Boris Pasternak

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Giải Nobel Văn học năm 1959

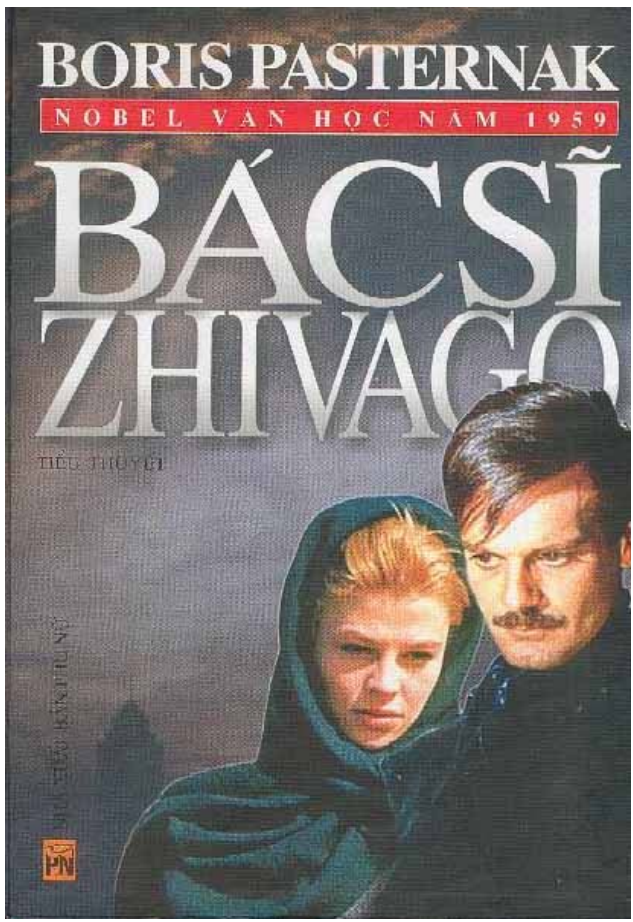

Vnthuquan.net, 2009.

Tiểu sử Nhà văn Boris Pasternak.

Boris Pasternak sinh ngày 10 tháng 2 năm 1890 ở Moskva, cha ông là hoạ sĩ và viện sĩ Leonid Pasternak. Mẹ ông là một nghệ sĩ dương cầm. Năm 1913, ông tốt nghiệp khoa lịch sử và ngôn ngữ trường Đại học Tổng hợp Matcơva, Trước đó, năm 1912, ông nghiên cứu triết học tại Đại học Marburg (Đức). Có một thời gian khoảng 6 năm, ông chú tâm nghiên cứu và sáng tác âm nhạc. Nhưng cuối cùng ông đã đi vào sự nghiệp thơ văn. Nhưng bài thơ đầu tiên của Boris Pasternak xuất bản vào năm 1913. Năm 1917, ông viết một loạt những bài thơ tuyệt diệu được in trong tập "Chị tôi - Cuộc sống", chúng đưa ông lên hàng những nhà thơ lớn nhất nước Nga thời ấy, sau cách mạng tháng Mười, nhà thơ làm việc tại Thư viện Dân uỷ Giáo dục. Trong những năm hai mươi, Pasemak gia nhập nhóm văn học LEP do nhà thơ lớn Maiakovski sáng lập. Đó là thời gian ông viết trường ca "Năm 1905" và "Trung uý Smith" về cuộc cách mạng năm 1905. Năm 1932, Pasternak in tập "Sinh lại" lần thứ hai phản ánh sự biến đổi diễn ra trên nước Nga xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ đại 1941-1945, ông làm thông tin viên mặt trận. Ngoài ra, ông còn là

một dịch giả lỗi lạc. Ông đã dịch sang tiếng Nga những vở kịch tiêu biểu nhất của Shakespeare; Goethe và thơ của các nhà thơ Gruzia. Tuy nhiên, Boris Pasternak không chỉ là một nhà thơ lớn, trong lĩnh vực văn xuôi, ông cũng có những truyện ngắn được xếp vào loại hay nhất thế giới. Đặc biệt, sau ngày chiến thắng phát xít Đức, ông đã bắt tay viết tiểu thuyết Bác sĩ Zhivago và hoàn thành vào năm 1955. Năm 1956, Nhà xuất bản Văn học quốc gia Liên Xô ký hợp đồng in tác phẩm này, nhưng việc thực hiện hợp đồng ấy bị nhiều người có thế lực trong giới văn học lúc bấy giờ phản đối. Giữa lúc đó, cuốn tiểu thuyết bỗng được xuất bản tại Ý. Sau đó, ngày 28-10-1958, Viện Hàn lâm Thuỵ Điển tuyên bố tặng giải thưởng Nobel về văn chương cho Boris Pasternak. Nội dung giải thưởng có ghi: "Vì sự đóng góp lớn lao vào nền thi ca trữ tình hiện đại của thế giới cũng như vào lĩnh vực các truyền thống vĩ đại của của các nhà văn xuôi Nga". Nhân việc này bọn phản động đã lợi dụng tên tuổi và tiểu thuyết "Bác sĩ Zhivago" của ông để chống Liên Xô khiến ông bị khai trừ khỏi Hội Nhà văn Liên Xô, mặc dù lúc đó có những người chân chính không tán thành quyết định sai trái này của Hội.

Từ đó, Boris Pasternak - nhà thơ lớn, một thiên tài trong thơ ca Nga - phải sống những ngày buồn thảm cuối đời. Tuy nhiên, tên tuổi và tác phẩm của ông không vì thế mà bị lãng quên theo năm tháng, trái lại vẫn sống trong lòng người Xô viết và hàng triệu triệu người yêu văn học, yêu văn hoá Nga ở khắp năm châu.

Trong trào lưu cải tổ và dân chủ hoá, danh dự và tác phẩm của Pasternak đã được phục hồi. Ngày 18-2-1987, Ban thư ký Hội Nhà văn Liên Xô đã chính thức xoá bỏ quyết định bất công đó. Uỷ ban Di sản Pasternak được thành lập. Các tác phẩm của ông lần lượt được

in lại. Tiểu thuyết "Bác sĩ Zhivago" nguyên tác đã ra mắt bạn đọc trên tạp chí văn học "Thế giới mới" đầu năm 1988. Trong năm 1988, Liên Xô cũng đã xuất bản Toàn tập Pasternak.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của B. Pasternak, Uỷ ban di sản Pasternak và cơ quan UNESCO đã tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể để tưởng niệm ông, một nhà thơ thiên tài.

Trong khi chờ đợi một công trình nghiên cứu hoàn chỉnh về cuộc đời, sự nghiệp và toàn bộ tác phẩm của Pastemak, chúng tôi xin được giới thiệu tới bạn đọc tiểu thuyết "Bác sĩ Zhivago", cuốn tiểu thuyết tiêu biểu và cũng gây nhiều sóng gió nhất trong cuộc đời ông qua bản dịch của dịch giả Lê Khánh Trường.

Trân trọng giới thiệu quyển sách cùng bạn đọc, và mong nhận được nhiều ý kiến phê bình.

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

BÁC SĨ ZHIVAGO

Phần I - Chương 1
Chuyến tàu nhanh năm giờ

Người ta vẫn bước đi, vừa đi vừa hát bài "Cầu hồn", và mỗi khi dừng lại, tựa hồ tiếng bước chân, tiếng vó ngựa, tiếng gió thổi nghe như còn vang vọng nhịp điệu của bài ca.
Khách qua đường nhường lối cho đám tang đi qua, họ đếm số vòng hoa, làm dấu thánh. Những kẻ tò mò nhập vào đám tang, họ hỏi: "Đưa ma ai thế?". Họ được nghe trả lời: "Zhivago". "À ra thế. Thảo nào". "Không phải ông ta. Mà là bà vợ". "Cũng vậy cả thôi. Cầu Chúa nhận lấy linh hồn bà ta. Đám ma nhà giàu có khác".
Những giây phút cuối cùng, ngắn ngủi, một đi không trở lại đã thoắt qua. "Đất của Chúa, đất thừa hành mọi sự, cả vũ trụ và hết thảy sinh vật sống trên đất". Vị linh mục rắc một nắm đất hình thánh giá trên xác bà Maria Nicôlaepna. Người ta xướng kinh "Cùng với những linh hồn công chính". Bắt đầu cái cảnh vội vã đáng sợ. Người ta đậy nắp quan tài, đóng đinh, hạ huyệt. Rồi từ bốn phía, đất được ném xuống như mưa, rơi lịch bịch, những cái xẻng lấp mộ vội vàng. Nấm mộ đã thành hình. Một cậu bé mười tuổi bước lên mộ.
Người ta có cảm tưởng cậu bé muốn nói mấy lời trên nấm mộ bà mẹ. Cảm tưởng ấy chỉ có trong trạng thái đờ đẫn ngây dại thường nảy sinh vào giây phút cuối của một đám tang lớn.
Đứng trên nấm mộ, cậu bé ngẩng đầu, thờ thẫn nhìn cảnh thu hoang vắng và các vòm mái tròn của tư viện. Khuôn mặt với cái mũi hếch của cậu bé nhăn lại, cổ nghển lên. Ví thử một chú sói con có cử chỉ ngẩng đầu như vậy, hẳn là nó sắp bú. Cậu bé đưa hai tay ôm mặt, khóc nức nở. Một đám mây bay tới mưa nặng hạt quất vào mặt và tay cậu bé như những cây rót ướt lạnh. Một người bận đồ đen, cánh tay áo bó chật và có nhiều nếp, tiến đến bên cậu bé. Đó là Nicolai Vêđeniapin, một linh mục đã tự xin hoàn tục, em của người quá cố và cậu của cậu bé đang khóc. Ông bước tới, dẫn cậu bé ra khỏi nghĩa địa.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P1 - 2

2.
Đêm ấy hai cậu cháu ngủ trong một tĩnh phòng của tu viện, nơi Nicolai quen biết từ lâu. Mai là ngày vọng lễ Đức Mẹ(l). Hôm sau, hai cậu cháu sẽ phải đi xa xuống phía Nam, đến một tỉnh lỵ ven sông Vônga nơi cha Nicolai làm việc cho một nhà xuất bản ấn hành một tờ báo cấp tiến trong vùng. Vé xe lửa đã mua, đồ đạc đã được chuẩn bị xong xuôi và để sẵn trong phòng. Nhà ga cách tư viện không xa và chốc chốc gió lại mang đến những hồi còi rền rĩ của các đầu máy đang dồn toa ở phía đó.
Càng về tối, trời càng rét dữ. Hai cửa sổ thấp sát mặt đất trông ra một góc vườn xấu xí được rào bằng các bụi cây keo vàng, trông ra con đường cái với những vũng nước đọng giá lạnh và cuối cùng là cái góc nghĩa địa, nơi hôm đó người ta vừa mai táng bà Maria Nicôlaepna. Mảnh vườn trơ trụi, ngoài mấy luống bắp cải tím bầm vì lạnh. Mỗi lần gió tạt qua, các bụi keo vàng trụi lá lại chao đảo như điên và nằm rạp xuống mặt đường.
Đang đêm cậu bé Yuri thức giấc bởi có tiếng gõ mạnh vào cửa sổ. Một thứ ánh sáng trắng huyền ảo chập chờn rọi vào gian phòng tối, Yuri chỉ mặc áo ngủ, chạy ra cửa sổ, áp mặt vào cửa kính lạnh toát. Bên ngoài không còn thấy cả đường cái, khu nghĩa địa lẫn mảnh vườn nhỏ đâu nữa. Bão tuyết đang hoành hành. Tưởng chừng bão tuyết đã để ý đến Yuri và thấy cậu sợ nó, bão lại càng thích thú về cái ấn tượng nó gây ra nơi cậu. Nó cứ rú rít liên hồi và tìm mọi cách buộc Yuri phải chú tâm đến nó. Từ trên trời tuyết cứ rơi không ngừng hết bông này tiếp bông kia, phủ trắng cả mặt đất như một tấm khăn liệm. Thế gian chỉ có một ưùnh bão tuyết, chẳng có đối thủ nào ganh đua với nó.
Điều đầu tiên của Yuri khi từ bậu cửa sổ tụt xuống là muốn mặc quần áo tử tế chạy ra ngoài trời để làm một việc gì đấy. Cậu sợ rằng hoặc giả luống bắp cải của tư viện sắp bị chôn vùi đưới tuyết không còn đào lên dược, hoặc giả tuyết sẽ vùi lấp bà mẹ khiến bà không còn đủ sức chống cự, cứ lún sâu mãi xuống lòng đất và mỗi lúc một thêm xa

lìa cậu.
Cuối cùng cậu lại khóc oà lên. Cha Nicolai thức dậy, ngáp dài, nói cho cậu nghe về đức Kitô và an ủi cậu, sau đó cha bước lại bên cửa sổ, vẻ trầm ngâm. Trời bắt đầu rạng, hai cậu cháu bèn đi thay quần áo.

Chú thích:

(1) Tức ngày 1 tháng Mười dương lịch. (Mọi chú thích đều của người dịch)

3.

Hồi mẹ còn sống, Yuri đâu biết rằng mẹ con cậu đã bị cha cậu bỏ rơi từ lâu, rằng cha cậu cứ đi du ngoạn hết thành phố này đến thành phố khác ở miền Sibiri hoặc ra ngoại quốc để ăn chơi thoả thích, rằng từ lâu ông đã tiêu pha hết số tài sản trị giá hàng triệu của gia đình. Người ta luôn luôn bảo cậu rằng cha cậu hoặc đang ở Petersburg, hoặc đi dự một hội chợ nào đấy, thường là hội chợ lêbit.

Mẹ cậu thì luôn luôn đau yếu, mãi sau mới biết bà mắc bệnh lao phổi. Bà bèn đi dưỡng bệnh ở miền Nam nước Pháp và miền Bắc nước Ý. Yuri có theo mẹ đi hai lần. Vậy là thời niên thiếu của Yuri đã trôi qua trong cảnh nhộn nhạo và thường xuyên chứa đựng những câu đố khó hiểu, những bàn tay xa lạ cứ thay nhau bế ẵm cậu. Cậu đã quen với những thay đổi ấy nên trong cái hoàn cảnh lúc nào cũng tất bật nhộn nhạo đó, sự vắng mặt của ông bố không làm cho cậu ngạc nhiên.

Yuri còn nhớ dạo bé tên họ của cậu được dùng để gọi một mớ những thứ khác hẳn nhau, nào là xưởng Zhivago, nhà băng Zhivago, nào là các bất động sản của Zhivago, nào là cách thức thắt và cài ghim cà vạt theo kiểu Zhivago, thậm chí cả một thứ bánh ngọt hình tròn tương tự loại bánh ngọt có rượu Rhum cũng mang tên Zhivago, và có thời kỳ ở Moskva khi bước lên xe trượt tuyết chỉ cần bảo người đánh xe "Đến nhà Zhivago!", hệt như bảo "Đến nơi xa lắc xa lơ!", là chiếc xe sẽ chở ta tới một vương quốc xa lạ, một cõi bờ xa xôi. Quanh ta là một khu vườn vắng vẻ. Những chú quạ đậu trên những cành thông rủ, làm cho các mảng tuyết đọng ở đó rơi xuống lả tả . Tiếng quạ kêu quang quác nghe như tiếng cành cây khô gãy . Từ ngôi nhà mới xây ở bên kia con đường xuyên rừng, những con chó nòi chạy ngang qua đường. Trong ngôi nhà ấy đã lên đèn. Bóng tối buông xuống.

Đột nhiên tất cả những thứ ấy tan thành mây khói. Họ lâm cảnh nghèo túng.

4.

Mùa hè năm một ngàn chín trăm lẻ ba, hai cậu cháu Yuri đáp chiếc xe song mã đến Dublianka, trang trại của Kologrivov một vị mạnh thường quân, chủ nhà máy sợi. Họ đến đây thăm giáo sư Ivan Ivanovich Voskoboinikov, người chủ trương truyền bá những kiến thức hữu ích cho quần chúng.

Con đường chạy qua các cánh đồng. Đúng là ngày lễ Đức Trinh nữ thành Cadan(1), đúng giữa mùa gặt. Có lẽ lúc này đang giờ ăn trưa hoặc là vì ngày lễ, nên không một bóng người ở ngoài đồng. Ánh nắng thiêu đốt những dải ruộng đang gặt dở trông như những cái gáy cạo nửa chừng của tù nhân. Các bầy chim bay lượn trên cánh đồng. Những bông lúa mạch nặng trĩu xếp thành hàng dài thẳng tắp giữa cảnh trời hoàn toàn lặng gió hoặc nổi cao lên giữa thân cây, lúa ở xa hai bên dường, nếu nhìn kỹ ta tưởng đấy là những bóng người đang chuyển dịch, tựa hồ các nhân viên đạc điền vừa đi ven đường chân trời vừa ghi chép điều gì.

Cha Nicolai hỏi chuyện bác Pavel, người gác cửa kiêm lao công cho nhà xuất bản. Bác ngồi nghiêng trên ghế xà ích, lưng khom khom, hai chân bắt chéo để tỏ ý bác không phải là người đánh xe thực thụ và, nếu có điều khiển xe, thì cái đó chẳng phải là nghề của bác..

- Này bác, những thửa ruộng kia là của điền chủ hay của dân cày?

- Của điền chủ, - bác Pavel trả lời và châm thuốc - Còn những thửa ruộng bên này, - bác ngừng lại, đốt cho xong điếu thuốc và rít một hơi dài rồi mới đưa ngọn roi chỉ về phía khác, - còn những thửa bên này mới là của chúng tôi. Ơ hay, chúng mày ngủ à? - chốc chốc bác lại mắng cặp ngựa: bác cứ luôn luôn liếc nhìn đuôi và mông của chúng y hệt người tài xế xe lửa để mắt đến cái áp lực kế.

Nhưng cặp ngựa vẫn kéo như trăm ngàn con ngựa khác trên thế gian, nghĩa là con được thắng vào càng thì chạy tử tế theo đúng bản tính trời sinh thành thạo của nó, còn con bên cạnh thì ai không hiểu sẽ tưởng là đồ vô tích sự, chỉ biết vươn cổ nhảy múa theo tiếng trống nhịp do chính bước chạy của nó phát ra.

Lần này Nicolai mang đến cho giáo sư Voskoboinikov bản thảo cuốn sách nhỏ của giáo sư về vấn đề ruộng đất mà cha đã sửa chữa. Vì lý do kiểm duyệt ngày càng gắt gao, nhà xuất bản đã đề nghị cha xem lại.

- Dân chúng ở huyện này có lắm trò vui, - cha Nicolai nhận xét. - ở tổng Palkovo, có một nhà buôn bị cắt cổ, trại ngựa giống của viên quản hạt bị thiêu trụi. Bác nghĩ thế nào? Ở làng bác, dân chúng bàn

tán ra sao?
Nhưng hoá ra bác Pavel nhìn nhận sự việc còn bi quan hơn cả vị duyệt sách có nhiệm vụ kiềm chế bớt các chủ trương quá hăng hái về điền địa của giáo sư Voskoboinikov.
- Bàn tán ra sao ấy à? Người ta đã để dân chúng tự do quá trớn. Họ gọi đấy là những trò quậy phá. Đám dân quê chúng tôi có được phép làm thế không? Để họ tự do thì họ ăn sống nuốt tươi nhau ngay, lạy Chúa, quả có thế. Ơ hay, chúng mày ngủ à?
Đây là lần thứ hai cậu cháu Yuri đến Dublianka, Yuri cứ tưởng cậu còn nhớ đường, nên cứ mỗi lần cánh đồng trải rộng ra, các cánh rừng chỉ còn là lớp viền mỏng ở phía trước và phía sau, thì Yuri lại ngỡ sắp tới chỗ quẹo sang tay mặt, rồi sau đó sẽ hiện ra để rồi lại bị khuất đi khu trang trại rộng mênh mông của Kologrivov với dòng sông lấp lánh đằng xa và con đường xe lửa ở bờ bên kia. Nhưng lần nào cậu cũng lầm. Hết cánh đồng này đến cánh đồng khác lần lượt bị các dải rừng vây bọc. Sự thay đổi các khoảng không gian ấy gợi ra tầm suy xét rộng lớn, khiến người ta muốn mơ ước và nghĩ đến tương lai.
Những cuốn sách sẽ làm cha Nicolai nổi danh sau này, chưa một cuốn nào được viết xong. Nhưng các tư tưởng của cha đã định hình. Cha không biết rằng thời kỳ của cha đã gần kề. Chẳng bao lâu nữa, trong giới văn chức, giáo sư đại học và triết gia cách mạng thời đó sẽ phải xuất hiện tên tuổi của cha, một người suy nghĩ về tất cả các đề tài của họ và, ngoại trừ hệ thống thuật ngữ ra, cha có cách lý giải hoàn toàn khác họ. Tất cả bọn họ đều khư khư bám giữ một giáo điều nào đó, thoả mãn với những lời nói suông và nông cạn, trong khi cha Nicolai từng là một linh mục đã trải qua chủ thuyết của Tolstoy và trải qua cách mạng, đang tiếp tục đi xa hơn. Cha ước ao một tư tưởng vừa cụ thể vừa cao siêu, một tư tưởng có thể vạch ra con đường rõ ràng, thẳng thắn trong sự vận động của nó; tư tưởng ấy sẽ thay đổi một cái gì đó trên thế giới theo chiều hướng tốt đẹp; ngay một đứa bé hay một kẻ thất học cũng đủ khả năng nhận ra tư tưởng ấy như nhận ra một tia chớp loé hoặc dư âm của một tiếng sấm rền. Cha khao khát cuộc đổi mới.
Yuri rất thoải mái khi ở bên ông cậu. Ông cậu giống như mẹ cậu. Cũng như bà, Nicolai là một người tự do không hề có thành kiến với bất cứ thứ gì chưa quen. Cũng như bà, Nicolai có ý thức bình đẳng của nhà quý tộc đối với hết thảy mọi sinh vật. Cũng như bà, Nicolai hiểu ra tất cả ngay từ cái nhìn đầu tiên và biết diễn đạt các tư tưởng dưới dạng chúng vừa hiện ra trong đầu, khi chúng còn sống động và

chưa mất hết ý nghĩa.
Yuri vui sướng được cậu Nicolai dẫn đến Dublianka. Phong cảnh nơi này rất đẹp, và cảnh đẹp cũng nhắc cậu nhớ tới mẹ, một người yêu thiên nhiên và thường đem cậu đi dạo chơi với bà. Ngoài ra cậu thích gặp lại Nica Dudorov, một học sinh trung học ngụ ở nhà giáo sư Ivan. Có lẽ Nica coi khinh Yuri vì hắn hơn cậu hai tuổi. Khi chào cậu, hắn đã lắc mạnh tay mà kéo xuống, đầu cũng chúi theo, thấp đến nỗi các mớ tóc xoã xuống trán che hẳn một nửa mặt.

Chú thích:

(1) Ngày 8 tháng Bảy dương lịch.

5.

- Động lực thiết yếu của vấn đề nạn đói nghèo, - cha Nicolai đọc theo bản thảo đã sửa. Tôi thiết tưởng nên sửa là "thực chất của vấn đề…" - Giáo sư Ivan nói và sửa bản in thử.

Họ ngồi làm việc trong bóng tranh tối tranh sáng của gian thềm lợp kính. Có thể nhìn thấy các thùng tưới và dụng cụ làm vườn vứt bừa bãi trên thềm. Chiếc áo mưa vắt trên lưng một cái ghế khập khiễng. Đôi ủng đi câu với vết bùn khô két lại đặt ở góc thềm với những dải xà cạp quệt hẳn xuống đất.

- Trong khi đó thống kê sinh tử cho thấy… - Cha Nicolai đọc.
- Nên thêm: bản thống kê năm qua, - giáo sư Ivan nói và ghi lại.

Trên thềm có gió thổi. Mấy mảnh đá hoa cương được đặt trên các trang giấy cho khỏi bay.

Sửa chữa xong xuôi, cha Nicolai vội sửa soạn ra về.

- Sắp có giông. Tôi phải đi đây.
- Đâu được Tôi không để cha đi đâu. Ở lại đây uống trà với tôi đã - Nhất thiết tôi phải có mặt ở thành phố tối này.
- Không thể được. Tôi chả chịu đâu.

Ngoài vườn đưa vào thoang thoảng mùi khói đốt ấm samôva át cả mùi khói thuốc lá và mùi hoa cây vôi voi. Từ ngôi nhà nhỏ trong vườn, người ta đã bưng ra món caimắc, dâu và bánh nhân phó mát tươi. Bỗng có tin bác Pavel đã ra sông tắm và dắt ngựa đi tắm luôn thể. Cha Nicolai đành ở lại.

- Trong lúc chờ người nhà dọn tiệc trà, ta hãy ra ngoài khe ngồi trò chuyện một lát, ở đó có ghế ngồi, - giáo sư Ivan đề nghị.

Là chỗ bạn bè thân tình với nhà triệu phú Kologrivov, giáo sư Ivan được sử dụng hai phòng trong dãy nhà ở ngoài vườn của viên quản lý. Ngôi nhà ấy cùng với cái vườn nằm trong khu hoa viên bỏ hoang, mà tối sậm, có một lối đi hình bán nguyệt, cũ mèm. Cỏ đã mọc rậm,

lấp cả lối đi, ngày nay nó chỉ được dùng làm lối chở đất và rác ra đổ ngoài khe. Nhà triệu phú Kologrivov, một người có đầu óc tiến bộ và cảm tình với cách mạng, thì đang cùng bà vợ ở ngoại quốc. Hiện trong trang trại chỉ có hai cô con gái của họ là Nadia và Lipa sống với cô gia sư và mấy người đầy tớ.
Ngôi nhà của viên quản lý được một hàng giậu dây xanh rì bằng cây tứ cầu ngăn cách với toàn bộ khu hoa viên có ao hồ và dãy nhà của chủ nhân. Ivan và Nicolai đi vòng bên ngoài hàng giậu đó để ra bờ khe. Cứ mỗi bước đi, từng bầy chim sẻ từ trong các bụi tú cầu lại bay ra trước mặt họ thành htng đợt đều đều, tạo nên tiếng rào rào không ngớt, nghe như tiếng nước chảy trong cái ống máng đặt dưới chân giậu.
Họ đã đi qua cái nhà kính ươm cây, phòng của bác coi vườn và ngôi nhà bằng đá đổ nát không biết đã dùng vào việc gì . Họ bàn đến những lực lượng mới và trẻ trong khoa học và văn chương.
Cha Nicolai nói:
- Đây đó cũng gặp những người có tài. Nhưng hiện thời đang mọc lên đủ thứ hội, nhóm. Các thứ hội, nhóm ấy là nơi nương náu của bọn bất tài, không cần xét xem nó trung thành với Soloviov Kant hay Karl Marx. Đi tìm chân lý chỉ có những ai đứng riêng lẻ và tuyệt giao với hết thảy những kẻ không biết yêu chân lý cho đủ. Liệu trên đời này có điều gì đáng được tin tưởng, trung thành hay không? Những điều như vậy ít lắm. Tôi nghĩ nên trung thành với sự bất tử, nghĩa là với một tên gọi khác của sự sống, một tên gọi mạnh hơn đôi chút. Phải giữ gìn lòng trung thành với đức Kitô! Kìa ông bạn bất hạnh, ông lại nhăn nhó rồi, ông lại chả hiểu cái gì hết.
- Ôi dào, - giáo sư Ivan làu bàu. Ông là một người có máu tóc vàng xoăn, thanh mảnh, có chòm râu tinh quái khiến ông giống một người Mỹ thời Lincôn (chốc chốc ông lại vê râu thành một tứm và dùng khoé môi ngậm lấy đầu bộ râu).
- Tôi ấy ư, đã hẳn là tôi im lặng. Cha thừa hiểu rằng tôi nhìn nhận sự việc hoàn toàn theo kiểu khác. À, nhân đây tôi muốn hỏi người ta đã để cho hoàn tục như thế nào? Tôi đã định hỏi cha từ lâu. Có lẽ chà sợ chứ gì? Người ta đã rút phép thông công đối với cha, phải vậy không?
- Sao ông lại đánh trống lảng như thế? Tuy nhiên, nếu ông muốn nghe tôi kể. Phép thông công ư? Không, thời nay người ta không muốn nguyền rủa tôi nữa. Trước đây cũng đã gặp những chuyện phiền phức, giờ chỉ còn các hậu quả thôi. Chẳng hạn trong nhiều năm tôi không được làm việc Nhà nước, không được đến các đô thị

lớn. Nhưng đó là chuyện vặt vãnh. Ta hãy trở lại chuyện lúc nãy. Tôi vừa nói cần trung thành với đức Kitô. Tôi xin giải thích ngay vì sao. Ông không hiểu rằng người ta có thể là một kẻ vô thần, có thể chẳng biết có Thượng Đế hay không và có Thượng Đế để làm gì, trong khi đó biết rằng con người đang sống không phải trong thiên nhiên, mà trong lịch sử, rằng lịch sử theo quan niệm hiện nay là do đức Kitô tạo ra, rằng nền tảng của nó là Kinh Phúc âm. Vậy lịch sử là gì? Đó là sự thiết lập những công trình nghiên cứu hàng thế kỷ để lần lượt khám phá bí ẩn của cái chết và cách khắc phục nó trong tương lai. Chính nhằm mục đích đó, người ta phát minh cái vô cực của toán học và các sóng điện từ, chính nhằm mục đích đó người ta viết các bản nhạc giao hưởng. Muốn tiến tới theo phương hướng ấy, không thể thiếu một sự thức tỉnh. Muốn có những khám phá ấy, đòi hỏi phải có sự trang bị tinh thần. Các dữ kiện của sự trang bị ấy đều hàm chứa trong Kinh Phúc âm. Những dữ kiện ấy đây. Trước hết, đó là tình thương yêu đồng loại, hình thái cao nhất của thứ sinh lực đang tràn trề trong tâm can con người và đòi được thoát ra, được tiêu phí, rồi tiếp đến dó là những hợp phần chủ yếu tạo nên con người thời nay mà thiếu chúng thì con người trở nên vô nghĩa, cụ thể là ý tưởng về tự do cá nhân và ý tưởng lấy cuộc đời làm lễ vật hy sinh. Cần lưu ý rằng điều đó cho đến nay vẫn là cực kỳ mới lạ. Lịch sử theo nghĩa đó không hề có ở người thời xưa. Thời xa xưa ấy, người ta chỉ thấy sự hèn hạ gớm ghiếc của những gã Caligula mặt rỗ, tàn bạo, lũ người không hề ngờ rằng hết thảy những tên đi chinh phục đều là kẻ bất tài. Thời ấy chỉ thấy sự vĩnh cửu khoác lác và lạnh ngắt như xác chết của các tượng đài bằng đồng và các cột đá cẩm thạch. Chỉ sau khi Đức Kitô xuất hiện, các thời đại và các thế hệ mới được hít thở không khí tự do. Chỉ sau khi Đức Kitô xuất hiện, mới bắt đầu cuộc sống trong hậu thế, và con người thay vì phải chết nơi đầu đường xó chợ, mới được chết trong khi tự hiến mình cho đề tài ấy. Chà, bàn chuyện này đến toát mồ hôi ra được. Nhưng bàn với ông thì chẳng khác gì nước đổ đầu vịt!

- Chuyện siêu hình, thưa cha. Các thầy thuốc đã cấm tôi xài món ấy, dạ dày tôi không tiêu hoá nổi.

- Thôi kệ ông vậy. Ta hãy gác chuyện này lại. Ông may mắn thật đấy! Phong cảnh nơi, đây ngắm mãi cũng không chán! Thế mà ông sống ở đây chẳng cảm nhận được.

Nhìn xuống dòng sông dễ bị chói mắt. Nó lấp lánh dập dờn dưới ánh nắng như một lá thiếc. Đột nhiên có những lớp sóng chạy dài trên mặt nước. Đấy là một chuyến đò ngang sang bờ bên kia, chất nặng

nào ngựa, nào xe nào cánh đàn ông đàn bà dân quê.
- Này cha, mới năm giờ thôi, - giáo sư Ivan nói. - Cha nhìn kìa, chuyến tàu tốc hành chạy từ Xuzran đấy. Nó thường qua đây vào lúc hơn năm giờ.
Xa xa trên cánh đồng, chuyến xe lửa sơn màu xanh lá mạ, trong xa quá nhỏ bé, đang tiến từ bên phải sang bên trái. Bỗng hai người thấy tàu đỗ lại, những cụm hơi nước màu trắng phụt lên từ đầu máy. Lát sau vọng tới hồi còi báo chuyện chẳng lành.
- Lạ thật, - giáo sư Ivan nhận xét. - Chắc có chuyện trục trặc chứ đâu vô cớ họ đỗ lại giữa khu đồng lầy ấy. Lại có chuyện gì rồi. Thôi ta về uống trà đi.

6.
Không thấy Nica ở ngoài vườn lẫn trong nhà. Yuri đoán rằng Nica muốn tránh mặt vì ngồi với hai ông thì buồn tẻ, còn Yuri đâu phải bạn chơi của hắn. Cậu Nicolai với giáo sư Ivan đã ra làm việc ở ngoài thềm, để cậu tha thẩn một mình xung quanh nhà.
Cảnh vật chốn này mới đẹp làm sao! Chốc chốc lại vang lên tiếng hót ba giọng lảnh lót của chim Vàng anh, với khoảng dừng chờ đợi như muốn để cho tiếng hót trong vắt như tiếng sáo thấm đượm khắp vùng. Hương hoa thơm ngát, lãng đãng trong khí trời, muốn toả lên nhưng bị ánh nắng ghìm giữ trong vườn. Cảnh vật này gợi nhớ tha thiết làm sao miền Antiba và Bordigera! Yuri cứ luôn quay người khi sang phải, lúc sang trái. Cậu mơ hồ như nghe thấy tiếng nói của mẹ cậu đang vương vấn đâu đây trên những bãi cỏ, trong tiếng hót véo von của bầy chim và tiếng vo ve của lũ ong. Cậu cứ giật mình vì cảm thấy như văng vẳng bên tai tiếng mẹ gọi cậu đến với bà.
Cậu ra tới bờ khe và bắt đầu đi xuống. Từ cánh rừng thưa và sạch sẽ ở phía trên bờ khe, cậu lăn xuống rặng thuỳ dương mọc dưới đáy khe. Dưới này âm u và ẩm thấp, cành cây gãy rơi ngổn ngang, lẫn với rác bẩn, chỉ lác đác vài bông hoa. Những thân cây mộc tặc tua tủa nhiều cành trông như các vương trượng hay pháp trượng trang hoàngtheo lối Ai Cập mà cậu thấy trên các hình vẽ trong cuốn Kinh Thánh của cậu.
Yuri cảm thấy nỗi buồn thấm thía. Cậu muốn khóc lên, cậu bèn quỳ xuống, nước mắt rơi lã chã.
- Muôn lạy Thánh Thần, lạy Đức Thánh bảo trợ của con, - cậu khấn nguyện, - xin hãy giữ trí óc con theo con đường chính trực xin hãy nói với mẹ của con rằng con ở đây, con dễ chịu lắm để mẹ con đừng lo. Nếu quả thực có cuộc sống ở thế giới bên kia, lạy Chúa, xin cho

mẹ con được đến cõi cực lạc, nơi các thánh và những người lành toả sáng như sao trời. Mẹ con là người tốt vô cùng, mẹ con không thể là kẻ có tội, lạy Chúa, xin Người đoái thương đến mẹ con, đừng để mẹ con phải đau khổ.
- Mẹ ơi? - trong nỗi buồn đang vò xé tâm có thể, cậu gọi mẹ từ trên trời xuống như gọi một vị thánh mởi được tấn phong, rồi đột nhiên cậu không chịu nổi nữa, cậu ngã xuống ngất đi.
Cậu nằm ngất không lâu. Lúc tỉnh dậy, cậu nghe tiếng cha Nicolai gọi cậu ở phía trên. Cậu thưa và leo lên bờ khe. Yuri chợt nhớ lúc nãy cậu quên không cầu nguyện cho người cha biệt vô âm tín của cậu. Bà Maria, mẹ cậu, khi còn sống vẫn nhắc cậu làm việc đó.
Nhưng sau cơn ngất cậu thấy dễ chịu đến nỗi cậu chẳng muốn đánh mất cái cảm giác thanh thảnh này đi. Cậu nghĩ, thôi để lần khác cầu nguyện cho cha cũng không sao.
- Việc ấy để sau. Cũng chả vội gì, - cậu nghĩ thầm. Yuri hoàn toàn không nhớ cha mình như thế nào nữa.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P1 - 3

7.
Misa Gordon, cậu học sinh lớp hai, mười một tuổi, có khuôn mặt tư lự và cặp mắt to đen láy, đang ngồi trong coupe toa xe lửa hạng nhì với cha cậu. Ông làm trạng sư ở Orelburg. Ông được bổ nhiệm ở Moskva và cậu chuyển trường theo cha. Mẹ và các chị của cậu đã tới trước lo xếp dọn chỗ ở.
Hai cha con đi tàu đã sang ngày thứ ba.
Qua các đám mây bụi nóng bỏng và như bị ánh nắng quét một lớp vôi trắng, cậu thấy cảnh vật nước Nga diễn qua trước mặt: những cánh đồng và thảo nguyên, những đô thị và làng mạc. Những đoàn xe ngựa nối đuôi nhau trên đường cái, nặng nề quẹo vào các đường rẽ. Ngồi trên xe lửa chạy với tốc độ kinh hồn, ta có cảm tưởng các chiếc xe kia đứng yên, còn bầy ngựa thì như cứ giẫm chân tại chỗ. Khi xe ngựa đỗ lại ở các ga chính, hành khách lại tranh nhau đổ xô xuống các quán giải khát. Ánh mặt trời đang ngả xuống bên kia rặng cây nhà ga rọi vào chân họ và các gầm toa.
Mọi sự vận động trên thế gian, nếu xem xét riêng, đều được tính toán

một cách tỉnh táo; nhưng nhìn toàn diện, gộp lại thì chúng đều là vô ý thức, bị dòng đời cuốn hút, liên kết lại với nhau. Con người hoạt động và bận bịu vất vả vì bị thôi thúc bởi những nỗi lo riêng của họ. Nhưng cái guồng máy ấy hẳn sẽ không chuyển động nổi, ví thử không có cái yếu tố điều tiết chủ chốt là ý thức vô ưu cao cả. Ý thức vô ưu tạo ra cảm giác về sự gắn bó mậ t thiết giữa đời sống của mọi con người, tạo ra niềm tin về sự chuyển hoá từ cuộc sống này sang cuộc sống khác, tạo ra cảm giác hạnh phúc khi nghĩ rằng mọi chuyện đang diễn tiến sẽ được hoàn tất không riêng trên mặt đất này, nơi người ta mai táng những kẻ chết, mà còn ở nơi nào đó khác, nơi mà người thì gọi là nước Chúa Trời, người thì gọi là lịch sử, người thì gọi là cái gì đó.

Trong cái quy tắc ấy, cậu bé là một trường hợp ngoại lệ chua chát và tàn nhẫn. Cái động lực thúc đẩy cuối cùng của cậu vẫn là sự lo toan; cảm giác vô ưu kia không hề nâng đỡ hay làm cho cậu cao thượng hơn. Cậu biết mình thừa hưởng của cha ông cái đặc tính ấy và cứ để ý từng ly từng tí đến những dấu hiệu của nó trong con người mình. Nó khiến cậu buồn khổ và nhục nhã.

Từ ngày có ý thức, cậu vẫn luôn tự hỏi và ngạc nhiên: cớ sao cũng có tay chân như ai, cũng nói một thứ tiếng, cùng sống theo thói quen như mọi người, mà lại có thể khác mọi người, hơn nữa ít được người ưa và nói chung là người ta không ưa.

Cậu không sao hiểu nổi, vì lẽ gì nếu anh hèn kém hơn những người khác, anh lại không thể gắng sức sửa đổi để trở nên khá hơn. Là người Do Thái, điều đó có ý nghĩa gì? Mà sao lại tồn tại điều ấy? Cái gì tán thưởng hoặc biện hộ cho sự thách thức giản đơn, một sự thách thức chẳng đem lại điều gì, trừ sự đau khổ?

Khi cậu đem câu chuyện hỏi cha cậu để mong được giải đáp thì cha cậu nói rằng các tiền đề cậu nêu ra là vô lý, rằng không nên lập luận kiểu đó, song ông cũng chẳng đưa ra ý kiến gì khả dĩ sâu sắc khiến cậu phải im lặng cúi đầu chấp nhận điều không thể thay đổi được.

Sau khi dành ngoại lệ cho cha và mẹ, Misa dần dần thấy khinh miệt những người lớn, những kẻ đã gây ra tình trạng rối ren mà chính họ không đủ sức tháo gỡ nổi. Cậu tin rằng bao giờ trưởng thành, cậu sẽ tháo gỡ tất cả những chuyện đó.

Thì đây chẳng hạn bây giờ chắc chẳng ai dám nói, rằng cha cậu đã xử sự không đúng khi đuổi theo cái lão điên kia, lúc lão tá phóng chạy ra cửa toa, và rằng không nên kéo thắng cho đoàn tàu dừng lại, lúc lão điên kia gạt mạnh cha cậu sang một bên, mở toang cửa toa, rồi lao đầu xuống vệ đường giữa lúc tàu đang chạy nhanh, cứ y như

người đi tắm cắm đầu nhảy từ cầu cao xuống nước để sau đó ngoi lên.
Nhưng người kéo tay thắng tàu không phải ai khác, mà chính là cha cậu, Grigori Oxipovich Gordon, nên kết quả là vì họ mà đoàn tàu phải đỗ lại lâu đến mức vô cớ như vậy.
Chẳng ai hiểu rõ nguyên nhân tại sao tàu đỗ lâu. Người thì bảo vì tàu ngừng lại bất thình lình nên các bộ thắng hơi bị hư, phải sửa chữa người thì cho rằng tàu đang lên dốc mà hãm lại thì không có đà để chạy tiếp. Có người còn đưa ra cách giải thích thứ ba: nạn nhân là một người có địa vị, nên viên trạng sư đi theo ông ta đã yêu cầu phải mời nhân chứng từ ga Kologrivovca gần nhất tới để lập biên bản. Chính vì lẽ đó mà người thợ máy phụ đã leo lên cột dây thép. Chắc là chiếc ô tô ray đã lên đường.
Trong toa tàu thoang thoảng mùi hôi xông ra từ buồng vệ sinh mà người ta cố dùng nước hoa đánh át đi; có cả mùi thịt gà quay đã thiu gói trong những mảnh giấy bẩn thấm vết mỡ.
Trong toa, mấy bà tóc hoa râm người Petersburg vẫn tiếp tục thoa lại phấn, dùng khăn lau mồ hôi tay và trò chuyện với nhau bằng cái giọng ngực nghe rin rít. Khói đầu máy ám vào lớp sáp bôi mặt, khiến bà nào bà ấy giống các mụ di-gan có nước da màu bánh mật. Mỗi lần các bà đi ngang qua ngăn của hai cha con Gordon, các bà đều dùng tấm khăn choàng che đôi vai gầy và biến cái hành lang chật hẹp thành nơi làm dáng lấy điệu, Misa lại có cảm tưởng các bà đang nghiến răng, hoặc căn cứ vào đôi môi mím chặt của họ, - phải nghiến răng mà rít lên - "Này nói nghe xem nào, làm gì mà đa cảm thế! Chúng tôi là những người đặc biệt! Chúng tôi thuộc giới trí thức! Chúng tôi không thể!".
Xác nạn nhân nằm sóng sượt trên cỏ, cạnh vệ đường. Một vệt máu đen đặc vắt qua trán và mắt ông ta như nét gạch xoá bỏ mặt ấy. Thứ máu ấy tựa hồ khống phải máu ông ta, chảy từ trong huyết mạch ông ta ra, mà là một cái gì ở ngoài dính vào, một thứ thuốc cao, một vệt bùn sắp khô hoặc một chiếc lá bạch dương ươn ướt.
Những người tò mò và những kẻ dễ mủi lòng kéo đến vây quanh xác nạn nhân hết tốp này đến tốp khác. Đứng lâu bên xác chết là viên trạng sư cùng đi một ngăn tàu với nạn nhân và là bạn của nạn nhân. Ông ta cao lớn đẫy đà và ngạo mạn, một loài động vật thuần chủng mặc chiếc sơ mi ướt sũng mồ hôi. Vẻ mặt lầm lì, không lộ vẻ thương tiếc người bạn. Ông ta rên rỉ vì trời nóng bức và dùng chiếc nón mềm phe phẩy quạt. Ai hỏi gì ông ta cũng chẳng thèm ngoảnh lại, chỉ nhún vai trả lời làu bàu: "Một gã nghiện rượu. Chẳng lẽ còn phải hỏi vì

sao? Hậu quả điển hình nhất của bệnh nghiện rượu".
Một bà dáng mảnh khảnh mặc chiếc áo váy bằng len và quàng tấm khăn có viền ren đến gần ngó xác chết hai, ba lần.
Đó là bà goá Tiveczina, có chồng và con đều làm thợ lái tàu. Bà và hai nàng dâu được đi vé miễn phí ở toa hạng ba. Hai nàng dâu cũng quàng khăn, lặng lẽ theo sát gót bà như hai dì phước đi theo bà bề trên. Bộ ba xếp đặt như thế khiến ai nấy kính nể và nhường lối cho họ.
Chồng bà Tiveczina bị chết thiêu trong một tai nạn xe lửa. Bà đứng cách xác nạn nhân vài bước, trên một mô đất cao để có thể nhìn qua đám đông vây quanh xác. Bà thở dài như muốn so sánh: "Thật là mỗi người một số phận. Có người chết vì ý muốn của Chúa, còn ông này thì tại ý nghĩ ngông cuồng: chết vì giàu sang và mất trí".
Hết thảy hành khách đều đã tới xem xác chết. Họ trở về toa chỉ vì sợ mất cắp hành lý.
Lúc họ nhảy xuống đường, vươn vai, ngắt vài bông hoa và đi đi lại lại cho đỡ tê chân, ai cũng cảm thấy rằng đoàn tàu có đỗ lại họ mới để ý tới cảnh vật trước mắt. Nếu không xảy ra tai nạn, chắc chả ai ngó ngàng đến cái đồng cỏ lầy lội, lô nhô các mô đất kia, đến dòng sông rộng và mái nhà xinh xắn với ngôi nhà thờ ở bờ bên kia.
Thậm chí cả mặt trời về chiều hình như của là cảnh vật của riêng vùng này, nó rụt rè rọi những tia vàng nhạt xuống cảnh tượng bên đường tàu, tựa hồ không dám tới sát chỗ đó, y như con bò cái trong đàn bò ăn cỏ gần đấy đã lân la tới nhìn đám đông.
Misa bị chấn động mạnh vì tai nạn xẩy ra, mấy phút đầu cậu đã khóc vì thương và sợ. Suốt mấy ngày đi tàu, nạn nhân đã nhiều lần vào ngồi trong ngăn của cha con cậu và đã trò chuyện với cha cậu hàng giờ. Ông ta nói rằng ông ta thấy yên tâm và thanh thản, khi ngồi trò chuyện với cha con cậu trong bầu không khí bình yên và trong sáng. Ông ta hỏi kỹ cha cậu về các khía cạnh pháp lý khác nhau, về các vấn đề còn đang tranh luận quanh chuyện khế ước, tặng dữ chứng thư, phá sản và giả mạo.
- Thực thế ư? - ông ta ngạc nhiên trước lời chứng giải của trạng sư Gordon. - Xem ra ông dựa vào những điều luật nhân tạo hơn, còn trạng sư của tôi thì dùng những tài liệu khác. Ông ta có vẻ bi quan hơn ông nhiều.
Cứ mỗi lần ông ta yên tâm lại được một chút, thì cái ông trạng sư cùng đi toa hạng nhất với ông ta lại đến kéo tay ông ta đi uống sâm-banh ở toa ăn. Phải, chính cái tay trạng sư dáng cao lớn đẫy đà, vẻ ngạo mạn, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao đó hiện đang đứng

bên xác chết, không ngạc nhiên trước bất cứ chuyện gì trên đời. Thật khó xoá bỏ cái cảm giác rằng tâm trạng lo lắng liên tục của thân chủ ông ta là có lợi cho ông ta về phương diện nào đó.
Misa được cha kể cho biết, rằng người khách ghé chơi ấy là một triệu phú có tên tuổi, tốt bụng và ngớ ngẩn, không có đủ trí xét đoán nữa. Ông khách chẳng ngại sự có mặt của Misa, về bà vợ quá cố, sau đó kể về gia đình thứ hai của ông mà ông cũng đã từ bỏ. Vừa nói đến đó, đột nhiên ông nhớ lại một điều gì mới mẻ, mặt ông tái đi hoảng hết và bắt đầu nói câu nọ xọ câu kia, mất cả mạch lạc.
Đối với Misa, ông bày tỏ sự âu yếm khó hiểu, một sự âu yếm có lẽ không phải để dành cho cậu. Cứ mỗi lần tàu đỗ ở các ga chính, ông lại xuống tàu tìm mua quà tặng cho cậu; trong phòng đợi của hành khách hạng nhất, thường có những quầy hàng bán sách báo, đồ chơi và các đặc sản trong vùng.
Ông uống rượu liên miên và kêu ca đã hơn hai tháng nay bị mất ngủ, những lúc tỉnh rượu được một lúc là ông lại bị giày vò bởi những nỗi khổ tâm mà một người bình thường không bao giờ biết đến.
Một phút trước khi chết, ông chạy vào ngăn tàu của cha con Misa, nắm chặt tay trạng sư Gordon muốn nói điều gì, nhưng không thốt ra lời, thế rồi ông chạy ra cửa toa mà đâm đầu xuống đường.
Misa đang mở xem cái hộp gỗ nhỏ đựng các mẫu đá miền núi Uran - quà tặng cuối cùng của người quá cố, thì có tiếng xôn xao bên ngoài. Bên kia đường, chiếc ô tô ray đã chạy tới.
Từ trên xe bước vuống viên dự thẩm đội mũ lưỡi trai có gắn huy hiệu, một bác sĩ và hai viên cảnh sát. Những giọng nói công vụ lạnh lùng vang lên. Họ đặt các câu hỏi và ghi chéếp gì đó. Mấy nhân viên soát vé phụ lực với hai viên cảnh sát vụng về kéo sát nạn nhân lên nền đường sắt, chân họ chốc chốc lại trượt tựt trong cát. Một bà già kêu tường lên. Người ta đề nghị hành khách lên tàu và kéo còi. Đoàn tàu chuyển bánh.
8.
"Chán mớ đời, lại cái của nợ ấy!" - Nica bực bội nghĩ thầm chạy lung tung trong phòng. Tiếng nói của khách đang tới gần.
Không còn lẫn đi đâu được nữa. Trong phòng ngủ có hai chiếc giường, một của giáo sư Ivan, một của cậu, Nica. Nghĩ vài giây, Nica bèn chui vào gầm giường của cậu.
Cậu nghe rõ tiếng họ tìm kiếm cậu; gọi cậu ở các phòng khác, ngạc nhiên về chuyện cậu biến mất tăm. Sau đó họ bước vào phòng ngủ.
- Đành vậy, biết làm thế nào, - cha Nicolai bảo Yuri. - Thôi cháu loanh quanh ra vườn một lát, chốc nữa tìm thấy anh bạn thì tha hồ mà

chơi.
Cha Nicolai và giáo sư Ivan ngồi trơng phòng bàn với nhau về phong trào đấu tranh của giới đại học ở Petersburg và Moskva, khiến Nica phải chui bẹp dưới gầm giường một cách ngớ ngẩn và nhục nhã khoảng hai mươi phút. Cuối cùng họ đi ra thềm. Nica len lén mở cửa sổ, trèo lên và phóng ra vườn hoa.
Hôm nay cậu thấy khó chịu. Đêm qua cậu đã mất ngủ. Cậu đang tuổi mười bốn. Cậu chán cái cảnh cứ bị coi là trẻ con.
Suốt đêm qua cậu không chợp mắt và mới rạng sáng cậu đã ra ngoài vườn. Mặt trời vừa mọc, mặt đất trong vườn hoa in bóng cây cối, những cái bóng dài, ngoằn ngoèo, ướt sương đêm. Những cái bóng không phải màu đen mà xám đậm như màu dạ bị sũng nước. Hương vị ngây ngất buổi ban mai tựa hồ toả ra chính từ những cái bóng ẩm ướt ấy in trên mặt đất với các vệt nắng thon thon như các ngón tay thiếu nữ.
Chợt Nica thấy một vệt thuỷ ngân trắng bạc hệt như các giọt sương trong cỏ, đang trườn đi cách cậu vài bước. Vệt ấy cứ trườn chảy mà không thấm xuống đất. Đột nhiên vệt trắng quăng mình sang một bên rồi biến mất. Đó là con rắn hổ giun.
Nica rùng mình.
Nica là một cậu bé lạ lùng. Lúc cao hứng cậu thường lớn tiếng nói chuyện một mình. Cậu bắt chước mẹ hướng tới những vật thể cá siêu và những chuyện nghịch thường.
"Sống trên đời này mới thú làm sao!" - cậu nghĩ – "Nhưng tại sao điều đó lại cứ khiến ta đau đớn?" Chúa Trời dĩ nhiên là có rồi. Nhưng nếu có thì Chúa Trời chính là ta đây. Đây này, để ta hiện ta cho mà xem", - cậu thầm nghĩ khi nhìn cây hoàn diệp liễu đang run rẩy từ gốc đến ngọn (những chiếc lá ướt sương của nó lấp la lấp lánh như các tấm thiếc cắt nhỏ), - " đây, ta sẽ ra lệnh cho nó", - cậu lấy hết sức bình sinh để thì thầm, không, đúng ra là cậu ước muốn bằng toàn bộ con người cậu, bằng toàn bộ máu thịt của cậu: "Yên nào!" - tức thì cây hoàn diệp liễu ngoan ngoan đứng yên, hết run rẩy. Nica vui sưởng cười vang lên rồi chạy té ra sông tắm.
Cha cậu, Dementi Dudorov, một phần tử khủng bố, bị án treo cổ, may nhờ được Sa hoàng đặc xá giảm xuống án lưu đày. Mẹ cậu thuộc dòng dõi công tước Eristov ở xứ Gruzia, là một phụ nữ còn trẻ, có nhan sắc, tính bồng bột liều lĩnh, suốt đời ham mê theo đuổi một cái gì đó - nào các cuộc nổi loạn, nào những người nổi loạn, nào các chủ trương quá khích, nào các diễn viên lừng danh, nào những kẻ thất thế nghèo rớt. Bà rất yêu Nica và từ cái tên "Innokenti" của cậu

bà đã đặt ra một loại biệt danh hết sức âu yếm và ngớ ngẩn, đại loại "Innochech" hoặc "Nochenca". Bà thường đưa cậu về Tiflit để khoe cậu với bà con họ hàng. Tại đó, cậu thích nhất một loài cây gốc lớn mọc ở sân nhà trọ, nơi mẹ con cậu dừng chân. Đó là một loài cây khổng lồ xù xì của miền nhiệt đới. Lá nó lớn như tai voi, che mát cả khu sân dưới ánh nắng thiêu đết của phương Nam. Nica không thể quan niệm rằng đó là một thứ cây chứ không phải một con vật.
Cái tên đáng sợ của cha cậu dễ gây nguy hiểm cho cậu, vì với sự ưng thuận của bà Nica Galactionovna, mẹ cậu, giáo sư Ivan đã sửa soạn làm đơn xin Sa hoàng cho phép Nica mang họ của mẹ.
Khi nằm trốn dưới gầm giường, bực tức vì diễn biến của mọi chuyện xảy ra trên đời này, cậu đã nghĩ đến cả vấn đề đổi họ ấy. Cái ông giáo sư Ivan này là ai mà lại can thiệp vào đời cậu sâu đến thế? Rồi cậu sẽ cho họ biết tay!
Cả cái ả Nadia nữa! Có phải vì cô ả đã mười lăm tuổi nên cô ả có quyền vênh mặt lên và ăn nói với cậu như với một thằng nhóc? Được, cậu sẽ cho cô ả biết tay! "Ta ghét nó, - cậu thầm nhắc đi nhắc lại. Ta sẽ giết nó! Ta sẽ rủ nó đi chơi thuyền rồi dìm chết nó đi".
Cả mẹ cũng hay hớm quá. Mẹ đã đánh lừa cả cậu lẫn ông giáo Ivan, khi bà ra đi, hẳn thế. Mọi người tưởng bà đi Kavkaz, nhưng không hẳn đâu, chẳng qua bà đi một đoạn đường rồi rẽ ngoặt lên phía Bắc và hiện đang ung dung ở Petersburg cùng đám sinh viên bắn nhau với cảnh sát. Bỏ cậu phải nằm co, thối rữa ở cái xó vớ vẩn này. Nhưng cậu sẽ chơi tay trên tất cả các vị ấy. Cậu sẽ dìm chết Nadia, sẽ bỏ học trốn đi Sibiri tìm cha cậu và tổ chức khởi nghĩa ở đó.
Mép ao mọc đầy hoa súng. Chiếc thuyền đâm vào đám hoa chen chúc ấy với tiếng sột soạt khô khan. Những chỗ lá rách, nước ao lộ ra trông như nước dưa hấu trong vết cắt hình tam giác. Hai đứa trẻ bắt đầu ngắt hoa súng. Cả hai đứa cùng nắm lấy một cọng súng dai và căng như cao su. Nó làm cho chúng xích lại gần nhau. Đầu chúng va vào nhau đánh cộp một cái. Con thuyền như bị sào đẩy, trôi vào bờ. Các cọng súng quấn lấy nhau, bị rút ngắn lại, những bông hoa trắng, nhị vàng như lòng đỏ trứng bị kéo ngụp xuống nước rồi lại ngoi lên ướt lướt thướt Nadia và Nica tiếp tục hái hoa súng, chiếc thuyền nghiêng hẳn sang một phía. Chúng gần như nắm sát cạnh nhau trên mạn thuyền bị nghiêng.
- Tớ chán học lắm rồi, - Nica nói. - Đã đến lúc bắt đầu cuộc sống, kiếm kế sinh nhai, bước vào đời.
- Thế mà tớ đang định nhờ cậu giảng cho tớ về các phương trình bậc hai. Tớ kém môn đại số tới mức suýt phải thi lại..

Nica cho rằng câu nói của Nadia nhằm ý xỏ xiên gì đấy. Hẳn cô ả nhắc cậu nhớ đến vị trí của cậu, rằng cậu hãy còn nhỏ dại. Phương trình bậc hai cái quái gì! Cả hai đứa đã học môn đại số đâu kia chứ! Cậu ức lắm, nhưng làm bộ thản nhiên hỏi một câu mà vừa mở miệng, cậu đã thấy một câu hỏi ngớ ngẩn:
- Khi cậu lớn lên, cậu sẽ lấy ai?
- Ồ chuyện ấy còn lâu. Có lẽ sẽ chẳng lấy ai. Hiện tại tớ chưa nghĩ đến.
- Cậu đừng tưởng tớ quan tâm tha thiết đến chuyện đó.
- Thế thì cậu hỏi làm gì?
- Cậu ngốc lắm.
Vậy là hai đứa bắt đầu cãi lộn. Nica nhớ đến cái ý tưởng căm ghét đàn bà của cậu sáng nay. Cậu doạ sẽ dìm chết Nadia nếu cô cứ lải nhải những lời hỗn xược. Nadia nói: "Thách đấy!". Nica bèn ôm ngang người cô, hai đứa bắt đầu vật lộn, mất thăng bằng và cùng ngã xuống ao.
Cả hai đều biết bơi, nhưng các cọng súng vướng vào chân tay chúng, chỗ đó lại sâu, chân không đụng tới đất. Cuối cùng hai đứa bì bõm dưới bùn một lát rồi cùng leo được lên bờ. Quần áo, giầy dép ướt sũng cả. Trong hai đứa thì Nica mệt hơn.
Giá thử chuyện xảy ra trước đây ít lâu, vào khoảng mùa xuân vừa rồi, thì trong tình cảnh ngồi bên nhau lướt thướt sau trò bì bõm như bây giờ, hẳn chúng đã cãi nhau ầm ĩ hoặc cười toáng lên rồi. Nhưng lúc này cả hai im lặng, thở hổn hển, ngán ngẩm vì câu chuyện không đâu. Nadia giận lắm, chẳng nói ra, còn Nica thì đau êm ẩm cả người như bị quật gậy vào tứ chi và mạng sườn.
Cuối cùng Nadia mắng khẽ như một người lớn "Cậu là thằng điên!". Nica cũng người lớn không kém: "Thôi, tớ xin lỗi"
Cả hai đứng dậy đi về nhà, để lại phía sau một vệt nước chạy dài như người gánh đôi thùng nước đầy làm sánh ra đường. Hai đứa đi lên một cái dốc cát bụi, có nhiều rắn rết, gần chỗ sáng nay Nica đã nhìn thấy con hổ giun.
Nica nhớ lại trạng thái phấn chấn huyền diệu hồi đêm, cảnh rạng đông và quyền lực vô biên ban sáng của cậu khi tự ý sai khiến thiên nhiên. Còn bây giờ ta sẽ ra lệnh gì nhỉ? - Cậu thầm nghĩ cậu ao ước nhất điều gì? Cậu cảm thấy điều ao ước nhất là lại được ngã xuống ao với Nadia một lần nữa và lúc này cậu sẵn sàng đánh đổi nhiều thứ để được biết chuyện đó có xảy ra nữa hay không.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần II - 1
Cô gái thuộc tầng lớp khác

1.
Chiến tranh Nga - Nhật chưa chấm dứt thì đột nhiên nó bị mờ nhạt đi vì các sự kiện khác. Nước Nga tràn ngập các làn sóng cách mạng, làn sóng mới tràn đến lại cao hơn và lạ hơn làn sóng cũ.
Dạo ấy bà Amelia Carlovna Ghisa đem hai đứa con, một trai tên gọi Rodion, một gái tên gọi Lara, rời Ural tên Moskva. Bà là vợ goá viên kỹ sư người Bỉ, vốn gốc bà là người Pháp. Bà gửi Rodion vào trường thiếu sinh quân, còn Lara vào trường nữ trung học, tình cờ đúng cái trường và cùng lớp với Nadia Kologrivov.
Số tiền dành dụm của bà Amelia là do những chứng khoán chồng bà để lại. Dạo trước, số chứng khoán ấy rất có giá, nay bắt đầu xuống giá. Để khỏi bị hụt tiền và để đối phó với tình thế ấy bà Amelia đã mua một xí nghiệp nhỏ, xưởng may của bà Leviscaia, ở gần cổng Khải Hoàn, với quyền giữ tên cửa hiệu, số khách hàng cũ và toàn bộ nhân viên cùng thợ học việc của xưởng.
Bà Amelia đã làm như vậy theo lời khuyên của luật sư Komarovski, bạn của chồng bà và là chỗ dựa của chính bà: ông là một nhà kinh doanh trầm tĩnh, hết sức thông thạo hệ thống kinh doanh ở nước Nga. Về lần di chuyển này, bà đã thư từ liên lạc với ông, ông ra ga đón ba mẹ con bà, đưa đi gần khắp Moskva mới tới khách sạn "Checnogori" nằm trên đường Oruzennyi, nơi ông đã thuê sẵn phòng cho mẹ con bà. Cũng chính ông đã thuyết phục bà gửi cậu Rodion vào trường thiếu sinh quân, còn Lara thì đưa vào trường nữ trung học mà ông tín nhiệm. Rồi cũng chính ông lơ đãng nói đùa với Rodion trong khi hau háu nhìn Lara khiến cô phải đỏ mặt.

2.
Trước khi dọn đến căn hộ nhỏ ba phòng sát cạnh xưởng may mẹ con bà đã sống ngót một tháng ở khách sạn "Checnogori" (1).
Đó là một khu vực gớm ghiếc nhất ở Moskva, với đám phu xe ngựa và các căn nhà lụp xụp, với những dãy phố đầy rẫy các ổ gái điếm. Hai đứa trẻ không lấy làm ngỡ ngàng phải sống trong những gian buồng bẩn thỉu, đầy rận rệp, đồ đạc sơ sài. Sau khi bố chết, mẹ chúng cứ luôn lo sợ túng bấn. Rodion và Lara đã quen nghe mẹ nói là gia tài nhà mình sắp khánh kiệt. Tuy biết mình chưa lâm vào số

phận lũ trẻ đầu đường xó chợ, song trong thâm tâm, chúng rất e ngại những người giàu có, y hệt thái độ của bọn trẻ ở trại mồ côi.
Chính bà mẹ là cái gương sống về nỗi lo sợ ấy. Bà béo mập, tóc vàng hoe, quãng ba lăm tuổi, hết bị những cơn đau im lại lên cơn khờ dại. Động một tí bà đã run rẩy lo lắng và bà sợ nhất cánh đàn ông. Cũng chính vì sự hoảng sợ và lúng túng ấy mà bà đã rơi vào tay hết người đàn ông này đến người đàn ông khác.
Tại khách sạn "Checnogori" ba mẹ con bà ở buồng số 23, còn buồng số 24 kế bên là của nhạc sĩ chơi xenlô Tyskevich từ hồi có khách sạn này. Tyskevich mang tóc giả vì quá hói, hay đổ mồ hôi. Ông là người tốt bụng, có thói quen khi thuyết phục ai thì chắp hai tay áp lên ngực, còn khi biểu diễn xenlô trong một cuộc hội họp hay trong ban nhạc thì ngả đầu ra đằng sau và say sưa đảo tròn con mắt đầy cảm hứng. Ông ít ở nhà suốt ngày có mặt ở Nhà hát lớn hoặc Nhạc viện. Hai bên láng giềng làm quen, đôi khi giúp đỡ nhau và trở nên thân thiết. Lúc tiếp luật sư Komarovski trước mặt các con, bà Amelia vẫn thấy ngượng nghịu, vì thế nhạc sĩ Tyskevich mỗi lần đi vắng thường giao chìa khoá buồng mình cho bà Amelia để bà tiếp ông bạn cho tiện. Chả mấy chốc bà Amelia đã quen với sự hy sinh của Tyskevich, đến nỗi nhiều bữa bà đã khóc lóc chạy sang gõ cửa buồng ông, xin ông cứu bà thoát tay cái nhà ông luật sư bảo trợ của bà.

Chú thích:

(1) Tiếng Nga có nghĩa là núi đen (Hắc Sơn).

3

Gần góc phố Tver có căn nhà một tầng, không xa đường xe lửa Brest. Sát cạnh đó là dãy nhà của các nhân viên nhà ga, khu đề-pô và các kho chứa hàng.
Đấy là căn nhà của Olia Demia, một thiếu nữ thông minh, cháu một nhân viên Ga hàng hoá Moskva. Cô học nghề ở xưởng may của bà Amelia. Bà chủ cũ đã để ý đến khả năng của cô, bà chủ mới cũng bắt đầu yêu mến cô. Cô rất thích Lara.
Tất cả vẫn y nguyên như thời bà Levitscaia chủ cũ. Những chiếc máy khâu hoạt động hối hả theo nhịp chân đạp hoặc dưới những bàn tay nhanh nhẹn của các cô thợ mỏi mệt. Có cô ngồi trên bàn lặng lẽ khâu tay, đưa mũi kim lên xuống rồi giơ tay rút lên sợi chỉ dài. Sàn nhà ngổn ngang các mảnh vải vụn. Muốn trao đổi điều gì phải nói thật to để át tiếng máy kêu xành xạch và tiếng hót véo von của con chim hoàng yến Kirin Modestovich trong chiếc lồng treo dưới vòm cửa sổ. Bí mật về tên gọi của con chim ấy, bà chủ cũ đã mang theo

xuống mồ.
Trong phòng khách, các bà các cô khách hàng quây quanh chiếc bàn tạo nên một hoạt cảnh đẹp mắt. Trên bàn bày la liệt các loại hoạ báo. Nhìn hình ảnh trong hoạ báo, các bà các cô thường bắt chước các tư thế đứng, ngồi, hoặc tì tay lên mép bàn. Họ vừa xem các mẫu trang phục vừa tham khảo ý kiến của nhau. Ngồi sau bàn giám đốc là bà Faina Silanchepna Fetisova. Ngày trước, bà là nhân viên của xưởng, chuyên cắt đồ may, nay làm phụ tá cho bà Amelia. Trông bà gầy gò xương xẩu, có nhiều mụn cóc trên hai gò má hốc hác.
Bà Fetisova cắn chặt giữa hai hàm răng vàng khè một cái tẩu thuốc lá . Bà nheo nheo cặp mắt có lòng trắng đã ngả màu vàng, thở ra dằng miệng và đằng mũi làn khói thuốc màu vàng, ghi vào cuốn sổ kích thước, số biên lai trả tiền, địa chỉ và những điều căn dặn của tốp khách hàng đứng xúm xít chung quanh.
Tại xưởng may, bà Amelia chỉ là một người bỡ ngỡ mởi vào nghề và chưa có kinh nghiệm. Bà cảm thấy mình chưa phải là một bà chủ thật sự. Nhưng nhân viên của bà là những người tử tế, đối với Fetisova, có thể tin cậy được lắm. Song thời thế không được yên ổn, nên bà Amelia lo sợ khi nghĩ đến tương lai. Bà thất vọng. Bà chẳng làm được việc gì ra hồn.
Luật sư Komarovski thường đến thăm mẹ con bà. Mỗi lần ông đi qua xưởng may để vào phòng riêng của bà, là một lần ông làm cho khách hàng đang thay đồ bị một cơn hoảng hốt, họ vội nấp sau các tấm bình phong và vui vẻ đối lại những câu pha trò của ông. Sau lưng ông, các cô thợ máy xì xào chê bai hoặc chế giễu: "Lại mò đến đấy", "Bồ của bà chủ", "Đồ dê cụ" "Thợ săn gái".
Nhưng các cô ghét nhất là con chó Zech nòi Buldog mà đôi lần ông ta dắt theo. Nó lôi ông mạnh quá, nhiều lúc khiến ông mất đà, chúi về đằng trước, hai tay giơ ra chới với, y hệt một gã mù bước theo người dẫn đường.
Một lần dạo mùa xuân, con Zech đã ngoạm vào chân Lara làm rách toang chiếc bít tất của cô. Olia tức mình, ghé tai Lara nói nhỏ như lối trẻ con:
- Tôi sẽ giết con quỷ đó.
- Ừ, đúng là một con chó đáng ghét. Nhưng cô bạn ngốc nghếch ơi, cô giết nó bằng cách nào?
- Nói khẽ chứ, đừng hét tướng lên như thế. Tôi sẽ bày cách cho cô. Cô cứ nhìn những quả trứng làm bằng đá vào dịp lễ Phục sinh, để trên cái tử ngăn của mẹ cô kia kìa..
- Ừ trứng bằng đá cẩm thạch, bằng pha lê.

- Đúng thế đấy! Ghé tai lại tôi mách cho mà nghe. Lấy một quả nhúng vào lớp mỡ muối, mỡ sẽ dính xung quanh, con chó khốn khiếp ấy nuốt vào bụng, thế là - bục! Ngã vật ra. Thuỷ tinh mà lại!
Lara cười rũ rượi, nghĩ mà ghen với cô bạn: Olia sống thiếu thốn nhưng chịu khó làm lụng. Những đứa trẻ ở gia đình bình dân rất chóng tinh khôn. Còn mình, ngần này tuổi đầu mà vẫn còn khờ dại, non nớt. Những quả trứng, con chó Zech - Olia kiếm đâu ra sáng kiến đó? Lara nghĩ thầm: "Cái số mình sao lại cứ phải nhìn thấy tất cả các trò bận tâm về mọi thứ?".

4.
"Thì ông ta vẫn coi mẹ là một… - như thế gọi là gì nhỉ… Phải, ông ta là bồ… của mẹ, những tiếng bẩn thỉu, thôi, mình không thiết nhất nhắc lại nữa. Đã thế, tại sao ông ta còn cứ nhìn mình bằng cặp mắt như vậy. Mình là con của mẹ kia mà".
Nàng mới hơn mười sáu tuổi, nhưng thân hình đã nở nang như một cô gái mười tám đôi mươi. Nàng có đầu óc sáng sủa, tính nết dễ thương và nhất ià rất xinh.
Nàng và Rodion đều hiểu, rằng mọi thứ trong cuộc sống hai chị em nàng sẽ phải tự tranh đấu mà đạt đến. Trái với những kẻ an nhàn và đời sống bảo đảm, chị em nàng chẳng hơi đâu ngồi than vãn quá sớm, lý giải và xét đoán những trò thực ra chưa liên quan đến mình. Chỉ có cái thừa mới bẩn. Còn Lara là người trong sáng nhất đời.
Hai chị em nàng biết giá trị của sự vật và quý trọng những gì đã đạt được. Phải được người ta kính nể mới có thể vươn lên. Lara học giỏi không phải vì nàng ham hiểu biết một cách chung chung, mà là vì muốn được miễn phí, phải là học trò giỏi và ngoan. Ở trường về, nàng cũng chịu khó rửa chén bát, giúp công việc ở xưởng may và đi mua bán cho mẹ. Nàng đi đứng kín đáo và uyển chuyển, mọi cái ở nàng đều toát ra sự nhịp nhàng cân đối: từ những cử chỉ nhanh nhẹn, kín đáo đến tầm vóc, giọng nói, đôi mắt xám và mái tóc vàng.
Hôm ấy là ngày chủ nhật, trung tuần tháng bảy. Những ngày nghỉ, có thể dậy muộn hơn. Lara nằm ngửa trên giường, hai tay vòng ra sau gáy làm gối.
Xưởng may hôm nay yên lặng lạ thường. Chiếc cửa sổ nhìn ra đường đã mở. Lara nghe vọng lại từ xa tiếng xe ngựa: chiếc xe từ trên con đường trải đá đã chạy xuống máng đường ray dành cho ngựa, nên tiếng gõ lộp cộp đã được thay bằng tiếng bánh xe trượt êm trên đường ray. "Nên ngủ thêm chút nữa", - Lara nghĩ thầm.
Tiếng ồn ngoài phố vang lên đều đều như một bài hát ru.

Lúc này, Lara cảm nhận tầm vóc và lối nằm trên giường của nàng qua hai điểm, - điểm nhô lên của vai bên trái và ngón chân phải. Đấy là vai và chân, tất cả phần còn lại đều ít nhiều là chính con người nàng, linh hồn và bản chất của nàng, với những dường nét cân đối và hướng về tương lai.
"Hãy thiếp đi", Lara nghĩ và cô tưởng tượng phía có ánh nắng ở đường Karet vào giờ này, những gian hàng bầy bán các cỗ xe lớn trên sàn gỗ lau chùi sạch sẽ, những cây đèn lắp kính mài treo trên xe ngựa, những con gấu nhồi rơm, sinh hoạt của nhà giàu. Đi xuống bên dưới một chút, - Lara tiếp tục tưởng tượng cuộc tập dượt của đoàn kỵ binh trong sân doanh trại Znamenski, điệu bộ của những con ngựa non đang chạy vòng quanh, các động tác vọt lên yên ngựa lúc ngựa đang phóng, rồi cách cho ngựa đi bước một, chạy nước kiệu và phóng nước đại. Có những cô bế em và các bà vú nuôi đứng chen nhau ngoài hàng rào trại lính, há hốc mồm mà xem. Nếu đi quá xuống chút nữa, Lara vẫn tưởng tượng, - sẽ đến phố Petrovca và trục đường Petrov.
"Ô hay, Lara, sao cô lại nghĩ thế? Chẳng qua tôi chỉ muốn giới thiệu với cô chỗ ở của tôi thôi. Hơn nữa, nhà tôi chỉ cách đây có vài bước chân".
Ở đường Karet, trong một gia đình quen thuộc của ông ta, người ta kỷ niệm sinh nhật bé gái ông Olga. Nhân dịp đó, người lớn tổ chức vui chơi: uống sâm-banh và khiêu vũ. Ông ta mời mẹ, nhưng mẹ bị mệt, không đi được. Mẹ nàng bảo ông ta: "Cho Lara nó đi theo. Ông vẫn luôn miệng dặn tôi "Bà Amelia này, bà hãy chịu khó săn sóc giữ gìn Lara". Thì bây giờ ông hãy săn sóc giữ gìn nó đi". Và ông ta đã săn sóc đến nơi đến chốn thật, khỏi phải bàn! Ha-ha-ha!
Vanxơ đúng là một điệu nhảy điên rồ! Cứ quay tròn, quay tròn, quên hết mọi sự. Khi tiếng nhạc còn vang, tưởng như đang sống trong tiểu thuyết, cuộc đời là cả sự vĩnh hằng. Nhưng tiếng nhạc vừa dứt, lại có cảm tưởng đã làm điều ô nhục, tựa hồ bị dội nước lạnh vào người hoặc bị bắt gặp mình đang ở truồng. Ngoài ra, ta cho kẻ khác có những cử chỉ tự do suồng sã ấy là để làm phách, tỏ ra ta đây chẳng còn là trẻ con nữa.
Nàng không ngờ ông ta nhảy giỏi đến thế. Hai tay ông ta mới khôn khéo và tự tin làm sao khi ôm lấy ngang lưng nàng! Nhưng hôn nàng như vậy thì nhất định nàng sẽ không cho phép ai làm thế nữa. Nàng không thể tưởng tượng rằng môi kẻ khác có thể tập trung ngần ấy sự trơ trẽn khi nó cứ áp mãi vào môi của ta.
Thôi từ nay xin vái những trò ngu xuẩn ấy. Vĩnh viễn. Đừng có cái lối

giả bộ ngây thơ, cảm động và cúi mặt e thẹn mà có ngày hại đến thân. Chỉ một bước nữa sẽ rơi xuống vực thẳm đáng sợ. Quên trò khiêu vũ ấy đi. Tất cả những cái xấu đều từ đó đẻ ra. Đừng ngại từ chối. Hãy bịa ra là tôi không biết nhảy hoặc bị đau chân.

5.

Mùa thu năm đó xảy ra các cuộc chống đối ở trung tâm hoả xa Moskva. Đường xe lửa Moskva - Kazan bãi công. Đường xe lửa Moskva - Brets lẽ ra cũng phải hưởng ứng. Quyết định bãi công đã được thông qua, nhưng trong Uỷ ban của tuyến đường người ta vẫn chưa sao thoả thuận với nhau về ngày giờ bắt đầu. Hết thảy công nhân viên đều biết về cuộc bãi công, nên chỉ cần có một cái cớ bên ngoài là cuộc bãi công ắt phải nổ ra.

Một buổi sáng lạnh lùng, ảm đạm đầu tháng mười. Hôm nay là ngày phải phát lương trên tuyến đường. Lâu quá vẫn chưa thấy có tin gì từ phòng kế toán chuyển tới. Cuối cùng một cậu bé bước vào văn phòng, mang theo sổ lương và một chồng sổ lao công được thu lại để khấu trừ tiền công. Cuộc phát lương bắt đầu. Các nhân viên phục vụ trên tàu, thợ bẻ ghi, thợ nguội và thợ phụ của họ, chị em lao công quét dọn toa tàu đã xếp thành một hàng dài đứng đợi trên khoảng đất trống trải ngăn cách nhà ga, xưởng thợ, đề-pô, các kho hàng và các dãy đường goòng với khu nhà bằng gỗ của ban quản trị.

Đã bắt đầu hơi hướng mùa đông đô thành, thoang thoảng mùi lá cây thích bị giẫm nát, mùi tuyết tan, mùi khói đầu máy và mùi bánh mì tiểu mạch còn nóng mà người ta nướng ở tầng hầm căng-tin nhà ga và vừa lấy từ trong lò ra. Các chuyến tầu thay nhau đến và đi. Người ta nối toa hay cắt toa, người ta phất những lá cờ cuộn hay mở. Nghe vang lên đủ mọi âm điệu, từ tiếng kèn hiệu của những người gác đường, tiếng còi bỏ túi của các nhân viên nối toa đến tiếng còi trầm trầm của các đầu máy. Những cột khói nối tiếp nhau bốc lên trời. Những đầu máy đã được đốt lò, sẵn sàng khởi hành, phụt ra những luồng hơi nóng đánh tan các đám mây mù giá lạnh.

Dọc theo sân ga, ông xếp ga Fufolygin, kỹ sư giao thông, và bác đốc công bảo dưỡng đường quanh ga, Pavel Ferapontovich Antipop, đang đi đi lại lại, Pavel Antipop đã quấy rầy ban tu sửa nhiều lần: bác than phiền về thứ vật liệu mà người ta chở đến cho bác để thay sửa đường ray. Chất thép không đủ sức chịu đựng. Các thanh ray khi thử đem xoắn vòng hoặc uốn cong đều bị gãy và theo bác dự doán, nó sẽ bị rạn nứt khi gặp tuyết giá. Ban quản trị chẳng buồn xem xét đến lời khiếu nại của bác. Hẳn có kẻ thông đồng kiếm lợi gì đây.

Fufolygin mặc bên ngoài chiếc áo lông đắt tiền có gắn phù hiệu sở hoả xa, còn bên trong là bộ complê đồng phục bằng vải sơviôt mới may. Ông cẩn thận bước trên nền đắp, vừa đo vừa ngắm nghía đường viền của chiếc áo vét, nếp gấp thẳng băng của ống quần và lối đóng đặc biệt của đôi giày.
Lời lẽ của Antipop, ông nghe tai này để lọt qua tai kia. Fufolygin còn mải nghĩ đến chuyện riêng, chốc chốc lại rút chiếc đồng hồ quả quýt ra xem giờ: ông vội đi đâu đó.
- Đúng, đúng, bác ạ. - Ông sốt ruột ngắt lời Antipop. - Nhưng cái đó chỉ có giá trị đối với những tuyến dưởng chính hoặc đường thẳng, có xe đi lại nhiều. Còn ở chỗ bác thì sao? Chỉ là những con đường dự trữ hoặc đường cụt mọc đầy tầm ma và ngưu bàng, quá lắm là chỗ để dồn các toa trống và để cho đầu máy chuyển đường. Thế thì còn kêu ca nỗi gì! Bác điên rồi! Ở đấy đặt các thanh ray ấy là quá tốt, khéo chỉ dùng gỗ làm đường ray cũng được!
Fufolygin xem đồng hồ, đóng nắp lại rồi nhìn ra phía xa như tìm kiếm vật gì, chỗ con đường cái nằm gần đường tàu. Tại khúc ngoặt của đường cái xuất hiện chiếc xe ngựa. Đó là xe riêng của Fufolygin. Vợ ông tới đón ông. Người đánh xe cho ngựa dừng lại ở sát đường tàu, tay luôn luôn ghìm cương, thỉnh thoảng mắng ngựa "tờ-pù-rừ" bằng cái giọng đàn bà the thé như những cô vú em mắng lũ trẻ vòi quấy, vì cặp ngựa sợ đường tàu. Trên góc xe, một phụ nữ xinh đẹp ngồi tựa người trên mấy chiếc gối, vẻ chểnh mảng.
- Thôi bác, để lần khác bàn tiếp nhé, - viên xếp ga nói và phẩy tay, ra ý thời giờ đâu bận tâm với mấy cái thanh ray của bác kia chứ. Có những chuyện hệ trọng hơn.
Vợ chồng họ đã phóng xe đi.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P2 - 2

6.
Khoảng ba, bốn giờ sau, lúc hoàng hôn, có hai bóng người hiện ra, như từ dưới đất chui lên, trên cánh đồng cách xa đường cái. Họ nhìn trước nhìn sau rồi rảo bước đi. Đó là Antipop và Tiverzin.
- Nhanh lên bác, - Tiverzin giục, - Tôi không ngại tụi mật thám theo dõi, mà biết rằng cuộc bàn cãi dai dẳng ấy sắp kết thúc, các cha ấy

sẽ chui ra khỏi nhà hầm và đuổi kịp chúng mình. Tôi thì tôi ghét mặt các cha ấy lắm rồi. Nếu cứ dây dưa mãi thế, thì thà đừng có đề xuất chuyện lớn. Đã vậy lập ra Uỷ ban để làm gì, và nếu cả gan chơi với lửa, sao cứ lẩn tránh như chuột chũi! Và còn bác nữa, cũng hay gớm, lại đi ủng hộ cái thằng cha thỏ đế, đại diện tuyến đường Nicolaiev ấy làm gì.
- Bà Daria nhà tôi bị bệnh thương hàn. Chắc phải đưa đi nhà thương. Chưa lo liệu xong việc ấy, thì tôi chẳng nghĩ ra chuyện gì được.
- Nghe đâu hôm nay là ngày phát lương. Tôi sé ghé qua sở xem sao. Nếu không phải ngày lĩnh tiền, thì thề có Chúa, tôi đã mặc xác các ông và không chút do dự tự giải quyết dứt điểm cái vụ dây dưa này.
- Cậu định giải quyết bằng cách nào, nói nghe thử.
- Có gì đâu. Tôi chỉ việc xuống gian nồi hơi, kéo còi làm hiệu là xong.
Họ từ giã nhau rồi mỗi người đi một ngả.
Tiverzin theo đường xe lửa đi về phía thành phố. Anh gặp rất nhiều người đi lĩnh lương về. Anh ước lượng rằng số người còn lại ở ga chẳng bao nhiêu.
Trời bắt đầu sẩm tối. Ở bãi trống trước trụ sở phát lương, những anh em thợ nghỉ việc đang túm nhau nói chuyện dưới ánh đèn của trụ sở. Chiếc xe ngựa của Fufolygin đứng chực sẵn ở cổng bãi. Bà vợ ông kỹ sư ngồi trong xe với tư thế cũ, tựa hồ bà ta vẫn yên vị ở đó từ sáng tới giờ. Bà ta đang chờ ông chồng vào sở lĩnh lương.
Đột nhiên mưa tuyết đổ xuống. Người đánh xe vội tụt xuống đất để kéo cái mũ da lên, trong lúc bác ta tì một chân lên đuôi xe để kéo căng các gọng mui, bà Fufolygin ung dung ngồi ngắm các bông tuyết lẫn nước trắng bạc như hạt cườm đang thấp thôáng dưới ánh đèn trụ sở. Bà ta ném cái nhìn mơ màng, bất động phía trên đầu đám thợ, với vẻ mặt như muốn bảo họ rằng, nếu cần, cái nhìn ấy có thể dễ dàng xuyên qua người họ như xuyên qua một đám sương mù hay mưa bụi.
Tiverzin vô tình bắt gặp vẻ mặt đó. Anh bị nó khuất phục. Anh đi ngang qua, không chào bà ta và quyết định chốc nữa mới vào lĩnh lương để khỏi chạm trán chồng bà ta trong đó. Anh đi về phía dãy xưởng thiếu ánh sáng, nơi có cái vòng quay đen đen với những đường ray hình sao chạy vào đề-pô.
- Tiverzin! Kuprich! - Từ trong bóng tối có mấy tiếng gọi anh vọng ra.
Một tốp người tự tập trước dãy xưởng. Bên trong có tiếng ai đó quát tháo và hếng khóc của một chú bé. Một phụ nữ đứng trong đám đông gọi - Anh Tiverzin ơi, vào mà bênh thằng nhỏ đi!
Lão thợ cả Petr Khudoleev lại đang đánh đập chú bé học việc tên là

Yuxupka nạn nhân thường ngày của lão.
Lão thợ cả xưa kia đâu phải là kẻ rượu chè, thích hành hạ đám thợ nhỏ mới học nghề và ưa gây sự đánh lộn. Đã có thời nhiều cô con gái các nhà buôn và mục sư ở khu kỹ nghệ ngoại ô Moskva từng để mắt đến tay thợ điển trai ấy. Hồi đó, bà mẹ của Tiverzin mới học xong trường nhà xứ, đã được Petr cầu hôn, nhưng bà từ chối và đã lấy một người bạn của Petr là anh thợ lái tàu Saveli Nikitich Tiverzin. Sáu năm sau cái chết thảm khốc của Saveli Tiverzin (ông bị thiêu cháy năm 1888 trong một vụ đụng xe lửa làm chấn động dư luận đương thời). Petr lại đến cầu hôn lần nữa, và bà Marfa Gavrilovna lại khước từ. Từ đó Petr bắt đầu uống rượu và trở nên hung dữ, để trả thù cái thế giới mà lão cho rằng đã gây cho lão tất cả những buồn phiền hiện tại.
Yuxupka là con bác lao công Ghimazetdin ở khu nhà Tiverzin đang sống. Tại xưởng, Tiverzin đứng ra che chở chú bé, và cũng vì thế chú lại càng bị lão Petr căm ghét.
- Mày cầm giữa như thế à, cái thằng da vàng khốn kiếp này! - Lão Petr hét lên, nắm tóc Yuxupka và đập vào gáy chú bé.
- Mày giữa gang thế này à, đồ mọi đen, thằng Ả Rập mắt xếch?
- Tao hỏi mày, có phải mày định làm hỏng việc của tao thì bảo?
- Ái ái dau quá! Cháu xin ông, cháu không dám thế nữa, ôi đau quá.
- Đã bảo đi bảo lại hàng nghìn lần là trước khi vặn chặt ốc phải xoay cái trục cái đã, nhưng nó lại cứ làm theo lối riêng của nó. Đồ chó đẻ, suýt nữa làm gãy cái trục của người ta.
- Thưa ông, cháu có động đến cái trục đâu ạ, thật tình cháu không động đến.
Lúc đó Tiverzin rẽ đám đông chạy vào.
- Thằng bé làm gì mà lão hành hạ nó thế?
- Người ta đang ẩu đả thì đừng có dính vào, - Lão Petr xẵng giọng.
- Tôi hỏi lão vì cớ gì mà lão hành hạ thằng bé?
- Còn tôi thì mời ông xéo đi cho, thưa ông chỉ huy. Tôi tha giết nó là phúc, cái thằng khốn kiếp ấy, suýt nữa nó làm gãy cái trục của tôi. Đáng ra nó phải hôn tay tôi để cảm ơn tôi đã tha chết cho nó, cái thằng quỷ mắt lé ấy. Đằng này tôi mới chỉ véo tai, túm tóc, dạy bảo nó chứ có gì đâu.
- Vậy là chỉ vì thế mà lão định giết nó hả, lão Petr? Lão nên biết xấu hổ thì mới phải. Một bậc thợ cả già đời mà vẫn ngu!
- Xéo đi xéo ngay di trong lúc mày còn lành lặn. Mày đòi lên mặt dạy tao hả, đồ chó dái, tao thì móc họng mày ra. Mẹ mày đã ngủ với trai trên đống tà vẹt, trước mặt cha mày, rồi đẻ ra mày, quân đàng điếm.

Cái con mẹ mày tao còn lạ gì, cái đồ mèo chuột, cái quân đĩ thoã lẳng lơ ấy!
Toàn bộ chuyện xảy ra tiếp đó không đầy một phút. Trên bàn thợ để ngổn ngang các loại dụng cụ đồ nghề và các cục sắt cả hai chộp lấy mỗi người một thứ làm khí giới và hẳn là sẽ giết nhau, nếu ngay lúc đó mọi người không đổ xô lại lôi họ ra.
Lão Petr và Tiverzin đứng đối diện nhau, mặt tái nhợt, đầu chúi ra đằng trước đến mức gần chạm trán vào nhau, mắt đỏ nọc. Đôi bên tức quá, chỉ hằm hè không thốt được câu nào.
Người ta ghìm chặt tay họ lại đằng sau. Cả hai cứ vùng vẫy, vặn vẹo cả người, cố gắng giằng tay ra, kéo theo cả từng đám bạn đang đeo bám. Áo ngoài và sơ mi của họ bật cúc, để trơ cả vai ra. Xung quanh họ không ngớt tiếng ồn ào.
- Cái dùi kìa! Giằng cái dùi ra, kẻo nó chọc thủng sọ thằng cha kia bây giờ.
- Này lão Petr, có chịu đứng yên không, chúng tôi bẻ quặt tay lão cho coi!
- Mất công có thể chúng làm gì mãi? Lôi chúng đi nhốt mỗi thằng một chỗ là xong chuyện.
Đột nhiên, bằng một cố gắng phi thường, Tiverzin gạt văng cả chùm người đang bám chặt anh, tiện đà anh vọt ngay ra cửa. Mọi người định chạy theo níu giữ, nhưng thấy anh không có vẻ quay lại đánh nhau, nên họ lại thôi. Anh đóng sầm cửa, bước đi không thèm ngoái lại. Xung quanh anh là đêm tối và sự ẩm ướt của mùa thu. Anh lẩm bẩm: "Mình muốn điều hay cho họ, mà họ chỉ rắp tâm hại mình". Anh không biết mình đang đi đâu và để làm gì.
Cái xã hội đê tiện và gian lận, nơi một bà quý tộc giàu sang nhìn đám cần lao ngớ ngẩn bằng nửa con mắt, còn một con sâu rượu, nạn nhân của chế độ ấy, lấy làm thích thú được hành hạ chửi bới những người cùng cảnh ngộ, cái xã hội đó, Tiverzin chưa bao giờ thấy căm ghét bằng lúc này. Anh bước nhanh, tựa hồ dáng đi vội vã của anh có thể làm gần lại cái thời mọi chuyện trên đời sẽ trở nên hợp lý và hoà hợp như điều khối óc cuồng nhiệt của anh đang tưởng tượng. Anh biết rằng các khát vọng của bọn anh trong những ngày vừa qua, tình trạng lộn xộn trên tuyến đường, các lời phát biểu tại các cuộc họp và quyết định bãi công, tuy chưa được thực hiện song cũng chưa bị bãi bỏ, - tất cả những thứ đó đều là từng chặng riêng trên con đường lớn sẽ đi.
Nhưng lúc này anh hăng hái muốn chày một hơi hết toàn bộ quãng đường dài ấy mà không cần dừng nghỉ. Anh chưa hiểu mình đang

sải bước đi đâu, nhưng đôi chân của anh thì biết rõ nó đang đưa anh đến chốn nào.
Rất lâu Tiverzin không ngờ, rằng sau khi anh và Antipop bỏ ra về, Uỷ ban họp trong căn nhà hầm đã quyết định công bố lệnh đình công ngay tối hôm đó. Các thành viên của Uỷ ban cũng đã phân công ngay với nhau, ai sẽ đi đâu và làm gì, ở khu vực nào. Khi từ xưởng sửa chữa đầu máy bật ra tiếng còi tín hiệu, thoạt đầu còn khàn khàn, sau mỗi lúc một trong và đều như tiếng kêu tự đáy lòng Tiverzin, thì đã có những đoàn người xuất phát từ đề-pô và từ ga hàng hoá, nhập bọn với một đoàn người vừa bỏ việc theo hiệu còi của Tiverzin phát ra tại gian nồi hơi, để cùng tiến vào thành phố từ chỗ cột tín hiệu cho tàu vào ga.
Trong nhiều năm, Tiverzin cứ tưởng rằng đêm hôm ấy một mình anh đã làm ngừng toàn bộ công việc giao thông trên tuyến đường. Mãi đến ngày bị đưa ra toà, bị ghép vào nhiều tội trong đó không hề có tội xúi giục bãi công, anh mới hiểu ra sự thật. Người ta chạy ra hỏi: "Kéo còi có việc gì vậy? Họ gọi đi đâu thế?" Rồi tiếng trả lời từ trong bóng tối: "Điếc hay sao mà không nghe thấy còi báo động. Gọi đi chữa cháy đấy". - "Cháy ở đâu vậy" "Nếu người ta kéo còi, ắt là có hoả hoạn ở đâu đó".
Những tiếng sập cửa, thêm những người mới bước ra. Vài giọng nói khác vang lên.
- Nói bậy đấy, cháy đâu mà cháy! Đồ dân quê! Đừng nghe lời bọn ngốc. Tiếng còi ấy là hiệu lệnh bãi công, hiểu chưa?
- Đây, xin giao trả dây cương và roi ngựa, từ nay tôi chẳng hầu hạ ông nữa. Về nhà thôi, anh em ơi.
Người ta bỏ việc ra về mỗi lúc một nhiều. Công nhân xe lửa đã bãi công.
7.
Mãi ngày thứ ba Tiverzin mới về nhà, người rét run, buồn ngủ díp mắt, râu mọc lởm chởm. Đêm qua trời rét buốt hơn mọi năm cùng thời điểm này, trong khi Tiverzin chỉ ăn bận theo kiểu mùa thu. Về đến cổng, anh gặp bác lao công Ghimazetdin.
- Xin đa tạ ngài Tiverzin, - bác ta kính cẩn nói. - Ngài đã che chở cho cháu Yuxupka, suốt đời chúng tôi sẽ cầu Chúa phù hộ cho ngài.
- Ơ hay, bác Ghimadeđin, bác quẫn trí hay sao mà bác gọi tôi là ngài? Mong bác bỏ cái lối xưng hô ấy cho tôi nhờ. Bác thử nói xem, có đúng trời rét khiếp không?
- Sợ gì rét, nhà anh ấm rồi. Hôm qua chúng tôi đã chở từ ga Hàng hoá về cho bà cụ Marfa nhà anh đầy một gian củi, toàn là loại bạch

dương, củi khô và được lắm cơ anh ạ.
- Cảm ơn bác. Hình như bác có chuyện gì muốn nói thì phải. Xin bác nói luôn đi, tôi đang rét quá, mong bác thông cảm.
- Tôi muốn khuyên anh dừng ngủ ở nhà. Kiếm chỗ nào kín đáo mà trốn, anh Tiverzin ạ. Tụi lính đến, rồi lão thanh tra cũng đến tìm anh, hỏi anh có về đây không. Tôi bảo họ là chả thấy ai đến cả. Chỉ có cậu thợ giúp việc, nhân viên đầu máy và nhân viên sở hoả xa đến thôi. Còn người lạ không thấy ai, tôi bảo họ thế!
Tiverzin lúc đó chưa lập gia đình, anh sống với mẹ và vợ chồng cậu em trai. Ngôi nhà này thuộc quyền sở hữu của nhà thờ Chúa Ba Ngôi ở bên cạnh. Khu nhà một phần dành cho mấy giáo sĩ xứ đạo. Một phần nhường cho hai tổ hợp có sạp bán lẻ hoa quả và thịt trong thành phố, còn phần lớn dành cho số viên chức nhỏ của tuyến đường xe lửa Moskva - Brets.
Khu nhà xây bằng đá, có các hành lang bằng gỗ, bao quanh một sân đất nện bẩn thỉu. Từ hành lang có các cầu thang gỗ nhớp nhúa và trơn trượt đi lên. Khu vực cầu thang toàn mùi cứt mèo và mùi dưa bắp cải. Phía đầu cầu thang có phòng vệ sinh và gian chứa đồ với những cái khoá treo lủng lắng.
Cậu em của Tiverzin đã bị đăng lính và mới bị thương ở trận Vaphănggoa. Cậu đang nằm điều dưỡng ở quân y viện Grasnoiask, cô vợ với hai đứa con gái đã đi thăm và ở lại săn sóc cậu. Là nhân viên sở hoả xa từ đời cha đến đời con, gia đình Tiverzin được vé miễn phí đi lại dễ dàng khắp nước Nga.
Hiện tại ở nhà chỉ có hai mẹ con anh, nên căn nhà vắng vẻ và yên lặng. Căn nhà ở lầu một. Ngay cạnh cửa ra vào, ngoài hành lang, có một lu nước, luôn luôn được người chở nước đổ đầy.
Khi Tiverzin lên tới nhà, anh nhận thấy cái nắp lu bị lệch sang một bên và chiếc(ca sắt thì bị gắn chặt vào lớp nước đóng băng cứng như đá trong lu.
- Lại cha Prop chứ không còn ai vào đây, - Tiverzin cười khẩy nghĩ bụng. - Cha này nốc nước dễ sợ, ruột lúc nào cũng bốc lửa hay sao ấy.
Prop Afanaxevich Xocolov làm trợ tế ở nhà thờ, một người đàn ông còn trẻ và điển trai, có họ hàng bà con xa với bà Marfa.
Tiverzin thò tay vào lu cạy chiếc ca sắt lên, đậy nắp lu cho ngay ngắn rồi kéo chuông cửa. Một luồng không khí ấm cúng và mùi hơi nước thơm ngon theo chiếc cửa mở ùa ra đón anh.
- Mẹ đốt lò sưởi ấm quá, nhà mình ấm thật đấy, mẹ nhỉ.
Bà Marfa ôm chầm lấy con mà khóc. Bà vuốt tóc con một lát rồi mới

dịu dàng đẩy ra.
- Phải dũng cảm mới làm nên chuyện, mẹ ạ, - Tiverzdin nói khẽ. - Chắc con phải bỏ Moskva đi Vacsava thôi.
- Mẹ biết. Vì thế mà mẹ khóc. Ở đây nguy cho con mất. Con nên lánh đi xa, thật xa con ạ.
- Gớm cái ông bạn Petr của mẹ, cái vị hôn phu lịch sự ấy suýt phang vỡ đầu con.
Tiverzin tưởng đâu sẽ làm mẹ phì cười. Nhưng bà không hiểu câu đùa, nên bà nghiêm mặt trả lời:
- Đừng chế nhạo ông ấy, con ạ. Đáng lẽ con nên thương hại ông ấy, một kẻ đau khổ, một tâm hồn lầm lạc.
- Mẹ ơi, Pavel Antipop bị bắt rồi, mẹ biết chưa? Ban đêm chúng đến khám nhà, lục soát lung tung. Đến sáng, chúng dẫn bác ấy đi. Vợ bác ấy lại bị sốt thương hàn, đang nằm ở nhà thương, ở nhà còn mỗi thằng bé Pasa, cái chú bé học tại ngôi trường mới mở ấy, sống với bà cô điếc. Tệ hơn nữa, chúng muốn đuổi hai cô cháu ra khỏi nhà. Theo ý con, mẹ nên đưa thằng bé Pasa về nhà ta. À mà lão Prop đến đây để làm gì thế mẹ?
- Sao con biết Prop đến đây?
- Con thấy lu nước để mở và chiếc ca sắt thì rơi vào trong. Con nghĩ, chắc chỉ có lão Prop, cái thùng không đáy ấy, đã múc nước nốc cho đầy ruột thôi.
- Con tinh lắm, đúng đấy. Đúng Prop. Prop, Prop Anfanaxevich. Lão đến vay mẹ một ít củi, mẹ đã cho vay rồi. À mà mẹ lơ đãng quá, chỉ nhớ chuyện củi lửa, quên khuấy cái tin lão đem đến. Sa hoàng, con hiểu không, mới ký một bản tuyên ngôn đổi mới tất cả mọi sự: cấm không cho ai được xâm phạm đến người khác, chia đất cho dân cày, và thường dân được coi ngang hàng với quý tộc. Chiếu chỉ đã ký, chỉ còn việc công bố nữa thôi, con nghĩ sao? Hội đồng giám mục cũng mới gửi đi các nơi một đơn thỉnh cầu đưa vào nghi lễ của họ, hay là một bài Kinh tạ ơn thì phải, mẹ cũng chả nhớ rõ. Lão Prop kể với mẹ, thế mà mẹ quên bẵng đi mất.
8.
Pasa đã đến ở với gia đình Tiverzin. Cha cậu, Pavel Antipop, mới bị bắt giữ và mẹ cậu, bà Daria Philimonovna, đang nằm nhà thương. Cậu, mặt mũi khôi ngô sáng sủa, tóc nâu, rẽ ngôi thẳng. Cậu chải đầu suốt ngày, chốc chốc lại sửa chiếc áo ngoài cùng chiếc dây lưng có khoá mang dấu hiệu trường cậu đang học. Tính cậu hay cười, đặc biệt có óc quan sát tinh tế. Cậu bắt chước tất cả những gì cậu nghe, nhìn thấy một cách tài tình và khôi hài.

Ít lâu sau khi bản Tuyên ngôn mười bảy tháng Mười được công bố, một cuộc biểu tình lớn được dự tính sẽ đi từ ô Tver đến cửa ô Kaluga. Sáng kiến ấy đúng là theo cái lối "lắm thầy nhiều ma" như người ta thường nói. Mấy tổ chức cách mang tham gia đề xướng vụ đó xảy ra cãi cọ nhau và lần lượt rút lui. Đến ngày ấn định, biết tin dân chúng vẫn đổ ta đường rất đông, họ bèn vội vã cử đại diện của mình đi dự biểu tình.
Mặc dù Tiverzin cố có thể ngăn, bà Marfa vẫn quyết đi dự biểu tình bằng được cùng với cậu bé Pasa vui tính và cởi mở.
Hôm đó là một ngày khô ráo, giá rét vào đầu tháng mười một. Bầu trời yên tĩnh, màu xám chì, lác đác những bông tuyết bay chập chờn trên không trung khá lâu rồi mới rơi xuống đất, biến thành một thứ bụi tơ màu xám, tự lại ở những chỗ trũng trên mặt đường.
Dân chúng lũ lượt kéo đi ngoài đường phố. Toàn thấy hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác, những chiếc áo choàng lót bông, những chiếc mũ lông cừa, các ông già bà cả, học sinh tiểu học và cả trẻ con, các nhân viên sở hoả xa vận đồng phục, công nhân sở xe điện và sở điện báo đi ủng quá gối, mặc áo da ngắn, rồi học sinh trung học và sinh viên.
Người ta hát bài "Cô gái Vacsava" "Hỡi các bạn nạn nhân" và bài "Macxâye". Nhưng đột nhiên người dẫn đầu đoàn biểu tình, từ trước vẫn đi giật lùi, vừa đi vừa vung chiếc mũ trong tay đánh nhịp cho bài hát, nay bỗng đội mũ, ngừng hát, quay lưng lại phía đoàn, rồi vừa đi vừa lắng tai nghe, xem các vị khác trong ban điều hành đang bước bên cạnh nói gì. Tiếng hát bắt đầu chệch choạc rồi im hẳn. Chỉ còn nghe tiếng giầy rầm rập của dòng người đông đảo nện xuống mặt đường băng giá.
Những người có thiện chí báo tin cho ban tổ chức biết rằng bọn lính côdắc đang phục binh ở phía trước. Một hiệu thuốc ở bên đưởng vừa được ty điện thoại báo cho biết điều đó.
Ban tổ chức bàn với nhau: "Trong tình hình này, điều cốt yếu là phải bình tĩnh, đừng hoảng hết. Phải chiếm ngay một công thụ nào đó gần đây nhất, loan báo cho bà con biết tình thế nguy hiểm đang đe doạ, sau đó giải tán từng người một".
Họ tranh cãi xem chỗ nào thuận tiện nhất. Người đề nghị lấy trụ sở Hội đại lý thương gia, kẻ bảo nên vào trường Cao đẳng kỹ thuật, người thì chọn Trường Thông tin viên quốc ngoại.
Đang lúc còn tranh cãi thì phía trước đã hiện ra một công thự thuận tiện cho việc né tránh chẳng thua gì các địa điểm vừa kể.
Khi đoàn biểu tình tới chỗ ấy, mấy vị lãnh đạo bước lên cái thềm cao

hình bán nguyệt và giơ tay làm hiệu cho tốp người đi đầu dừng lại. Các cánh cửa vào đều được mở rộng, và toàn bộ đoàn biểu tình ồ ạt theo nhau kéo vào khu tiền sảnh của ngôi trường và bắt đầu đi lên cầu thang chính.
- Vào hội trường, vào hội trường!
Có mấy tiếng kêu to như thế ở phía sau, nhưng đám đông cứ ùa đi và tản mát dần trong các hành lang, các lớp học.
Sau khỉ đã gọi được họ trở lại và mọi người đã ngồi trong hội trường, ban điều hành cố nói đi nói lại mấy lần cho bà con biết có cuộc phục kích ở phía trước, nhưng chẳng ai chịu nghe.
Dân chúng tưởng ban tổ chức đưa họ vào trường là để dự một cuộc mít tinh bất ngờ, thế là cuộc mít tinh ngẫu hứng nổ ra liền sau đó.
Sau khi đã giậm chân và hát mãi ở ngoài đường rồi, bà con muốn được ngồi yên nghỉ ngơi một lát, họ muốn bây giờ có ai đó hò la thay cho họ. Hài lòng vì được ngồi nghỉ, họ chẳng buồn để ý đến những dị biệt nho nhỏ trong lời lẽ của những diễn giả hầu như nhất trí với nhau về mọi việc.
Bởi thế diễn giải được tán thưởng nhất lại là diễn giả kém cỏi nhất, bởi ông ta không bắt thính giả phải mệt óc lắng nghe ông ta. Mỗi lời nói của ông ta đều được cử toạ hưởng ứng nhiệt liệt Chả ai phàn nàn rằng những tiếng ồn ào đó át cả lời lẽ của ông ta. Họ nóng ruột, nên họ nhanh nhẩu đồng ý tất cả với ông ta, họ hô "Thật là nhục nhã", họ thảo ngay một bức điện phản đối, rồi đột nhiên, vì đã chán nghe tiếng nói đều đều của ông ta, trăm người như một bỗng đứng dậy, quên biến cả diễn giả, người này kế người khác, tốp này kế tốp khác, họ dồn ta cầu thang đi xuống và ùa cả ra phố. Cuộc biểu tình lại tiếp diễn.
Trong lúc họp mít tinh, ngoài trời tuyết bắt đầu rơi xuống nhiều hơn, phủ trắng đường phố mỗi lúc một dày.
Bọn kỵ binh đã xông tới khá đông, mà những hàng đi sau vẫn chẳng hay biết. Đột nhiên, từ những hàng đầu lan đi tiếng la hét mỗi lúc một to. Những tiếng thét: "Cứu tôi với", "quân giết người" và vô số âm thanh khác hoà thành tiếng ồn ào khó tả. Ngay lúc đó, giữa làn sóng các tiếng kêu ấy, một con đường hẹp được mở ra trong đám đông và những cái mõm ngựa, bờm ngựa, những tên kỵ binh đang vung gươm, lao qua vùn vụt. Một nửa trung đội đã phi ngựa suốt từ hàng đầu xuống hàng cuối của đoàn biểu tình, rồi chúng cho ngựa quay đầu, chỉnh lại hàng ngũ, xông tới. Cuộc đàn áp bắt đầu.
Mấy phút sau, đường phố đã gần như vắng tanh. Dân chúng chạy tản vào các hẻm. Tuyết rơi thưa dần. Buổi chiều hôm đó cảnh trời

trông khô khẳng như một bức vẽ bằng than.
Bỗng dưng mặt trời đang lặn khuất đâu đấy sau các toà nhà, chợt ló ra như giơ tay chỉ những vết đỏ trên đường phố những chiếc mũ đỏ của bọn kỵ binh, những mảnh cờ đỏ bị rơi, những vệt máu chạy dài hoặc tự lại từng đám trên tuyết.
Ở mép đường, một người bị bể sọ đang rên rỉ, chống tay cố lê đi. Từ phía đưới, một tốp kỵ binh xếp thành hàng đang thủng thẳng tiến lên, chúng trở lại sau khi đuổi theo đám biểu tình đến tận cuối phố.
Bà Marfa chạy tất tưởi, chiếc khăn vuông quấn đầu tụt ra sau gáy, miệng gọi thất thanh gần như ngay dưới chân lũ ngựa: "Pasa! Pasa ơi!"
Pasa lúc nào cũng đi cạnh bà và pha trò vui, bắt chước rất tài cử chỉ của vị diễn giả cuối cùng. Thế mà lúc bọn kỵ binh lao tới, cậu đã biến đâu mất trong cảnh hoảng loạn.
Giữa lúc ẩu đả, chính bà Marfa cũng bị quật roi ngựa vào lưng. Nhờ chiếc áo bông che bên ngoài, bà không cảm thấy đau, nhưng bà cũng cất tiếng chửi và giơ nắm tay dứ dứ về phía tốp kỵ binh đang đi xa. Bà bực mình vì chúng đang tâm đánh một người già cả như bà trước mặt đám dân lành.
Bà lo lắng nhìn ngược nhìn xuôi khắp phố. May mắn bà đã nhận ra Pasa đang đứng ở vỉa hè phía đối diện. Cậu nép vào góc tường một biệt thự bằng đá xây nhô ra, cạnh một hiệu thực phẩm, cùng với một nhóm người tò mò tình cờ đứng xem.
Một tên kỵ binh đã cho ngựa lên vỉa hè, dùng ngựa dồn họ vào chỗ đó. Thấy người ta hoảng sợ, hắn lại thích thú: Hắn cho ngựa chạy loanh quanh chắn họ, rồi kéo cương để ngựa bước lui, đoạn thong thả cất vó trước cào lên như làm xiếc. Bỗng hắn thấy các bạn hắn đang thủng thẳng trở về, hắn bèn thúc ngựa nhảy mấy bước nhập vào hàng ngũ.
Tốp người bị dồn tản ngay đi. Pasa có nghe bà Marfa gọi, nhưng cậu sợ quá không dám thưa, bây giờ vội chạy đến với bà. Hai bà cháu đi về nhà. Suốt dọc đường bà Marfa luôn miệng lẩm bẩm:
- Những quân sát nhân khốn nạn, bọn giết người chết tiệt. Mọi người đang vui mừng, Sa hoàng đã cho họ tự do, thế mà chúng lại không chịu. Chúng định bôi nhọ, làm trái lời đức vua.
Lúc này bà giận đám kỵ binh, bà tức lây hết thảy thế giới xung quanh, thậm chí cả anh con trai của bà. Trong cơn nóng giận, bà ngỡ rằng toàn bộ chuyện vừa rồi là tại đám bạn bè của Tiverzin bày đặt ra, mấy đứa chúng nó toàn là những thằng đần độn mà cứ làm ra vẻ khôn ngoan sáng suốt.

- Bọn rắn độc! Chúng muốn gì nữa, cái bọn chết tiệt đó? Chẳng hiểu cái gì cả! Chỉ biết toang toang cái mồm và nói năng nhảm nhí! Rồi cả lão bẻm mép ấy. Pasa, cháu bắt chước thằng cha đó cho bà xem nào. Cháu làm thử xem nào… Thôi, thôi, cháu làm cho bà buồn cười vỡ bụng ra được! Đúng, đúng, cháu bắt chước y hệt. Ôi, phu-u-uù, cái con mũi tép này, cái giống ruồi trâu này!
Về đến nhà, bà liền trách mắng anh con trai không ngớt lời, đại ý bà đâu phải là con rút mà một tên lính mặt mẹt ngồi chễm chệ trên con ngựa dám quất roi vàp lưng bà để dạy khôn.
- Ơ hay, mẹ nói gì kỳ vậy, lạy Chúa! Mẹ làm như con là tên sĩ quan kỵ binh hay một tên trùm mật thám không bằng.
Cha Nicolai đang đứng bên cửa sổ thì thấy đám đông xô nhau bỏ chạy. Cha hiểu ngay đó là toán biểu tình đang né tránh sự đàn áp và cha nhìn kỹ ra phía xa, xem có Yuri hoặc ai quen thuộc trong số đó hay không. Cha chẳng nhận nhận ra ai quen, chỉ có một lần cha tưởng như thấy bóng thằng bé con lão Dudorov (tên nó là gì, cha không nhớ nữa), một cậu bé khó bảo, mới đây người ta đã phải gắp một viên đạn ở vai bên trái cho nó, nay nó lại đâm đầu vào chỗ nó không nên tới.
9.
Cha Nicolai đã rời Petersburg lên đây từ mùa thu. Ở Moskva cha không có nhà riêng, mà thuê khách sạn thì cha chẳng muốn. Cha bèn đến ở nhà ông bà Sventitski, có họ xa với cha. Họ đã nhường cho cha một buồng làm việc ở góc tầng lầu trong căn nhà của họ. Căn nhà lầu này đối với cặp vợ chồng Sventitski không có con là quá rộng. Bố mẹ của Sventitski nay đã khuất, vốn thuê nó của công tước Dolgoruki từ thuở nào. Khu nhà của công tước Dolgoruki quá rộng lớn, có ba cái sân, một cái vườn với vô số căn nhà xây lộn xộn đủ kiểu, trông ra ba mặt phố và đến bây giờ vẫn giữ cái tên ngày xưa là khu cư xá Hàng Bột.
Phòng làm việc của cha Nicolai tuy có bốn cửa sổ nhưng vẫn không đủ ánh sáng. Bên trong ngổn ngang những sách vở, giấy má, các tấm thảm và các bức chạm. Bên ngoài có hàng lan can hình bán nguyệt bao quanh góc nhà. Cái cửa lắp hai lần kính mở ra ban côl g được trát kín các mép để chống rét.
Nhìn qua hai cửa sổ và cửa kính mở ra ban công, có thể thấy suốt chiều dài hẻm phố - một con đường cho xe trượt tuyết chạy tít về phía xa những ngôi nhà nhỏ bố trí nghiêng nghiêng, những hàng giậu xiêu vẹo.
Vườn cây hắt những cái bóng màu tím vào phòng. Cây cối nhòm vào

đây với dáng dấp tựa hồ chúng muốn ngả xuống sàn nhà những cành lá bị phủ một lớp tuyết nặng trĩu, lớp tuyết trông tương tự các vệt nến chảy màu tím nhợt.
Cha Nicolai nhìn xuống con hẻm và nhớ lại mùa đông năm ngoái ở Petersburg, nhớ đến Gapon, Gorki, cuộc viếng thăm của Vitte, những nhà văn thời danh. Cha đã trốn thứ sinh hoạt bận rộn đó để về đây, nơi đô thành yên tĩnh này, để có thể viết cuốn sách mình đang thai nghén. Nhưng thật là tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa! Ngày nào người ta cũng tới tấp mời cha đi thuyết giảng và báo cáo. Bữa thì ở trường Cao đẳng nữ sinh, lúc thì ở Câu lạc bộ Triết học - Tôn giáo, hôm thì ở Hội đồng thập tự lúc thì để giúp Quỹ ban thợ thuyền đình công. Cứ điệu này, khéo phải sang Thuỵ Sĩ, tới một vùng núi non heo hút, sống bên một cái hồ yên tĩnh và đầy ánh sáng, làm bạn với trời mây, rừng núi, với thứ không khí thoãng đãng, dễ lan truyền tiếng vang và lúc nào cũng như chờ đợi.
Cha Nicolai quay vào buồng. Cha muốn đi thăm một người bạn hoặc tha thẩn ngoài phố một lát. Nhưng cha sực nhớ triết gia Vyvotosnov, một vị theo chủ thuyết Tolstoy, có hẹn đến gặp cha, cha không thể bỏ đi được. Cha bèn đi đi lại lại trong phòng. Cha nghĩ đến đứa cháu ruột.
Khi rời cái xó hẻo lánh miền Volga lên Petersburg, cha đã mang Yuri tới Moskva, cho cậu đến thăm các gia đình bà con thân thuộc như gia đình Vedeniapin (đằng ngoại của Yuri), Ostromyslenski, Seliavin, Mikhaelit, Sventitski, và Gromeko.
Thời gian đầu, Yuri sống ở nhà Ostromyslenski một ông già lẩm cẩm, lắm lời, mà bà con thân thuộc thường gọi bằng cái tên cộc lốc là lão Fetka. Lão Fetka ăn ở với đứa con gái nuôi tên là Motia như vợ chồng. Bằng việc đó, lão tự coi mình là người dám đảo lộn nền tảng xã hội và đấu tranh cho tư tưởng mới. Nhưng lão tỏ ra không xứng đáng với lòng tin cậy người ta dàng cho lão, thậm chí còn đem tiêu phăng cho bản thân số tiền người ta trao để nuôi nấng Yuri. Yuri liền được gửi tới gia đình giáo sư Gromeko và hiện đang sống ở đấy. Tại gia đình Gromeko, Yuri được gặp một bầu không khí thuận lợi đáng thèm muốn.
Cha Nicolai nghĩ thầm: "Nhà ấy có một bộ ba gồm Yuri, Misa Gordon (bạn học cùng lớp với Yuri) và Tonia (cô con gái chủ nhà). Cái liên minh tay ba ấy cứ chúi đầu nghiền ngẫm cuốn "Ý nghĩa của tình yêu" và "Khúc sonat Crâyse", nên trí khôn bị rối loạn bởi các bài giảng về sự trinh trắng.
Tuổi niên thiếu phải trải qua mọi cơn điên của sự trinh trắng. Nhưng

chúng nó qua đã đi quá xa, chúng quá khôn mà không ngoan. Chúng vừa hết sức kỳ cục, vừa hết sức trẻ con. Lĩnh vực cảm giác nhục dục khiến chúng lo ngại, chẳng biết sao bị chúng gọi là "thô lậu" và chúng đã dùng danh từ ấy vừa đúng chỗ, vừa không đúng chỗ. Một sự lựa chọn từ ngữ rất không đạt. Theo ý chúng "thô lậu" vừa là tiếng gọi của bản năng, vừa là thứ sách báo khiêu dâm, vừa là sự bóc lột người đàn bà và gần như là hết thảy những gì liên quan đến phạm vi thể xác. Chúng đỏ mặt và tái mặt khi nhắc đến hai tiếng ấy! Giá thời gian qua mình ở Moskva, mình đã không để chúng đi quá xa như vậy. - Cha Nicolai nghĩ bụng. Biết xấu hổ là cần, nhưng cái gì cũng có giới hạn thôi…

- Kìa ông Nin Feoctistovich, mời ông vào. - Cha Nicolai chào và bước ra đón khách.

10.

Người đàn ông béo mập, mặc sơ mi xám, thắt chiếc dây lưng to bản, bước vào phòng. Ông đi ủng dạ, ống quần lùng thùng ở chỗ đầu gối. Trông ông có vẻ là một người tốt bụng, sống lơ lửng ở trên mây. Chiếc kính kẹp mũi buộc vào một mảnh vải đen rộng cứ nảy nảy trên sống mũi ông.

Ông đã cởi áo choàng, treo ở phòng ngoài, nhưng khăn quàng còn để lòng thòng xuống tận sàn nhà và hai tay vẫn giữ chiếc mũ dạ tròn. Những vật đó khiến cử chỉ của ông lúng ta lúng túng: ông đã vướng víu không thể bắt tay cha Nicolai, mà còn quên cả chào hỏi chủ nhà.

- Hư-ừm, - ông lúng búng ậm ừ và nhìn quanh quẩn.

- Ông cứ để các thứ ấy chỗ nào cũng được, - cha Nicolai nói, khiến ông khách trở lại bình tĩnh và đủ sức thốt ra lời.

Đây là một trong những môn đệ của Lev Tolstoy, mà trong đầu họ các tư tưởng thiên tài của một người không từng biết đến sự bình an, cứ nằm ỳ ra yên nghỉ để rồi thoái hoá dần một cách hết bề cứu vãn. Ông Nin đến đề nghị cha Nicolai tới phát biểu ở một trường nào đấy để ủng hộ số từ chính trị bị phát vãng.

- Tôi đã phát biểu ở đó một lần rồi.

- Để ủng hộ tù chính trị phải không ạ?

- Phải.

- Thì xin cha nói một lần nữa vậy.

Cha Nicolai từ chối, nhưng cuối cùng cũng bằng lòng nhận. Mục đích cuộc đến thăm đã đạt. Cha Nicolai không có ý định lưu khách ở lại. Ông Nin có thể đứng dậy cáo biệt.

Nhưng ông nghĩ rằng vừa tới đã ra về như thế thì không được lịch thiệp. Cũng nên nói vài câu ý nhị, tự nhiên. Vậy là bắt đầu một câu

chuyện dài dòng và tẻ ngắt.
- Cha có theo chủ nghĩa suy đồi không? Cha đã đi sâu vào chủ nghĩa thần bí?
- Sao lại thế?
- Mất toi một người. Cha nhớ hội đồng quản hạt chứ?
- Sao không. Chúng tôi đã cùng vận động cuộc bầu cử.
- Họ đã tranh đấu cho các trường học ở thôn quê và các trường sư phạm. Cha nhớ chứ?
- Sao lại không. Một cuộc đấu tranh sôi nổi. Sau đó hình như ông tham gia hoạt động cho ngành y tế công cộng và cứu tế xã hội thì phải?
- Vâng, một thời gian thôi.
- Ủa, thế bây giờ lại xoay sang các vị dã thần, các đoá bạch liên, đám thanh niên và khẩu hiệu "Ta sẽ như vầng dương" (1). Tôi đến chịu, không tài nào tin được. Một người thông minh, có óc khôi hài và am hiểu dân chúng như ông… Xin ông dành cái đó cho người khác… Có lẽ tôi xen vào việc không đúng chỗ… Có điều gì bí mật chăng?
- Sao cha lại nói hú hoạ, thiếu suy xét như vậy? Chúng ta đang tranh luận vấn đề gì nhỉ? Cha không biết các tư tưởng của tôi đâu..
- Nước Nga cần có các trường học và bệnh viện, chứ không cần đến các vị dã thần và các đoá bạch liên.
- Chả ai chối cãi điều đó.
- Nông dân cứ nhảy cóc như thế. Hiểu trước rằng mọi cố gắng ấy chẳng dẫn đến đâu, - Cha Nicolai bắt đầu giải thích điều gì đã khiến cha tán đồng một vài văn sĩ thuộc phái tượng trưng rồi cha chuyển sang Tolstoy. - Ở mức độ nhất định, tôi đồng ý với ông. Nhưng Tolstoy nói rằng con người càng theo đuổi cái Đẹp thì lại càng xa cái Thiện.
- Thế cha quan niệm ngược lại hay sao? Nghĩa là cái Đẹp sẽ cứu thoát thế giới (2), các vở kịch tôn giáo và vân vân, Rozanov và Dostoievsky?
- Hượm đã, để tôi nói cho ông nghe quan niệm của tôi. Tôi thiết nghĩ, giả dụ có thể chế ngự con thú đang nằm ngủ trong con người bằng cách doạ bỏ từ đời này hoặc đày xuống địa ngục đời sau chăng nữa, thì biểu trưng cao nhất của nhân loại vẫn là diễn viên dạy mãnh thú trong rạp xiếc với chiếc roi cầm tay, chứ không phải là nhà truyền giáo giàu lòng hy sinh. Nhưng vấn đề là ở chỗ, bao thế kỷ nay, cái đã nâng con người ngày càng lên cao hơn con vật, không phải là cây gậy, mà là âm nhạc: sức mạnh vô biên của chân lý giản dị, sức quyến rũ của tấm gương chân lý. Trước nay người ta cho rằng điều

quan trọng nhất trong Kinh Phúc âm là những châm ngôn luân lý và các luật lệ hàm chứa trong các điều răn, nhưng đối với tôi, điều quan trọng nhất đó là cái mà Chúa Kitô đã diễn tả bằng các dụ ngôn rút ra từ sinh hoạt thường ngày, khi người giảng giải chân lý bằng ánh sáng chuyện thường ngày. Nền tảng của cái đó là tư tưởng cho rằng sự giao tiếp giữa những người trần mắt thịt là bất tử, rằng đời người mang tính tượng trưng, bởi vì nó có nhiều ý nghĩa.
- Tôi chả hiểu gì hết. Có lẽ cha nên viết một cuốn sách về vấn đề đó.
Khi ông Nin đã ra về, cha Nicolai cảm thấy hết sức khó chịu. Cha tự giận mình đã đem trình bày với ông khách ngớ ngẩn kia một phần những ý nghĩ thầm kín của mình chẳng tạo nên chút ấn tượng gì đối với ông ta. Nhưng rồi cũng như một vài lần khác, cơn bực bội của cha bỗng chuyển sang hướng khác. Cha quên hẳn triết gia Nin, tựa hồ chưa từng gặp ông ta bao giờ. Cha nhớ đến một trường hợp khác. Cha không viết nhật ký, nhưng đôi ba lần trong một năm cha ghi lại những ý nghĩ khiến cha xúc động hơn cả vào một cuốn vở dày. Cha rút cuốn tập ấy ra và bắt đầu viết bằng nét chữ to dễ đọc.
"Cái bà Sledinghe ngớ ngẩn đã khiến tôi phát khùng suốt một ngày. Buổi sáng bà ta đến, ngồi lì đến bữa trưa và suốt hai giờ đồng hồ bà ta bắt tôi phải nghe những câu thơ nhảm nhí, vô nghĩa. Thơ của thi sĩ A theo trường phái tượng trưng, viết cho bản hoà tấu vũ trụ luận của nhạc sĩ B với các thần linh của các hành tinh và tiếng nói của tứ đại, vân vân và vân vân. Tôi cố kiên nhẫn nhưng cuối cùng hết chịu nổi, phải van bà ta tha cho tôi khỏi phải nghe tiếp.
Tôi bỗng hiểu ra tất cả. Tôi đã hiểu vì sao ngay trong "Phaostơ" (3) vẫn có cái gì hết chịu nổi và giả dối. Đó là thứ hứng thú vờ vịt, giả dối. Con người thời nay không có những nhu cầu như thế Khi những bí ẩn của vũ trụ chiếm đoạt tâm trí họ, thì họ vùi đầu nghiên cứu vật lý học, chứ không hơi đâu đọc các câu thơ sáu chữ của Hediôt.
Nhưng vấn đề không chỉ ở sự cổ hủ và lỗi thời của các hình thức đó. Cũng không phải ở chỗ thần lửa và thần nước lại xáo trộn lung tung những gì khoa học đã lý giải rõ ràng. Vấn đề là thể loại ấy trái ngược với toàn bộ tinh thần của nền nghệ thuật hiện nay, với bản chất và các mô-típ kích thích của nó.
Những trò vũ trụ luận ấy là đương nhiên trên trái đất ngày xưa, khi con người còn sống thưa thớt đến mức chưa che lấp thiên nhiên. Trên trái đất thời đó còn lảng vảng bầy voi ma mút và ký ức về lũ khủng long, về những con rồng vẫn còn mới mẻ. Thiên nhiên đập vào mắt con người một cách hiển nhiên và đe đoạ họ rõ rệt, đến mức có lẽ quả thật vũ trụ còn vô số thần linh. Đó là những trang đầu tiên

trong cuốn sử biên niên mới được mở ra của nhân loại.
Cái thế giới cổ đại ấy đã chấm dứt ở La Mã vì nạn nhân mãn.
La Mã từng là cái chợ trời buôn bán những thần linh bị vay mượn và những dân tộc bị chinh phục, một cái chợ có hai tầng: tầng dưới đất và tầng trên trời, một cái nơi bẩn thỉu khlông lối thoát, một khúc ruột bị tắc. Dân Đaki, dân Hêrun, dân Skíp, dân Sácmát, dân Hipebôre, những bánh xe nặng nề không có nan hoa, những cặp mắt béo híp, trò yêu đương thú vật, những cái cằm hai ngấn, trò nuôi cá bằng thịt của đám nô lệ có học vấn những ông hoàng mù chữ. Trên trái đất con người trở nên đông đúc hơn bao giờ hết, kể cả sau này, và họ bi đè bẹp trong các hàng lang của hi trường Côlidê và họ đau khổ.
Nhưng kia, giữa cảnh sống xa hoa, lộng lẫy vàng son của thứ thị hiếu hạ cấp ấy, bỗng xuất hiện một con người thanh thoát, khoác y phục hào quang, một con người thật là người, cố ý đóng vai dân tỉnh lẻ, tỉnh Galilê, và từ phút ấy các dân tộc cùng các thần linh không còn nữa, để bắt đầu một con người, con người - thợ mộc, con người - dân cày, con người – mục đồng đứng giữa đàn cừu lúc hoàng hôn, một con người mà tên tuổi chẳng vang dội chút nào, một con người được phổ cập vì hàm ơn qua các bài hát ru con của nghiên cứu bà mẹ và qua tất cả các viện bảo tàng mỹ thuật trên thế giới".
Chú thích:
(1) Đầu đề một tác phẩm của thi sĩ Banmông, trình bày chủ nghĩa tượng trưng của Nga.
(2) Ý kiến của Dostoievsky.
(3) Kiệt tác của thi hào Đức Gothe.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P2 - 3

11.
Tuyến đường Petrovka tạo ra ấn tượng có một khu vực Petersburg ở Moskva. Sự giống nhau của các toà nhà ở hai bên đường phố, những cổng lớn có hình đắp nặn cực đẹp, hiệu sách, phòng đọc, sở địa đồ, cửa hiệu thuốc lá trình bày rất mỹ thuật, tiệm ăn trang hoàng hết sức lịch sự - đằng trước tiệm có những cột đèn thắp bằng khí, chụp đèn tròn mờ mờ tựa trên các giá đỡ to dày.
Về mùa đông, cảnh nơi này ảm đạm, khó đăm đăm, ít cho ai tới. Dân

phố là những vị nghiêm trang, những người làm nghề tự do biết tự trọng và giỏi kiếm tiền.
Luật sư Vichto Ippolitovich Komarovski thuê một căn hộ riêng sang trọng ở tầng hai, có cầu thang rộng với lan có thể bằng gỗ sồi to bản. Mụ Emma Ernestovna, quản gia của ông, nói đúng hơn, người giặt giũ quần áo trong căn nhà vắng lặng của ông, một phụ nữ quan tâm đến mọi việc, đồng thời không xen vào bất cứ việc gì, đã kín đáo săn sóc chuyện nội trợ giúp ông chủ. Komarovski đáp lại bằng lòng biết ơn rất nghĩa hiệp, sẵn có ở một trang thượng lưu như ông, và ông không ưa sự hiện diện trong nhà của những ông khách và bà khách có thể làm rối loạn cái thế giới yên ổn của cô gái già ấy. Nhà ông lúc nào cũng tĩnh mịch như ở tu viện: các rèm cửa bao giờ cũng buông, không một hạt bụi, không một vết bẩn, cứ y như trong phòng phẫu thuật.
Thường các ngày chủ nhật, trước bữa ăn trưa, Komarovski có thói quen dắt con chó Zech đi dạo dọc đường Petrovca và đường Kuznesky. Tại một góc phố, có diễn viên Konstantin Satanidi, một tay hám chơi bài, bước ra, cùng dạo bước với Komarovski và con Zech. Họ thủng thẳng đi trên vỉa hè, trao đổi với nhau những giai thoại tiếu lâm ngắn ngủi và những nhận xét giống một, vặt vãnh, đầy vẻ miệt thị đối với mọi chuyện trên đời, tới mức, giá có thay thế các lời lẽ ấy bằng tiếng bò rống thì cũng chẳng thiệt hại gì, nghĩa là hai bên vỉa hè đường Kuznesky cứ oang oang cái giọng nói vang trầm như sấm, cái tiếng thở chẳng chút ý tứ của họ, và hình như chính họ cũng bị nghẹt thở vì độ rung gớm ghiếc của dây thanh đới nơi cổ họng.
12.
Thời tiết mùa đông đang tập trung những sức lực cuối cùng của nó. Những giọt nước nhỏ tí tách đều đều dọc máng tôn và các gờ tường. Nước rỏ lộp bộp từ mái trên xuống mái dưới như líu lo nói chuyện với nhau vào mùa xuân. Dạo này đang tan giá.
Suốt dọc đường, nàng đi như người mất hồn, và chỉ khi về đến nhà, nàng mới hiểu chuyện gì đã xảy ra.
Mọi người đã yên giấc. Nàng lại rơi vào trạng thái sững sờ, bối rối. Nàng gieo mình xuống chiếc ghế dựa trước bàn trang điểm của mẹ nàng trong chiếc áo váy màu tím nhạt, gần như màu trắng, viền đăng-ten, với chiếc khăn voan dài, hai thứ nàng đã mượn ở xưởng may nói là để đi dự dạ hội hoá trang tối hôm đó Nàng ngồi trước gương mà chẳng nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương. Sau đó, nàng gục đầu xuống đôi tay đặt khoanh trên bàn.
Nếu mẹ nàng biết chuyện, bà sẽ giết nàng. Giết nàng rồi bà sẽ tự tử.

Chuyện đó xảy ra như thế nào nhỉ? Làm sao lại đến nông nỗi ấy? Bây giờ nghĩ đến thì muộn mất rồi. Đáng lý phải suy xét từ trước chứ.
Bây giờ thì nàng đã là - người ta gọi là gì nhỉ - một ả gái hư. Nàng đã như người đàn bà trong tiểu thuyết Pháp, vậy mà ngày mai nàng còn đến trường ngồi cùng bàn với những thiếu nữ ngây thơ chưa biết gì, những thiếu nữ sọ với nàng chỉ là con nít. Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, sao lại có thể thế được!
Rồi một ngày kia, phải nhiều năm nữa, bao giờ thuận tiện, nàng sẽ kể chuyện đó cho Olia Demina biết. Olia hẳn sẽ ôm lấy đầu nàng mà la tướng lên.
Ngoài cửa sổ những giọt nước vẫn rỏ tí ta tí tách, băng giá vẫn tan dần thành các giọt nước chảy rì rầm. Có ai ở ngoài đường đập cửa nhà bên cạnh. Lara vẫn gục đầu trên bàn. Đôi vai nàng rung rung. Nàng khóc.
13.
- Chà bà Emma, chuyện này chẳng ra làm sao cả. Chán ngấy tất cả rồi.
Ông quăng đại xuống thảm, lên đi-văng vật này vật nọ, những cái măng-sét, những cổ áo giả. Ông lôi các ngăn kéo tủ com-mốt-na rồi lại đóng sập vào mà chẳng biết mình cần cái gì nữa.
Ông cần có nàng, cần ghê gớm, vậy mà ngày chủ nhật này ông lại không tìm được cách nào để gặp nàng. Ông lồng lộn trong phòng như một con thú bị nhốt, không sao ngồi yên một chỗ.
Nàng đẹp, một vẻ đẹp trắng trong chưa từng thấy. Đôi tay cửa nàng khiến người ta kinh ngạc như chạm đến cách diễn đạt tư tưởng cao cả. Bóng nàng in hình trên lớp giấy bồi luul lg ở phòng khách sạn tưởng như hình bóng sự trinh trắng của nàng. Chiếc áo lót bó căng lấy ngực nàng như mảnh vải căng trên khung thêu.
Komarovski gõ gõ các ngón tay lên kính cửa sổ theo nhịp tiếng vó ngựa đang thong thả nện xuống mặt đường. "Lara" - ông nhắm mắt, thì thầm gọi tên nàng và mơ hồ nhớ lại mái đầu thiếu nữ giữa hai bàn tay ông. Nàng đang ngủ, hai hàng mi khép lại, không biết có kẻ cứ thao thức ngắm nàng mấy giờ liền đăm đăm. Mái tóc đẹp của nàng loà xoà trên gối khiến Komarovski thay cay mắt như bị khói, và hình ảnh ấy in sâu vào tâm trí ông.
Cuộc đi dạo thường lệ ngày chủ nhật không ra đâu vào đâu Komarovski dắt chó đi được mươi bước trên vỉa hè thì dừng lại. Ông hình dung đường Kuznesky, nghĩ đến những câu bông đùa của Satanidi, dòng người quen biết đi ngược về phía ông. Lúc này tất cả

những thứ đó đều đáng ghét vô cùng!
Ông hết chịu nổi! Ông bèn quay gót. Còn Zech ngạc nhiên, ngước mắt lên nhìn chủ ra ý không tán thành, rồi miễn cưỡng lẽo đẽo theo sau.
Thật không tài nào hiểu nổi! - ông nghĩ thầm. - Thế này nghĩa là làm sao? Phải chăng đó là lương tâm thức tỉnh, lòng thương hại hay hối hận? Hay đó là sự lo lắng? Không, ông biết chắc rằng lúc này nàng đang có mặt ở nhà, bình an vô sự. Vậy cớ sao ông cứ bị hình ảnh nàng ám ảnh mãi thế này!
Komarovski đã về đến nhà, ông bước qua cổng, lên đến khúc quành cầu thang thì dừng. Ở đây có chiếc cửa sổ kiểu Vơnidơ, trang trí các hình hiệu ở bốn góc tấm kính. Các giọt nắng nhiều màu từ đó hắt xuống nhảy nhót trên bậu cửa sổ và sàn cầu thang. Ông leo tiếp lên cầu thang và lại dừng chân giữa chừng.
Thôi đừng bận tâm nữa, việc đó chỉ làm cho mình thêm day dứt và buồn bã. Mình không còn là một gã thiếu niên, mình phải hiểu đời mình sẽ ra sao, nếu cô thiếu nữ ấy, con gái người bạn quá cố của mình, một con bé con, thay vì chỉ là phương tiện giải trí, lại trở thành niềm đam mê đến lú lẫn của mình. Hãy tỉnh ngộ mau! Hãy trung thành với bản thân, đừng phản bội các thói quen của chính mình. Nếu không, tất cả sẽ đổ vỡ
Komarovski nắm chặt lan can đến đau nhừ cả tay, ông nhắm mắt lại một lát, đoạn quả quyết quay xuống. Ở khúc quành cầu thang, ông bắt gặp cái nhìn đầy sùng kính của con chó Zech từ phía dưới cầu thang đang nghển cổ nhìn chủ: trông nó y như một gã lùn có đôi má chảy xệ và miệng rỏ dãi.
Con Zech không ưa cô gái, có lần nó đã cắn rách bít tất của cô, hễ thấy cô là nó nhe răng gầm gừ. Nó ghen với cô, tựa hồ nó sợ cô truyền cho chủ nó một cái gì đó của loài người.
- À ra thế? Mày muốn quả quyết rằng mọi sự sẽ tiếp tục như cũ hả? Lại Satanidi, lại những trò đê tiện, những câu bông phèng ngớ ngẩn? Thế thì đây, tao cho mày những món đó, đây, đây, đây!
Ông vừa nói vừa đá con Zech, nó kêu ăng ẳng và cúp đuôi khập khiễng chạy lên tàu, cào cửa mà phàn nàn với bà Emma.
Ngày tháng trôi qua khá nhanh.
14.
Đúng là một cái vòng luẩn quẩn! Giả dụ việc Komarovski xen vào đời nàng chỉ khiến nàng ghê tởm, thì hẳn là nàng đã nổi loạn và tự giải thoát. Nhưng chuyện đâu có đơn giản như thế.
Cô bé lấy làm kiêu hãnh vì một người đàn ông điển trai, tóc nhuốm

bạc, đáng tuổi cha chú một nhân vật được khen ngợi tại các buổi họp và được viết trên báo chí, đang phải tốn thôi gian và tiền bạc cho nàng, gọi nàng là thiên thần, mời nàng đi xem diễn kịch, dự hoà nhạc và "bồi dưỡng trí tuệ" cho nàng, như người ta nói.
Trong khi nàng chỉ là một nữ sinh trung học với chiếc áo váy màu nâu, vẫn bí mật tham gia những trò nghịch ngợm vô thưởng vô phạt ở trường. Những cử chỉ ve vuốt của Komarovski trong xe ngựa ngay dưới mũi bác xà ích hoặc trong lô trước ở rạp hát, khiến nàng say mê và kích thích con quỷ bắt chước đang ngọ nguậy trong người nàng.
Nhưng cái hăng hái tinh quái của một nữ sinh tan biến trong chốc lát. Nỗi đau khổ nhức nhối và nỗi hoảng sợ trước chính bản thân mình thì đọng lại ở nàng rất lâu. Và lúc nào nàng cũng buồn ngủ. Vì những đêm không đẫy giấc, vì buồn khóc và những cơn đau đầu dai dẳng, vì việc học hành và vì trạng thái mệt mỏi toàn thân.
15.
Nàng nguyền rủa hắn, nàng căm thù hắn. Ngày ngày nàng cứ điểm đi điểm lại trong óc các ý nghĩ ấy.
Từ nay nàng suốt đời làm nô lệ cho hắn. Hắn đã chế ngự nàng bằng cách làm gì? Hắn làm cách nào để ép buộc nàng khuất phục, khiến nàng chịu thua, chiều theo ý muốn của hắn, cho hắn tận hưởng cái rùng mình, run rẩy đáng hổ thẹn của nàng? Có phải vì hắn lớn tuổi, có phải vì mẹ nàng lệ thuộc vào hắn về chuyện tiền nong, có phải vì hắn biết cách khôn khéo doạ dẫm nàng? Không, không, không phải thế. Tất cả đều vô lý
Không phải nàng bị hắn khuất phục, mà chính hắn bị nàng chế ngự. Thì nàng chẳng thấy hắn khao khát được gặp nàng đó sao? Nàng chẳng cần có gì phải sợ, lương tâm nàng trong sạch. Kẻ phải hổ thẹn và sợ hãi là hắn, nếu nàng tố cáo hắn. Nhưng nàng thì nàng sẽ không đời nào làm việc đó. Để làm việc đó, nàng không đủ sự đê tiện vốn là sức mạnh chủ yếu của Komarovski trong quan hệ đối xử với những kẻ mềm yếu và lệ thuộc vào hắn.
Đấy là điểm khác nhau giữa đôi bên. Cuộc sống xung quanh đáng sợ cũng chính ở chỗ đó. Cuộc sống làm ta choáng váng sửng sốt bởi cái gì, bởi sấm xét và các tia chớp lóe chăng?
Không bởi những cái liếc mắt và những lời thủ thỉ nửa chừng. Trong đời toàn những trò úp mở mắt léo, những vố chơi khăm. Cứ như cái mạng nhện, tưởng nắm, được một sợi lôi ra là hết, nhưng càng muốn thoát ra ngoài, lại càng bị vướng víu hơn.
Và thế là kẻ mạnh bị rơi vào tay kẻ yếu và đê tiện.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P2 - 4

16.
Nàng tự nhủ: Nếu mình đã có chồng thì sao? Như thế thì có gì khác đâu? Vậy là nàng đã đi vào con đường nguỵ biện: Song đôi khi nỗi buồn dai dẳng cứ xâm chiếm tâm hồn nàng.
Sao hắn chẳng hổ thẹn khi quỳ dưới chân nàng mà van xin: "Không thể kéo dài mãi tình trạng này, em ạ. Em thử nghĩ xem, anh đã làm gì với em. Em đang lăn xuống dốc. Thôi chúng mình hãy thú thật với mẹ đi. Anh sẽ cưới em".
Đoạn hắn khóc lóc, khẩn khoản năn nỉ, tựa hồ nàng cãi lại hay phản đối không bằng. Nhưng tất cả điều đó mới chỉ là những lời nói suông, và Lara thậm chí chẳng buồn nghe những lời uỷ mị, rỗng tuếch ấy nữa.
Và nàng vẫn choàng tấm khăn voan dài để hắn dẫn nàng vào các buồng riêng của cái tiệm ăn khủng khiếp ấy, nơi bọn đầy tớ và các khách ăn nhìn theo nàng chòng chọc như muốn lột trần nàng. Và nàng chỉ tự hỏi: phải làm cho bẽ mặt mới là yêu hay sao?
Một đêm nàng mơ thấy mình bị vùi dưới đất ngập hết người, chỉ còn trừ ra một phần vai với sườn bên trái và bàn chân phải. Từ vú bên trái mọc ra một túm cỏ, còn ở trên mặt đất vang lên tiếng hát: "Mắt huyền vú trắng" và "Masa hỡi, em chớ ra sông".
17.
Lara không phải người sùng đạo. Nàng chẳng tin vào các lễ nghi. Nhưng đôi khi, để chịu đựng cuộc sống, nàng thấy cũng cần phải có một điệu nhạc nội tâm nào đó. Điệu nhạc ấy đâu phải mỗi lúc có thể tự mình sáng tác ra. Điệu nhạc ấy là lời của Chúa nói về đời sống, và Lara đã đi nhà thờ để khóc thương trên lời nói đó.
Một lần vào đầu tháng chạp, khi tâm hồn Lara nặng trĩu như trường hợp nàng Katerina trong vở kịch "Giông tố" (1), nàng bèn đến nhà thờ cầu nguyện với cảm giác đất sắp nứt toác dưới chân nàng và vòm nhà thờ sắp đổ ụp xuống đầu nàng. Thôi cũng đáng tội. Thôi thế là xong. Chỉ tiếc rằng nàng lại rủ Olia Demina đi theo, cái cô ả cứ luôn miệng bép xép ấy.
- Prop Afanaxevich kìa, - Olia ghé tai Lara thì thầm.
- Suỵt để tớ yên nào, cậu vừa nhắc đến ai thế?

- Prop Afanaxevich Xocolov. Ông cậu họ nhà mình đấy. Người đang đọc ấy.
- À ra cậu định nói đến viên trợ tế, họ hàng với gia đình Tiverzin. Suỵt. Yên đi. Đừng quấy rầy tớ nữa, tớ van cậu.
Hai cô đến nhà thờ lúc bắt đầu làm lễ. Người ta hát thánh ca "Hỡi linh hồn tôi, hãy ngợi khen Chúa và tất cả con người của tôi, hãy ca tụng thành danh Người".
Hôm nay ít người đi lễ nên trong nhà thờ có vẻ trống trải. Chỉ có một tốp đứng dồn về phía tượng thánh, đang lầm rầm cầu nguyện. Ngôi nhà thờ này mới được xây dựng. Kính cửa sổ thuộc loại kính trong, chẳng tô điểm gì thêm cho con đường tuyết phủ màu xám ở bên hông nhà thờ và những khách bộ hành cùng xe cộ qua lại nơi đó. Cạnh cửa sổ, ông trùm nhà thờ bất chấp giờ hành lễ, đang oang oang trách mắng một mụ già ngớ ngẩn, rách rưới, nghễnh ngãng, và giọng nói của ông ta cũng tẻ nhạt, thường tình như ô cửa sổ và đường phố kia.
Trong lúc Lara cầm tiền đồng thong thả đi vòng các tín hữu để ra cửa mua mấy cây nến cho mình và cho Olia, rồi quay trở lại cũng cẩn thẩn như lúc trước để không làm phiền ai, thì Prop đã đọc xong cả chín đoạn cầu phúc như kể một câu chuyện hết thảy mọi người đều biết.
Hạnh phúc cho những kẻ nghèo đói về tinh thần… Hạnh phúc cho những ai đang khóc lóc… Hạnh phúc cho những ai khao khát điều công chính…
Lara đang đi bỗng giật mình đứng lại. Đấy là người ta đang nói về nàng. Prop đọc: "Số phận của những người bị vùi dập thật đáng thèm muốn. Họ có cái để kể về bản thân mình. Tất cả đang ở trước mặt họ. Đó là ý kiến của Người, của Đấng Kitô".
Chú thích:
(1) Của nhà soạn kịch Nga nổi tiếng A. Ostorovski (1823 - 1886)
18.
Những ngày đáng nhớ ở phố Presnaia. Nhà của mẹ con nàng nằm trong khu vực quân khởi nghĩa. Cách nhà một quãng. Ở đường Tver, người ta đã dựng chiến luỹ. Đứng ở cửa sổ phòng khách có thể nhìn thấy nó. Người ta xách nước từ sân nhà nàng đem tưới khắp mặt chiến luỹ, để cho nước đông lại sẽ làm vững chắc các thứ gạch đá đắp ở trên.
Sân nhà bên cạnh được dùng làm chỗ tập hợp nghĩa quân, tại đây bố trí một cái gì tương tự tramh cứu thương hoặc trạm tiếp tế.
Có hai thiếu niên vừa đi vào đó. Lara biết mặt cả hai. Một cậu là Nica

Dudorov, bạn thân của Nadia, nàng đã quen cậu ta ở nhà Nadia. Cậu ta cũng thuộc một loại người như nàng: thẳng thắn, hiên ngang và ít nói. Cậu ta giống tính nàng, nên nàng không để ý đến cậu ta.
Còn cậu kia là Pasa Antipop, sống ở nhà bà Marfa, bà của Olia Demia. Những lần đến nhà bà, Lara dần dần nhận thấy Pasa có cảm tình với nàng. Pasa còn thật thà đến nỗi chưa biết giấu kín niềm sung sướng của cậu mỗi bữa nàng đến thăm, tựa hồ đối với cậu, Lara giống như một cánh rừng bạch dương trong những ngày hè, có lớp cỏ sạch mát, có bóng mây che, nơi cậu có thể tự do bày tỏ tấm tình hồn nhiên của mình mà không lo bị ai giễu cợt.
Từ lúc cảm thấy ảnh hưởng mình gây ra cho cậu, Lara đã vô tình tận dụng cái đó. Nhưng phải nói rằng việc thực sự uốn nắn cái tính nết mềm mỏng dễ bảo của cậu theo ý nàng, thì mấy trăm năm sau nàng mới lưu tâm, khi mà tình bạn giữa hai người đã bền chặt, khi mà Pasa hiểu rằng mình đã yêu Lara đến độ mê mệt, không thể lùi bước được nữa.
Hai cậu con trai đang chơi cái trò khủng khiếp hơn cả, người lớn hơn cả, đó là trò đánh nhau, một trò chơi có thể dẫn đến án lưu đày hay treo cổ. Nhưng cứ nhìn cái kiểu thắt các dải mũ basơ ở sau gáy các cậu, người ta cũng biết các cậu còn là trẻ con, được bố mẹ chăm sóc chu đáo. Lara đứng xem các cậu như người lớn xem trẻ con chơi đùa. Trò chơi nguy hiểm của hai cậu toát ra vẻ hồn nhiên rõ rệt. Cái vẻ hồn nhiên ấy bao phủ cả cảnh vật xung quanh cả buổi chiều đông giá rét, mặt đất khoác lột lớp tuyết dày đến nỗi màu trắng ngả dần thành màu đen. Cả cái sân màu xanh lơ. Cả toà nhà trước mặt, nơi hai cậu vừa vào khuất. Và nhất là, nhất là cả những tiếng súng ngắn nổ lụp bụp, liên hồi trong toà nhà đó. "Bọn con trai lại bắn", - Lara thầm nghĩ. Nàng không nghĩ đến Nica và Pasa, mà đến tất cả những ai đang bắn trong thành phố. "Những chàng trai tốt và trung thực, - Lara nghĩ. - Mà vì họ tốt, nên họ mới bắn".
19.
Người ta đưa tin rằng chiến luỹ có thể bị nã đại bác và nhà của mẹ con nàng hiện ở trong vòng nguy hiểm. Bây giờ mh chuyện ở nhờ một gia đình quen biết tại khu phố khác của Moskva thì đã muộn, bởi khu vực của mẹ con nàng đã bị vây chặt. Phải tìm một chỗ nào gần hơn, nằm trong vòng vây, Mẹ con nàng bèn nhờ tới khách sạn "Chernogori".
Hoá ra mẹ con nàng chẳng phải là người đầu tiên nghĩ đến chỗ đó. Khách sạn đã hết sạch chỗ, nhiều gia đình cũng lâm vào hoàn cảnh như mẹ con nàng. Nhưng nể mẹ con nàng là khách quen dạo trước,

nên người ta hứa sẽ dành cho một chỗ trong kho chăn đệm.
Họ thu nhặt những đồ dùng thiết yếu nhét vào ba cái bọc lớn, vì xách vali lúc này có thể bị người ta để ý tới. Nhưng họ như chùng chình không muốn chuyển ngay, lần lữa ngày này sang ngày khác.
Vì các tập quán gia trưởng ở xưởng may, nên tuy các nơi đã đình công, xưởng này vẫn tiếp tục hoạt động. Nhưng một buổi chiều lúc trời chạng vạng, có người đến giật chuông gọi cửa. Người ấy đến trách móc và yêu cầu bà chủ ra gặp. Bà Fetisova bèn bước ra phòng ngoài để tìm cách dàn xếp. Lát sau, bà gọi các cô thợ tới: "Các em ơi, ra đây cả đi!", rồi bắt bà giới thiệu từng cô với người khách lạ. Ông ta bắt tay lần lượt với vẻ vụng về nhưng thân mật. Sau khi thoả thuận gì đó với bà Fetisova, ông ta đi ra. Các cô thợ quay vào xưởng, bắt đầu quàng khăn và mặc áo choàng.
- Có chuyện gì thế? - Bà Amelia Karlovna vừa bước vào vừa hỏi.
- Thưa bà, người ta bảo chúng tôi nghỉ việc. Chúng tôi đình công ạ.
- Nhưng tôi có… Tôi đã đối xử tàn tệ với các cô chăng? - bà Amelia oà lên khóc.
- Thưa bà, xin bà đừng buồn. Chúng tôi chẳng ghét gì bà, chúng tôi rất biết ơn bà. Nhưng vấn đề không phải là quan hệ giữa bà với chúng tôi hay ngược lại, mà là của tất cả mọi người. Đâu cũng thế cả, bà ạ. Ai dám chống chọi với tất cả kia chứ?
Tất cả đã bỏ ra về, kể cả Ôlia Fetisova. Trước khi về, bà Fetisova nói nhỏ cho bà chủ biết, rằng bà ta bày trò đóng kịch đình công này chỉ cốt mưu lợi cho bà chủ và xưởng may.
Nhưng bà Amelia vẫn không yên tâm.
- Bọn họ thật là vô ơn! Con thấy chưa, dùng người có thể lầm đến mức nào! Cái con bé Olia ấy, mẹ đã làm ơn cho nó biết bao nhiêu. Ừ thì cứ cho rằng nó còn trẻ người non dạ. Nhưng còn cái mụ già kia! Lara an ủi bà.
- Mẹ ơi, mẹ nên thông cảm cho họ. Họ không thể làm một ngoại lệ đối với mẹ. Chả ai nỡ lòng oán trách mẹ đâu. Ngược lại hết thảy những gì xảy ra chung quanh ta lúc này đều là vì con người, để bênh vực những kẻ yếu, mưu ích cho phụ nữ và trẻ em. Vâng, đúng thế, mẹ đừng lắc đầu nghi ngờ như vậy. Nhờ chuyện này, một ngày kia mẹ con mình sẽ dễ sống hơn.
Song mẹ nàng chẳng hiểu gì hết. Bà vừa nói vừa sụt sịt:
- Cô bao giờ cũng chỉ được cái bộ thế thôi. Chưa đủ rối ruột hay sao mà cô còn nói những chuyện nghe điên cả đầu. Người ta đối xử với tôi tàn nhẫn như thế, cô lại bảo đấy là để mưu ích cho tôi. Không, đúng là tôi trở nên lẩm cẩm, lú lẫn mất rồi.

Rodion còn ở trường thiếu sinh quân. Chỉ có hai mẹ con lủi thủi trong căn nhà vắng vẻ. Đường phố không ánh đèn đang giương cặp mắt trống rỗng ngó vào các căn phòng. Các căn phòng cũng nhìn lại bằng cặp mắt như vậy.
- Mẹ ơi, mình sang bên khách sạn đi, trước khi trời tối hẳn. Thế nào, mẹ có nghe thấy con nói gì không? Phải đi ngay bây giờ thôi, đừng chần chừ nữa.
Hai mẹ con gọi bác đánh xe: "Philat, bác Philat ơi, bác hãy đưa chúng tôi tới khách sạn "Checnogori".
- Thưa bà chủ, vâng ạ.
- Bác hãy xách mấy cái bọc này và nghe lời tôi dặn đây: bác chịu khó trông nom nhà cửa giùm tôi. Mà đừng quên cho con chim Kirin ăn uống nhe. Khoá chặt các cửa vào. Và nhớ thỉnh thoảng lại thăm chúng tôi.
- Thưa bà, vâng ạ.
- Cảm ơn bác Philat. Chúa phù hộ bác. Nào, chúng ta ngồi xuống một tí trước khi từ giã. Thôi, mọi sự tuỳ ở Chúa.
Họ ra khỏi nhà và cảm thấy một bầu không khí xa lạ như người bệnh lâu ngày mới ra phố. Không gian giá lạnh, buốt như kim châm, dễ dàng truyền đi từ phía những âm thanh tròn trĩnh như mới ở trong máy tiện đưa ra. Những tiếng súng bắn từng loạt và bắn lử nghe như tiếng tặc lưỡi, tiếng mưa lộp độp hoặc tiếng lội bì bõm vọng từ phía xa tới.
Hai mẹ con cứ cho rằng đấy là người ta bắn đạn giả, mặc dù bác Philat nhất quyết bảo họ là không phải thế.
- Bác khờ quá, bác Philat ạ. Suy nghĩ một tí thì bác khắc biết. Chẳng đạn giả là gì, nếu ta không nhìn thấy người bắn là ai. Thế theo ý bác thì ai bắn nào, các vị thần bắn chắc? Nhất định là họ bắn đạn giả đấy thôi.
Đến một ngã tư, họ bị một tốp lính tuần tra chặn lại. Mấy tên kỵ binh đứng khám, cứ trâng tráo, sờ nắn họ từ chân lên đầu, vừa khám vừa cười tủm tỉm. Chiếc mũ có dải buộc xuống cằm, chúng đội lệch sang một bên tai, trông như một lũ chột.
Lara nghĩ thầm: may quá đi mất, thế là nàng sẽ khỏi giáp mặt với Komarovski suốt thời gian bị đứt liên lạc với các khu phố khác bên ngoài! Nàng không thể tuyệt giao với lão ta chỉ vì mẹ. Nàng không thể nói: mẹ ơi, đừng tiếp lão ta nữa! Nói thế thì mọi chuyện sẽ bị lộ ngay. Ử thế thì đã sao? Sợ gì kia chứ? Trời đất, chỉ mong sao mau chóng chấm dứt chuyện đó!
Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, lạy Chúa! Nàng cảm tưởng sắp ngất đi vì kinh

tởm, ngay bây giờ, giữa đường phố. Nàng vừa nhớ đến điều gì vậy? Đến cái bức hoạ khủng khiếp vẽ một gã mập ú người Rome trong căn buồng riêng mà nàng đã vào lần đầu tiên, tên bức hoạ ấy là gì nhỉ? "Đàn bà hay chiếc bình?". Đúng rồi. Một bức hoạ nổi tiếng. Hẳn thế. Và hồi ấy nàng chưa phải là đàn bà, để đem so sánh với chiếc bình quý giá nhường kia. Về sau này cơ. Nàng nhớ hôm đó bàn ăn được bày biện rất sang.
- Làm gì mà cô đi như ma đuổi ấy thế? Tôi đi theo mãi chẳng kịp, - bà Amelia kêu khóc ở phía sau, cố theo kịp con đến độ mệt bở hơi tai.
Lara bước nhanh. Một sức mạnh nào đó nhấc bổng nàng lên, tựa hồ nàng đang bay trong không trung, một sức mạnh kiêu kỳ, giục giã. "Ôi những tiếng súng nổ mới giòn làm sao, - nàng nghĩ thầm. - Hạnh phúc cho những kẻ bị nhục mạ, hạnh phúc cho những ai bị dối lừa. Súng ơi! Cầu Chúa ban phúc lành cho các ngươi! Cứ bắn nữa đi, bắn nữa đi, các ngươi cùng đồng ý như vậy chứ?".
20.
Ngôi nhà của hai anh em Gromeko nằm ở góc phố Sipsep - Vragiec và một con hẻm. Alexandr và Nicolai đều là giáo sư hoá học. Alexandr dạy ở Học viện Petrov, còn Nicolai ở Đại học Tổng hợp. Nicolai sống độc thân, còn Alexandr thì làm bạn với Anna Ivanovna Cruyghe, con gái một kỹ nghệ gia có nhiều xưởng luyện kim và những mỏ quặng bỏ không khai thác nữa vì chẳng mấy lời lãi, trong khu rừng bao la, gần Yuriatin, ở vùng Ural.
Đấy là một ngôi nhà hai tầng. Tầng trên có các phòng ngủ, phòng học, phòng làm việc của Alexandr và thư viện, buồng riêng của Anna Ivanovna, buồng ở của Tonia, của Yuri, còn tầng dưới dùng để tiếp khách. Với những cái màn gió màu xanh, chiếc dương cầm bóng lộn, bể nuôi cá vàng, đồ gỗ màu ôliu và những cây cảnh giống như rong biển, tầng dưới tạo ra ấn tượng một vùng đáy biển xanh xanh với những luồng nước chập chà chập chờn ru ngủ.
Hai anh em Gromeko là những người có học vấn, mến khách, yêu và rất sành âm nhạc. Họ thường mời bạn hữu tới nhà tổ chức các dạ hội âm nhạc thính phòng, trình diễn các tam thanh khúc dành cho pianô, các bản sonat cho vĩ cầm, các tứ thanh khúc cho đàn giây.
Vào tháng giêng năm một ngàn chín trăm lẻ sáu, ít lâu sau ngày cha Nicolai Vedeniapin lên đường ra ngoại quốc, người ta tổ chức một buổi hoà nhạc ở ngôi nhà phố Sipsep - Vragiec. Theo chương trình, sẽ trình diễn một bản sonat mới, soạn cho vĩ cầm, của một nhạc sĩ trẻ thuộc trường phái Taneev và một tam thanh khúc của Traikovski. Từ hôm trước người ta đã bắt đầu dọn dẹp, kê lại bàn ghế cho rộng

chỗ. Ở góc nhà, bác thợ lên giây đàn cứ so đi thử lại hàng trăm lần cùng một nốt nhạc, rồi dạo suốt lượt các phím, nghe như một trận mưa hạt cườm. Trong bếp, người ta vặt lông gà vịt, rửa rau, trộn mù tạc với dầu để làm nước chấm và trộn xà lách.
Hôm đó, mới sáng sớm, bà Sura Sledinghe, bạn thân đồng thời là người được uỷ nhiệm của bà Anna Ivanovna, đã đến quấy rầy mọi người.
Bà Sledinghe gầy và cao, nét mặt cân đối và hơi có vẻ đàn ông, nhang nhác giống mặc Sa hoàng (1), nhất là khi đã vào nhà bà vẫn đội chiếc mũ lông cừu màu xám lệch sang một bên và chỉ vén tấm mạng che mặt lên chút xíu.
Trong những lúc đau buồn và bận rộn, các buổi chuyện trò giữa hai người bạn gái đã giúp cả đôi bên dịu bớt nỗi lòng.
Hai bà nói với nhau những lời lẽ chua chát, mỗi lúc một thêm cay độc, rồi một cơn giông tố nổi lên để rồi kết thúc bằng nước mắt, và hai bên lại làm lành với nhau. Những cuộc cãi cọ thường xuyên ấy làm dịu thần kinh, như những con đỉa làm dịu chứng xung huyết.
Bà Sledinghe đã kết hôn nhiều lần, nhưng vừa ly dị xong bà lập tức quên phăng chồng cũ, chẳng bận tâm gì đến họ nữa, nên trong cách sống bà vẫn giữ được tính linh hoạt lạnh lùng của một phụ nữ cô đơn.
Bà là một nhà thần trí học, nhưng đồng thời cũng thông thạo tất cả các nghi lễ chính thống giáo đến mức trong lúc toute transportée (2) bà không thể không nhắc cho các linh mục những lời họ phải đọc hay hát. "Lạy Chúa nghe thấu lời con", "Lạy Đấng ở khắp mọi thời", "Lạy Đấng Thánh trinh bạch" - chốc chốc lại nghe thấy câu nhắc bằng giọng khàn khàn, lắp bắp của bà.
Bà biết cả toán học, thần bí học Ấn Độ, cả địa chỉ của các giáo sư danh tiếng ở Nhạc viện Moskva, biết các cuộc gian díu và lạy Chúa, chuyện gì bà cũng tỏ tường. Bởi vậy, gặp mọi trường hợp khó xử lý trong đời, người ta dều mời bà đến phân xử và chỉ bảo.
Giờ hẹn đã tới, khách lục tục kéo đến: Adelaida Phijipovna, Ghinsơ, gia đình Phupkov, quý ông và quý bà Basuaman, gia đình Vecginski, đại tá Kapeasep. Bên ngoài tuyết đang rơi. Và mỗi khi cửa chính mở ra, một luồng gió tạt qua, những bông tuyết lớn nhỏ bay chéo như một tấm lưởi.
Khách đàn ông từ ngoài trời lạnh bước vào, lê đôi ủng cao, giả bộ bắt chước những đứa trẻ cao lớn vụng về và lơ đễnh; còn các bà vợ của họ ở ngoài lạnh lại tươi tỉnh hơn, mặc những chiếc áo lông để hở hai cúc cổ, quàng loại khăn lù xù các sợi tuyết len trên mái tóc hoa

râm, thì cứ giả bộ bắt chước những cô ả nhẹ dạ, láu lỉnh và nham hiểm. Khi người nhạc sĩ dương cầm bước vào, vị này mới dược mời tới gia đình lần đầu, - mọi người thì thào: "Cháu ông Kiu đấy".
Đứng bên phòng khách, nhìn qua hai cửa hông mở sang phòng ăn, người ta thấy một chiếc bàn dài như con đường mùa đông, trên đã bày các món. Đập ngay vào mắt là những tia lấp lánh trên vảy thuỷ tinh của các chai rượu. Các bình dầu, bình dấm để trên những các giá nhỏ bằng bạc trông thật hấp dẫn.
Vẻ quyến rũ các các món thịt rừng và đồ nhắm, những chiếc khăn ăn gấp hình kim tự tháp đặt trên đĩa, những giỏ hoa màu tim hm toả mùi tránh hạnh đào như chọc ghẹo khẩu vị của mọi người. Để khỏi trì hoãn cái giây phút mong đợi tận hưởng những món ăn trần tục, người ta vội thưởng thức luôn món ăn tình thần. Ai nấy đã yên vị trên các dãy ghế. Nhạc sĩ dương cầm vừa ra ngồi trước đàn, tiếng xì xào lúc trước lại truyền đi "Cháu ông Kiu đấy!". Buổi hoà nhạc bắt đầu.
Người ta đoán trước là bản sonat sẽ buồn tẻ và chỉ làm mệt óc thính giả. Quả không sai, đã thế bản nhạc lại còn cái tội rườm rà nữa..
Trong lúc giải lao, nhà phê bình Kerimbekov và giáo sư Alexandr Gromeko bàn luận về giá trị bản Sonat. Nhà phê bình chì trích khắt khe, còn giáo sư thì bảo vệ nó. Xung quanh, khách khứa hút thuốc, đi lại và xê dịch ghế một cách ồn ào.
Nhưng rồi họ lại đưa mắt nhìn tấm khăn trải bàn trắng bóng bên phòng ăn, rồi đề nghị tiếp tục ngay phần thứ hai của chương trình.
Nhạc sĩ dương cầm quay về phía thính giả và ra hiệu cho hai nhạc công cùng hoà tấu với ông. Nhạc sĩ vĩ cầm và nhạc sĩ xenlô Tyskevich đưa chiếc mã vĩ lên. Bản tam thanh khúc nức nở vang lên.
Yuri, Tonia và Misa Gordon ngồi ở dãy thứ ba. Misa bây giờ hầu như sống một nửa cuộc đời trong gia đình giáo sư Gromeko.
Yuri ghé tai nói nhỏ với giáo sư Alexandr ngồi ngay trước mặt cậu ở dãy trên.
- Thưa ông, Egorovna làm hiệu muốn trình ông điều gì đấy?
Egorovna là chị hầu phòng của gia đình này lúc ấy đang đứng ở ngưỡng cửa. Chị nhìn về phía Yuri với vẻ thất vọng, hất hàm quả quyết về phía giáo sư Alexandr, để tỏ cho Yuri biết chị có câu chuyện cần bẩm với ông chủ ngay.
Giáo sư Alexandr quay đầu ra, nhìn Egorovna tỏ ý quở trách rồi nhún vai. Nhưng chị hầu phòng không chịu rút lui.
Thế là một tấn kịch câm được diễn từ hai góc phòng khiến mọi người bắt đầu để ý. Bà Anna Ivanovna nhìn như muốn nuốt chửng ông chồng.

Giáo sư Alexandr đành phải đứng dậy vì không thể kéo dài cái lối nói chuyện như thế mãi. Ông đỏ mặt rón rén đi ra phía cửa.
- Chị không biết xấu hổ hay sao, Egorovna. Có việc gì gấp đến nỗi chị phải gọi tôi ngay lúc này? Nói ngay đi xem nào?
Chị hầu phòng thì thầm gì đó với giáo sư.
- Checnogori nào kia?
- Thưa ông, khách sạn Checnogori ấy ạ.
- Thế thì sao?
- Anh bồi phòng do khách sạn phái đến đòi gặp ông Tyskevich ngay. Người nhà ông ta sắp chết.
- Ơ hay, sao lại chết. Để tôi nghĩ xem nào. Không ổn. Sắp xong rồi, chỉ còn một khúc ngắn nữa thôi, lúc đó tôi sẽ báo cho ông ta biết. Chứ bây giờ thì không thể được.
- Anh bồi phòng đang chờ. Có sẵn cả xe đón. Tôi đã thưa với ông là có người sắp chết, ông nghe rõ chứ ạ? Một bà quý phái đang hấp hối!
- Không là không. Đợi dăm phút nữa cũng chẳng sao.
Giáo sư Alexandr lại rón rén đi sát tường trở về chỗ cũ. Ông ngồi xuống, nhíu mày, cau có đưa tay vuốt sống mũi.
Phần một của bản nhạc vừa xong, giữa tiếng vỗ tay tán thưởng, giáo sư Alexandr tiến lên chỗ các nhạc sĩ ông bảo Tyskevich là có người nhà đến tìm, hình như có tai nạn gì đó.
Nhạc sĩ phải ra về ngay, đành bỏ dở cuộc hoà nhạc ấy. Đoạn giáo sư giơ tay đề nghị cử toạ yên lặng và nói to:
- Thưa quý ông, quý bà. Bản tam thanh khúc bất đắc dĩ phải bỏ dở. Chúng ta thông cảm với nhạc sĩ Tyskevich. Nhạc sĩ gặp chuyện buồn, buộc phải tạm biệt chúng ta. Trong giờ phút thế này, tôi không muốn để nhạc sĩ về một mình. Sự có mặt của tôi thiết nghĩ có thể cần thiết cho nhạc sĩ. Tôi sẽ đi với nhạc sĩ. Cháu Yuri, Cháu ra bảo bác Semion đánh xe ra cổng nhé, có sẵn xe rồi đấy. Thưa quý ông bà, tôi chỉ đi một lát sẽ về ngay, xin các vị cứ ở lại chơi.
Yuri và Misa xin phép được đi theo giáo sư. Hai cậu muốn đi chơi ban đêm dưới trời tuyết giá.
Chú thích:
(1) Ngụ ý Nicolai đệ nhị.
(2) Tiếng Pháp trong nguyên văn, có nghĩa "hưng phấn cao độ"
21.
Sau sự kiện tháng chạp, tuy người ta đã trở lại với nhịp sống bình thường, nhưng đây đó vẫn bì bộp tiếng súng bắn nhau, và các đám cháy vẫn xảy ra luôn, như thể những đám trước đây cháy chưa hết

thì nay cháy nốt.
Chặng đường đêm nay sao mới dài đằng đẵng. Chưa bao giờ họ có cảm tưởng đi xa đến thế. Sự thực, đường đâu có xa xôi gì cho cam: đại lộ Smolenski, đại lộ Novinski và một nửa phố Sadovoi là tới nơi. Nhưng cái rét dữ dội kèm theo sương mù như làm đảo lộn không gian, cách nó ra thành nhiều mảnh rời rạc, khác hẳn nhau, chẳng mảnh nào giống mảnh nào.
Những lớp khói của các đống lửa bị gió đánh tả tơi, tiếng vó ngựa va tiếng ríu rít của xe ngựa càng khiến họ có cảm tưởng rằng họ đã đi rất lâu và đang lạc lõng ở một nơi xa xôi dáng sợ.
Trước cửa khách sạn, họ thấy một con ngựa lưng phủ bao tải cổ chân được bọc vải, thắng vào một chiếc xe nhỏ lịch sự. Bác đánh xe ngồi trên ghế hành khách, tay đeo găng ôm lấy mặt cho đỡ rét.
Trong tiền sảnh rất ấm áp dễ chịu. Người gác cửa ngồi bên chiếc bao lớn ngăn cách lối vào với phòng gửi áo khoác. Bác ta ngủ gật giữa tiếng quạt thông gió chạy đều đều, tiếng lửa cháy ù ù trong bếp lò và tiếng sôi sùng sục của ấm samova. Chốc chốc bác ta lại giật mình choàng dậy bởi tiếng gáy khò khò của chính bác ta.
Bên trái, trong tiền sảnh, một bà đang đứng trước gương. Mặt bà thoa phấn dày như trát bột, trông phì phị. Bà khoác chiếc áo jắckét lông thú quá mỏng đối với thời tiết lạnh cóng bây giờ. Bà đang chờ ai đó từ trên lầu sắp xuống. Bà xoay lưng vào gương, quay đầu hết bên phải sang bên trái để nhìn trong gương xem phía lưng mình có đẹp chăng.
Bác đánh xe ở ngoài ló đầu vào, người run cầm cập vì rét. Cái kiểu áo captan của bác ta khiến bác ta giống như ổ bánh mì vẽ trên biển quảng cáo, từng luồng hơi thở ra bốc khói càng gợi thêm liên tưởng ấy. Bác ta hỏi bà đang soi gương.
- Mamzen, ông ấy sắp xong việc chưa ạ? Gặp vị khách như ông ấy và tiểu thư thì ngựa phải chết cóng vì chờ.
Đối với các nhân viên phục vụ trong khách sạn, chuyện xảy ra ở phòng số 24 chỉ là chuyện vặt so với những sự khó chịu thường ngày. Cứ chốc chốc lại có tiếng chuông réo và ở chiếc hộp dài lồng kính treo trên tường lại hiện lên con số chỉ số phòng có người gọi. Khách toàn những loại mất trí, chỉ làm khổ bồi phòng, lắm khi gọi người ta kêu rồi không biết mình đã gọi để làm gì nữa.
Hiện giờ cái mụ Amelia dại dột ở phòng số 24 đang được người ta tọng cho bao nhiêu là thuốc. Phải cho mụ uống thuốc mửa, phải rửa dạ dày, tẩy ruột cho mụ. Chị hầu phòng tên là Glasa vất vả chạy đi chạy lại mỏi rời cả chân để xách nước lau chùi sàn nhà. Song

nguyên nhân cuộc đấu khẩu đang xảy ra ở khu nhà bếp thì đã bắt đầu từ trước cái cảnh chữa chạy bát nháo này: lúc đó người ta chưa nghĩ đến việc sai thằng Teresca gọi xe đi rước bác sĩ và gọi cái lão nhạc sĩ vớ vẩn kia. Lúc đó lão Komarovski cũng chưa đến và ngoài hành lang trước cửa phòng số 24 chưa túm tụm mấy kẻ vô công rồi nghề, làm vướng cả lối đi.
Nguyên do câu chuyện là thế này. Cậu bồi Xysoi vừa bước vội ra hành lang, tay phải bưng khay đồ ăn, thì một kẻ vô ý đụng vào người cậu ta, thế là khay đồ ăn đổ nhào, súp chảy lênh láng, vỡ mất ba chiếc đĩa sâu và một chiếc đĩa nông.
Xysoi nhất quyết là lỗi tại cô ả rửa bát, vậy chính cô ả phải đền. Lúc này đã hơn mười giờ đêm, một nửa số nhân viên khách sạn được ra về, vậy mà trận cãi nhau giữa đôi bên vẫn chưa chấm dứt.
- Cái đồ bị thịt, chân tay lóng nga lóng ngóng, lúc nào cũng ôm khư khư chai rượu như ông vợ không bằng. Nốc cho lắm vào rồi vấp ngã, còn đổ tội cho người ta làm vỡ đĩa? Thằng quỷ mắt lé kia, đứa nào mở miệng bảo bà đẩy ngã mày hả, quân ôn dịch! Ai làm mày ngã, thằng mặt mẹt?
- Này mụ Matrena, tôi đã bảo mụ hãy nói năng ý tứ một chút.
- Vỡ mấy cái đĩa vớ vẩn chứ quý báu to tát gì mà làm nhặng xị cả lên! Chỉ vì một mụ khách đàng điếm, quân đầu đường xó chợ, chán đời đi uống nhân ngôn tự tử. Thật từ ngày ở khách sạn này chưa thấy những trò mèo chuột gớm ghiếc thế bao giờ.
Yuri và Misa đi đi lại lại ngoài hành lang trước cửa phòng số 24. Giáo, sư Alexandr không ngờ câu chuyện lại xảy ra khác hẳn trí tưởng tượng của ông. Ông cứ ngỡ nhạc sĩ xenlô phải gặp một tấn bi kịch, một chuyện gì cao thượng và trong sạch kia. Thế mà lại dính dáng đến cái việc có quỷ sứ biết là gì này. Nhơ bẩn… xấu xa… Và tuyệt đối không nên để bọn trẻ biết.
Hai cậu thiếu nhiên vẫn đứng ngoài hành lang.
- Mời hai cậu cứ việc vào trong ấy đi cho. - Đây là lần thứ hai người bồi phòng bước tới, yêu cầu các cậu vào trong phòng, bằng giọng nói thong thả, trầm trầm. - Các cậu cứ vào đi việc gì mà ngại. Bây giờ bà ấy đỡ rồi, cứ yên tâm. Đâu vào đấy cả rồi. Đừng đứng đây vướng lối đi. Ấy lúc nãy vừa đổ vỡ bao nhiêu là chén đĩa đắt tiền. Các cậu bảo hầu hạ khách thì phải chạy cho nhanh chứ. Đứng thế này còn lối đâu mà chạy. Thôi các cậu vào đi cho.
Hai cậu nghe theo.
Phòng có hai gian, phân cách bằng một vách gỗ có mùi rệp. Cây đèn dầu hoả trao phía trên bàn ăn ở gian ngoài đã được hạ xuống, mang

vào gian trong.
Gian trong là một buồng ngủ. Lối đi vào có tấm màn che đầy bụi. Lúc trước người ta đã vắt màn lên trên vách mà bây giờ quên chưa kéo xuống. Cây đèn dầu đặt trên thành chiếc ghế dài. Cái gian trong được chiếu sáng rất tỏ từ phía dưới lên, như bằng ánh sáng từ dãy đèn trước mép sân khấu.
Bà Amelia đã uống iốt để tự tử, chứ không phải uống nhân ngôn như cô ả rửa bát nói khi nãy. Một mùi hăng hắc từ gian trong đưa ra, giống mùi nhựa hạt bồ đào còn xanh mà khi sờ vào sẽ bị thâm xì cả tay.
Bên kia vách, cô hầu phòng đang lau sàn. Một bà nằm trên giường, ở trần nửa người, mình ướt đẫm nước, mồ hôi và nước mắt, tóc ướt xoã xượi, đang khóc nức nở và cúi đầu xuống chiếc bô. Cảnh tượng khó coi ấy khiến hai cậu thiếu niên ngượng ngùng quay mặt đi ngay. Song Yuri cũng đã đủ thời giờ quan sát và ngạc nhiên khi nhận ra rằng trong một vài dáng điệu miễn cưỡng, bất tiện do phải cong rướn người lên, do phải cố gắng căng thẳng, người đàn bà mất đi những nét uyển chuyển, mà các nhà điêu khắc vẫn quen miêu tả, biến thành một gã đô vật bắp thịt cuồn cuộn, chỉ mặc quần đùi để thi đấu. Sau cùng, có người ở gian bên ấy đã nghĩ ra được cái việc kéo tấm màn che lại.
Tiếng người đàn bà nói nghẹn trong nước mắt và cơn nôn ọe:
- Ông bạn Tyskevich ơi, tay ông đâu? Ông đưa tay cho tôi đi! Ôi tôi vừa trải qua một vụ khủng khiếp!… Tôi đã nghi ngờ… Tôi tưởng đã thấy… May quá, bây giờ tôi mới biết tất ca cái đó chỉ là chuyện ngu ngốc, tôi đã quá tưởng tượng. Ông Tyskevich ơi, thôi thế là xong rồi.., kết quả là... tôi vẫn sống.
- Bà Amelia, tôi xin bà, bà cứ yên lòng. Chuyện này bất tiện, thú thật là quá ư bất tiện.
Giáo sư Alexandr làu bàu bảo hai cậu thiếu niên:
- Ta sửa soạn mà về thôi.
Hai cậu đang ở gian ngoài, gần sát cửa, trong tình thế ngượng ngùng, mất hết tự nhiên. Đứng ở đấy, nhìn chỗ treo cây đèn dầu mà người ta đã đem vào gian trong, hai cậu thấy trển tường đầy những ảnh chụp, một cái giá để các bản nhạc, một cái bàn viết xếp nhiều giấy tờ và các tập anbum. Phía bên kia chiếc bàn ăn phủ khăn thêu, một thiếu nữ đang ngồi ngủ trên chiếc ghế bành, hai tay ôm quàng lấy lưng ghế và áp má vào nó. Chắc cô ta ngủ mệt lắm, vì những tiếng nói chuyện xôn xao, đi lại dọn dẹp ở gian trong vẫn không làm cô thức giấc.

Sự có mặt của ba thầy trò ở đây xét ra là vô ích, mà lại bất tiện cho gia chủ nữa, nên giáo sư Alexandr quay lại bảo hai cậu một lần nữa:
- Chờ nhạc sĩ ra ngoài này, ta chào rồi về ngay thôi.
Nhưng thay vì nhạc sĩ Tyskevich, lại có một người khác bước ra. Đó là một ông vạm vỡ, chững chạc, mày râu nhẵn nhụi vẻ đầy tự tin. Ông ta giơ cao cây đèn, đi tới chỗ bàn ăn, nơi cô gái ngủ, treo nó lên móc. Ánh đèn làm cô gái tỉnh dậy, cô mỉm cười nhìn hắn, nheo nheo mắt và vươn vai.
Trông thấy ông ta, Misa rùng mình và cứ nhìn ông ta chòng chọc. Cậu đưa tay bấm Yuri, định nói câu gì, song Yuri gạt đi, không muốn nghe.
- Nói chuyện thì thào ở nhà người ta, không sợ họ cười cho à. Họ sẽ nghĩ gì về cậu?
Trong khi ấy lão đàn ông và cô gái đang diễn màn kịch câm với nhau. Họ không nói gì, chỉ trao đổi những cái nhìn. Nhưng những cử chỉ thông cảm ấy giữa họ có một cái gì thần diệu đáng sợ, tựa hồ gã đàn ông là diễn viên điều khiển con rối, còn cô thiếu nữ là con rối đang ngoan ngoãn cử động theo nhịp ngón tay lão ta.
Nụ cười mệt mỏi hiện ra trên mặt cô gái đã buộc cô lim dim mắt và hé mở cặp môi. Nhưng trước ánh mắt giễu cợt của gã đàn ông, cô đáp lại bằng cái nháy mắt tinh quái của kẻ đồng mưu. Cả hai đều hài lòng rằng mọi sự đã êm xuôi, bí mật không bị tiết lộ và nạn nhân cũng đã thoát chết.
Yuri nhìn họ không chớp mắt. Từ chỗ tối chẳng ai trông thấy cậu nhìn cảnh đang diễn ra trong quầng sáng của ánh đèn, không thể rời mắt. Cảnh khuất phục cô gái thật vô cùng bí ẩn và cũng hiển nhiên không chút giấu giếm. Những cảm xúc trái ngược nhau dâng lên trong ngực, dồn ép trái tim cậu với một sức mạnh chưa từng thấy.
Đó chính là điều mà cậu, Misa và Tonia, từng đem ra tranh luận sôi nổi hàng năm trời, dưới cái tên vô nghĩa "sự thô lậu" một điều vừa đáng sợ vừa hấp dẫn mà ba cô cậu đã từng dễ dàng giải quyết trên lời lẽ, ở khoang cách an toàn. Nhưng lúc này cái sức mạnh kia đang hiển hiện trước mắt Yuri, rõ ràng và chi tiết như một vật thể, đồng thời cũng mờ ảo như một giấc mơ, vừa có sức phá phách tàn bạo, vừa than vãn kêu cứu. Thứ triết lý trẻ con của ba cô cậu đâu rồi và bây giờ Yuri biết làm sao đây?
Khi đã ra khỏi nhà, Misa hỏi Yuri:
- Cậu biết lão ta là ai không?
Yuri đang mải theo đuổi ý nghĩ của mình, không trả lời.
- Chính lão ta đã làm cho cha cậu say mèm, chính lão ta đã giết cha

cậu đấy. Ở trên toa xe lửa ấy mà, nhớ chưa. Tớ vẫn hay kể cho cậu nghe chuyện ấy đấy.
Yuri nghĩ đến cô gái và tương lai, chứ không nghĩ đến cha và dĩ vãng. Thoạt đầu, cậu thậm chí chẳng hiểu Misa nói gì với cậu Trời rét quá, cũng khó nói chuyện với nhau.
- Rét quá phải không bác Semion? - Giáo sư Alexandr hỏi bác đánh xe.
Họ ra về.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần III

Cây Nô en ở gia đình Sventiski

1.
Một hôm, và mùa đông giáo sư Alexandr Gromeko mua tặng bà Anna Ivanovna một chiếc tủ đựng quần áo kiểu cổ. Tủ làm bằng gỗ mun, khổ quá lớn, không khiêng lọt vào cửa nào cả. Người ta phải tháo tủ ra từng phần để chuyển vào, rồi nghĩ xem nên kê ở đâu. Các buồng ở tầng dưới thì rộng rãi, nhưng tủ quần áo để đấy không phải lối, còn các buồng trên lầu thì quá hẹp. Đành dọn dẹp ở chỗ đầu cầu thang bên trên, gần cửa buồng của chủ nhân.
Bác Macken, người chuyên lo quét dọn sân xướng và canh cổng, được chủ trao cho việc lắp tủ. Bé Mariana sáu tuổi, lẽo đẽo theo bố. Macken cho con một que kẹo bạch nha. Nó đưa lên mũi hít hít rồi vừa mút kẹo vừa liếm các ngón tay, nó đứng xem bố làm việc, mặt có vẻ phụng phịu.
Thoạt đầu công việc êm xuôi. Chiếc tủ dần dần thành hình trước mắt bà Anna. Nhưng đến lúc chỉ còn lắp nốt nóc tủ là xong, thì chẳng hiểu vì cớ gì bà Anna lại muốn giúp Macken một tay. Bà đứng lên đáy tủ - đáy tủ khá cao - và không hiểu lóng ngóng thế nào nên mất thăng bằng, lại đẩy cái thành tủ mới chỉ đặt hờ vào mộng, có dây thòng lòng giữ cho vững. Cái nút dây tuột ra, mấy tấm gỗ đổ cả xuống, và bà Anna bị ngã đập lưng xuống sân rất đau.
Macken vội chạy lại:
- Trời ơi, bà chủ có làm sao không? Khổ quá, bà cứ để mặc cháu có phải hơn không. Bà thử nắn các xương xem có việc gì không. Ấy cái xương mới quan trọng, còn phần thịt mềm chả nhằm nhò gì, dễ mọc

đầy ra, người ta vẫn bảo, chỉ đàn bà mới cần da thịt nở nang thôi.
Đoạn bác quay sang mắng bé Mariana đang khóc nhè:
- Cái con bé này, có câm mồm đi không? Hỉ mũi đi rồi xéo về nhà với mẹ.
Rồi bác lại nói với bà chủ:
- Khổ quá, bà tưởng mình cháu không lắp nổi cái tử cổ lỗ sĩ này hay sao? Chắc bà ngỡ cái mã cháu chỉ biết quét tước là giỏi, nhưng thật ra thì nghề mộc mới đúng là nghề của cháu đấy. Nói bà không tin, chứ chả thiếu gì các loại bàn ghế, tủ quần áo, tủ buýp phê, đã qua tay cháu, ấy là nói chuyện đánh véc-ni hoặc phân biệt đâu là gỗ hồng sắc, đâu là gỗ hồ đào. Dạo trước, những đám nhà giàu, nói bà tha lỗi, muốn gả con gái cho cháu cứ là hàng đống, mà cháu hụt cả, chỉ vì cái tội mê chất cay thôi bà ạ.
Macken kéo một chiếc ghế bành tới và dìu bà chủ lên ghế. Bà Anna vừa ngồi xuống, vừa suýt xoa xoa bóp chỗ bị đau.
Macken dựng lại mấy tấm ván đổ, và cuối cùng, khi đã lắp xong nắp tử, bác nói:
- Chỉ còn cánh tủ nữa là đâu vào đấy, đem đi dự đấu xảo được rồi.
Bà Anna không ưa chiếc tủ. Với hình dáng và kích thước kếch sù, nó giống một cỗ quách lớn hay một lăng mộ. Vốn dễ tin điềm gở, bà Anna thấy sợ. Bà đặt tên cho cái tủ ấy là "mộ Ascon". Thật ra bà muốn ám chỉ con tuấn mã của Olex, con ngựa đã làm chủ thiệt mạng(1). Vì đọc nhiều loại sách một cách không có hệ thống, bà đã lẫn lộn những khái niệm gần nhau.
Vì lần ngã đó mà sau này bà Anna bị bệnh phổi.
Chú thích:
(1) Olex, một ông hoàng xứ Kiev bị một con rắn từ đầu con ngựa quý của ông chui ra cắn chết "Con tuấn mã Olex" là đầu đề một bài thơ dài của Puskin.
2.
Suốt tháng mười một năm một ngàn chín trăm mười một, bà Anna Ivanovna phải nằm liệt giường vì bệnh sưng phổi.
Sang mùa xuân năm sau, Yuri, Misa và Tonia sẽ cùng mãn khoá, tốt nghiệp đại học. Yuri học y khoa, Tonia học luật, còn Misa thì học ban văn - triết.
Trong tâm trí Yuri, mọi thứ đều xê dịch, lẫn lộn và vô cùng độc đáo, từ các quan điểm, thói quen đến các năng khiếu bẩm sinh. Chàng có tính mẫn cảm lạ lùng và có lối cảm thụ, tri giác hết sức mới mẻ.
Tuy rất thiên về nghệ thuật và sử học, chàng đã chọn nghề y một cách dễ dàng. Chàng cho rằng nghệ thuật không phải là một nghề,

giống như tính vui vẻ bẩm sinh hoặc chất đa sầu đa cảm không thể tạo nên nghề nghiệp. Chàng mê môn vật lý và vạn vật học, và phát hiện rằng trong đời sống thực tế phải làm một nghề giúp ích cho xã hội. Vì lẽ đó, chàng đã chọn ngành y.
Cách đây bốn năm, dạo còn theo học năm thứ nhất, suốt một học kỳ chàng chuyên nghiên cứu giải phẫu dưới tầng hầm trường Đại học. Một cầu thang quanh co dẫn xuống tầng hầm giải phẫu. Tại đây, các sinh viên chúi đầu làm việc, hoặc theo nhóm, hoặc riêng từng người. Có anh nấp sau các bộ xương lủng lẳng, nhai đi nhai lại bài vở, lật đi lật lại các trang sách giáo khoa nhàu nát, có anh lãng lẽ mổ xác chết trong một góc, có anh đùa nghịch, làm hề, nói chuyện khôi hài hoặc đuổi theo lũ chuột chạy hàng đàn trong nhà xác. Dưới ánh tranh tối tranh sáng, cái xác chết vô danh, trần truồng, sáng như lân tinh, đập vào mắt người ta: những thanh niên chán đời tự tử không có ai nhận xác, nghiên cứu thiếu nữ chết đuối, xác còn nguyên vẹn. Chất muối ôxít nhôm tiêm vào làm cho những cái xác đó có vẻ trẻ ra và mập hơn. Người ta mổ chúng ra, cắt thành từng mảnh nhỏ. Và cái đẹp của thể xác con người vẫn còn đó trong cả những mảnh nhỏ nhất, thành thử đứng trước một cánh tay hay một khuỷu chân đã chặt ra, người ta vẫn còn kinh ngạc như đứng trước tử thi của nàng tiên cá bị ném trên bàn kẽm. Mùi formalin và phenol nồng nặc trong tầng hầm, chỗ nào cũng cảm thấy sự hiện diện điều bí ẩn, bắt đầu từ số phận bất định của những xác chết đương nằm dài nơi kia và kết thúc bằng bí mật của sự sống chết đang tự do ngự trị nơi đây như ở ngay nhà nó hoặc tại bản doanh của nó.
Tiếng nói của điều bí ẩn ấy át tất cả những gì còn lại, cứ ám ảnh, cảm trở việc giải phẫu của chàng. Nhưng nhiều điều khác trong cuộc sống cũng cản trở chàng hệt như vậy. Chàng đã quen hẳn rồi, nên cũng chẳng thấy lo ngại nữa.
Yuri biết suy tưởng và viết văn. Từ dạo còn học trung học, chàng đã mơ ước viết văn xuôi, như một cuốn "tiểu sử" trong đó chàng có thể gửi gắm, như nhét vào đó các gói thuốc nổ được nguỵ trang kỹ, những gì kỳ thú nhất từ tất cả mọi điều chàng từng kịp chứng kiến và suy xét. Nhưng chàng còn quá trẻ đè viết một tác phẩm như thế. Chàng bèn làm thơ thay vì viết văn xuôi, tương tự một hoạ sĩ suốt đời vẽ phác thảo để chuẩn bị tiến tới bức hoạ lớn hằng ôm ấp. Những vẫn thơ ấy, Yuri tha thứ cho cái tội xuất hiện của chúng là nhờ chúng có khí phách và độc đáo. Hai phẩm chất đó khí phách và độc đáo, Yuri coi là đại diện chân chính của chất hiện thực trong các ngành nghệ thuật, tất cả các thứ còn lại chỉ là chung chung, hão

huyền và vô ích.
Yuri hiểu rằng người cậu ruột đã có ảnh hưởng đến mức nào tới việc hình thành các nét tính cách chính của chàng.
Cha Nicolai đang sống ở Lozana. Trong những cuốn sách cha đưa xuất bản tại đó, bằng tiếng Nga hay tiếng nước khác, cha đã phát triển tư tưởng cố cựu của cha về lịch sử như về một vũ trụ thứ hai do loài người tạo dựng, nhờ hai hiện tượng "thời gian" và "ký ức" để trả lời cho hiện tượng "chết". Linh hồn của các cuốn sách đó là Kitô giáo, được hiểu theo kiểu mới; còn hậu quả trực tiếp của chúng là tư tưởng mới về nghệ thuật.
Phạm vi các tư tưởng đó tác động đến Misa còn nhiều hơn tới Yuri. Chính do ảnh hưởng của các tư tưởng ấy mà Misa đã chọn môn triết học làm nghề chuyên môn của mình. Misa vẫn đi nghe các bài giảng thần học ở khoa của anh và thậm chí tính đến việc sau đó chuyển sang học viện thần học.
Nhưng nếu ảnh hưởng của cha Nicolai thúc đẩy Yuri tiến bước và giải phóng chàng, thì nó lại trói buộc Misa. Yuri hiểu cái gốc Do Thái của Misa đóng vai trò như thế nào trong những niềm mê say rất cực đoan của Misa. Vì phép tế nhị và vì nể bạn, chàng không có thể ngăn các đự định lạ lùng của Misa. Nhưng nhiều khi chàng muốn Misa đi theo chủ nghĩa kinh nghiệm, gần gũi đời sống hơn.
3.
Một buổi tối cuối tháng mười một, Yuri ở trường đại học về nhà muộn, mệt lử vì từ sáng chưa ăn gì. Người ta cho chàng biết: hôm nay cả nhà bị một phen hoảng hồn vì bà Anna Ivanovna lên cơn co giật. Phải mời mấy vị bác sĩ đến. Lúc đầu, các vị ấy khuyên nên đón linh mục tới cho bà, sau lại thôi. Hiện bà đã tỉnh và thấy dễ chịu hơn, bà dặn lúc nào Yuri về thì bảo đến gặp bà ngay. Yuri vâng lời, tới ngay buồng bà, không kịp thay quần áo.
Căn buồng còn dấu vết cơn hoảng loạn vừa qua. Một nữ y tá đang yên lặng, nhẹ tay dọn dẹp các thứ trên chiếc tủ con ở đầu giường. Những chiếc khăn giấy lau miệng vò nhàu, những chiếc khăn mặt ướt dùng để ấp nước, còn quăng bừa bộn. Nước trong ống nhổ phớt hồng vì có máu, nổi lều bều các mẩu ống tiêm và các túi bông trương nước. Bệnh nhân đầm đìa mồ hôi, đang đưa lưỡi liếm cặp môi khô. Mặt bà hốc hác hẳn so với lúc sáng, khi Yuri chào bà để đến trường. Yuri nghĩ thầm: "Có lẽ chuẩn bệnh lầm chăng? Đủ mọi triệu chứng của bệnh viêm tiết xơ huyết. Hình như đây là bệnh biến". Sau khi chào bà Anna, nói vài lời khích lệ chung chung mà người ta vẫn dùng trong trường hợp tương tự, chàng bảo cô y tá lui ra, rồi một tay bắt

mạch cho bà Anna, tay kia thò vào túi áo tugiuaca lấy ống nghe bệnh. Bà Anna lắc đầu, ngụ ý khỏi cần, Yuri hiểu rằng bà cần ở chàng việc khác kia. Cố gắng hết sức, bà Anna lên tiếng:
- Họ định làm lễ rửa tội… Cái chết đã chực sẵn… Nó có thể đến bất cứ lúc nào… Khi người ta đi nhổ một cái răng, người ta còn sợ đau, còn chuẩn bị tinh thần. Đằng này không phải một cái răng, mà là toàn bộ thân thể, toàn bộ cuộc đời… sự sống… rắc một cái, rút ra ngoài, như lấy kìm mà nhổ… Nhưng cái đó là gì?… Chẳng ai biết… Nên tôi lo buồn và sợ lắm.
Bà Anna nói đến đấy thì ngừng lời. Nước mắt giàn giụa, Yuri không nói gì. Lát sau, bà nói tiếp:
- Cậu là người có tài… Mà tài năng, thì… phải khác người. Cậu phải biết một cái gì đấy… Hãy nói tôi nghe đi… Cho tôi yên tâm đôi chút.
Yuri đáp:
- Cháu biết nói gì với bà bây giờ?
Chàng cựa mình bối rối, đứng dậy đi vài bước rồi lại ngồi xuống.
- Trước hết, cháu cam đoan với bà rằng ngày mai bà sẽ thấy dễ chịu hơn, có các triệu chứng khiến cháu dám quả quyết như vậy. Hơn nữa, cháu sẽ nói về cái chết ý thức, sự hồi sinh… Bà muốn biết quan niệm của cháu về phương diện tự nhiên học? Có lẽ để dịp khác chăng? Không, ngay bây giờ ạ? Vâng, tùy bà. Nhưng có điều phải nói ngay, chưa chuẩn bị trước, thì hơi khó cho cháu.
Và Yuri đã ứng khẩu cả một bài giảng thực sự, mà chính chàng cũng phải lấy làm ngạc nhiên.
- Sự hồi sinh. Dưới dạng thô thiển nhất, như người ta vẫn dùng để an ủi những kẻ hèn yếu, quan niệm ấy xa lạ với cháu. Và những lời Chúa Kitô đã nói về người sống và người chết, cháu luôn luôn hiểu theo nghĩa khác. Người ta sẽ xếp đâu cho hết cái số cơ man bao nhiêu là người dồn lại từ bao nhiêu thiên niên kỷ? Cả vũ trụ cũng chẳng có đủ chỗ chứa họ, khiến chúa Trời, cái Thiện và Lý chí hẳn sẽ phải cuốn gói rút lui, nếu không muốn bị đè bẹp trong cảnh chen chúc tham lam của loài vật. Tuy nhiên, lúc nào cũng có một cuộc sống giống như thế tràn ngập cả vũ trụ, liên tục được đổi mới từng giờ qua muôn vàn cách kết hợp và biến hoá. Như bà đây chẳng hạn, bà vẫn lo lắng tự hỏi liệu bà sẽ có hồi sinh hay không, song thực ra thì bà đã sống lại rồi, ngay khi bà vừa cất tiếng khóc chào đời, mà bà không biết đấy thôi. Khi bà thấy đau, hỏi rằng thể xác có cảm nhận sự suy nhược của nó hay không? Nói cách khác, ý thức của bà sẽ ra sao? Nhưng trước tiên hãy xác định ý thức là gì đã. Chúng ta thử xét xem nào. Muốn dùng ý thức bắt mình ngủ đi, thì chắc chắn sẽ bị mất

ngủ. Cố gắng cảm nhận một cách có ý thức sự tiêu hoá của mình, thì sẽ không thoát khỏi căn bệnh rối loạn thần kinh. Ý thức là một độc dược, một phương tiện tự đầu độc đối với ai đem áp dụng nó cho bản thân mình. Ý thức là thứ ánh sáng toả ra bên ngoài, ý thức soi sáng con đường trước mặt để ta khỏi vấp ngã. Ý thức là ánh đèn pha đặt trước đầu máy xe lửa đang chạy. Nếu ai đem quay nó rọi vào trong, tai nạn ắt phải xảy ra.
Vậy ý thức của bà sẽ ra sao? Cháu xin nhắc lại: Ý thức của bà, vâng, của bà. Nhưng bà là cái gì đã chứ? Đấy, tất cả vấn đề là ở đó Ta hãy xem xét. Bà thấy bà là thế nào, bà đã có ý thức về bộ phận nào trong thành phần của mình? Về thận, về gan, về mạch máu? Không, dù bà có cố nhớ lại đến mấy chăng nữa, luôn luôn bà bắt gặp bản thân mình trong các biểu hiện hoạt động, ở bên ngoài, trong những việc do tay bà làm ra, trong gia đình, trong những người khác. Còn bây giờ, xin hãy chú ý lắng nghe. Con người hiện diện trong những người khác, đó chính là linh hồn con người. Đấy, bà là thế đó; đấy là cái mà ý thức của bà suốt đời đã thở, đã ăn, đã uống. Đấy là linh hồn của bà, sự bất tử của bà, cuộc sống của bà trong những người khác Và nếu vậy thì sao? Bà đã sống trong những người khác, thì bà cũng sẽ sống mãi trong những người khác. Và có gì đâu nếu cái đó sau đấy sẽ được gọi là ký ức. Đó vẫn là bà đã đi vào thành phần của tương lai.
Cuối cùng, còn điểm này nữa. Chẳng có gì đáng lo ngại. Không hề có cái chết. Cái chết không phải việc của chúng ta.
Còn vừa rồi bà nhắc đến tài năng. Cái đó là chuyện khác, cái đó là chuyện của chúng ta, đang mở ra cho chúng ta. Và tài năng, hiểu theo nghĩa cao cả và bao quát nhất, chính là món quà của cuộc sống.
Thánh Giăng đã nói: "*sự chết sản xuất không có",* và đây bà xem, lập luận của Ngài rất đơn giản. Sự chết sẽ không có, bởi lẽ dĩ vãng đã trôi qua. Cũng gần như Ngài muốn nói rằng: sẽ không có sự chết, bởi vì người ta đã thấy cái đó, cái đó đã cũ và chán ngấy, còn bây giờ cần có cái mới, và cái mới ấy chính là cuộc sống vĩnh cửu.
Yuri đi đi lại lại trong phòng khi nói những lời đó. Chàng bước tới bên giường, đặt tay lên đầu bà Anna và bảo: "Bà hãy ngủ đi!". Lát sau, bà Arưla đã ngủ say…
Yuri nhẹ chân bước ra, bảo chị hầu phòng Egorovna gọi cô y tá vào buồng trông coi người bệnh. Chàng nghĩ thầm: "Quái lạ mình trở thành một gã dại bịp mất rồi. Mình chữa bệnh bằng cách huyên thuyên và đặt tay lên người bệnh".

Hôm sau, bà Anna thấy dễ chịu hơn.
4.
Bà Anna cảm thấy mỗi ngày một đỡ. Trung tuần tháng chạp, bà gượng ngồi dậy, nhưng bà vẫn còn yếu lắm. Người ta khuyên bà cứ nằm cho đến khi khỏi hẳn.
Bà thường gọi Yuri cùng Tonia đến nghe bà kể chuyện hàng giờ về thời thơ ấu của bà ở Varykino, trong trang trại của ông nội bà, nằm trên bờ sông Rưn và tại miền Ural. Yuri và Tonia chưa tới đó bao giờ, nhưng qua lời bà Anna, Yuri dễ dàng hình dung khu điền trang với năm nghìn mẫu tây ừng hiểm trở, lâu đời, âm u, có dòng sông chảy xiết, lòng sỏng lởm chởm đá, đôi chỗ thọc vào rừng như những mũi dao lượn lách, và những bờ dốc hiểm trở phía bờ bên trang trại nhà Cruyghe.
Vừa rồi, người ta đặt may cho Yuri và Tonia bộ trang phục dạ hội đầu tiên trong đời họ - cho Yuri một bộ lễ phục màu đen, còn cho Tonia một cái áo dài bằng vải tatăng màu sáng, cổ để hở đôi chút. Hai cô cậu dịnh mặc các thứ ấy lần đầu vào ngày hai mươi bảy, dịp tổ chức cây Nôen hàng năm tại gia đình Sventitski.
Tiệm may nam và nữ mang hàng đến trả cùng một hôm. Yuri và Tonia mặc thử và lấy làm ưng ý. Cả hai chưa kịp thay áo khác thì bà Anna cho Egorovna đến gọi. Họ vội qua phòng bà trong bộ trang phục mới.
Trông thấy hai cô cậu, bà Anna chống khuỷu tay ngồi dậy, bảo hai người đi đi lại lại cho bà coi, rồi nói:
- Đẹp lắm. Rất tuyệt. Thợ đã may xong, mà tôi chẳng biết gì cả Tônia, quay phía sau cho mẹ xem nào. Được không sao hết. Mẹ tưởng là gấu áo hơi bị nhăn. Các con có biết mẹ gọi các con đến làm gì không. Nhưng trước hết, Yuri này, tôi muốn nói đôi lời với cậu đã.
- Thưa bà, cháu biết. Chính cháu đã bảo người ta đưa bà xem bức thư đó. Bà cũng đồng ý với cha Nicolai, bà cho rằng cháu không nên từ chối. Xin bà cứ để cháu trình bày đôi lời. Bà đừng nói nhiều, kẻo mệt. Cháu xin giải thích tất cả để bà rõ.
Mặc dù bà cũng đã biết chuyện đó rồi.
Vậy điều thứ nhất là hiện giờ đang có vụ kiện tụng về gia tài cha cháu để lại, một vụ kiện dằng dai chỉ để nuôi béo các ông luật sư và thu án phí, nhưng thật ra làm gì có gia tài Zhivago, mà chỉ toàn là nợ nần với đủ chuyện rắc rối, đấy là chưa nói đến việc bởi móc bao nhiêu cái xấu xa ra. Ví thử được thừa hưởng cái gì đáng tiền, cháu dại gì mà chẳng nhận, lại đem biếu không cho toà án kia chứ? Nhưng vấn đề là người ta cố tình thổi phồng vụ này, và càng tìm hiểu

sâu chuyện đó, cháu càng thấy tốt hơn cả là nhường hết quyền lợi của mình về một gia tài chẳng hề có mấy kẻ muốn tranh giành cùng mấy tên mạo danh tham lam. Về những yêu sách của một madame Alice nào đó đang sống tại Paris với mấy đứa con mang họ Zhivago, cháu có nghe nói từ lâu. Nhưng sau còn có những kẻ khác cũng nhòm ngó gia tài đó. Những kẻ ấy, không rõ bà thế nào, chứ cháu mới được biết gần đây thôi.
Hoá ra, hồi mẹ cháu còn sống, cha cháu có mê một phụ nữ mơ mộng và kỳ dị là quận chúa Stonubova - Enrisi. Bà ta có một đứa con trai với cha cháu, hiện lên mười, đặt tên là Epgarap. Bà quận chúa ấy thích ẩn cư. Bà ta cứ ở lỳ với đứa con trong một biệt thự ở ngoại ô thành phố Omsk, và không rõ mẹ con bà ta sống bằng gì. Người ta đã cho cháu xem ảnh biệt thự ấy. Đó là một ngôi nhà xinh xắn, có năm cửa sổ lắp kính nguyên tấm, và có các hình đắp nổi trên gờ tường. Suốt thời gian gần đây, cháu luôn có cảm tưởng là năm chiếc ghế cửa sổ ngôi nhà đó, qua hàng ngàn dặm xa xôi chia cách nước Nga ở châu Âu với xứ Sibiri, đang dõi theo cháu với cái nhìn thâm hiểm và sớm muộn cũng sẽ đẩy cháu vào cảnh rủi ro. Thế thì hơi đâu mà lo đến cái gia tài tưởng tượng, đến những kẻ nhận vơ đến sự nham hiểm và ganh ghét của họ? Đấy là chưa kể đến cái dám luật sư.
Bà Anna nói:
- Dù vậy, cũng không nên từ chối. - Rồi bà nhắc lại câu hỏi ban nãy - Hai con có biết mẹ gọi đến để làm gì không? Mẹ nhớ ra tên nó rồi. Hai con còn nhớ cái thằng cha gác rừng mẹ kể hôm qua chứ? Nó đúng là Văc. Nghe lạ tai lắm phải không? Nó đúng là một ông ba bị trong rừng, da đen thui thủi, râu ria xồm xoàm, thêm cái tên - Văc! Mặt mũi nó chẳng ra hình thù gì, vì một lần nó suýt bị gấu xé xác, may thoát được. ấy dân vùng đó đều thế cả. Với những cái tên tương tự. Một âm thôi. Nghe vang và mạnh. Văc, hoặc Lup, hoặc Phập chẳng hạn. Nghe đây các con nghe đây. Có bữa con sen vào bẩm có áp và Phùng đến, nghe như khẩu súng hai nòng của ông nội nổ liền hai phát, thế là cả nhà chạy ào xuống bếp. Ở dưới ấy, các con thử tưởng tưởng, thì ra là gã bán than ở cửa rừng đem đến một chú gấu còn sống, và bác phu gác đường đem trình một mẩu quặng làm mẫu. Thế là ông nội cho mỗi đứa một tờ biên lai để họ sang văn phòng lĩnh tiền, bột mì hay đạn, tuỳ từng trường hợp. Và ngay trước cửa sổ là rừng rồi. Lại còn tuyết nữa, dày vô kể! Chất cao hơn mái nhà!
Bà Anna lại lên cơn ho. Tonia nói:

- Thôi mẹ đừng kể nữa rồi lại ho.
Yuri cũng tiếp lời, khuyên bà đừng nói nữa.
- Không sao. Chuyện vặt ấy mà. À tiện thể nói luôn kẻo quên. Con Egonorovna có mách mẹ rằng hình như hai đứa ngần ngại, chưa dám quyết định ngày mốt có nên đi dự cây Nôen hay không. Mẹ chẳng muốn nghe cái chuyện ngần ngại ấy nữa đâu! Các con không biết xấu hổ à? Rồi cậu Yuri này, đốc tờ gì mà kỳ thế? Vậy là quyết định dứt khoát rồi nhé. Hai đứa phải đi dự đấy, khỏi bàn luận lôi thôi. Nhưng bây giờ hãy trở lại câu chuyện lão Văc. Hồi còn trẻ, nó, cái thằng cha Văc ấy làm thợ rèn. Trong một cuộc ẩu đả, nó bị lòi ruột ra ngoài. Nó bèn làm bộ ruột mới, bằng sắt, thay vào? Yuri, sao cậu ngốc thế? Tưởng tôi không hiểu hả? Dĩ nhiên đấy là nói theo nghĩa bóng. Nhưng dân chúng kể đúng như thế này.
Bà Anna lại ho, lần này cơn ho kéo dài, không sao dứt được khiến bà nghẹt thở.
Cùng một lúc, Yuri và Tonia vội chạy lại chỗ bà. Hai người đứng sát vai nhau bên giường. Bà Anna vẫn ho sù sụ, nắm lấy tay hai cô cậu ấp vào nhau và giữ như thế một lúc. Sau đó, khi đã thở và nói được như thường, bà bảo:
- Nếu mẹ có mệnh hệ gì, hai con đừng xa nhau. Trời sinh ra hai con để sống với nhau. Hai con hãy cưới nhau. Vậy là mẹ đã đính hôn hai con với nhau rồi đấy, - bà nói thêm rồi oà lên khóc.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P3 - 2

5.
Mùa xuân năm một ngàn chín trăm lẻ sáu, trước khi qua năm cuối cùng ban trung học, Lara đã đi lại với Komarovski tính ra được sáu tháng rồi, nàng không thể chịu đựng thêm nữa. Hắn rất khéo lợi dụng tâm trạng ủ ê của nàng, và khi cần đến, hắn lại kín đáo và tế nhị gợi nhắc nàng về sự ô nhục của nàng. Những sự gợi nhắc ấy đẩy Lara vào cái tình trạng bối rối mà những kẻ hảo ngọt dâm đãng, muốn có ở người đàn bà.
Tình trạng bối rối ấy cứ đẩy nàng đi sâu mãi vào cơn ác mộng nhục dục, một cơn ác mộng khiến nàng rợn tóc gáy mỗi lúc tỉnh ra. Những mâu thuẫn trong cơn điên rồ ban đêm thật vô cùng khó hiểu, lúc ấy

mọi sự đều đảo lộn và vô lý: giữa lúc đang đau nhói lại cười ha hả, giằng co và từ chối lại có nghĩa là ưng thuận, và bàn tay kẻ hành hạ lại được phủ đầy những cái hôn hàm ơn.
Tưởng chừng chuyện đó sẽ kéo dài mãi mãi, nhưng vào mùa xuân, trong một buổi học cuối niên khoá, Lara ngồi nghĩ miên man, rằng đến mùa hè sắp tới, cái cảnh ấy sẽ còn xảy ra thường xuyên hơn vì nàng được nghỉ hè, không đến trường, mà trường học vốn là chỗ trú ẩn cuối cùng của nàng để tránh mặt Komarovski. Thế là nàng nhanh chông đi tới một quyết định sẽ thay đổi cuộc đời nàng trong một thời gian dài.
Buổi sáng hôm đó trời oi bức, báo hiệu sắp có giông. Các cửa sổ lớp học đều mở rộng. Ngoài kia, thành phố rì rầm, lúc nào cũng một điệu nghe như tiếng đàn ong bay quanh tổ. Từ sân trường vọng vào tiếng trẻ con chơi đùa. Mùi cỏ dưới đất và mùi mầm cây non làm váng đầu như mùi bánh rán bị xém và mùi rượu vốtca trong ngày lễ tống tiễn mùa đông.
Thầy dạy sử đang giảng về cuộc chinh phạt Ai Cập của Napoléon. Lúc thầy kể đến cuộc đổ bộ ở Phơrêgluyt, trời bỗng tối sầm, rồi những tia chớp sáng lòe nhằng nhịt, những tiếng sấm xé toang bầu trời. Cùng với không khí mát dịu, các luồng cát và bụi cũng qua cửa sổ tràn vào lớp học. Hai cô nữ sinh vốn quen tính bợ đỡ liền tranh nhau chạy ra hành lang gọi người đóng cửa sổ. Khi hai cô mở cửa chạy ra, một luồng gió đã cuốn tung tất cả các tờ giấy thấm làm cho chúng bay lả tả khắp phòng.
Các cửa sổ đã được đóng lại. Mưa rào đổ xuống, một trận mưa rào ở thành phố, bẩn thỉu, trộn đầy bụi bậm, Lara xé một tờ giấy trong cuốn vở và viết cho cô bạn Nadia Kologrivova ngồi cùng bàn:
"Nadia ơi, mình cần tổ chức một cuộc sống độc lập với mẹ mình. Nadia hãy giúp mình tìm chỗ dạy tư ở nhà nào trả lương kha khá một chút. Gia đình cậu quen biết nhiều người giàu có".
Nadia cũng dùng cách đó trả lời:
"Ba mẹ mình đang tìm cô giáo cho con Lipa. Hãy đến nhà mình mà ở. Như thế sẽ rất tuyệt! Cậu biết đấy, ba mẹ mình rất quý cậu!"
6.
Lara sống đã hơn ba năm ở gia đình Kologrivov như sau một luỹ đá che chở: Không ai, kể cả mẹ và em trai, có thể đến đây quấy phá nàng. Càng ngày nàng càng thấy xa họ, và họ cũng chẳng cho nàng hay tin gì về họ.
Lavrentin Mikhailovich Kologrivov là một nhà kinh doanh lớn thuộc thế hệ mới, có óc thực tế, tài giỏi và thông minh. Đối với cái chế độ

đang lỗi thời, ông có cái ác cảm vừa của một triệu phú thừa khả năng mua đứt cả ngân khố quốc gia, vừa của một thường dân đã vươn tới đỉnh cao sang. Ông che giấu ở nhà mình những người hoạt động bí mật, ông thuê luật sư bào chữa cho các bị cáo chính trị, và như người ta vẫn nói đùa, chính ông cấp vốn cho cách mạng, tổ chức đình công ngay trong xưởng máy của ông, để lay chuyển chính cái địa vị tư bản của ông. Lavrenti là một tay thiện xạ, rất mê săn bắn, và suốt mùa đông năm một ngàn chín trăm lẻ năm, ngày chủ nhật nào ông cũng đến khu rừng Seribriarylyi và đảo Losin để tập bắn cho anh em nghĩa quân.
Đấy là một người tuyệt vời. Bà Seraphima Philipovna, vợ ông, cũng xứng đôi với ông. Lara rất kính phục hai ông bà. Và mọi người trong gia đình Kologrivov cũng đều yêu mến nàng như người ruột thịt.
Lara sống yên ổn, vô tư ở gia đình ấy được hơn ba năm, thì bỗng nhiên một hôm cậu em trai Rodion đến gặp nàng.
Cậu ta đứng nhún nhẩy trên đôi cẳng dài như một gã công tử bột, nói giọng mũi và kéo dài từng tiếng cho thêm phần quan trọng, cậu ta kể cho bà chị biết rằng đám học viên sĩ quan cùng khoá đã góp tiền để mua tặng phẩm cho viên giám đốc nhà trường, họ đã trao tiền cho cậu ta đi chọn mua món quà đó. Và số tiền ấy, cậu ta đã nướng sạch vào sòng bạc từ ngày hôm kia.
Kể đến đấy, cậu ta gieo cái thân xác cao lênh khênh xuống chiếc ghế bành mà khóc hu hu.
Nghe chuyện, Lara thấy lạnh cả gáy. Rodion lại sụt sịt kể tiếp:
- Hôm qua, em có đến gặp ông Komarovski. Ông ta nhất định không cho vay, nhưng ông ta bảo rằng nếu chị muốn… Ông ta bảo, tuy chị không còn yêu gia đình nữa, chị vẫn còn quyền lực rất mạnh đối với ông ta… Chị Lara ơi… Chị chỉ cần nói một tiếng là được… Chị hiểu cho, nếu không xong việc này, thì em sẽ nhục nhã biết chừng nào, sẽ bôi nhọ danh dự sĩ quan đến chừng nào… Chị hãy tới gặp ông ta đi… chị có mất gì đâu kia chứ? Nhờ ông ta… Chắc chị không muốn để em phải trả bằng máu cái số tiền bị mất ấy…
- Hừ… trả bằng máu… Danh dự sĩ quan… - Lara phẫn uất nhắc lại; vì quá xúc động, nàng đứng dậy đi lại trong phòng. - Thế còn tôi, tôi không phải là sĩ quan, tôi không có danh dự, và người ta muốn làm gì tôi thì làm hả? Cậu có hiểu cậu đòi hỏi tôi điều gì không? Cậu có hiểu lão ta đề xuất cái gì với cậu hay không? Mấy năm trời nay tôi cắm cúi làm lụng, mất cả ăn ngủ mới xây dựng nên, đùng một cái người ta đến đạp đổ cái rụp, cóc cần gì hết. Thôi, xéo đi đâu thì xéo, bắn một phát vào đầu mà tự tử cho xong. Việc gì đến tôi? Thế cậu

cần bao nhiêu?
Sau đôi chút ngập ngừng. Rodion trả lời:
- Sáu trăm chín mươi rúp và ít lẻ, thôi cứ gọi cho tròn bảy trăm.
- Rodion! Cậu đúng là điên rồi! Cậu có hiểu cậu vừa nói gì không? Cậu nướng hết những bảy trăm rúp kia ư? Rodion! Rodion! Cậu có biết, một người bình thường, như tôi chẳng hạn, nếu có làm ăn lương thiện, thì phải mất bao nhiêu lâu mới dành dụm nổi ngần ấy tiền hay không?
Ngừng một lát, nàng nói thêm, giọng lạnh nhạt, xa lạ:
- Thôi được! Để tôi thử xem. Ngày mai cậu tới đây. Và nhớ mang theo khẩu súng mà cậu định dùng để tự sát. Cậu phải giao nó cho tôi quyền sử dụng. Với một số đạn kha khá vào nhớ đấy!
Món tiền ấy, nàng đã vay của ông Lavrenti Kologrivov.
7.
Công việc ở gia đình Kologrivov không đến nỗi vất vả gì. Lara vẫn có thời giờ học hết ban trung học, theo học đại học với kết quả khả quan và năm sau là năm một ngàn chín trăm mười hai, nàng sẽ thi lấy bằng.
Mùa xuân năm 1911, cô Lipa, học trò của nàng đã tốt nghiệp trung học. Cô đã đính hôn với một kỹ sư trẻ tuổi tên là Phrizenden thuộc một gia đình khá giả. Cha mẹ cô cùng đồng ý với sự lựa chọn của cô, nhưng chưa bằng lòng cho cô kết hôn quá sớm như thế và khuyên cô hãy đợi ít lâu nữa. Điều đó đã gây ra cảnh xích mích đáng buồn. Lipa là một thiếu nữ quen được chiều chuộng, tính nết đỏng đảnh. Cô con gái yêu của gia đình cứ cãi lại dấm dẳn với cha mẹ và khóc lóc ầm ĩ.
Ở gia đình giàu sang này, Lara được coi như ruột thịt, mọi người không hề nhắc nhở gì đến món nợ mà nàng đã vay để đưa cho Rodion.
Món nợ ấy, đáng lẽ Lara đã trang trải xong từ lâu, nhưng nàng có những khoản tiêu pha thường xuyên mà nàng giấu không cho ai biết tiêu vào việc gì.
Nàng giấu Pasa, kín đáo gửi tiền cho cha của chàng là bác Pavel Antipop đang bị lưu đày ở xứ Sibiri; nàng giúp đỡ mẹ chàng, một người đàn bà khó tính và hay đau ốm. Ngoài ra, nàng giúp luôn cả Pasa, bằng cách kín đáo giấu cậu, trả bù những khoản tiền ăn và tiền buồng mà chàng phải trả cho chủ trọ.
Pasa kém Lara một hai tuổi, yêu Lara mê mệt và nàng bảo gì cũng nghe. Cũng vì nàng nằn nì mà sau khi tốt nghiệp trung học, chàng đã học thêm tiếng La tinh và Hi Lạp để thi vào ban Văn trường Tổng

hợp. Lara mơ ước kết hôn với chàng trong năm tới, khi cả hai đoạt được văn bằng của chính phủ, rồi đưa nhau đến một tỉnh lỵ nào đó ở miền Ural làm nghề dạy học - chàng ở trường nam, nàng thì ở trường nữ sinh.
Pasa sống trong một căn phòng mà Lara đích thân tìm thuê cho chàng, tại một ngôi nhà mới xây của một cặp vợ chồng người chủ nhà đằm tính, nằm trên đường Camecghe, gần rạp hát Nghệ thuật.
Mùa hè năm 1911, Lara đã đi Dublianka nghỉ lần cuối cùng với gia đình Kologrivov. Nàng mê nơi đó hơn cả gia đình chủ nhân. Mọi người biết vậy, nên mỗi dịp đi nghỉ hè là lại có một mật ước với nàng. Khi chuyến xe lửa nóng bức và lem luốc khói than đã rời cái ga xép, chuyển bánh chạy tiếp, và trước clnh bao la, yên tĩnh, ngát hương, Lara cảm động tới mức không nói nên lời. Thường thì mọi người để nàng đi bộ một mình đến khu trại Dublianka. Trong khi ấy, người ta chất hành lý lên chiếc xe ngựa, và bác xà ích của trại mặc sơ mi đỏ bên trong chiếc gilê bắt đầu kể cho ông bà chủ vừa leo lên xe những tin tức ở địa phương trong thời gian vừa qua.
Lara đi dọc đường xe lửa, trên con đường mòn in dấu chân bao nhiêu kẻ lang thang và khách hành hương, rồi quẹo xuống con đường chạy tắt cánh đồng dẫn tới khu rừng. Đến đây nàng dừng lại, lim dim mắt, khoan khoái hít lấy hít để không khí thơm tho, trong lảnh của cảnh quan quanh nàng.
Không khí ấy, Lara cảm thấy nó thân thiết hơn cả cha mẹ, êm dịu hơn cả người tình, ý nhị hơn sách vở. Trong giây lát, ý nghĩa của sự tồn tại mở ra với nàng. Nàng đến đây, nàng nhận thức là để tìm hiểu vẻ đẹp mê hồn của đất và gọi đúng tên mọi sự vật còn nếu nàng không đủ sức làm việc ấy, thì vì tình yêu cuộc sống, nàng sẽ sinh những đứa con thay nàng làm việc đó.
Mùa hè năm ấy, khi về đến Dublianka, nàng cảm thấy kiệt sức vì quá nhiều công việc mà trước đó nàng đã tự chuốc vào thân mình. Tính nết nàng thay đổi một cách dễ dàng.
Động một tí là nàng nghi ngờ, trái hẳn bản tính vốn có của nàng. Xưa nay nàng được tiếng là không chấp vặt, thế mà bây giờ nàng đâm ra để ý đủ chuyện nhỏ nhặt.
Ông bà Kologrivov không muốn để nàng rời khỏi gia đình họ. Nàng vẫn được yêu mến như cũ. Nhưng từ khi Lipa tự lực được rồi, thì Lara thấy mình thành người thừa trong gia đình này. Nàng từ chối nhận tiền công. Người ta ép nàng phải nhận. Mà nàng thì cũng cần tiền. Trong khi làm khách ở đây, lại đi tìm công ăn việc làm ở ngoài thì e không tiện, và thực ra cũng là một điều không thực hiện nổi.

Nàng thấy địa vị mình thật oái oăm và không thể kéo dài mãi. Nàng cứ nghĩ rằng mình là gánh nặng cho mọi người, có điều là người ta không để lộ cho nàng biết điều đó. Nàng đâm ra căm ghét chính mình. Nàng muốn lánh đi đâu đấy, trốn xa gia đình Kologrivov, chạy trốn chính nàng, nhưng theo ý nàng, trước khi lánh đi phải trả cho xong món nợ kia đã, mà hiện giờ thì nàng chẳng biết lấy đâưra tiền để trả nợ. Nàng cảm thấy mình là một con tin vì lỗi của Rodion, vì số tiền đã bị cậu ta tiêu phí một cách ngu xuẩn kia, và sự phẫn uất vì bất lực khiến lòng nàng bồn chồn không yên.
Chuyện gì nàng cũng ngỡ là dấu hiệu chứng tỏ người ta coi khinh nàng. Nếu những người quen của gia đình Kologrivov tới thăm, có tỏ thái độ quan tâm hơn một chút đến nàng, thì nàng ngỡ họ coi nàng như một "đứa con nuôi" ít hy vọng, một miếng mồi dễ kiếm. Còn nếu họ không nói đến nàng, thì nàng cho rằng họ coi nàng chỉ là một con số không, chẳng đáng để ý đến làm gì.
Dù vậy, những cơn buồn bực, nghi ngờ ấy cũng không cản trở Lara tham dự các cuộc giải trí của nhóm bạn hữu đông đúc thường tụ họp ở trại Dublianka. Nàng tắm sông, bơi lội, đi chơi thuyền, dự các buổi picnic tổ chức ban dêm ở bên kia sông, nàng cùng mọi người đốt pháo bông và khiêu vũ. Nàng đóng vai trong các vở kịch nghiệp dư và đặc biệt hăng hái tham gia các cuộc thi bắn bia bằng súng Mauser (tuy nhiên, nàng thích dùng khẩu súng của Rodion vì nó nhẹ hơn), nàng bắn rất trúng và đôi khi nói đùa rằng nàng lấy làm tiếc mình phận nữ nhi, không được phép đấu súng với kẻ khác. Nhưng Lara càng vui đùa bao nhiêu thì lại càng thấy buồn chán bấy nhiêu. Chính nàng cũng không biết nàng muốn gì nữa.
Tâm trạng ấy càng trở nên tồi tệ hơn khi trở về Moskva. Ngoài sự buồn bực, lại còn thêm các mối bất hoà nho nhỏ với Pasa (nàng tránh không để xảy ra cãi cọ nặng nề với Pasa, vì nàng coi chàng là nơi nương tựa cuối cùng của mình. Gần đây Pasa tỏ ra tự tin hơn. Thỉnh thoảng trong câu chuyện, giọng chàng có vẻ dạy đời, khiến nàng thấy tức cười và buồn phiền.
Pasa, Lipa, ông bà Kologrivov, tiền bạc - tất cả những thứ đó quay cuồng trong đầu óc nàng, Lara chán đời. Nàng bắt đầu điên. Nàng tính vứt bỏ hết thảy những gì quen thuộc, đã từng nếm trải, và khởi đầu một cái gì mới lạ. Với tâm trạng ấy, trong ngày Nôen năm 1911, nàng đã đi đến một quyết định tai hại. Nàng nhất quyết rời bỏ ngay gia đình Kologrivov , xây dựng một cuộc sống độc lập và cô độc, và yêu cầu Komarovski phải xuất tiền cho nàng thực hiện ý định đó. Nàng tưởng rằng sau tất cả những chuyện đã xảy ra giữa hai người,

và sau mấy năm nàng giành được tự do kia, thì Komarovski phải giúp đỡ nàng một cách hào hiệp, trong sạch và không vụ lợi, khỏi cần giải thích dài dòng.
Với mục đích ấy, chiều tối ngày hai mươi bảy tháng chạp, nàng đến phố Petrovka. Lúc ra đi, nàng đã lắp đạn vào khẩu súng của Rodion, kéo chốt an toàn xuống rồi nhét vào trong cái bao tay, với ý định sẽ bắn Komarovski nếu hắn từ chối, hiểu nhầm lếu láo hoặc hạ nhục nàng.
Trong tâm trạng cực kỳ bối rối, nàng đi qua những dãy phố đang mừng lễ mà chẳng để ý gì xung quanh. Phát súng dự định đã nổ trong tâm hồn nàng, hoàn toàn không cần biết nó nhắm vào ai. Phát súng ấy là điều duy nhất nàng ý thức được.
Nàng nghe thấy tiếng nổ của nó suốt dọc đường. Đó là phát súng nhắm vào Komarovski , vào chính nàng, vào số phận của nàng và vào cây sồi mọc ở khu rừng thưa tại Dublianka với cái mặt bia khắc trên vỏ cây đó.
8.
Mụ Emma Ernestovna định giơ tay giúp nàng cởi áo. Nàng vội nói:
- Chớ có động đến cái bao tay đấy!
Mụ Emma bỡ ngỡ, chỉ biết kêu lên những tiếng ồ, à.
Komarovski đi vắng. Mụ Emma vẫn tiếp tục mời Lara vào trong phòng và cởi áo khoác ngoài.
- Không. Tôi vội lắm. Ông ấy đâu?
Mụ Emma đáp rằng ông chủ được mời đi dự cây Nôen.
Cầm địa chỉ trong tay, Lara vội chạy xuống dưởi nhà, qua chiếc cầu thang tối, có những hình hiệu nhiều màu trên kính cửa sổ, cái cầu thang nhắc rằng nhớ đến rõ ràng mọi chuyện.
Nàng đi đến khu cư xá Hàng Bột, tìm tới gia đình Sventitski.
Trở ra phố lần thứ hai này, Lara mới để ý đến cảnh vật xung quanh. Nàng đi giữa thành phố, giữa mùa đông, giữa chiều tối.
Trời lạnh buốt. Đường phố bị phủ một một lớp băng đen, dày như đáy chai bia vỡ. Riêng việc thở cũng thấy đau đau rồi.
Không khí chứa đầy sương giá xám xịt, tựa hồ nó dùng bộ râu lởm chởm mà quệt mà cọ, y hệt chiếc khăn quàng cổ bằng lông màu xám cứ cọ cọ vào miệng nàng. Nàng bồi hồi rảo bước trên những đường phố vắng vẻ. Có các làn khói bốc ra ở cửa các quán cà phê và quán ăn rẻ tiền. Từ trong sương mù nhô ra những bộ mặt của khách bộ hành, bị giá lạnh đỏ như tôm luộc, những cái mũi ngựa, nhiều mồm chó xồm xoàm đầy tuyết đóng. Những cưa sổ phủ một lớp tuyết dày trông như trát phấn, và trên mặt kính mò thấy chập chờn ánh sáng

chiếu ra từ các cây Nôen thắp đèn xanh đỏ, hình bóng những người đang vui đùa trong phòng, trông như các bức tranh mờ chiếu lên mặt vải trắnh căng trước ảo đăng.
Đến phố Camecghe, Lara dừng lại.
- Không thể đi nổi nữa, gục xuống đây mất.
Câu nói bật ra thành tiếng ở miệng nàng.
- Mình sẽ lên nhà kể tất cả cho chàng biết, - nàng nghĩ thế sau khi đã trấn tĩnh và đẩy cánh cửa nặng nề của chiếc cổng lớn.
9.
Mặt đỏ lên vì cố gắng, lưỡi đưa sang một bên má, Pasa đứng trước gương, đang vất vả và luồn cái cổ áo và cài chiếc khuy cứ tuột mãi, không chịu vào trong lỗ khuyết bột cứng quèo của cái yếm sơ mi. Chàng sửa soạn đi chơi, chàng còn trong sạch và thực thà đến nỗi khi Lara đẩy cửa bước vào không gõ lrước, chàng lấy làm bối rối vì bị bắt gặp đang loay hoay với cái khuy áo. Chàng nhận thấy ngay vẻ xúc động của nàng. Nàng đi không vững. Chân nàng lúng nhùng trong cái gấu váy như thể đang lội nước.
Chàng lo lắng vội chạy ra đón:
- Em làm sao thế? Có chuyện gì vậy?
- Anh hãy ngồi xuống đây với em. Cứ để nguyên áo thế mà ngồi xuống đây. Cứ mặc dở thế cũng được. Em đang vội. Đừng động đến cái bao tay. Anh đợi em chút xíu. Nào, quay mặt ra đằng kia!
Chàng nghe theo. Lara đang mặc bộ y phục kiểu Anh-cát- lợi. Nàng cởi áo jắckét, mắc lên chiếc đinh, rút khẩu súng của Rodion ở bao tay ra bỏ vào túi áo jắckét rồi trở lại ngồi trên đi- văng và bảo Pasa:
- Bây giờ anh có thể quay lại. Thắp cho em cây nến và tắt điện đi.
Lara thích trò chuyện trong ánh sáng mờ ảo của ngọn nến. Pasa luôn trữ sẵn cho nàng một bao nến còn nguyên.
Chàng thay một cây nến mới vào mẩu nến còn lại trên chân nến, đặt ở bệ cửa sổ rồi thắp lên. Một luồng ánh sáng êm dịu toả khắp phòng. Lớp băng phủ bên ngoài kính cửa sổ bắt đầu tan thành một vòng tròn đen đen.
- Anh Pasa này, - Lara nói - Em đang gặp nhiều khó khăn. Anh cần giúp em vượt qua mới được. Đừng lo sợ, cũng đừng hỏi han cặn kẽ, chỉ cần anh chớ nghĩ rằng chúng mình cũng như hết thảy mọi người. Anh đừng có sao nhãng. Em luôn luôn ở trong tình thế nguy ngập. Nếu anh yêu em và muốn em khỏi bị chết, ta nên kết hôn ngay.
- Thì anh vẫn luôn luôn ước mong điều đó mà, - Pasa ngắt lời nàng. - Em cứ định luôn bây giờ, lúc nào cũng được, anh sẵn sàng. Nhưng em thử nói qua cho anh biết, em làm sao thế đừng để anh phải đoán

mò khổ lắm.
Nhưng Lara đã lảng sang chuyện khác, kín đáo né tránh câu trả lời trực tiếp Họ còn ngồi trò chuyện khá lâu, toàn là về những vấn đề chẳng đính dáng gì tới nguyên nhân gây ra nỗi buồn của Lara.
10.
Mùa đông năm đó, Yuri bận viết một luận văn về hệ thống thần kinh võng mạc, để dự kỳ thi tuyển của trường Đại học Tổng hợp, mong đoạt huy chương vàng. Tuy chỉ học liệu pháp đại cương, song về mắt thì Yuri hiểu biết sâu xa như một bác sĩ nhãn khoa tương lai. Hứng thú đối với môn sinh lý thị giác đó thể hiện các phương diện khác trong bản tính của chàng - năng khiếu sáng tạo và các suy tưởng của chàng về bản chất của hình tượng nghệ thuật, về cách xây dựng ý tưởng lô-gic.
Tonia và Yuri đang đi xe trượt tuyết đến dự cây Nôen ở gia đình Sventitski. Hai người đã trải qua sáu năm bên nhau từ cuối thờ thơ ấy sang tuổi thanh niên. Họ biết nhau từng li từng tí. Họ có những thói quen chung, có lối trao đổi riêng những câu ý vị ngắn ngủi và cách trả lời nhau bằng một tiếng khịt mũi nhẹ. Lúc này họ cũng đang nói chuyện với nhau theo kiểu ấy môi mím lại vì lạnh, chỉ trao đổi vào nhận xét ngắn ngủi. Và mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Yuri thì nhớ ra là ngày thu tuyển luận văn đã tới gần nên chàng phải khẩn trương viết cho xong, nhưng trong cảnh bận rộn của dịp lễ cuối năm, - cảnh này cảm thấy rõ ràng ngoài đường phố, - dòng suy nghĩ của chàng cứ nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác.
Các sinh viên ban Văn khoa xuất bản một tờ tạp chí in bằng máy quay tay do Misa Gordon đứng chủ bút. Cách đây đã lâu, Yuri có hứa viết cho họ một bài về Blok(1). Toàn bộ giới thanh niên ở hai kinh đô(2) đều mê thơ Blok, nhưng chàng và Misa thì mê đặc biệt.
Tuy nhiên, dòng tư tưởng của Yuri không ngừng lại ở đó. Chiếc xe vẫn chạy, hai người chúi cằm vào trong cổ áo lông, xoa xoa đôi tay cóng lạnh va mỗi người nghĩ một đằng. Song ý nghĩ của họ gặp nhau ở một điểm.
Câu chuyện xảy ra hôm rồi ở phòng bà Anna Ivanovna đã biến đổi cả hai người. Tựa hồ họ sáng ra và nhìn nhau bằng con mắt khác trước. Tonia, người bạn cố giao, người mà Yuri vẫn tưởng mình đã hiểu vô cùng tường tận ấy, hoá ra lại là một đối tượng khó hiểu và phức tạp nhất trong số hết thảy những gì chàng có thể hình dung, - Tonia là phụ nữ. Nếu cố gắng tưởng tượng đôi chút, Yuri có thể hình dung mình là một anh hùng từng leo tới đỉnh Ararát (3) một nhà tiên tri, một người chiến thắng một cái gì cũng được, nhưng không thể là một

người phụ nữ.
Thế mà cái trách nhiệm khó khăn và cao cả hơn tất thảy đó, Tonia đã nhận gánh vác trên đôi vai gầy gò, yếu ớt của nàng (giờ thì chàng thấy Tonia có vẻ mảnh dẻ, yếu đuối, dù nàng vẫn là một cô gái hoàn toàn khoẻ mạnh). Và chàng thấy tràn ngập lòng thông cảm tha thiết cùng sự ngạc nhiên dè dặt, vốn là khởi đầu của sự say mê.
Những thay đổi đúng như thế cũng đã xảy ra trong quan hệ của Tonia đối với Yuri.
Yuri nghĩ rằng họ bỏ nhà đi chơi như thế là điều không nên. Mong sao không xảy ra chuyện gì trong lúc họ vắng mặt.
Và chàng nhớ lại, khi hay tin và Anna trở bệnh, hai cô cậu lúc ấy đã sắp ra xe, bèn đến ngay phòng bà Anna xin được ở lại nhà. Một lần nữa bà Anna lại làm ầm lên, bắt cô cậu phải đi.
Yuri và Tonia luồn ra phía sau tấm màn che, chỗ khung cửa sổ lõm vào, để xem ngoài trời thế nào. Lúc họ bước ra, hai mảnh tấm màn tuyn vướng vào quần áo họ. Thứ vải màn nhẹ và dễ mắc, vướng theo Tonia mấy bước, trông như chiếc khăn choàng mỏng của cô dâu. Ai nấy cười rộ lên. Chưa ai nói gì, song mọi người trong phòng lúc này đều có liên tưởng như vậy Yuri nhìn quanh và thấy đúng những gì lúc nãy, trước chàng, Lara đã thấy. Tiếng động do xe trượt tuyết của họ phát ra ồn ào đến mức phi tự nhiên, và cứ vang vọng quá lâu dưới những hàng cây bị tuyết phủ ở trong vườn và ngoài phố.
Những cửa sổ có ánh sáng bên trong chiếu ra qua lớp tuyết bám trên mặt kính, giống như những hộp trang sức đựng toàn loại ngọc tôpát màu khói. Bên trong các cửa sổ ấy là sinh hoạt ấm cũng, thiêng liêng của Moskva, với những cây thông ngày lễ sáng nhấp nháy, có khách khứa tụ họp nhau, mang mặt nạ, vui đùa như điên và chơi trò ú tim, tìm vòng.
Bỗng Yuri chợt nghĩ rằng Blok chính là hiện tượng Lễ Giáng sinh trong mọi lĩnh vực của đời sống nước Nga, trong sinh hoạt của thành phố phía Bắc (4) và trong văn chương hiện đại dưới bầu trời đầy sao của đường phố thời nay và quanh cây nến sáng trưng ở phòng khách của thế kỷ này. Yuri cho rằng khỏi cần bất cứ bài báo nào về Blok, mà chỉ nên vẽ cảnh sùng kính các vị pháp sư theo kiểu người Nga, tương tự các bức hoạ của người Hà Lan, có băng tuyết, lũ thó sói và cánh rừng thông âm u.
Xe chạy trên đường Camecghe, Yuri chú ý đến hốc mắt đen giữa đám tuyết bao phủ một cửa sổ. Ánh lửa của cây nến rọi qua hốc mắt ấy, chiếu xuống đường phố như một ánh mắt có ý thức tựa hồ ngọn

lửa dõi theo khách qua lại để rình bắt ai vậy "Cây nến cháy sáng trên bàn. Cây nến cháy sáng"… - Yuri thầm thì đoạn mở đầu một cái gì mơ hồ, chưa thành hình, với hy vọng phần tiếp theo sẽ tự nó đến một cách thoải mái, khỏi gượng ép. Nhưng nó không đến.

Chú thích:

(1) A. A. Blok (1880 - 1921), nhà thơ Nga nổi tiếng.

(2) Ngụ ý Petersburg và Moskva.

(3) Ngọn núi lửa, cao 5165 mét ở Thổ Nhĩ Kỳ, giáp giới Armenia và Iran.

(4) Ngụ ý thành Petersburg, nơi Blok sống.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

P3 - 3

11.

Không biết từ thời nào, cây Nôen ở gia đình Sventitski được tổ chức theo kiểu này: quãng mười giờ, khi trẻ con đã đi ngủ, sẽ thắp cây Nôen thứ hai cho thanh niên và người lớn để vui chơi đến sáng. Những người đứng tuổi thì đánh bài suốt đêm trong phòng khách kiến trúc theo kiểu Pompê, ba phía là tường, nối dài phòng lớn và dược ngăn cách bằng một tấm màn che dày, nặng, mắc vào các vòng lớn bằng đồng. Rạng sáng thì tất cả cùng dùng bữa tối.

- Sao anh chị đến muộn thế? - Cậu Giooc, cháu của ông bà Sventitski, hỏi hai người. Cậu ta chạy qua cửa chính vào buồng trong để gặp chủ nhân. Yuri và Tonia cũng quyết dịnh vào đó chào ông bà chủ nhà: nhân lúc đang cởi áo, hai người ngó vào phòng khách lớn. Một cây thông khoác mấy dãy đèn sáng rực xung quanh hta hồ đang thở ra những luồng hơi nóng. Những người không dự cuộc khiêu vũ thì đang đi lại sát gót nhau mà trò chuyện bên cây thông, tạo thành mọt bức tường đen, giữa tiếng áo quần sột soạt.

Ở vòng trong, những người khiêu vũ đang quay cuồng một cách hăng hái. Koka Kornakov, học trò trường lít-sê (1), con ngài Phó trưởng lý, đứng ra điều khiển cuộc khiêu vũ chỉ huy mọi người quay tròn, xếp thành ìtng cặp hoặc thành chuỗi dài nắm tay nhau. Cậu ta gào tướng lên từ đầu đến cuối phòng: "Grand rond! Chaine chinoise!"(2). Mọi người tuân theo răm rắp. "Une valse, sil vous plait!"(3), cậu ta hét về phía người chơi đàn, đoạn ở đầu vòng một

cậu ta dẫn cô bạn nhảy của mình "à trois temps, à deux temps"(4), mỗi lúc một chậm dần và bớt đà, cuối cùng chỉ còn giẫm nhẹ chân tại chỗ, như tiếng vang sắp tắt của bài valse. Và tất cả vỗ tay, rồi người ta bưng kem và nước giải khát ra cho đám người ồn ào náo động ấy. Các cô các cậu tạm ngừng cười nói một lát, uống lấy uống để các ly nước quả ép, nước chanh ướp lạnh và vừa đặt ly xuống khay đã lại cười nói hò la gấp mười lần trước, tựa hồ uống phải chất gây cười. Tonia và Yuri không ghé vào phòng khách, mà đi vào phòng của ông bà chủ ở phía trong.

Chú thích:

(1) Loại trường trung học dành cho con em quý tộc ở nước Nga cũ.
(2) (3) (4) pháp văn trong nguyên bản "Vũng rộng? Chuỗi xích Tàu!", "Hãy chơi điệu Valse", "Vào nhịp ba, vào nhịp hai".

12.

Các phòng riêng của ông bà Sventitski ngổn ngang những đồ đạc mà người ta chuyển từ phòng khách vào phòng lớn cho rộng chỗ. Nơi đây là "cái bếp" thần diệu của chủ nhân, là khi chứa các món quà Nôen kỳ lạ, thoang thoảng mùi sơn và hồ dán, bừa bộn các cuộn giấy màu và hàng dống những cái hộp đựng các ngôi sao và nến dự trữ để trang trí cây thông Nôen.

Hai ông bà Sventitski đang ghi chữ số vào các món quà, tên người lên những mảnh giấy cứng chỉ chỗ ngồi ở bàn ăn và viết các vé xổ số. Giúp phụ một tay có Giooc, nhưng anh ta thường nhầm lẫn khi đánh số, khiến hai ông bà càu nhàu bực bội. Thấy Yuri và Tonia đến, hai ông bà mừng ghê ghớm. Họ biết cô cậu từ thời cô cậu còn nhỏ, nên không khách sáo gì hết, họ trao ngay công việc đó cho cô cậu.

- Bà Felisata nhà tôi không hiểu rằng những việc này phải liệu từ trước, ai lại để đến lúc khách mời đã tới giữa cuộc vui mới làm. ối chà chà, cái cậu Giooc ngớ ngẩn này lại đánh số lộn rồi! Đã bảo là các hộp kẹo đã đầy thì để lên bàn, còn hộp không thì đặt xuống đi-văng, thế mà ông tướng lại để lẫn lung tưng.

- Bác rất mừng là bệnh tình của bà Anna đã thuyên giảm, bà Felisata nói. - Hai bác ở đây lo cho bà ấy quá.

Vâng, nhưng bà nó ơi, bà Anna đang mỗi ngày một yếu thêm, bệnh tình nguy hiểm hơn, bà nó có hiểu không, vậy mà bà nó toàn nói devant - derriece (1).

Yuri và Tonia bị cầm chân ở nhà trong với Giooc và hai ông bà già tới nửa buổi dạ hội.

Chú thích:

(1) Pháp văn trong nguyên bản - "Ngược hẳn lại".

13.
Suốt thời gian hai người ở nhà trong với ông bà Sventitski, thì Lara ở ngoài phòng lớn. Nàng không ăn vận theo kiểu đi dự khiêu vũ và nàng cũng chẳng quen biết ai ở đây Song lúc thì nàng vô tình như người trong mộng, để cho Koka Kornakov kéo nàng nhảy, lúc thì nàng cứ thơ thẩn khắp phòng như một kẻ mất hồn.
Đã một đôi lần nàng do dự dừng chân, ngập ngừng ở cửa phòng khách, hy vọng Komarovski đang ngồi quay mặt ra, sẽ trông thấy nàng. Nhưng hắn cứ chăm chú nhìn cỗ bài cầm trong tay trái, giơ phía trước mặt như tấm mộc chắn; hoặc hắn không nhìn thấy nàng thực, hoặc hắn giả vờ không thấy. Lara nghẹn thở vì giận. Lúc ấy, một cô gái mà Lara không quen biết, từ phòng lớn bước vào phòng khách. Komarovski dưa mắt ngắm cô ta, - cái nhìn ấy Lara đã biết thừa từ lâu. Cô ta sung sướng mỉm cười với hắn, mặt đỏ ửng lên, có vẻ hớn hở. Thấy vậy Lara, suýt kêu lên thành tiếng. Mặt nàng đỏ bừng vì xấu hổ, đỏ đến cả trán và cổ. "Một nạn nhân nữa", - nàng nghĩ. Như trong một tấm gương, Lara nhìn thấy mình với toàn bộ câu chuyện yêu đương của mình. Nhưng nàng vẫn chưa bỏ ý định nói chuyện với Komarovski, và quyết đợi lúc thuận tiện hơn sẽ thi hành kế hoạch của mình. Nàng cố trấn tĩnh và trở lại phòng lớn.
Chỗ bàn chơi bài của Komarovski còn ba vị nữa. Một vị ngồi ngay cạnh hắn là cha của gã thanh niên ăn mặc đỏm dáng học trò trường lít-sê, vừa mời nàng nhảy điệu valse. Lara đã kết luận như vậy sau đôi ba câu trao đổi với cậu ta lúc nhảy quanh phòng. Còn cái bà cao cao, tóc đen, mặc bộ đỏ đen, cặp mắt lbng lanh quái dị, cổ ngỏng lên như cổ rắn, trông rõ chướng, chốc chốc lại từ phòng khách qua phòng lớn, nơi con trai bà ta đang hăng hái hoạt động, rồi lại chạy sang phòng khách, nơi ông chồng đang chơi bài, thì chính là mẹ của Koka Kornakov. Sau cùng, Lara vô tình được biết cô gái đã khuấy dục quá khứ trong lòng nàng lúc nãy chính là em gái Koka và những ước đoán của nàng về cô ta là vô căn cứ.
"Kornakov", - Koka ngay từ đầu đã tự giới thiệu tên mình với Lara. Nhưng nàng nghe chưa rõ. "Kornakov", cậu ta nhắc lại lần nữa, khi đã lướt xong vòng cuối cùng và đưa nàng về ghế, cúi chào nàng. Lần này thì Lara nghe rõ - Kornakov, Kornakov, - nàng ngẫm nghĩ - Cái tên này nghe quen quen. Gợi nhớ một điều không hay. Rồi nàng cũng nhớ ra. Kornakov là lão phó biện lý ở Viện tư pháp Moskva. Chính lão ta đã đọc bản cáo trạng kết tội nhóm công nhân hoả xa, trong đó có bác Tiverzin. Lara từng nhờ ông Lavrenti Kologrivov đến gặp lão ta để tìm cách lấy lòng và dẹp bớt sự hung hăng của lão ta

tại phiên toà, nhưng không có kết quả. "À ra thế! Thế. Thế đấy. Kỳ thật đấy, Kornakov. Kornakov".

14.

Lúc ấy, có lẽ khoảng một hay hai giờ sáng, Yuri thấy ù tai.

Sau khi tạm nghỉ để khách khứa sang phòng ăn dùng nước trà với bánh ngọt, cuộc khiêu vũ lại tiếp tục. Bây giờ, khi nến trên cây thông sắp lụi, không ai đến thay cây mới nữa.

Yuri lơ đãng đứng giữa phòng, nhìn Tonia nhảy với một người lạ. Khi ngang qua chỗ Yuri, nàng dùng chân hất cái đuôi áo quá dài của nàng cho nó quật lại phía sau rồi, như một con cá nàng lặn biến vào đám đông đang khiêu vũ.

Nàng nhảy rất hăng. Trong lúc tạm nghỉ, ngồi bên phòng ăn, Tonia không uống trà, chỉ ăn quít cho đỡ khát, nàng luôn tay bóc các mảnh vỏ quít thơm phức. Chốc chốc, nàng lại rút trong thắt lưng hoặc tay áo ra một chiếc mùi-xoa vải ba-ht nhỏ xíu như một đoá hoa của loài cây ăn quả, để lau các giọt mồ hôi hai bên khoé miệng và giữa các ngón tay dính dâm dấp.

Rồi vừa nói luôn miệng, nàng lại, như một cái máy, nhét mảnh khăn vào thắt lưng hoặc vào nẹp áo. Lúc này nàng đang nhảy với một người không quen biết.

Mỗi khi quay người đụng phải Yuri khiến chàng né ra và nhíu mày, Tonia lại tinh nghịch bóp khẽ cánh tay chàng và mỉm cười đầy ý nghĩa. Trong một lần bóp tay như thế, chiếc mu-soa của nàng ở lại trong lòng bàn tay Yuri. Chàng áp khăn lên môi và nhắm mắt lại. Chiếc khăn toả mùi thơm của vỏ quýt hoà với mùi bàn tay nóng hổi của Tonia, thành một thứ mùi đặc biệt, đầy quyến rũ. Đây là điều mới mẻ trong đời chàng, chàng chưa cảm thấy nó bao giờ, nó xuyên vào người chàng từ đầu xuống chân. Mùi thơm ấy có cái ngây thơ của trẻ con, cái tha thiết thân tình và hợp lý như một lời thì thầm trong bóng tối.

Yuri đứng đó, áp mặt vào chiếc khăn trong lòng bàn tay mà thở.

Đột nhiên có tiếng súng nổ vang trong nhà.

Mọi người đều quay về phía tấm màn che ngăn cách phòng lớn với phòng khách. Sau một phút yên lặng, người ta bắt đàu nhốn nháo. Ai nấy chạy đi chạy lại và kêu lên. Một số chạy theo Koka Kornakov về phía vừa phát ra tiếng súng.

Nhưng từ phòng khách người ta cũng đang dồn ra, có tiếng đe doạ, tiếng la khóc, tiếng cãi cọ, ngắt lời nhau.

- Sao cô ấy lại làm thế? Sao cô ấy lại làm thế? - Komarovski nhắc đi nhắc lại một cách tuyệt vọng.

- Boris, ông vẫn sống chứ? Boris, ông còn sống đấy chứ? - bà vợ Kornakov kêu lên như điên. - Người ta bảo có bác sĩ Drokov trong số khách mời ở đây. Vậy ông ấy đâu? Ông Drokov đâu? Trời ơi, cứ mặc tôi. Các vị ấy cho rằng chỉ bị sây sát nhưng đối với tôi, đấy là lẽ sống của cả cuộc đời tôi. Trời ơi. Ông Boris, khổ thân ông, một người dám vạch mặt chỉ tên cái lũ tội phạm ấy! Nó đấy, đúng cái con ấy đấy, đồ chó, bà thì móc mắt mày ra, con khốn nạn. Giờ thì mày hết đường chạy trốn! Ông Komarovski, ông bảo sao kia? Nó định nhắm vào ông? Không, tôi không thể chịu. Ông Komarovski, tôi đang đau khổ thế này, xin ông đừng nói vậy, tôi chẳng còn bụng dạ nào nghe ông nói đùa. Koka ơi, con nghĩ sao? Nó bắn ba con… Phải. Nhưng ơn Chúa che chở… Koka, Koka!

Đám đông từ phòng khách tuồn sang phòng lớn. Ông phó biện lý Boris Kornakov đi giữa họ, lớn tiếng nói đùa và quả quyết với mọi người rằng ông chẳng bị sao cả. Một chiếc khăn ăn sạch sẽ ấp lên chỗ xước da rơm rớm máu ở bàn tay trái của ông. Giữa một nhóm khác ở phía sau một chút, người ta đang nắm chặt tay Lara dẫn đi. Yuri sửng sốt khi nhìn thấy nàng. Đúng nàng rồi. Và lần này cũng lại trong một hoàn cảnh lạ lùng. Cũng vẫn gã đàn ông tóc hoa râm kia! Nhưng bây giờ thi Yuri đã biết ông ta. Đó là luật sư Komarovski nổi tiếng, có dính líu tới vụ kiện tụng về gia tài Zhivago. Người ta có thể không chào nhau, nên ông ta và Yuri làm ra vẻ không quen biết nhau. Còn nàng, hoá ra chính nàng đã nổ súng ư? Vào ông phó biện lý? Có lẽ, nàng là một người hoạt động chính trị. Tội nghiệp. Nàng sẽ bị hành hạ mất thôi. Nàng đẹp quá, đẹp một cách kiêu kỳ. Còn tụi kia? Chúng đang bẻ quặt tay nàng mà điệu đi như một tên ăn cắp bị bắt quả tang!

Nhưng Yuri thấy ngay là mình lầm. Lara đứng không vững. Người ta phải dìu nàng để nàng khỏi ngã khuyu, và phải vất vả lắm mới dìu được nàng tới chiếc ghế bành gần nhất nàng gục ngay xuống.

Yuri đã chạy tới chỗ nàng, định làm cho nàng tỉnh lại, nhưng chàng nghĩ rằng trước hết nên tỏ vẻ quan tâm đến người được coi là nạn nhân của cuộc mưu sát thì tiện hơn.

Chàng bèn lại gần Kornakov và nói:

- Vừa rồi người ta muốn tìm một bác sĩ. Tôi có thể giúp ông được. Xin ông cho tôi xem tay. Ô, ông may mắn lắm.

- Không sao cả, tôi thấy chẳng cần phải băng bó nữa. Tuy nhiên bôi một chút i-ốt thì tốt hơn. À, bà Felisata đang tới kìa. Rồi, để hỏi xem nhà có sẵn i-ốt không?

Bà Felisata và Tonia đang rảo bước đến chỗ Yuri. Cả hai đều thất

sắc. Họ bảo chàng hãy bỏ tất cả đấy và đi mặc áo khoác ngay, người nhà đến tìm chàng và Tonia, ở nhà có chuyện chẳng lành. Yuri sợ hãi, đoán rằng đã xảy ra điều tệ hại nhất. Chàng quên hết mọi sự trên đời, chạy vội đi mặc áo ngoài.

15.

Khi hai người về đến phố Sipsep-Vragiec, qua cổng lớn chạy bổ lên nhà, bà Anna Ivanovna đã tắt thở. Thần chết đã tới cách đây mười phút. Bà chết vì một cơn nghẹn thở kéo dài, hậu quả của bệnh phù phổi cấp tính không được phát hiện kịp thời. Mấy giờ đầu tiên, Tonia gào khóc như điên, vật vã trong những cơn mê sảng, không còn nhận biết bất cứ ai. Hôm sau nàng tỉnh hơn, chịu nghe lời khuyên dỗ của cha và của Yuri, nhưng nàng chỉ có thể trả lời bằng cách gật đầu, vì mỗi lần nàng há miệng ra thì cơn đau khổ lại dâng lên, mạnh như cũ, và những tiếng kêu gào lại tự bật ra trong lồng ngực cứ như thể nàng bị quỷ ám.

Sau mỗi bài kinh cầu hồn, nàng lại quỳ phục hàng giờ cạnh thi thể mẹ, hai cánh tay to đẹp ôm vòng lấy một góc quan tài cùng với mép chiếc mễ kê bên dưới và các vòng hoa phủ bên trên. Nàng không để ý đến những người xung quanh.

Nhưng khi mắt nàng chợt gặp ánh mắt của những người thân, thì nàng vội vã đứng dậy, bước vội ra ngoài, cố nén tiếng khóc nức nở, bỏ chạy về phòng riêng ở trên lầu, rồi nằm vật xuống giường mà trút ra gối cơn tuyệt vọng đang sôi sục trong lòng.

Nỗi đau buồn, những giờ phút đứng túc trực bên linh cữa, sự thiếu ngủ, những bài kinh cầu hồn vang trầm, ánh sáng chói mắt của những cây nến đốt suốt đêm ngày và bệnh cảm lạnh mà chàng bị nhiễm trong mấy hôm đó đã dẫn đến trạng thái lộn xộn êm dịu, mê sảng, thanh thoát và bi ai phấn chấn trong tâm hồn Yuri.

Mười năm về trước, khi mẹ chàng qua đời, chàng còn là một cậu bé. Chàng vẫn nhớ khi ấy chàng đã khóc sướt mướt vì đau khổ và khinh sợ như thế nào. Nhưng bây giờ điều cốt yếu không phải là chàng. Bấy giờ chàng mới chỉ hiểu lờ mờ rằng có một Yuri nào đấy và cái tay Yuri ấy chính là chàng, cái tay Yuri ấy hiện hữu một cách riêng biệt và đáng được lưu tâm hoặc có đôi chút giá trị. Bây giờ, điều cốt yếu là cái đang hiện diện ở xung quanh, ở bên ngoài chàng. Thế giới bên ngoài vây bọc chàng, hiểm trở và hiển nhiên như một khu rừng, và Yuri đã bị chấn động trước cái chết của mẹ chàng đến thế, chính là vì hai mẹ con chàng bị lạc vào khu rừng đó, thế mà bỗng chốc chàng bơ vơ một thân một mình, không thấy mẹ đâu nữa. Hợp nên khu rừng ấy là tất cả mọi sự vật trên thế gian - những đám mây,

những biển cửa hiệu trong thành phố, những quả cầu trên chòi gác cứu hoả, những người phi ngựa đằng trước chiếc kiệu Đức Mẹ Đồng Trinh (đầu họ để trần, chỉ dùng có miếng vải che tai thay vì đội mũ). Hợp nên khu rừng ấy là tủ kính các cửa hàng trong các siêu thị, là bầu trời đêm cao thăm thẳm với các ngôi sao, với Chúa và các Thánh.

Cái bầu trời cao thăm thẳm ấy đã sà xuống phòng con nít của chàng, thấp đến nỗi đỉnh của nó chạm vào vạt áo của chị vú em, khi chị kể đến một điều gì thiêng liêng. Lúc ấy nó trở nên gần gũi và quen thuộc như ngọn cây phi tử lúc người ta vin cành nó xuống khe mà hái quả. Nó dường như ngâm mình trong chiếc chậu mạ vàng ở phòng con nít của chàng và sau khi đã tắm trong lửa và vàng, nó hoá thành bài kinh ban mai hoặc buổi lễ misa ở cái nhà thờ nhỏ mà mà chị vú em dẫn chàng tới. Ở đấy những ngôi sao trời thở thành những ngọn đèn thờ, Chúa Trời biến thành Cha, và tất cả mọi người đều có chức sắc tương xứng với năng lực. Nhưng điều chủ yếu là cái thế giới có thực của người lớn và cái thành phố vây bọc chàng như một khu rừng âm u. Hồi đó, Yuri tin vào vị Chúa của khu rừng ấy, như tin vào người kiểm lâm, với tất cả lòng tin mù quáng của mình.

Bây giờ thì khác hẳn. Trong mười hai năm học vừa qua, ở trường phổ thông và đại học, Yuri đã nghiên cứu thời thượng cổ và kinh bổn, các truyền thuyết và các thi nhân, các khoa học về quá khứ và về thiên nhiên, như người ta tìm hiểu tập ký sự gia đình hay tập gia phả. Bây giờ chàng chẳng phải sợ gì hết, cả sự sống lẫn cái chết, mọi thứ trên đời, mọi vật hiện hữu đều là câu chữ trong ngữ vựng của chàng. Chàng cảm thấy mình đứng ngang hàng với vũ trụ và đã dự các giờ kinh cầu hồn cho bà Anna Ivanovna với thái độ khác hẳn so với hồi người ta làm lễ cầu hồn cho mẹ chàng. Ngày ấy chàng mê muội đi vì đau đớn, chàng run rẩy cầu nguyện. Còn bây giờ chàng coi buổi lễ này như bản thông báo trực tiếp hướng tới chàng và liên quan trực tiếp đến chàng. Chàng lắng nghe bài kinh và đòi nó phải có ý nghĩa rõ ràng, như người ta đòi hỏi điều đó ở mọi việc làm bất kỳ. Và không hề có chút sùng đạo nào trong cảm giác kế thừa của chàng đối với những sức mạnh tối cao của trời và đất những sức mạnh mà chàng từng nghiêng mình kính cẩn trước chúng như trước các bậc tiền bối vĩ đại của chàng.

16.

"Lạy Chúa chí thánh lạy Chúa quyền phép, lạy Chúa là Đấng bất diệt, xin hãy thương lấy chúng con". Cái gì vậy?

Chàng đang ở đâu thế này? Lễ đưa tang. Người ta đang cử hành lễ

đưa tang. Tỉnh dậy đi thôi. Lúc hơn năm giờ sáng, chàng đã nằm vật xuống cái đi-văng này, quần áo vẫn để nguyên. Chắc là chàng lên cơn sốt. Mọi người tìm kiếm chàng khắp nhà, và không ai đoán biết chàng đang ngủ mê mệt trong một cái góc kín đáo, bị lấp đằng sau những giá sách cao đến tận trần nhà.
"Yuri! Cậu Yuri ơi!" - tiếng bác canh cổng Macken gọi chàng ở đâu đây, ngay gần chỗ chàng nằm. Lễ di cữu đã bắt đầu bác Macken phải mang các vòng hoa xuống đường, thế mà bác hm kiếm mãi vẫn chẳng thấy Yuri, đã vậy bác lại còn bị nhốt trong phòng ngủ, nơi các vòng hoa chất cao như núi, vì cánh cửa tủ quần áo tự dưng mở ra chặn mất lối ra vào.
- Macken! Macken! Yuri! - người ta đang gọi ở nhà dưới.
Macken lập tức thanh toán cái chướng ngại vật chắn đường và bưng mấy vòng hoa chạy xuống cầu thang.
"Lạy Chúa chí thánh, lạy Chúa quyền phép, lạy Chúa là đấng bất diệt", - tiếng kinh trầm dịu vang vang trên đường phố và đọng lại ở đó, tựa hồ người ta dùng một chiếc lông đà điểu phe phẩy trong không trung khiến tất cả đều đang đung đưa: những vòng hoa và khách qua đường, những-đầu ngựa có chòm lông cắm trên, bình hương ở đầu sợi dây trong tay vị linh mục, đất trắng tuyết dưới chân.
- Yuri! Trời ơi, đây rồi. Dậy đi chứ, cậu cả, - bà Sura Sledinghe cuối cùng cũng đã tìm ta chàng và đang lay gọi. - Cậu làm sao thế? Lễ đưa tang rồi. Cậu đi cùng chúng tôi chứ?
Tất nhiên rồi.
17.
Nghi lễ cầu hồn đã chấm dứt. Đám người hành khất đứng sát vào nhau thành hai hàng, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia cho đỡ rét. Chiếc xe tang, chiếc xe ngựa trần chở các vòng hoa, chiếc xe của gia đình Cruyghe lúc lắc, từ từ chuyển bánh.
Những người xà ích tiến lại gần cửa nhà thờ hơn. Bà Sura Sledinghe bước ra, nước mắt đầm đìa, vén chiếc mạng ướt lên và đưa mắt nhìn những người xà ích đang đứng thành một hàng dài, như bà muốn kiếm tìm ai. Lúc bà trông thấy những người phu khiêng của sở mai táng, bà hất hàm gọi họ và dẫn họ vào trong nhà thờ, số người từ trong nhờ thờ bước ra mỗi lúc một đông.
- Thế là đã đến lượt bà Anna Ivanovna. Bà ấy đã bỏ chúng ta, tội nghiệp, bà ấy đã rút phải tấm vé đi xa.
- Phải, thế là bà ấy đi khuất rồi, tội nghiệp. Thôi từ rày bà ấy sẽ được yên nghỉ.
- Bà chị có xe riêng hay là đi xe số mười một?

- Đứng lâu chồn cả chân. Ta đi bộ một quãng rồi hãy lên xe.
- Bà chị có để ý đến thái độ của lão Phupkov không? Lão ta cứ nhìn xác bà Anna mà khóc sướt mướt, sụt sịt mãi. Trong khi chồng bà Anna đứng ngay ở đấy…
- Thì suốt đời lúc nào lão ta cũng theo đuổi bà ấy mà lại.
Người ta trao đổi với nhau những chuyện đại loại như thế trong khi đến nghĩa địa ở cuối thành phố.
Hôm nay là cao điểm của một đợt rét dữ dội. Một ngày nặng nề bất động, một ngày cóng lạnh ghê gớm, không còn sức sống, một ngày mà thiên nhiên dường như đã tự định trước cho tang lễ. Lớp tuyết hơi bẩn tựa hồ rọi qua lớp vải đang buông rủ; từ đằng sau các hàng rào, những cây thông ướt át, tối sẫm như thứ bạc bị ố, nhìn ra, trông như chúng khoác bộ đồ tang (1).
Nghĩa địa đáng ghi nhớ đằng xa kia cũng chính là nơi đã mai táng bà Maria Nicolaevna. Mấy năm gần đây, Yuri không ra thăm mộ mẹ.
"Mẹ ơi?" - Từ xa nhìn về phía mộ mẹ, chàng thầm thì gọi với một giọng gần giống như thuở nào.
Những người đi đưa đám trịnh trọng tách ra thành ừng nhóm, bước vào những lối nhỏ được quét dọn sạch sẽ, chạy ngoằn ngoèo khúc khuỷu không hợp cho nhịp bước đều đều bi ai. Ông Alexandr cầm tay dìu Tonia. Nàng bận đồ tang rất hợp. Đi sau là gia đình Cruyghe.
Băng giá lồm xồm như rêu mốc phủ trên các chỏm hình vòm của những cây thánh giá và trên các bức tường màu hồng của tư viện. Ở một góc sân kín đáo của tu viện, trên những sợi dây chăng từ tường bên này sang tường bên kia để phơi quần áo có những chiếc sơ mi ống tay nặng trĩu, những tấm khăn trải bàn màu hoa đào, khăn trải giường giăng lệch và vắt nước chưa kỹ. Yuri nhìn kỹ về phía đó và chàng nhận ra đấy là địa điểm trên khu đất của tu viện, nơi năm xưa chàng từng thấy cơn bão tuyết hoành hành, nay đã xây sửa mới thêm.
Yuri đi nhanh một mình, vượt trước những người khác nên thỉnh thoảng phải dừng chân để chờ họ. Để đáp lại sự huỷ hoại do cái chết gây ra trong đám người đang chậm bước ở đằng sau chàng, chàng muốn mơ ước và suy nghĩ, gọt giũa các hình thức, sáng tạo nên cái đẹp, và ý muốn của chàng là khẩn thiết, không gì ngăn cản được, như nước cứ cuồn cuộn trong phễu đòi chảy xuống dưới. Hơn lúc nào hết, giờ đây chàng hiểu rõ rằng nghệ thuật bao giờ cũng theo đuổi hai mục đích.
Nó luôn luôn suy ngẫm về cái chết và qua đó, luôn luôn sáng tạo ra sự sống. Nghệ thuật cao cả, nghệ thuật chân chính, cái được gọi là

sách Khai thị(2) của thánh Giăng, và cái đang viết cuốn sách đó cho trọn vẹn.
Yuri đã nếm trước cái thú, khi mà chàng được thoát khỏi khung cảnh ở gia đình và ở trường đại học vài ba ngày, đã viết các vần thơ tưởng nhớ hương hồn và Anna Ivalôpna, và chàng sẽ đưa vào đó tất cả những ý tưởng nảy ra trong óc chàng lúc ấy, tất cả những điều ngẫu nhiên, tình cờ mà cuộc sống sẽ gợi ý cho chàng: đôi ba nét đặc sắc, đáng quý của bà Anna quá cố, hình ảnh Tonia trong bộ tang phục; vài quan sát về đường phố khi từ nghĩa địa trở về; những thứ khăn áo phơi ở chỗ xưa khi bão tuyết rừng rú rít trong đêm tối và cậu bé Yuri từng khóc nức nở.
Chú thích:
(1) Ở châu Âu, màu đen là màu tang tóc.
(2) Sách Khải thị của Giăng một trong những sách Tân ước, tác phẩm văn chương cổ nhất của Kitô giáo còn giữ lại được. Chứa đựng những lời tiên tri về "ngày tận thể" "ngày phán xử cuối cùng" phản ánh tâm trạng nổi loạn của dân cư những tỉnh phía đông bị Nhà nước La Mã đô hộ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần IV
Những chuyện phải đến

1.
Lara nằm trong phòng ngủ, trên giường của bà Felisata, nửa tỉnh nửa mê. Xung quanh nàng, ông bà Sventitski, bác sĩ Drokov và chị hầu phòng đang thì thào với nhau.
Ngôi nhà vắng lặng của gia đình Sventitski chìm trong bóng tối. Suốt một dãy dài các căn phòng, chỉ ở đoạn giữa có một chiếc đèn treo tường phòng khách là hắt ánh sáng mờ mờ ra hai phía hành lang. Dọc cái hành lang ấy, luật sư Komarovski đang đi đi lại lại vẻ giận dữ và quả quyết, không phải như một vị khách mà như đang ở nhà riêng của mình. Lúc thì hắn ngó vào buồng ngủ, xem diễn biến trong đó ra sao, lúc thì hắn đi về phía đầu nhà bên kia, ngang qua chỗ cây Nôen treo các chuỗi vòng bạc, tới tận buồng ăn, nơi trên bàn vẫn ngổn ngộn các thứ đồ ăn chưa ai đụng tới và những chiếc ly nhỏ màu xanh khẽ kêu lanh canh mỗi lần có xe ngựa chạy qua ngoài phố hoặc

có chú chuột nhắt thoăn thoắt len lỏi giữa các dĩa chén.
Komarovski vô cùng tức giận. Những cảm xúc trái ngược cứ dồn dập chen chúc trong ngực hắn. Thật là tai tiếng, thật là tệ hại! Tức điên lên được. Địa vị của hắn đang bị đe doạ.
Chuyện vừa rồi làm cho hắn mất cả thanh danh. Bằng bất cứ giá nào cũng phải ngăn chặn, xua tan mọi lời bàn tán dị nghị, khi chưa muộn, và nếu tin này đã lan đi rồi, thì phải giập tắt ngay từ đầu mọi lời đồn đại. Mặt khác, hắn cảm thấy sức quyến rũ ghê gớm của cô gái tuyệt vọng, điên rồ kia. Rõ ràng có thể thấy ngay là nàng không giống mọi người. Bao giờ cũng có một cái gì khác thường ở nàng. Song hiển nhiên là hắn đã huỷ hoại đời nàng! Điểm này quá rõ và hết bề cứu vãn. Nàng cứ luôn luôn vật vã, phản kháng, chống chọi với hy vọng thay dổi số phận theo ý muốn của nàng và bắt đầu làm lại cuộc đời. Sẽ phải giúp đỡ nàng về mọi phương diện, có lẽ phải thuê cho nàng một chỗ ở, nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng đừng có động đến nàng; trái lại, phải hoàn toàn lánh xa, để nàng khỏi hiềm nghi, kẻo cô ả rất có thể gây ra những chuyện chẳng lành khác nữa, có trời mà biết?
Trước mắt còn bao nhiêu việc phải lo liệu! Người ta sẽ chẳng đời nào bỏ qua chuyện này. Đừng có lơ mơ với Luật pháp. Trời chưa sáng, và từ lúc xảy ra chuyện kia đến giờ chưa đầy hai tiếng đồng hồ, mà cảnh sát đã tới hai lần, và cả hai lần Komarovski đều phải ra giải thích với họ và tìm cách thu xếp cho ổn thoả. Rồi sẽ còn nhiều thứ lôi thôi rắc rối nữa. Sẽ phải chứng minh được rằng nàng nhắm bắn vào hắn, chứ không phải vào Kornakov. Nhưng sự việc đâu đã dừng ở đó. Tuy Lara sẽ thoát một phần trách nhiệm, song nàng sẽ bị truy cứu về phần còn lại.
Dĩ nhiên hắn sẽ tranh đấu bằng mọi cách, và nếu nàng bị khởi tố, hắn sẽ xoay được giấy tờ của bác sĩ thần kinh kết luận về trạng thái không thể chịu trách nhiệm của Lara vào thời điểm thực hiện mưu sát và hắn sẽ chấm dứt được vụ án.
Nghĩ đến đó, Komarovski thấy yên tâm dần. Đêm đã tàn, những vệt ánh sáng bắt đầu chui từ phòng này sang phòng khác nhòm ngó các gầm bàn và đi-văng như bọn trộm cắp hoặc các nhân viên giám định ở các tiệm cầm đồ.
Komarovski bước vào phòng ngủ xem tình hình ra sao, và khi biết chắc rằng sức khỏe của Lara vẫn không khá hơn, hắn cáo biệt ông bà Sventitski, đi gặp một nữ luật gia quen biết tên là Rufina Oniximovna Voit Voikovscaia, có chồng đã phải xuất dương vì lý do chính trị. Bà này có một căn hộ tám buồng, lúc này đối với bà là quá

rộng và tốn phí quá khả năng tài chính của bà, nên bà để ra hai buồng cho thuê. Một trong hai buồng đó đã bỏ không ít lâu nay. Komarovski đã thuê buồng đó cho Lara. Mấy giờ sau, người ta đưa nàng đến, nàng vẫn đang trong cơn sốt, nửa mê nửa tỉnh. Nàng bị cơn mê sảng tâm thần.

2.

Rufina Oniximovna là một phụ nữ có tư tưởng cấp tiến, thù địch với mọi thành kiến, và có cảm tình, theo như bà nghĩ và nói, với mọi cái "tích cực và có sức sống".

Trên mặt chiếc tủ comot, bà đặt một bản "Cương lĩnh Erfurg"(1) có lời đề tặng của tác giả. Trong số các bức hình treo trên tường, có một bức chụp chồng bà, "Ông Voit tốt bụng của tôi" đang đứng cạnh Plekhanov(2) trong một ngày hội dân gian bên Thuỵ Sĩ. Cả hai đội mũ rộng vành, mặc áo vét may bằng vải lustơrin.

Mới gặp lần đầu tiên, bà Rufina đã có ác cảm với cô gái đến thuê phòng. Bà cho Lara là một cô ả chán đời, giả bệnh. Những cơn mê sảng của nàng đối với bà chỉ là trò giả vờ giả vịt. Bà sẵn sàng thề rằng Lara đang đóng vai nhân vật Margarita giả điên trong tù.

Bà Rufina tỏ cho Lara biết thái độ khinh miệt của bà bằng cách cố ý gây cảnh náo nhiệt. Bà cứ sập cửa ầm ầm, hát tướng lên trong lúc dí cư chạy ở khu vực của bà, mở tung các cánh cửa suốt cả ngày cho thoáng khí. Căn hộ của bà ở tầng lầu trên cùng một toà nhà lớn trên đường Arbat.

Các cửa sổ nhà bà ngay từ kỳ đông chí đã tràn ngập một khoảng trời xanh biếc, sáng sủa, bao la như dòng sông mùa nước lớn. Suốt nửa cuối mùa đông, căn nhà có thừa những điềm báo sắp sang xuân. Thứ gió Nam ấm áp thổi luồn qua các ô cửa nhỏ thông gió, các đầu máy xe lửa ở các ga kéo còi ầm ĩ, và bệnh nhân Lara nằm trên giường thả tâm hồn theo dòng hồi ức xa xăm.

Nàng rất hay nhớ lại buổi chiều tối đầu tiên ở Moskva, khi ba mẹ con nàng từ Ural tới, cách đây bảy tám năm, vào thời niên thiếu khó quên.

Từ nhà ga đến khách sạn, ngồi trên chiếc xe ngựa đã hạ mui, mẹ con nàng đã đi suốt thành phố Moskva qua những đường phố thiếu ánh sáng. Các cây đèn đường cứ tới gần rồi lại lùi xa, lần lượt in bóng bác xà ích ngồi khom lưng, trên các tường nhà. Bóng bác lớn dần, lớn mãi, cuối cùng hoá thành khổng lồ, phủ cả mặt đường và các mái nhà, rồi mất đi. Rồi tất cả lại lặp lại từ đầu. Trong bóng tối, người ta nghe vang vọng trên đầu những tiếng chuông của vô số nhà thờ ở Moskva, còn dưới mặt đất là tiếng xe konka (3) chạy rầm rầm

khắp ngả. Cả những cửa kính bày hàng và ánh đèn cũng làm cho Lara váng tai, tựa hồ hai thứ đó phát ra âm thanh như tiếng chuông hay tiếng bánh xe vậy.
Nàng kinh ngạc trước một quả dưa hấu khổng lồ đặt trên bàn trong buồng khách sạn. Đó là quà của Komarovski mừng ba mẹ con nàng dọn đến nhà mới. Lara có cảm tưởng quả dưa ấy tượng trưng quyền thế và sự giàu sang của Komarovski. Khi ông ta dùng dao bổ ra làm đôi cái vật lạ lùng, hòn trĩnh, màu xanh đen, có khối ruột màu hồng mát lạnh, ngọt như đường ấy, Lara sợ đứng tim, nhưng nàng không dám từ chối.
Nàng miễn cưỡng ép mình nuốt những miếng dưa hồng hồng, thơm thơm cứ tắc nghẹn ở cổ nàng vì nàng quá lo sợ. Và chính cái sự rụt rè e lệ ấy của nàng trước thứ đồ ăn đắt tiền và cảnh thành phố ban đêm sau này đã lặp lại trong thái độ rụt rè e lệ trước Komarovski. Nó là nguyên nhân chính của mọi việc tiếp diễn sau đó. Nhưng hiện giờ thì hắn khác hẳn, đến mức khó nhận ra. Hắn không đòi hỏi gì cả, không tìm cách làm cho nàng phải nhớ đến hắn, thậm chí cũng chẳng mấy khi ló mặt. Hắn cứ từ đằng xa, thường xuyên đề nghị được giúp đỡ nàng một cách rất cao thượng.
Cuộc đến thăm của ông Kologrivov thì khác hẳn. Lara rất mừng khi ông tới. Vị khách chiếm hết nửa căn phòng bằng cái nhìn rạng rỡ và nụ cười thông minh, không phải vì tầm vóc cao lớn, mà là nhờ tài năng và sự hoạt bát của ông. Căn phòng như trở nên chật hẹp hơn. Ông ngồi bên giường Lara, hai bàn tay xoa xoa vào nhau. Khi ông bị gọi lên gặp Chính phủ ở Petersburg, ông nói chuyện với các quan chức già đời cứ như nói với những cậu học trò lớp sơ đẳng nghịch ngợm. Còn ở đây, cô gái đang nằm trên giường bệnh trước mặt ông mới đây còn là một phần của tổ ấm gia đình ông, gần như là con gái của ông. Cũng như đối với mọi người trong gia đình, đối với nàng ông chỉ cần trao đổi những cái nhìn là lời lẽ theo kiểu thoảng qua và tức thời (chính đó là điểm ý vị tuyệt diệu của sự tiếp xúc cô đọng, có hồn, và cả đôi bên đều hiểu thê). Ông vốn không thể đắn đo và lạnh nhạt trong cách đối xử với Lara, như với một người lớn. Ông chưa biết nói sao để khiến nàng khỏi phật ý, và ông đã tươi cười bảo nàng như nói với một đứa bé:
- Bà làm cái trò gì thế hở bà? Cái tấn kịch to chuyện ấy có được tích sự gì đâu? - ông ngừng lời, đưa mắt nhìn các vết ẩm trên trần nhà và trên lớp giấy hoa bồi tường. Rồi ông nói tiếp, lắc đầu có vẻ trách móc
- Ở Dusendorg (4) người ta mở mọt cuộc triển lãm quốc tế về hội hoạ, điêu khắc và nghệ thuật làm vườn. Tôi đang định đi xem. Phòng

của cô hơi ẩm thấp. Thế cô định sống lưng chừng trời thế này bao lâu nữa? Không ai có thể nói rằng sống ở đây là dễ chịu. Nói riêng với cô, chứ cái bà Rufina này chẳng ra gì đâu. Tôi biết mụ ta lắm. Cô nên dọn đi nơi khác. Cô đã nằm bẹp trên giường bệnh khá lâu. Yếu mệt ít bữa như thế đủ rồi. Phải dậy mà đi lại chứ. Tìm chỗ ở khác, bắt tay vào việc, học cho xong đi. Tôi có một người quen làm hoạ sĩ. Ông ấy sắp đi Turkistan (5) hai năm. Ông ta có một xưởng vẽ, chia làm mấy ngăn; có thể coi như một căn hộ nhỏ. Hình như ông ta sẵn sàng giao nó cho một người tử tế, mà đồ đạc ông ta để lại cả. Cô muốn tôi thu xếp chỗ ấy không? À, còn điều này nữa, cô cho phép tôi lần này lấy tính cách một nhà kinh doanh, nói chuyện nghiêm chỉnh. Đã từ lâu, tôi muốn… và đó cũng là bổn phận thiêng liêng của tôi… Từ dạo em Lipa nó… Đây là món tiền nho nhỏ để đề ơn cô đã giúp em nó học hành đến nơi đến chốn. Ơ hay, không, xin cô mặc tôi, xin cô cho phép. Không, tôi xin cô, đừng từ chối. Mong cô tha lỗi…
Đoạn ông đứng dậy cáo biệt, nhất quyết ép Lara phải nhận tấm ngân phiếu mười ngàn rúp, bất chấp những lời phản đối của cô, dù cô khóc lóc, thậm chí làm mặt giận.
Khi đã khỏe hẳn, Lara đọn đến căn nhà mới mà ông Kologrivov đã ca tụng. Chỗ ấy gần chợ Smolensk. Căn hộ nằm ở tầng trên của ngôi nhà một lầu nho nhỏ, xây bằng đá từ lâu lắm rồi. Tầng trệt là các kho hàng. Nhà có mấy bác đánh xe ở trọ. Cái sân lát đá, lúc nào cũng vương vãi đầy lúa mạch và cỏ khô. Lũ chim câu tụ tập ở đó, kêu gù gù, nhẩn nha ăn thóc.
Mỗi khi có đàn chuột chạy dọc theo rãnh nước lát đá dưới sân, cả đàn chim câu lại bay ào lên, nhưng không bao giờ vượt quá cửa sổ phòng Lara.

Chú thích:

(1) Cương lĩnh Của Đảng xã hội dân chủ Đức, được thông qua năm 1891 tại kỳ đại hội họp ở Erfurg, thay cho Cương lĩnh Gôta năm 1875. Đây là cương lĩnh mác xít đầu tiên và duy nhất của Đảng ấy sau đại hội hợp nhất ở Gôta.
(2) G. V. Plekhanov (1856 - 1918), nhà triết học Nga, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân chủ xã hội Nga và trên thế giới, người truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga.
(3) Loại toa xe do ngựa kéo, chạy trên đường ray, ở thành phố, trước khi có tàu điện.
(4) Một thành phố ở Tây Đức.
(5) Một thành phố ở vùng Trung Á, gần Afganistan.

3.

Thật là khổ với cái anh chàng Pasa. Suốt thời kỳ nàng bị mệt nặng, Pasa không được phép tới thăm. Không hiểu chàng sẽ phải nghĩ thế nào? Lara đã muốn giết một người mà dưới mắt Pasa, chẳng có quan hệ gì với nàng, vậy mà cái thằng cha nạn nhân của cuộc mưu sát không thành ấy sau đó lại ra tay che chở cho nàng. Mà tất cả những chuyện ấy lại xảy ra sau câu chuyện đáng nhớ giữa hai người vào đêm Nôen, dưới ánh sáng một ngọn nến! Giả sử không có thằng cha ấy, hẳn Lara đã bị bắt phải ra toà. Lão ta cứu nàng thoát cảnh tù tội. Nhờ có lão ta, nàng mới không bị sứt mẻ gì, mới được an tâm theo đuổi việc học hành. Pasa bứt dứt, chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

Khi sức khỏe đã khá hơn, Lara cho mời chàng đến. Nàng bảo chàng:

- Em là một đứa con gái hư, anh chưa biết rõ em đâu. Một ngày kia em sẽ kể cho anh nghe. Em thấy khó nói lắm, đấy anh xem, nước mắt cứ trào ra làm em nghẹn lời. Thôi anh hãy quên em đi, em không xứng đáng với anh đâu.

Thế là bắt đầu những trận cãi nhau, trận nào cũng khổ tâm như trận nào. Mỗi lần trông thấy Pasa khóc, vì chuyện ấy xảy ra trong thời gian Lara còn trọ ở đường Arbat, bà Rufina lại từ hành lang chạy về buồng của mình, nằm lăn ra đi-văng mà cười ngặt cười nghẽo: "Ôi trời ơi, không thể nhịn được nữa, ôi hết nhịn nổi! Đúng là một… ha-ha-ha! Một tráng sĩ! Ha-ha- ha! Đúng là một anh chàng Eruslan Ladarevich!(1).

Để giải thoát Pasa khỏi mối tình gắn bó có thể làm chàng mất thể diện, để dứt tình và chấm dứt mọi nỗi khổ tâm, Lara tuyên bố với Pasa rằng nàng dứt khoát tuyệt giao với chàng, bởi vì nàng không yêu chàng, nhưng khi nói như vậy, nàng lại khóc nức nở, khiến không ai tin được lời nàng. Pasa nghi ngờ nàng mắc đủ các thứ tội lỗi, chàng tuyệt nhiên không tin những lời nàng nói, chàng sẵn sàng nguyền rủa và căm ghét nàng, song đồng thời chàng lại yêu nàng như điên, chàng ghen vả với các ý nghĩ thầm kín của nàng, với chiếc ly nàng uống nước, với cái gối nàng gối đầu. Để khỏi hoá điên cả hai, cần phải hành động kiên quyết và mau lẹ hơn. Họ quyết định cưới nhau luôn, không chờ đến lúc thi xong. Đã dự kiến làm phép cưới vào dịp lễ Kazimodo. Nhưng theo lời yêu cầu của nàng, lễ cưới lại bị hoãn lại ít hôm.

Lễ thành hôn cử hành vào ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi (2) khi họ biết chắc chắn đã đỗ trong kỳ thi ra trường. Đứng ra thu xếp mọi việc là bà Ludmila Chepurko, mẹ của cô bạn Tusia học cùng lớp và cùng thi ra với Lara. Bà Ludmila là một phụ nữ đẹp có bộ ngực cao và giọng

nói trầm, bà hát hay và có trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Ngoài những điềm mê tín hiện có trong dân gian, và còn tự bịa ra, theo kiểu ứng tác tại chỗ, vô số điềm này điềm nọ.
Hôm ấy trời nóng ghê gớm. Trong lúc trang điểm cho Lara trước khi đưa nàng đến nhà thờ làm phép cưới, bà Ludmila cứ ngâm nga mãi một câu hát bằng cái giọng trầm trầm bohemien (3) của Panina(4), vòm tròn của các nhà thờ và lớp cát mới trải trên các lối đi cho dân chúng vui chơi trong dịp lễ Ba Ngôi trông cứ vàng đến chói mắt. Những cây bạch dương, mà người ta đã chặt bớt cành để dọn lễ Ba Ngôi, bị nhuốm đầy bụi, đứng ủ rũ bên tường nhà thờ, lá cong cuộn như bị lửa táp. Khí trời nặng nề khó thở, ánh nắng chói chang loá cả mắt. Nhân dịp lễ hội, mọi cô gái đều uốn tóc và mặc áo dài trắng như cô dâu, mọi chàng trai đều bôi sáp thơm và mặc quần áo sẫm màu bó lấy người, khiến người ta tưởng như có hàng ngàn đám cưới xung quanh… Ai cũng xúc động, hồi hộp, và ai cũng thấy nóng bức.
Khi Lara đặt bước trên tấm thảm ở nhà thờ, bà Lagodina, mẹ cô bạn khác của nàng, bèn ném một nắm tiền bạc xuống chân nàng, để chúc cho nàng sau này giàu có. Còn bà Lutlima, cũng với ý muốn ấy, lại khuyên nàng: lúc được Cha, đội vòng hoa cưới lên đầu thì đừng làm dấu thánh bằng cách giơ tay lên trần, mà phải giấu nửa tay trong khăn tuyn hoặc đăng-ten áo.
Sau đó bà còn bảo Lara giơ cao cây nến lên thì sau này sẽ là người chỉ huy trong gia đình. Nhưng muốn hy sinh tương lai của mình để có lợi cho Pasa, nàng đã cầm nến thật thấp, song chỉ vô ích, bởi vì nàng có cố gắng đến mấy đi nữa, cây nến của nàng vẫn cứ cao hơn của Pasa.
Từ nhà thờ, người ta về thẳng xưởng vẽ - nhà mới của đôi tân hôn, để dự tiệc… Khách khứa kêu: "Đắng quá, không uống được!" Đám khách ngồi ở cuối phòng thì đồng thanh: "Phải cho ngọt vào", thế là đôi vợ chồng mới hôn nhau, cười e thẹn(5). Bà Ludmila hát mừng họ bài "Cây nho" có láy lại điệp khúc "Xin Chúa ban cho họ tình yêu và sự thuận hoà", và bài "Bím tóc tròn, hãy xổ ra, mái tóc vàng, hãy xoã ra".
Lúc khách khứa về hết, chỉ còn lại vợ chồng, cảnh yên lặng chợt tới khiến Pasa lo lắng. Bên ngoài, ngay trước cửa sổ của Lara, có chiếc đèn lồng thắp sáng trên cột và dù Lara kéo rèm che cửa sổ thế nào, vẫn có một vệt sáng nhỏ hẹp như mạch gỗ xẻ lọt qua khe hở của tấm rèm. Vệt sáng đó làm cho Pasa không yên tâm, tựa hồ có kẻ rình mò vợ chồng chàng. Chàng sợ hãi thấy lình để ý đến chiếc đèn lồng ngoài kia nhiều hơn là đến chính mình, đến Lara, đến tình yêu của

mình đối với nàng.
Trong cái đêm dài vô tận ấy, Pasa Antipop, chàng sinh viên ngày hôm qua, mà bạn bè vẫn gọi đùa là "Nàng Slepanida" hoặc "Cô gái cấm cung", đã lần lượt leo tới tỉnh hạnh phúc, rồi tụt xuống đáy tuyệt vọng. Những mối nghi ngờ, phỏng đoán của chàng cứ xen kẽ với các lời thú nhận của Lara. Chàng cứ gạn hỏi và nghe xong mỗi câu trả lời, chàng lại lặng người đi như đang rơi xuống vực. Trí tưởng tượng của chàng như bị đau đớn, không theo kịp các phát hiện mới.
Họ trò chuyện đến tận sáng. Trong đời Pasa chưa bao giờ có sự thay đổi nào lạ lùng và bất ngờ như trong đêm ấy. Sáng ra, chàng đã trở thành mốt người khác, gần như bỡ ngỡ khi nghe gọi đến tên mình như cũ.
Chú thích:
(1) Một nhân vật trong truyện dân gian Nga, là nam giới và quý ư mềm yếu
(2) Khoảng cuối tháng 6.
(3) Bohem là một vùng đất ở Tiệp Khắc, một số nước dùng chữ bohemien để chỉ tộc người digan (gyps) (chú thích của Nguyễn Học)
(4) V. V. Panina (1872 - 1911), ca sĩ giọng nữ trầm nổi tiếng của Nga, thường hát các bài hát digan.
(5) Theo tục lệ Nga, khi khách dự tiệc cưới kêu "đắng quá!" cô dâu chú rể phải hôn nhau.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P4 - 2

4.
Mười ngày sau, cũng tại căn phòng này, bạn bè đã tổ chức một buổi liên hoan tiễn biệt đôi vợ chồng mới cưới. Lara và Pasa đã thi cử xong xuôi, cả hai đều đạt kết quả rực rỡ, cả hai cùng được bổ nhiệm tới một thành phố ở miền Ural, và sáng mai họ sẽ phải lên đường.
Một lần nữa người ta lại uống rượu, lại hát, lại cười đùa ầm ĩ, nhưng lần này chỉ có đám thanh niên mà thôi.
Sau bức vách ngăn chỗ ở với bên xưởng vẽ hiện đang là chỗ tiếp khách, có để hai cái rương mây, một cỡ to, một cỡ vừa, của Lara, một chiếc va li, một hòm bát đĩa, thêm mấy cái bọc để trong một góc. Đồ dùng của hai vợ chồng khá nhiều. Một phần sẽ được gửi đi theo

tàu chậm sáng mai. Họ đã gói ghém gần như đâu vào đó, nhưng vẫn chưa xong hẳn. Hai cái rương và cái hòm vẫn để ngỏ, chưa đầy. Thỉnh thoảng Lara sực nhớ đến vật gì, lại chạy ra sau và nhét thêm vào chỗ còn trống.
Pasa ngồi ở nhà tiếp khách, trong lúc Lara đi đến văn phòng ở trường đại học lấy giấy khai sinh và mấy thứ giấy tờ khác. Nàng trở về cùng với bác gác cửa, mang theo ít dây nhợ và một cuộn thừng to chắc để buộc hòm xiểng đưa đi ngày hôm sau. Lara cho bác gác cửa ra về, rồi đi vòng một lượt bắt tay người này, hôn người kia, đoạn ra sau vách thay áo. Khi nàng trở lại phòng ăn, ai nấy vỗ tay, reo ầm lên, tìm chỗ ngồi và cảnh vui nhộn hôm tiệc cưới lại tái diễn. Những anh chàng bạo dạn nhất nhận phần rót vodka cho người ngồi bên, bao nhiêu là cánh tay cầm đĩa nhoài về phía giữa bàn để lấy bánh mì hoặc thức ăn. Mọi người hăng hái trò chuyện, nhấp rượu, thi tài châm chọc nhau. Có mấy cô cậu chỉ một lát đã say.
- Em mệt bã cả người! - Lara nói với chồng ngồi cạnh nàng. - Còn anh, anh đã kịp làm xong tất cả những cái anh muốn chưa?
- Xong rồi.
- Mệt thật, nhưng em vẫn cảm thấy sung sướng. Còn anh thì sao?
- Anh cũng thế. Anh rất hài lòng. Nhưng thôi, chuyện ấy để sau.
Đặc biệt Komarovski cũng được mời tới dự liên hoan với đám thanh niên, coi như một ngoại lệ. Đến cuối bữa, hắn muốn nói là hắn sẽ trở nên côi cút sau khi đôi bạn trẻ của hắn ra đi, Moskva sẽ trở thành sa mạc Sahara, nhưng hắn lại xúc động tới mức sụt sịt nghẹn ngào, nên phải nhắc lại cả câu nói vừa bị ngắt quãng vì xúc động ấy. Hắn xin hai vợ chồng Pasa cho phép hắn được thư từ với họ và tới thăm họ ở Yuratin, là nơi họ sẽ sống, nếu hắn không chịu đựng nổi sự xa cách.
- Chuyện ấy hoàn toàn là vô ích - Lara trả lời không chút nể nang. - Và nói chung, hết thảy những cái đó chẳng để làm gì cả nào thư từ, sa mạc Sahara, và các thứ tương tự. Còn về việc tới thăm chúng tôi, xin ông chớ nghĩ đến làm gì. Nhờ trời, ông chẳng đến nỗi bị sứt mẻ vì phải xa cách chúng tôi, chúng tôi đâu có được là người quý hoá, hiếm hoi đến thế, phải không anh Pasa? Rồi ông sẽ tìm được người thay thế cho đôi bạn trẻ của ông thôi…
Đoạn quên phắt nàng nói với ai và nói về chuyện gì, Lara sực nhớ ra một cái gì đó, vội đứng dậy đi xuống bếp. Nàng tháo rời các bộ phận của chiếc cối xay thịt và nhét chúng và hòm đựng bát đĩa, lấy cỏ khô chèn vào cho chặt. Suýt nữa thì nàng bị một cái dằm ở đầu mép hòm đâm vào tay.

Mải làm công việc đó, nàng không nhớ gì đến đám khách, không để ý đến tiếng trò chuyện của họ. Bỗng có tiếng lao xao ầm ĩ ở bên kia vách khiến nàng sực nhớ đến họ. Lúc ấy nàng nghĩ rằng những kẻ say rượu bao giờ cũng cố làm bộ ta say rồi đây và càng say thì họ càng sắm vai kịch một cách vụng về và trơ trẽn hơn.
Chợt có thứ tiếng động đặc biệt, khác hẳn, từ ngoài cửa sổ vọng vào làm cho Lara phải chú ý. Nàng bèn vén rèm, ló đầu ra.
Dưới sân, có một con ngựa bị tròng dây ở chân, đang nhảy khập khà khập khiễng. Không biết ngựa của ai. Chắc là ngựa lạc. Trời đã sáng hẳn, nhưng còn lâu mới tới lúc mặt trời mọc. Thành phố vẫn ngủ say như chết, chìm trong bầu không khí mát dịu màu tim tím của ban mai. Lara nhắm mắt lại. Chỉ có Chúa mới biết tiếng vó sắt đặc biệt, độc nhất vô nhị kia đang đưa nàng đi tới phương trời xa xôi nào, tới một miền quê kỳ diệu nào.
Có tiếng chuông ngoài cầu thang. Lara lắng tai nghe. Ai đó đi ra mở cửa. Nadia đến! Lara chạy bổ nhào ra đón bạn. Từ nhà ga, Nadia đến thẳng đây, vẻ tươi vui, đẹp mê hồn. Người cô như toả mùi hương linh lan ở khu trại Dublianka. Hai cô bạn đứng sững nhìn nhau, không nói nên lời. Họ chỉ biết khóc và ôm nhau đến nghẹt thở. Nadia mang tới cho Lara lời chúc mừng của cả gia đình cô, mong nàng thượng lộ bình an, và cũng đem quà của cha mẹ cô tặng Lara. Cô rút trong túi xắc ra một cái hộp nhỏ bọc giấy, mở hộp và trao cho Lara một chuỗi ngọc đẹp lạ lùng.
Ai nấy trầm trồ khen ngợi. Một khách ăn đã bớt say, nói:
- Đây là hồng ngọc. Đúng là hồng ngọc rồi còn gì nữa. Thứ này không thua gì kim cương đâu.
Nhưng Nadia thì quả quyết đó là hoàng ngọc.
Lara mời Nadia ngồi bên nàng, đặt chuỗi ngọc cạnh đĩa ăn của mình và vừa tiếp món ăn cho bạn, vừa nhìn chuỗi ngọc không rời mắt. Nằm thu gọn trong cái nệm màu tím của chiếc hộp, chuỗi sáng lóng lánh, trông từa tựa một chuỗi giọt sương mai, có lúc lại như một chùm nho bé xíu.
Bây giờ vài người đã tỉnh rượu. Họ lại uống thêm mỗi người một ly nhỏ để tiếp Nadia, làm cho cô chẳng mấy chốc đã chếnh choáng.
Lát sau gian phòng đã hoá thành xứ sở của Thần ngủ. Hầu hết khách khứa, ngủ lại để có thể tiễn vợ chồng Pasa ra tàu buổi sáng. Khoảng một nửa số khách đã nằm dài ở các góc nhà mà ngáy. Lara cũng không nhớ, làm sao nàng lại để nguyên xống áo nằm trên cái đi văng, chỗ Ira Lagodina đang ngủ.
Có tiếng nói chuyện lớn ngay bên tai khiến nàng thức giấc. Đó là

tiếng mấy người lạ vào trong sân tìm con ngựa lạc. Lara mở mắt ra và ngạc nhiên: "Anh chàng Pasa của mình không biết mệt là gì chăng, anh ấy tìm kiếm cái gì vậy?". Lúc đó người mà nàng tưởng là Pasa quay mặt lại, nàng mới thấy không phải chàng, mà là một gã mặt rỗ, có vết sẹo chạy dài từ thái dương xuống cằm, trông rất gớm ghiếc. Nàng hiểu ra: nó là một tên trộm thừa dịp lẻn vào nhà. Nàng muốn thét lên nhưng không đủ sức phát ra được một tiếng. Nàng sực nhớ đến chuỗi ngọc, bèn kín đáo chống khuỷu tay nhổm dậy, liếc lên bàn.

Chuỗi ngọc vẫn còn đó, giữa các mẩu bánh mì và kẹo còn thừa. Tên trộm không tinh mắt nên không để ý tới chuỗi ngọc giữa các thức ăn thừa. Hắn chỉ lục lọi số quần áo đã xếp gọn, làm xổ tưng các gói đồ của Lara. Vừa say rượu, vừa chưa tỉnh ngủ, Lara không ý thức rõ tình hình, chỉ tiếc nhất cái công sắp dọn hành lý. Nàng tức giận, lại muốn kêu to, nhưng lần này cũng không sao mở miệng hay động môi được. Nàng bèn thúc mạnh đầu gối vào mạng sườn cô bạn Ira Lagodina nằm bên cạnh khiến cô này thét vang lên, nhờ đó Lara cũng kêu theo.

Tên trộm buông ngay gói đồ đựng các thứ đã lấy và chạy bổ ra ngoài. Vài chàng trai ngồi bật dậy, cố hiểu xem chuyện gì. Lúc hiểu ra, họ bèn đuổi theo tên trộm nhưng hắn đã biến mất.

Cơn báo động và cuộc bàn luận sôi nổi tiếp sau như một hiệu lệnh đánh thức tất cả mọi người. Lara tỉnh táo hẳn. Bất chấp sự phản đối của những người muốn ngủ thêm, nàng dựng tất cả dậy, vội vã pha cà phê cho họ uống rồi đuổi họ ai về nhà nấy, hẹn gặp nhau lần cuối cùng ở nhà ga, trước giờ tàu chạy.

Sau khi họ ra về cả rồi, công việc xếp dọn tiến triển mau lẹ. Vốn nhanh nhẹn, Lara cứ thoăn thoắt chạy từ bọc đồ này sang bọc đồ khác, nhét gối vào, siết chặt dai dạ lại, luôn miệng yêu cầu Pasa và chị giúp việc cứ để mặc nàng, kẻo chỉ làm rối thêm công việc.

Mọi sự đều xong xuôi. Vợ chồng Pasa tới ga đúng giờ. Tàu chuyển bánh rất êm, như bắt chước những chiếc mũ đang vẫy chào từ giã. Khi chiếc mũ ngừng vẫy và từ xa vẳng lại ba lần tiếng reo (hình như là tiếng "u-ra "), con tàu bắt đầu lao nhanh.

5.

Từ ba hôm nay, thời tiết rất xấu. Chiến tranh đã bước sang mùa thứ hai. Sau những trận thắng lợi của năm thứ nhất, bắt đầu các thất bại. Quân đoàn tám của tướng Bruxilov tập trung ở miền núi Karpat đã sẵn sàng từ trên núi đổ xuống, tràn sang Hungary. Nhưng thay vì làm như vậy, họ lại rút lui theo các đơn vị khác Xứ Galixi mà quân ta

chiếm ngay từ mấy tháng đầu cuộc chiến, nay cũng phải bỏ.
Yuri Andrevich Zhivago, người trước đây vẫn được gọi là cậu là anh Yuri, nay đã trở thành bác sĩ, được gọi là ông, và bác sĩ Zhivago.
Chàng đang đứng trong hành lang khoa sản của bệnh viện phụ sản, trước cửa căn phòng người ta mới đưa Tonia vào nằm. Chàng vừa chở nàng tới đây. Chàng đã từ biệt nàng, song còn đứng chờ cô đỡ để bàn xem có cách nào cô báo tin cho chàng trong trường hợp cần kíp, và chàng có thể dùng cách nào để hỏi thăm tình trạng sức khỏe của vợ mình.
Chàng rất bận, phải vội trở về bệnh viện của mình, mà trước khi về còn phải đến thăm hai bệnh nhân tại nhà riêng.
Chàng đã bỏ phí thời gian quý báu, đứng bên cửa sổ ngắm những làn nước mưa xiên xiên bị cơn gió mạnh mùa thu bẻ gãy gập và tạt cong, như bão làm cho các bông lúa ngoài đồng bị đổ rạp quấn vào nhau.
Mưa vẫn rơi đều đều, tẻ ngắt, không nặng hạt hơn, cũng chẳng ngớt đi, bất chấp những cơn gió giận dữ như bị chọc tức trước sự bình tĩnh của các làn nước đang rơi xuống mặt đất. Gió đang hành hạ một cây nho dại leo xung quanh hàng hiên. Hình như gió muốn bứt hẳn cả cây nho ra, tung nó lên không mà giật, rồi lại quăng phắt xuống như ném một mảnh giẻ rách.
Một chuyến xe điện ba toa chạy ngang qua hàng hiên tới cổng bệnh viện. Thương binh bắt đầu được nghiêng xuống xe.
Các bệnh viện ở đều chật ních, nhất là sau chiến dịch Lutski. Hiện nay người ta phải đặt thương binh nằm cả ở các sàn cầu thang và ngoài hành hành lang. Tình trạng chen chúc ở các bệnh viện thành phố cũng bắt đầu lan tới cả các bệnh viện phụ sản.
Bác sĩ Zhivago quay lưng lai cửa sổ, ngáp dài vì mệt mỏi, đầu óc trơng rỗng. Đột nhiên chàng nhớ rằng có một nữ bệnh nhân mới chết ở khoa ngoại của bệnh viện Crestovodvigien là nơi chàng làm việc. Bác sĩ Zhivago khẳng định rằng bệnh nhân bị bệnh sán gan. Tất cả các bác sĩ khác không công nhận ý kiến đó. Hôm nay, người ta sẽ mổ tử thi. Thực tế ra sao sẽ rõ.
Nhưng tay trợ lý giải phẫu của bệnh viện là một thằng cha nghiện rượu, không biết hắn sẽ làm ăn thế nào.
Bóng tối xuống nhanh. Bây giờ không thể nhìn rõ cảnh vật bên ngoài cửa sổ nữa. Như có chiếc gậy thần đập một cái làm hiệu, tất cả các cửa sổ đều bừng sáng.
Qua cái ngăn đệm cửa phân cách phòng bệnh của Tonia với hành lang, bác sĩ chủ nhiệm khoa bước ra. Viên bác sĩ sản khoa này là

một người to béo, nghe hỏi gì cũng chỉ ngước mắt lên trần và nhún vai. Bộ điệu ấy của ông ta ngụ ý: dù khoa học tiến đến đâu đi nữa, nhưng anh bạn Horasiô của tôi ơi, vẫn có những câu đố hiểm hóc mà khoa học đành bó tay.
Ông ta bước ngang qua chỗ Zhivago đứng, cúi đầu mỉm cười và giơ hai bàn tay to bè, mập mạp làm mấy động tác như người đang bơi, ngụ ý rằng phải chịu khó chờ, đoạn ông ta theo hành lang đi tới phòng đợi để hút thuốc.
Lúc ấy, phụ tá của bác sĩ chủ nhiệm khoa bước ra. Ông kia ít lời bao nhiêu thì chị phụ tá này lắm lời bấy nhiêu. Chị ta bảo bác sĩ Zhivago:
- Ở địa vị ông, tôi sẽ về nhà. Mai tôi sẽ gọi điện thoại đến bệnh viện chỗ ông. Việc ấy chắc không bắt đầu sớm đâu. Tôi tin rằng bà nhà sẽ sinh nở tự nhiên, khỏi cần sự can thiệp. Nhưng về phương diện khác, cũng có phần nào lo ngại vì xương chậu hơi hẹp, cái thai lại ở ngôi gáy, bà nhà không thấy đau và ít chuyển bụng. Nói chung, dự đoán bây giờ chưa phải lúc. Tất cả tuỳ thuộc vào các cơn đau lúc bắt đầu sinh. Mà cái đó thì thời gian sẽ trả lời.
Hôm sau chàng gọi điện thoại hỏi. Người nhấc máy nghe là tay gác cổng của bệnh viện phụ sản. Hắn bảo bác sĩ đừng buông máy, để hắn đi hỏi đã. Chàng phải chờ đến mười phút sốt cả ruột, mới thấy tiếng hắn ta trả lời một cách khiếm nhã và chẳng mạch lác tí nào: "Người ta bảo tôi nói với ông: bảo lão ta, họ dặn thế, đưa vợ đến sớm quá, lại mà chở về". Chàng nổi giận, yêu cầu một người khác hiểu biết công việc hơn, đến trả lời điện thoại. "Triệu chứng chưa rõ ràng - tiếng cô y tá nói trong máy, - xin bác sĩ đừng lo, phải đợi một hai hôm nữa".
Hai ngày sau, chàng được tin cơn đau đẻ của Tonia đã bắt đầu từ đêm, rạng sáng thì vỡ ối, và bắt đầu các cơn co thắt dữ dội liên tục từ sáng đến giờ.
Chàng đâm bổ tới bệnh viện phụ sản, và lúc đi ngoài hành lang, chàng nghe thấy tiếng Tonia đang kêu, qua cánh cửa người ta vô ý chỉ khép hờ. Tiếng nàng kêu nghe thật thảm thiết, y như tiếng kêu của người bị xe cán gãy chân đang được lôi từ dưới gầm xe ra. Chàng không được phép tới bên vợ. Chàng bèn ra đứng bên cửa sổ, vô tình cắn một ngón tay gập lại đến rớm máu. Bên ngoài trời vẫn mưa xiên xiên đều đều như hôm qua và hôm kia. Một bà hộ lý từ trong phòng bước ra, và có tiếng oa oa của trẻ mới sinh từ đó vọng ra theo.
Nàng thoát chết rồi! Nàng thoát chết rồi? - Yuri thầm sung sướng nhắc đi nhắc lại.

- Một chú bé. Con trai. Mẹ tròn con vuông. - Bà hộ lý dài giọng. - Không, lúc này chưa được vào đâu. Bao giờ xong xuôi, người ta sẽ cho ông xem. Ông phải tặng cho bà ấy một món quà đích đáng. Bà nhà đã phải chịu đau rất lâu. Con so mà lại. Con so bao giờ cũng đau tợn.
Thế là nàng thoát chết! Thế là nàng thoát chết, - Yuri đang vui mừng nên không hiểu và hộ lý vừa nói gì, cũng không hiểu tại sao bà ta lại liên kết chàng với việc vừa xảy ra, trong khi chàng có liên quan gì đâu? Cha, - con - chàng chưa cảm thấy có gì đáng hãnh diện trong cái danh hiệu làm cha tự nhiên mà được ấy. Tình phụ tử vừa từ trên trời rơi xuống. Tất cả những cái đó ở ngoài ý thức của chàng. Điều chủ yếu là Tonia, Tonia bị lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, song đã may mắn thoát nạn…
Bác sĩ Zhivago có một bệnh nhân ở gần bệnh viện này. Chàng đi thăm và nửa giờ sau quay lại. Cả hai cửa, cửa từ hành lang vào ngăn đệm cửa và tiếp đến cửa phòng sanh đều hé mở. Không để ý mình đang làm gì, Yuri bước vào ngăn đệm cửa. Ông bác sĩ sản khoa to béo, mặc áo blu trắng, giang hai tay như từ dưới đất chui lên ngay trước mặt Yuri.
- Đi đâu vậy? Ông ta nói khẽ để sản phụ khỏi nghe thấy, và ngăn Yuri lại. - ông điên hả? Vết thương, máu me, rồi việc sát trùng, đấy là chưa nói đến chấn động tâm lý. Hay thật? Cũng đòi là bác sĩ?
- Nhưng tôi có… Tôi chỉ định đứng đây… nhìn qua khe cửa thôi!
- À, nếu thế thì được. Phải vậy chứ. Nhưng chớ có… Cẩn thận đấy. Bà ấy mà trông thấy, thì tôi giết ông!
Trong buồng, hai người đàn bà, cô đỡ và nữ khán hộ, mặc áo blu, đứng quay lưng ra cửa. Trên tay nữ khán hộ là một đứa bé mềm yếu, kêu oe oe, hết co vào lại ưỡn ra, trông như một miếng cao su đỏ sẫm. Cô đỡ đang buộc rốn sau khi tách đứa bé ra khỏi nhau thai. Tonia nằm trên bàn mổ tự động ở giữa buồng. Nàng nằm khá cao. Vì đang xúc động nên Yuri cứ phóng đại mọi sự, chàng có cảm tưởng Tonia nằm cao ngang các giá sách người ta vẫn dùng để đứng mà viết…
Được nâng lên cao gần trần nhà, hơn những người trần tục khác, Tonia chìm trong lớp sương mù của cơn đau đớn vừa trải qua, nàng như đang bốc khói vì mệt rã rời. Nàng nổi cao lên giữa phòng như một con tàu nhỏ bồng bềnh giữa vịnh. Con tàu ấy vừa cập bến và dỡ hàng, sau khi vượt qua biển chết, chở không biết từ đâu tới lục địa sống những con người mới. Nàng vừa đưa một con người như thế lên bến và đang thả neo nghỉ ngơi với hai bên sườn trống trải, nhẹ

nhõm. Cùng nghỉ ngơi với nàng là các thứ buồm, chão và vỏ bọc đã bị hư vì phải chịu đựng thái quá, là sự quên lãng của nàng, là ký ức bị xoá nhoà của nàng - nàng không còn nhớ vừa rồi nàng đã ở đâu, đã bơi qua cái gì và cập bến như thế nào. Và vì không ai biết vị trí địa lý của xứ sở nàng tới thả neo, nên không rõ nên nói với nàng bằng thứ tiếng nước nào.
Ở bệnh viện của chàng, tất cả mọi người thi nhau chúc mừng chàng. "Sao họ biết nhanh thế nhỉ!" - Yuri ngạc nhiên tự hỏi".
Chàng đến phòng bác sĩ điều trị, một gian phòng bị gọi là tửu quán và hố rác, bởi lẽ từ khi bệnh viện phải nhận quá nhiều bệnh nhân, không còn chỗ nào nữa, mọi người cứ tới đây mà cởi áo khoác, trùt giầy guốc, bỏ quên đủ thứ mang từ chỗ khác tới, vứt các mẩu thuốc lá và giấy vụn.
Viên trợ lý giải phẫu béo bệu, phù thũng đứng bên cửa sổ phòng, giơ lên trước mặt, ra ngoài sáng, một cái bình nhỏ đựng thứ nước đụng lờ nhờ, nhìn lên trên đôi mắt kính bị trễ xuống, mà xem xét! Ông ta không buồn quay lại phía Yuri, tiếp tục xem xét như cũ, miệng nói:
- Xin chúc mừng ông Zhivago.
- Cám ơn. Tôi rất cảm động.
- Có gì mà cám ơn. Tôi có công trạng gì đâu. Bác sĩ Pichuskin mổ tử thi đấy. Ai cũng lấy làm lạ. Đúng sán gan ông ạ! Người ta bảo chẩn bệnh thế này thì thánh thật! Ai cũng chỉ nhắc đến chuyện này.
Lúc ấy bác sĩ trưởng của bệnh viện bước vào. Ông chào cả hai và nói:
- Bẩn quá trời. Không phải là phòng bác sĩ điều trị nữa, mà là hố rác! À mà ông Zhivago này, không ngờ bệnh sán gan thật! Chúng tôi đã lầm. Xin chúc mừng ông. Nhưng bây giờ đến tin không vui. Quân đội lại đang xem xét lĩnh vực chuyên môn của ông. Lần này chúng tôi chắc không thể giữ ông lại được nữa. Thiếu nhiều bác sĩ quân y quá. Ông sắp phải hít mùi thuốc súng mất rồi.
6.
Vợ chồng Pasa Antipop thu xếp cuộc sống ở Yuratin một cách dễ dàng, vượt qua sự trông đợi. Dân chúng vùng này còn giữ ấn tượng tốt đẹp về gia đình nàng ngày trước. Điều đó đã giảm bớt cho Lara những khó khăn thường gặp khi mới chuyển đến sống ở một nơi khác.
Lara bận bịu suốt ngày với đủ thứ việc. Nàng phải trông nom nhà cửa, săn sóc đứa con gái lên ba, bé Katenka. Cô ở gái tóc hung Marphutka dù rất chịu thương chịu khó, cũng không thể giúp chủ làm hết viêc. Lara chia sẻ mọi mối quan tâm của chồng. Chính nàng cũng

bận giảng dạy ở một trường nữ sinh trung học. Nàng làm lụng không ngơi tay và cảm thấy hạnh phúc. Đây chính là cuộc đời nàng hằng mơ ước.
Nàng thích thành phố Yuratin, nơi sinh trưởng, của nàng. Thành phố quê hương này nằm trên bờ sông Rynva, một dòng sông lớn, tàu bè có thể đi lại ở quãng trung lưu và hạ lưu; ngoài ra, một trong những tuyến đường xe lửa của miền Ural chạy qua thành phố này.
Ở Yuratin, khi các chủ thuyền kéo thuyền lên bờ sông, dùng xe chở vào thành phố, đó là dấu hiệu mùa đông sắp tới.
Thuyền đem về để ở trong sân nhà, và suốt mùa đông sẽ nằm ngoài trời. Ở Yuratin, những chiếc thuyền lật úp làm thành các vệt trắng ở cuối sân cũng có ý nghĩa hệt như ở nơi khác người ta thấy đàn sếu bay đi vào cuối thu hoặc thấy những bông tuyết đầu mùa.
Trong sân ngôi nhà vợ chồng Antipop đã thuê, cũng có một chiếc thuyền sơn trắng để lật úp và bé Katenka chơi đùa bên dưới như chơi dưới mái một ngôi nhà nhỏ giữa vườn.
Lara sống hợp với phong tục ở cái góc trời xa xôi này, với tầng lớp trí thức trong vùng là những người quen phát âm "ô" theo kiểu người dân miền Bắc, đi loại ủng da và mặc áo ngoài may bằng nỉ xâm, nàng thích sự cả tin ngây thơ của họ. Nàng ưa sống với ruộng đất, với những người dân chất phác.
Trái lại, Pasa, con một người thợ hoả xa Moskva, thì lại nhớ cảnh sống thành thị một cách ghê gớm. Thái độ của chàng đối với người dân Yuratin nghiêm khắc, khác hẳn thái độ của vợ. Chàng khó chịu trước sự thô thiển và dốt nát của họ.
Bây giờ mới thấy rõ chàng có cái khả năng hiếm có là thu thập và ghi nhớ những kiến thức trong sách báo, dù chỉ đọc lướt qua. Trước đây, chàng đã đọc rất nhiều, một phần cũng nhờ Lara trợ giúp. Nhưng mấy năm sống ẩn dật ở tỉnh lẻ, chàng đọc nhiều và mở rộng tầm hiểu biết tới mức chàng cảm thấy ngay cả Lara cũng có vẻ thiếu kiến thức. Chàng cao hơn các bạn đồng nghiệp hẳn một cái đầu và phàn nàn rằng chàng thấy nặng nề khó thở khi ở bên họ. Trong thời kỳ chiến tranh này, lòng ái quốc tầm thường, hơi mù quáng và thịnh hành ở họ không phù hợp với những hình thức phức tạp hơn của lòng ái quốc hiện có ở chàng.
Pasa dù đã nghiên cứu thời cổ đại và hiện giờ chàng dạy tiếng La tinh, cùng môn cổ sử ở trường trung học. Nhưng thiên hướng bẩm sinh về toán học, vật lý và các khoa học chính xác bỗng dưng bừng dậy trong lòng chàng. Bằng con đường tự học, chàng đã nắm vững chương trình đại học về các môn đó.

Chàng mơ ước khi gặp dịp sẽ thi lấy văn bằng mới trước một hội đồng thi ở địa phương, chuyển sang dạy môn toán và đưa gia đình lên sống ở Petersburg. Những đêm thức khuya miệt mài học tập đã làm cho sức khỏe của Pasa sa sút. Chàng bắt đầu bị mất ngủ.
Quan hệ của Pasa với vợ rất tốt, nhưng cũng rất không đơn giản. Lara chiều chuộng, săn sóc chồng rất chu đáo, còn chàng thì không hề mở miệng chê trách nàng. Chàng sợ rằng một lời chỉ trích nhỏ cũng có thể bị nàng hiểu lầm là lời trách móc kín đáo, chẳng hạn nàng có thể nghĩ, chàng thuộc giai cấp bình dân, còn nàng xuất thân từ một gia đình thượng lưu, hoặc trước khi lấy chàng, nàng đã thuộc về người khác. Vì sợ nàng nghi ngờ chàng có ý nghĩ xúc phạm, sai trái nào đó về nàng, nên cuộc sống giữa hai vợ chồng cớ một cái gì giả tạo. Người này cố đối xử cao thượng hơn người kia, nhưng cũng vì lẽ đó mà họ chỉ làm cho mọi chuyện trở nên rắc rối thêm.
Hôm đó, vợ chồng Pasa có khách: mấy giáo viên cùng trường với Pasa, bà giám đốc trường của Lara, một pháp quan của toà án hoà giải, - Pasa cũng đã có lần ngồi ghế pháp quan ở toà án ấy, - và mấy vị khác. Dưới mắt Pasa, tất cả bọn họ đều là những kẻ ngu xuẩn. Chàng lấy làm lạ, thấy Lara tử tế nhã nhặn với hết thảy bọn họ, chàng không thể tin rằng trong số đó lại có ai khiến nàng thành thực ưa thích.
Khi khách khứa đã ra về, Lara mở hết các cửa một lúc lâu cho thoáng khí, quét dọn nhà cửa, rồi xuống bếp rửa chén đĩa với Marphutka. Sau khi tin chắc rằng bé Katenka đã được đắp chăn cẩn thận và Pasa đã ngủ, nàng mới nhanh nhẹn cởi áo, tắt đèn và lên giường nằm cạnh chồng, tự nhiên như một đứa trẻ được nằm bên mẹ.
Nhưng Pasa chỉ giả vờ ngủ. Những ngày gần đây chàng bị bệnh mất ngủ. Biết còn phải nằm trằn trọc ba, bốn giờ nữa mới chợp mắt được và để trốn mùi thuốc lá do khách khứa để lại, chàng rón rén trở dậy, đội mũ, mặc áo lông, và bước ra đường.
Đêm thu, trời quang và rét buốt. Lớp băng mỏng vỡ vụn, kêu lạo xạo dưới chân chàng. Bầu trời sao toả xuống trái đất tối den và những dám bùn dóng băng cứng ngắc một thứ ánh sáng xanh lơ lập lòe như ngọn lửa đốt cồn.
Nhà Pasa ở khu vực đối diện với bến tàu. Đó là ngôi nhà cuối phố, tiếp đó là cánh đồng, có đường xe lửa chạy qua. Gần đường sắt, chỗ đường cái cắt ngang đường xe lửa, có một trạm gác.
Pasa ngồi xuống chiếc thuyền úp ở sân, nhìn lên trời sao. Những ý nghĩ chứa chất trong lòng mấy năm qua bây giờ trỗi dậy mãnh liệt

đến mức đáng ngại. Chàng thấy sớm muộn cũng phải nghĩ cho đến cùng, và tốt nhất là làm việc đó ngay hôm nay.
Không thể káo dài tình trạng này được, - chàng nghĩ bụng. - Đáng lẽ đã có thể thấy trước chuyện này, nhưng chàng tỉnh ra hơi muộn. Ai bảo nàng cứ để chàng ngắm nàng bằng con mắt của một đứa trẻ và tại sao nàng lại cứ uốn nắn chàng theo ý nàng muốn? Sao chàng không đủ khôn ngoan mà xa nàng, khi chính nàng từng tha thiết yêu cầu như vậy, vào mùa đông trước khi cưới? Lẽ nào chàng không hiểu rằng nàng yêu không phải chàng, mà là nàng yêu cái nghĩa vụ cao quý của nàng đối với chàng, cái chiến công được hiện thân của nàng? Có gì giống nhau giữa cái sứ mệnh cao quý, đáng khen ấy với cuộc sống gia đình chân chính? Tai hại nhất là hiện giờ chàng vẫn yêu nàng tha thiết như xưa. Nàng đẹp, đẹp mê hồn.
Và có lẽ tình cảm của chàng cũng chẳng phải là tình yêu, mà chỉ là tấm lòng xao xuyến biết ơn trước sắc đẹp và tâm hồn cao thượng của nàng chăng? Trời ơi, ngươi hãy thử phân tích xem nào! Thế này thì có quỷ may ra mới hiểu nổi.
Vậy phải làm gì trong trường hợp này? Giải thoát cho Lara và Katenka khỏi tình trạng giả dối ấy chăng? Điều đó thậm chí còn quan trọng hơn việc tự giải thoát cho mình. Đúng rồi, nhưng bằng cách nào? Ly dị ư? Nhảy xuống sông tự vẫn ư? Chàng đâm ra bực tức - Hừ, chỉ nghĩ bậy. Không đời nào mình hành động như thế. Đã vậy, tại sao mình còn kể đến giải pháp hèn hạ đó, dù chỉ trong ý nghĩ.
Chàng nhìn lên trời như muốn hỏi ý kiến các ngôi sao. Các ngôi sao vẫn lấp lánh, từng chòm bay rải rác, to và nhỏ, màu xanh lơ và ngũ sắc. Bỗng dưng ánh sao bị lu mờ; một quãng sáng rực lên, chiếu vào sân, soi rõ chiếc thuyền chàng đang ngồi, dường như có ai đó tay vung ngọn đuốc chạy từ ngoài đồng vào cổng. Đó là chuyến tàu chở quân sang phía Tây, một trong vô số chuyến vẫn chạy qua đây từ năm ngoái, đang phả lên không trung những cụm khói vàng pha ánh lửa đỏ rực.
Pasa mỉm cười, đứng dậy đi vào nhà ngủ. Chàng đã tìm ra lối thoát hằng mong đợi.
7.
Lara sững sờ và thoạt đầu không tin vào tai mình khi nàng biết quyết định của Pasa. - Vô lý. Lại một ý định kỳ quặc đó thôi - nàng nghĩ thầm. - Chả đáng lưu tâm, rồi tự anh ấy sẽ quên đi thôi.
Nhưng hoá ra là chồng nàng đã lo sửa soạn suốt hai tuần lễ rồi, chàng đã gửi các giấy tờ đến phòng tuyển quân, đã có giáo viên thay thế chàng ở trường trung học, và từ thành phố Omsk người ta đã gửi

giấy báo tin đồng ý nhận chàng vào trường võ bị. Ngày chàng lên đường đã gần kề…
Lara khóc om lên như một mụ đàn bà bình dân, nàng nắm lấy tay Pasa, lăn xuống đất dưới chân chàng mà kêu:
- Pasa, Pasa thân yêu! Không có anh, mẹ con em sẽ ra sao? Anh đừng làm thế? Anh đừng đi. Không muộn gì hết, anh cứ để em lo liệu việc đó. Mà anh đã đi khám bác sĩ cẩn thận đâu. Tim anh như thế mà đòi đi lính ư? Anh không biết xấu hổ à? Hy sinh cả gia đình vì một trò điên rồ mà không xấu hổ ư? Tình với chả nguyện! Suốt đời anh vẫn chế nhạo thằng Rodion nhà em là một đứa ngu, thế mà bỗng dưng anh lại muốn bắt chước nó à? Đang yên đang lành lại muốn kéo lê thanh gươm và lên mặt sĩ quan. Pasa, anh làm sao vậy? Em không còn nhận ra anh nữa? Ai đã xui xiển anh? Hay là anh quẫn trí? Nói đi, em xin anh hãy vì Chúa mà nói cho thực lòng, chớ có đọc những câu đang thịnh hành. Nước Nga đâu còn cần những thứ đó kia chứ?
Đột nhiên nàng hiểu rằng vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ đó. Vốn không quen nhận thức các chi tiết, nàng đã nắm bắt được điều cốt yếu. Nàng đã đoán biết rằng Pasa đã hiểu lầm thái độ của nàng đối với chàng. Chàng đã không thấy giá trị của tình cảm người mẹ mà suốt đời nàng vẫn đem hoà lẫn vào tình yêu của nàng đối với chàng, chàng không hiểu rằng một tình yêu như thế sâu đậm hơn tình yêu thông thường của một người vợ.
Nàng cắn môi, dằn dỗi như kẻ bị đòn, không nói thêm nửa lời, yên lặng nuốt nước mắt, bắt tay chuẩn bị cho chồng lên đường…
Khi chàng đi rồi, nàng có cảm tưởng cả thành phố trở nên vắng lặng, thậm chí quạ trên trời cũng ít hơn. "Thưa bà, thưa bà", - Marphutka gọi mà chẳng được nàng trả lời. "Mẹ, mẹ ơi!"- Katenka cứ luôn miệng bập bẹ và níu áo nàng. Đây là thất bại cay đắng nhất trong cuộc đời nàng. Những hy vọng cao quý, trong sáng nhất của nàng đều bị sụp đổ.
Qua những lá thư từ Sibiri gửi về, Lara được biết khá rõ về chồng. Không bao lâu sau khi rời bỏ gia đình, chàng đã thấy rõ hơn, phần nào sáng mắt ra. Chàng vô cùng thương nhớ vợ con. Vài tháng sau, chàng được phong cấp thiếu uý trước thời hạn, và, cũng bất ngờ như thế, được sung vào quân thường trực. Chuyến tàu tốc hành đưa chàng ra mặt trận không chạy qua Yuratin, và ngay cả khi qua Moskva, Pasa cũng chẳng dủ thời gian ghé thăm bất cứ ai.
Bắt đầu có thư của chàng từ mặt trận gửi về, nghe có vẻ phấn chấn và đỡ buồn hơn những lá thư hồi còn ở trường võ bị Omsk. Pasa muốn vượt trội hơn mọi người. Chàng định khi lập được chiến công

hoặc nếu bị thương nhẹ, chàng sẽ xin phép về thăm gia đình. Dịp đó chẳng mấy lúc đã tới. Sau cuộc đột phá, mà sau này người ta gọi là cuộc đột phá của Brusilov quân Nga chuyển sang thế công, không nhận được thư của Pasa nữa. Lúc đầu, Lara chẳng mấy lo ngại. Nàng cho rằng Pasa không viết vì chiến sự đang lan rộng, hơn nữa chàng cũng đang vất vả trên đường hành quân.
Đến mùa thu, cuộc tấn công tạm ngừng, bộ đội trụ lại trong chiến hào. Nhưng Pasa thì vẫn biệt tăm tin tức. Lara bắt đầu lo lắng. Nàng dò hỏi tin tức ở Yuratin, rồi viết thư về Moskva và ra mặt trận theo hòm thư dã chiến của đơn vị chàng. Không chỗ nào người ta biết gì về chàng; không chỗ nào trả lời nàng.
Từ lúc chiến tranh nổ ra, cũng như nhiều phụ nữ có thiện tâm trong vùng, mỗi khi có giờ rảnh rỗi, Lara lại tới giúp việc ở quân y viện đóng tại Yuratin. Nàng chăm chỉ học theo lớp y tá và đã thi lấy bằng ở quân y viện đó.
Lara xin nghỉ việc sáu tháng ở trường, giao cho Marphutka trông nom nhà cửa ở Yurahn, rồi dem con lên Moskva. Đến đó, nàng trao bé Katenka cho Lipa nhờ trông nom hộ; chồng cô này là kỹ sư Phrizendang, quốc tịch Đức, lúc ấy bị giam ở Upha với đám tù binh dân sự.
Lara đinh ninh rằng mọi việc tìm kiếm từ xa đều vô ích, nên nàng quyết định đến tận vùng mới xảy ra chiến sự để tìm chồng. Với mục đích ấy, nàng đã xin một chân nữ y tá trên đoàn tàu quân y đi qua Liski đến Mezo-Labor sát biên giới Hungary… Đó là nơi Pasa đã viết lá thư cuối cùng cho nàng.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P4 - 3

8.
Một chuyến tầu vệ sinh quân y được trang bị bằng tiền quyên góp của Uỷ ban cứu trợ thương binh do quận chúa Tachiana đứng đầu, đã tới mặt trận, nơi đặt bản doanh của bộ tham mưu sư đoàn. Chuyến tàu dài dằng dặc, gồm nhiều buồng tắm hơi xấu xí. Trong toa hạng nhất, có mấy vị khách, vài nhà hoạt động xã hội ở Moskva mang quà tặng đến cho binh lính và sĩ quan. Misa Gordon cũng có mặt trong số người đó. Anh được biết bệnh viện sư đoàn, nơi có

người bạn thiếu thời của anh là bác sĩ Zhivago đang phục vụ, theo chỗ anh biết, hiện đóng ở một làng gần đó.
Misa đã xin được phép đi lại ở vùng ven mặt trận, và sẵn giấy thông hành trong tay, nhân có chiếc xe ngựa chạy đến làng ấy, anh liền đi thăm bạn.
Bác đánh xe không rõ là người Bạch Nga hay người Lidva, nói tiếng Nga không thạo. Vì lo sợ gián điệp nên câu chuyện giữa hai người chỉ bó hẹp trong vài câu nói chung chung, ai cũng biết. Cần phải tỏ ta mình có tinh thần cao, nên rất khó chuyện trò. Gần suốt quãng đường, bác đánh xe và ông khách cứ ngồi lầm lì, chả ai nói gì với nhau.
Ở bộ tham mưu, nơi người ta đã quen di chuyển cả từng đạo quân và tính khoảng cách hàng trăm dặm một, người ta nhất quyết với Misa rằng cái làng nọ ở gần đâu đây, chỉ cách độ hai mươi, hai mươi lăm dặm gì đó. Thực ra, phải lặn lội hơn tám chục dặm.
Suốt thời gian đi đường, phía bên trái, chân trời dội lên những tiếng nổ ầm ầm, vang rền, ghê sợ. Misa chưa bao giờ thấy động đất. Nhưng anh nghĩ rất đúng, khi so sánh những tiếng nổ ở xa do pháo địch bắn ra đó với sự động đất và tiếng gầm của núi lửa đang hoạt động. Suốt từ tối đến sáng, góc trời phía đó cứ đỏ rực những ánh lửa bập bùng.
Bác đánh xe chở Misa qua các xóm làng bị tàn phá. Một số làng, dân chúng đã bỏ đi hết, ở một số làng khác, người ta ẩn trong những cái hầm đào sâu xunnơ đất. Làng xóm hoá thành những đống rác và gạch vụn xếp thành dãy dài thay thế những ngôi nhà thuở nào. Có thể đưa mắt nhìn khắp làng, từ đầu này đến đầu kia, từ xóm này đến xóm kia như nhìn một hoang mạc không một bóng cây. Có những bà già luẩn quẩn bên các đống gạch vụn là khu nhà cũ của mình, tìm bới trong dống tro một vật gì đó hoặc đem giấu đi. Họ tưởng vẫn còn các bức tường xung quanh tránh cho họ khỏi những con mắt dòm ngó. Họ ngẩng lên, đưa mắt đón và tiễn Misa như muốn hỏi xem loài người sắp tỉnh ngộ chưa và bao giờ mới được trở lại cuộc sống yên ổn thanh bình.
Ban đêm, chiếc xe gặp một toán quân tuần tiễu. Họ ra ệnh Cho xe phải quay trở lại một quãng, rồi bỏ đường lớn mà đi vòng khu vực trước mặt. Bác đánh xe không thuộc đoạn đường mới, thành thử loanh quanh mất đứt hai tiếng đồng hồ.
Rạng sáng, họ đến một làng có tên gọi đúng như người ta mách. Nhưng dân làng chẳng biết gì về bệnh viện họ đang tìm.
Sau mới vỡ lẽ là vùng này có hai làng trùng tên. Trời sáng rõ thì họ

đến nơi. Vừa tới đầu làng, Misa đã ngửi thấy mùi thuốc, mùi iodofor. Anh tưởng không phải ngủ lại, chỉ ở chơi một ngày với bác sĩ Zhivago, rồi đến tối sẽ trở về với phái đoàn đang ở nhà ga. Tình thế đã giữ chân anh ở lại hơn một tuần lễ.

9.

Mấy ngày đó, tình hình ở mặt trận bắt đầu thay dổi. Đã xảy ra những chuyển biến bất ngờ. Phía Nam, nơi Misa tới, một binh đoàn của ta đã tấn công quân địch và một số đơn vị đã chọc thủng chiến tuyến của chúng. Phát huy thắng lợi, các đơn vị đó liền thọc sâu vào sau lưng địch. Mấy đơn vị trợ chiến của ta bám theo, mở rộng thêm mũi đột phá, nhưng toán quân tiên phong đã tiến, quá xa, khiến họ bị tụt lại và bị bắt làm tù binh. Thiếu uý Pasa Antipop rơi vào tay địch trong hoàn cảnh đó Một nửa đại đội của chàng đầu hàng, chàng cũng phải hàng theo.

Có nhiều tiếng đồn sai về chàng. Người ta coi rằng chàng đã chết vùi trong một hố đại bác. Đấy là theo lời một người quen của chàng là trung uý Galiulin, cùng một trung đoàn với chàng. Nghe đâu Galiulin đứng ở chòi quan sát, qua ống nhòm đã nhìn thấy Pasa ngã xuống giữa lúc đang dẫn binh lính xung phong.

Trước mắt Galiulin là cảnh tượng thông thường của một đơn vị đang tấn công. Đơn vị tiến nhanh, gần như chạy, qua một cánh đồng ngăn cách ta và địch, có những cây ngải hương khô đang đung đưa trước gió thu và những cây ké gai lầm lì chĩa các gai nhọn lên không. Bằng cuộc tấn công táo bạo ấy, đơn vị phải buộc quân Áo xông ra đánh xáp lá cà, hoặc họ phải dùng lựu đạn tiêu diệt những tên địch nấp trong dãy chiến hào trước mặt. Bộ đội có cảm tưởng cánh đồng kéo dài vô tận. Đất lún dưới chân họ như đất đầm lầy. Thiếu uý của họ lúc đầu chạy trước, sau đó lùi xuống ngang hàng với họ, tay vung khẩu súng ngắn trên đầu, miệng há rất to hô "xung phong", nhưng cả người hô lẫn các binh sĩ chạy bên cạnh đều chẳng nghe thấy gì. Cứ chạy một quãng, họ lại nằm xuống, rồi lại chồm dậy, vừa chạy vừa reo hò. Cứ mỗi lần như thế, lại có vài người cũng phục xuống như các người khác, song điệu bộ giống như thân cây bị đốn ngã trong rừng: đó là những người trúng đạn và không thấy họ đứng dậy nữa.

- Bắn xa quá. Gọi điện cho pháo binh biết đi. - Galiulin lo ngại bảo viên sĩ quan pháo binh đứng bên cạnh. - À mà thôi. Bắn xa thế cũng phải.

Lúc ấy đơn vị tấn công đã tới sát chiến hào quân địch. Đại bác ngừng bắn. Trong giây phút yên lặng tiếp theo, trái tim những người dứng ở chòi quan sát đều đập mạnh, nghe thình thịch dồn dập, tựa

hồ họ đang ở vị trí của Pasa Antipop, tựa hồ cũng như chàng thiếu uý, họ đang dẫn quân đến sát mép chiến hào quân Áo và chỉ trong giây lát sẽ phải chứng tỏ sự khôn khéo và can đảm phi thường. Vừa lúc ấy, hai quả trái phá cỡ 16 inches của Đức nổ liên tiếp trước mặt đơn vị xung phong. Những cột khói đen sì lẫn đất cát tung lên mù mịt.
- Trời ơi! Thôi xong! Thế là hết! - Galiulin tái mặt lẩm bẩm, cho rằng thiếu uý và anh em binh sĩ đã hy sinh cả.
Quả trái phá thứ ba nổ ngay gần vị trí quan sát khiến cả bọn phải cúi khom người rút về phía sau.
Galiulin nằm ngủ cùng hầm với Pasa. Khi anh em trong binh đoàn đinh ninh Pasa đã chết, thì họ giao cho Galiulin, là người biết rõ Pasa, các đồ dùng của viên thiếu uý để sau này trao lại cho người vợ goá. Trong đồ dùng của Pasa, họ thấy có nhiều tấm ảnh vợ chàng.
Trung uý Galiulin mới đây còn là thiếu uý ở đoàn quân tình nguyện, là con bác lao công Ghimazetdin ở khu nhà Tiverzin, khi còn học nghề nguội đã từng bị đốc công Petr Khudolev hành hạ. Nay anh được thăng cấp cũng lại nhờ kẻ làm khổ mình ngày xưa.
Nguyên dạo được thăng thiếu uý, Galiulin không hiểu sao lại được cử đến một đơn vị đồn trú xa mặt trận, ở một nơi khá đầy đủ và an toàn. Ở đó, anh chỉ huy một đám binh sĩ ốm yếu, có những cựu binh huấn luyện cũng chẳng khỏe mạnh gì hơn, và mỗi sáng anh đứng coi họ tập hàng ngũ là điều họ đã quên từ lâu. Ngoài ra, Galiulin còn phải kiểm tra xem họ có cắt lính canh đầy đủ quanh các kho quân nhu hay không. Thật là một cuộc sống nhàn nhã. Chẳng ai đòi hỏi gì thêm ở anh. Bỗng một ngày kia, trong toán binh sĩ bổ sung gồm có những quân nhân các lớp cũ, đưa từ Moskva đến đây, có một người đã khá quen biết là Petr Khudolev.
- Hà, ta lại gặp nhau, - Galiulin nói và cười gằn.
- Thưa thiếu uý, vâng ạ, - lão Petr trả lời, đứng nghiêm và giơ tay chào.
Nhưng câu chuyện đâu chỉ có thế mà xong được. Ngay khi bắt được Petr phạm lỗi trong khi xếp hàng, Galiulin đã quát mắng lão và khi anh có cảm tưởng rằng lão không nhìn thẳng vào anh, anh đã tát cho lão một cái và phạt giam hai ngày đêm, chỉ cho ăn bánh và uống nước lã.
Từ đó, mỗi cử chỉ của Galiulin đều toát ra cái ý trả thù cho chuyện ngày xưa. Nhưng trả thù theo cái lối lợi dụng chức vụ chỉ huy như thế là một trò chơi quá dễ dàng và không cao thượng. Làm thế nào bây giờ? Chỉ có cách một trong hai người phải đi nơi khác. Nhưng một sĩ

quan viện cớ gì để đẩy một binh sĩ ra khỏi đơn vị của mình, và đẩy đi đâu, nếu không tống về đội trừng giới? Mặt khác, Galiulin biết bịa ra lý do gì để chính mình xin thuyên chuyển? Viện cớ công việc ở đơn vị đồn trú buồn tẻ và vô ích, Galiulin bèn xin được ra mặt trận. Điều đó làm cho cấp trên có ấn tượng tốt về anh, rồi ngay trong lần thực thi công vụ tiếp theo, anh đã bộc lội các đức tính khác hẳn của mình, chứng tỏ đáng mặt một sĩ quan giỏi. Thế là nhanh chóng anh được thăng từ thiếu uý lên trung uý.

Galiulin biết Pasa Antipov từ dạo ở gia đình Tiverzin. Hồi đó, năm 1905, Pasa sống ở nhà Tiverzin sáu tháng, cậu bé Yuxupka Galiulin thường đến chơi với Pasa, nhất là vào các dịp lễ, và cũng được gặp Lara ở đấy một vài lần. Từ bấy, anh không biết tin gì về họ nữa. Hôm Pasa từ Yuratin tới gia nhập trung đoàn, Galiulin kinh ngạc trước sự thay đổi quá nhiều của người bạn cũ. Cậu bé bẽn lẽn, nhút nhát như con gái, nghịch ngầm và ưa sạch sẽ ngày xưa đã biến thành một người lầm lì, khinh đời, biết đủ thứ trên đời và dễ nổi quạu. Một người rất thông minh, can đảm, trầm lặng và hay giễu cợt. Đôi khi nhìn Pasa, Galiulin quả quyết rằng trong ánh mắt nặng nề của chàng như ở bên trong cửa sổ, có thể nhìn thấy một người thứ hai nữa, một ý nghĩ lắng đọng trong đó, hoặc là nỗi nhớ con, hoặc là khuôn mặt người vợ chẳng hạn. Pasa như kẻ bị bùa mê trong chuyện cổ tích. Và bây giờ Pasa đã hy sinh. Galiulin chỉ còn giữ các thứ giấy tờ, các bức ảnh của Pasa và bí mật về sự thay đổi của chàng.

Sớm muộn các bức thư của Lara hỏi thăm tin chồng của phải tới tay Galiulin. Anh đã chuẩn bị trả lời nàng. Nhưng lúc đó tình hình mặt trận đang nóng bỏng. Trả lời đúng sự thực thì anh không đủ can đảm. Anh muốn chuẩn bị dần dần cho nàng đón tin dữ. Vì thế anh cứ lần nữa không gửi đi một bức thư dài và tỉ mỉ, mãi đến một ngày kia, anh hay tin nàng đang làm y tá ngoài mặt trận. Bấy giờ anh chẳng biết gửi thư cho nàng theo địa chỉ nào nữa.

10.

- Thế nào cậu? Liệu hôm nay có ngựa không? - Misa hỏi bác sĩ Zhivago, khi chàng về ăn trưa ở căn nhà gỗ xứ Galisi.

- Ngựa với nghẽo gì kia chứ? Đang bị bao vây mà anh đòi đi đâu? Chúng mình đang ở giữa một tình trạng hỗn loạn. Không ai hiểu ra sao cả. Ở phía Nam, quân ta đã vòng ra sau lưng địch hay là chọc thủng trận tuyến địch ở một số điểm, mà cũng vì thế quân ta bị phân tán, đã sa vào vòng vây của địch. Trái lại, ở phía Bắc, quân Đức đã qua sông Sventa, ở một khúc mà người ta vẫn coi là không thể nào vượt qua nổi. Quãng một quân đoàn kỵ binh. Chúng đang phá hoại

các tuyến đường sắt, tiêu huỷ các khi quân nhu của ta và theo ý tôi, chúng đang bao vây chúng ta. Đấy, tình hình như thế đấy. Còn ngựa xe gì nữa.
- Thôi, Karpenko, nhanh tay lên, dọn đồ ăn đi chứ! Lẹ lẹ tay lên nào! Hôm nay có món gì vậy? A, món chân bê! Tuyệt!
Đơn vị quân y gồm bệnh viện và các bộ phận phụ thuộc, nằm rải rác trong một cái làng may mắn còn được an toàn. Những ngôi nhà làm theo kiểu miền Tây, có những cửa sổ hẹp, nhiều cánh chạy dài suốt dọc tường, vẫn còn nguyên vẹn cả.
Lúc ấy, đang là những ngày đầu thu nắng vàng oi bức. Ban ngày các bác sĩ và sĩ quan mở toang các cửa sổ là luôn tay giết ruồi. Ruồi bay từng đàn đen đen, bò trên bậu cửa sổ và trên trần nhà thấp quét vôi trắng. Mọi người phanh áo, nhễ nhại mồ hôi, giải khát bằng nước trà nóng hoặc món nước canh nóng bỏng cả miệng. Ban đêm, họ ngồi xổm trước cửa bếp lò để mở, thổi mãi vào dúm than bị tắt dưới những thanh củi ẩm không chịu bắt lửa, vừa chảy nước mắt vì khói, họ vừa mắng nhiếc đám lính hầu không biết nhóm lò cho tử tế.
Đêm yên tĩnh. Misa và Yuri nằm đối diện nhau trên hai tấm ván dài kê sát hai bên tường. Giữa họ là bàn ăn và chiếc cửa sổ hẹp, chạy dài suốt từ tường bên này sang tường bên kia.
Căn buồng quá nóng và mù mịt khói thuốc lá. Họ đã mở mấy khuôn cửa kính ở hai đầu cửa sổ để hít cái không khí mát mẻ đêm thu đang làm cho mặt kính đổ mồ hôi.
Cũng như mấy ngày qua, hai người nằm tán chuyện với nhau. Chân trời phía mặt trận vẫn đỏ rực như mọi khi, xen giữa tiếng đại bác nổ đều đều không ngớt, thỉnh thoảng lại dội lên tiếng nổ nặng nề, trầm mạnh hơn như cày đất đá lên. Mỗi lần như thế, Yuri lại ngắt câu chuyện như kính nể tiếng nổ đó.
Chàng ngừng lời một chút rồi nói: "Đại bác Bectha của bọn Đức cỡ 16 inches, nặng ngót một tấn", và khi trở lại câu chuyện, chàng thường quên mất vấn đề hai người đang bàn.
- Trong làng lúc nào cũng có cái mùi ấy nhỉ? Misa hỏi. - Ngay hôm mới đến, mình đã để ý tới. Mùi lờ lợ, nhạt và lợm như mùi chuột.
- À tôi hiểu anh định nói cái gì rồi. Đó là mùi cây gai. Ở đây nhiều ruộng gai lắm. Bản thân cây gai cũng đã có mùi xác chết, dai dẳng khó chịu. Hơn nữa, trong khu vực chiến sự, có những người lính bị chết nằm giữa đám cây gai, lúc xác đã rữa mới phát hiện ra. Ở đây chỗ nào cũng có mùi xác chết, đó là điều dĩ nhiên thôi. Đấy, lại có tiếng pháo Bectha. Anh nghe thấy chứ?
Trong mấy ngày đó, họ đã đề cập đủ mọi chuyện trên đời Misa đã

biết quan niệm của bạn về chiến tranh, về tinh thần của thời đại. Yuri kể rằng chàng đã phải cố gắng lắm mới quen dần với thứ lô gíc đẫm máu của sự tiêu diệt lẫn nhau, với hình dạng của các thương binh, nhất là trước một số vết thương ghê sợ do tiến bộ kỹ thuật quân sự thời nay gây ra, làm cho những người sống sót bị tàn phế hoặc trở thành một đống thịt bầy nhầy.
Mỗi ngày Misa lại theo bác sĩ Zhivago đến một khu vực nào đó và cũng nhờ bác sĩ mà anh được thấy đôi điều. Hẳn là Misa cũng ý thức được tính chất vô luân của một kẻ nhàn rỗi đi xem sự can đảm của người khác, xem họ, những người khác ấy bằng sự cố gắng phi thường của ý chí, đang chiến thắng nỗi sợ chết, đang hy sinh và liều mình như thế nào. Nhưng cứ ngồi thở dài thì cũng chẳng cao thượng gì hơn. Anh cho rằng cần phải xử sự phù hợp với cái hoàn cảnh mà cuộc sống đẩy mình vào xử sự một cách tự nhiên và trung thực.
Về chuyện có thể ngất đi khi nhìn thấy thương binh, anh đã nghiệm thấy qua chính bản thân mình, khi đi thăm một chi đội lưu động của Hội chữ thập đỏ đang hoạt động xa hơn về phía Tây, tại một trạm cứu thương đặt gần tiền duyên.
Họ tới ven một cánh rừng lớn đã bị đại bác tàn phá mất một nửa. Cạnh một bụi cây bị giẫm nát, có cái giá pháo bị bẻ quằn vứt chỏng chơ. Một con ngựa buộc bên gốc cây. Ngôi nhà gỗ của trạm kiểm lâm ở sâu phía trong rừng đã bay mất nửa mái. Trạm cứu thương đặt trong văn phòng trạm kiểm lâm và hai căn lều lớn bằng vải bạt, dựng bên kia đường, giữa rừng.
- Đáng lẽ tôi không nên đưa anh tới đây, - bác sĩ Zhivago nói. - Các chiến hào chỉ cách chỗ này độ một dặm rưỡi hay hai dặm, còn các khẩu đội pháo của ta bố trí ở đằng kia, sau khu rừng này. Anh có nghe thấy gì không? Xin đừng làm bộ anh hùng nữa. Anh đang sợ hết hồn, điều đó tự nhiên thôi. Tình hình có thể biến đổi bất cứ lúc nào. Đạn pháo bay đến tận đây cho mà xem.
Cạnh đường có mấy binh sĩ trẻ tuổi, vẻ mệt mỏi, người đầy bụi cát, áo ướt đẫm mồ hôi dính vào vai và ngực, nằm sấp hoặc nằm ngửa trên mặt đất, chân đi giày ống nặng nề giang ra. Đấy là số còn lại của một tiểu đội đã bị thiệt hại nặng. Họ mới được thay phiên sau bốn ngày đêm chiến đấu, được đưa về hậu tuyến nghỉ ngơi một chút. Họ nằm trơ như gỗ đá, mệt đến nỗi không đủ sức mỉm cười hay tán chuyện tiếu lâm, và chẳng ai ngoảnh đầu nhìn khi nghe có tiếng xe ngựa đang lộc cộc chạy tới. Đó là người ta chở thương binh đến trạm cứu thương trên mấy chiếc xe ngựa không có lò xo, khiến những kẻ bất hạnh nằm trên xe bị xóc nẩy lên, không gãy nốt xương

thì cũng lộn từng phèo cả ruột gan. Họ sẽ được sơ cứu băng bó vội vã và trong một vài trường hợp đặc biệt cần thiết, sẽ được giải phẫu chớp nhoáng. Tất cả số thương binh ấy vừa được đưa ra khỏi cánh đồng phía trước chiến hào, cách đây nửa giờ, nhân lúc tiếng súng tạm yên. Quá nửa số người bị thương đã bất tỉnh. Các xe ngựa tới trước thềm văn phòng, người ta mang cáng ra khiêng thương binh trên xe, đưa vào nhà. Một cô y tá ngấp nghé ở cửa một chiếc lều, tay giữ hai vạt cửa lều cho khỏi hé ra. Bây giờ không phải phiên trực của cô, cô được rảnh. Phía sau hai cái lều, có hai người đàn ông đang to tiếng cãi lộn. Cánh rừng thoáng và rộng dội lại tiếng quát tháo của họ, nhưng không nghe rõ lời họ. Khi người ta đưa xe thương binh tới cả hai từ trong rừng đi ra, về phía trạm cứu thương. Đấy là một sĩ quan trẻ tuổi đang nổi xung với bác sĩ của chi đội Chữ thập đỏ: Chàng ta muốn biết mấy khẩu đội pháo binh đặt trong cánh rừng này lúc trước, nay đã chuyển đi đâu. Bác sĩ không biết, vì việc đó chẳng liên quan gì tới ông ta. Ông yêu cầu viên sĩ quan đừng quấy rầy và to tiếng với ông như thế nữa, vì người ta đã chở thương binh tới và ông phải làm việc ngay bây giờ, nhưng viên sĩ quan không chịu yên, lại còn nhiếc mắng cả Hội chữ thập đỏ, cả bộ đội pháo binh lẫn hết thảy mọi người trên đời. Yuri lại gần vị bác sĩ. Họ chào nhau và bước vào nhà. Chàng sĩ quan nói giọng lớ ngớ người Tarta vẫn tiếp tục lớn tiếng chửi bới. Chàng ta cởi dây buộc con ngựa ở gốc cây, nhẩy lên yên và phóng vào sâu trong rừng. Cô y tá nọ cứ nhìn theo chàng ta mãi.

Bỗng mặt cô nhăn nhúm lại vì kinh hãi.

- Các anh làm gì thế? Các anh điên rồi, - cô thét lên với hai thương binh nhẹ đang len lỏi giữa các chiếc cáng đi vào trạm cứu thương, đoạn cô chạy ra ngoài lều đuổi theo hai anh kia.

Trên chiếc cáng có một người bị một vết thương kinh khủng. Bác ta bị một mảnh vỏ đạn đập vào mặt, khiến lưỡi và răng hoá thành một đống máu me be bét, mảnh vỏ đạn nằm kẹt giữa khung xương hàm thay thế cho một bên má đã văng đi mất. Bác ta rên lên những tiếng ngắn, giật cục, è è không còn ra tiếng người, ai nghe cũng phải hiểu đó là lời bác ta van xin người ta hãy làm cho bác chết ngay đi, để chấm dứt cho nhanh cái khổ hình cứ kéo dài mãi ấy.

Cô y tá tưởng hai thương binh nhẹ đi bên cạnh chiếc cáng bác ta, nghe tiếng rên xiết đã động lòng thương, đang định dùng tay lôi cái dằm sắt ghê sợ kia ra.

Này, các anh làm gì thế? Đấy là việc của bác sĩ mổ xẻ, mà phải có dụng cụ riêng mới được! Nếu đáng mổ! (Lạy Chúa, Lạy Chúa, xin

Chúa gọi người này về với Chúa, Chúa đừng để con nghi ngờ sự hiện hữu của Người!).
Một phút sau, khi người lính trọng thương kia được khiêng lên thềm nhà, bác ta rú lên một tiếng, rùng mình rồi trút hơi thở cuối cùng.
Người vừa chết đó là binh nhì dự bị Ghimazetdin, chàng sĩ quan to tiếng trong rừng là con trai bác ta, trung uý Galiulin, cô y tá là Lara, còn Misa và bác sĩ Zhivago là hai người mục kích. Tất cả có mặt nơi đó, đứng gần nhau, có những người không nhận ra nhau, có những người chưa biết nhau bao giờ, có cái sẽ mãi mãi nằm trong vòng bí ẩn, có cái phải chờ một dịp khác, một cuộc gặp gỡ khác mới tỏ lộ ra.
11.
Thật lạ lùng, ở khu vực này các làng mạc vẫn còn nguyên vẹn. Chúng tạo thành một hòn đảo nhỏ nguyên vẹn giữa biển tàn phá.
Misa và Yuri đang trên đường về nhà. Mặt trời sắp lặn.
Tại một làng họ đi qua, có một tên lính Cô-dắc trẻ tuổi đứng giữa tiếng cười ủng hộ của đám đông xúm quanh, đang ném một đồng năm xu lên trời và bắt một lão già Do Thái râu tóc đã bạc mặc áo dài, phải giơ tay, mà bắt. Ông lão không sao bắt được đồng xu cứ lọt qua kẽ mấy ngón tay xòe ra một cách thảm hại, rơi xuống đất bùn. Mỗi lần ông lão cúi nhặt, tên lính lại thừa dịp phát vào mông ông lão một cái, bọn người đứng xem lại ôm bụng cười chảy cả nước mắt. Trò chơi chỉ có thế. Hiện giờ, nó vô hại, nhưng ai dám đảm bảo rằng nó sẽ không đi đến chỗ nguy hiểm hơn. Bà cụ già, vợ ông lão trong ngôi nhà gỗ trước mặt chạy ra, giơ tay về phía chồng mà kêu, rồi lại sợ sệt chạy về ẩn trong nhà. Hai bé gái nhỏ bám cửa sổ nhìn ông của chúng mà khóc.
Người đánh xe thấy cảnh tượng tức cười, bèn cho ngựa đi thủng thẳng để hai ông khách coi chơi. Nhưng bác sĩ Zhivago đã lên tiếng gọi tên lính tới quở trách nặng lời và truyền cho hắn chấm dứt ngay trò ăn hiếp.
- Thưa ngài, vâng ạ, - tên lính vội thưa - Tôi làm như thế không có ý gì xấu ạ. Thưa chỉ để vui một chút thôi ạ.
Misa và Zhivago tiếp tục quãng đường còn lại trong im lặng. Đến lúc trông thấy làng họ ở, Zhivago mới nói:
- Thật là khủng khiếp. Anh vị tất có thể tưởng tượng hết nỗi cay đắng của dân Do Thái trong cuộc chiến tranh này, một cuộc chiến tranh diễn ra ở ngay các tỉnh miền Tây, nơi người Do Thái buộc phải định cư. Và để bù cho những nỗi khổ sở, nạn sưu thuế nặng nề, sự cướp bóc tàn tệ mà họ phải hứng chịu, người ta lại còn tàn sát, phỉ báng họ, buộc tội cho họ thiếu tinh thần ái quốc. Thử hỏi họ lấy đâu ra cái

tinh thần ấy, trong khi ở phía quân thù họ được hưởng đủ mọi quyền, còn ở bên chúng ta, họ chỉ toàn bị đàn áp. Chính lòng căm ghét của chúng ta đối với họ cũng dựa trên một mâu thuẫn. Điều làm chúng ta bực tức lại cũng chính là lý do khiến ta phải xúc động và có cảm tình với họ. Cảnh sống nghèo túng, đạm bạc của họ, tình trạng yếu hèn không đủ sức chống chọi của họ. Thật là khó hiểu. Có một định mệnh gì trong đó.
Misa không trả lời bạn.
12.
Lúc này họ lại đang nằm trên hai tấm ván dài kê song song, ở hai đầu chiếc cửa sổ chạy dọc đường. Đêm đã xuống, họ đang trò chuyện.
Zhivago kể cho Misa nghe câu chuyện chàng đã được trông thấy Sa hoàng như thế nào. Chàng kể chuyện rất có duyên.
Dạo đó là mùa xuân đầu tiên chàng sống ngoài mặt trận. Bộ tham mưu của đơn vị mà chàng được điều tới, đóng trên núi Karpat, trong một lòng chảo có con đường dẫn xuống phía thung lũng thuộc Hungary, do đơn vị đó án ngữ.
Ở đáy lòng chảo có một nhà ga xe lửa. Zhivago tả phong cảnh nơi đó khá tỉ mỉ: những quả núi có, thông và tùng mọc trùng trùng điệp điệp, có những đám mây trắng giăng trên sườn núi, những tảng đá hoa cương và phiến nham màu xám nổi lên, tạo thành các vệt lốm đốm giữa rừng cây, trông như các vết sờn hay trụi lông trên một tấm da thú. Một buổi sáng tháng tư ảm đạm. xám xịt và ẩm ướt như các tảng phiến nham, xung quanh bị những chỏm núi cao dồn ép nên trời im gió và rất ngột ngạt. Một cái lò hấp. Hơi nước đè nặng phía trên khu lòng chảo và mọi vật đều bốc hơi, bốc thành những cột khói ngùn ngụt - khói các đầu máy xe lửa trong ga, hơi nước màu xám trên các đồng cỏ, núi màu xám, rừng cây âm u, những đám mây xám xịt.
Những ngày này Sa hoàng đang ở thăm vùng Galisi. Đột nhiên có tin Ngài sẽ đến thăm đơn vị đóng ở đây, đơn vị mà Ngài là tư lệnh danh dự.
Ngài có thể đến bất cứ lúc nào. Trên sân ga, một đội quân danh dự đang sắp hàng nghênh tiếp. Họ đã phải chờ đợi một, hai giờ mệt lử người. Rồi thấy hai chuyến tàu chạy nhanh qua, chuyến nọ tiếp chuyến kia, chở đoàn tuỳ từng. Lát sau, đoàn chở tàu Sa hoàng mới tới.
Hoàng đế có công tước Nicolai Nicolaevich tháp tùng đi duyệt đội ngự lâm quân. Sau mỗi câu chào của Hoàng đế, nghe nhỏ như tiếng

nước sóng sánh trong thùng nước đang lắc lư lại nổ lên tiếng "u-ra" vang như sấm.
Vị hoàng đế mỉm cười bối rối, trông già hơn và mỏi mệt hơn các hình khắc trên các đồng rúp và các tấm huân chương.
Mặt ngài lờ đờ và hơi phì phị. Chốc chốc ngài lại đưa mắt như kẻ có lỗi nhìn về phía công tước Nicolai Nicolaevich. Vì ngài không biết người ta chờ đợi ở ngài cái gì trong trường hợp này. Công tước kính cẩn nghiêng mình ghé vào tai ngài, thậm chí không dùng lời nói, mà chỉ cần nhíu mày hoặc nhún vai là đã đưa hoàng đế ra khỏi cơn lúng túng.
Trông hoàng đế thật thảm hại trong cái buổi sáng tháng tư giữa rừng núi, xám xịt và nóng bức ấy. Và người ta cảm thấy ghê sợ, khi nghĩ rằng cái bộ điệu rụt rè, hốt hoảng và lúng túng kia lại tàng ẩn một bản tính bạo vưởng sâu xa, rằng chính cái kẻ nhu nhược ấy lại nắm quyền trừng phạt và ân xá, trói và cởi Ngài phải nói một câu gì đó đại loại như Vinhem đệ nhị: "Trẫm, thanh kiếm của Trẫm và thần dân của Trẫm", hoặc một cái gì tương tự. Dù sao, nhất thiết phải nói đến quốc dân, hẳn thế. Nhưng anh biết không, ngài rất tự nhiên theo kiểu người Nga, và ngài cao hơn điều tầm thường đó một cách bi thảm. Ở Nga, cái lối đóng kịch ấy là vô nghĩa. Mà đúng là đóng kịch, phải không nào? Tôi còn hiểu, hai tiếng "quốc dân" còn ý nghĩa gì dưới thời César, bấy giờ của ta nói đến dân Goba, hoặc dân Suevơ, hoặc dân Iliri. Nhưng từ đấy nó chỉ còn là một điều bịa đặt dùng làm đề tài cho các bài diễn văn của mấy vị sa hoàng, chính khách, vua chúa: quốc dân, thần dân của ta, dân ta.
Hiện nay mặt trận đầy rẫy đám ký giả, phóng viên. Họ viết các bài "Quan sát", những câu châm ngôn bình dân, thăm hỏi thương binh, xây dựng một học thuyết mới về tâm hồn quần chúng. Thật đúng một ông "Đalơ" (1) mới, cũng bịa đặt không kém, một thứ bệnh bút cuồng, đa ngôn. Đó là loại thứ nhất. Còn một loại thứ hai nữa. Những câu nhát gừng, "vài nét phác hoạ" thái độ yếm thế, chủ nghĩa hoài nghi. Chẳng hạn có một tay trong đám đó đã viết mấy câu danh ngôn thế này, chính tôi đã đọc: "Một ngày ảm đạm, y hệt hôm qua. Suốt từ sáng mưa, lầy lội. Từ trong cửa sổ, tôi nhìn ra đường. Một đoàn tù binh dài dằng dặc, nối đuôi nhau lê bước. Người ta chở thương binh. Đại bác nổ. Lại nổ nữa, hôm nay cũng giống hôm qua, ngày mai cũng giống hôm nay, và cứ thế mỗi ngày, mỗi giờ đơn điệu…". Đấy anh xem, văn như thế nghe mới sâu sắc và ý vị chứ! Song tại sao hắn lại khó chịu với tiếng đại bác?
Đòi hỏi tiếng đại bác phải đa dạng thì thật là một yêu sách quái dịr

thay vì ngạc nhiên về chính hắn ta đang ngày này sang ngày khác cứ bắn vào chúng ta hàng trăm những bản liệt kê, những dấu phẩy, những câu nhát gừng? Sao hắn không chấm dứt quách những tràng kêu gọi bác ái, vội vã tất bật nhử rệp nhảy, kiểu ký giả, ấy đi? Sao hắn không chịu hiểu rằng chính con người hắn phải được đổi mới, chứ không phải đại bác, rằng có ghi dày đặc những điều phi lý trong cuốn sổ tay, hắn cũng chẳng rút ra được ý nghĩa gì, rằng sự kiện sẽ không thành hình, một khi con người chưa thêm một cái gì đó của mình vào, một chút tài khi biến đổi của con người, một chút tưởng tượng.
- Đúng lắm, - Misa ngắt lời bạn. - Bây giờ cậu để mình trả lời về cái cảnh tượng ta đã thấy chiều nay. Tên lính cô-dắc bắt nạt ông già dáng thương kia chỉ là một trong muôn ngàn biểu hiện của sự đê tiện, chỉ đê tiện mà thôi, không hơn không kém.
Ở đây khỏi cần triết lý, chỉ cần vả vào mõm là xong. Cái đó hiển nhiên rồi. Nhưng vấn đề người Do Thái nói chung thì triết học đang lý giải, và khi đó ta thấy triết học hé ra một phương diện bất ngờ. Nhưng về điểm này thì mình sẽ chẳng nói được điều gì mới đối với cậu. Tất cả những tư tưởng ấy ở nơi cậu mình hiểu là từ cha Nicolai mà ra cả.
Cậu hỏi: dân là gì? Có cần chiều chuộng vuốt ve họ không? Người nào không nghĩ đến bản thân, dùng vẻ đẹp và sự toàn thắng của công việc mình làm mà lôi cuốn dân vào thế giới đại đồng, làm cho dân trở nên vinh quang và bất diệt, như thế chẳng hơn sao? Dĩ nhiên là như vậy rồi, khỏi bàn. Vả lại có thể nói gì về các dân tộc trong thời đại Kitô giáo kia chứ? Bởi lẽ không đơn giản là các dân tộc nói chung, mà là những dân tộc đã dược hoán cải, biến thái, và vấn đề chính là ở sự hoán cải, biến thái chứ không phải là sự trung thành với các tôn chỉ xưa cũ. Ta hãy nhở lại kinh Phúc âm. Kinh Phúc âm đã nói gì về vấn đề này? Thứ nhất nó không phải là lời khẳng định: phải thế này, phải thế nọ. Nó chỉ là một đề nghị ngây thơ và rụt rè: các người có muốn sống theo kiểu mới, chưa từng thấy, hay chăng? Và tất cả mọi người đã nhận lời, đã bị thuyết phục hàng ngàn năm. Khi kinh Phúc âm nói rằng trong nước Chúa không có người Hy Lạp, cũng không có người Do Thái, phải chăng điều đó chỉ có nghĩa là hết thảy mọi người đều bình đẳng trước Chúa hay không? Không, nó không dòi hỏi như vậy, các triết gia Hy Lạp, các nhà luân lý học La Mã, các vị tiên tri trong Cựu ước trước nó đã biết cả rồi. Nhưng Phúc âm có ý nói: trong cách sống mới, trong hình thức giao tiếp mới do trái tim con người nghĩ ra và gọi là nước Chúa, không còn các dân

tộc nữa, chỉ có những cá nhân con người.
Đấy cậu vừa bảo rằng một sự kiện sẽ trở nên vô nghĩa lý, nếu người ta không đưa vào nó một ý nghĩa. Kitô giáo, phép mầu nhiệm của cá nhân chính là thứ phải dựa vào sự kiện, làm cho nó có ý nghĩa đối với con người…
Ta đã nói đến những nhà hoạt động cỡ trung bình, không biết nói gì với cuộc sống và thế giới nói chung; đến những thế lực hạ cấp chỉ mong cho mọi sự nhỏ nhen hẹp hòi, mong cho lúc nào cũng có vấn đề về một dân tộc nào đó, càng nhỏ càng tốt để dân tộc ấy phải khổ sở vì như vậy mới dễ bề thao túng và làm giàu trên lòng trắc ẩn. Nạn nhân trọn vẹn và hoàn toàn của hiện tượng tự phát đó là dân Do Thái. Tư tưởng dân tộc bóp nghẹt người Do Thái trong cái tất yếu chết người phải là một dân tộc, tiếp tục là một dân tộc, và chỉ là một dân tộc trong suốt những thế kỷ, khi mà nhờ một lực lượng khởi phát từ giữa họ xưa kia, toàn thế giới đã được giải thoát khỏi cái nhiệm vụ thấp hèn ấy. Thật là kỳ quái! Sao điều đó lại có thể xẩy ra nhỉ? Ngày hội kia, sự giải thoát khỏi cái tầm thường khốn kiếp kia, sự cất cánh bay vượt lên trên cái ngu dại thường ngày kia, sự giải thoát khỏi cái tầm thường khốn kiếp kia, cái sự cất cánh bay vượt lên trên cái ngu dại thường ngày kia, tất cả những cái đó đã nảy nở trên mảnh đất của họ, đã nói thứ tiếng của họ, đã thuộc về dân tộc. Và họ đã thấy, đã nghe rõ, rồi để lọt đi mất. Sao họ lại để cái tâm hồn mạnh mẽ và đẹp đẽ nhường ấy bỏ đi mất? Sao họ lại có thể nghĩ rằng ở bên cạnh sự chiến thắng và ngự trị của tâm hồn ấy nhất định họ sẽ tồn tại dưới dạng cái vỏ bao trống rỗng của cái phép lạ mà trời đã tặng cho họ? Sự tự nguyện chịu đau khổ ấy có lợi cho ai? Vì ai mà biết bao cụ già, biết bao đàn bà và trẻ con hoàn toàn vô tội, bao con người tinh anh sắc sảo, có khả năng làm điều thiện và glao tiếp một cách chân tình, lại phải chịu cảnh phỉ báng và tàn sát trong bao thế kỷ! Cớ sao những nhà văn yêu dân của mọi bộ tộc lại bất tài và lười biếng như vậy? Vì lẽ nào các bậc thức giả của dân Do Thái lại không đi xa hơn các hình thức quá dễ dàng của cái nỗi đau thương tuyệt vời và của sự sáng suốt mỉa mai? Tại sao, khi liều mình nổ tưng ra, vì tính chất bất di bất dịch của nghĩa vụ của họ, như nồi hơi nổ trước áp lực quá mạnh, họ lại không giải tán cái dúm người đang đấu tranh không biết cho cái gì và bị tàn sát chẳng biết vì tội gì? Sao họ không bảo những người ấy: "Hãy tỉnh ngộ đi. Thôi đủ rồi.
Khỏi cần nữa. Đừng giữ cái tên cũ làm gì nữa, hãy tản mát đi.
Hãy ở với tất cả mọi người. Các bạn là những người Cơ đốc giáo đầu tiên và ưu tứ nhất. Các bạn chính là cái mà bọn người tồi tệ

nhất, yếu ớt nhất trong số các bạn đã đem đối lập với các bạn.
Chú thích:
(1) Đalơ V. I (1801 - 1872) nhà văn Nga, tác giả Bộ từ điển tiếng Nga đầu tiên gồm 4 tập, viện sĩ hàn lâm khoa học Petersburg.
13.
Hôm sau, lúc về ăn trưa, Zhivago bảo Misa:
- Anh nóng lòng sốt ruột muốn đi thì sắp được đi rồi. Tôi không thể nói là anh may mắn, vì chúng ta bị tấn công hoặc bị thua thì coi là dịp may sao được. Đường đi về phía Đông không bị cản trở, nhưng về phía Tây, địch đang ép sát quân ta.
Tất cả các trạm quân y đã được lệnh di chuyển. Chỉ mai hay mốt là chúng tôi nhổ trại. Đi đâu, không rõ. Biết mà, này cậu Karpenko, quần áo của ông Misa, cậu lại chưa giặt rồi. Lần nào cậu cũng viện lý do: thưa ông, tại cái bà ấy, thưa ông, cái bà mà… Nhưng nếu có hỏi cậu bà ấy là bà nào thì cậu cứng lưỡi, dồ lười!
Không để ý đến người lính hầu đang ấp úng thanh minh và tởi thái độ khó chịu của Misa vì phải mặc nhờ quần áo của bạn và lên đường với chiếc sơ mi mượn, Zhivago nói tiếp:
- Ôi dào, cảnh sống của bọn tôi ngoài mặt trận đúng là cảnh sống lang thang của dân du mục. Hồi mới dọn đến đây, nhìn cái gì tôi cũng không ưa: nào chỗ đặt bếp lò, nào trần nhà gác quá thấp, nào bẩn thỉu, ngột ngạt. Thế mà bây giờ có giết tôi cũng không còn nhớ trước kia mình đã ở đâu. Tôi tưởng chừng đã sống ở đây cả thế kỷ, khi ngắm cái ánh nắng và bóng cây ngoài đường đang đùa giỡn trên các hòn đá lát ở góc bếp lò kia.
Họ bắt đầu thong thả sắp xếp hành lý.
Nửa đêm, họ giật mình tỉnh dậy vì tiếng kêu nói ồn ào, tiếng súng nổ và tiếng chân chạy thình thịch. Một bóng người thoáng qua cửa sổ. Bên kia tường, vợ chồng chủ nhà cũng đã rục rịch thức dậy.
- Karpenko, cậu ra ngoài xem có chuyện gì thế. - Zhivago nói.
Lát sau, mọi chuyện đều rõ. Chính Zhivago cũng mặc vội quần áo, đến bệnh viện hỏi xem tin đồn có chính xác không.
Đích xác rồi. Quân Đức đã bẻ gãy sự chống đỡ của quân ta ở khu vực này. Tuyến phòng ngự mỗi lúc một lùi dần về phía làng này. Nơi đây đang nằm dưới tầm đại bác. Người ta cấp tốc di chuyển bệnh viện và các bộ phận phụ thuộc, không chờ có lệnh chính thức. Hy vọng thu dọn xong trước lúc tảng sáng.
- Anh đi ngay chuyến thứ nhất, có xe khởi hành bây giờ, nhưng tôi bảo họ chờ anh. Thôi, tạm biệt. Để tôi cùng ra đấy, bảo họ sắp xếp chỗ ngồi hẳn hoi cho anh.

Hai người chạy về phía đầu làng, nơi người ta đang xếp dụng cụ lên đoàn xe ngựa sắp khởi hành. Họ chạy dọc các ngôi nhà, khom lưng nép sát tường. Đạn bay vèo vèo. Đến các ngã ba có lối ra đồng, họ thấy những quả đại bác nổ thành htng bó lửa ngoài đó.
Vừa chạy, Misa vừa hỏi:
- Còn cậu, cậu sẽ đi bằng cách nào?
- Tôi đi sau. Còn phải quay lại lấy đồ dùng nữa. Tôi sẽ đi tốp sau.
Họ chia tay nhau của đầu làng. Đoàn xe thứ nhất lần lượt chuyển bánh, sau một lúc lộn xộn, đã đi cách nhau đều đều. Zhivago vẫy tay từ biệt bạn. Một cái nhà chứa đồ bốc cháy, soi rõ hai người.
Zhivago vội chạy về nhà. Chàng nép sát các tường nhà như lúc đi để tránh đạn. Còn cách hai nhà nữa, bỗng chàng ngã vật xuống vì tiếng nổ của một quả đại bác. Một mảnh đại bác làm chàng bị thương. Zhivago nằm giữa đường, máu me đầm đìa và ngất đi.
14.
Bệnh viện hậu tuyến đặt tại một thị trấn ở miền Tây, cạnh đường xe lửa, gần Tổng hành dinh. Lúc đó vào cuối tháng hai, thời tiết ấm áp. Trong căn phòng dành cho các sĩ quan đang bình phục, nơi Zhivago nằm điều trị, người ta đã mở cửa sổ gần giường chàng theo đề nghị của chàng.
Đã sắp tới bữa ăn trưa. Trong lúc chờ đợi, bệnh nhân tìm đủ mọi cách giết thì giờ. Nghe đâu có một nữ y tá mới đến và hôm nay là lần đầu tiên cô y tá săn sóc họ. Galiulin nằm đối diện với Zhivago, đang đọc báo "Lời nói" và "Tiếng Nga" mới nhận và bực tức vì những dòng bị kiểm duyệt bỏ trống.
Zhivago đọc một loạt thư của Tonia mà quân bưu chuyển tới cùng một lúc. Gió nô giỡn các trang thư và trang báo. Người ta nghe có tiếng bước chân nhè nhẹ. Zhivago ngước mắt lên. Lara vừa bước vào phòng.
Zhivago và viên trung uý cùng nhận ra nàng, người nọ không ngờ người kia cũng biết nàng, còn Lara thì không biết cả hai. Nàng lên tiếng:
- Chào các ông. Sao lại để mở cửa sổ như thế kia? Các ông không lạnh à?
Đoạn nàng tới chỗ Galiulin hỏi:
- Ông đau ở đâu?
Nàng cầm lấy tay anh ta để bắt mạch, nhưng nàng buông ra ngay và ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường, vẻ bối rối.
Galiulin đã bảo nàng:
- Chị Lara Phedorovna, thật không ngờ! Tôi đã ở cùng trung đoàn với

anh ấy, tôi quen anh ấy từ lâu. Tôi đang giữ đồ dùng của anh ấy để trao cho chị.
- Không thể, không thể nào có chuyện đó? - Lara nhắc đi nhắc lại - Sao có sự ngẫu nhiên lạ lùng thế này? Thế ông biết anh Pasa ư? Ông làm ơn kể ngay cho tôi rõ đầu đuôi câu chuyện đi. Có đúng anh ấy bị chết vùi dưới đất hay không? Ông đừng giấu tôi, đừng ngại gì. Tôi biết cả rồi mà.
Galiulin không đủ can đảm xác nhận những tin đồn nàng đã nghe. Anh quyết định nói dối nàng cho nàng yên lòng:
- Anh Pasa bị bắt làm tù binh. Trong một cuộc tấn công, anh ấy đã đưa đơn vị tiến quá xa, nên bị cô lập, bị bao vây và buộc phải đầu hàng.
Nhưng Lara không tin. Tính bất ngờ ghê gớm của câu chuyện khiến nàng bàng hoàng. Nàng không cầm nổi nước mắt, nhưng nàng chẳng muốn khóc trước mặt người lạ. Nàng vội đứng dậy, đi ra ngoài để trấn tĩnh lại.
Lát sau nàng trở vào, bề ngoài có vẻ đã bình tĩnh. Nàng tránh không nhìn Galiulin để, khỏi oà lên khóc một lần nữa. Nàng đến thẳng chỗ Zhivago, lơ đãng hỏi câu thường lệ:
- Chào ông, ông đau ở đâu?
Zhivago thấy vẻ xúc động và những giọt nước mắt cửa nàng. Chàng muốn hỏi nàng cho biết duyên cớ và muốn kể rằng chàng từng gặp nàng hai lần, hồi chàng đang học bậc trung học và khi đã là sinh viên, nhưng rồi chàng cho rằng như thế là suồng sã, và rất có thể nàng sẽ hiểu lầm chàng. Bỗng chàng nhớ lại hình ảnh bà Anna Ivanovna nằm trong quan tài và những tiếng kêu khóc của Tonia ở phố Sipsep-Vragiec.
Chàng nén lòng, chỉ nói:
- Cám ơn, tôi là bác sĩ, tôi tự săn sóc cho tôi. Tôi chẳng cần gì hết.
"Sao cái nhà ông này lại tự ái với mình nhỉ?" - Lara thầm nghĩ và ngạc nhiên nhìn người lạ mặt mũi hếch, chẳng có gì đáng để ý đấy.
Mấy ngày nay thời tiết luôn luôn thay đổi. Ban đêm một làn gió ấm áp cứ thổi lao xao không biết chán, mùi đất ướt lúc nào cũng thoang thoảng.
Suốt mấy ngày đó, Tổng hành dinh đưa ra toàn những tin tức lạ lùng, và mọi người nhận được thư nhà báo cho biết những tin đồn đáng lo ngại. Liên lạc điện tín với Petersburg cứ bị ngắt quãng luôn. Khắp nơi, chỗ nào người ta cũng bàn chuyện chính trị.
Mỗi phiên trực, nữ y tá Lara thường đi thăm thương binh hai lần, vào buổi sáng và buổi chiều, trao đổi vài lời vô vị với thương bệnh binh

các phòng, với Galiulin và Zhivago. "Ông ta thật là kỳ dị", - nàng nghĩ - Trẻ trung, thiếu nhã nhặn. Mũi thì hếch, không thể gọi là điển trai được. Nhưng thật là thông minh với cái nghĩa đẹp nhất của danh từ ấy, một trí thông minh lanh lợi, dễ khiến người ta cảm mến. Nhưng nghĩ đến chuyện ấy làm gì kia chứ? Việc cần lúc này là mau chóng chấm dứt nhiệm vụ ở đây, rồi xin thuyên chuyển lên Moskva để được gần bé Katenka. Và trở về Yuratin dạy học. Về phần Pasa, thế là rõ lắm rồi, không còn hy vọng gì nữa, chẳng nên tiếp tục thủ cái vai nữ anh hùng ngoài mặt trận. Cũng chỉ vì muốn tìm chàng mà mình đã bày ra tất cả những trò này.

Bé Katenka độ rày không biết ra sao nhỉ? Tội nghiệp con bé sớm mồ côi cha (nghĩ đến đây, nàng lại khóc). Biết bao thay đổi trong thời gian qua! Mới đây nghĩa vụ đối với Tổ quốc, tinh thần dũng cảm của người lính, tình cảm cao cả của người công dân còn được coi là thiêng liêng. Nhưng chúng ta đã thua trận. Đó là tai hoạ chủ yếu, và cũng vì thế mà mọi sự đều đảo lộn, chẳng còn gì là thiêng liêng nữa. Đùng một cái, mọi sự thay đổi, giọng nói, thái độ, không khí chẳng còn biết nghĩ thế nào và nghe lời ai. Cứ y như có người cầm tay dắt mình suốt cả đời, như dắt một đứa bé gái, rồi đột nhiên buông tay ra bảo: Tập mà đi lấy một mình! Và chẳng còn ai ở xung quanh, không còn những người thân, những người có uy tín. Lúc ấy ta muốn phó thác cho điều cốt yếu nhất, cho sức mạnh của đời sống, hoặc cho cái đẹp, hoặc cho chân lý, để những thứ đó, chứ không phải những chế định của loài người đã bị lật đổ, sẽ dẫn dắt ta, một cách trọn vẹn và không chút hối hếc, trọn vẹn hơn so với trong cuộc sống thanh bình quen thuộc mà nay không còn nữa. Trong trường hợp của mình đây (Lara trở lại chuyện riêng đúng lúc) chính bé
Katenka phải là mục đích, là cái tất nhiên đó. Bây giờ Pasa đã hy sinh, nàng chỉ làm mẹ, nàng sẽ dành toàn bộ sức lực cho Katenka, cho đứa con tội nghiệp sớm bị mất cha.

Người ta viết cho Zhivago biết rằng Misa Gordon và Nica Dudorov đã xuất bản cuốn sách nhỏ của chàng tuy chưa xin phép chàng; rằng mọi người khen cuốn sách và tiên đoán tác giả sau này sẽ có một sự nghiệp văn chương xán lạn; rằng hiện giờ ở Moskva tình hình vừa hấp dẫn, vừa đáng ngại, sự phẫn nộ ngấm ngầm của các tầng lớp dưới mỗi ngày một tăng và chúng ta đang ở đêm trước của một cái gì hệ trọng những biến cố chính trị lớn lao đã gần kề.

Đêm về khuya. Zhivago buồn ngủ díp mắt. Trong lúc mơ mơ màng màng chàng tưởng rằng sau những xúc cảm ban ngày chàng sẽ không thể ngủ được. Ngoài kia làn gió ngái ngủ cứ quanh quẩn ngáp

dài. Tiếng gió than khóc và thầm thì: "Tonia, bé Xasa, ta nhớ mẹ con em, ta muốn trở về nhà ta, về với công việc của ta biết mấy?". Và tiếng gió thầm thì như ru đã giúp Zhivago chợp mắt được một lúc, chàng tỉnh dậy rồi lại thiếp đi trong sự chuyển tiếp mau lẹ giữa hạnh phúc và đau khổ, một sự chuyển tiếp nhanh chóng và đáng ngại, như cái tiết trời thay đổi xoành xoạch, như cái đêm bất ổn định này.
Lara nghĩ bụng: "Anh ấy đã có lòng tốt nhớ đến chồng mình và tốn công bảo quản đồ dùng cho chồng mình, thế mà mình vô ý và đáng ghét quá, chẳng mở miệng hỏi xem anh ấy tên là gì và quê ở đâu".
Sáng hôm sau, lúc đi thăm thương binh, Lara đã sửa lại sự vô ý, xoá dấu vết vô ơn bằng cách hỏi thăm Galiulin mấy điều nói trên. Và nàng cứ luôn miệng à lên sửng sốt:
"Trời, sao lại có sự tình cờ đến thế nhỉ? Số nhà 28, đường Brescơ, gia đình Tiverzin, mùa đông cách mạng 1905! Yuxupka à? Không, tôi không biết cậu Yuxupka nào cả, hay là có lẽ tôi chưa nhớ ra, xin lỗi ông. Nhưng cái năm đó, vâng, năm đó, và cái sân ấy. Đúng, quả thực có cái năm đó và cái sân ấy. Trời, nàng đang hồi tưởng tất cả một cách sống động biết mấy! Cả tiếng súng bắn nhau lúc bấy giờ. Cả (cả cái gì nữa nhỉ, à phảij mình nhớ ra rồi) "Lời Chúa Kitô". Trời ơi, những cảm giác tuổi thơ, những cảm giác đầu tiên mới mạnh mẽ và sâu sắc biết chừng nào! Xin lỗi, xin lỗi trung uý, tên trung uý là gì nhỉ? À phải, trung uý vừa bảo tôi xong. Cám ơn trung uý, trung uý Yosif Ghimazetdinovich Galiulin, trung uý đã gợi cho tôi bao kỷ niệm, bao ý nghĩ.
Suốt hôm đó, cảnh "cái sân" thời niên thiếu không rời trí óc nàng. Nàng cứ luôn miệng thốt ra tiếng kêu kinh ngạc và gần như nói thành tiếng các ý nghĩ của mình.
- À, nhà số 28, đường Brescơ! Và bây giờ lại những tiếng súng bắn nhau, nhưng kinh khủng hơn biết bao lần! Không còn là "những cậu bé đang bắn" nữa. Các cậu đã lớn, và đang ở đây tất cả đã thành những người lính, toàn bộ những thường dân ở các chiếc sân như thế, các làng mạc như thế cả! Lạ lùng, lạ lùng thật!
Anh em thường phê bình từ các phòng bên cạnh chống gậy chống nạng hoặc khập khiễng đi sang, chạy sang phòng này mà báo tin dồn dập;
- Những sự kiện cực kỳ quan trọng, anh em ơi! Tình hình Petersburg đang rối loạn. Quân đội đồn trú ở đó đã ngả sang phía quân khởi nghĩa. Cách mạng rồi!

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần V:
Vĩnh biệt cái cũ

1.

Thị trấn Meluzep nằm trong vùng đất đen. Bộ đội và các đoàn xe đi qua làm bụi đen bay lên như đám mây châu chấu lơ lửng trên các mái nhà. Suốt từ sáng đến tối, người và xe cứ liên tục qua lại theo cả hai chiều, ra mặt trận, và từ mặt trận về, nên không thể nói thực ra chiến tranh còn tiếp diễn hay đã chấm dứt…

Cứ mỗi ngày lại mọc lên đủ thứ chức vụ mới, không biết thế nào là cùng. Và tất cả nhóm của họ đều được giao chức vụ: bác sĩ Zhivago, trung uý Galiulin, nữ y tá Lara và mấy nhân viên khác nữa. Tất cả đều là dân từng ở các đô thị lớn, am hiểu và giàu kinh nghiệm.

Họ thay thế các chức vụ trong hội đồng tự quản thị trấn, họ làm chính uỷ, chính trị viên tại các đơn vị quân đội và sở y tế, và họ coi sự luân chuyển chức vụ đó như một cuộc giải trí ngoài trời hay trò chơi ú tim. Song càng ngày họ càng mong chấm dứt trò chơi đó để trở về nghề của mình.

Công tác đã luôn luôn đưa Zhivago và Lara gần nhau, rất gần nhau.

2.

Những ngày mưa, đám bụi đen ở thị trấn biến thành một thứ hồ màu nâu sẫm, màu cà phê, bao phủ các đường phố phần lớn không lát đá.

Thị trấn không lớn, nên bất cứ chỗ nào chỉ ra góc phố là có thể nhìn thấy đồng cỏ ảm đạm, bầu trời âm u, cái mênh mông của chiến tranh, cái mênh mông của cách mạng.

Zhivago viết thư cho vợ:

"Trong quân đội tình hình rối loạn và vô chính phủ vẫn đang tiếp diễn. Người ta dùng nhiều biện pháp để vãn hồi ý thức kỷ luật và tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Anh đã rảo qua các đơn vị đóng tại địa phương. Sau cùng, thay vì tái bút (đáng lẽ anh phải cho em biết việc này từ lâu), ở đây anh làm việc cạnh một nữ y tá tên là Lara Antipova gì đó từ Moskva đến và sinh quán ở Ural.

"Chắc em còn nhớ cây Nôen trong cái đêm ghê sợ mẹ em qua đời, nhớ cô thiếu nữ đã bắn vào ông phó biện lý? Sau đó hình như cô ta bị đưa ra toà. Và theo anh nhớ, có lẽ dạo ấy anh cũng đã kể với em, rằng Misa Gordon và anh đã gặp cô ta trong một khách sạn tệ hại, hồi cô ta còn là nữ sinh trung học.

Misa và anh theo cha em tới khách sạn đó, anh cũng không rõ để làm gì, trong một đêm giá rét khủng khiếp. Khi đó hình như là đang có cuộc khởi nghĩa vũ trang ở khu phố Presna. Thiếu nữ ấy chính là Lara.
"Mấy lần anh đã tìm cách trở về với em. Nhưng chuyện không đơn giản. Cái nó cầm chân anh ở lại đây không hẳn là công tác, bọn anh có thể giao lại cho người khác mà chẳng thiệt hại gì cả, - khó khăn chính là ở chỗ về bằng cách nào. Hoặc không có tàu, hoặc có xe lửa chạy qua thì đông quá, không tài nào chen lên được.
"Tuy nhiên, tình trạng này không thể kéo dài mãi mãi. Vì thế một số người đã bình phục hẳn, đã mãn hạn và được giải ngũ (trong đó có anh, Galiulin và cô Lara) đã quyết định dầu thế nào đi nữa cũng sẽ lên đường vào tuần sau và để dễ lên tàu hơn, sẽ đi lẻ tẻ, mỗi ngày một người.
"Anh có thể tới nhà bất kỳ lúc nào, không báo trước. Tuy vậy anh cũng sẽ cố đánh điện tín cho em biết".
Nhưng trước khi lên đường, Zhivago còn kịp nhận một bức thư trả lời của Tonia.
Trong thư đó, câu văn mất cả mạch lạc thời gian vì tiếng khóc nức nở; những giọt nước mắt, những vết nhòe thay dấu chấm câu. Tonia khuyên chồng đừng về Moskva nữa, mà hãy đi luôn tới Ural cùng cái cô y tá lạ lùng trong đời từng gặp bao nhiêu điều hay ho, bao nhiêu sự phối ngẫu hoàn cảnh kia; còn cuộc sống khiêm nhường của Tonia, thì không tài gì sánh nổi với cô ta đâu.
Nàng viết: "Còn về phần bé Xasa và tương lai của nó, anh đừng lo. Anh sẽ không phải hổ thẹn vì nó, em hứa sẽ dạy dỗ nó theo những phép tắc của gia đình em và anh từng biết hồi nhỏ".
Zhivago vội trả lời:
"Tonia, em điên rồi. Em đa nghi quá. Có lẽ nào em chưa biết hoặc không thật rõ là chính em, chính ý nghĩ về em, lòng chung thủy với em, với gia đình chúng ta, đã cứu anh thoát chết, trăm nghìn thứ chết, trong hai năm chiến tranh khủng khiếp và tàn khốc vừa qua? Nhưng nói nhiều mà làm gì? Vài bữa nữa chúng mình sẽ gặp nhau, sẽ lại sống một cuộc đời như xưa, mọi việc sẽ sáng tỏ…
"Nhưng cách trả lời của em như thế khiến anh lo sợ vì lý do hoàn toàn khác. Nếu anh gây ra nguyên cớ để em viết như vậy thì có lẽ là quả thật anh đã có thái độ mập mờ; trong trưởng hợp đó, anh còn có lỗi cả với người phụ nữ đã bị anh đánh lừa và anh sẽ phải xin lỗi cô ta. Anh sẽ làm việc đó ngay khi cô ta đi thăm mấy làng xung quanh trở về đây. Các hội đồng tự quản địa phương trước kia chỉ có ở cấp

tỉnh và huyện, bây giờ được lập thêm ở cấp xã. Lara đã đi giúp một cô bạn đang hoạt động ở xã với tư cách "cán bộ chỉ đạo", chính về việc đổi mới pháp luật ấy.
"Kể cũng kỳ thật, sống cùng một ngôi nhà với cô Lara mà đến bây giờ anh vẫn không biết buồng cô ta ở đâu, và cũng chẳng bao giờ anh để ý đến chuyện ấy".
3.
Có hai đường lớn đi từ Meliuzev, về phía Đông và sang phía Tây. Một là con đường đất chạy qua rừng tới Zybusino, nơi chuyên mua bán bột mì, trực thuộc Meliuzev về phương diện hành chính, nhưng vượt thị trấn này về mọi mặt. Còn con đường kia rải đá sỏi chạy qua những đồng lầy khô cạn vào mùa hè, dẫn tới ga Biriuchi, chỗ hai đường xe lửa gặp nhau, cách Meliuzev không xa.
Vào tháng sáu, nước cộng hoà tự trị do một chủ xưởng xay bột tên là Blazheyko khởi xướng, chỉ tồn tại trong hai tuần lễ.
Cái nước cộng hoà ấy dựa vào đám binh lính đào ngũ thuộc trung đoàn bộ binh 212, đã mang khí giới bỏ trốn, qua Biriuchi mà tới Zybusino vào thời điểm xảy ra cuộc đảo chính.
Nước cộng hoà ấy không công nhận Chính phủ lâm thời và sự tách biệt khỏi nước Nga. Blazheyko, hồi còn trẻ có liên lạc thư từ với Lev Tolstoy, đã tuyên bố một xứ Zybusino mới, có lịch sử hàng ngàn năm, một cộng đồng lao công và tài sản, và gọi các nhân viên phụ trách hành chính trong xã là các Sứ đồ.
Zybusino từ xưa vốn là đầu đề những câu chuyện hoang đường và đầy cường điệu. Nó nằm ở giữa các cánh rừng rậm. Nó đã được nhắc đến trong một vài tài liệu về Thời kỳ loạn lạc(1) và trong thời kỳ tiếp theo, khu vực này đầy rẫy bọn trộm cướp. Đầu đề bàn tán ở cửa miệng dân chúng là sự giàu có của các tay lái buôn và chất đất phì nhiêu kỳ lạ của miền này. Một số điềm lành điềm gở, một vài phong tục tập quán, những đặc điểm tiếng nói riêng, phân biệt cái dải phía tây này của mặt trận, chính đều bắt nguồn từ Zybusino.
Bây giờ thì người ta kể những chuyện không kém phần hoang đường về người phụ tá chính của Blazheyko. Họ quả quyết rằng đấy là một kẻ bị câm điếc từ lúc mới đẻ, khi cao hứng lên thì biết nói, hễ hết hứng lại câm.
Giữa tháng bảy, nước cộng hoà Zybusino sụp đổ. Một đơn vị quân đội trung thành với Chính phủ lâm thời tiến vào vùng này, dánh đuổi số quân nhân đào ngũ phải rút chạy về phía Biriuchi.
Ở đấy suốt mấy dặm, hai bên đường tàu là những cánh rừng bị chặt nham nhở, trong đó rải rác những gốc cây bị đốn đã chằng chịt dây

leo, những đống củi bị bỏ lại từ lâu nay đổ ngổn ngang, những nhà hầm sụt lở của các thợ đốn củi những mùa trước.
Đám quân nhân đào ngũ đã tới ẩn mình trong khu vực này.
Chú thích:
(1) Thuật ngữ này được các nhà văn Nga bắt đầu sử dụng thế kỷ 17, chỉ các biến cố xảy ra cuối thế kỷ 16, sau đó được các nhà sử học quý tộc và tư sản sử dụng như một thuật ngữ chính thức.
4.
Nơi bác sĩ Zhivago nằm điều trị vết thương, sau đó ở lại làm việc và nay đang sửa soạn rời bỏ, là một quân y viện được đặt trong toà biệt thự của nữ bá tước Giabriscaia. Ngay từ đầu chiến tranh, bà đã nhường toà biệt thự này làm nơi chạy chữa cho thương binh.
Toà nhà hai tầng đó chiếm một trong những địa điểm đẹp nhất của thị trấn Meliuzev. Nó đứng ở nơi tiếp giáp giữa một đường phố chính và quảng trường trung tâm của thị trấn. Chỗ này trước được gọi là thao trường, vì binh sĩ thường thao diễn tại đây còn ngày nay, vào các buổi tối, người ta lấy địa điểm họp mít tinh.
Nhờ vị trí ở đầu ngã tư, đứng trên toà nhà có thể nhìn ra tứ phía rất rõ. Trừ phố chính và quảng trường, từ đây còn thấy ở ngay dưới chân toà nhà, trong sân nhà bên cạnh, phơi bày cảnh sinh hoạt nghèo nàn của tỉnh lỵ chẳng khác gì cảnh sinh hoạt nông thôn. Phía sau nhà có một bức tường, bên kia tường là cái vườn cây cũ của nữ bá tước.
Toà biệt thự này chưa bao giờ là một tài sản có giá trị đối với bà chủ. Trong huyện, bà còn một khu trang trại rộng lớn tên là "Razdonoi". Ngôi nhà ở thị trấn chỉ là nơi tạm dừng chân mỗi khi bà có công việc tới thị trấn và là nơi hội ngộ của khách khứa từ khắp nơi đến nghỉ hè ở trang trại "Razdonoi" của bà. Bây giờ toà biệt thự trở thành quân y viện, còn bà chủ đã bị bắt ở Petersburg, nơi thường trú của bà.
Trong số gia nhân còn tiếp tục sống ở toà biệt thự có Mazmoazen Flori, vốn là gia sư dạy dỗ mấy cô con gái của bà chủ (các cô đã lấy chồng cả) và chị bếp tên là Ustina.
Đầu bạc, nước da hồng hào, Mazmoazen Flori thường mặc chiếc áo cũ, sờn, rộng lùng thùng, rách và bẩn, kéo lê đôi giày cũ đi khắp nhà ung dung như trước đây giữa gia đình bá tước. Bằng thứ tiếng Nga theo lối người Pháp, bà cứ luôn miệng kể chuyện này chuyện nọ. Bà lấy điệu bộ, giơ chân múa tay và mỗi lần kết thúc trò ba hoa lại phá lên cười khàn khàn rồi ho rũ, ho rượi.
Bà Flori biết các uẩn khúc của cô y tá Lara. Theo bà thì ông bác sĩ và cô y tá phải yêu thích nhau. Trung thành với bản tính thích làm mối

lái (một thuộc tình sâu xa của những người thuộc dòng Rômăng), bà lấy làm mừng rỡ khi thấy hai người kia đứng với nhau, bà dứ dứ ngón tay ra bộ ta đây biết cả rồi, và nháy mắt với họ một cách tinh quái. Lara ngơ ngác, bác sĩ Zhivago thì bực mình, còn bà, như mọi bà già lập dị, cứ coi trọng sự lầm lẫn của mình hơn tất cả và không đời nào chịu sửa chữa.
Bà Ustina lại còn kỳ quặc hơn. Thân hình bà thu hẹp ở phía trên, khiến bà có dáng dấp một ả gà mái đang ấp trứng.
Bà khô khan, tỉnh táo ghê gớm, nhưng bên cạnh sự tỉnh táo bà lại có một trí tưởng tượng không sae kiềm chế nổi về khoản mê tín dị đoan. Bà biết vô số câu trừ tà của đám bình dân, bước đi đâu một bước là bà đều tránh nhìn ngọn lửa trong bếp lò, không bao giờ ra khỏi nhà mà không thì thầm mấy câu thần chú vào lỗ khoá để xua đuổi ma quỷ. Bà sinh ở Zybusino. Người ta bảo đâu như bà là con một thầy phù thuỷ ở vùng quê.
Bà Ustina đã có thể im lặng nhiều năm liền, nhưng đến khi có chuyện làm cho bà lên cơn nói, thì lúc đó không tài gì ngăn cản được bà nữa. Bảo vệ chân lý là ham mê của bà.
Sau khi nước Cộng hoà Zybusino sụp đổ, chính quyền Meliuzev tổ chức một chiến dịch chống lại các tư tưởng vô chính phủ từ cái xứ Zybusino kia lan ra. Chiều chiều ở quảng trường có những cuộc mít tinh tự phát, ôn hoà và thưa thớt, gồm một số kẻ nhàn rỗi tham dự, như thời thái bình xưa, lúc hoàng hôn họ vẫn kéo nhau ra ngồi chơi ở bên cổng trụ sở đội cứu hoả. Ban "Văn hoá giáo dục" khuyến khích các cuộc mít tinh kiểu đó và cử cán bộ của mình hoặc các nhà hoạt động từ nơi khác đến thị trấn, tới điều khiển các cuộc hội họp. Các vị ấy coi những chuyện đồn đại ở Zybusino về anh chàng câm điếc mà nói được là điều cực kỳ vô lý, và trong các bài chí trích, họ luôn luôn nhắc đến anh chàng đó. Song các thợ thủ công, các chị vợ lính, các người từng là gia nhân ở nhà ông này bà nọ, thì lại nghĩ khác. Họ cho rằng người câm điếc biết nói chẳng phải là cái gì quá ư phi lý. Họ bênh vực cho anh ta.
Trong nghiên cứu tiếng bất bình lẻ tẻ từ trong đám đông phát ra để bênh vực anh chàng câm điếc biết nói, người ta thường nghe thấy tiếng bà Ustina. Thoạt đầu, bà chưa dám ra mặt, cái tính xấu hổ của đàn bà đã ngăn bà lại. Nhưng dần dà bà thêm dạn dĩ và bắt đầu táo bạo công kích những diễn giả nào phát biểu những quan điểm mà dân Meliuzev không ưa. Thế là tự nhiên bà cũng trở thành một diễn giả hùng hồn lúc nào không hay.
Đứng ở toà biệt thự, qua cửa sổ để mở, có thể nghe thất tiếng nói

lao xao ở quảng trường, và nhất là vào những buổi trời yên gió lặng, có thể nghe rõ từng mẩu diễn văn. Nhiều khi, lúc bà ústina nói, bà Flori lại chạy vào phòng bảo mấy ai có mặt hãy lắng tai mà nghe, rồi với thứ tiếng Nga giả cầy của bà, bà ân cần nhại lại:
- Xếu xa! Trụ lạt? Dưbusi! Chàn cam đế. Phả bọi! Phả bọi!
(Xấu xa! Truỵ lạc! Zybusino? Chàng câm điếc! Phản bội! Phản bội!).
Trong thâm tâm, Mazmoaden Flori hãnh diện về chị bếp hăng hái có tài ăn nói kia. Hai bà rất gắn bó cảm mến nhau, tuy vẫn luôn luôn hầm hè nhau.
5.
Dần dần bác sĩ Zhivago sửa soạn lên đường, chàng đi đến các nhà và các cơ quan để từ giã người quen và xin các giấy tờ cần thiết. Lúc đó, vị uỷ viên quân sự mới của mặt trận vùng này, trên đường công tác đã dừng chân ở thị trấn. Người ta kể rằng vị uỷ viên còn trẻ măng, gần như một cậu bé.
Đấy là những ngày chuẩn bị cho một cuộc tấn công lớn. Người ta cố khôi phục tinh thần của đám đông binh sĩ, siết chặt kỷ luật trong quân đội. Các toà án quân sự cách mạng được thiết lập và khôi phục án tử hình đã bị bãi bỏ ít lâu nay.
Trước khi ra đi, bác sĩ Zhivago phải đến lấy dấu chứng thực của trưởng ban quân quản. Ở Meliuzev, chức vụ này do một sĩ quan quân đội đảm nhiệm, mà dân gọi là "ông quận" cho tiện.
Ngày nào ở văn phòng của ông quận cũng đông nghịt những người là người. Cảnh chen chúc chờ đợi diễn ra. Không chỉ ở quanh cửa và trong sân, mà còn lan rộng đến một nửa đoạn đường phố phía dưới cửa sổ của văn phòng. Hàng trăm người cùng nói một lúc, chẳng còn ai hiểu ra làm sao nữa.
Hôm ấy văn phòng không tiếp khách. Trong văn phòng trống trải, yên tĩnh, các viên thư ký bực tức vì đủ thứ giấy má rắc rối đang yên lặng ngồi viết và thỉnh thoảng trao đổi với nhau những cái nhìn giễu cợt, mỉa mai. Từ phòng làm việc của ông quận vọng ra tiếng cười nói vui vẻ, tựa hồ người ta đang phanh áo mà uống nước giải khát cho thoả thích.
Galiulin từ trong bước ra, thấy bác sĩ Zhivago đang ở dãy phòng chung bên này, bèn cúi người như lấy đà để chạy, làm hiệu mời chàng vào chia sẻ cảnh náo nhiệt trong phòng làm việc của ông quận.
Đằng nào thì Zhivago cũng phải vào đó xin chữ ký của ông quận. Tại đó, chàng được thấy một cảnh tượng khá kỳ khôi. Con người được cả thị trấn nhắc tới, người anh hùng của ngày hôm nay, vị uỷ viên

quân vụ mới, thay vì lên đường tới nơi được bổ nhiệm, lại đang ở đây, trong cái phòng làm việc chẳng liên quan gì đến ban tham mưu và các vấn đề tác chiến.
Đứng trước đám nhân viên hành chính của ban quân quản, anh ta đang lên lớp hùng hồn.
- Thưa, đây lại thêm một ngôi sao nữa của chúng tôi, - ông quận giới thiệu bác sĩ với vị uỷ viên quân vụ; vị này đang quá bận trí với bản thân mình, chẳng buồn đưa mắt nhìn bác sĩ ông quận chỉ đổi tư thế để ký vào giấy tờ bác sĩ giơ cho ông, rồi lại trở về tư thế cũ vả giơ tay nhã nhặn mời bác sĩ ngồi xuống chiếc ghế nệm thấp đặt ở giữa phòng.
Trong số người có mặt, chỉ riêng Zhivago là ngồi ngay ngắn tử tế, tất cả các vị còn lại đều ngồi những kiểu kỳ cục và buông thả. Ông quận nửa nằm nửa ngồi cạnh bàn giấy, một tay chống đầu theo kiểu Petsorin (1), đối diện là ông phó quận ngồi trên thành đi văng, hai chân quặp lại bên dưới như một phụ nữ đang ngồi trên yên ngựa, còn Galiulin thì ngồi trên một cái ghế, hai tay ôm vòng lấy lưng ghế mà tựa cằm lên đó.
Vị uỷ viên lúc thì dùng hai cánh tay co người lên bờ cửa sổ, lúc lại tụt xuống và, y như một con quay vừa lên dây cót thả ra, cứ nói luôn miệng và hấp tấp từng bước ngắn trong phòng. Vị uỷ viên đang nói về đám binh sĩ đào ngũ ở Biriuchi.
Tiếng đồn đại về vị uỷ viên là đúng. Đó là một thanh niên hỉ mũi chưa sạch, người mảnh khảnh, dong dỏng cao, và giống như một cây nến nhỏ cháy to, anh ta say sưa cháy lên với những lý tưởng cao cả nhất. Nghe đâu anh ta thuộc một gia đình khá giả, con một nguyên lão nghị viên gì đó và tháng hai vừa qua anh ta đã là một trong những sĩ quan đầu tiên dẫn đại đội của mình vào chiếm Viện Duma. Tên anh ta là Ghinse hay Ghinsơ gì đó, lúc giới thiệu với bác sĩ, ông quận nói không rõ.
Anh ta nói đúng giọng Petersburg, rõ ràng, đĩnh đạc và nghe hơi giống giọng người vùng Bantich. Anh ta mặc chiếc áo phơrenchơ(2), chắc thấy mình quá trẻ và để có vẻ nhiều tuổi hơn, anh ta cứ nhăn mặt khinh bỉ và giả bộ hơi gù lưng, bằng cách thọc hai tay vào túi quần galiphê(3) và so đôi vai có hai cầu vai mới thẳng đứng, dáng dấp do đó trở nên giống một tay kỵ sĩ gầy, đến mức có thể kẻ từ vai xuống chân hai đường đồng qui về phía dưới.
Ông quận nói với vị uỷ viên:
- Trên đường xe lửa, cách đây vài ga, có một trung đoàn kỵ binh Hồng quân, rất trung thành. Chỉ việc điều họ đến đây vây quân phiến

loạn là xong xuôi. Đại tướng chỉ huy quân đoàn nhấn mạnh là phải mau chóng tước khí giới của chúng.
- Dùng kỵ binh? Không bao giờ! - Vị uỷ viên nổi nóng. - Bây giờ đâu phải là năm 1905! Một bức thư dư âm của thời trước cách mạng! Không, về điểm này quan điểm của chúng ta không giống nhau, các vị tướng của ông khôn ngoan quá đấy!
- Chưa thực thi việc gì cả. Tất cả mới chỉ là kế hoạch, là kiến nghị. Đã thoả thuận với cấp chỉ huy quân đội là không can thiệp vào các mệnh lệnh tác chiến. Tôi không loại trừ trung đoàn kỵ binh côdắc. Cứ cho là như vậy. Nhưng về phần tôi, tôi sẽ dùng những biện pháp khôn ngoan hơn. Bọn đào ngũ có doanh trại không?
- Chả biết gọi là gì… dù sao, họ có căn cứ, có công sự phòng ngự.
- Được! Tôi muốn đến thăm họ. Ông hãy chỉ cho tôi cái đám cướp rừng đáng sợ ấy. Ừ thì họ là bọn phiến loạn, thậm chí là bọn đào ngũ đi nữa, nhưng đó là nhân dân, thưa các ngài, các ngài quên mất điều đó. Mà nhân dân là trẻ con, cần phải hiểu họ, hiểu tâm lý của họ, ở đây cần một cách tiếp cận đặc biệt. Phải biết nhắm vào những cái đầy mẫn cảm, tốt đẹp nhất của họ và làm cho chúng ngân lên. Tôi sẽ đến khu rừng của họ, tôi sẽ tâm tình với họ, giải thích cho họ hiểu. Rồi các ông xem, họ sẽ trở lại vị trí chiến đấu cũ với hàng ngũ chỉnh tề. Tôi đánh cuộc đấy. Các ông không tin ư?
- Chưa chắc. Nhưng thôi thì cũng trông nhờ Chúa Tôi sẽ bảo họ thế này: "Anh em ơi, hãy nhìn tôi đây. Tôi là con một, là niềm hy vọng của gia đình, vậy mà tôi đã không ngần ngại hy sinh cả tên tuổi, địa vị, tình yêu của cha mẹ, để giành lại cho anh em một nền tự do mà chưa dân tộc nào trên thế giới được hưởng. Đó là điều tôi đã làm, cùng với vô vàn thanh niên hệt như tôi, đấy là chưa kể đến những bậc tiền bối vinh quang, những đảng viên Dân tuý (4) bị lưu đày và các đảng viên Dân ý (5) bị cầm tù ở Slisenburg. Chúng tôi cố gắng như thế có phải để cho chúng tôi chăng? Chúng tôi cần cái đó chăng? Từ đây anh em sẽ không còn là binh lính như trước nữa, mà là những chiến sĩ của đạo quân cách mạng đầu tiên trên thế giởi. Các anh em hãy thành thật tự hỏi, liệu anh em đã xứng đáng với danh hiệu đó chưa? Trong khi Tổ quốc bị đổ máu đang cố gắng lần cuối cùng để giải thoát khỏi quân thù đang quấn chặt lấy mình như các vòi thuỷ tức, thì anh em lại nghe theo một dúm người vô lại, vô danh tiểu tốt và anh em vô tình trở thành một bọn đạo tặc, một đám đông vô ý thức, được tự do, thật y như câu tục ngữ: thả heo dưới gầm bàn, nó lại thượng cẳng lên bàn. Đấy, tôi sẽ chinh phục họ, sẽ làm cho họ phải xấu hổ.

- Ấy chớ, đừng liều mạng như vậy, - ông quận có thể ngăn, ông kín đáo trao đổi với ông phó quận một cái nhìn đầy ý nghĩa.
Galiulin cũng can vị uỷ viên đừng làm cái việc điên rồ ấy. Anh thừa biết những kẻ quá khích ở trung đoàn 212, thuộc biên chế một sư đoàn mà anh từng phục vụ. Vị uỷ viên không nghe lời anh.
Bác sĩ Zhivago nhấp nhổm chỉ muốn ra về. Chàng phát ngượng trước sự ngây thơ khờ dại của vị uỷ viên. Thái độ quỷ quyệt khôn khéo của ông quận và ông phó quận, hai gã láu cá tức cười cũng chẳng hay ho gì hơn. Sự ngu xuẩn và sự quỷ quyệt cũng cùng một giuộc với nhau. Và cả hai thứ ấy đang phun ra một mớ từ ngữ rỗng tuếch, vô dụng, nhạt nhẽo mà chính cuộc sống đang muốn gạt bỏ.
Ôi đôi khi ta muốn né tránh cái cao siêu giả tạo và bất tài, cái lối nói năng tối nghĩa của loài người để bước vào cái tưởng chừng tĩnh mịch của thiên nhiên, cái im lặng khổ sai của lao động bền bỉ, cái im lặng không lời của giấc ngủ sau, của âm nhạc chân chính và của sự rung động trái tim, một sự rung động không nói nên lời vì sự trọn vẹn của tâm hồn.
Bác sĩ chợt nhớ mình còn phải gặp Lara để biện giải, một việc dẫu sao cũng chăng lấy gì làm thú vị. Chàng sung sướng vì buộc phải gặp nàng, dù với cái giá như vậy. Nhưng chắc nàng chưa về. Nhân lúc thuận tiện, chàng bèn đứng dậy, bỏ ra ngoài mà không ai hay biết.

Chú thích:

(1)Tên nhân vật chính trong tiểu thuyết "Người hùng của thời đại" của Lermontov.

(2) Loại áo varơi quân đội, thắt lại ở cuối vạt áo, có bốn túi lớn, hai ở trên ngực, hai ở ngang sườn.

(3) Loại quần nhét ống vào ủng, thắt lại ở đầu gối vá phanh rộng về phía trên.

(4) phái Dân Tuý là phong trào của trí thức dân chủ Nga thời kỳ 1861 - 1895, chống chế độ nông nô và sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Nga, muốn lật đổ chế độ quân chủ bằng cách mạng nông dân.

(5) Dân ý là tổ chức cách mạng lớn nhất của phái Dân Tuý ra đời ở Petersburg năm 1879, với cương lĩnh lật đổ chế độ quân chủ, giành quyền dân chủ, trao ruộng cho nông dân. Ưa dùng khủng bố (ám sát Nga hoàng tám lần). Sau năm 1881 bị đàn áp và tan vỡ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P5 - 2

6.
Hoá ra nàng đã về. Mazmoaden báo tin đó cho bác sĩ và nói thêm rằng, cô Lara trở về rất mệt, chỉ ăn tối một cách vội vã qua loa, sau đó về buồng ngay và dặn đừng cho ai quấy rầy cô. Nhưng bà Flori lại khuyên:
- Ông cứ gõ cửa đi, chắc cô ấy chưa ngủ đâu.
Zhivago hỏi một câu khiến bà Flori vô cùng kinh ngạc:
- Thế đi lối nào đến phòng cô ấy hở bà?
Thì ra Lara ở cuối hành lang tầng trên, cạnh các gian phòng để đồ đạc của bà nữ bá tước đã được khoá lại. Zhivago chưa lên chỗ đó bao giờ.
Trong lúc ấy trời tối rất nhanh. Đường phố trở nên chật chội hơn. Nhà cửa, hàng rào xích lại sát nhau thành từng cụm trong bóng tối. Từ cuối sân, bị ánh đèn lôi cuốn, cây cối như xáp lại gần cửa sổ. Một đêm nóng bức ngột ngạt. Động làm một cử chỉ gì lại toát mồ hôi. Những vệt sáng đèn dầu hoả hắt xuống sân cứ chảy dọc các thân cây như một luồng hơi nước bẩn thỉu.
Tới bậc thang trên cùng, Zhivago dừng lại. Chàng nghĩ rằng đến quấy rầy một phụ nữ mệt mỏi sau một cuộc hành trình, cho dù chỉ gõ cửa không thôi, cũng là điều bất tiện và thiếu lịch sự. Nên để câu chuyện đến mai thì hơn. Người ta thường đãng trí lúc thay đổi quyết định, vì thế chàng đã vô tình đi theo hành lang đến tận đầu đằng kia. Ở đó có cửa sổ trông xuống sân nhà bên cạnh. Chàng thò đầu ra cửa sổ.
Đêm tối chứa đầy những âm thanh nhỏ nhẹ và huyền bí. Bên cạnh, trong hàng lang, có tiếng nước ở lavabô nhỏ giọt tí tách, đều đều. Có tiếng thì thầm bên ngoài cửa sổ. Đâu đây, phía vườn rau, người ta đổ nước từ thùng này sang thùng khác để tưới rau, tiếng dây xích kéo nước ở giếng kêu lạch xạch.
Tất cả các đoá hoa trên thế gian đều toả hương cùng một lúc, tựa hồ trái đất suốt ngày nằm bất tỉnh, nhờ các làn hương đó nay đã hồi lại. Từ khu vườn lâu hàng thế kỷ của bà bá tước ngổn ngang những cành cây gãy chắn hết lối đi, một mùi thơm dìu dịu dâng lên ngang ngọn cây, lan rộng ra như bức tường một toà nhà lớn, bụi bậm như túp lều, mùi thơm của một cây doạn già đang ra hoa. Phía tay phải, bên kia hàng rào nghe có những tiếng gọi ngoài phố. Một anh lính về

phép đang làm huyên náo, một cánh cửa đóng sập, vài câu hát dứt đoạn của một bài ca nào đó vỗ cánh bay lên.
Đằng sau những tổ quạ ngoài vườn cây chợt ló ra mặt trăng màu tía gần như đen, to lớn lạ thường. Thoạt đầu nó giống cái khu máy xay chạy hơi nước, xây bằng gạch, ở Zybusino. Rồi nó ngả sang màu vàng như cái tháp nước ở nhà ga Biriuchi.
Bên dưới cửa sổ, trong sân một mùi thơm như mùi trà ướp hoa, của cỏ mới cắt hoà lẫn mùi dạ lan hương. Ở đó người ta vừa dắt về một con bò cái mua ở một làng xa. Người ta đã bắt nó đi suốt ngày, bây giờ nó mệt, nó nhớ đàn và không chịu ăn mớ cỏ do bà chủ mới giơ cho nó: nó chưa quen chủ.
- Này, này, đừng có giở trò đá hậu nghe, bà sẽ cho mày biết tay, cứ húc vào bà xem nào, con quỷ cái!
Bà chủ nói nhỏ, nhẹ nhàng dỗ dành con bò, nhưng nó giận dỗi quay đầu né tránh hoặc nghển cổ rống lên một cách thảm thương. Phía sau các kho lúa đen sì của thị trấn Meliuzev, những ngôi sao lấp lánh đang giăng tới con bò những sợi dây thông cảm vô hình, tựa hồ chúng từ các chuồng bò ở thế giới khác tỏ lòng thương nhớ con bò dưới này.
Xung quanh, vạn vật đều nảy chồi, mọc lên, ngoi lên trên lớp men huyền dịu của sự tồn tại. Sự thán phục cuộc sống, niềm vui sống, như một làn gió nhẹ, cứ tràn đi như một làn sóng bát ngát, tràn đi mọi phía, qua thành phố và mặt đất, qua các bức tường và hàng rào, lướt qua các thân cây và thân người, đến đâu cũng làm mọi vật run lên đến đấy. Để tránh sức tác động của làn sóng đó, bác sĩ Zhivago bèn đi ra quảng trường xem người ta nói những gì trong cuộc mít tinh.
7.
Trăng đã lên cao. Muôn vật chìm trong thứ ánh sáng đặc như sơn trắng chảy tràn.
Cạnh thềm những công thự bằng đá quanh quảng trường, các chiếc cột hắt xuống đất những cái bóng rộng như các tấm thảm đen.
Cuộc mít tinh diễn ra bên phía đối diện của quảng trường. Nếu muốn, lắng tai nghe cũng có thể phân biệt những điều người ta đang nói ở đó. Nhưng cảnh vật huy hoàng đã thu hút toàn bộ tâm trí của bác sĩ Zhivago. Chàng ngồi ghé xuống chiếc ghế dài trước cửa trụ sở đội cứu hoả, không để ý đến tiếng nói vang lên phía bên kia, chàng bắt đầu đưa mắt nhìn quanh.
Từ hai bên hông có các con hẻm sau đổ ra quảng trường. Cuối hẻm lô nhô những ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, xiêu vẹo. Các con hẻm lầy lội y

như ở các làng quê. Từ đám bùn nhô lên những hàng giậu thưa và dài, đan bằng các cành liễu, trông như những chiếc đăng hoặc lưới đánh tôm để chìm.
Trong các ngôi nhà nhỏ, các mặt kính cửa sổ để ngỏ đang nhấp nhánh dưới trăng. Những cây ngô ngọn màu hung ươn ướt bắp và bông lấp lánh như phết một lớp dầu, từ ngoài vườn chõ vào tận trong nhà. Đằng sau các hàng giậu xiêu vẹo, lác đác có những cây miên quì gày gò, nhợt nhạt nhô lên, trông xa như những cô thôn nữ mặc áo cộc, không chịu được nóng bức trong nhà phải chạy ra ngoài hóng mát.
Đêm trăng sáng này kỳ lạ như lòng từ thiện hoặc như món quà hên tri. Đột nhiên, giữa cảnh yên tĩnh trong sáng và lấp lánh của chuyện cổ tích ấy, chợt nổi lên đều đều, nhịp nhàng từng tiếng một, các âm thanh của một giọng nói quen quen như vừa mới nghe vài phút trước đây. Giọng nói du dương, hăng hái và toát ra được sức thuyết phục. Bác sĩ Zhivago lắng tai và nhận ra đó là tiếng vị uỷ viên quân sự Ghinsơ. Anh ta đang diễn thuyết trên quảng trường.
Chắc hẳn nhà cầm quyền đã yêu cầu anh ta dùng uy tín ủng hộ họ. Bằng một giọng dầy tình cảm, anh ta trách người dân Meliuzev thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và dễ dàng sa vào ảnh hưởng xấu xa của bọn bolsevich, mà theo anh ta, chính là những kẻ phải chịu trách nhiệm về sự kiện xảy ra ở Zybusino.
Cũng một luận điệu như trước đây ở phòng làm việc của ông quận, anh nhắc nhở mọi người nhớ đến kẻ thù tàn bạo và hùng mạnh, và rằng giờ phút thử thách của Tổ quốc đã điểm.
Từ giữa bài diễn thuyết, người ta bắt đầu ngắt lời anh ta. Những lời yêu cầu đừng ngắt lời diễn giả xen lẫn với các tiếng hét phản đối. Rồi tiếng phản đối nổi lên nhiều hơn, mạnh hơn. Một vị cùng đi với Ghinsơ bèn đứng ra làm chủ tịch buổi mít tinh, yêu cầu dân chúng giữ trật tự, không được tự ý phát biểu tại chỗ. Một số người yêu cầu nhường lời cho một nữ công dân đang đứng lẫn trong đám đông, một số khác thì suyt suyt và đề nghị diễn giả cứ tiếp tục nói.
Một phụ nữ rẽ đám đông tiến về phía chiếc hòm gỗ úp sấp dùng làm diễn đàn. Bà không định trèo lên đó, nhưng sau bao cố gắng mới len tới nơi, bà cũng trèo lên dứng ở rìa. Người ta biết bà. Tất cả đều biết bà. Tất cả đều yên lặng. Người phụ nữ được mọi người chú ý đó là Ustina.
- Thưa đồng chí uỷ viên, đồng chí nói đến Zybusino, sau đó đồng chí bảo phải có mắt, à, phải mở mắt ra. Đừng để người ta lừa dối, ngoài cái đó, thì như tôi vừa nghe, đồng chí chỉ nhai đi nhai lại hết

bolsevich lại đến melsevich, bolsevich, melsevich… đồng chí không biết gì thêm hả? Còn chuyện thôi đừng đánh nhau, hãy sống thân ái với nhau, cái đó là luật Chúa, chứ đâu phải luật melsevich; và đem nhà máy, công xưởng giao cho người nghèo không phải là bolsevich, mà là lòng thương của con người. Về phần anh chàng câm điếc, người ta đã sỉ vả chúng tôi trước đồng chí chán ra rồi. Đồng chí thù hằn với anh ta, tôi cam đoan thế! Cái gì đã khiến đồng chí khó chịu với anh ta nào? À, có phải vì anh ta lâu ngày bị câm, bỗng chốc không xin phép đồng chí đã dám nói hả? Chuyện ấy có gì lạ đâu. Còn khối chuyện lạ hơn kia! Chuyện con lừa cái chẳng hạn, ai cũng biết, nó bảo với Valam rằng: "Valam, Valam, tôi thành thực xin ông đừng đến đấy ông sẽ phải ân hận!". Đúng, dĩ nhiên lão ta không nghe, lão ta cứ đi. Cũng đại loại nhe thái độ đồng chí đối với anh câm điếc. Lão ta nghĩ, sao lại đi nghe nó, một con lừa? Một con vật. Lão ta khinh nó. Thế rồi sau lão ta hối hận thật! Chắc đồng chí đã biết câu chuyện kết thúc ra sao rồi.
- Kết thúc ra sao? - đám đông tò mò hỏi.
- Thôi đủ rồi, bà Ustina càu nhàu. - Biết nhiều chóng già đấy Không, thế không ổn. Phải kể sau đó ra sao nữa chứ, - vẫn giọng lúc nãy đề nghị.
- Ra sao với chả ra giăng. Cứ bám người ta như đỉa đói! Thế rồi Valam hoá thành cột muối.
Mấy tiếng kêu to vang lên:
- Mụ già chỉ tán dóc! Đó là chuyện ông Lốt. Bà vợ ông Lốt.
Mọi người cười rộ. Vị chủ tịch kêu gọi tất cả giữ trật tự.
Bác sĩ Zhivago đứng dậy, về đi ngủ.
8.
Tối hôm sau chàng gặp Lara. Chàng gặp nàng ở phòng soạn đồ. Trước mặt nàng để một đống quần áo cuộn tròn.
Nàng đang ủi.
Phòng soạn đồ là một trong các phòng ở tầng trên cùng và trông xuống vườn cây. Đây là nơi đặt các ấm samova, dọn vào bát đĩa các món ăn từ dưới nhà bếp chuyển lên bằng một cái cần trục quay tay, chuyển bát đĩa bẩn xuống để rửa. Cũng tại đây người ta cất các thứ sổ sách thống kê vật dụng của bệnh viện, tiến hành kiểm kê bát đĩa, quần áo. Những lúc rỗi rãi, người ta đến đó ngồi nghỉ và đây cũng là chỗ hẹn hò gặp gỡ.
Các cửa sổ đều mở. Mùi hoa đoạn bay vào phòng, rồi mùi đăng đắng của các cành cây già giống như trong các công viên cũ và mùi thán khí hơi nồng nồng của hai chiếc bàn ủi mà Lara đang lần lượt sử

dụng, mỗi lúc để trên lò một chiếc cho nóng.
- Tối hôm qua sao ông không gõ cửa phòng tôi? Mazmoaden Flori có kể với tôi. Mà ông làm thế cũng phải. Lúc ấy tôi đã đi nằm, không thể mời ông vào được. À quên, chào ông. Ấy, xin ông cẩn thận kẻo bẩn quần áo. Chỗ nào cũng vương vãi bụi than!
- Hình như cô ủi đồ cho cả bệnh viện.
- Không, phần lớn là quần áo của tôi. Ông thì lúc nào cũng trêu tôi, bảo tôi sẽ chẳng bao bao giờ rời bỏ chốn này. Bây giờ thì tôi đi thật. Đấy ông xem, tôi đang sửa soạn, thu xếp các thứ. Hễ xong là cuốn gói ngay. Tôi đi Ural, còn ông về Moskva. Sau này, nếu người ta có hỏi bác sĩ Zhivago: "Ông có nghe nói đến cái xó Meliuzev hay không?", chắc ông sẽ trả lời: "Không thì phải" -"Còn cái cô Lara là ai nhỉ?" - "Tôi không hề biết cô ta".
- Được cứ cho là như vậy đi. Còn việc xuống các xã của cô thế nào? Ở nông thôn có dễ chịu không?
- Nói vắn tắt vài lời sao được? Ủa, mấy cái bàn ủi này chóng nguội quá! Nhờ ông đưa cho tôi cái nóng, nếu không phiền ông. Kia kìa, ở trên lò. Và ông làm ơn đặt chiếc này vào chỗ đó giùm. Phải rồi. Cám ơn ông. Nông thôn thì cũng tuy chỗ. Tất cả đều phụ thuộc vào dân làng. Có làng, dân chăm chỉ làm ăn. Ở đó cũng tàm tạm. Có nơi chỉ toàn những người nghiện rượu. Ở đấy, đất bỏ hoang trông đến sợ.
- Cô chỉ bịa. Những người nghiện rượu nào kia? Cô hiểu tình hình nông thôn gớm. Đất bỏ hoang chẳng qua vì không còn ai, đàn ông đi lính cả rồi. Được rồi. Thế các Hội đồng tự quản cách mạng mởi thành lập thì sao?
- Về những người nghiện rượu, ông lầm đấy, tôi có bằng chứng. Còn Hội đồng tự quản ấy à? Còn phải khổ với họ nhiều lắm. Các huấn lệnh không áp dụng được. Ở các xã không tìm đâu ra người làm việc. Dân quên lúc này chỉ quan tâm đến vấn đề ruộng đất. Tôi có ghé qua trại Razdonoi. Đẹp lắm? Ông nên đến thăm trại đó. Mùa xuân vừa rồi, trại bị đốt phá, kho lúa bị thiêu, cây ăn quả cháy xém, một phần mặt tiền bị ám đen muội than. Tôi có tìm cách đến Zybusino, nhưng không được. Nhưng đâu đâu người ta cũng quả quyết là chuyện anh chàng câm điếc biết nói chẳng phải chuyện bịa. Người ta tả diện mạo hẳn hoi. Người ta bảo hắn còn trẻ, có học thức.
- Hôm qua bà Ustina đã tốn công tốn sức bênh vực anh ta.
- Vừa về đến đây, tôi đã thấy một đống việc từ Razdonoi vừa đưa đến. Đã bao lần tôi bảo người ta đừng động chạm tới bất cứ cái gì ở đó. Việc ở đấy còn chưa đủ bận hay sao. Sáng nay vừa có lính đem thư ông quận đòi mượn bằng được bộ đồ trà bằng bạc và bộ ly rượu

bằng pha lê của bà bá tước. Chỉ mượn một tối, rồi sẽ trả lại. Ai chẳng biết họ trả lại như thế nào! Khéo không được một nửa. Họ bảo có tiệc tùng chiêu đãi một nhân vật mới đến.
- À tôi biết rồi! Đó là ông uỷ viên mới của mặt trận. Tôi tình cờ đã gặp anh ta. Anh ta đang định giải quyết vấn đề đám binh sĩ đào ngũ, bao vây và tước khí giới họ. Tay uỷ viên còn trẻ người non dạ, chưa biết làm việc. Nhà cầm quyền ở đây đề nghị sử dụng kỵ binh, nhưng anh ta muốn khuất phục họ bằng nước mắt. Anh ta bảo dân là trẻ con, vân vân, cho nên tất cả chỉ là trò trẻ con. Trung uý Galiulin có thể ngăn, bảo đừng có đánh thức con mãnh thú đang ngủ, hãy để việc đó cho chúng tôi. Nhưng can sao nổi một kẻ đã có chủ định sẵn. Cô nghe đây Cô hãy nghỉ tay và nghe tôi nói điều này. Chỉ nay mai ở đây sẽ xảy ta một cuộc hỗn loạn ngoài sức tưởng tượng. Chúng ta cũng không có cách gì ngăn lại. Tôi rất mong thấy cô rời bo chốn này, trước khi chuyện đó ập tới.
- Sẽ chẳng có gì xẩy ra cả. Ông chỉ phóng đại thôi. Mà tôi cũng sắp đi rồi. Song không thể muốn một cái là bỏ đi. Phải bàn giao giấy tờ kê khai tài sản, nếu không họ tưởng mình ăn cắp cái này cái nọ. Và rồi cũng chưa biết bàn giao cho ai? Đó là cả một vấn đề. Tôi đã khổ sở với các thứ sổ sách ấy… và phần thưởng chỉ toàn là sự trách móc. Tôi đã chuyển của cải của bà Giabrinscaia vào sổ tài khoản của bệnh viện, vì ý nghĩa của sắc lệnh là như vậy Thế mà bây giờ người ta lại bảo đấy chỉ là thủ đoạn bảo vệ tài sản cho bà bá tước. Thật là tồi tệ!
- Thôi cô cứ mặc xác những chiếc thảm với các thứ bát đĩa ấy đi. Thây kệ chúng! Hơi đâu mà bận tâm! Chán quá, tối hôm qua tôi lại không được gặp cô. Tôi có nguồn cảm hứng rất tuyệt. Giá gặp cô hôm qua, tôi đã cắt nghĩa cho cô nghe toàn bộ cơ học thiên thể, đã giả đáp mọi câu hỏi oái oăm. Không, tôi nói thật đấy, tôi đã muốn kể với cô nhiều chuyện. Chuyện vợ tôi, con trai tôi, cuộc đời tôi. Trời ơi, chẳng lẽ một người đàn ông không thể nói chuyện với một người đàn bà cùng tuổi để khỏi bị dị nghị là có dụng ý ngấm ngầm, hay sao? Hừ, ngấm với chả ngầm, mặc xác chúng!
- Ấy chết, xin cô cứ ủi đi, cứ ủi đi, đừng để ý đến tôi, cứ mặc tôi nói. Tôi còn nói dài. Cô nghĩ mà xem, thời gian này mới lạ lùng làm sao! Và cô với tôi đang sống trong đó. Bao nhiêu đời mới xảy ra một lần những chuyện chưa từng thấy này. Cô nghĩ xem: cả nước Nga đã mất nóc, chúng ta cùng với toàn thể nhân dân đang sống ngoài trời, phóng khoáng. Chẳng còn ai kiểm soát chúng ta. Tự do! Tự do thực sự, chứ không phải thứ tự do trong những lời nói suông, trong những đòi hỏi quyền lợi, mà nền tự do từ trên trời rơi xuống quá cả sự mong

đợi. Cái tự do vì tình cờ, vì ngộ nhận mà có. Hết thảy mọi người bây giờ mới hùng vĩ và lúng túng biết mấy! Cô có nhận thấy thế không? Dường như ai cũng cảm thấy mình bị đè bẹp bởi chính mình, bởi cái sức mạnh phi thường vừa được khám phá của mình. Nhưng xin cô cứ ủi đi. Cô không có ý kiến gì à? Cô không ngán chứ? Để tôi đưa cô chiếc bàn ủi kia. Hôm qua, tôi có quan sát cuộc mít tinh ban đêm. Một cảnh tượng kỳ lạ. Nước Nga, người mẹ thân yêu của chúng ta, đã thức tỉnh lòng dạ, bồn chồn, cứ đi đi lại lại, cứ nói mãi không biết chán. Và không phải chỉ có loài người lên tiếng. Những ngôi sao và cây cối cũng hợp nhau bàn bạc, các đoá hoa đêm cũng triết lý và các toà nhà bằng đá cũng họp mít tinh. Cứ như trong Phúc âm phải không cô? Như thời các Sứ đồ. Cô còn nhớ câu nói của Thánh Phao-lồ chứ: "Hãy nói tiếng lạ hãy nói tiên tri! Hãy cầu nguyện được ơn thông dịch".

- Về phần các ngôi sao và cây cối họp mít tinh, tôi hiểu. Tôi hiểu ý ông muốn nói gì. Tôi cũng từng có cảm giác như vậy.

- Chiến tranh đã làm xong một nửa công việc. Nửa còn lại cách mạng cũng đã hoàn tất. Chiến tranh là sự gián đoạn cuộc sống một cách giả tạo, tựa hồ có thể làm cho sự tồn tại lùi lại (thật vô nghĩa!). Cách mạng đã bùng ra ngoài ý muốn, như một tiếng thở dài bị kìm giữ từ lâu. Mỗi người đã sống lại, đã hồi sinh, tất cả mọi người đều biến đổi, đảo lộn. Có thể nói rằng mỗi người đều trải qua hai cuộc cách mạng, một của riêng mình, một của tất cả mọi người. Tôi có cảm tưởng, chủ nghĩa xã hội là một biển lớn, biển độc đáo. Biển đời sống, phải, cái đời sống mà người ta được thấy trên các bức hoạ, cái đời sống đã được thiên tài hoá, được làm giàu bằng sức sáng tạo. Nhưng hiện nay người ta đã quyết định nếm trải nó không phải trong sách vở, mà trong bản thân mình, không phải theo kiểu trừu tượng, mà trong thực tế.

Giọng nói của Zhivago bất ngờ run lên, biểu lộ mối cảm xúc vừa phát khởi. Lara ngừng tay ủi đồ, nhìn chàng một cách nghiêm trang và bỡ ngỡ. Zhivago lúng túng, quên cả điều mình vừa nói. Chàng ngập ngừng một lát rồi nói tiếp, nói tràn cung mây, nghĩ sao nói vậy.

- Lúc này ta tha thiết muốn được sống một cách trung thực và có tác dụng! Được dự phần vào niềm hứng khởi của toàn dân! Thế mà giữa niềm vui sướng tràn ngập nơi hết thảy mọi người đó, tôi lại bắt gặp ánh mắt buồn rầu khó hiểu của cô bắt gặp cái nhìn phiêu diêu tận đâu đâu, có lẽ ở một chốn xa xăm nào đó. Còn gì mà tôi không sẵn lòng hy sinh, để nó đừng buồn như thế nữa, để nét mặt cô lộ rõ sự hài lòng về số phận và để cô khỏi cần đến bất cứ cái gì của bất cứ

ai? Để một người thân yêu của cô, một người bạn hay chồng cô (tốt hơn hết nếu đó là một quân nhân) sẽ nắm lấy cánh tay tôi mà bảo tôi đừng bận tâm đến số phận cô, đừng săn sóc cô nữa. Tôi sẽ giằng tay ra, gạt hắn đi và… Chết chửa, tôi đã không giữ lời. Mong cô tha lỗi cho.
Giọng nói của Zhivago một lần nữa lại biểu lộ cảm xúc của chàng. Chàng phẩy tay bực bội, cảm thấy mất hẳn tự nhiên, bèn đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Chàng quay lưng vào phía trong, chống khuỷu tay lên bờ cửa sổ, tựa cằm lên bàn tay và đưa mắt nhìn sâu vào bóng tối ngoài vườn cây một cách lơ đãng, nhìn mà chẳng thấy gì.
Lara đi vòng chiếc bàn ủi đồ kê từ chỗ bàn viết đến mép cửa sổ bên kia, nàng dừng lại sau lưng bác sĩ, cách vài bước ở giữa phòng.
- Ôi từ trước đến giờ tôi vẫn sợ chuyện này, - nàng nói khẽ như nói riêng với mình. - Thật là một sự nhầm lẫn tai hại! Thôi, ông Zhivago, không nên thế. Chết chửa, xem này, lỗi tại ông đấy! - Nàng kêu lên và chạy lại bên bàn ủi đồ: một chiếc sơ-mi để quên dưới bàn ủi đang bốc khói khét lẹt. - ông Zhivago, xin ông thông minh một chút, hãy sang chỗ bà Flori uống một ly nước, đi đi ông bạn thân mến, rồi trở lại đây, như một người tôi đã quen thấy và muốn thấy. Ông Zhivago, ông nghe đấy chứ? Tôi biết ông có đủ can đảm để làm việc đó. Ông hãy làm đi, tôi xin ông.
Từ hôm ấy, giữa họ không xảy ra chuyện nào tương tự.
Một tuần sau, Lara lên đường.
9.
Sau đó ít lâu, Zhivago cũng sửa soạn lên đường. Đêm hôm trước ngày ra đi, ở Meliuzev có cơn giông lớn.
Tiếng gió rít mạnh hoà với trận mưa rào lúc thì rơi đồm độp xiên xiên xuống mái ngói, lúc thì bị luồng gió ngông cuồng dồi hướng thổi bạt theo dọc phố như các dợt sóng dồn đuổi nhau.
Tiếng sấm nổ dồn nối liền nhau thành tiếng gầm đều đều. Dưới ánh sáng những tia chớp nhằng nhịt vào nhau, người ta thấy đường phố sâu hun hút chạy về đằng xa và cây cối cũng uốn mình ngả theo về phía đó.
Quá nửa đêm, bà Flori giật mình thức dậy vì nghe có tiếng gõ dồn dập ở cửa chính. Đang nằm trên giường, bà hoảng hồn nhỏm dậy lắng nghe. Tiếng gõ vẫn tiếp tục.
Không còn ai trong cái bệnh viện này để ra mở cửa hay sao, bà nghĩ, mà lại đến lượt một mụ già bất hạnh như bà phải làm thay, chỉ vì trời đã sinh ra bà là người tử tế và đã phú cho bà cái tinh thần trách nhiệm?

Nếu gia đình Giabrinscaia là tầng lớp giàu sang, quí phái, thì đã đành. Đằng này bệnh viện là sở hữu của họ, của dân kia mà. Người ta đã ném nó vào tay những kẻ như thế này ư? Chẳng hạn, thử hỏi cái ban y tế đã chui vào cái xó nào rồi? Tất cả đều chạy trốn, chẳng còn ban giám đốc, chẳng còn y tá, bác sĩ gì ráo! Mà trong nhà vẫn còn thương binh đấy, hai anh cụt chân nằm ở phòng mổ tầng trên, trước kia là phòng khách, rồi ở dưới nhà, cạnh phòng giặt, hàng chục người mắc bệnh hoại thư. Cái mụ quỷ sứ Ustina lại đi thăm ai chẳng biết nữa. Cái con mẹ ngu ngốc ấy cũng thừa biết là trời sắp có giông. Không, thật là xúi quẩy Bây giờ thị mụ ta có cớ để ngủ lang ở nhà người khác.
Nhưng thôi, ơn Chúa, yên rồi, không nghe tiếng gõ cửa nữa rồi. Chắc họ không thấy ai ra mở cửa, dành bỏ đi, đành chịu vậy. Nhưng kể cũng rồ thật, giữa lúc sấm chớp mưa bão thế này. Hay mụ Ustina? Không, con mẹ đó có chìa khoá riêng.
Trời ơi, kinh quá, lại gõ cửa nữa kìa?
Thật chẳng còn ra cái thể thống gì. Đã đành không thể đòi hỏi lão Zhivago. Ngày mai lão ta cuốn gói rồi, và tâm trí lão ta hẳn đã ở Moskva hay ở trên tàu. Nhưng còn thằng cha Galiulin… Nghe tiếng gõ ầm ầm như thế mà ngủ được, hay là hắn biết mà cứ nằm ỳ trên giường? Chắc hắn ta nghĩ, thây kệ, mặc mụ già đáng thương, yếu đuối, không ai che chở, phải ra mở cửa cho thứ người nào có trời biết, đang lúc đêm hôm ghê sợ như thế này, ở cái đất nước khủng khiếp như thế này.
- Galiulin! - Chợt bà Flori tỉnh ngủ hẳn. - Sao còn nhắc đến Galiulin? Không, chỉ tại mình còn ngái ngủ nên mới nghĩ đến chuyện phi lý như thế. Làm gì còn Galiulin, hắn đã chuồn rồi còn đâu. Chẳng phải chính mình cùng với bác sĩ Zhivago đã che dấu hắn, cho hắn mặc giả thường dân, chỉ đường cho hắn biết phải qua làng nào, theo con đường nào mà trốn, khi xảy ra cuộc giết người kinh khủng ở ga Biriuchi đó thôi? Uỷ viên Ghinsơ bị giết, còn Galiulin bị đuổi bắt suốt từ Biriuchi đến Meliuzev, họ bắn theo hắn, lùng sục tìm hắn khắp thị trấn Galiulin! Giá hôm ấy không có đơn vị cơ giới đến thì thị trấn đã tan hoang rồi. May có một tiểu đoàn thiết giáp tình cờ chạy qua, họ bênh vực dân chúng, bắt tụi vô lại phải chùn tay!
Giông bão đã ngớt và xa dần. Tiếng sấm cũng thưa, dịu và xa hơn. Mưa có lúc ngớt hẳn, nhưng nước vẫn tí tách nhỏ giọt đều đều xuống các cành lá và ống máng. Những ánh chớp lặng lẽ hắt vào buồng và nán lại hơi lâu trên người bà Flori như muốn tìm kiếm vật gì.

Đột nhiên, tiếng gõ cửa đã tắt từ lâu lại vang lên ở ngoài cửa. Có ai đó cần được giúp đỡ, nên cứ gõ một cách dai dẳng và tuyệt vọng như thế. Gió lại nổi lên. Mưa lại đổ xuống như trút.
- Tôi ra đây! - Bà Flori kêu to với kẻ vô danh, và bà thấy sợ cả tiếng nói của bà. Một ức đoán bất ngờ lóe lên trong óc bà. Bà tụt xuống khỏi giường, xỏ giầy, choàng vội cái áo dài và chạy đi đánh thức bác sĩ Zhivago. Nhưng bác sĩ cũng đã nghe thấy tiếng gõ cửa và đang cầm nến đi xuống phía bà.
Zhivago cũng ước đoán như bà.
- Ông Zhivago! Ông Zhivago! Người ta gõ cửa trước. Tôi sợ một mình không dám mở. - Bà Flori nói to với bác sĩ bằng tiếng Pháp, sau đó tiếp bằng tiếng Nga: "Rôi ôn xêm, chá là cô Lara hai trun ý Galin đấy". (Rồi ông xem, chắc là cô Lara hay trung uý Galiulin đấy).
Bác sĩ Zhivago cũng thức dậy vì tiếng gõ cửa và chàng nghĩ là một người nào trong nhà, hoặc là Galiulin gặp ngăn trở, người quay về đây, nơi người ta có thể cho anh ta ẩn náu hoặc là Lara gặp khó khăn gì đó phải trở lại.
Ở tiền sảnh, bác sĩ trao cây nến cho bà Flori và tự tay vặn khoá, mở then cửa. Một luồng gió mạnh thổi bật cánh cửa ra, tắt cây nến, hắt những vốc nước lạnh toát vào người họ.
- Ai đấy? Có ai không?
Cả bác sĩ lẫn bà Flori cùng hỏi to trong bóng tối. Nhưng chẳng ai trả lời. Bỗng họ lại nghe thấy tiếng gõ như trước, ở chỗ khác, phía cửa hậu, và hình như ở một cửa sổ trông ra vườn cây.
- Chắc là tại gió, - Zhivago nói. - Nhưng để yên lòng, bà thử đi ra cửa sau xem cho nó chắc, còn tôi sẽ đợi ở đây, không có lại tốn công vô ích, nếu quả thực có người gõ cửa.
Bà Flori đi về phía cuối nhà, còn bác sĩ ra đứng dưới mái hiên. Mắt chàng lúc này đã quen với bóng tối và đã nhận ra những dấu hiệu đầu tiên của buổi rạng đông.
Trên trời mây đen chạy như điên như bị đuổi bắt. Nhiều đám mây bay thấp là là sát những ngọn cây cũng đang nghiêng tất cả về một phía, tưởng chừng người ta đang dùng chúng như những cây chổi cong cong để quét trời. Nước mưa đập vào tường gỗ của ngôi nhà, làm cho nó mặt gỗ màu xám chuyển thành màu đen.
- Thế nào bà? - bác sĩ hỏi bà Flori đang bước lại.
- Ông đoán đúng. Chẳng có ai cả. - Rồi bà kể rằng bà đã đi một vòng khắp nhà. Ở phòng soạn đồ, mặt kính một cửa sổ bị đầu cành cây đoạn đập vỡ và đưới sàn đầy những vũng nước. - Buồng cũ của cô Lara cũng thế, nước lênh láng đúng là một biển nước, một đại

dương.
- Ô đây có một cánh cửa sổ bị bật chốt nên cứ đập hoài vào khung cửa, bà thấy chưa? Tất cả là tại nó!
Hai người còn đứng nói chuyện một chút rồi mới đóng cửa, ai về buồng nấy để ngủ tiếp. Cả hai đều tiếc vì bị báo động giả. Họ cứ ngỡ là lúc mở cửa ra, sẽ được thấy một phụ nữ, mà họ đã quá quen, bước vào, ướt sũng và rét run cầm cập, rồi trong lúc nàng rũ áo, họ tranh nhau hỏi thăm, sau đó chắc là nàng sẽ đi thay đồ, rồi đến ngồi hơ khô bên cái bếp lò vẫn còn nóng từ hôm qua và nàng sẽ kể cho họ nghe bao câu chuyện rủi ro, nàng sẽ sửa tóc, nàng sẽ cười.
Họ đinh ninh như thế đến nỗi lúc đóng cửa vào rồi, dấu vết điều họ tin vẫn còn đứng lại ở góc phố ngoài kia như một hình chìm, một hình ảnh người thiếu phụ mà họ vẫn tưởng mình còn nhìn thấy lờ mờ ở góc phố.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P5 - 3

10.
Người ta cho rằng Kolia Florenko, điện báo viên ở ga Biriuchi phải chịu trách nhiệm gián tiếp về cuộc nổi loạn của binh lính ở nhà ga. Kolia là con một bác thợ sửa đồng hồ nổi tiếng ở Meliuzev. Dân thị trấn biết cậu ta từ lúc mới lọt lòng. Hồi nhỏ, cậu ở nhà một người đầy tớ trại Razdonoi và thường chơi đùa với hai cô con gái của bà bá tước dưới sự coi sóc của Mazmoaden Flori. Bà Flori biết Kolia rất rõ. Dạo đó, Kolia cũng đã hiểu võ vẽ một ít tiếng Pháp.
Ở Meliuzev người ta quen thấy Kolia tứ thời mặc bộ quần áo phong phanh, đầu để trần, chân đi đôi giầy vải đế gai, ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp chẳng thèm cầm tay lái, người ưỡn ra phía sau, hai tay khoanh trước ngực; cậu bé cứ thế đạp xe khắp các phố mắt ngước nhìn các cột điện và đường dây điện thoại xem có hỏng chỗ nào chăng.
Một nhánh điện thoại của sở hoả xa nối một số nhà trong thị trấn với nhà ga. Việc điều khiển hệ thống đó ở trong tay Kolia, trong phòng thiết bị của nhà ga. Công việc của Kolia ngập đầu ngập cổ, đủ thứ điện tín trong ngành đường sắt, rồi điện thoại, và đôi lúc ông sếp ga Povarikhin đi đâu vắng một lát, Kolia lại kiêm cả việc báo hiệu và

chắn đường, vì các máy móc điều khiển đặt trong phòng thiết bị.
Do buộc phải theo dõi hoạt động của mấy loại máy cùng một lúc, nên Kolia có một lối nói đặc biệt, khó hiểu, ngắt quãng, nhiều ẩn ngữ, và Kolia thường sử dụng lối nói ấy khi không muốn trả lời hoặc không thiết tiếp chuyện ai. Người ta kể rằng Kolia đã lạm dụng cái lối nói ấy hôm xảy ra cuộc nổi loạn. Bằng sự cố ý đánh bài lờ, Kolia đã làm cho thiện chí của Galiulin, người cất công gọi điện thoại từ thị trấn, bị mất hết hiệu quả. Và Kolia có lẽ đã vô tình làm cho những việc diễn ra sau đó đi đến kết cục tai hại.
Galiulin yêu cầu được nói chuyện điện thoại với ông uỷ viên quân vụ đang ở đâu đó trong khu vực ga hoặc xung quanh đấy, để báo cho ông uỷ viên biết rằng anh sẽ đến và cùng đi vào rừng, đề nghị ông uỷ viên đợi anh và đừng làm điều gì khi anh chưa tới nơi. Kolia từ chối, không chịu gọi ông Ghinsơ, viện cớ đường dây đang bận, phải truyền tín hiệu cho một chuyến tàu đang chạy đến Biriuchi; trong khi đó cậu ta lại tìm đủ mọi cách ngăn giữ chính chuyến tàu đó ở một đoạn đường tránh gần đó: chuyến tàu này chở đơn vị kỵ binh được điều đến Biriuchi. Dầu vậy, chuyến tàu vẫn cứ tới, và Kolia không thể giấu nỗi bực tức.
Đầu tàu chậm chạp bò dưới mái ga và đỗ lại ngay trước chiếc cửa sổ lớn của phòng thiết bị. Kolia vén hẳn tấm rèm nặng nề bằng dạ màu xanh đậm, chung quanh có thêu những chữ đầu của tên tuyến đường này. Trên bệ cửa sổ xây bằng đá có một bình nước lớn và một chiếc ly thuỷ tinh dày, mặt thuỷ tinh thô thô, đặt trong một cái khay to. Kolia rót nước ra ly, uống mấy ngụm rồi nhìn qua cửa sổ. Bác lái tàu thò đầu ra, thấy Kolia thì gật đầu thân mật.
- Hừ, đồ khốn nạn, quân phá hoại! - Kolia nghĩ thầm, lòng đầy căm tức, cậu lè lưỡi và giơ nắm đấm doạ bác lái tàu. Bác ta không những hiểu rõ trò câm của Kolia, mà còn biết nhún vai và ngoảnh đầu về phía các toa đằng sai, ngụ ý: "Biết làm sao được? Cậu cứ thử xem, sức mạnh ở trong tay chúng nó". Vẫn dùng điệu bộ, Kolia trả lời: "Mặc, đồ khốn kiếp, đồ tồi".
Người ta bắt đầu đưa ngựa ở các toa xe xuống ga. Chúng giằng lại không chịu đi. Tiếp sau những tiếng vó đập khô khốc trên cầu ván gỗ là những tiếng móng sắt gõ vang trên nền đá sân ga. Người ta dắt ngựa qua mấy dãy đường ray. Bầy ngựa cứ luôn luôn muốn chồm lên.
Ở cuối dãy các đường ray ấy, có hai chuỗi toa xe đã bị thải đỗ trên những thanh ray han gỉ, cỏ mọc đầy, che cả tà vẹt.
Những tấm gỗ hư nát, bị mưa gió làm long lở cả sơn, bị mối mọt, ẩm

thấp gậm nhấm, đã trả lại cho các toa xe đó mối liên lạc họ hàng của chúng với khu rừng xanh mọc ở phía bên kia hai chuỗi toa xe, với thứ nấm lỗ ăn loang lổ trên thân cây bạch dương, với những đám mây đè nặng phía trên khu rừng.
Dẫn ngựa tới bìa rừng, nghe lệnh, các kỵ binh nhảy lên yên và phi vào rừng. Họ bao vây quân phiến loạn thuộc trung đoàn 212. Ở trong rừng, các kỵ sĩ trông bao giờ cũng có vẻ cao lớn và oai vệ hơn là ở chỗ bãi đất trống. Họ gây được ấn tượng đối với quân phiến loạn, dù bọn này cũng có súng ống để trong hầm. Cánh kỵ binh tuốt gươm ra. Ở giữa vòng kỵ binh, Ghinsơ nhẩy lên một đống củi xếp chặt và diễn thuyết cho đám quân bị bao vây.
Một lần nữa, theo thói quen, Ghinsơ lại nói đến nghĩa vụ quân nhân, đến ý nghĩa của Tổ quốc và nhiều vấn đề cao siêu khác ở đây các tư tưởng đó không được hưởng ứng. Đám người đông quá, và họ từng chịu đủ thứ trong mấy năm chiến tranh, họ đã trở nên thô lỗ và mệt mỏi. Những lời lẽ của Ghinsơ, họ đã nghe chán tai từ lâu. Bốn tháng trời phiêu bạt đã làm họ hư hỏng. Họ là những người bình dân, họ không ưa cái tên lạ tai của diễn giả và giọng nói vùng Bantich của anh ta.
Ghinsơ cảm thấy mình nói dài dòng văn tự và tự trách mình, nhưng anh ta tưởng nói như vậy sẽ làm cho thính giả dễ hiểu hơn; họ đã chẳng biết ơn thì chớ, lại còn tỏ ra lãnh đạm, bực bội, chán ngán. Với cảm giác khó chịu mỗi lúc một tăng, anh quyết định dùng những lời lẽ cứng rắn, đe doạ mà anh ta vẫn để dành sẵn. Chẳng nghe thấy tiếng họ bắt đầu xì xào, anh ta nhắc họ nhớ rằng các toà án quân sự cách mạng đã được thành lập và đang hoạt động, anh ta yêu cầu họ nộp khí giới và tố cáo những tên cầm đầu, nếu không sẽ bị án tử hình. Nếu họ không làm như vậy, Ghinsơ nói, họ sẽ chứng tỏ họ là những tên phản quốc đê hèn, một bọn đạo tặc vô ý thức, những tên vô lại kiêu căng.
Từ lâu, đám người kia đã không quen nghe cái giọng như vậy . Tiếng gầm từ mấy trăm con người nổi lên. Một số người nói giọng trầm trầm, chưa có vẻ tức giận: "Nói thế đủ rồi. Thôi được rồi đấy". Nhưng cũng có những tiếng thét khản đi vì giận dữ. Người ta lắng nghe những tiếng ấy.
- Các đồng chí đã nghe thấy nó ăn nói với chúng ta thế nào rồi chứ? Cái lối hách dịch đời xưa! Cái lối lên mặt sĩ quan chỉ huy! à, hoá ra chúng tao là bọn phản quốc hả? Thế còn mày, mày là gì hả, thưa quý ngài? Nhưng mất thì giờ với nó làm gì? Các đồng chí thấy chưa, nó là một tên Đức, một tên gián điệp. Ê, quý ông, yêu cầu cho xem giấy

tờ, ngài quý tộc?
- Còn các bạn đi dẹp loạn, các bạn đứng há hốc mồm ra đấy à?
- Đây trói chúng tôi đi, ăn thịt chúng tôi đi!
Nhưng đám kỵ binh dần dần cũng thấy bực bội với bài diễn thuyết vụng về của Ghinsơ. Họ nói nhỏ với nhau: "Hắn bảo tất cả đều là bọn vô lại, là đồ chó lợn. Sao mà lên mặt ông chủ quá thế". Lúc đầu một vài người, rồi dần dần càng có thêm nhiều người tra gươm vào vỏ. Họ lần lượt xuống ngựa, và khi đã đủ đông, họ liền tiến lộn xộn vào giữa khoảng rừng thưa chỗ tập trung các binh sĩ của trung đoàn 212. Tất cả đứng lẫn lộn vào nhau và bắt tay nhau thân mật.
Các sĩ quan kỵ binh lo ngại bảo Ghinsơ.
- Ông phải liệu mà lẩn đi cho kín đáo. Xe ô tô của ông đậu ở nhà ga. Để chúng tôi sai người ra gọi. Ông biến ngay đi.
Ghinsơ làm theo lời họ, nhưng vì anh ta cảm thấy lủi đi như thế là không xứng đáng, nên anh ta đi về phía nhà ga mà chẳng cẩn thận giữ gìn, cứ gần như công khai. Anh ta bước đi mà bụng lo ngay ngáy, nhưng vì kiêu hãnh, anh ta cố làm ra vẻ bình tĩnh, thong thả. Đã tới gần nhà ga. Ở bìa rừng, lúc đã trông thấy đường tàu anh ta mởi ngoảnh lại lần thứ nhất. Có một tốp lính ôm súng đi theo. "Chúng muốn gì?" - Ghinsơ nghĩ thầm và bước nhanh hơn.
Những kẻ bám theo Ghinsơ cũng rảo bước, khoảng cách giữa đôi bên không thay đổi. Trước mặt Ghinsơ là hai dãy toa xe hư nát. Anh ta bèn vòng ra sau những toa xe ấy rồi bắt đầu chạy. Chuyến tàu chở đơn vị kỵ binh đến lúc trước đã được đưa vào bãi đỗ tàu. Quãng đường sắt khi ấy để trống. Ghinsơ chạy ngang qua.
Sẵn đà chạy, anh ta nhảy lên sân ga. Lúc đó, những kẻ đuổi theo Ghinsơ cũng chạy từ phía sau các toa xe hư nát kia.
Povarikhin và Kolia kêu to điều gì đó với Ghinsơ và làm hiệu bảo anh ta vào nhà ga, nơi họ có thể cứu anh ta.
Nhưng lại chính cái tinh thần đanh dự, thứ tinh thần hy sinh theo kiểu dân thành thị, đã được rèn luyện qua bao thế hệ, song không thể áp dụng ở chỗ này, đã cắt mất đường sống của Ghinsơ. Bằng một nỗ lực phi thường của ý chí, anh ta cố nén những tiếng đập dồn dập của trái tim và nghĩ thầm: "Mình phải nói to với họ: anh em hãy tỉnh ngộ, đời nào tôi lại là một tên gián điệp? Phải nói vài lời nào đó cho họ khỏi mê muội, vài lời thân ái để ngăn họ lại".
Mấy tháng vừa qua, cảm giác chiến công, tiếng gọi thống thiết của tâm hồn ở anh ta đã vô tình gắn liền với các bục sân khấu các diễn đàn và các chiếc ghế, nơi người ta có thể đứng lên mà tuôn ra những lời kêu gọi, những lời lẽ thiêu đốt tâm can . Gần vào cửa ga,

dưới cái chuông có một thùng nước lớn dùng để cứu hoả, được đậy nắp kỹ càng. Ghinsơ nhảy lên nắp thùng và từ chỗ ấy tuôn ra những lời lẽ rời rạc, thống thiết ngoài sức tưởng tượng, với tốp lính đã đuổi tới gần. Thái độ táo bạo điên rồ đó, cách cửa ga đang để mở có vài bước, nơi Ghinsơ cán lẫn vào một cách dễ dàng, đã khiến tốp lính sững sờ đứng lại. Họ hạ mũi súng xuống.
Nhưng Ghinsơ đứng lệch ra mép thùng làm cho cái nắp bị lật. Một chân anh ta tụt xuống nước, còn một chân vướng trên miệng, thành thử anh ta ngồi cưỡi trên mép thùng.
Sự vụng về đó khiến tốp lính thích chí cười rộ lên, tên đứng gần nhất bèn bắn một phát trúng cổ Ghinsơ. Anh ta ngã vật xuống chết liền, mấy tên khác còn xông đến dùng lưỡi lê đâm xỉa vào cái thây.
11.
Bà Flori gọi điện thoại cho Kolia, yêu cầu xếp cho bác sĩ một chỗ tử tế trên tàu, nếu không bà sẽ đưa ra ánh sáng những chuyện chẳng hay ho gì của cậu ta.
Vừa trả lời bà Flori, Kolia vừa, theo thói quen, nói điện thoại với người khác, và căn cứ vào các một số thập phân đầy rẫy trong lời lẽ của anh ta, thì anh ta cũng đang đánh điện tín bằng mã số đến một địa điểm thứ ba.
- Pskov(1) Komosev (2) có nghe thấy không? Tụi phiến loạn nào? Bàn tay nào? Bà Flori, bà nói gì vậy? Bịa đặt, đoán mò. Thôi, bà bỏ ống nghe xuống đi, đừng quấy rầy tôi. Pskov, nghe rõ chứ, Pskov, Komosev. Ba mươi sáu, phẩy, không, không, mười lăm: ôi, chó má thật, cái băng bị đứt rồi. Hả? Hả? Hả? Chẳng nghe thấy quái gì cả. À, bà Flori, lại bà đấy à? Tôi nói rõ ràng với bà rồi, không thể được, tôi chịu. Bà hỏi ông Povarikhin ấy. Bịa đặt. Đoán mò. Ba mươi sáu… Trời đất… Bà ơi măm den, để tôi yên nào, đừng có quấy rầy.
Bằng thứ tiếng Nga giả cầy, bà Flori bảo Kolia đại loại thế này:
- Cậu đừng có mà đánh trống lảng. Đoán mò mò mẫm cái gì Cốp cốp với chả kếch kếch. Tối thì vạch rõ cái chân tướng của cậu ra. Ngày mai cậu phải lo chỗ ngồi cho bác sĩ trên tàu, thì rồi tôi sẽ không nhắc đến những đứa sát nhân, những thằng Judas phản bội nữa.
Chú thích:
(1) Tên một thành phố ở phía Bắc nước Nga, gần Petecbua.
(2) Không rõ định nghĩa.
12.
Trời nặng trĩu khi Zhivago ra đi. Cũng như hôm kia, lại sắp có giông. Những ngôi nhà nhỏ vách đất và bầy ngỗng, ở cái xóm ga vương vãi vô số hạt hướng dưởng đã nhằn, đang trắng lên sợ hãi dưới cái nhìn

bất động của bầu trời đen sắp có giông.
Hai bên hông nhà ga có một cái bãi rộng. Cỏ ở đấy bị giẫm nát gí. Người ta tự tập đông như kiến, kín cả bãi: đã bao tuần lễ họ chờ tàu đi các nơi.
Có những cụ già mặc áo vải thô màu xám, dưới ánh nắng gắt cứ đi từ tốp này sang tốp khác nghe các lời đồn đại, nghe tin tức Những cậu bé khoảng mười bốn tuổi, lầm lì, chống khuỷu tay nằm nghiêng, cầm một cành cây đã vặt trụi lá như thể các cậu đang chăn gia súc. Những đứa em trai, em gái của chúng, áo tốc ra, để hở cả đôi mông đỏ hồng. Những bà mẹ ôm con, ngồi duỗi thẳng chân dưới đất, đứa con cứ nép mình giữa các nếp áo màu nâu, bằng vải thô, bị kéo lệch cả vạt.
- Khi súng bắt đầu nổ, bọn họ chạy tan tác như một đàn cừu Không thích súng đạn mà lại? - Ông xếp ga Povarinkhi khó chịu kể với bác sĩ Zhivago trong khi hai người len lỏi theo đường chữ chi giữa những hàng người nằm ngổn ngang trước các cửa ra vào và trên nền nhà ga. Loáng một cái, bọn họ đã chuồn sạch. Người ta lại được trông thấy mẫu đất kia mừng ơi là mừng! Chẳng là suốt bốn tháng nay nó đã bị giẫm nát bởi đám người kia, khiến ai nấy quên khuấy nó đi. Đấy, anh ta nằm chết ở chỗ này này. Thật kỳ lạ, trong chiến tranh tôi đã gặp biết bao cảnh ghê sợ, tưởng phải quen đi rồi. Thế mà trước cảnh ấy, trông thảm thương quá? Cái chính là hết sức vô nghĩa lý! Vì lẽ gì cơ chứ? Nào anh ta đã làm điều gì xấu với chúng? Không biết chúng nó có còn là giống người nữa không? Nghe đâu anh ta là con cưng trong gia đình. Bây giờ thì ông quẹo phải. Đúng rồi, mời ông đi đằng này, vào phòng làm việc của tôi. Tôi khuyên ông chớ đi chuyến tàu này, rồi ông bị chen bẹp ruột mất thôi. Tôi sẽ xếp chỗ cho ông trên một chuyến tàu khác tàu địa phương. Chúng tôi đang thu xếp chuyến tàu đó, cũng sắp chạy rồi. Nhưng xin ông chớ hở ra với ai một câu nào cả, khi ông chưa bước lên đó. Kẻo trước khi tàu chạy, họ sẽ chẻ xác ông ra nếu ông không biết giữ mồm giữ miệng. Đêm nay đến Sukhinichi, ông phải đổi tàu.
13.
Khi chuyến tàu không được báo trước ấy đã nối xong toa và đang chạy giật lùi từ xưởng đề-pô vào ga, tất cả đám đông phủ kín bãi cỏ lập tức kéo ùa về phía đoàn tàu đang thong thả đi giật lùi kia. Như những hạt đậu, họ lăn xuống bờ dốc, rồi leo lên đường sắt. Họ xô đẩy nhau, người thì trèo lên chỗ đệm giữa hai toa và các bậc lên xuống, kẻ thì leo qua các cửa sổ, có người leo lên cả nóc tàu. Trong chớp mắt, tàu chưa đỗ đã chật ních và lúc nó tới sân ga, thì từ trên

xuống dưới đã có từng chùm người bám xung quanh.
Bác sĩ Zhivago leo lên được một đầu toa đã là sự lạ, lại còn vào được trong hành lang toa chẳng hiểu bằng cách nào. Và chàng ngồi trên bọc hành lý của mình ở hành lang mãi đến tận ga Sukhinichi.
Những đám mây giông đã tan từ lâu. Những cánh đồng tràn ngập ánh nắng như thiêu như đốt, với tiếng dế, tiếng muỗm kêu không biết mỏi, át cả tiếng tàu chạy.
Hành khách đứng ở chỗ cửa sổ, che lấp ánh sáng của những người khác những cái bóng của họ, dính liền hai, ba cái làm một, ngả dài trên các ghế ngồi và các vách ngăn, ở trong toa không đủ chỗ, lại còn chui qua cửa sổ phía đối diện và cùng nhảy cà tưng với bóng cả đoàn tàu đang chạy in trên nền đường phía bên kia. Chỗ nào cũng nghe tiếng ồn ào, hát hỏng, chửi bới, chơi bài ầm ĩ ở mỗi ga, tiếng ồn ào bên trong lại phụ thêm tiếng huyên náo của dân chúng bên ngoài đang vây quanh đoàn tàu. Những tiếng om sòm làm váng cả tai như một cơn bão biển. Và cũng như ở ngoài biển, giữa lúc đoàn tàu đang đậu, đột nhiên có lúc yên lặng khó giải thích. Lúc ấy, nghe rõ tiếng chân vội vã trên sân ga, suốt dọc đoàn tàu, tiếng chân chạy rình rịch và tiếng cãi nhau chỗ toa hành lý, tiếng chào từ biệt của những người đưa tiễn đứng đằng xa, cả tiếng gà cục cục và tiếng cây cối rì rào trong vườn cây ven ga.
Lúc đó, như một bức điện, người ta trao cho giữa cuộc hành trình hoặc như một lời chào từ Meliuzev gửi đến, có một mùi thơm quen thuộc như dành riêng cho bác sĩ Zhivago, đã lọt qua cửa sổ vào trong toa. Mùi hương kiêu hãnh và kín đáo, phảng phất từ đâu đó trên cao đưa xuống, không giống mùi hoa ngoài đồng hay trong vườn.
Vì quá chật chội, bác sĩ Zhivago không thể len ra chỗ cửa sổ Nhưng chẳng cần nhìn, chàng cũng hình dung được những cây toả ra mùi hương đó. Chắc chúng phải mọc sát đâu đây và đang xoã xuống mái toa những cành lá um tùm, phủ lớp bụi dày như đêm tối trên những cánh lá lốm đốm các chùm hoa hình sao nhấp nhánh.
Suốt dọc đường cứ tiếp tục như thế. Chỗ nào cũng tiếng người lao xao, chỗ nào cũng những cây đoạn đang ra hoa.
Mùi hương toả ra khắp chốn ấy như muốn vượt trước đoàn tàu chạy lên miền Bắc, như một tin mừng bay qua các nhà ga, các trạm gác, các nơi tàu đỗ; và đến chỗ nào hành khách cũng bắt gặp nó lan đến, có thực.

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P5 - 4

14.
Đêm ấy ở Sukhinichi, một bác phu khuân vác cư xử theo lối xưa rất tử tế, đã dẫn bác sĩ Zhivago đi qua những tuyến đường ray tối mò lên cửa sau một toa hạng nhì của chuyến tàu vừa đến, một chuyến tàu không được thông báo trên bảng giờ tàu.
Bác phu khuân vác vừa dùng chìa khoá mở cửa toa và ném bọc đồ của bác sĩ Zhivago lên đầu toa, đã phải giằng co một hồi với tay nhân viên kiểm soát. Ông này nhất định bắt cả hai người phải xuống ngay, sau nhờ bác sĩ nói khéo, ông ta mới bỏ đi và biến mất hút như có phép độn thổ.
Chuyến tàu bí ẩn ấy có một mục đích đặc biệt, chạy nhanh và đỗ rất ít thời gian, hình như có một đơn vị bảo vệ. Trong toa có thể đi lại thoải mái.
Ngăn bác sĩ Zhivago bước vào có một cây nến đã cháy hết một nửa, cắm trên chiếc bàn con. Ngọn lửa nến chập chờn theo luồng gió lọt vào qua chiếc cửa kính đã hạ thấp. Cây nến là của người hành khách duy nhất trong ngăn. Đấy là một thanh niên tóc vàng, cứ nhìn chân tay anh ta dài lòng thòng và cử động quá ư dễ dàng và ở các khớp, y như các bộ phận đã nới ốc của một đồ vật có thể tháo lắp, cũng có thể đoán anh ta chắc phải rất cao. Anh ta đang ngồi ưỡn người thoải mái trên đi-văng gần cửa sổ. Thấy Zhivago vào, anh ta lịch sự nhổm dậy, đổi lại tư thế ngồi cho ngay ngắn hơn.
Dưới gầm đi-văng có một vật gì trông như đống giẻ lau. Đột nhiên đống giẻ lau ấy cựa quậy và một con chó săn tai cụp bò ra, làm nhộn cả lên. Nó đánh hơi và nhìn Zhivago, đoạn sục sạo các xó duỗi chân duỗi cẳng uyển chuyển chẳng kém chủ nó bắt chéo chân vào rồi lại duỗi ra. Lát sau, nghe lệnh chủ, con chó vẫy đuôi chui xuống nằm ở gầm đi-văng đúng như lúc nãy, như một đống giẻ lau.
Bây giờ Zhivago mới nhìn thấy khẩu súng hai nòng để trong bao súng, cái túi đạn bằng da và một cái túi săn nhét đầy chim, treo trên móc áo ở trong ngăn toa.
Chàng thanh niên đó là một tay thợ săn.
Đặc tính của anh ta là nói luôn mồm. Vởi một nụ cười dễ thương anh ta vội bắt chuyện với bác sĩ Vừa nói chuyện, anh ta vừa nhìn chòng chọc, đúng là nhìn chòng chọc, vào miệng Zhivago.
Giọng nói của anh ta nghe the thé, những lúc lên cao cứ như tiếng

kim khí va chạm vào nhau. Lại còn một điều lạ: xem chừng anh ta rõ ràng là người Nga, nhưng lại phát một nguyên âm, cụ thể là âm "ư" rất kỳ dị, giọng nghe lướt như âm "u" của tiếng Pháp hay âm "i" của tiếng Đức. Hơn nữa, âm "ư" đọc sai ấy, anh ta phát ra hết sức vất vả, phải dụng tâm đọc mạnh hơn các âm khác, như phải hét lên một chút.

Vừa mở đầu câu chuyện, anh ta đã giáng cho bác sĩ một câu này:

- Suyết ngày hôm qua, tôi đã bắn đuộc bao nhuy là chim quy-ốc (Suốt ngày hôm qua, tôi đã bắn được bao nhiêu là chim quốc).

Thỉnh thoảng, lúc nào anh ta để ý đến giọng nói hơn, anh ta thắng được cái tật phát âm sai của mình, nhưng lúc quên lại đọc như cũ.

"Cái này là bệnh quỷ gì nhỉ? - Zhivago nghĩ thầm. - Chắc chắn là mình đã đọc thấy ở đâu về hiện tượng này. Một bác sĩ như mình phải biết, vậy mà lại quên biến đi mất. Một thứ bệnh não, sinh ra tật đọc sai. Nhưng cái lối nói léo xéo này nghe thật tức cười không thể nào giữ nghiêm trang được. Chịu không sao trò chuyện nổi. Tốt hơn hết là trèo lên trên kia mà ngủ".

Zhivago đã làm như vậy. Khi chàng đang sửa soạn nằm ở giường trên, anh thanh niên hỏi có cần tắt nến đi không, sợ ánh sáng làm phiền bác sĩ chăng. Zhivago nhận lời đề nghị với lòng biết ơn. Người bạn đường tắt nến. Tối om. Cửa kính vẫn còn để mở nửa chừng.

- Anh có bằng lòng hạ hẳn cửa sổ xuống không? - Zhivago hỏi. - Anh không sợ kẻ trộm à?

Anh kia không trả lời. Zhivago nhắc lại thật to câu vừa hỏi, anh ta vẫn im lặng.

Zhivago bèn bật diêm xem người bạn đường có làm sao không. Chẳng lẽ mới thoáng một cái anh ta đã kịp ra bên ngoài? Hay là anh ta ngủ rồi? Lại càng khó tin hơn nữa.

Nhưng không. Anh kia vẫn ở nguyên chỗ cũ, hai mắt mở thao láo, miệng mỉm cười nhìn bác sĩ đang ngồi giường trên, thòng hai chân xuống.

Que diêm đã tắt, Zhivago bật thêm que nữa, và dưới ánh sáng của nó, chàng nhắc lại lần thứ ba câu hỏi của mình, vì muốn người kia trả lời cho dứt khoát.

- Tuỳ ông, - anh ta trả lời ngay, - tôi chả có gì mà sợ mất trộm. Vả lại, có lẽ không nên đóng hẳn. Sẽ khó thở.

"Thú vị chưa! Zhivago nghĩ thầm. - Một người thật kỳ dị! Hẳn anh ta có thói quen chỉ nói chuyện lúc có ánh sáng. Và vừa rồi anh ta nói rất đúng giọng, chẳng sai âm nào cả! Thật quỷ cũng không hiểu nổi!".

15.

Bác sĩ Zhivago cảm thấy mệt lử vì những chuyện xảy ra tuần trước, vì những xúc cảm trước ngày ra đi, vì đã phải sửa soạn cho cuộc hành trình và đã phải ngồi suốt từ sáng ở hàng lang trên chuyến tàu trước. Chàng tưởng rằng có chỗ nằm tử tế là sẽ ngủ được ngay. Nhưng cái mệt quá độ đã làm cho chàng mất ngủ. Mãi đến gần sáng mới thiếp đi được.

Bao nhiêu tư tưởng chen chúc trong tâm trí của chàng, suốt mấy tiếng đồng hồ ròng rã ấy là cả một mớ lộn xộn, song, như người ta nói, vẫn có thể sắp xếp thành hai vòng tròn, hoặc hai mớ dây lúc cuốn vào, lúc lại bung ra.

Vòng thứ nhất là các ý nghĩ của chàng về Tonia, về ngôi nhà và về cuộc sống hoà thuận trước kia, trong đó mọi sự, cho đến từng chi hết nhỏ nhất, đều toát ra chất thơ, đều thấm đượm tấm tình tha thiết và sự trong sáng. Bác sĩ lo sợ cho cuộc sống đó, mong nó được hoàn toàn nguyên vẹn, và nằm trên chuyến tàu tốc hành đêm nay, chàng nóng lòng trở lại với nó sau hơn hai năm xa cách.

Lòng trung thành và sự thánh phục của chàng đối với cách mạng cũng nằm trong cái vòng thứ nhất này. Đó là một cuộc cách mạng theo ý nghĩa mà các tầng lớp trung lưu chấp nhận, và theo như quan niệm của đám thanh niên học sinh năm 1905, là tầng lớp vốn ngưỡng mộ nhà thơ Blok.

Nằm trong cái vòng thân quen này còn có cả những dấu hiệu của cái mới, những lời hứa hẹn và những điềm báo từng xuất hiện ở chân trời dạo trước chiến tranh, giữa khoảng 1912 và 1914, trong lĩnh vực tư tưởng, nghệ thuật và vận mệnh của nước Nga, trong vận mệnh của toàn thể dân tộc Nga và trong số phận riêng của chàng, của Zhivago.

Sau chiến tranh, chàng mong tìm về và làm sống lại bầu không khí tinh thần đó, cũng thiết tha như người ta muốn trở về mái nhà xưa sau bao năm xa cách.

Đối tượng suy nghĩ của vòng thứ hai cũng là cái mới, nhưng là cái mới khác trước, hoàn toàn khác! Đây không phải là cái mới của chàng, vốn quen thuộc với chàng, hoặc được chuẩn bị bởi cái cũ, mà là cái mới ngẫu nhiên, không thể xoá bỏ, do thực tại định trước và đột ngột như một cơn chấn động.

Cái mới ấy là chiến tranh, với máu lửa và những nỗi kinh hoàng, cảnh bơ vơ và sự man rợ của nó. Đó là những thử thách của chiến tranh và lối sống khôn ngoan mà nó dạy cho người ta biết. Cái mới ấy là những thành phố và thị trấn hẻo lánh mà chiến tranh đưa đẩy chàng tới và những con người mà nó buộc chàng phải tiếp xúc. Cái

mới ấy là cuộc cách mạng, không phải thứ cách mạng được lý tưởng hoá bởi tầng lớp trí thức đại học trước năm 1905, mà là cuộc cách mạng hiện thời, nảy sinh từ chiến tranh, đẫm máu, một cuộc cách mạng của binh lính, bất chấp mọi sự, do những người am hiểu tình thế này, những người bolsevich, lãnh đạo.
Cái mới ấy là nữ y tá Lara Antipova, bị chiến tranh ném đi có trời biết tới những nơi đâu, với một cuộc đời hoàn toàn bí ẩn đối với chàng: nàng không trách móc bất cứ ai điều gì, sự nín lặng của nàng gần như một tiếng kêu than, nàng ít nói đến mức huyền bí và nàng mạnh mẽ biết mấy nhờ sự trầm lặng ấy.
Cái mới ấy là những cố gắng chân thành và tận sức của Zhivago để khỏi yêu nàng, cũng hệt như suốt đời chàng từng cố gắng yêu thương hết thảy mọi người, chứ không riêng gia đình và những người thân thuộc.
Đoàn tàu phóng hết tốc lực. Gió thổi lồng lộng ngược chiều tàu chạy, lọt qua khe cửa sổ để hở, tạt bụi vào mặt và làm bay bay mái tóc chàng. Ở các ga tàu đỗ ban đêm, cảnh tượng lại diễn ra y hệt lúc ban ngày: đám đông ồn ào sôi sục và những cây đoạn xào xạc. Thỉnh thoảng từ trong bóng đêm thăm thẳm có những chiếc xe ngựa chạy tới ga. Tiếng người nói và tiếng bánh xe lọc cọc hoà lẫn với tiếng lào xào của cây lá.
Những phút ấy tưởng như có thể thấu hiểu điều gì đã buộc các bóng đêm kia rì rầm chụm đầu vào nhau và thì thầm với nhau những gì bằng cách khẽ lay động những chiếc lá nặng trru ngái ngủ, trông như những cái lưỡi dính bết, dơn dớt. Đó cũng chính là điều Zhivago ngẫm nghĩ trong lúc nằm trăn trở ở ngăn giường trên, ấy là cái tin nói rằng nước Nga đang dâng lên những đợt sóng ngày một lan rộng, rằng cuộc cách mạng đang bùng nổ với giờ phút khó khăn, kinh khủng của nó, chắc chắn nó sẽ đi tới kết cục vĩ đại.
16.
Hôm sau, bác sĩ Zhivago thức dậy thì đã quá mười một giờ. "Hầu tước, hầu tước" - người bạn đường thấp giọng vỗ về con chó đang gầm gừ của anh ta. Zhivago ngạc nhiên thấy vẫn chỉ có chàng với tay thợ săn trong ngăn tàu, suốt dọc đường không có thêm ai cả. Tàu qua những nhà ga chàng đã nghe tên từ thuở nhỏ Sau khi rời tỉnh Kaluga, tàu đang tiến sâu vào tỉnh Moskva (1).
Sau khi đã ra ngoài rửa mặt, cạo râu cẩn thận với đủ tiện nghi như hồi trước chiến tranh, Zhivago quay vào ngăn tàu của mình để dùng bữa điểm tâm theo lời mời của người bạn đường kỳ dị. Lúc này chàng mới có thời gian để quan sát anh ta kỹ hơn.

Điều nổi bật ở con người này là nói luôn miệng và cấm chịu ngồi yên. Anh ta thích nói, và điều quan trọng đối với chàng ta không phải sự giao tiếp và trao đổi tư tưởng, mà là chính cái hoạt động nói năng, sự phát âm các tiếng và từng âm thanh. Trong lúc trò chuyện, anh ta cứ nhún nhẩy trên ghế như trên lò so, cười ha hả một cách vô cớ, xoa xoa tay một cách thích thú, và khi cả những trò đó cũng chưa đủ diễn tả nỗi vui thích của mình, anh ta còn vỗ đùi đen đét và cười đến chảy nước mắt.

Câu chuyện lại tái diễn với tất cả những điều kỳ cục như đêm trước. Lời lẽ của tay thợ săn chẳng có mạch lạc gì hết. Khi thì không khảo mà xưng, anh ta thổ lộ chuyện riêng tư, khi thì lại buông lơi, chẳng buồn trả lời những câu hỏi vô thưởng vô phạt.

Anh ta tuôn ra cả một mớ những điều hết sức kỳ khôi và rời rạc về chính bản thân anh ta. Hiển nhiên là anh ta gây được ấn tượng bằng các quan điểm cực doan của mình và bằng việc phủ định tất cả những gì mọi người đều thừa nhận.

Hết thảy những điều đó gợi nhớ một cái gì quen thuộc từ lâu Quan điểm cấp tiến kiểu đó được đề xướng bởi những người theo chủ nghĩa hư vô thế kỷ trước, và ít lâu sau bởi một vài nhân vật của Dostoievsky, rồi ngay gần đây, bởi những kẻ kế tục trực tiếp của họ tức là toàn bộ tầng lớp trí thức tỉnh lẻ của nước Nga, gồm những người thường đi trước hai thủ đô(2), nhờ họ vẫn giữ được ở nơi hẻo lánh cái tính cẩn thận đến nơi đến chốn, trong khi ở thủ đô nó bị coi là cổ hủ và lỗi thời.

Người trẻ tuổi kể rằng cậu anh ta là một nhà cách mạng nổi tiếng, còn cha mẹ anh ta, thì trái lại, là những người cổ hủ và ngoan cố hết bề cứu vãn, một thứ đầu bò đầu bướu chính hiệu, theo cách nói của anh ta. Gia đình anh ta có một trại ấp ra trò ở một vùng nằm sát mặt trận. Anh ta đã lớn lên ở đó.

Cha mẹ anh ta suốt đời đối nghịch với ông cậu, nhưng người cậu không để bụng thù oán, và bây giờ cũng nhờ ảnh hưởng của ông mà gia đình thoát khỏi nhiều vụ rắc rối.

Anh chàng bẻm mép nói rằng về phương diện đức tin, anh ta giống ông cậu, là một tay cực đoan - quá khích trong mọi vấn đề liên quan đến cuộc sống, chính trị và nghệ thuật.

Lại toát ra cái giọng điệu của Petenka Veckhovenski (3) không phải với nghĩa khuynh tả, mà với nghĩa hủ bại và sáo rỗng.

"Chắc anh ta lại sắp thuyết minh về chủ nghĩa vị lai đây", - Zhivago nghĩ thầm, - và quả vậy, chuyện bước sang đề tài các nhà vị lai. Còn bây giờ anh chàng sắp nói về thể thao, - Zhivago tiếp tục đự đoán, -

về đua ngựa, hoặc về trượt băng nghệ thuật, khúc côn cầu hay về đánh vật theo lối Pháp.
Nhưng câu chuyện lại lái sang vấn đề săn bắn. Người trẻ tuổi nói anh ta thường về quê săn bắn và khoe mình là một tay thiện xạ, và ví thử không bị miễn quân dịch vì thể lực không bị miễn quân dịch vì thể lực có bệnh tật, thì hẳn là anh ta đã trở thành một xạ thủ cừ khôi ngoài mặt trận.
Trước cái nhìn dò hỏi của Zhivago, anh ta kêu lên:
- Sao, chẳng lẽ ông không thấy gì sao? Tôi cứ ngỡ ông đã đoán biết tôi có khuyết tật gì rồi cơ đấy.
Đoạn anh ta rút trong túi ra hai miếng bìa cứng và chìa cho Zhivago. Một là tấm danh thiếp. Anh ta có cái họ tên đúp là Maxim Aristakhovich Klinsov - Pogarevsyk, hay vắn tắt là Pogarevsyk, như anh ta vẫn đề nghị người ta gọi như thế để tỏ lòng tôn kính ông cậu cũng mang cái họ đó.
Trên miếng bìa kia là một bản kẻ ô, mỗi ô vẽ hình hai bàn tay với các tư thế và các kiểu dang ngón tay hết sức khác nhau. Đấy là bản mẫu tự bỏ túi của những người câm điếc. Bỗng chốc mọi sự trở nên sáng tỏ.
Pogarevsyk hoá ra là một học viên có năng khiếu lạ lùng của trường Gactơman hay trường Ostrogadski, nghĩa là một người câm điếc đạt đến kết quả khó tưởng tượng trong việc học nói không phải nhờ tai nghe, mà bằng cách nhìn các cử động bắp thịt ở cổ của thầy dạy, và qua đó hiểu được lời nói của người tiếp chuyện.
Nhớ lại quê quán của chàng thanh niên và những nơi anh ta đến săn, Zhivago hỏi:
- Xin lỗi anh, tôi hỏi thế này hơi khiếm nhã, trả lời hay không tuy ý anh, nhưng anh có quan hệ gì với nước Cộng hoà Zybusino và việc thành lập nó hay không?
- Nhưng sao ông lại biết… Xin lỗi… Thế ra ông cũng biết Blazheyko à?… Có, tôi có quan hệ, dĩ nhiên rồi, - Pogarevsyk lại huyên thuyên một cách vui vẻ, vừa cười ha hả vừa lả lớn nghiêng người hết sang bên phải lại sang bên trái và vỗ đùi như điên. Một lần nữa, anh ta lại tuôn ra hàng loạt chuyện kỳ dị.
Pogarevsyk nói rằng Blazheyko chỉ là đối tượng sai khiến của anh ta, còn Zybusino hay bất cứ địa điểm nào khác cũng chỉ là một trong những nơi vận dụng các ý tưởng của anh ta.
Triết lý của Pogarevsyk một nửa bao gồm các luận điểm vô chính phủ, một nửa đích danh là những chuyện phịa về săn. Bằng giọng thản nhiên của một vị thánh tiên tri, Pogarevsyk dự đoán sắp xảy ra

những cuộc xáo động chết người. Zhivago trong thâm tâm cũng đồng ý rằng rất có thể các xáo động ấy là không thể đảo ngược, nhưng chàng thấy cơn giận sôi lên trước cái giọng thản nhiên; quả quyết của gã nhãi ranh kia khi hắn tuôn ra hàng tràng những lời tiên đoán.
- Hượm đã, - hượm đã, - Zhivago dè dặt phản đối. - Tất cả những chuyện ấy là thế, có thể sẽ thế. Nhưng theo tôi, chọn lúc này, giữa tình trạng hỗn loạn và suy sụp, trước sự tấn công của kẻ thù, làm thời điểm cho những cuộc thí nghiệm kiểu đó thì thật là nguy hiểm. Nên để cho đất nước hồi tỉnh lại và nghỉ xả hơi một chút sau cuộc biến động lớn, rồi hãy lao vào cuộc biến động khác. Cần chờ đến lúc tình hình tạm yên ổn và trật tự, dù chỉ là tương đối.
- Ngây thơ quá, - Pogarevsyk nói. - Cái mà ông gọi là sự suy sụp chỉ là hiện tượng bình thưởng, y hệt thứ trật tự yên ổn mà ông ca ngợi và ưa chuộng kia. Những sự phá hoại ấy là một bộ phận sơ bộ và hợp quy luật của một kếhoạch xây dựng lớn lao hơn. Xã hội suy sụp chưa đến mức đầy đủ. Phải để nó sụp đổ hoàn toàn, sau đó một chính quyền cách mạng thực thụ sẽ tập hợp nó lại, từng phần một, trên những nền tảng khác hẳn.
Zhivago hết chịu nổi. Chàng bỏ ra hành lang.
Con tàu chạy mỗi lúc một nhanh đang vượt qua vùng ngoại vi Moskva. Chốc chốc, các cánh rừng bạch dương có những ngôi nhà ngoại ô ken sát nhau, lại chạy tới gần cử sổ tàu rồi vút qua. Những sân ga lộ thiên, nhỏ hẹp với khá đông người dân Moskva ra ngoại ô nghỉ mát, bay qua và lùi nhanh về phía sau, lẫn trong đám bụi do đoàn tàu cuốn lên và tựa hồ quay tròn như trên bàn quay ngựa gỗ ở công viên. Đầu tàu kéo hết hồi còi này đến hồi còi khác vang đi rất xa và tiếng gọi từ rừng dội lại nghe nấc nghẹn, âm ấm như tiếng loa.
Đột nhiên, lần đầu tiên trong suốt những ngày qua, Zhivago chợt hiểu rất rõ chàng đang ở đâu, điều gì đang xảy ra với chàng và cái gì đang đợi chàng trong một, hai giờ nữa.
Ba năm, với bao biến đổi, bao điều không hay biết, bao cuộc chuyển dịch, chiến tranh, cách mạng, những cơn chấn đóng, những cuộc bắn giết, những cảnh chết chóc, những chiếc cầu bị nổ tung, những sự tàn phá, những đám cháy - tất cả những thứ đó bỗng hoá thành một khối trống rỗng, mất hết nội dung. Sự kiện thực thụ đầu tiên sau thời kỳ gián đoạn lâu dài, đó là chàng đang ở trên con tàu chạy nhanh đến chóng mặt, hướng gần đến ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn trên thế gian này, ngôi nhà mà mỗi hòn đá nhỏ trong đó đều thân thiết đối với chàng. Đấy, cuộc sống là ở đó, xúc cảm là ở đó, mục tiêu săn đuổi của những kẻ tìm chuyện phiêu lưu là ở đó, cái mà

nghệ thuật muốn nói tới cũng là ở đó: trở về với những người thân, trở về với chính mình, hồi phục sự tồn tại.
Các cánh rừng đã lùi lại phía sau. Con tàu bứt khỏi các tán lá rậm rạp và lao ra khoảng không gian phóng khoáng. Từ một lũng sâu, một triền đồi thoai thoải nhô lên, trải đài về phía xa thành một cái gò rộng. Những luống khoai tây chạy dọc, màu xanh thẫm, phủ kín mặt đồi. Trên đỉnh đồi, cuối cánh đồng khoai tây, có những khung kính tháo từ nhà ươm cây đang xếp dưới đất. Đối diện với quả đồi, phía bên kia phần đuôi tàu một đám mây tím thẫm, cực lớn, che kín nửa bầu trời Vài vệt nắng xuyên qua đám mây ấy như các cây tăm của một bánh xe đang lăn, và trên đường lăn, khi chạm vào các khung kính kia, nó làm loáng lên chói mắt.
Đột nhiên đám mây đổ xuống những hạt mưa lớn, xiên xiên, lóng lánh ánh nắng, một trận mưa mùa hè. Các hạt mưa rơi rào rào, hối hả đúng theo nhịp gõ ầm ầm của các bánh xe, của các tấm đệm đầu toa, theo đoàn tàu đang lao nhanh, tựa hồ các hạt mưa kia cố đuổi kịp con tàu hoặc sợ bị rớt lại phía Zhivago chưa kịp để ý thì đã thấy từ sau quả đồi nhô ra nhà thờ Chúa Cứu Thế, rồi một phút sau là những vòm tròn, những mái nhà và ống khói của cả thành phố.
- Moskva! - Chàng vừa thốt lên vừa quay vào trong ngăn tàu. - Sửa soạn đi là vừa.
Pogarevsyk bật dậy, lục trong túi săn, chọn lôi ra một con vịt to nhất - Xin ông cầm lấy, - anh ta nói, - chút quà kỷ niệm. Tôi đã được ở suốt một ngày với một người bạn đường vô cùng dễ chịu.
Zhivago từ chối thế nào cũng không được.
- Thôi được - chàng buộc phải nhận, - tôi xin đem món quà của anh về tặng vợ tôi.
- Tặng vợ! Tặng vợ! Quà tặng vợ! - Pogarevsyk vui sướng nhắc đi nhắc lại hệt như anh ta mới nghe hai tiếng đó lần đầu, rồi bắt đầu khoa chân múa tay cười ngả ngớn đến nỗi con "Hầu tước" cũng phải nhảy ra góp vui.
Tàu đi vào sân ga. Trong toa trở nên tối om như đang đêm, anh chàng câm điếc trao cho bác sĩ Zhivago con vịt trời được bọc bằng một mảnh bích chương chính trị nào đó.

Chú thích:

(*1) Ở Nga, tỉnh là đơn vị hành chính lớn hơn thành phố, ví dụ tỉnh Moskva gồm có thành phố Moskva và các đơn vị hành chính nhỏ hơn khác.*

(2) Ngụ ý Petersburg và Moskva.

(3) Nhân vật trong tiểu thuyết "Bầy quỉ" của Dostoievsky.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần VI
Moskva - trạm dừng chân

1.
Dọc đường, do phải ngồi bó gối trong ngăn tàu chật hẹp, Zhivago tưởng đâu chỉ có đoàn tàu chuyển động, còn thời gian ngừng lại, và cứ ngỡ bây giờ mới là bữa trưa.
Nhưng trời đã về chiều, khi chiếc xe ngựa chở bác sĩ và hành lý của chàng vất vả len từng bước ra khỏi đám người đông như kiến tụ tập ở khu chợ Smolensk.
Sau này, khi nhớ lại ngày hôm đó, Zhivago có cảm tưởng - chàng không rõ đó là ấn tượng đầu tiên hay nó đã lẫn lộn với kinh nghiệm của những năm sau, - rằng hình như người ta tự tập để họp cái chợ dạo ấy chỉ vì thói quen, chứ chẳng có chút lý do gì hết, bởi vì các sạp hàng đều rỗng tuếch, các mái che đều bị hạ xuống, người ta cũng chẳng buồn khoá lại, và trên khu chợ bẩn thỉu, ngập ngụa rác rưởi từ lâu ngày không được quét dọn kia thì có gì để mua bán đâu.
Và chàng có cảm tưởng rằng, cũng từ thời buổi đó, chàng đã thấy những ông bà già cả ăn mặc lịch sự, gày còm, đứng nép mình trên vỉa hè như thầm trách kẻ qua người lại, lẳng lặng chìa ra bán những thứ chẳng ai buồn mua và cũng chẳng ai cần đến, như hoa giả; đụng cụ nấu nước để pha cà phê đốt bằng cồn, hình tròn, có nắp thuỷ tinh và còi hơi; bộ áo dạ hội may bằng sa đen, trang phục của nhân viên xem xét Bộ đã bị giải thể.
Phần đông những người khác thì bán các đồ hữu dụng hơn: những mẩu bánh mì đen, vừa một suất ăn, bị khô cứng rất nhanh; những mẩu đường đã chảy nước, trông bẩn bẩn, những bịch thuốc sợi makhorka và được cắt giấy bọc ở chính giữa bịch. Và khắp chợ diễn ra cảnh mua đi bán lại những món đồ tầm tầm, mà cứ mỗi lần sang tay lại lên giá.
Chiếc xe ngựa quẹo vào một trong những phố nhỏ nằm bên khu chợ. Mặt trời đang lặn, rọi nắng vào lưng họ. Trước mặt họ, một con ngựa đang kéo một chiếc xe không, chiếc xe cứ nẩy lên nẩy xuống ầm ầm, làm bốc lên từng cột bụi đỏ rực như đồng trong ánh chiều tà.
Cuối cùng, họ cũng vượt được chiếc xe chạy cản trước mặt. Họ bắt đầu phóng xe nhanh hơn. Bác sĩ kinh ngạc thấy ừng đống báo cũ và

áp phích, bị xé từ trên tường nhà và hàng rào, nằm ngổn ngang trên vỉa hè và mặt đường. Gió thổi chúng giạt về phía này, vó ngựa, bánh xe và bước chân người lại đẩy chúng sang nẻo khác. Chẳng mấy chốc, sau vài ngã tư, ở góc phố đã hiện ra ngôi nhà thân yêu. Chiếc xe ngựa đỗ lại.
Bác sĩ Zhivago cảm thấy nghẹn ngào, tim dập rộn lên, khi chàng xuống xe, bước tới cửa chính và giật chuông. Không thấy ai ra mở cửa. Chàng giật chuông lần nữa. Vẫn chẳng có tác dụng gì. Với cảm giác lo lắng tăng dần, chàng bèn giật chuông liên hồi với quãng cách nho nhỏ. Mãi đến hồi thứ tư chàng mới nghe thấy bên trong có tiếng bật móc cửa, tiếng gỡ dây xích, rồi khi cánh cửa mở ra một nửa, chàng thấy Tonia đang đứng choán hết cả khoảng trống, một tay còn đang giữ cánh cửa. Vì quá kinh ngạc, giây lát đầu tiên cả hai đứng sững, thậm chí không nghe thấy mình đã kêu lên. Song cái cửa mở một nửa trong tay Tonia đã giống vòng tay giang rộng như nời gọi, khiến họ hết cả sững sờ mà ôm chầm lấy nhau như những người điên. Phút sau, hai vợ chồng cùng nói một lượt, người nọ ngắt lời người kia:
- Trước hết, cả nhà mạnh giỏi cả chứ em?
- Vâng, vâng, anh cứ yên tâm. Bình an cả. Em đã viết cho anh lá thứ ngớ ngẩn. Em xin lỗi. Nhưng chuyện đó để sau hãy nói. Sao anh không đánh điện? Cứ để đấy, bác Macken sẽ mang hành lý vào nhà cho anh. À, em hiểu rồi, lúc nãy giật chuông, không thấy chị Egorovna ra mở cửa, anh lo sợ chứ gì? Chị Egorovna đi về quê.
- Em có phần gầy đi. Nhưng trông thon thả và trẻ hẳn ra. Để anh trả tiền thuê xe đã.
- Chị Egorovna về quê lấy bột. Những người giúp việc khác thì cho thôi cả rồi. Bây giờ chỉ có một người mới là cô bé Niusa lo trông nom bé Xasa thôi, anh chưa biết cô ta đâu. Ở nhà đã báo tin cho mọi người biết là anh sắp về, ai cũng nóng lòng chờ đợi. Misa Gordon này, Nica Dudorov này, tất cả mọi người.
- Còn Xasa, con vẫn khỏe chứ?
- Ơn Chúa, con vẫn bình thường. Nó vừa ngủ dậy. Giá anh không đầy bụi tàu thì chúng mình có thể vào chỗ nó ngay.
- Ba có nhà không?
- Ơ hay, thế chưa ai viết thư cho anh biết hay sao? Từ sáng đến khuya ba ở ngoài trụ sở hội đồng quận. Ba làm chủ tịch. Vâng, anh có tưởng tượng được không? Anh đã trả tiền bác đánh xe rồi phải không? Bác Macken, bác Macken ơi!
Hai vợ chồng đứng giữa vỉa hè, với một cái giỏ và một chiếc va-li,

chắn cả lối đi. Khách qua đường vòng tránh họ, tò mò nhìn họ từ đầu đến chân và cứ ngó mãi chiếc xe ngựa đang đi xa, cùng cái cánh cửa chính mở rộng như chờ xem còn chuyện gì sắp xảy ra.
Trong khi đó, Macken, mặc chiếc áo gilê bên ngoài chiếc sơ mi vải sita, tay cầm chiếc mũ cátkét của người lao công, từ cổng chạy ra chỗ ông bà chủ trẻ tuổi reo to:
- Trời ơi! Ông Yuri đây ư? Đúng rồi! Đúng là con chim ưng yêu quý đây rồi! Ông Zhivago - Ánh sáng của chúng tôi, Ông vẫn chưa quên đám đầy tớ vẫn luôn luôn cầu nguyện cho ông, ông đã trở về tổ cũ! Còn các ông bà cần gì? Nào, còn đứng đấy à? Xin mời quý ông bà đi đi cho. Cử đứng trố mắt ra mà ngó mãi!
- Chào bác Macken, chúng ta hôn nhau đi chứ. Bác đội mũ vào đi, cái nhà bác thộn này! Thế nào, có gì mới không, có gì hay không bác? Bác gái và mấy cô con gái của bác thế nào?
- Thế nào ấy à, thì vẫn thế thôi. Vẫn ăn no chóng lớn. Đa tạ ông. Còn có cái gì mới không ạ? Ấy trong khi ông đi làm tráng sĩ ở phương xa, thì bọn tôi ở đây cũng chẳng khoanh tay ngồi ngáp dài đâu ạ? Chúng tôi cũng đã bày ra đủ trò, làm rối tung cả mọi thứ, đến nỗi ma quỷ cũng chẳng biết đằng nào mà lần. Thật là khốn khổ! Phố xá không ai quét, mái nhà không ai sửa, nhà cửa chẳng ai chăm, bụng thì cứ trống như mùa chay, tha hồ mà sạch ruột, tuy chẳng phải đóng thuếnộp sưu cho ai.
- Bác Macken cứ liệu, tôi thì tôi sẽ kể tội bác cho nhà tôi nghe. Anh Yuri yêu quý, cái bác này lúc nào cũng thế. Em không chịu nổi cái giọng ngớ ngẩn của bác ta. Và chắc chắn bác ta còn cố ý làm ra như vậy để mừng anh, tưởng anh thích lắm không bằng. Thực tình thì bác ta cũng không đến nỗi dần độn. Thôi, thôi bác ơi, đừng thanh minh thanh miếc gì nữa. Bác là đần độn lắm. Đã đến lúc bác nên khôn ngoan hơn một chút. Bác thừa hiểu bác đang sống không phải ở một gia đình buôn bán.
Khi Macken mang hành lý vào nhà và đóng cửa chính lại rồi, bác ta còn nói tiếp, giọng thì thầm bí mật:
- Bà Tonia đang giận, ông thấy đấy. Bà nhà lúc nào cũng vậy Bà cứ luôn miệng bảo tôi: Macken, này Macken, bác đần độn lắm, đần độn hết chỗ nói. Bà ấy bảo, bây giờ không cứ gì trẻ con, mà cả đến con mốp(1), con bolonca(2) có lẽ cũng đã bắt đầu hiểu ra. Cố nhiên rồi, ai dám cãi, nhưng ông Yuri ơi, ông tin tôi hay không thì tuỳ, nhiều vị có học đã được thấy cuốn sách sấm truyền của Hội Tam Điểm, cái cuốn sách đã nằm một trăm bốn mươi năm dưới một tảng đá ấy mà; và bây giờ tôi trộm nghĩ rằng người ta đã bán rẻ chúng ta, ông hiểu

không, đúng là họ đã bán rẻ chúng ta không lấy một xu, không lấy nửa xu hay một dúm thuốc sợi. Đấy ông xem, bà nhà lại chẳng cho tôi nói nốt, ông thấy đó, bà đang xua tay kia kìa.
- Không xua tay mà yên được à. Thôi, được rồi. Bác hãy đặt đồ xuống sàn, xong, cám ơn bác. Bác đi được rồi đấy, bác Maken. Nếu cần gì, nhà tôi sẽ gọi bác.
Chú thích:
(1) Loại chó cảnh đầu tròn, mõm ngắn.
(2) Loại chó cảnh mình nhỏ, lông dài.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 2

2.
- Cuối cùng thì cũng thoát được lão ta. Ờ, anh cứ tin lão ta đi, anh cứ việc mà tin. Một tay ba hoa hạng nhất đấy. Trước mặt người khác thì luôn giả bộ ngây ngô, khù khờ, nhưng trong bụng lại thủ sẵn lưỡi dao. Có điều là lão ta chưa quyết định đâm vào ai đấy thôi, cái quân giả nghèo giả khổ.
- Cái đó thì em tưởng tượng đấy! Anh thì cho rằng bác ra say rượu nên làm trò hề, chứ đâu có tâm địa gì khác.
- Thế anh thử nói xem, có bao giờ bác ta không say không nào? Mà thôi, thây kệ bác ta. Em chỉ lo bé Xasa lại ngủ mất rồi. Giá không sợ cái bệnh chấy rận hay lây trên tàu xe… Anh không mang giận về đây chứ?
- Anh nghĩ là không. Chuyến tàu anh đi đầy đủ tiện nghi, như hồi trước chiến tranh. Nhưng để anh đi rửa mặt mũi, chân tay qua loa một chút, rồi sẽ tắm gội sau. Này, em đi đâu thế? Sao không đi qua phòng khách? Bây giờ dùng cầu thang khác à?
- Ôi em đoảng quá, chẳng kể cho anh biết. Ba và em đã nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng nhường một phần dưới nhà cho Học viện Nông nghiệp. Nếu không, mùa đông chả lấy đâu ra củi sưởi ấm cả nhà được. Vả lại, cả tầng trên cùng cũng quá rộng, ba và em đã mời họ sử dụng luôn, nhưng hiện thời họ chưa nhận. Ở tầng trệt họ bố trí các phòng làm việc, các phòng mẫu cây, các bộ sưu tập hạt giống. Miễn là họ đừng nuôi chuột. Gì thì gì cũng là thức ăn béo bở của lũ chuột. Nhưng hiện tại thì họ giữ gìn các phòng sạch sẽ tươm tất lắm. Bây

giờ người ta kêu là "diện tích nhà ở". Đây, đây, đi lối kia cơ. Sao anh chậm hiểu thế? Phải vòng ra cầu thang sau kia. Anh hiểu chưa? Nào, đi theo em, em chỉ lối cho.
- Ta nhường lại các phòng như vậy là rất hay. Quân y viện nơi anh làm việc cũng được bố trí ở một biệt thự của quý tộc Những dãy phòng dài dằng dặc, những chỗ sàn gỗ còn tốt nguyên. Ban đêm các cây cọ trồng trong chậu cứ xòe lá trên đầu giường như những bóng ma. Thương binh vốn đã trải qua trận mạc còn sợ và cứ la thét trong giấc ngủ. Dĩ nhiên, số anh em ấy không hoàn toàn bình thường, họ đều bị chấn thương. Đành phải khiêng các chậu cọ ra chỗ khác. Anh muốn nói rằng trong cuộc sống của những gia đình khá giả, có một cái gì đó không lành mạnh. Bao nhiêu là cái thừa. Trong nhà thì thừa đồ đạc, thừa phòng ở; trong tình cảm thì thừa sự tế nhị, thừa nhiều cách diễn tả vòng vo. Nhà mình thu hẹp như vậy là rất tốt Nhưng thế vẫn chưa đủ. Nên nhường thêm nữa…
- Trong giỏ của anh có con gì thò đầu ra thế kia? A, cái mỏ chim, đầu con vịt. Ôi đẹp quá! Một chú vịt trời! Ở đâu ra thế anh? Em không tin vào mắt mình nữa! Thời buổi này, nó quý như vàng đấy anh ạ!
- Có người tặng anh ở trên tàu. Chuyện dài lắm, để sau anh kể em nghe. Em này, ta có nên cởi ra và cho vịt xuống bếp hay không?
- Vâng, dĩ nhiên. Để em bảo Niusa làm lông và mổ ra. Người ta dự đoán mùa đông này sẽ có đủ thứ mọi chuyện đáng sợ, sẽ đói rét.
- Ừ ở đâu cũng thấy nói như vậy. Vừa rồi, lúc đứng lên trên tàu nhìn qua cửa sổ, anh đã nghĩ một số điều. Cái gì có thể cao đẹp hơn sự bình yên trong gia đình và công việc? Những thứ còn lại không thuộc quyền lực của chúng ta. Chắc quả thực nhiều người sẽ gặp bất hạnh. Một số vị tưởng có thể đi lánh nạn ở miền Nam, ở Kavkaz, họ còn tìm cách lánh đi xa hơn nữa. Đó không phải là lối ứng xử của anh. Một người đàn ông đã trưởng thành phải cắn răn chia sẻ vận mệnh của Tổ quốc mình. Đối với anh, điều đó rất hiển nhiên. Còn ba và em thì khác. Anh chỉ mong sao ba và em tránh được tai hoạ, để ba và em tới một nơi nào đáng tin cậy hơn, sang Phần Lan chẳng hạn. Nhưng nếu chúng mình cứ đứng hàng nửa giờ ở mỗi bậc thang thế này, thì sẽ chẳng bao giờ lên tới lầu.
- Hượm đã. Anh nghe tin mới này nhé. Tin nóng hổi! Thế mà từ nãy em cứ quên khuấy đi mất. Cậu Nicolai Nicolaevich đã về
- Ai kia?
- Cha Nicolai ấy mà.
- Tonia! Không thể có chuyện đó! Cậu về bằng cách nào?
- Thế này nhé. Từ Thuỵ Sĩ, vòng lên London. Rồi qua Phần Lan mà

về.
- Tonia! Em không đùa đấy chứ? Nhà mình đã có ai trông thấy cậu chưa? Cậu đang ở đâu? Liệu có thể tìm gặp cậu ngay bây giờ được không?
- Gì mà anh sốt ruột thế! Cậu đang ở chơi nhà ai đó tại ngoại ô. Cậu hứa ngày kia sẽ trở lại. Cậu thay đổi nhiều lắm. Anh sẽ thất vọng. Trên đường về, cậu bị vướng ở Petersburg, bị bolsevich hoá rồi. Ba tranh luận với cậu đến khản cả tiếng. Nhưng quả thực là tại sao chúng mình cứ mỗi bước mỗi dừng thế này? Ta đi thôi. Vậy là anh cũng nghe nói sắp tới chẳng có gì tốt đẹp, toàn những khó khăn nguy hiểm, toàn những ẩn số phải không?
- Chính anh cũng nghĩ thế. Nhưng đã sao. Chúng ta sẽ phấn đấu. Đâu phải nhất thiết tất cả mọi người đều chết. Để xem, người ta sao, mình vậy…
- Người ta bảo sẽ không có củi, điện, nước cũng không. Sẽ bãi bỏ cả tiền tệ. Việc tiếp tế sẽ chấm dứt. Kìa, chúng mình lại đứng lại rồi. Ta đi lên chứ anh. À này anh, người ta khen loại bếp lò nhỏ dẹt, bằng sắt, đang bán ở một xưởng nằm trên đường Arbat, dùng tốt lắm. Có thể đốt giấy báo nấu ăn. Người ta có cho em địa chỉ đây. Phải mua ngay một cái kẻo hết.
- Đúng. Ta sẽ mua, ý kiến của em rất hay. Nhưng cậu Nicolai, cậu Nicolai! Lạ thật? Anh không thể hiểu!
- Em tính thế này anh ạ. Ta sẽ dọn một góc nào đó ở tầng trên cùng cho vợ chồng mình, cho ba, cho bé Xasa và Niusa, độ hai, ba phòng chẳng hạn, ăn thông với nhau, cái đó đã hẳn, ở một đầu gác. Toàn bộ phần còn lại của ngôi nhà, ta nhường hết, coi như tách biệt hẳn với ta, thuộc về đường phố. Cái bếp lò sắp mua sẽ đặt ở phòng giữa, bắt ống khói ra chỗ cửa sổ thông gió; phòng ấy sẽ là chỗ giặt giũ, nấu nướng, ăn uống, tiếp khách, tất cả đưa vào đấy hết, để đỡ tốn củi sưởi. Không chừng, Chúa sẽ cho ta qua được mùa đông cũng nên.
- Chứ sao? Tất nhiên, ta sẽ qua được. Không nghi ngờ gì hết. Dự tính em vừa nói rất hay. Em cừ thật. Bây giờ anh định thế này, em biết không? Ta sẽ ăn mừng kế hoạch của em. Ta sẽ quay con vịt anh mang về và mời cậu Nicolai tới ăn mừng nhà mới.
- Tuyệt diệu. Khoản rượu, em sẽ nhờ Misa mang đến. Anh ấy kiếm được ở một phòng thí nghiệm nào đấy. Còn bây giờ anh xem này. Đây là căn phòng em vừa nói. Em chọn nó đấy. Được không anh? Anh hãy đặt vali xuống sàn rồi mang cái giỏ lên đi. Ngoài cậu Nicolai và anh Misa, cũng có thể mời thêm anh Nica Dudorov và bà Sura

Sledinghe. Anh không phản đối chứ? Anh còn nhớ phòng rửa mặt của bà ta ở chỗ nào không? Ở đó có thuốc tẩy trùng, anh nên phun một chút vào người. Còn em vào chỗ bé Xasa bảo Niusa xuống nhà ươi, lúc nào sửa soạn cho con xong, em sẽ gọi anh.

3.

Về Moskva, điều mới me nhất đối với Zhivago là đứa con trai. Bé Xasa vừa ra đời thì chàng bị động viên vào quân đội Chẳng biết gì về nó?

Một hôm, trước khi rời Moskva, lúc đã ở trong quân đội, chàng tới bệnh viện phụ sản thăm Tonia. Chàng đến vào giờ đang cho trẻ bú nên không được phép vào.

Chàng đành ngồi ở phòng đợi. Lúc ấy, ở cuối hành lang đằng xa, phía bên kia phòng sanh là nơi các sản phụ nằm thành dãy dài, đồng loạt vang lên tiếng khóc của mươi mười lăm trẻ sơ sinh. Để các cháu khỏi bị cảm lạnh, các nữ khán hộ ẵm vội tới trao cho các bà mẹ, mỗi cô cặp hai cháu được bọc kín như các gói hàng.

- Oa, oa, - bầy trẻ sơ sinh khóc cùng một giọng, gần như hoàn toàn vô ý thức, tựa hồ bổn phận của chúng là phải khóc, và chỉ có một tiếng khóc tách biệt hẳn khỏi dàn hợp ca ấy. Đứa nhỏ cũng kêu "oa, oa", và cũng chẳng có vẻ gì đau khổ, nhưng hình như không phải vì bổn phận, mà nghe chừng thiếu thân thiện, bướng bỉnh và cố ý trầm xuống rên rỉ.

Bấy giờ Zhivago đã quyết định đặt tên con là Xasa, tức Alexandr, để tỏ lòng kính mến nhạc phụ. Không hiểu tại sao chàng lại nghĩ rằng tiếng khóc kia chính là của con mình, bởi vì đấy là tiếng khóc có khuôn mặt, một tiếng khóc chứa đựng tính nết và số phận sau này của đứa trẻ, một tiếng khóc có màu sắc biểu cảm riêng, bao hàm cái tên của đứa bé - Xasa, Alexandr.

Chàng không lầm. Sau này mới biết đúng là tiếng khóc của bé Xasa. Đó là điều đầu tiên chàng biết về đứa con.

Sau này, nhờ các tấm ảnh kèm trong các lá thư của gia đình gửi ra cho chàng ở ngoài mặt trận, chàng được biết thêm về nó. Trên ảnh là một cậu bé mũm mĩm, kháu khỉnh, vui tươi, đầu to môi hồng, hai chân giang ra trên tấm chăn trải bên dưới, còn hai tay thì giờ lên như một kiểu nhảy ngồi. Lúc đó bé Xasa lên một, đang tập đi, bây giờ nó đã hơn hai tuổi và bắt đầu nói bi bô.

Zhivago nhấc chiếc va li ở dưới sàn đặt lên chiếc bàn lớn trải rủ cạnh cửa sổ và mở đai da. Phòng này hồi trước dùng làm gì nhỉ? Chàng chưa nhận ra nó. Chắc Tonia đã thay đổi đồ đạc hoặc dán loại giấy bồi tường có hoạ tiết trang trí khác.

Bác sĩ mở vali để lấy bộ đồ cạo râu. Vầng trăng tròn và sáng mờ nhô lên giữa các dãy cột nhỏ của tháp chuông nhà thờ cao cao đứng phía đối diện với cửa sổ. Khi ánh trăng chiếu vào các thứ để trong vali, như mấy bộ quần áo để lộn xộn lẫn với sách vở, xà bông, khăn mặt, bàn cạo râu, thì căn phòng sáng lên theo một kiểu khang khác nên bác sĩ đã nhận ra nó.
Đây là phòng chứa đồ của bà Anna Ivanovna. Hồi sinh thời bà nhét vào đây các thứ bàn ghế gãy và dụng cụ văn phòng vô dụng. Một thứ kho để lưu trữ gia đình của bà, đồng thời là nơi để các rương đựng quần áo rét về mùa hè. Hồi ấy, các phòng thường chất đầy đồ đạc, cao đến trần nhà và thường thường không mấy ai được vào đây. Nhưng vào dịp lễ lớn những ngày trẻ con tới đông, khi chúng được phép đùa nghịch thoải mái ở khắp tầng lầu này, thì phòng đó cũng được mở khoá và lũ trẻ vào đây chơi trò ăn cướp, trốn dưới các gầm bàn, đốt nút chai để lấy than vẽ râu và đeo mặt nạ trá hình. Bác sĩ đứng một hồi lâu, nhớ lại tất cả những chuyện đó, rồi xuống dưới nhà mang cái giỏ xách còn để ở dưới ấy lên.
Ở nhà dưới, Niusa, một thiếu nữ bẽn lẽn, nhút nhát, đang ngồi xổm trước bếp điện vặt lông vịt trên một tờ báo trải bên dưới. Thấy bác sĩ xách cái giỏ nặng, cô nhanh nhẹn đứng dậy, mặt đỏ bừng như gấc, tay phủi vội các sợi lông vịt dính vào tạp-dề, và sau khi lễ phép chào ông chủ, cô xin được xách giỏ giúp bác sĩ. Nhưng bác sĩ cảm ơn, nói là mình tự xách lấy được.
Vừa bước vào cái phòng chứa đồ cũ của bà Anna Ivanovna, chàng đã nghe thấy tiếng vợ gọi ở phòng thứ hai hay thứ ba bên cạnh:
- Anh Yuri ơi, vào được rồi!
Chàng sang chỗ bé Xasa.
Phòng trẻ con bây giờ được bố trí ở phòng học ngày trước của chàng và Tonia. Đứa bé nằm trong chiếc giường nôi hoá ra hoàn toàn không giống cậu bé xinh xắn bụ bẫm trong các tấm ảnh, nhưng được cái nó giống bà Maria Nicolaevna quá cố thân mẫu của Yuri Zhivago, như đúc, như một bản sao kỳ lạ, nó giống bà nội còn hơn cả mọi bức ảnh bà mà người ta còn giữ được.
- Ba đấy, ba của con đấy, con giơ tay chào ba đi, bé ngoan nào. - Tonia vừa giục con, vừa hạ cái mùng quây quanh chiếc giường nôi để Zhivago có thể dễ dàng hôn con và bồng nó lên.
Xasa để cho người đàn ông lạ mặt, râu ria tua tủa lại gần, nhưng có lẽ nó sợ và ghét ông ta, nên khi ông ta cúi sát nó, nó nhỏm ngay dậy, một tay túm áo mẹ, tay kia vung lên giận dữ tát bốp vào mặt cha nó. Hoảng hết vì sự táo bạo của mình, nó gục đầu vào ngực mẹ, giấu

mặt vào áo mẹ mà khóc oà lên nức nở, khóc cay đắng và dai dẳng như mọi đứa trẻ con.
- Hư quá, hư quá, - Tonia mắng con. - Không được thế, Xasa. Ba sẽ nghĩ Xasa là đứa bé hư hỗn, Xasa là đứa bé xấu nết. Thôi, con hôn ba đi, cho mẹ xem có giỏi không nào, hôn ba đi. Đừng khóc nữa, nín đi con, sao lại ngốc thế con?
- Thôi em cứ để mặc con, Tonia, - bác sĩ bảo vợ. - Đừng bắt tội nó và cũng đừng bực mình làm gì. Anh biết em đang nghĩ với vẩn thế nào. Em lại cho là điềm gở phải không. Thật lẩn thẩn. Điều này rất tự nhiên thôi. Thằng bé đã thấy anh bao giờ đâu. Mai nó sẽ quen với anh, muốn bứt ra cũng chẳng được cho mà xem.
Nhưng chính bác sĩ lại bỏ ra ngoài như bị dội gáo nước lạnh với cảm giác đây là một điềm gở.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 3

4.
Mấy ngày sau, Zhivago mới tự phát hiện ra sự cô đơn của chàng tới mức nào. Chàng không oán trách ai về điều ấy. Rõ ràng tự chàng đã muốn như thế và đã đạt được.
Bạn hữu của chàng trở nên mờ nhạt và buồn tẻ một cách lạ lùng. Chẳng còn một ai còn giữ được thế giới riêng, quan điểm riêng của mình. Trước đây họ từng rạng rỡ hơn nhiều trong các hồi ức của chàng. Hiển nhiên là bấy giờ chàng đã đánh giá họ quá cao.
Chừng nào trật tự sự vật còn cho phép những kẻ dư dật sống an nhàn và bày đủ trò kỳ dị ngông cuồng trên lưng những người nghèo khổ, thì chừng đó vẫn có thể dễ dàng lầm tưởng là độc dáo cái sự ngông cuồng và cái quyền sống an nhàn mà một thiểu số được tận hưởng, trong khi đa số phải cắn răn chịu đựng kia?
Nhưng khi những người bần cùng vừa vùng dậy, và các đặc quyền của bọn ăn trên ngồi trốc bị bãi bỏ, lập tức tất cả bọn họ liền trở nên mờ nhạt mới nhanh chóng làm sao, họ không chút hối tiếc từ bỏ tư tưởng độc lập mà té ra là chẳng ai trong số họ từng có cả!
Bây giờ những người duy nhất gần gũi với bác sĩ Zhivago là những người giản dị, không hợm hĩnh khoa trương, không nói năng hoa mỹ, là vợ và nhạc phụ, vài ba bạn đồng nghiệp, mấy nhân viên khiêm tốn

và tận tuỵ, chẳng có chức tước gì.
Bữa tiệc mà tiết mục hấp dẫn nhất là con vịt trời và rượu nặng đã được tổ chức đúng như dự kiến, hai, ba, ngày sau khi chàng trở về, nhưng trước đó chàng đã kịp đi thăm tất cả những người được mời, thành thử bữa ăn đó không phải là cơ hội đầu tiên để họp mặt.
Con vịt béo mọng là món xa xỉ phẩm ít ai dám nghĩ tới trong thời buổi đã bắt đầu đói kém ấy. Nhưng không đủ bánh mì ăn với thịt vịt, thành thử món ăn cao cấp ấy trở nên vô vị, thậm chí còn làm cho người ta bực mình.
Món rượu do Misa Gordon mang tới, đựng trong một cái lọ thuốc nút đã cũ. Rượu mạnh lúc này đang là món hàng trao đổi ưa thích của dân buôn lậu. Tonia cứ giữ khư khư lọ rượu và khi cần lắm mới dè sẻn rót ra một chút, pha với ít hay nhiều nước là tuy hứng. Ai nấy nhận ra rằng uống đều đều thứ rượu mạnh, biết rõ nồng độ, còn dễ chịu hơn hẳn phải uống cái nước pha chế luôn luôn thay đổi nồng độ này. Điều đó cũng làm cho người ta bực mình.
Song buồn nhất là ai cũng cảm thấy bữa tiệc nho nhỏ này chẳng hợp chút nào với điều kiện sinh sống lúc đó. Không thể tự nhủ rằng ở các ngôi nhà đối diện bên kia đường phố, vào giờ này, người ta cũng đang được ăn uống như thế này. Bên ngoài cửa sổ là thành phố Moskva im lìm, tối tăm và đói khát Các cửa hàng đều trống trơn, còn về những món như vịt quay và vodka, thì chẳng ai dám nghĩ tới.
Hoá ra chỉ có cuộc sống giống như cuộc sống của những người xung quanh và chìm lẫn không chút dấu vết giữa nó mới là cuộc sống chân chính; hạnh phúc bị biệt lập không phải là hạnh phúc; thành thử món vịt quay và rượu nặng, là hai thứ có vẻ độc nhất ở thành phố này, thậm chí hoàn toàn chẳng còn là món vịt quay và rượu mạnh nữa. Và đó là điều khiến mọi người buồn phiền hơn cả…
Khách khứa cũng gợi ra những ý nghĩ chán chường. Misa còn đáng yêu, chừng nào anh ta còn suy xét vất vả và bộc bạch tư tưởng một cách vụng về, uể oải. Anh ta từng là ngrười bạn tốt nhất của Zhivago. Ở trường trung học, mọi người đều yêu mến Misa.
Nhưng bây giờ anh ta lại chán chính bản thân mình và bắt đầu bổ sung vào diện mạo nhân cách của mình những điểm sửa đổi chẳng đạt chút nào. Anh ta làm bộ phấn chấn, sắm vai một kẻ vui nhộn, luôn miệng kể chuyện với hy vọng được cử toạ cho là hóm hỉnh và thường thốt lên mấy tiếng "chết người" với "ngộ ghê" vốn không nằm trong kho từ ngữ của anh ta, bởi lẽ hồi trước Misa chưa bao giờ quan niệm cuộc sống như là trò giải trí.
Trước lúc Nica Dudorov tới, anh ta kể chuyện Nica lấy vợ một câu

chuyện mà anh ta cho là khôi hài, thường được truyền miệng trong đám bạn bè, Zhivago chưa biết chuyện đó.
Thì ra Nica đã cưới vợ cách đây ngót một năm, sau đó ly dị luôn. Thực chất khó tin của chuyện phiêu lưu ấy là như sau.
Vì một sự nhầm lẫn, Nica bị gọi vào lính. Trong thời gian tại ngũ và chờ đợi người ta làm sáng tỏ sự nhầm lẫn ấy, anh ta luôn luôn bị phạt làm tạp dịch vì tật đãng trí và không chào cấp trên ngoài đường phố. Sau khi đã được giải ngũ, suốt một thời gian dài, hễ thấy mặt các sĩ quan là anh ta lại tự động đưa tay lên chào, và mắc cái bệnh hoa mắt, chỗ nào cũng thấy toàn các thứ lon quân đội.
Thời gian ấy, anh ta làm gì cũng vụng về, hết nhầm lại lẫn, chẳng đâu vào đâu. Chính dạo đó, hình như trên một bến tàu ven sông Volga, anh ta làm quen với hai cô gái, là hai chị em ruột đang đợi cùng một chuyến tàu thuỷ với anh ta. Anh ta cuống lên bối rối vì thấy số phận quân nhân ở xung quanh, vì cái cố tật chào hỏi theo kiểu nhà binh của mình, chưa chi anh ta đã mê cô em và vội vàng, cũng chưa đâu vào đâu, đã xin hỏi cưới cô ta ngay. "Ngộ ghê. - phải không các vị" - Misa hỏi.
Nhưng anh ta đành cắt ngang câu chuyện đó vì có tiếng nhân vật chính vang lên ngoài cửa. Nica Dudorov bước vào phòng.
Với Nica, sự thay đổi diễn ra theo hướng ngược lại. Cái anh chàng nhẹ dạ, tính khí thất thường ngày trước, nay đã biến thành một học giả trầm mặc.
Sau khi anh chàng bị đuổi khỏi trường trung học vì tội phạm gia chuẩn bị một cuộc vượt ngục của chính trị phạm, có một dạo anh ta lê gót qua nhiều trường nghệ thuật, nhưng rốt cuộc lại thả neo ở bờ cổ điển. Bị trễ so với các bạn đồng khoá, anh ta mới tốt nghiệp đại học trong mấy năm chiến tranh gần đây và được lưu lại dạy ở hai ban, ban lịch sử Nga và ban lịch sử thế giới. Để đoạt chức giáo sư môn thứ nhất, anh ta đã viết luận văn về chính sách điền địa của Ivan Hung đế (1), còn về môn thứ hai thì viết một thiên khảo luận về Saint-Giuýt.
Tối nay, anh ta lập luận về mọi sự bằng một giọng lịch lãm trầm trầm nghèn nghẹn như bị nghẹt mũi, mắt thì cứ mơ mơ màng màng nhìn vào một điểm xa xôi nào đó y như người ta đang diễn giải.
Cuối bữa tiệc, khi bà Sura Sledingle xộc vào phòng hoạch họe chuyện này chuyện nọ, còn tất cả thực khách vốn đã hăng lên từ lúc bà ta chưa vào, bắt đầu thi nhau lớn tiếng, thì Misa, người mà Yuri Zhivago vẫn tôn trọng trong cách xưng hô từ hồi ở ban trung học, hỏi chàng không biết đến lần thứ mấy:

- Anh đã đọc "Chiến tranh và hoà bình" và "Cây sáo xương sống" chưa?
Zhivago đã trả lời từ nãy cho anh ta biết chàng nghĩ gì về hai tác phẩm đó, nhưng Misa không nghe thấy vì cuộc tranh cãi ồn ào xung quanh, nên một lát sau lại hỏi lần nữa:
- Anh đã đọc "Cây sáo xương sống" và "Con người" chưa?
- Anh Misa, tôi đã trả lời anh rồi mà. Anh không nghe thấy đâu phải lỗi tại tôi. Được, thì tôi nhắc lại, nếu anh muốn.
Xưa nay tôi vẫn thích Maiakovski. Một cách nào đó, Maia là người tiếp nối Dostoievsky. Hay nói đúng hơn, đó là loại thơ trữ tình được viết bởi một trong những nhân vật nổi loạn trẻ tuổi của Đôt, đại loại như Ippolit, Rasconnikov hoặc nhân vật chính của "Gã thiếu niên". Sức mạnh của tài năng có sức cuốn hút mới mãnh liệt làm sao! Điều đó được nói lên mới đứt khoát, quyết liệt và thẳng thừng làm sao? Và chủ yếu là Maia đã táo bạo xiết bao khi đốp thẳng tất cả những cái ấy vào mặt xã hội, tưng đi xa hơn nữa, vào giữa không trung!
Nhưng cái đinh, vai chính của bữa tiệc hôm đó dĩ nhiên là cha Nicolai. Tonia đã lầm, khi nói rằng ông đang ở nhà nghỉ ngoại ô. Ông đã quay lại đúng hôm Zhivago về đến Moskva và hiện đang có mặt trong thành phố. Zhivago đã gặp ông cậu hai, ba lần gì đó và đã kịp hàn huyên, cười nói thoả thích trước bao điều mới lạ đáng kinh ngạc.
Hai cậu cháu gặp nhau lần đầu vào buổi tối một ngày âm u, ảm đạm, mưa bụi lất phất. Zhivago tới thăm ông cậu ở khách sạn. Hồi này khách sạn bắt đầu chỉ nhận những khách trọ theo giấy giới thiệu của chính quyền thành phố. Nhưng cha Nicolai thì ai cũng biết. Ông vẫn còn những mối quen biết cũ.
Khách sạn khiến người ta có cảm tưởng đây là một nhà thương điên mà ban quản trị đã từ bỏ một cách vội vàng. Các cầu thang và hành lang đều trống trải, đồ đạc vứt lung tung, bừa bãi.
Vào trong căn phòng không được dọn dẹp, nhìn qua chiếc cửa sổ lớn, người ta thấy một quảng trường thênh thang vắng tanh vắng ngắt, như thường thấy trong những ngày điên rồ ấy, có vẻ ghê sợ, tựa hồ thấy nó trong lúc mộng mị, chứ không phải là nó đăng nằm ưỡn trước mắt, phía dưới cửa sổ.
Cuộc gặp gỡ mới cam động, lạ lùng, đáng nhớ làm sao! Thần tượng thời thơ ấu của chàng, vị bá chủ chi phối các suy hrởng tuổi trẻ của chàng, lại đang dứng trước mặt chàng, bằng xương bằng thịt.
Mái tóc bạc rất hợp với ông Nicolai. Bộ complê rộng, may ở ngoại quốc cũng vậy. Ông còn rất trẻ và đẹp so với tuổi của mình. Dĩ nhiên, bên cạnh tầm vóc lớn lao của các biến cố đang xảy ra, ông bị lu mờ

đi rất nhiều. Các biến cố che lấp ông.
Nhưng có bao giờ Zhivago nghĩ đến chuyện đánh giá ông theo cái thước đo như thế
Chàng kinh ngạc trước thái độ bình tĩnh, giọng nói pha trò lạnh lùng của ông cậu lúc ông đề cập các đề tài chính trị.
Khả năng tự chủ của ông cao hơn hẳn khả năng hiện thời của người dân Nga, chứng tỏ ông mới từ ngoại quốc về. Nét nổi bật ấy đập ngay vào mắt, xem ra có vẻ lỗi thời và khiến người ta mất tự nhiên. Ôi nhưng hoàn toàn không phải cái đó, dứt khoát không phải cái đó tạo nên không khí của buổi đầu gặp gỡ. Hai cậu cháu chạy đến ôm chầm lấy nhau mà khóc, và vì cảm động nghẹn ngào, chốc chốc họ lại phải ngắt quãng câu chuyện hấp tấp và sôi nổi đầu tiên của họ. Hai tính cách sáng tạo, được liên kết bởi tình máu mủ, được gặp nhau, và mặc dù dĩ vãng có trỗi dậy, có sống lại với bao hồi ức và bao nhiêu biến cố xảy ra suốt thời gian xa cách, nhưng khi vừa bàn đến điều chính yếu, đến những điều nằm trơng phạm vi am hiểu của những người có đầu óc sáng tạo, thì mọi mối liên hệ đều lập tức biến mất, trừ một mối liên hệ duy nhất. Không còn phân biệt cậu cháu, không còn sự chênh lệch tuổi tác, chỉ còn lại sự gần gũi giữa tự nhiên với tự nhiên, năng lực với năng lực, nguyên lý với nguyên lý. Suốt mười năm qua, ông Nicolai chưa bao giờ có dịp nói đến sức hấp dẫn của việc sáng tác và thực chất của thiên chức sáng tạo đúng như ông nghĩ và hợp chỗ, hợp thời như hôm nay. Còn về phía Zhivago cũng chưa bao giờ chàng được nghe những lời hưởng ứng sâu sắc, xác dáng và đầy cảm hứng như buổi phân tích này.
Cả hai cậu cháu chốc chốc lại reo lên, đi đi lại lại như chạy trong phòng, kinh ngạc trước sự đoán biết hoàn toàn chính xác của người kia, hoặc đứng lặng bên cửa sổ, gõ gõ ngón tay vào mặt kính, xúc động sâu xa vì thấy đôi bên thấu hiểu nhau đến thế.
Lần đầu tiên gặp gỡ thì như vậy, nhưng sau đó Zhivago còn gặp ông cậu mấy lần nữa ở chỗ đông người, và khi đó ông thay đổi hẳn, đến mức không nhận ra được.
Ông cảm nhận mình là một người khác lạ ở Moskva và ông không muốn từ bỏ cảm giác đó. Chẳng rõ khi ấy ông có coi Petersburg hay một nơi nào khác là nhà của mình hay không. Ông thích thú với vai trò một người có tài ăn nói hùng hồn về chính trị, một nhà hoạt động xã hội có sức lôi cuốn. Có lẽ ông tưởng rằng rồi đây, ở Moskva sẽ mở ra các phòng khách chính trị, kiểu như xa-lông chính khách của madam Rôlăng ở Paris trước thời Quốc ước (2).
Ông thường lui tới nhà những bà bạn của mình, những bà quí phái

hiếu khách ở các đường phố nhỏ yên tĩnh tại Moskva. Ở đấy, ông thân mật chế giễu vợ chồng các bà ấy về quan điểm nữa vời, lạc hậu, về thói quen xét đoán mọi việc một cách thiển cận, hẹp hòi của họ. Và dạo này ông phô trương tất cả những điều ông đọc trên báo chí hệt như có thời ông vẫn ra các cuốn sách cấm và các bản văn huyền bí vậy.
Người ta đồn rằng ông còn để lại ở Thuỵ Sĩ một cô nhân tình trẻ măng, nhiều công việc dở dang, một cuốn sách chưa được viết xong, rằng rồi đây ông sẽ bị cuốn chìm xuống dòng nước xoáy cuồn cuộn ở tổ quốc, sau đó nếu có may mắn ngoi lên được, ông sẽ lại cuốn gói về miền núi Alp ngay thôi.
Ông đứng về phía những người bolsevich và thường nhắc đến hai đảng viên xã hội cách mạng khuynh tả (3) như là hai người đồng tư tưởng với ông: một phóng viên lấy bút danh Miroska Pomo và nhà chính luận Sinvia Koteri.
Giáo sư Alexandr Gromeko càu nhàu trách:
- Thật đáng sợ khi thấy ông đi vào con đường ấy, ông Nicolai ạ! Mấy cha kiểu như Miroska của ông. Đúng là đi xuống hố. Lại còn cái mụ Lidia Pokori của ông nữa chứ.
- Sinvia Koteri, chứ không phải Lidia Pokori, thưa giáo sư, - cha Nicolai chữa lại.
- Pokori hay Koteri thì cũng thế cả. Họ tên đâu có thay đổi được gì.
- Dẫu sao, tên chị ta cũng là Koteri, giáo sư đừng nhầm lẫn, - cha Nicolai kiên nhẫn nhắc lại.
Và đôi bên đã trao đổi với nhau những ý kiến đại loại thế này:
- Chúng ta đang tranh luận cái gì? Thật xấu hổ khi phải chứng minh những chân lý sơ đẳng như thế này. Bao thế kỷ nay, đại bộ phận nhân dân đã tồn tại một cách khó tưởng tượng nổi. Thử giở bất cứ cuốn sách giao khoa lịch sử nào ra mà xem. Dầu gọi bằng danh từ gì, chế độ phong kiến hay chế độ nông nô, hoặc chủ nghĩa tư bản và công nghiệp xưởng may, thì tính phi tự nhiên và bất công của những thể chế kiểu ấy đều đã bị xác nhận từ lâu và từ lâu thế giới đã chuẩn bị một cuộc chính biến nhằm đem lại ánh sáng cho nhân dân và xếp đặt mọi thứ đúng vào chỗ của nó.
Giáo sư thừa biết rằng sự thay thế một phần cái cũ ở đây là không thích hợp, mà phải phá vỡ tận gốc cái trật tự cũ, phải đào tận móng. Rất có thể việc đó sẽ làm sụp đổ cả toà nhà. Thì đã sao? Điều đó đáng sợ thật, nhưng chẳng phải vì thế mà nó sẽ không xảy ra. Đó là vấn đề của thời đại. Sao lại có thể phủ nhận cái đó kia chứ?
- Ê, tôi đâu có nói với ông về chuyện đó? Tôi nói gì nào? giáo sư

Alexandr Gromeko nổi cáu, thế là cuộc tranh cãi nổ ra.
Cái bọn Povuri và Miroska của cha là những kẻ thiếu lương tâm. Họ nói một đằng, làm một nẻo. Hơn nữa, lô-gích của chuyện này là ở đâu? Chẳng ăn khớp gì với nhau cả. Ô khoan, xin cha chờ cho một lát, tôi sẽ cho cha xem cái này.
Và giáo sư bắt đầu tìm kiếm một tạp chí nào đó có đăng một bài báo đầy mâu thuẫn. Giáo sư cứ mở đóng các ngăn kéo bàn viết ầm ầm và tiếng động ấy đánh thức khả năng hùng biện của ông.
Giáo sư Gromeko thích có một cái gì đó làm vướng trở câu chuyện, để trở ngại ấy biện minh cho những tiếng ê, a, ư, hử trong lúc ông đang lưỡng lự. Lời lẽ của ông trở nên lưu loát khi ông tìm kiếm một vật gì bị mất hoặc bị lẫn, chẳng hạn khi tìm một chiếc ủng di tuyết cho dù đôi trong ánh đèn mờ mờ của phòng để áo, hoặc khi ông dừng lại ngập ngừng ở cửa buồng tắm với chiếc khăn bông vắt vai, hoặc trong lúc rót rượu cho các khách mời.
Zhivago thích thú nghe ông nhạc. Chàng rất mê cái giọng ngân nga quen thuộc ấy của những người già ở Moskva, cộng với sắc thái trầm trầm, nhẹ nhàng, hơi trơn trớt của gia đình Gromeko.
Môi trên của giáo sư Gromeko hơi nhô ra, mang một bộ ria mép được xén tỉa cẩn thận. Chiếc nơ hình bướm của ông cũng hơi trễ ra trên ngực ông đúng như vậy. Có cái gì giống nhau giữa cái môi trên và chiếc nơ, khiến giáo sư mang một dáng vẻ cảm động và cả tin của trẻ thơ.
Về khuya, gần như lúc khách khứa sắp ra về, thì bà Sura Sledinghe xuất hiện. Từ một cuộc họp nào đấy, bà đến thẳng nơi đây. Bà mặc chiếc áo jắckét và đội chiếc mũ jắckét của thợ thuyền. Bà quả quyết bước vào phòng, bắt tay lần lượt tất cả mọi người, rồi chưa kịp ngồi đã lớn tiếng trách móc và buộc tội:
- Chào cô Tonia. Chào ông Gromeko. Dầu sao thì các vị cũng tệ bạc quá, đúng không nào. Đâu đâu cũng nghe nói cậu ấy đã về, cả Moskva bàn tán việc đó, thế mà tôi là kẻ cuối cùng được cha con nhà ông cho biết. Tệ quá đi mất. Chắc là tôi chẳng xứng đáng. Đâu, đâu, người được chờ mỏi mắt đâu? Tránh ra cho tôi đi nhờ nào. Người ta cứ vây kín cả cậu thế kia. A, chào ông! Giỏi, giỏi lắm. Tôi đọc rồi. Tôi chả hiểu gì, nhưng thật là thiên tài: Ngó qua là biết ngay. Chào cha Nicolai ạ. Tôi sẽ trở lại gặp cậu Yuri ngay đây. Tôi có chuyện lớn, chuyện dặc biệt, cần nói riêng với cậu. Chào các bạn trẻ. À, cả chú cũng ở đây hả, Gogoska? Chú miêu, chú miêu, đói meo chưa, đói meo, đói meo, đói meo!
Câu cuối cùng bà nhằm vào Gogoska, một người bà con họ hàng

bắn đại bác không tới của gia đình Gromeko, một kẻ hăng hái phù thịnh, chỉ ủng hộ kẻ mạnh, bị người ta đặt cho biệt hiệu "Cả đẫn" vì anh ta ngu ngốc, ngây ngô tức cười, hoặc "Sếu vườn", vì anh ta cao và gầy nghêu gầy ngao.
- Chà, các vị tụ tập ăn uống linh đình gớm chửa? Tôi phải đuổi kịp các vị mới được. Ái chà chà, các vị quý phái, các ngài thượng lưu! Các vị chẳng biết gì hết, chẳng hiểu gì hết! Bao nhiêu là chuyện đang xảy ra ngoài đời, bao nhiêu là biến cố! Các vị nên đến dự một cuộc họp thực sự của tầng lớp cần lao, với những anh em đích thực là thợ thuyền, với những anh em đích thực là binh lính, chứ không phải là những bác thợ và chú lính được miêu tả trong sách vở. Các vị cứ thử mở miệng khuyên họ tiếp tục cuộc chiến cho đến thắng lợi cuối cùng xem nào. Họ sẽ cho ngay các vị biết thế nào là thắng lợi cuối cùng! Tôi vừa nghe một anh lính thuỷ phát biểu! Cậu Yuri thân mến, cậu mà nghe chắc sẽ thích mê đi! Say sưa biết bao! Nhất quán biết bao!
Bà Sura bị ngắt lời luôn. Mỗi người hét một câu, chẳng ăn nhập gì với nhau, ông nói gà, bà bảo vịt. Bà ngồi xuống bên cạnh Yuri Zhivago, nắm lấy tay chàng, ghé sát mặt vào phía chàng để át tiếng những người khác, đoạn hét to đều đều, không lên mà cũng chẳng xuống giọng, y như đang nói chuyện điện thoại:
- Lúc nào cậu đi với tôi, Yuri thân mến. Tôi sẽ giới thiệu cậu với mọi người. Cậu phải chạm đất, dứt khoát phải chạm đất như Asin ấy, cậu hiểu chưa? Sao cậu lại trố mắt ra thế? Tôi làm cho cậu ngạc nhiên hả? Chẳng lẽ cậu không biết tôi là một con ngựa chiến già, một nữ nghĩa quân. Tôi cũng đã biết thế nào là bót tạm giam,, tôi từng chiến đấu trên các chiến luỹ. Đương nhiên! Thế cậu tưởng sao? Ồ, chúng ta chưa hiểu gì về nhân dân? Tôi vừa từ chỗ họ, từ giữa lòng quần chúng đến đây. Tôi đang lo bố trí cho họ một thư viện.
Bà nhấp rượu và chắc bắt đầu chếnh choáng. Nhưng cả Yuri Zhivago cũng cảm thấy đầu óc choáng váng. Chàng không hiểu làm thế nào mà bà Sura đã ở cuối phòng, còn mình lại ở đầu bàn đằng này. Chàng đang đứng nói, và rõ ràng là trái với cả dự định của mình. Phải một lúc sau chàng mới buộc được cử toạ im lặng nghe chàng phát biểu.
- Thưa các vị… Tôi muốn… Misa! Gogoska!… Tonia ơi, họ chẳng chịu nghe thì biết làm sao bây giờ? Nào các vị, hãy để cho tôi nói đôi lời. Đang xảy ra một biến cố chưa từng có. Trước khi nó ập đến với chúng ta, tôi xin cầu chúc cho các vị như sau. Khi chuyện đó bùng nổ, xin Thượng Đế phù hộ cho chúng ta đừng lạc nhau và đừng lạc mất linh hồn. Gogoska, để lát nữa anh hãy hoan hô tôi. Tôi chưa nói

xong mà. Yêu cầu các góc nhà dừng nói chuyện riêng nữa và hãy chú ý lắng nghe. Bước sang năm thứ ba của cuộc chiến tranh, nhân dân tin rằng sớm muộn gì ranh giới phân cách giữa mặt trận và hậu phương cùng sẽ bị xoá nhoà, một biển máu sẽ tràn đến chỗ mỗi người, phủ lấp cả những kẻ ẩn trốn trong hầm hố, nhà cửa. Cách mạng chính là trận lụt máu đó. Lúc bấy giờ, các vị cũng sẽ tưởng, như khi chúng tôi ở ngoài mặt trận, là cuộc sống chấm dứt, mọi cái riêng tư đều kết thúc chẳng còn gì xảy ra trên đời nữa, trừ cảnh giết hại và chết chóc, còn nếu chúng ta sống được đến lúc đọc các bài bút ký và hồi ký về thời kỳ ấy, hẳn chúng ta sẽ nhận thức được rằng trong vòng năm mười năm ta nếm trải nhiều hơn những người từng sống cả trăm năm. Tôi chưa biết liệu có phải tự nhân dân sẽ vùng lên và tràn đi như nước triều dâng, hay mọi sự sẽ được thực hiện trên danh nghĩa nhân dân. Một sự kiện lớn lao nhường ấy không đòi hỏi kiểu chứng minh kịch tính. Khỏi cần chứng minh, tôi vẫn sẽ tin nó. Đi tìm nguyên nhân của những biến cố bão táp và việc làm tâm thường: Chúng không hề có nguyên nhân. Chỉ những cuộc cãi vã trong gia đình mởi có nguyên nhân phát sinh và sau khi người ta túm tóc giằng co hoặc đập vỡ nồi niêu chén bát chán chê rồi, họ vẫn chẳng hiểu kẻ nào gây sự trước. Còn mọi cái thực sự vĩ đại đều không có khởi thuỷ, hệt như vũ trụ vậy Đó đột nhiên hiện diện, không thấy nguồn gốc phát sinh, tựa hồ nó vẫn tồn tại bao lâu nay hoặc vừa sa từ trên trời xuống. Tôi cũng nghĩ rằng nước Nga được số mệnh chỉ định là vương quốc xã hội chủ nghĩa đầu tiên từ thuở khai thiên lập địa. Khi điều đó xảy ra, nó sẽ khiến ta bàng hoàng rất lâu, rồi khi tỉnh lại ta sẽ không còn trí nhớ nữa. Ta sẽ quên hắn một phần quá khứ và sẽ không tìm cách lý giải các biến cố chưa từng có kia. Trật tự mới sẽ bao quanh ta và trở nên thân quen như cánh rừng ở phía chân trời hay các đám mây trên đầu. Nó sẽ bao quanh ta ở khắp mọi nơi, sẽ không có gì khác nữa.

Chàng còn nói vài lời gì đó và dần dần tỉnh rượu hẳn. Nhưng lại như lúc trước, chàng chỉ nghe loáng thoáng những gì mọi người nói xung quanh, nên cứ trả lời trật lất. Chàng thấy mọi người dễu tỏ thái độ yêu mến chàng, nhưng chàng không sao xua tan nỗi buồn khiến chàng muốn điên cái đầu.

Chàng bèn nói:

- Cám ơn, cám ơn. Tôi hiểu tình cảm của các vị. Tôi chưa xứng đáng được như thế. Nhưng không nên yêu một cách vội vàng, làm như phòng bị vì sợ rằng sau này sẽ phải yêu mãnh liệt hơn.

Tất cả cử toạ cười phá lên và vỗ tay, tưởng đó là một câu nói có

dụng ý hóm hỉnh, trong khi chàng chẳng biết tránh đâu cho thoát cái cảm giác tai hoạ đang treo lơ lửng, cái ý thức về sự bất lực của mình trong tương lai, mặc dầu chàng rất khao khát điều thiện và có khả năng hưởng hạnh phúc.
Khách khứa lục đục ra về. Vẻ mặt ai nấy đều tiều tuỵ vì mệt mỏi. Những cái ngáp dài làm cho hàm họ há ra ngậm vào trông từa tựa mặt ngựa.
Khi chia tay, người ta kéo rèm và mở toang cửa sổ. Bình minh vàng nhợt, bầu trời ẩm ướt với những đám mây đùng đục, màu vỏ đậu sàm sạm như đất.
- Trong lúc cánh ta tán dóc, rõ ràng trời có cơn giông kia mà, - một người lên tiếng nhận xét.
Bà Sura xác nhận:
- Trên đường đến đây tôi gặp mưa. Phải gắng sức chạy mới thoát.
Ngoài đường vắng vẻ, vẫn chưa sáng hẳn, những giọt nước mưa từ trên cây rơi xuống h tách, xen lẫn với tiếng kêu ríu rít của bầy chim sẻ bị ướt.
Một hồi sấm lan vang, tựa hồ người ta cày một luống suốt nền trời, rồi vạn vật yên lặng. Kế đó vang lên bốn tiếng sấm muộn màng, nghe lịch bịch, như về mùa thu những củ khoai lớn bị xẻng hắt bật ra khỏi luống đất xốp.
Tiếng sấm quét sạch căn phòng khỏi bụi bậm và khói thuốc Đột nhiên người ta bắt đầu cảm nhận các hợp phần của tồn tại, nước và không khí. ước vọng vui sướng, đất và trời, như các nguyên tố mang điện.
Ngoài phố vang lên tiếng nói của những người đang từ biệt nhau. Họ còn tiếp tục bàn luận ầm ĩ điều gì đó ở ngoài đường y như lúc nãy ở trong nhà. Tiếng họ xa dần, nhỏ đi rồi lắng bặt.
- Gần sáng rồi em ạ, Yuri Zhivago bảo vợ. - Mình đi ngủ thôi Trong số hết thảy mọi người trên đời này, anh chỉ yêu có em và ba thôi.

Chú thích:

(1) Ivan Hung đế (1530 - 1584). Một Sa hoàng có nhiều cải cách và đề ra một chính sách đối nội tàn bạo, đàn áp hàng loạt nông nô.
(2) Quốc ước hội nghị là cơ quan lập pháp tối cao của nước Cộng hoà Pháp đầu tiên, hoạt động từ 1792 - 1795, gồm ba phái: Girôngđanh. Giacôbanh và "Đầm lầy".
(3) Chính đảng của giai cấp tiểu tư sản Nga, tồn tại từ 1901 đến 1923. Thời Sa hoàng, là một tổ chức tiến bộ, nhưng từ tháng 7- 1917 đứng về phe phản cách mạng, chống chính quyền Xô viết và bị tan rã và năm 1923.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 4

5.
Tháng tám đã qua, tháng chín cũng sắp hết. Điều không thể đảo ngược vẫn lơ lửng đe doạ. Mùa đông đã gần kề, còn trong thế giới loài người thì có một cái gì giống như sự tê cóng vì rét mướt, một cái gì đã được tiên quyết, cứ chập chờn trong không khí và ở cửa miệng hết thảy mọi người.
Đã đến lúc phải chuẩn bị đối phó với các đợt giá rét, phải dự trữ thực phẩm và củi. Nhưng trong những ngày thắng thế của chủ nghĩa duy vật, thì vật chất đã biến thành khái niệm, vấn đề lương thực và chất đốt đã thay thế cho thực phẩm và cui Người dân đô thị bất lực như trẻ em bất lực trước một cái gì chúng không hay biết đang tiếp cận chúng và đe doạ lật nhào mọi kỹ năng kỹ xảo đã có và hốt sạch hết thảy mọi thứ trên đường nó đã đi qua, mặc dù bản thân cái ấy cũng là con đẻ của dô thị và do dân đô thị tạo nên.
Xung quanh người ta bàn tán huyên thuyên vì bị lừa dối. Cuộc sống thường ngày vẫn cứ khập khiễng, cố vùng vẫy, thất thểu lê bước đi đâu đó theo thói quen cũ. Nhưng bác sĩ Zhivago nhìn đời đúng chốn tướng của nó. Số phận bị cáo chung của nó không thể trốn đâu cho thoát mắt chàng. Chàng cho rằng bản thân mình và giới của mình đã mất chỗ đứng, chắc sẽ bị diệt vong. Sắp tới là những thử thách, có thể, thậm chí cả cái chết. Những ngày cuối cùng dành cho họ, những ngày ngắn ngủi này đang biến dần trước mắt chàng…
Hẳn chàng đã phát điên, ví thử không có những chuyện lặt vặt trong sinh hoạt, những công việc cần làm và những mối lo toan. Vợ, đứa con thơ, nhu cầu cấp bách phải kiếm ra tiền là những điều đã cứu chàng. Phải, chính cái bức thiết, nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, công việc ở bệnh viện và sự đi lại thăm nom bệnh nhân đã cứu chàng. Chàng hiểu rằng chàng chỉ là ngọn cỏ trước cái bánh xe khổng lồ của tương lai và thầm tự hào về nó; lần cuối cùng, như thể sắp vĩnh biệt, chàng thèm khát và say sưa nhìn các đám mây, nhìn cây lá, nhìn những người qua lại trên đường phố, nhìn cái thành phố Nga rộng lớn đang cố đương đầu với tình thế bất hạnh; chàng sẵn sàng hiến thân làm vật hy sinh để mọi sự trở nên tốt đẹp hơn, song chàng lại không thể làm gì cả.

Cái bầu trời này và những khách bộ hành qua lại kia, chàng thường nhìn thấy từ giữa mặt đường mỗi lần chàng đi cắt ngang đường Arbat, ở góc phố Starokonius (Chuồng Ngựa Cũ), ngay cạnh hiệu thuốc tây của Hội bác sĩ Nga.
Chàng đã trở lại làm việc ở bệnh viện cũ của mình. Người ta vẫn còn gọi nó bằng cái tên cũ: Crestovozdvigien (Xiển Dương Thánh Giá), tuy cái hội mang tên ấy đã bị giải tán. Song người ta vẫn chưa tìm được cái tên thích hợp cho bệnh viện.
Ở bệnh viện này đã bắt đầu sự phân hoá. Những kẻ ôn hoà, mà sự ngu ngốc đần độn của họ khiến bác sĩ Zhivago rất bực bội, coi chàng là một nhân vật nguy hiểm; còn những người đã đi rất xa về phương diện chính trị, thì lại cho là chàng chưa đủ Hồng. Thành thử chàng chẳng ở phe này mà cũng không ở phe kia, đã rời bờ bên này song chưa cập bến bên kia, cứ lơ lửng giữa dòng.
Ngoài trách nhiệm trực tiếp về chuyên môn của chàng, giám đốc bệnh viện còn giao cho chàng theo dõi toàn bộ công việc thống kê báo cáo. Biết bao nhiêu là bản bút vấn, phiếu trả lời câu hỏi, phiếu điều tra dư luận chàng phải xem xét, biết bao nhiêu là bản báo cáo thống kê theo yêu cầu của các cơ quan khác nhau chàng phải viết! Nào tỉ lệ tử vong, nào mức tăng số người mắc bệnh, nào hoàn cảnh kinh tế của công nhân viên, nào mức độ giác ngộ ý thức công dân và mức độ tham gia bầy cử của họ, nào nhu cầu không được đáp ứng về chất đốt, lương thực thực phẩm, thuốc men, thôi cái gì Tổng cục Thống kê Trung ương cũng muốn biết và yêu cầu bên dưới báo cáo lên.
Zhivago thực hiện tất cả những công việc đó bên chiếc bàn cũ của chàng kê cạnh cửa sổ, trong phòng bác sĩ điều trị.
Chàng dọn dẹp được một chỗ ngồi giữa những chồng giấy in sẵn đủ cỡ đủ kiểu, cao sừng sững trước mặt và hai bên. Đôi khi hứng lên, ngoài những ghi chép dịnh kỳ dành cho các công trình nghiên cứu y học của mình, chàng còn ngồi viết tại đây cuốn "Trò chơi con người", một thứ Nhật ký đau buồn hoặc "Chuyện thời sự" gồm văn xuôi, thơ và dủ các thể loại linh tinh, xuất phát từ ý thức cho rằng một nửa nhân loại đã hết là chính mình và đang bày ra có trời biết những trò gì.
Căn phòng sáng sủa, tường quét vôi trắng, tràn ngập ánh nắng màu kem của mặt trời mùa thu vàng rực, thường thấy từ sau ngày Lễ Đức Mẹ thăng thiên, khi ánh sáng có giá rét và những chú chim sẻ ngô cùng chim ác là tránh mùa đông cứ bay ra bay vào các cánh rừng rực rỡ sắc vàng đã bắt đầu thưa lá. Những ngày ấy trời cứ cao thăm

thẳm và giữa cột không khí trong vắt ngăn cách trời và đất thấy hắt về từ phương Bắc một luồng sáng màu lơ sẫm của băng giá. Tầm nhìn và sức nghè của vạn vật, bất kể đó là cái gì, đều tăng lên. Các khoảng cách có khả năng truyền dẫn âm thanh. Nghe ngân vang, lạnh lẽo rõ ràng và tách bạch. Chân trời bốn phía cứ trong veo như muốn mở ra viễn cảnh xuyên qua toàn bộ cuộc đời, cho người ta thấy trước nhiều năm. Hẳn người ta sẽ không chịu nổi bầu không khí loãng nhạt ấy, nếu nó không ngắn ngủi về thời gian và không đến vào cuối ngày thu ngắn ngủi, ngay trước lúc hoàng hôn ập xuống… Thứ ánh sáng ấy đang rọi chiếu căn phòng., ánh sáng của mặt trời mùa thu sớm lặn, trong như thuỷ tinh và nước, mọng như một trái táo chín.

Zhivago ngồi bên bàn, chấm chấm ngòi bút vào lọ mực, vừa trầm ngâm suy nghĩ vừa viết. Ngay sát các cửa sổ lớn, có những con chim gì đó lặng lẽ bay qua, hắt vào trong phòng những cái bóng im lặng, phủ lên bàn tay đang di động của chàng, chạy lướt trên các tập phiếu ở trên bàn, trên sàn và tường, rồi biến đi cũng lặng lẽ như thế.

- Cây phong đang rụng lá dữ quá. Viên trợ lý bác sĩ vừa bước vào vừa nói. Ông ta vốn là một người mập mạp, nay đã gầy đi khiến da dẻ nhăn nheo. - Dãi dầu mưa gió bao nhiêu lâu chẳng sao, bây giờ mới gặp một bữa sương giá đã ra thế đấy!

Bác sĩ ngẩng đầu lên. Quả vậy, thì ra những con chim bí ẩn bay qua cửa sổ lúc nãy lại là những chiếc lá phong, màu rượu vang đỏ, rời cành, bay là là trong không khí, rồi như những ngôi sao phồng phồng màu da cam, chúng đáp xuống bãi cỏ của bệnh viện nằm cách rặng cây một quãng.

- Các khe cửa sổ đã được trát kín chưa ạ? - Viên trợ lý hỏi.

- Chưa. - Zhivago trả lời rồi lại cúi xuống viết tiếp.

- Sao vậy? Đã đến lúc phải bịt kín rồi.

Zhivago không nói gì vì đang mải viết.

- Đáng tiếc lão Tarasuc không còn ở đây nữa, - Viên trợ lý nói tiếp. - Lão ta có đôi tay quý như vàng. Nào chữa giầy, sửa đồng hồ. Việc gì cũng làm được tất. Làm giỏi là đằng khác. Dầu sao cũng đã đến lúc phải bịt các cửa sổ lại rồi. Thôi ta đành tự làm lấy vậy…

- Không có mát-tít đâu.

- Thì bác sĩ tự chế ra. Đây, cách chế thế này này. - Và viên trợ lý cắt nghĩa cách làm mát-tít từ dầu gai và phấn viết. - À mà thôi, tôi chỉ quấy rầy ông.

Đoạn ông ta đi sang chỗ cửa sổ khác và loay hoay với các thứ chai lọ cùng tiêu bản giải phẫu của mình. Trời bắt đầu chạng vạng. Được

một phút, ông ta lại nói:
- Ông đến hư mắt mất thôi. Tối thế này mà họ chẳng cho ông đèn đóm gì ráo. Ta về thôi.
- Tôi còn làm việc một chút, chừng hai mươi phút nữa.
- Vợ lão ta làm khán hộ ở đây đấy ông ạ.
- Vợ ai kia?
- Vợ lão Tarasuc.
- Tôi biết.
- Còn lão ta, chả ai biết lão ta ở đâu. Lão ta chạy rông khắp thiên hạ. Mùa hè vừa rồi, lão ta có đến thăm tôi hai lần. Có ghé qua bệnh viện. Bây giờ lão ta đang ở một làng quê nào đó. Đang xây dựng đời sống mới. Lão giống như những người lính bolsevich mà ta thường gặp ở ngoài đường phố và trên xe lửa. Bác sĩ có muốn biết nguyên do câu chuyện không? Chuyện lão Tarasuc chẳng hạn? Nó như thế này. Đó là một người thợ hết sức khéo tay và cẩn thận. Chạm tay vào bất cứ việc gì là việc đó trôi chảy, thành công. Ở ngoài mặt trận, lão ta cũng là người đúng như vậy. Lão học đánh nhau như học bất cứ nghề thủ công nào. Lão tỏ ra là một xạ thụ kỳ tài. Trong chiến hào, ở địa điểm phục kích… lúc nào cũng tinh mắt, nhanh tay vào bậc nhất! Lão được thưởng đủ thứ huân chương, không phải vì can trường, mà vì tài bách phát bách trúng. Nói chung, lão ta làm gì cũng làm một cách say mê. Trận mạc lão ta cũng mê. Lão thấy vũ khí là sức mạnh, nên lúc nào lão cũng kè kè khẩu súng. Bản thân lão cũng muốn là một sức mạnh. Người được trang bị khí giới đã không còn giống như mọi người khác. Ngày xưa, những tay thiện xạ như thế dễ trở thành kẻ cướp. Bây giờ cuộc sống thử tước súng của lão xem có tước nổi hay không! Ấy thế mà vừa nghe thấy người ta hô khẩu hiệu "Hãy quay lưỡi lê về phía các ông chủ" và vân vân, lão ta liền quay luôn. Đấy, tất cả nguyên do câu chuyện là ở đấy. Toàn bộ chủ nghĩa Marx là ở đấy. Mà là chủ nghĩa Marx chính cống, chủ nghĩa Marx trăm phần trăm, được rút từ bản thân cuộc sống. Thế ông nghĩ sao?
Viên trợ lý quay lại chỗ của mình và lại loay hoay lắc lắc các loại ống nghiệm. Sau đó ông ta hỏi:
- À, còn tay thợ sửa bếp lò ra sao?
- Cảm ơn ông đã giới thiệu. Một người hết sức lý thú. Chúng tôi đã đàm đạo với nhau gần một tiếng đồng hồ về Hegen(1) và Benedetto Crose (2).
- Có gì lạ đâu! Ông ấy đã đỗ tiến sĩ triết học ở Đại học Tổng hợp Haidenberg. Nhưng còn cái bếp lò?
- Thôi nhắc đến làm gì.

- Vẫn khói lắm à?
- Khói đến là khổ.
- Chắc ông ấy không biết đặt ống khói. Phải gắn kín vào trong lò sưởi, đằng này ông ấy lại đem chĩa ra chỗ cửa sổ thông hơi chứ gì.
- Thì đúng là ông ấy đã gắn vào lò sưởi rồi mà. Nhưng vẫn cứ khói mù mịt.
- Nghĩa là ông ấy không tìm thấy chỗ thoát khói, lại đem lắp vào ống thông gió hoặc ống lấy không khí. Ôi, giá lão Tarasuc còn ở đây thì hay biết mấy! Thôi, bác sĩ đành chịu đựng ít lâu vậy. Cái gì cũng phải có thời gian. Nhóm lò đâu có dễ như chơi dương cầm. Phải học cách nhóm. Bác sĩ đã tích trữ được nhiều củi chưa?
- Lấy đâu ra củi mà tích trữ?
- Tôi sẽ bảo một lão bõ nhà thờ đến gặp bác sĩ. Lão ta chuyên ăn trộm củi. Lão gỡ hàng rào của người ta đem đi bán làm củi đốt. Nhưng tôi dặn trước là phải mặc cả hẳn hoi. Lão ta đòi đắt đấy. Hay là để tôi bảo một mụ chuyên diệt trùng đến.
Họ xuống phòng gửi áo, mặc áo choàng và bước ra đường.
- Tại sao lại một bà chuyên diệt trùng? - Zhivago hỏi. - Nhà tôi chả có rệp đâu.
Rệp thì dính dáng gì đến chuyện này. Thật là ông nói gà, bà nói vịt. Đây là vấn đề củi, chứ không phải vấn đề rệp. Cái mụ chuyên diệt trùng ấy kinh doanh hết thảy mọi thứ. Mụ ta mua nhà và các vách gỗ, kèo cột để dỡ ra làm củi. Một nhà thầu làm ăn đàng hoàng. ấy, bác sĩ cẩn thận kẻo vấp bây giờ. Tối mò mò ra thế này. Ngày trước tôi có thể nhắm mắt đi bất cứ chỗ nào trong khu phố này cũng được. Tôi biết rõ từng viên đá nhỏ. Tôi vốn sinh rương và là thổ công ở đây mà. Nhưng từ dạo người ta bắt đầu phá bỏ các hàng rào thì dù có mở mắt thao láo cũng chả còn biết đâu vào đâu, cứ y như đang ở một thành phố lạ. Được cái là phát hiện ra nhiều thứ lạ. Những ngôi nhà nhỏ kiểu cổ cách đấy hàng trăm năm, nằm giữa các rặng cây, những cái bàn tròn đặt ngoài vườn, những chiếc ghế dài mục nát. Hôm vừa rồi tôi có đi ngang qua một nơi hoang tàn kiểu đó, ở chỗ ngã ba, thấy một bà cụ già ơi là già đang dùng gậy bới đất. Tôi bèn nói: "Chào cố ạ. Lạy Chúa phù hộ cho cố. Cố đào giun đi câu đấy à?" Dĩ nhiên là tôi hỏi đùa. Bà cụ trả lời rất nghiêm trang: "Thưa ông, tôi tìm nấm, chứ không phải đào giun". Mà thực thế thưa bác sĩ, ở thành phố mà như ở nơi rừng rú. Toàn mùi lá mục, mùi nấm.
- Tôi biết chỗ ông nói. Có đúng ở giữa hai phố Serebrianyi (Hàng Bạc) và Monachanovka không nào? Bao giờ đi qua đấy tôi cũng gặp toàn chuyện bất ngờ. Hoặc là gặp một người quen đã hai chục năm

chưa thấy mặt, hoặc là bắt được một cái gì đấy. Nghe đồn, ở góc phố người qua lại thường bị chặn đường ăn cướp. Cũng dễ hiểu thôi, chỗ ấy tiện tẩu thoát mà. Tụi bất lương có đến trăm lối dẫn về sào huyệt của chúng ở chợ Smolensk, bây giờ vẫn còn cả đấy. Chúng chỉ việc xông ra cướp giật rồi chạy biến, ở đó mà đuổi!
- Còn những ngọn đèn đường thì quá ư từ mù. Chẳng thế mà người ta vẫn thường nói "đèn với chả đóm". Vấp chân phải, mới biết là cây cột đèn.
Chú thích:
(1) G. V. F. Hegen (1770 - 1831), triết gia Đức nổi tiếng, tác giả phép biện chứng.
(2) B. Crose (1866 - 1952), triết gia duy tâm, sử gia nhà nghiên cứu văn học, nhà hoạt động chính trị Ý.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 5

6.
Quả thực bác sĩ Zhivago đã gặp đủ chuyện tình cờ rình rập chàng ở cái ngã ba ấy. Một buổi tối lạnh lẽo cuối thu, trước cuộc giao tranh tháng Mười ít lâu, chàng đã vấp phải một người nằm bất tỉnh ngay vỉa hè, hai tay giang rộng, đầu chúi vào cạnh cột đá chân thõng xuống mép đường. Thỉnh thoảng người ấy lại khẽ rên rỉ. Zhivago thử tìm cách làm cho ông ta tỉnh lại, hỏi khá to, thì ông ta chỉ lắp bắp vài tiếng chẳng rõ đầu đuôi, rồi lại ngất đi. Đầu ông ta bị thương, chảy máu, nhưng bác sĩ xem qua thấy xương sọ vẫn nguyên vẹn. Hiển nhiên ông ta là nạn nhân của một vụ cướp có hành hung. "Cái cặp. Cái cặp" hai ba lần ông ta thều thào.
Zhivago đến hiệu thuốc gần nhất ở phố Arbat, dùng điện thoại công cộng gọi cho ông già đánh xe đương phiên trực ở bệnh viện Crestovozdvigien và chở người lạ mặt kia về bệnh viện.
Nạn nhân hoá ra là một chính khách nổi tiếng. Bác sĩ Zhivago đã chữa chạy chu đáo cho ông ta, nhờ đó, trong nhiều năm sau, chàng được ông ta che chở, tránh thoát nhiều vụ hiểu lầm phiền phức vào cái thời kỳ đầy những nghi kỵ này.
7.
Hôm ấy là chủ nhật. Bác sĩ Zhivago được nghỉ, không phải đến bệnh

viện, tại ngôi nhà ở đường Sipsep, họ đã dọn vào ở ba phòng để đối phó với mùa đông, như Tonia dự liệu.
Trời rét, lộng gió, u ám, tối sầm vì những đám mây tuyết nặng nề sà xuống sát mái nhà. Bếp lò đã được nhóm lửa từ sáng. Khói bắt đầu xông ra.
Niusa cứ loay hoay mãi với những khúc củi ẩm, không chịu bén lửa. Tonia tuy chả hiểu gì về cách nhóm lò, cũng đứng ra chỉ bảo những điều khó hiểu, thậm chí làm cho tình thế rắc rối thêm. Yuri Zhivago vốn biết nên làm thế nào, thấy vậy định xen vào làm, nhưng bị vợ khẽ nắm vai đẩy chàng ra khỏi bếp:
- Mời anh sang phòng anh ngay cho. Người ta đang rối cả ruột gan, anh lại còn vào phá đám nữa. Anh nên biết rằng những lời góp ý của anh chỉ như đổ thêm dầu vào lửa thôi.
- Ô dầu ư, Tonia yêu quý, nếu có dầu thì nhất! Lò sẽ cháy bùng lên ngay. Khổ một nỗi anh chả thấy cả dầu lẫn lửa đâu để mà đổ.
- Bây giờ không phải lúc pha trò. Anh thừa biết rằng có những lúc chẳng có bụng dạ đâu để mà đùa.
Việc nhóm lò không thành đã phá vỡ các kế hoạch ngày chủ nhật. Ai cũng hy vọng sẽ làm xong mọi việc cần thiết trước khi trời chập choạng, để được thảnh thơi cả buổi tối, nhưng bây giờ thì hết cả hy vọng. Bữa trưa sẽ phải ăn muộn, ai định gội đầu bằng nước nóng hoặc mọi dự định khác đều bị huỷ bỏ.
Chẳng mấy chốc khói đã nhiều đến nỗi không tài nào thở nổi nữa. Một luồng gió mạnh lùa khói bay lui vào trong phòng. Một đám mây bồ hóng màu đen lơ lửng giữa nhà như con quái vật rừng sâu trong chuyện cổ tích.
Zhivago xua tất cả mọi người sang hai phòng bên rồi mở cửa sổ thông gió. Chàng rút bớt nửa số củi trong lò ra ngoài, cho vỏ bào và cài mảnh gỗ bạch dương chẻ nhỏ vào giữa các khúc củi còn lại. Một luồng gió mát lạnh tràn vào qua cửa sổ thông gió. Tấm rèm cửa sổ từ nãy chỉ hơi phập phồng bỗng bay cuộn lên phía trên. Mấy tờ giấy ở trên bàn viết bay lả tả. Gió đóng sập một cánh cửa nào đó ở đằng xa và lùa vào các xó nhà như mèo đuổi chuột, xua số khói còn lại ra khỏi phòng.
Củi đã bén lửa bùng cháy, nổ tanh tách. Ngọn lửa khiến cái bếp lò như thở hổn hển. Trên thành sắt của nó hiện ra những cái vòng tròn đo đỏ, như các vết trên mặt bệnh nhân lao phổi. Khói mỏng dần rồi hết hẳn trong phòng.
Căn phòng sáng hẳn lên. Mấy cái cửa sổ, cách đây ít ngày được Yuri Zhivạgo bịt kín theo lời chỉ dẫn của viên trợ lý, bắt đầu đổ mồ hôi.

Mùi mát-tít ngầy ngậy và âm ấm lan đi như sóng. Những thanh củi cưa nhỏ chất cạnh bếp lò cho khô cũng bắt đầu toả mùi: mùi đắng và hắc làm ngứa cổ họng của vỏ thông và mùi thơm thơm như nước hoa tắm của gỗ dương còn tươi.
Lúc ấy ông Nicolai xộc vào phòng, nhanh như luồng gió lùa qua cửa sổ, và báo tin:
- Ngoài phố đang đánh nhau. Chiến sự đang diễn ra giữa bọn học sinh sĩ quan ủng hộ Chính phủ lâm thời với những binh lính đồn trú theo phe bolsevich. Đụng độ xảy ra khắp nơi, quân khởi nghĩa có vô số cơ sở. Trên đường tới đây, hai, ba lần tôi bị rơi vào giữa chỗ đang bắn nhau, một lần ở góc phố Bolsaia Dmỉtrovka và một lần nữa ở Nikita. Bây giờ không thể đi thẳng, mà phải len lỏi vòng tránh. Yuri này, cháu hãy mặc quần áo vào, khẩn trương lên, ta đi ra phố. Phải ra mà coi. Đó là lịch sử. Cả đời mới có một lần thôi.
Nói thế, nhưng ông lại ngồi ba hoa đến gần hai tiếng đồng hồ, sau đó họ dùng bữa trưa. Lúc ông sửa soạn ra về, kéo bác sĩ Zhivago đi theo, thì Misa Gordon tới. Anh ta cũng bay vào như cha Nicolai lúc nãy, và cũng đem đến các tin tương tự.
Nhưng các biến cố trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua đã tiến triển xa hơn. Có thêm các chi tiết mới. Misa nói rằng người ta bắn nhau mỗi lúc một dữ và có những người đi đường bị chết vì đạn lạc. Theo lời anh ta, giao thông đường phố đã ngừng trệ. Anh ta lọt được tới đây là một phép lạ, nhưng đường về đã bị tắc hẳn rồi.
Cha Nicolai không tin, thử ló mặt ra đường xem sao, nhưng một phút sau đã quay vào. Ông nói không có lối ra khỏi đoạn phố này, đạn cứ bay vèo vèo, làm lở cả vôi gạch ở các góc nhà . Chẳng thấy bóng ai ngoài đường. Mọi sự lưu thông trên vỉa hè đều bị gián đoạn.
Mấy ngày ấy, bé Xasa lại bị cảm lạnh.
- Tôi đã nói hàng trăm lần là dừng cho nó lại gần lò sưởi như thế! - Zhivago tức giận la lên. - Nóng quá còn tai hại gấp trăm lần khi lạnh.
Bé Xasa bị đau họng và sốt cao. Điểm nổi bật khi lên cơn sốt là nỗi kinh sợ bí ẩn, phi tự nhiên trước lúc ói mửa và dường như luôn luôn nó tưởng sắp bị nôn oẹ.
Nó cứ gạt tay Yuri Zhivago cầm cái ống soi thanh quản ra, mím chặt miệng lại mà ậm oẹ trong cổ họng nó. Dỗ dành hay đe doạ chán cũng chẳng ăn thua gì. Chợt nó vô ý há to miệng ngáp dài một cách dễ chịu. Lợi dụng cơ hội ấy, nhanh như chớp, Zhivago nhét ngay chiếc muỗng nhỏ vào miệng con, đè lưỡi nó xuống một chút và kịp thấy họng nó đỏ như trái dâu và các hạch trong họng bị sưng lên, có màng che. Hiện tượng ấy khiến chàng lo ngại.

Một lát sau, cũng bằng động tác lợi dụng cơ hội như lúc trước, chàng lấy ra được một chút màng. Giáo sư Alexandr Gromeko có kính hiển vi. Chàng mượn kính và tự mình làm xét nghiệm một cách chật vật. May thay, không phải bệnh bạch hầu.
Nhưng vào đêm thứ ba, bé Xasa bị một cơn bệnh bạch hầu giả. Người thằng bé nóng như than, nó thở khó nhọc, trông đến tội nghiệp. Zhivago không nỡ nhìn con đang bị bệnh hành hạ, vì bất lực chẳng biết làm cách nào giảm nỗi đau đớn cho nó. Tonia thì cứ tưởng con sắp chết. Hai vợ chồng thay nhau bồng Xasa đi đi lại lại trong phòng, và cơn sốt của nó dịu dần.
Phải kiếm sữa, nước suối khoáng hay soda cho nó uống để nó toát mồ hôi, hạ nhiệt. Nhưng lúc này, ngoài phố, cuộc giao tranh đang diễn ra ác liệt. Tiếng súng, kể cả đạn trái phá, cứ nổ không ngớt. Giả dụ Zhivago có liều mạng vượt qua khu vực giao chiến, thì chàng cũng sẽ chẳng bắt gặp sự sống. Trong lúc tình thế chưa được xác định thật rõ ràng, mọi sinh hoạt trên khắp thành phố đều hoàn toàn ngừng trệ.
Nhưng tình hình cũng đã rõ. Đâu đâu cũng nghe đồn rằng phe công nhân đang thắng thế. Các toán học sinh sĩ quan lẻ tẻ vẫn chống cự, nhưng đã bị cô lập và mất hẳn liên lạc với bộ chỉ huy của chúng. Khu phố Sipsep nằm trong phạm vi kiểm soát của những đơn vị cách mạng đang từ khu vực Drogonilov tấn công về phía trung tâm thành phố. Những người lính từng chiến đấu với quân Đức và những thiếu niên công nhân nấp trong chiến hào mới đào ở ngoài đường đã biết mặt dân chúng ở các nhà xung quanh và đã thân mật đùa cợt với những người ngấp nghé ở cổng hoặc bước ra đường. ỏ khu vực này của thành phố, giao thông được phục hồi.
Bấy giờ Nicolai và Misa, bị kẹt ba ngày đêm ở nhà Zhivago, mới rời khỏi nơi tạm trú bất đắc dĩ Zhivago vui mừng vì sự có mặt của họ trong thời gian bé Xasa đau nặng, còn Tonia cũng bỏ qua cho sự luộm thuộm mà họ gây ra khiến sinh hoạt gia đình thêm lộn xộn. Nhưng để cảm ơn lòng hiếu khách, cả hai người ấy lại tưởng họ có bổn phận phải nói chuyện luôn miệng để làm vui lòng chủ nhà, thành thử sau ba ngày chuyện phiếm Zhivago đã mệt đến nỗi chàng lấy làm mừng rỡ khi chia tay với họ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 6

8.
Họ được biết hai vị khách đã lần về đến nhà bình an vô sự mặc dù chính trong quá trình phối kiểm ấy, họ nhận thấy những lời giải thích rằng tình hình đã lắng dịu và lạc quan quá sớm. Chiến sự vẫn tiếp diễn ở các khu vực khác nhau, một số nơi vẫn chưa qua lại được, bác sĩ Zhivago cũng chưa thể đến bệnh viện. Chàng bứt rứt muốn trở lại với công việc và với tập bản thảo cuốn "Trò chơi" cùng nhiều ghi chép y thuật cất trong ngăn kéo bàn ở phòng bác sĩ điều trị: Chỉ trong phạm vi một vài nơi, buổi sáng, mọi người mới ra phố mua bánh mì ở gần nhà. Hễ thấy ai đi ngược về phía mình tay xách mấy chai sữa, là người ta lại xúm tới hỏi xem có thể kiếm ra sữa ở đâu. Thỉnh thoảng tiếng súng lại rộ lên khắp thành phố, dám đông lại chạy toán loạn. Ai cũng đoán rằng đôi bên đang điều đình với nhau và diễn biến suôn sẻ hay trục trặc của cuộc thương lượng được thể hiện qua cường độ tăng hay giảm của các loạt đại bác.
Một hôm vào cuối tháng mười theo lịch cũ, khoảng mười giờ đêm, Zhivago đang rảo bước trên đường phố, cũng không có gì cần thiết lắm: chàng chỉ đến thăm một bạn đồng nghiệp làm cùng bệnh viện, sống ở gần nhà chàng. Quãng phố này thường ngày rất nhộn nhịp, thế mà bây giờ hầu như vắng tanh. Hoạ hoằn lắm mới gặp một người qua lại.
Zhivago bước nhanh. Tuyết đầu mùa đang rơi lất phất, thưa thớt, nhảy múa theo làn gió mỗi lúc một thổi mạnh và cuối cùng, ngay trước mắt Zhivago, biến thành một trần cuồng phong.
Chàng lầm lũi đi qua nhiều phố nhỏ đến nỗi không nhớ đã đi được bao xa, bỗng tuyết ập xuống rất dày và một cơn bão tuyết nổi lên, thứ bão tuyết nếu ở ngoài đồng trống sẽ rìu rít tràn ào ào, khắp mặt đất, còn trong thành phố chật hẹp thì cứ quẩn quanh như kẻ lạc đường.
Có một cái gì tương tự đang diễn ra trong thế giới tinh thần và thế giới vật chất, ở gần và ở xa, trên mặt đất và giữa không trung. Đây đó vẳng lên những loạt súng cuối cùng, lẻ loi của một cuộc kháng cự đã bị bẻ gãy. Đây đó, phía chân trời, bập bùng thoi thóp ánh lửa tàn của các đám cháy lớn. Bão tuyết cứ dồn đuổi và cuốn các bông tuyết thành vòng tròn, thành hình nón như thế ngay dưới chân Zhivago, suốt dọc đường phố và vỉa hè ướt át.
Ở một ngã tư, chú bé bán báo, nách kẹp xấp báo vừa in xong, chạy vượt qua cạnh chàng, miệng rao to: "Tin cuối cùng đây!"
- Khỏi trả lại tiền thừa! - Zhivago bảo chú bé. Thằng bé loay hoay mãi mới bóc được ra khỏi tập báo một tờ chưa ráo mực, giúi vào tay

Zhivago rồi biến đi giữa cơn bão, cũng chớp nhoáng như lúc chú hiện đến từ trong cơn bão.
Bác sĩ bước tới châm một cột đèn cách đó hai bước để ngó qua, ngay lập tức, những hàng tít lớn.
Đây là tờ tin nhanh, chỉ in có một mặt giấy, đăng bản thông báo của Chính phủ từ Petersburg về việc thành lập Hội đồng Dân uỷ, thiết lập chính quyền Xô viết và nền chuyên chính vô sản trên toàn cõi nước Nga. Tiếp đó là những sắc lệnh đầu tiên của chính quyền mới và những mẩu tin khác nhau từ các nơi gửi về bằng điện tín và điện thoại.
Bão tuyết quất vào mắt bác sĩ Zhivago và phủ một lớp tuyết xám xào xạc lên các dòng chữ in. Nhưng không phải cái đó khiến chàng hoa mắt. Sự cao cả và bất diệt của giây phút đó khiến chàng xúc động mãnh liệt đến ngơ ngác.
Để có thể đọc hết bản thông cáo, chàng nhìn tứ phía để tìm một chỗ sáng sủa, khuất gió. Thì ra chàng lại đang đứng ở cái ngã tư ma quái của mình, ở góc phố Serebrian (Hàng Bạc) và Monchanovka, cạnh cổng một toà nhà năm tầng, cửa ra vào lắp kính và một tiền sảnh rộng thênh thang có ánh điện.
Chàng bước vào tận cuối tiền sảnh và đứng dưới một ngọn đèn điện, chăm chú đọc các bức điện tín. Phía trên đầu chàng có tiếng bước chân. Ai đó đang đi xuống cầu thang, chốc chốc lại dừng chân như ngập ngừng.
Quả vậy, người ấy đã đổi ý, chạy trở lên. Đâu đó có tiếng cửa mở, rồi vang lên hai giọng nói cứ oang oang trong lòng cầu thang nên không thể phân biệt giọng đàn ông hay đàn bà. Sau đó cánh cửa đóng sập vào và bước chân cũ lại chạy xuống, lần này nghe quả quyết hơn nhiều.
Zhivago vẫn dán mắt vào tờ báo. Chàng không định ngẩng lên quan sát người lạ. Nhưng người ấy xuống đến chân cầu thang thì đứng sững lại, nên Zhivago phải ngước mắt nhìn xem sao.
Trước mặt chàng là một thanh niên khoảng mười tám tuổi mặc chiếc áo da hươu, lông lộn ra ngoài như loại áo vẫn thấy ở Sibiri, đầu đội chiếc mũ cùng một thứ lông và da như vậy Cậu ta có nước da ngăm ngăm và cặp mắt nhỏ của dân Kirgizia. Khuôn mặt ấy có vẻ quý phái, thứ tia sáng ánh qua mới mắt và một sự tế nhị kín đáo mà người ta thường thấy ở những người lai.
Cậu ta rõ ràng nhận lầm Yuri Zhivago với một người nào đấy cứ bối rối e ngại nhìn bác sĩ, tựa hồ cậu ta biết chàng là ai nhưng không dám lên tiếng. Để chấm dứt sự ngộ nhận ấy, Zhivago nhìn cậu ta

bằng ánh mắt lạ lùng, làm tiêu tan ý định gần gũi…
Cậu ta lúng tứng, không dám nói một lời, đi ra cổng. Tới cửa kính, cậu ta ngoảnh lại nhìn Zhivago một lần nữa, đoạn mở cánh cửa kính nặng nề, lung la lung lay, rồi khép lại đánh sầm và bước ra đường.
Mươi phút sau, Yuri Zhivago cũng ra theo. Chàng đã quên hẳn cậu thanh niên kia và anh bạn đồng nghiệp mà cậu định tới thăm. Tâm trí chàng chứa đầy những điều vừa đọc nên chàng quay về nhà luôn. Trên đường về, có một sự việc, một chi tiết sinh hoạt vụn vặt nhưng giữa những ngày ấy lại có ý nghĩa quan trọng khôn lường, đã thu hút toàn bộ sự chú ý của Zhivago.
Số là khi gần về tới nhà, trong bóng tối chàng vấp phải một đống ván gãy và cây khô nằm chình ình giữa vỉa hè, sát ra tới mép đường. Ở khúc này có một công sở, chắc mởi được cung cấp chất đốt dưới hình thức tháo gỡ một ngôi nhà gỗ ở ngoại ô đem về đốt. Các cây gỗ để trong sân không hếtí người ta bèn chất tạm ngoài vỉa hè. Một người khoác súng canh giữ, đi đi lại lại trong sân và thỉnh thoảng mới ra phố để dòm chừng đống ván gỗ ấy.
Không nghĩ ngợi lôi thôi, Yuri Zhivago nhắm lúc tay lính gác quay vào sân và một cơn gió vừa thổi tung lên một đám tuyết mù mịt, chàng liền lẻn sang phía bên kia đống gỗ, chỗ có bóng tối, xa ánh đèn đường, và từ từ lay lay rút ra một cây gỗ nặng nằm gần sát mặt đất. Vất vả lắm chàng mới lôi nó ra khỏi đống gỗ và vác được lên vai, nhưng lúc ấy chàng không thấy nó nặng nữa (của phi nghĩa không nặng), đoạn chàng len lén men dọc các bức tường nằm trong bóng tối mà đem cây gỗ về nhà an toàn.
Cây gỗ kiếm được thật đúng lúc: nhà đã hết sạch cả củi. Nó được cưa và chẻ nhỏ thành một đống củi vụn. Yuri Zhivago ngồi xổm nhóm lò. Chàng ngồi lặng lẽ trước cánh cửa nhỏ chiếc lò đang rung rung và khẽ kêu ken két, trong lúc giáo sư Alexandr Gromeko kéo chiếc ghế bành lại gần bếp lò để ngồi sưởi, Yuri Zhivago rút tờ báo trong túi áo vét, chìa cho nhạc phụ và hỏi:
- Ba đã xem chưa? Đây, ba ngắm đi. Ba đọc đi.
Chàng tiếp tục ngồi xổm cời cời các hòn than trong bếp lò vừa nói to với chính mình:
- Một cuộc giải phẫu tuyệt vời! Cầm dao lên và chỉ bằng một nhát cắt khéo léo đã xẻo biến ngay đo cái ung nhọt thối tha lâu ngày. Một bản án giản dị, không chút úp mở, khai tử luôn cái sự bất công bao thế kỷ nay vẫn quen được người ta quy luỵ, vâng dạ. Cách thực hiện triệt để, đến cùng, không run sợ ấy có một cái gì rất gần gũi với dân tộc, rất Nga, vốn quen thuộc từ lâu. Một cái gì quang minh chính đại vô

điều kiện của Puskin, một sự trung thành không chút xun xoe đối với sự kiện có thực theo kiểu Tolstoy.
- Puskin à? Anh vừa bảo sao? Hượm đã. Đợi tôi đọc xong đã nào. Tôi đâu có thể vừa đọc vừa nghe, - giáo sư Alexandr Gromeko ngắt lời chàng rể, vì ông tưởng rằng những lời độc thoại của Yuri Zhivago là nói với ông.
- Ở đây cái chính là thiên tài. Giả sử ai đó được giao nhiệm vụ tạo lập một thế giới mới, mở đầu một kỷ nguyên mới, hẳn thế nào người ấy cũng đòi trước hết người ta phải dọn sạch chỗ trước đã. Hẳn người ấy sẽ chờ cho kỷ nguyên cũ chấm dứt đã, rồi mới bắt tay xây dựng kỷ nguyên mới, hắn người ấy cần con số chẵn, một trang mới tinh.
Đằng này khỏi cần nghi thức, xin mời, có ngay! Điều chưa từng thấy này, phép thần kỳ của lịch sử này, sự khởi đầu này bùng ra ngay giữa khối đậm đặc của cuộc sống thường ngày đang tiếp diễn, không cần để ý tới diễn tiến của nó. Phép lạ ấy được khởi xuất không phải từ đầu, mà từ lúc giữa, khỏi cần định trước thời hạn, vào ngày bất kỳ trong một tuần lễ, trong lúc các chuyến tàu điện đang hối hả chạy trên đường phố. Thế mới kỳ tài chứ. Chỉ cái gì vĩ đại nhất mới không hợp thời hợp chỗ như vậy.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 7

9.
Mùa đông đã tới, đúng như người ta dự đoán. Nó không đến nỗi ghê sợ như hai mùa đông tiếp sau, nhưng đại loại cũng như vậy, một mùa đông tối tăm, đói kém, rét mướt, phá vỡ những gì đã quen và xây dựng lại mọi nền tảng của tồn tại, buộc con người phải có những nỗ lực ghê gớm để bám giữ lại cuộc sống đang trơn trượt.
Ba mùa đông liên tiếp, ba mùa đông kinh khủng như thế nối theo nhau và không phải tất cả những gì mà hiện nay ta tưởng là xảy ra vào cuối năm 1917 - đầu năm 1918, đều xảy ra vào thời ấy thực sự là xảy ra muộn hơn. Ba mùa đông liên tiếp ấy hoà lẫn vào nhau, nên ta khó lòng tách riêng chúng ra được.
Cuộc sống cũ và trật tự mới vẫn chưa trùng hợp nhau. Giữa chúng tuy vẫn chưa có sự đối nghịch dữ dội, như một năm sau, trong thời

nội chiến, nhưng thiếu hẳn mối liên hệ. Đó là hai bình diện riêng biệt, đối diện nhau, không úp lên nhau được Việc bầu lại ban quản trị diễn ra ở khắp nơi: trong các khu nhà các loại tổ chức, ở nơi làm việc, ở các công sở lo thực hiện các dịch vụ cho dân cư. Thành phần các ban quản trị được thay đổi. Người ta bắt đầu bổ nhiệm vào mọi được các chính uỷ có thẩm quyền vô hạn, những người có ý chí gang thép, mặc áo da đen, được trang bị súng ngắn và các biện pháp đe doạ, râu ít khi cạo mà ngủ lại càng ít hơn.
Các vị chính uỷ ấy biết quá rõ hạng tiểu tư sản thị dân, bọn "cạo giấy" ở các công sở, những kẻ nhỏ nhen khúm núm sợ sệt và họ cư xử với bọn người ấy khổng chút nể nang thương hại, cứ mỉa mai độc địa như thể bọn người ấy là những tên ăn cắp bị bắt quả tang.
Các vị ấy thao túng, điều khiển mọi việc, theo chương trình của họ quy định, các xí nghiệp lần lượt được bolsevich hoá.
Bệnh viện Xiển Dương Thánh Giá (Crestovozdvigien) bây giờ đổi tên thành bệnh viện "Cải tổ số 2" với nhiều thay đổi. Một số nhân viên bị sa thải. Một số tự bỏ việc vì thấy rằng làm ở đây chẳng lợi lộc gì. Đấy là những bác sĩ hái ra tiền nhờ có phòng mạch hợp mốt, là con cưng của giới thượng lưu, khéo mồm khéo miệng theo kiểu "mồm miệng đỡ chân tay".
Họ không quên làm cho sự bỏ việc vì lợi ích riêng ấy của họ mang ý nghĩa biểu tình phản đối, ra cái điều xuất phát từ ý thức công dân và họ bắt đầu lên mặt khinh bỉ, thậm chí tẩy chay, những người ở lại.
Trong số những người ở lại, bị khinh bỉ, có bác sĩ Zhivago.
Tối tối, hai vợ chồng Zhivago thường trao đổi với nhau những câu đại loại như thế này:
- Em nhớ thứ tư này đến tầng hầm trụ sở Hội bác sĩ nhận khoai ướp lạnh nhé. Hai bao kia đấy. Anh sẽ hỏi lại xem vào giờ nào anh có thể rời bệnh viện để giúp em một tay. Phải hai người mới đẩy nổi một chiếc xe bằng ván trượt.
- Được rồi, còn kịp chán, anh ạ. Anh xếp dọn nhanh lên mà đi nằm. Khuya rồi đấy. Đằng nào cũng không thể làm hết mọi công việc. Anh cũng nên nghỉ ngơi đôi chút.
- Bệnh dịch đang lan tràn. Mọi người đều suy nhược, nên sức chống chọi bệnh tật có yếu đi. Trông ba và em gầy quá. Mình phải làm một cái gì. Nhưng cụ thể là gì kia chứ? Chúng mình chưa giữ gìn sức khỏe cẩn thận. Phải cẩn thận hơn em ạ. Em này, em ngủ chưa đấy?
- Chưa.
- Anh không sợ cho anh, anh khỏe như vậy, có sức chịu đựng nhưng nói dại, lỡ chẳng may anh ngã bệnh, thì em chớ có dại dột để anh

nằm ở nhà nhé. Phải đem đến bệnh viện ngay lập tức.
- Đừng nói gở, anh yêu! Cầu Chúa phù hộ cho anh. Ai lại đi dại mồm dại miệng như thế?
- Em nên nhớ bây giờ chẳng còn ai tử tế, chẳng còn bạn bè gì. Những người am hiểu lại càng ít hơn. Nếu có chuyện gì xảy ra, chớ nên tin cậy ai, ngoài Pichuskin. Dĩ nhiên, nếu ông ấy không bị sao. Em chưa ngủ đấy chứ?
- Chưa…
- Bọn đê tiện, chúng tự bỏ việc vì tư lợi, thế mà bây giờ còn mở mồm bảo là chúng có tinh thần ái quốc và tính nguyên tắc. Gặp mình, chúng giơ tay bắt đã là khá lắm. "Ông vẫn phục vụ bọn họ à?". Và chúng cau mặt cau mày. Anh đáp: "Phải, tôi vẫn phục vụ đấy, và nói ông thứ lỗi cho, chứ tôi rất kiêu hãnh chịu đựng các thiếu thốn của chúng tôi và tôi kính trọng những người đang cho chúng tôi cái vinh dự được chịu đựng các thiếu thốn ấy".

10

Một thời gian dài, món ăn thường xuyên của phần đông dân chúng là cháo kê và súp đầu cá trích. Mình cá trích đem rán lên làm món chính của bữa ăn. Người ta ăn lúa mạch đen chưa xay và lúa tiểu mạch để nguyên hạt. Người ta dùng chúng nấu cháo.
Một bà vợ giáo sư quen biết Tonia có dạy nàng cách hấp bánh mì ở ngăn dưới của lò sưởi. Số bánh dư sẽ đem bán, lấy tiền bù cho khoản chi phí sử dụng lò sưởi, "như ngày xưa" người ta vẫn làm. Việc đó sẽ tránh cho ta khỏi phải dùng loại bếp lò vừa khói mù khói mịt, vừa không tạo đủ hơi ấm để sưởi, vừa chóng nguội.
Tonia hấp bánh rất ngon, nhưng "chương trình thương mại" chẳng ăn thua gì. Rốt cuộc đành từ bỏ các kế hoạch viển vông đó và lại quay về với cái bếp lò nhỏ. Đời sống của gia đình Zhivago rất chật vật…
Một buổi sáng, bác sĩ Zhivago đi làm như thường lệ. Nhà chỉ còn có mỗi hai thanh củi, Tonia mặc chiếc áo lông, dạo này nàng yếu đi nhiều, nên tuy mặc áo lông mà nàng vẫn rét run kể cả những ngày ấm trời, và ra phố "tìm nguồn tiếp tế".
Nàng đi lang thang nửa giờ trong các phố lân cận nơi thỉnh thoảng có những người nhà quê ở vùng ngoại ô Moskva mang rau và khoai tây ra bán. Tìm được họ không dễ, vì nông dân đem thực phẩm đi bán sẽ bị bắt giữ.
Cuối cùng nàng cũng tìm được hàng. Một anh chàng lực lưỡng, mặc chiếc áo acmăc đi theo Tonia, đẩy một chiếc xe trượt tuyết trông nhẹ như đồ chơi, cẩn thận ngó trước ngó sau rồi theo nàng quành ra góc

phố, vào tận trong sân nhà nàng.
Trong hòm xe bằng gỗ đoạn, có tấm vải gai che kín một đám củi bạch dương. Các thanh củi này không lớn gì hơn những thanh lan có thể ở các trang trại kiểu cổ mà người ta thường thấy trên những tấm hình chụp từ thế kỷ trước. Tonia biết giá trị của các thanh củi ấy: tiếng là gỗ bạch dương thật đấy, nhưng đám củi này thuộc loại tồi nhất, lại còn tươi nguyên, dùng nhóm lò ngay không ổn. Tuy nhiên, chẳng còn gì khác để mà chọn lựa, suy tính thiệt hơn.
Anh chàng nhà quê ấy ôm năm, sáu chuyến thì hết số củi lên tầng trên vào đổi lại anh ta lễ mễ vác chiếc tủ gương nho nhỏ của Tonia, xếp lên xe chở về làm quà cho cô vợ trẻ. Trong lúc thoả thuận về giá cả số khoai anh ta sẽ mang ta kỳ tới, anh ta cứ nhìn chằm chằm vào chiếc dương cầm kê cạnh cửa.
Lúc Zhivago về, chàng không có ý kiến gì về khoản đổi chác của vợ. Giá đem cái tủ gương kia chẻ ra làm củi còn có lợi và hợp lý hơn, nhưng hai vợ chồng không đang tâm làm như thế.
- Có mảnh giấy ở trên bàn, anh đọc chưa? - Tonia hỏi.
- Của ông giám đốc bệnh viện phải không? Anh biết rồi, người ta đã nói với anh. Họ mời anh đi thăm một phụ nữ bị bệnh. Nhất định anh sẽ đi, nhưng để anh nghỉ một lát đã.
- Cũng khá xa kia đấy mãi tận cổng Khải Hoàn. Anh có địa chỉ rồi.
- Họ đề nghị trả công bác sĩ đến là lạ. Anh đọc chưa? Anh cứ đọc thì biết. Họ sẽ trả một chai cônhắc của Đức hoặc một đôi bít-tất phụ nữ, cho việc thăm bệnh. Tưởng báu bở lắm! Họ là hạng người nào nhỉ? Thật là khiếm nhã và chẳng hiểu gì về cuộc sống hiện tại. Chắc là đám buôn lậu mới phất lên.
- Đúng, chắc là dân cung ứng.
Cùng với các chủ xí nghiệp tô nhượng, các đại lý, "nhà cung ứng" là tên gọi những nhà kinh doanh nhỏ theo kiểu tư nhân. Chính phủ đã cấm tư nhân buôn bán, nhưng trong thời buổi kinh tế khó khăn gay gắt, Nhà nước có phần nới lỏng cho họ bằng cách ký hợp đồng để họ cung ứng các mặt hàng khác nhau.
Trong số họ, không có các chủ hãng hoặc chủ nhà máy cỡ lớn đã bị phế truất. Sau cú đòn trời giáng, các vị này đã không còn khả năng ngóc đầu ngóc cổ lên được nữa. Nhà cung ứng bao gồm những nhà kinh doanh làm ăn có tính chất nhất thời, những kẻ từ dưới đáy xã hội phất lên nhờ chiến tranh và cách mạng, những dân mới vào nghề, không rõ nguồn gốc xuất thân.
Zhivago uống một ly nước nóng pha chút sữa với đường hoá học, rồi đi thăm bệnh nhân nọ.

Vỉa hè và đường phố ngập dưới một lớp tuyết dày, phủ kín toàn bộ mặt đường từ dãy nhà nọ sang dãy nhà kia. Có chỗ tuyết ngập lên tới ngang cửa sổ các tầng trệt. Trên mặt đất mênh mông ấy, có những bóng người vất vưởng âm thầm đang vác trên vai hoặc kéo trên xe trượt một ít lương thực thực phẩm gì đó. Hầu như không gặp một chiếc xe ngựa nào.
Đây đó trên mặt tiền một vài ngôi nhà vẫn còn treo các biển hàng cũ. Đằng sau các tấm biển ấy, những tấm biển nay không còn phù hợp với nội dung quảng cáo của chúng, là các hợp tác xã,, các hãng tiêu thụ đóng cửa im lìm, với những dãy cửa sổ giăng lưới sắt hoặc bịt kín, bên trong rỗng tuếch.
Các nơi ấy đóng cửa chẳng những vì không có hàng hoá, mà còn vì công cuộc sắp xếp lại mọi mặt đời sống, trong đó việc buôn bán, mới chỉ được thực hiện trên những nét lớn, chứ chưa động chạm tới các đơn vị riêng biệt, nhỏ bé như các thứ hợp tác xã tiêu thụ này.
11
Ngôi nhà có người bệnh mời bác sĩ Zhivago đến nằm ở cuối đường Brets, gần trại lính Tver.
Đó là một toà nhà lâu đời bằng gạch, xây theo kiểu trại lính đằng sau có sân với ba dãy nhà ngang, làm bằng gỗ, chạy dọc bức tường hậu cuối sân.
Hôm nay ở đây có cuộc họp đã được ấn định trước của hết thảy những người thuê nhà, với sự hiện diện của một vị nữ đại diện cho Xô viết quận. Họ đang ngồi họp, bỗng có một tiểu ban quân sự ập tới kiểm tra giấy phép giữ khí giới và tịch thu những vũ khí không khai báo. Viên chỉ huy tiểu ban dề nghị vị nữ đại biểu cứ ở lại, ông ta quả quyết rằng việc kiểm soát sẽ không chiếm mất nhiều thời gian, làm xong ở căn hộ người nào thì người ấy sẽ trở lại dự họp như thường.
Khi Zhivago tới cổng nhà đó thì cuộc kiểm soát đã sắp xong, trừ căn hộ có người bệnh đang chờ bác sĩ tới thăm. Một anh lính đeo súng đứng gác ở cầu thang dẫn lên hàng hiên nhất định không cho Zhivago đi qua, nhưng viên chỉ huy đã xuống can thiệp. Ông ta ra lệnh không được gây khó dễ với bác sĩ và đồng ý chờ bác sĩ khám bệnh xong mới kiểm soát căn hộ ấy.
Chủ căn hộ ra đón bác sĩ là một thanh niên lễ phép, có nước da hơi ngăm ngăm, tai tái và cặp mắt đen rầu rĩ. Anh chàng xúc động vì nhiều lý do: vì vợ ốm, vì sắp bị khám nhà, vì lòng kính sợ cố hữu của anh ta đối với y học và các đại diện của nọ. Để bác sĩ đỡ tốn công và đỡ mất thời gian, anh ta cố trình bày thật vắn tắt, nhưng chính sự hấp tấp ấy lại làm cho lời nói của anh ta dài dòng và thiếu mạch lạc.

Căn hộ chất dầy thứ đồ vật hổ lốn, có thứ rất sang trọng, có thứ chẳng ra gì, toàn là những thứ mua vội vã, xô bồ để tích trữ với hy vọng sau này bán được giá. Các thứ đồ gỗ thì không đủ bộ, được bổ sung bằng một vật đơn lẻ, trông thật là khập khiễng.
Chủ nhà cho rằng vợ anh ta mắc một thứ bệnh tâm thần nào đó vì quá sợ hãi. Với bao nhiêu chi hết vô ích và lòng vòng, chàng ta kể rằng có người đem bán rất rẻ cho vợ chồng anh ta một chiếc đồng hồ đánh chuông cổ kính đã hỏng, từ lâu không còn chạy nữa. Vợ chồng anh ta mua nó, vì đấy là một kỳ công của kỹ nghệ đồng hồ, một vật hiếm có (anh chàng thậm chí dẫn bác sĩ sang phòng bên để chỉ cho bác sĩ xem), họ cũng chẳng tin rằng có thể sửa được. Thế rồi đùng một cái, chiếc đồng hồ bao nhiêu năm nay chẳng được lên dây tự dưng lại chạy, đánh hết cả một bài chuông, một bài tiểu bộ vũ khúc phức tạp, rồi chết luôn. Cô vợ sợ quá, chủ nhà nói, vì nhất quyết rằng giờ tận số của cô ta đã điểm, và thế là bây giờ cô ta nằm liệt giường, mê sảng chẳng chịu ăn uống gì và cũng không nhận ra chồng nữa.
- Vậy là anh cho rằng vợ anh bị chấn động thần kinh chứ gì? bác sĩ Zhivago hỏi, giọng nghi ngờ. - Anh hãy dẫn tôi lại chỗ người bệnh.
Họ sang phòng kế bên, nơi có treo một bộ đèn chùm bằng sứ kê hai cái tủ nhỏ bằng gỗ hồng sắc ở hai bên chiếc giường đôi to rộng. Một phụ nữ nhỏ bé, mắt đen và to, nằm sát mép giường, chăn đắp lên quá cằm. Thấy hai người vào, chị ta rút cánh tay ra khỏi chăn và phác một cử chỉ xua đuổi khiến ống tay áo ngủ tuột xuống tận nách. Chị ta không nhận ra chồng, và khẽ hát một bài hát buồn nào đó bằng giọng não nề đến mức chị ta cũng khóc oà lên, rồi vừa sụt sịt như trẻ con, vừa nằng nặc đòi "về nhà". Bác sĩ tìm hết cách để lại gần chẩn bệnh nhưng đều bị chị ta quay lưng lại và không cho đụng tới người.
- Đáng lẽ phải khám cẩn thận,- bác sĩ Zhivago bảo anh chồng, - nhưng thôi, tôi đã rõ cả rồi. Đây là bệnh sốt phát ban, và thuộc dạng tương đối nặng. Nó đang hành hạ chị ấy, khổ thân. Tôi khuyên anh nên đưa chị ấy đến bệnh viện. Đây không phải là vấn đề tiện hay không tiện, - tôi biết anh có thể săn sóc chị ấy chu đáo ở nhà - mà là vấn đề bác sĩ thường xuyên theo dõi, một việc rất cần thiết trong hai ba tuần đầu.
Anh có tìm được phương tiện đưa chị ấy tới bệnh viện hay không? Một chiếc xe ngựa hoặc vạn bất đắc dĩ thì thuê xe kéo cũng tạm được. Dĩ nhiên, phải đắp chăn kín cho chị ấy trước khi đưa ra xe. Để tôi viết cho anh một giấy nhận vào bệnh viện.

- Dạ được. Tôi sẽ cố lo. Nhưng hượm đã. Thưa có đúng là bệnh sốt phát ban không ạ? Nếu thế thì khủng khiếp quá!
- Đáng tiếc, đúng bệnh ấy.
- Tôi sợ sẽ mất nhà tôi, nên để nhà tôi đi. Bác sĩ không thể điều trị cho cô ấy ở nhà bằng cách thường xuyên tới đây được ư? Tôi sẵn sàng trả công tuỳ ý bác sĩ chọn.
Tôi đã giải thích với anh rồi. Bệnh này cần được theo dõi liên tục. Anh hãy nghe tôi. Tôi khuyên anh một điều rất hay như thế này nhé, anh hãy kiếm cho bằng được một chiếc xe ngựa với bất cứ giá nào, tôi sẽ viết giấy chứng nhận cho anh mang theo. Tốt nhất, nên làm việc ấy ở trụ sở ban quản lý khu nhà này. Giấy chứng nhận cần có con dấu của ban quản lý và vài thủ tục khác nữa.
12.
Sau khi bị vặn hỏi và khám nhà, bà con thuê nhà lại lục tục mặc áo choàng và quàng khăn ấm quay trở lại căn phòng không có lò sưởi trước kia là kho để trứng, bây giờ là trụ sở của ban quản lý nhà ở đầu phòng có một chiếc bàn giấy và vài cái ghế tựa không thể đủ chỗ cho ngần ấy người ngồi. Người ta lấy những hòm rỗng, vốn để đựng trứng, lật úp xuống, xếp thành một hàng ghế dài hình vòng cung. Đầu phòng đằng kia, cả một đống hòm gỗ như thế xếp cao đến tận trần. Ở góc nhà phía ấy người ta dùng chổi vun vào sát tường hàng đám vỏ bào lạnh cứng dính với lòng đỏ các quả trứng vỡ thành từng búi một. Chuột chạy rào rào trong đám vỏ bào, đôi lúc chúng cả gan chạy ra khoảng trống trên nền nhà lát đá rồi lại chuồn vào chỗ nấp cũ. Cứ mỗi lần chuột chạy ra như thế, một mụ thuê nhà béo trương béo nứt, hay la lối lại thét lên và co hai chân lên mặt hòm gỗ. Mụ đưa vài ngón tay vén vạt váy một cách rất đỏm dáng, chân đi đôi giày cao cổ hợp thời trang cứ giậm thình thịch vào mặt thùng và cố ý kêu to bằng cái giọng khàn khàn như một ả say rượu:
- Olia! Olia! Sao ở chỗ chị chuột chạy dữ thế này. Ê, cút đi, đồ bẩn thỉu? Ối, ối giời ơi, nó hiểu mới chết chứ, quân khốn kiếp! Nó lại nhe răng ra doạ mình. Ôi-ối-ối, nó leo lên hòm kìa! Nó định chui vào váy mình đây mà. Eo ơi, tôi sợ quá, eo ơi, tôi kinh quá! Kìa các ông, quay mặt đi chứ. Ấy chết, tôi xin lỗi, bây giờ không còn các ông nữa, mà phải gọi là các đồng chí công dân.
Mụ đàn bà làm náo động ấy mặc chiếc áo da cừu không cài khuy để lộ cái cằm ba ngấn cứ rung rung như món sương xáo bộ ngực lớn và cái bụng được bó chặt trong chiếc áo lụa.
Rõ ràng xưa kia mụ từng nổi danh là sư tử giữa đám lái buôn tầm thường và đám quản lý của họ. Cặp mắt ti hí như mắt lợn của mụ

gần như chỉ hé ra được một tí dưởi hai hàng mi sùm sụp Ngày xưa, một tình địch đã tạt axít và mặt mụ, nhưng tạt hụt nên chỉ có hai, ba giọt bắn vào má bên trái và bên khóe miệng, để lại hai vết sẹo kín đáo khiến mụ đâm ra hơi có duyên.
- Đừng gào lên thế, bà Khrapughina. Ai còn làm việc được nữa! - người phụ nữ ngồi sau bàn đại diện Xô viết quận, được bầu làm chủ toạ buổi họp lên tiếng.
Những người sống nhiều năm ở khu nhà này biết rõ chị ta từ lâu và chị ta cũng biết rõ về họ. Trước khi khai mạc cuộc họp, chị ta đã thì thầm trò chuyện với bà Phatima, vợ bác gác cổng toà nhà, trước kia sống chui rúc với chồng con dưới tầng hầm bẩn thỉu, bây giờ bà và cô con gái được dọn lên hai phòng sáng sủa ở lầu một.
- Thế nào dì Phatima, được chứ? - Chị chủ toạ hỏi.
Bà Phatima phàn nàn rằng một mình bà không tài nào trông coi xuể một khu nhà rộng lớn và đông đúc như thế này, rằng chẳng ai chịu giúp bà, mặc dầu đã cắt phiên các hộ phải lần lượt quét dọn sân và vỉa hè, song chẳng được nhà nào thực hiện.
- Đừng lo, dì Phatima ạ, rồi chúng tôi sẽ trị họ, dì cứ yên tâm. Ban quản lý là gì? Có cần hoạt động hay không nào? Có phần tử khả nghi lẩn trốn này, có kẻ hạnh kiểm đáng ngờ sống không đăng ký hộ khẩu này. Bọn ấy, chúng tôi sẽ tống cổ đi, sẽ chọn một ban quản lý mới. Tôi sẽ cử dì làm trưởng ban, dì đừng ngại mới được.
Bà Phatima khẩn cầu chị chủ toạ đừng làm như thế nhưng chị ta chẳng buồn nghe. Chị đưa mắt nhìn khắp phòng, thấy đã khá đông đủ, bèn yêu cầu mọi người yên lặng và nói vài lời vắn tắt tuyên bố khai mạc cuộc họp. Sau khi lên án Ban quản lý cũ bỏ bê công việc, chị đề nghị nêu danh sách bầu ban quản lý mới, đoạn chuyển sang vấn đề khác. Xong xuôi đâu đấy chị kết luận:
- Như vậy là thưa các đồng chí, chúng tôi xin nói thẳng thế này: khu nhà của các đồng chí rộng rãi, dùng làm chung cư rất tiện. Lắm khi các đại biểu về thành phố dự hội nghị, chả biết bố trí họ ở đâu. Đã có quyết định lấy khu nhà này cho Xô viết quận dùng làm nhà khách cho các đại biểu qua lại và đặt tên là Chung cư Tiverzin, vì đồng chí Tiverzin đã sống ở đây trước khi bị đi đày, như mọi người đều biết. Không ai phản đối chứ? Bây giờ sang vấn đề di chuyển các hộ khỏi khu nhà này. Đó là biện pháp tương đối lâu dài, các đồng chí còn cả một năm chuẩn bị. Bà con dân lao động, chúng tôi sẽ lo liệu giùm chỗ ở, còn dân phi lao động thì xin báo trước để tự liệu ấy và chúng tôi cho họ thời hạn mười hai tháng.
- Ai là người phi lao động ở đây? Khu nhà này chẳng có ai là người

phi lao động cả? Tất cả đều là dân lao động…
Cả phòng họp nhao nhao lên, và một giọng hét to:
- Đó là chủ nghĩa sô-vanh nước lớn! Mọi dân tộc bây giờ đều bình đẳng. Tôi biết chị ám chỉ cái gì rồi.
- Yêu cầu phát biểu từng người một. Cứ nhao nhao thế này thì biết trả lời ai. Dân tộc nào mới được chứ? Sao lại có vấn đề dân tộc ở đây, công dân Vandyakin? Như bà Khrapughina chẳng hạn, hoàn toàn không phải là dân tộc dân tiếc gì đâu, song chúng tôi cũng sẽ mời đi chỗ khác.
- Mời đi? Để xem cô sẽ mời tôi đi như thế nào! Đồ đệm lõm! Đồ Thập chức! - mụ Khrapughina ném ra những biệt hiệu vô nghĩa để gọi vị đại diện Xô viết quận mà trong lúc nóng giận mụ nghĩ ra.
- Đồ rắn độc! Đồ quỷ cái! Mụ đúng là đồ vô liêm sỉ! - Bà Phatima tức tối mắng.
- Dì Phatima đừng dây vào; cứ để mặc tôi với mụ ta. Này mụ Khrapughina, mụ im đi. Thấy được đằng chân, mụ lân đằng đầu hả! Đã bảo im mồm ngay, nếu không tôi sẽ giao mụ cho cơ quan Nhà nước, khỏi cần chờ lúc họ đến bắt vì tội nấu rượu lậu và chứa chấp các phần tử bất hảo.
Tiếng ồn ào lên đến cực điểm. Người nói chẳng có người nghe. Lúc ấy Zhivago bước vào phòng họp, chàng đề nghị người đầu tiên ngồi cạnh cửa chỉ cho chàng một vị nào đó trong bản quản lý nhà. Người ấy bèn úp hai bàn tay làm loa trước miệng và gọi to át cả tiếng ồn ào nhao nhao:
- Phatima Galiulin! Ra đây. Có người hỏi.
Bác sĩ Zhivago tưởng mình nghe nhầm. Một bà gày gò, lưng hơi còng, bà gác cổng, bước ra. Chàng ngạc nhiên thấy bà ta với anh con trai quá ư giống nhau, nhưng chàng coi như chưa biết gì, chỉ nói:
- Có một phụ nữ ở trong khu nhà này (chàng nói tên họ chị ta) mắc bệnh thương hàn. Cần phải đề phòng không cho nó lây lan. Ngoài ra, cần phải chở bệnh nhân đi bệnh viện. Tôi viết giấy chứng nhận gửi chị ta đi, song phải có dấu của ban quản lý nhà. Tôi có thể làm việc ấy ở đâu và gặp ai?
Bà Phatima lại hiểu rằng bác sĩ nói đến việc chở bệnh nhân, chứ không phải là việc làm giấy tờ gửi đi bệnh viện.
- Có xe của Xô viết quận sắp đến đón nữ đồng chí Olia Demia, bà nói. - Đồng chí Olia tốt bụng lắm, tôi sẽ nhờ, đồng chí ấy thể nào cũng cho mượn xe. Đừng lo, đồng chí bác sĩ ạ, chúng tôi sẽ chở bệnh nhân của đồng chí đi ngay.
- Ồ tôi không hỏi chuyện ấy. Tôi chỉ hỏi có thể ngồi chỗ nào viết giấy

chứng nhận và lấy dấu thôi. Nhưng nếu có một cỗ xe, thì càng hay…
Xin lỗi, bác có phải là thân mẫu của trung uý Galiulin không ạ? Tôi với anh ấy cùng ở một đơn vị với nhau ngoài mặt trận.
Bà Phatima giật nảy mình và tái mặt đi. Bà nắm lấy cánh bác sĩ mà bảo:
- Ta ra ngoài kia nói chuyện tiện hơn.
Vừa bước ra ngoài ngưỡng cửa, bà đã nói luôn:
- Đừng nói to, cầu Chúa đừng để họ nghe thấy. Anh đừng hại tôi. Thằng Yuxupka là ai? Một thằng nhỏ học việc ở xưởng rồi làm thợ. Nó phải hiểu dân nghèo bây giờ sướng hơn hẳn hồi xưa, có đui mù cũng thấy được như thế, khỏi phải bàn cãi. Tôi không biết anh nghĩ sao, anh đi lính có lẽ chẳng sao, chứ thằng Yuxupka làm vậy là có tội, Chúa sẽ không tha thứ cho nó. Bố nó đi lính đã bị chết, chết thảm chết thương, nát cả mặt mũi, chân tay.
Bà nghẹn ngào không nói được nữa, bà phẩy tay, chờ cơn xúc động qua đi. Rồi tiếp:
- Ta đi nào. Tôi sẽ lo xe ngựa cho anh. Tôi biết anh là ai rồi. Thằng Yuxupka có về đây hai hôm, đã kể với tôi. Nó bảo, anh quen cô Lara Ghisarova. Cô ấy tử tế. Trước vẫn đến đây chơi, tôi nhớ. Bây giờ, ra sao, chả ai biết. Khó lòng có chuyện các ông lớn bà lớn chống lại nhau. Còn thằng Yuxupka như thế là có tội. Nào ta đi hỏi mượn cỗ xe. Đồng chí Olia sẽ cho mượn. Anh có biết đồng chí Olia là ai không? Ngày trước đồng chí ấy làm thợ ở xưởng may của mẹ cô Lara đấy. Thế đấy! Và cũng đã sống ở đây, ở khu nhà này. Nào, ta đi thôi.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P6 - 8

13.
Trời đã tối hẳn. Bóng đêm mịt mùng. Chỉ có một vòng ánh sáng trắng từ cây đèn bấm của Olia rọi phía trước mặt họ dăm bước, cứ nhảy từ đống tuyết này sang đống tuyết kia và khiến họ lạc lối nhiều hơn là có tác dụng soi đường. Bóng tối bao phủ xung quanh, họ đã bỏ lại đằng sau khu nhà, nơi có bao người biết Lara, nơi nàng vẫn lui tới thuở nhỏ và, theo lời kể của bà con, là nơi người chồng tương lai của nàng, Pasa Antipov, đã lớn lên ở đó.

Vờ ra giọng người trên, Olia hỏi đùa bác sĩ Zhivago:
- Có thật là đồng chí sẽ tìm được đường về nhà khỏi cần đèn không hả? Nếu sợ lạc thì tôi sẽ cho đồng chí bác sĩ mượn đèn. Vâng. Dạo trước tôi từng mê chị ấy, đúng là mê đắm mê đuối hồi hai đứa chúng tôi còn là thiếu nữ. Nhà chị ấy có một xưởng may. Tôi học việc ở đó. Năm nay tôi có gặp chị ấy. Chị ấy dừng chân ít ngày trên đường qua Moskva. Tôi bảo: Cậu đi đâu nữa, đồ ngốc? Ở lại đây có hơn không. Hai đứa sẽ sống với nhau, tớ sẽ tìm việc làm cho cậu. Bỏ đến cái xứ xa xôi kia làm quái gì? Nhưng chị ấy không chịu. Thôi đó là việc của chị ấy. Chị ấy đã lấy Pasa vì lý trí, chứ không phải vì tình yêu, từ dạo đó chị ấy đâm ra gàn gàn. Chị ấy đi rồi.
- Chị nghĩ sao về cô ta?
Cẩn thận đấy, chỗ này trơn lắm. Không biết bao nhiêu lần tôi đã bảo họ đừng có đổ nước bẩn ra đường, mà cứ như nước đổ lá môn. Tôi nghĩ sao về chị ấy ư? Ý đồng chí thế nào?
Nghĩ sao ư? Có lúc nào để nghĩ nữa đâu. Đây, đến nhà tôi kia rồi. Tôi giấu không nói cho chị ấy biết cậu em trai của chị ấy là sĩ quan đã bị xử bắn, nghe nói thế. Còn mẹ chị ấy, bà chủ cũ của tôi, nhất định tôi sẽ cứu giúp và lo liệu giùm. Thôi, tôi rẽ vào lối này, tạm biệt đồng chí.
Hai người chia tay. Ánh sáng cây đèn bấm vấp phải một cái cầu thang hẹp bằng đá rồi chạy về phía trước, rọi lên các bức tường nhớp nháp của dãy cầu thang bẩn thỉu. Zhivago đứng lại một mình trong bóng tối. Bên phải là phố Sadovaia-Triumfanaia, bên trái là phố Sadovaia - Karetnaia. Xa xa, trong bóng đêm, trên lớp tuyết đen, đó không còn là những đường phố hiểu theo nghĩa thông thường nữa, mà giống hai con đường xuyên rừng chạy qua một khu rừng taiga, dày đặc các ngôi nhà bằng đá, y như giữa các khu rừng hiểm trở ở vùng Ural hay Sibiri.
Căn nhà ấm áp và sáng sủa.
Sao anh về khuya thế? - Tonia hoi và không đợi chồng trả lời nói tiếp luôn:
- Trong lúc anh đi vắng, ở nhà có chuyện lạ kỳ, không giải thích nổi. Em quên chưa kể với anh là hôm qua, ba làm hỏng cái đồng hồ báo thức. Ba buồn lắm, vì đây là cái đồng hồ cuối cùng của nhà mình. Ba tháo ra sửa, hì hục mãi cũng chẳng ăn thua gì. Lão thợ đồng hồ ở góc phố đòi những ba phun-tơ (1) bánh mi mới chịu sửa. Công xá gì mà cao thế. Chả biết làm thế nào nữa. Ba thì tuyệt vọng. Bỗng nhiên cách đây độ một giờ, anh thử tưởng tượng, thình lình chuông đồng hồ reo inh ỏi, điếc cả tai. Nó báo thức! Đúng một cái, anh hiểu không,

tự nhiên nó lại chạy!
- Giờ sốt phát ban của anh đã diễm đấy, - bác sĩ Zhivago nói đùa và kể cho cả nhà nghe chuyện con bệnh với chiếc đồng hồ chuông.
Chú thích:
(1) Đơn vị đo lường của Nga, tương đương 409.5 gr.
14
Nhưng bệnh sốt phát ban thì mãi sau chàng mới bị. Trong thời gian đó, gia đình Zhivago gặp cơn bĩ cực. Họ vô cùng thiếu thốn, gần như sắp chết đói đến nơi. Yuri Zhivago tìm đến vị chính khách là đảng viên được chàng cứu sau vụ cướp ngày trước ông này đã làm tất cả những gì có thể làm. Tuy nhiên, cuộc nội chiến bùng nổ. Ông ta luôn luôn di chứng phái đi các nơi xa. Hơn nữa, trung thành với các niềm tin của mình, con người ấy cho rằng cái khó khăn lúc ấy là điều dương nhiên và ông giấu không nói ra rằng chính ông cũng đói. Zhivago thử đến nhờ vả nhà cung ứng ở gần trại lính Tver. Nhưng mấy tháng qua chẳng thấy bóng chàng ta lẫn cô vợ đã lành bệnh của chàng ta ở đâu hết. Những người đang ở khu nhà đó toàn là dân mới dọn đến. Olia Demia đang ở ngoài mặt trận, bà trưởng ban quản lý Phatima thì Zhivago không gặp ở nhà. Một hôm, chàng đem phiếu đi mua củi theo giá cung cấp ở ngoài ga Vindav. Suốt con đường Mesanskaia đài dằng dặc từ ga về, chàng đi theo bác đánh xe và con ngựa còm kéo cái kho báu bất ngờ kia. Bỗng chàng thấy đường Mesanskaia không còn là đường Mesanskaia, chàng đảo lộn, hai chân khuỵu xuống. Chàng tự nhủ: Thôi hỏng rồi, mình bị bệnh sốt phát ban rồi. Bác đánh xe vực chàng dậy, đặt lên trên xe củi. Chàng không còn biết gì nữa.
15.
Chàng mê man suốt hai tuần lễ với đôi lúc nguôi cơn sốt. Chàng mơ thấy Tonia đặt lên bàn viết của chàng hai đường phố, đường Sadovaia - Karetnaia ở bên trái, đường Sadovaia - Triumfanaia ở bên phải, và kéo lại sát chỗ chàng cây đèn bàn màu đa cam nóng rực, sáng chói. Hai đường phố sáng hẳn lên. Có thể làm việc được. Và thế là chàng viết.
Chàng viết một cách hăng hái và rất đạt, đạt lạ lùng, những gì chàng muốn viết và lẽ ra phải viết xong từ lâu, song chưa bao giờ viết được, còn lúc này mạch văn cứ thế tràn ra lai láng. Chỉ thỉnh thoảng có một thanh niên tới quấy rối, một anh chàng mắt ti hí như người Kirgizia, mặc áo lông hươu hở cúc, như loại áo thường thấy ở vùng Ural hoặc Sibiri.
Hiển nhiên chàng thanh niên trẻ măng kia là thần chết của chàng,

hay nói nôm na hơn, là cái chết của chàng. Nhưng cậu ta là cái chết của chàng sao được, khi cậu ta đang giúp chàng viết một bản trường ca, lẽ nào cái chết có thể giúp ích kia chứ?
Chàng viết bản trường ca không phải về sự phục sinh hay về sự táng xác, mà là về những ngày nằm giữa hai việc đó. Chàng viết bản trường ca "Xao xuyến".
Bao lâu nay chàng vẫn muốn miêu tả cái cảnh trong ba ngày một cơn bão đất đen tối, lúc nhúc dòi bọ, bao vây và tấn công ra sao cái hiện thân bất diệt của tình yêu, ném đất đá rào rào vào nó, vào cái hiện thân ấy, hệt như những lớp sóng biển dồn dập đập vào bờ và chôn vùi bãi biển. Chàng muốn miêu tả cái cảnh cơn bão trần tllc màu đen lồng lộn tấn công suốt ba ngày rồi rút lui như thế nào.
Và hai câu thơ có vần cứ ám ảnh chàng:
Sung sướng thay dươc chạm đến Người
và
Đã đến giờ tỉnh dậy đi thôi.
Cả địa ngục lẫn sự tan rã, cả sự phân huỷ lẫn cái chết đều sung sướng được chạm đến Người. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cả mùa xuân, cả Madelen(1) lẫn cuộc sống cũng sung sướng được chạm đến Ngươi. Và đã đến giờ tỉnh dậy. Phải thức giấc và ngồi dậy. Phải hồi sinh.
Chú thích:
(1)Maria Madelen, theo Phúc âm, là người đàn bà tội lỗi đã biết sám hối, hở thành nô đồ trung thành của Kitô, được diễm phúc là người đầu tiên thấy Kitô hồi sinh. Được xếp vào hàng thánh.
16.
Bệnh tình của Zhivago bắt đầu thuyên giảm. Thoạt tiên chàng cứ ngây ngô như một đứa trẻ ngớ ngẩn, không tìm mối liên hệ giữa các đồ vật, không nhớ gì, không ngạc nhiên trước bất cứ điều gì, mọi sự đều cho qua. Vợ chàng cho chàng ăn bánh mì trắng phết bơ, cho uống nước trà đường và cả cà phê.
Chàng quên đứt rằng giữa thời buổi này không thể có những món ăn ấy. Chàng vui sướng thưởng thức món ăn ngon lành như thưởng thức thi ca và chuyện cổ tích, là những thứ không những được phép mà còn nên sử dụng cho bệnh nhân đang bình phục. Song câu đầu tiên chàng nói, khi bắt đầu hiểu ra, là một câu hỏi:
- Em đào đâu ra các món này thế?
- Của chú Epgrap đem đến cả đấy.
- Epgrap nào?
- Epgrap Zhivago.

- Epgrap Zhivago là ai nhỉ?
- Ơ hay, thì chú ruột của anh ở Omsk, em cùng cha khác mẹ của anh ấy chứ ai. Trong những ngày anh sốt mê man, chú ấy vẫn đến thăm anh.
- Mặc áo da hươu phải không?
- Đúng, đúng đấy. Vậy là trong lúc mê man, anh còn nhận ra được chú ấy à? Chú ấy kể chú ấy đã tình cờ gặp anh ở cầu thang một nhà nào đó. Chú ấy biết anh là ai và định tự giới thiệu, nhưng anh đã làm chú ấy sợ hết vía! Chú ấy quý anh lắm, cứ đọc đi đọc lại tác phẩm của anh. Chả hiểu chú ấy đào đâu ra tất cả những món này. Nào gạo, nào nho khô, nào đường. Chú ấy lại trở về Omsk rồi. Chú ấy mời chúng mình tới đó Chú ấy là một người lạ lùng, bí ẩn lắm. Theo em, chú ấy có mối liên hệ mật thiết gì đó với chính quyền. Chú ấy bảo nên rời khỏi các thành phố lớn trong một hai năm, phai "ngồi trên mặt đất một chút". Em có tham khảo ý kiến của chú ấy về miền quê của dòng họ Cruyghe. Chú ấy bảo chỗ ấy được lắm. Có thể trồng rau, lại có rừng ngay bên cạnh. Chẳng lẽ cứ cúi đầu chịu chết như bầy cừu hay sao.
Tháng tư năm ấy, cả gia đình Zhivago lên đường đi về miền Ural, tới khu trang trại Varykino ngày xưa, ở gần thành phố Yuratin.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần VII - 1
Cuộc hành trình

1.
Đó là những ngày cuối cùng của tháng ba, những ngày ấm áp đầu tiên trong năm khiến người ta lầm tưởng mùa xuân đã tới, thực ra sau những ngày ấy, năm nào trời cũng vậy trời còn rét dữ dội.
Trong ngôi nhà của giáo sư Gromeko, mọi người đang vội vã chuẩn bị lên đường. Đối với tất cả những người mới kéo đến ở đầy các buồng - họ còn đông hơn cả bầy chim sẻ ngoài phố, gia đình Zhivago đã tìm được cách giải thích là mình đang tổng vệ sinh để mừng lễ Phục sinh.
Zhivago phản đối cuộc hành trình này. Chàng không cản trở việc sửa soạn, vì tưởng dự định ấy là viển vông và cứ hy vọng rằng nó sẽ tiêu tan vào phút chót. Nhưng công việc vẫn tiến triển và đã gần xong

xuôi. Đã đến lúc phải bàn bạc một cách nghiêm chỉnh.
Trong một buổi họp tay ba của gia đình để bàn việc ấy, một lần nữa bác sĩ Zhivago nói với vợ và nhạc phụ về các mối nghi ngại của mình.
- Vậy là ba và em cho rằng tôi sai và nhất thiết nhà mình phải đi hay sao? - Chàng hỏi sau khi đã đưa ra các ý kiến phản đối.
Tonia lên tiếng:
- Anh bảo chỉ vất vả một hai năm nữa, trong lúc đó các quan hệ ruộng đất mới sẽ được chấn chỉnh tử tế, ta sẽ xin một mẫu đất ở ngoại ô Moskva để trồng rau. Nhưng làm cách nào sống được từ nay cho tới đó, thì anh không nói. Trong khi, đó là điều quan trọng nhất mà ba và em muốn biết ý kiến của anh.
- Một hy vọng hoàn toàn viển vông, - Giáo sư Gromeko ủng hộ con gái.
- Thôi được tôi xin chịu thua, - Zhivago nhượng bộ. - Điều duy nhất khiến tôi băn khoăn là ta chưa biết gì hết về tình hình của Varykino. Cả gia đình liều nhắm mắt đưa chân, tới một nơi xa lạ. Trong số ba người thân từng sống ở Varykino, thì hai người là mẹ và bà đã mất, còn người thứ ba là ông nội Cruyghe có thể đã bị bắt làm con tin, ấy là giả dụ ông cụ còn sống.
Trong năm cuối cùng của cuộc chiến tranh, ông cụ đã giải quyết cánh rừng và nhà máy; để che mắt mọi người, ông cụ giả vờ bán cho một người nào đó hoặc nhà băng, hoặc giả bộ sang tên cho ai đó. Chúng ta biết gì về việc ấy nào? Bây giờ khu trại ấy thuộc về ai, tôi không nói đến văn tự, nó còn hay mất cũng thế thôi mà là chuyện ai chịu trách nhiệm về khu trại kia?
Chúng thuộc quyền kiểm soát của cơ quan nào? Người ta có chặt cây không? Các nhà máy có hoạt động không? Cuối cùng chính quyền địa phương thuộc phe nào và sẽ ra sao khi nhà ta lần được tới đó.
Đối với ba và em, chỗ dựa chắc chắn là ông Mikulinsyn, người mà ba và em cứ luôn nhắc tới. Nhưng ai nói với ba và em rằng ông quản lý già ấy hiện vẫn sống ở Varykino? Và ta biết gì về Mikulinsyn, trừ một điều là ông nội phải vất và khi đọc họ tên ông ta, mà cũng chính vì thế nên ba và em mới nhớ được cái tên đó?
Nhưng thôi, tranh luận thêm chăng ích gì! Ba và em đã quyết định đi thì tôi đi theo vậy. Bây giờ cần xác định rõ xem ta di chuyển như thế nào. Chả nên trì hoãn làm gì.
2.
Zhivago ra ga Yaroslap để hỏi cho biết các thể thức. Từng đoàn

hành khách nối đuôi nhau dài dằng dặc, bị chặn lại giữa hai hàng rào chắn đặt ngang các phòng đợi. Ngay dưới sàn đá có những người mặc áo capốt màu xám nằm ngổn ngang, chốc chốc lại trở mình, ho và khạc nhổ; mỗi khi nói gì với nhau, họ lại cất giọng oang oang, quên rằng trần nhà khum khum dội lại tiếng nói khá mạnh.
Phần lớn đấy là những người mới qua cơn bệnh sốt phát ban. Vì các bệnh viện quá đông, nên ngay sau khi thoát được giai đoạn trầm trọng, họ liền bị đẩy ra khỏi bệnh viện. Là bác sĩ Zhivago cũng từng phải làm cái việc bất đắc dĩ ấy, song chàng không ngờ số người bất hạnh này lại đông đế thế và các nhà ga lại là chốn nương thân của họ.
- Ông phải kiếm một tờ công lệnh, - một bác phu khuân vác đeo tạp dề trắng bảo Zhivago. - Ngày nào cũng phải ra đây mà hỏi xem có tàu không. Dạo này hiếm khi mới có một chuyến, đó là vấn đề may rủi. Và tất nhiên phải có cái khoản này (bác ta xoa xoa ngón tay cái vào hai ngón bên cạnh)… Một ít bột mỳ hay một thứ gì đó… Không lót tay thì chớ hòng lên được tàu. Riêng cái khoản này (bác ta búng vào cổ họng mình)… chắc chắn quý hơn vàng.
3.
Khoảng gần thời gian đó, giáo sư Alexandr Gromeko được mời đến dự mấy cuộc tham khảo ý kiến ở Hội đồng kinh tế quốc dân Tối cao, còn bác sĩ Zhivago thì được mời đến thăm bệnh cho một vị bộ trưởng bị ốm nặng. Cả hai cha con đều được trả công dưới hình thức hay nhất thời ấy là phiếu mua hàng ở cửa hàng cung cấp duy nhất mới mở.
Cửa hàng này được bố trí trong dãy nhà kho của quân đội gần tu viện Simonov. Hai cha con giáo sư đi qua hai cái sân, sân tư viện và sân của trại lính, rồi bước ngay xuống dưới vòm đá của một tầng hầm sau và mỗi lúc một thấp. Phần cuối cùng tầng hầm mở rộng dần, có một quầy hàng chạy suốt từ tường bên này sang tường bên kia. Đứng sau quầy là một viên thủ kho vẻ mặt thản nhiên, dáng điệu thong dong. Chốc chốc ông ta lại bỏ quầy vào kho, đem hàng ra cân đong hoặc đếm, và mỗi lần giao hàng lại dùng bút chì gạch một đường dài xoá tên món hàng kê trong tem phiếu. Người đến nhận hàng không nhiều.
- Đồ đựng của hai đồng chí đâu? - viên thủ kho vừa hỏi hai cha con giáo sư, vừa lướt mắt nhìn qua các tấm tem phiếu của họ. Hai cha con trố mắt ngạc nhiên, khi viên thủ kho trút vào mấy cái áo gối mà họ giơ ra nào là bột mì, bột tấm, mì ống, đường, mỡ muối, nào là xà bông, diêm và còn đưa mỗi người một mẩu gì đó gói giấy, mà về nhà

giở ra mới biết là món phomát Kavkaz.
Hai cha con vội vàng nhét tất cả các túi nhỏ ấy vào trong hai chiếc đẫy lớn, họ làm thật nhanh để khỏi gây khó chịu cho viên thủ kho đã quá ư rộng lượng tặng họ ngần ấy thứ hàng.
Họ rời tầng hầm đi ra ngoài sân với tâm trạng ngây ngất say sưa, không phải vì niềm vui sướng của loài vật, vì họ ý thức rằng mình không đến nỗi sống vô dụng trên cõi đời này, họ cũng có giá trị và chắc chắn sắp được cô nàng nội trợ Tonia khen ngợi và công nhận khi về tới nhà.
4.
Trong khi hai người đàn ông chạy đôn chạy đáo đến các cơ quan xin công lệnh và các chứng thư công nhận chủ quyền các căn phòng mà họ sắp rời bỏ, thì Tonia lo lựa chọn các đồ dùng để gói ghém lại.
Nàng bận rộn đi đi lại lại trong ba căn phòng bây giờ chính thức đứng tên gia đình Gromeko, nhắc thử lên tay cân lượng chán chê từng đồ vật dùng vặt vãnh trước khi đặt vào đống hành lý sẽ đem theo hoặc gói bọc lại.
Chỉ một phần số nhỏ tài sản được xếp vào hành lý cá nhân, phần còn lại được xếp riêng để đổi lấy những thứ cần dùng trong cuộc hành trình và trong những ngày đầu tiên ở chỗ mới.
Một làn gió xuân hiu hiu lọt qua cửa sổ thông gió bỏ ngỏ, đưa vào phòng mùi bánh mì trắng vừa được cắt. Từ bên ngoài vọng vào tiếng gà gáy và tiếng trẻ em nô đùa. Càng cố làm cho căn phòng thoáng khí bao nhiêu, thì càng thấy rõ mùi băng phiến nực lên từ đống quần áo rét vừa lôi trong hòm ra bấy nhiêu. Về vấn đề lựa đem đi thứ gì và bỏ lại thứ gì, có hẳn một lý thuyết do những người đã ra đi soạn thảo và được đám bằng hữa của họ còn ở lại Moskva lưu truyền và tuân theo.
Các nguyên tắc của lý thuyết ấy, được diễn tả thành những chỉ dẫn ngắn gọn, dứt khoát, bất di bất dịch, đã in sâu trong óc Tonia đến nỗi nàng tưởng chừng đang nghe thấy chúng vọng vào từ ngoài sân cùng với tiếng chiếp chiếp của bầy chim sẻ và tiếng ồn ào của đám trẻ nô đùa, như có một giọng nói bí mật gợi nhắc cho nàng nhớ đến các chỉ dẫn ấy.
"Vải vải vóc - lời chỉ dẫn đã nói, - tốt nhất nên xé lẻ ra, nhưng dọc đường vẫn bị lục soát nguy hiểm. Khôn ngoan thì đem khâu lược các tấm, làm bộ đang may dở. Nói chung có thể mang các thứ vải vóc, kể cả quần áo, loại mặc ngoài thì hơn, và chưa quá cũ. Tuyệt đối không mang những thứ nặng. Rất hay phải bê vác tất cả các thứ hành lý để chuyển chỗ, chớ dùng va li và giỏ lớn. Số hàng lý sau khi đã cân

nhắc hàng trăm lần, thì cất gọn vào các tay nải mà một phụ nữ hoặc đứa trẻ cũng mang nổi. Thực tế chứng tỏ muối và thuốc là hai thứ sinh lợi, tuy khá nguy hiểm. Tiền thì nên dùng tiền Kerenski (1). Phiền phức nhất là các, thứ giấy tờ cá nhân, vân vân và vân vân.

Chú thích:

(1) Giấy bạc của Chính phủ lâm thời do Kerenski cầm đầu (1917). Sau Cách mạng tháng Mười. Kerenski tổ chức bạo loạn chống chính quyền Xô viết, rồi bỏ chạy ra nước ngoài. Song loại giấy bạc mang tên hắn vẫn được lưu hành chính thức thời đó.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 2

5.

Hôm trước ngày họ ra đi, có một trận bão tuyết. Những đám mây bông tuyết màu xám quay lộn bị gió thổi thốc lên trời rồi lại xoáy tròn xuống đất thành cơn lốc trắng, bay mất hút về phía cuối đường phố tối tăm và choàng lên vạn vật một tấm màn trắng.

Toàn bộ hành lý đã được gói ghém xong xuôi. Ba gian phòng và số tài sản để lại được giao cho một cặp vợ chồng già là bà con của chị Egorovna ở Moskva trông nom. Mùa đông năm ngoái, Tonia đã làm quen với họ, nhờ họ môi giới tiêu thụ số đồ dùng, quần áo cũ và mấy thứ đồ gỗ không cần đến để đổi lấy củi và khoai tây., Về phần Macken thì không thể trông cậy được nữa. Trong ngành công an mà bác ta đã chọn lựa làm câu lạc bộ chính trị của mình, bác ta tuy không tố cáo rằng các ngài chủ cũ, tức gia đình Gromeko, đã hút máu hút mủ bác ta, song vẫn gián tiếp trách họ đã kìm giữ bác ta trong vòng u mê suốt bao nhiêu năm, bằng việc cố ý giấu không cho bác ta biết nguồn gốc loài người là từ khỉ mà ra.

Tonia dẫn đôi vợ chồng già, bà con họ hàng của Egorovna (người chồng từng làm nhân viên một hãng buôn), đi xem các phòng lần cuối cùng, chỉ cho họ biết chìa khoá nào tra vào ổ nào, thứ nào đặt ở đâu; cùng họ mở dóng tất cả các cánh cửa tủ, các ngăn kéo; hướng dẫn và giải thích mọi việc cho họ. Bàn ghế đã được đẩy vào sát tường, các rèm cửa sổ đều được gỡ xuống, các tay nải hành lý đã được xếp vào một góc.

Không còn bị che chắn bởi các thứ rèm, bão tuyết tự do tràn qua cửa

sổ vào các căn phòng gần như trơ trụi, gợi nhắc mỗi người các nỗi buồn dĩ vãng. Zhivago nhớ đến thời thơ ấu và cái chết của mẹ chàng, hai cha con Tonia thì nhớ đến cái chết và đám tang bà Anna Ivanovna. Tất cả mọi thứ đều gợi cho họ cảm giác rằng đây là đêm cuối cùng họ sống trong căn nhà mà họ sẽ chẳng bao giờ còn thấy lại. Về điểm này, họ đã lầm, nhưng dưới ảnh hưởng của cảm giác lầm lẫn mà họ không ngỏ cho người khác, sợ làm người khác buồn láy ấy, mỗi người đều thầm điểm lại cuộc sống dưới mái nhà này và đều cố giữ cho những giọt lệ đang dâng lên khóe mắt khỏi trào ra. Điều đó không ngăn cản Tonia giữ phép lịch sự với hai ông bà già. Nàng luôn miệng trò chuyện với bà vợ là người được nàng giao phó cho việc trông giùm nhà cửa. Nàng đề cao ý nghĩa của việc bà kia nhận giúp đỡ trong thời ờoian gia đình nàng đi vắng. Để khỏi tỏ ra vô ơn, chốc chốc nàng lại xin lỗi sang phòng bên lúc thì lấy tấm khăn vuông, lúc thì chiếc áo bỉu, lúc thì mảnh vải xita hoặc sa đen đem tặng người đàn bà đó. Và tất cả các thứ vải vóc ấy đều sẫm màu, kẻ ca rô hoặc chấm trắng, như phố xá tối sẫm, lấm tấm những bông tuyết trắng ngoài kia đang nhìn vào đêm ly biệt qua các cửa sổ không rèm.

6.

Họ ra ga vào lúc chớm bình minh. Vào giờ này, bà con sống trong khu nhà chưa thức dậy. Riêng bà Devorotcaia, một người ưa khởi xướng các công việc tập thể, hôm nay dậy sớm, chạy khắp các phòng, vừa gõ cửa vừa hét:

- Các đồng chí chú ý! Dậy chia tay thôi! Lẹ lên! Vui vẻ lên nào! Gia đình Gromeko chủ cũ sắp lên đường rồi?

Người ta ùa xuống cầu thang sau (cầu thang trước đã khoá lại không sử dụng cả năm nay), đổ xô ra thềm và đứng đầy các bậc lên xuống xây theo kiểu hình vòng cung, như thể họ sắp chụp chung một bức ảnh.

Người nào người nấy đứng ngáp dài, co ro trong những chiếc áo bành-tô mỏng vừa khoác vội lên vai, cứ khom khom cho áo khỏi tuột xuống, và để bớt lạnh, họ cứ giậm giậm hai bàn chân không kịp đi tất, xỏ vội vào đôi ủng rộng.

Macken đã mò đâu được thứ chất cay ghê gớm gì không biết giữa thời buổi hiếm rượu này, bác ta say bí tỉ, cúi gập người, vào tay vịn cầu thang, xem chừng dễ làm nó bị đổ ụp xuống. Bác ta xin được vác hành lý ra ga và lấy làm tự ái khi bị từ chối. Phải vất vả mới gạt được bác ta ra.

Trời vẫn còn tối và lặng gió, tuyết rơi dày hơn đêm qua.
Những bông tuyết lớn và xốp cứ bay lơ lơ lửng lửng gần mặt đất như lưỡng lự chưa biết có nên rơi hẳn xuống hay không.

7.
Khi họ ra tới đường Arbat, trời bắt đầu sáng hơn một chút. Tuyết đã phủ một tấm mân lùng nhùng màu trắng trên mặt đường, mép dưới của tấm màn ấy cứ quấn lấy chân người qua lại đến nỗi họ mất cảm giác chuyển dịch và tưởng như mình đang giẫm chân tại chỗ.
Ngoài phố không một bóng người, trừ gia đình Zhivago. Lát sau có chiếc xe ngựa đuổi kịp họ. Bác đánh xe cuộn tròn trong lớp tuyết, con ngựa cũng trắng như tuyết. Vởi một giá rẻ ngoài sức tưởng tượng, chưa đáng một kopeik thời đó, bác đánh xe xếp cả gia đình cùng hành lý lên xe, chở ra ga, trừ bác sĩ đề nghị để chàng đi bộ người không.
Ở ngoài ga, hai con Tonia đã giành được chỗ đứng xếp hàng giữa một đoán người dài dằng dặc, ken sát nhau trong hai hàng rào chắn bằng gỗ. Bây giờ người ta không cho lên tàu ở ngay sân ga, mà cách chỗ ấy đến nửa dặm, ngay giữa đường sắt cạnh cột báo hiệu ra vào, bởi vì không đủ nhân công quét dọn các đường vào sân ga, một nửa khu vực phụ cận của nhà ga bị băng tuyết và rác rưởi bao phủ nên các đầu máy xe lửa không thể chạy tới bến đậu.
Niusa và bé Xasa không đứng với Tonia, mà thơ thẩn ở phía ngoài, dưới mái hiên rộng thênh thang của cổng ga, thỉnh thoảng mới lại gần xem đã đến lúc nhập vào dòng người xếp hàng hay chưa. Hai cô cháu sặc sụa mùi dầu hôi bôi khắp cổ, khuỷu tay và mắt cá chân để chống rệp truyền bệnh sốt phát ban.
Thấy chồng đang đi tới, Tonia giơ tay vẫy vẫy, nhưng khi chàng tới gần, thì nàng hét to bảo chàng phải tới cửa nào để đóng dấu vào công lệnh. Chàng bèn đến đó.
Lúc chàng quay trở lại, Tonia nói:
- Đưa em xem họ đóng các dấu gì nào.
Zhivago chìa qua hàng rào gỗ cả một xấp giấy gấp đôi.
- Có dấu này thì được đi tàu dành cho các đại biểu hội nghị kia đấy, - một người đứng sau Tonia nhìn qua vai nàng, nhận biết con đấy đóng trên tờ công lệnh, liền lên tiếng?
Còn người đứng trước nàng có vẻ thông thạo các thể thức pháp lý áp dụng trong mọi hoàn cảnh trên đời, thì giải thích tỉ mỉ hơn.
- Với con dấu này, các vị có quyền đòi chỗ ngồi trên toa thượng hạng, nói cách khác là trên toa chở khách, nếu có những toa như thế

trong một đoàn tàu.
Vấn đề được tất cả những người đứng xếp hàng đem ra thảo luận. Nhiều tiếng nói nhao nhao:
- Này các vị có công lệnh ơi, chớ tin lời họ. Để tôi giảng cho mà nghe. Thời nay hết các chuyến tàu dành riêng rồi, chỉ còn mỗi một hạng thôi. Lính tráng, tù nhân, súc vật với người cùng đi chung với nhau, chung tuốt tuồn tuột. Nói thì dễ, nói thể nào chả được, lưỡi không xương mà lại, nhưng đừng lừa phỉnh người ta, phải cắt nghĩa cho rõ ràng chứ.
- Thế mà cũng đòi cắt nghĩa! Vớ được một ông giỏi giang gớm! Có công lệnh, có dấu triện mới xong phân nửa. Ông hãy mở mắt ra mà nhìn họ một chút đã, rồi hãy cắt nghĩa. Thử hỏi với diện mạo như thế kia, họ có thể lên toa đại biểu được chăng? Toa ấy toàn là các "tay anh chị", các thuỷ binh, mắt tinh, tai thính, súng lục kè kè bên hông. Họ nhìn thấy ngay ông bác sĩ thuộc giai cấp hữu sản, dòng dõi ông chủ ngày trước. Một gã thuỷ binh rút ngay súng lục, đoàng cho một phát là xong đời bác sĩ!
Chẳng rõ chuyện ông bác sĩ và gia đình ông ta sẽ kéo dài tới bao giờ, nếu không có chuyện bất ngờ xảy ra.
Trong đám đông, từ lâu, nhiều người vẫn nhìn về phía xa, qua lớp kính dày trên các cửa sổ lớn của nhà ga. Mái hiên chìa ra của sân ga kéo dài đến hết mức cảnh tượng tuyết rơi trên các tuyến đường sắt. Trông xa hình như các bông tuyết cứ lơ lửng mãi trong không trung và đáp xuống đất rất từ từ, y hệt các mẩu bánh mì vụn ném xuống cho cá, đang thong thả chìm dần trong nước.
Tít mãi đằng xa ấy, từ lâu đã thấy có các bóng người đi thành tốp hay lẻ tẻ dọc đường tầu. Khi số người ấy chưa đông, bóng họ mờ lẫn trong màn tuyết rung rung, khiến người ta tưởng đấy là các nhân viên hoả xa đang làm phận sự. Nhưng kìa, cả một đám đông kéo ùa về phía xa, nơi vừa xuất hiện một đầu máy xe lửa đang phun khói.
- Mở cửa ra, quân lừa đảo? - đoàn người xếp hàng la lớn, rùng rùng chuyển dịch về phía cửa lớn, kẻ đứng sau xô người đằng trước.
- Nhìn kìa, chúng nó làm gì đàng kia kìa! Họ quây cánh ta cả đống ở đây, trong khi ở đằng kia chúng nó đi vòng ra tàu, chẳng phải xếp hàng xếp họ gì ráo! Chúng nó sắp tràn lên kín tận nóc toa, còn cánh ta thì cứ đứng chôn chân ở đây như một bầy cừu? Mở cửa ra, quân chó đẻ, kẻo chúng tao đập bể ra bây giờ! Ê, anh em em, bà con ơi, dấn lên, xông bừa lên đi!
Anh chàng thông thạo thể thức pháp lý nói:
- Các người ngu vừa vừa chứ, các người có biết đang ghen tị với ai

không? Đấy là đám người bị cưỡng bức lao động, từ Petrograd đến đây. Đáng lẽ họ bị đưa đi Vologoda, lên mặt trận phía Bắc nhưng bây giờ lại bị đẩy sang mặt trận phía Đông. Sung sướng cái nỗi gì đâu. Họ bị áp giải đi đào chiến hào đấy mà.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 3

8.
Tàu chạy đã ba ngày, song vẫn chưa xa Moskva là mấy. Hai bên đường là cảnh mùa đông đơn điệu: đường ray, đồng ruộng, rừng cây, làng xóm - tất cả đều chìm trong tuyết.
Gia đình Zhivago may mắn chiếm được mấy tấm gỗ ván nằm, kề cao trong góc phía trái, đầu toa, gần một cửa sổ nhỏ lắp kính đục mờ, hình chữ nhật. Họ cô thể ở đó trọn gia đình, khỏi phải xa nhau mỗi người một chỗ.
Lần đầu tiên trong đời, Tonia phải ngồi toa xe lửa chở hàng. Lúc lên tàu, Zhivago phải xốc vợ và Niusa lên ngang sàn toà, chỗ có một cái cửa rất nặng chạy dọc trong khe trượt. Còn sau đó, dọc đường, hai người phụ nữ đã học được cách leo lên tụt xuống một mình.
Thoạt đầu, Tonia thấy các toa xe giống như cái chuồng bò lưu động. Những cái chuồng này, nàng nghĩ, chỉ cần động mạnh hoặc bị lắc một cái là sẽ bung ra. Nhưng đã sang ngày thứ ba hết bị lắc ngang lại lắc dọc khi con tàu thay đổi tốc độ hoặc khi đến chỗ quẹo, đã ba ngày luôn luôn nghe các trục bánh xe thi nhau gõ như những cái dùi của chiếc trống đồ chơi có dây cót, vậy mà cuộc hành trình vẫn yên ổn và chẳng có gì chứng minh nỗi lo ngại của Tonia.
Ở các ga xép, chuyến tàu dài những hai mươi ba toa này (gia đình Zhivago ngồi ở toa số mười bốn), chỉ có khúc đầu, khúc giữa hoặc khúc cuối là đậu trong sân ga quá ngắn.
Các toa đầu dành riêng cho binh lính, các toa giữa - cho dân chúng, các toa cuối gồm những người bị cưỡng bức lao động.
Những hành khách thuộc loại thứ ba đông ngót năm trăm người, đủ mọi lứa tuổi, giai cấp và nghề nghiệp khác nhau.
Tám toa chở họ bày ra một cảnh tượng đầy màu sắc. Bên cạnh những người giàu có ăn mặc chỉnh tề, những nhà chứng khoán và luật sư ở Petersburg, có thể thấy những người bị liệt vào giai cấp bóc

lột như phu xe thuộc loại ác ôn, các lao công cọ sàn nhà những kẻ điên lang thang do các nhà thương điên bị giải thể, các nhà tiểu thương và các tu sĩ.
Những người thuộc nhóm thứ nhất ngồi xung quanh các bếp lò đỏ rực, trên các khúc củi cưa ngắn để dựng đứng, không mặc áo ngoài, cứ nói chuyện như bắp rang và cười ấm ĩ . Đấy là những người có nhiều chỗ quen thuộc. Họ chẳng buồn phiền. Ở kinh thành, những họ hàng bà con có thế lực đang chạy chọt cho họ. Cùng lắm thì họ sẽ chuộc được tự do sau vài chặng nữa trong cuộc hành trình.
Những người thuộc nhóm thứ hai đi ủng và mặc áo caphtan không cài khuy mặc áo sơ mi bỏ ra ngoài quần, chân không đi giày, râu ria xồm xoàm hoặc không có râu, đứng cạnh các cửa toa mở hé cho đỡ ngột ngạt, tay bám vào mép cửa hoặc những cái đòn gỗ đóng ngang khung cửa, cau có nhìn các thôn xóm ven đường, nhìn dân quê các làng và chẳng trò chuyện cùng ai. Họ không có những người quen biết lo chạy chọt giúp họ. Họ chẳng có gì để hy vọng.
Không phải tất cả những người ấy đều đủ chỗ ở các toa dành riêng cho họ, nên số thừa ra được bố trí vào khúc giữa đoàn tàu lẫn với các hành khách tự do. Toa số mười bốn cũng có mấy người như thế.
9.
Thường thường, mỗi khi tàu sắp đến một nhà ga, Tonia lại nhổm dậy ở một tư thế bất tiện, vì cái trần toa quá thấp khiến nàng không thể cử động thoải mái, nàng thò đầu xuống nhìn qua khe cửa toa mở hé, xem nơi tàu đỗ có gì đáng chú ý về phương diện trao đổi hàng hoá, xem có đáng cất công xuống khỏi ván mà ra ngoài hay không.
Lần này cũng vậy. Tàu chạy chậm lại khiến nàng đang ngủ lơ mơ vội vàng choàng dậy. Con tàu qua nhiều trạm bẻ ghi mỗi lúc ấy tàu lại xóc nảy lên kèm theo nhiều tiếng lọc cà lọc cọc chứng tỏ đây là một ga lớn và tàu sẽ đỗ lâu.
Tonia khom người ngồi dậy, giụi mắt, vuốt lại tóc rồi thọc tay vào đáy một cái tay nải đựng đồ, nàng lấy ra một chiếc khăn bông có in hình những chú gà trống, những chàng trai nhà quê, những cây cung và các bánh xe.
Lúc đó Zhivago cũng đã thức dậy, tụt xuống sàn tàu trước và đỡ vợ xuống theo.
Tàu đã qua các chòi canh, các cột đèn và, qua khe cửa toa, có thể thấy những cây cối trong ga, trĩu nặng dưới các tảng tuyết đang trôi về phía sau. Các cành cây như chìa bánh mì và muối về phía đoàn tàu để chào mời. Tàu còn chạy khá nhanh, song đám thuỷ binh đã nhảy túa xuống lớp tuyết chưa có dấu…, chân ở sân ga. Họ chạy

vượt tất cả mọi người về phía góc nhà ga, nơi thường có những người đàn bà núp sau tường, bán các thứ đồ ăn bị cấm.
Bộ đồng phục màu đen của đám lính thuỷ, những dải mũ., bay lất phất và các ống quần loe rộng bên dưới của họ làm cho., bước chân của họ thêm mau lẹ và hùng dũng, buộc người ta phải tránh dạt ra như tránh những vận động viên trượt tuyết hay trượt băng đang lao hết đà.
Đằng sau góc nhà ga, người nọ nấp sau người kia, hồi hộp như đang chìa tay xem bói, những người phụ nữ từ các làng lân cận tới xếp thành từng dãy dài, mang theo nào là dưa leo, sữa đông, nào là thịt bò hầm và bánh mì đen, giữa trời rét buốt mà vẫn còn nóng và thơm nhờ được bọc trong các tấm dạ.
Các bà có tuổi, các cô gái chít khăn, mặc áo lông ngắn, mặt đỏ như gấc vì lời chọc ghẹo của mấy chàng lính thuỷ. Đám phụ nữ cũng sợ cánh lính thuỷ như cọp, bởi vì người ta vẫn tuyển lựa trong cánh lính thuỷ những nhóm cán bộ chống đồng cơ buôn lậu và chống buôn bán tự do.
Sự bối rối của đám phụ nữ kéo dài không lâu. Tàu đã dừng lại. Các hàng khách còn lại cũng đã tuôn đến. Dân với lính lẫn vào nhau. Cảnh mua bán bắt đầu nhộn nhịp.
Tonia di vòng một lượt đám phụ nữ bán hàng, chiếc khăn bông vắt trên vai như thể nàng đi ra sân sau ga rửa mặt bằng tuyết Từ các dãy đã mấy lần có tiếng gọi nàng:
- Này cô mình, cái khăn kia bao nhiêu thì bán đấy?
Nhưng Tonia không dừng bước, cứ đi tiếp với chồng.
Đến cuối dãy có một bà chít khăn vuông đen thêu cành lá màu đỏ. Bà ta nhìn thấy tấm khăn bông của Tonia thì mắt sáng lên dạn dL Bà ta nhìn quanh, biết chắc không có gì đe doạ nguy hiểm, bèn nhanh chóng tiếp cận Tonia và mở món hàng của mình ra, thì thào với Tonia bằng cái giọng liến thoắng rất hăng hái:
- Nhìn mà xem này. Cô chưa được thấy món này đâu.
- Không thích à? Nào thôi đi, đừng có trù trừ, kẻ khác chộp mất bây giờ. Đưa tôi cái khăn rồi cầm lấy món quay này di.
Tonia không hiểu mấy tiếng cuối cùng. Nàng ngỡ bà kia định đưa mình món quà gì, nên hỏi lại:
- Bà chị bảo sao?
Cái mà bà kia gọi là "món quay" là một nửa con thỏ chặt dọc và được rán hoàn toàn từ đầu đến đuôi. Bà ta cầm khúc đuôi giơ lên và nhắc lại:
- Tôi bảo đưa khăn cho tôi và cầm lấy món quay này đi.

- Cô nhìn gì kỹ vậy? Không phải thịt chó đâu. Chồng tôi là thợ săn mà. Thịt thỏ rừng, đúng thịt thỏ rừng đấy!
Đôi bên trao đổi hàng, bên nào cũng tưởng mình vở được món hời, còn bên kia thì bị thiệt to. Tonia tự lấy làm xấu hổ vì mình đã lợi dụng một người đàn bà nhà quê nghèo khó. Còn bà kia thì mừng rơn vì được tấm khăn, vội vàng chuồn cho mau khỏi chốn tội lỗi này, rủ theo chị hàng xóm cũng đã bán hết hàng, và cả hai cùng trở về làng theo vệt đường tuyết có nhiều dấu chân tít ra đằng xa.
Lúc ấy, giữa đám đông có chuyện lộn xộn. Một bà già kêu to:
- Ơ hay, đi đâu thế, cái nhà cậu kia? Trả tiền đã chứ? Cậu trả tôi hồi nào, đồ bất lương? Bà con nhìn thằng khốn nạn kìa, mình gọi rát cổ mà nó cứ đi không buồn ngoảnh lại. Đứng lại, tôi bảo đứng lại ngay, thưa ngài đồng chí! Cứu tôi với! ăn cướp! Nó cướp của tôi! Nó đấy, nó đấy, bắt lấy nó!
- Nó mặc cả mãi của bà cụ mấy cái bánh và chai sữa, nó tọng căng bụng rồi tếch luôn. Đấy, bà cụ đang khóc lóc kia kìa.
- Không thể để nó làm như vậy… Phải tóm cổ nó.
- Có giỏi cứ đi mà bắt. Nó đeo hàng mấy băng đạn trên người thế kia. Nó bắt mình thì có.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 4

10.
Toa số mười bốn có mấy người bị cưỡng bức đi lao động do binh nhì Voroniuc áp giải. Trong đó có ba người bị cưỡng bức vì lý do khác nhau. Một, nguyên là nhân viên thu ngân ở một tiệm rượu đoan tại Petrogad, tên là Prokhe Kharitonovich Pritulev, mọi người trong toa gọi là "ông két"; một cậu bé làm công cho một tiệm bán đồ sắt, mới mười sáu tuổi tên là Vasia Brykin, và nhà cách mạng theo phong trào hợp tác tóc bạc phơ, tên là Kostet-Amuaski, người trải qua đủ dạng lao động khổ sai của chế độ cũ và đang khai trương chuỗi trại cải tạo của chính thể mới.
Tất cả những người này đều xa lạ với nhau, đều bị chộp ở các nơi khác nhau và mới làm quen với nhau trong khi đi đường. Qua các cuộc trò chuyện trên toa, mới biết rằng nhân viên thâu ngân Pritulev và cậu thiếu niên tập sự bán hàng ở Vasia là đồng hương, cùng sinh

ra ở tỉnh Vyatka, hơn nữa, chẳng mấy chốc đoàn tàu này sẽ chạy qua làng quê của họ.
Pritulev sinh sống ở thành phố Manmys, người thấp và mập, tóc húi của, mặt rỗ, xấu xí. Chiếc áo kiten màu xám của anh ta, đen xỉn ở hai hên nách vò mồ hôi trông chặt căng ở ngực, y như loại áo sarafan bó chặt lấy bộ ngực đầy của người phụ nữ. Anh ta cứ ngồi trầm tư mặc tưởng hàng giờ như bụt mọc, gãi đến sứt da rớm máu các mụn tàn nhang ở tay đến nỗi chúng sưng lên và làm mủ.
Một hôm, vào mùa thu năm ngoái, anh ta đang đi trên đại lộ Nepski, đến góc phố Lichaynyi (Lò Đúc) thì sa vào cuộc vây ráp. Người ta hỏi giấy tờ của Pritulev. Anh ta chỉ có cái tem lương thực loại lớn, loại phát cho các phần tử phi lao động và chẳng bao giờ có thể dùng để mua thứ gì. Anh ta liền bị bắt giữ cùng với nhiều người khác ở giữa đường phố cũng vì lý do ấy và bị đưa đi đào chiến hào ở mặt trận Arkhanhen. Lần này, đám người này bị đưa tới Vologoda theo dự tính ban đầu, nhưng đi nửa đường thì người ta đổi hướng, gửi về Moskva để điều sang mặt trận phía Đông.
Pritulev có vợ ở Luga, nơi anh ta làm việc trước chiến tranh, trước khi chuyển đến Petersburg. Tình cờ biết được nỗi bất hạnh của chồng, chị ta liền bỏ đi Vologoda tìm kiếm để chạy chọt cứu anh ta thoát khỏi đội quân lao công chiến trường, nhưng đoàn người đã quẹo sang ngả khác, tung tích lẫn lộn, chị ta chẳng biết đâu mà tìm. Công sức chị ta bỏ ra là công cốc.
Tại Petersburg, Pritulev chung sống với một phụ nữ tên là Pelaghea Nilovna Chiagunova. Anh ta đã bị bắt trên đại lộ Nepski sau khi vừa chia tay với chị này ở góc phố, để đi lo công chuyện ở một phố khác. Nhìn xuống phố Lichaynyi, anh ta còn thấy lưng chị ta đi xa dần, rồi khuất hẳn giữa đám đông qua lại.
Chị nàng Chiagunova này là một phụ nữ tiểu tư sản béo mập, dáng điệu chững chạc, có hai bàn tay đẹp và một bím tóc đuôi sam to dày mà chị ta cứ luôn luôn hất qua vai phải lại qua vai trái ra trước ngực, kèm theo những liếng thở dài sườn sượt. Chị ta tự nguyện đi theo Pritulev và đang có mặt bên anh ta.
Thật khó mà biết hai người đàn bà kia đeo bám Pritulev vì tìm thấy có gì đáng lôi cuốn ở một anh chàng xấu trai nhường ấy. Ngoài Chiagunova, ở một toa gần đầu tàu, chẳng biết tình cờ thế nào lại có một người quen khác của Pritulev tên là Ogryskova, một thiếu nữ tóc bạch kim, gày gò, mà Chiagunova gọi là "ả mũi hếch" và "cái ống tiêm" cùng hàng loạt biệt hiệu khác để hạ nhục cô ta.
Hai tình địch căm tức nhau và cố tìm cách tránh mặt nhau.

Ogryskova chưa lần nào ló mặt đến toa số mười bốn. Cô nàng đã làm cách nào khôn khéo để tái ngộ đối tượng say đắm của mình? Đó vẫn là điều bí mật. Có lẽ cô nàng chỉ đành đứng ngắm anh chàng từ xa, mỗi khi tất cả mọi người trên tàu phải xuống chất củi và than lên tàu.

11.

Chuyện của Vasia thì khác. Cha cậu bị chết ngoài mặt trận. Mẹ cậu gửi cậu từ làng ra học nghề ở nhà ông cậu tại Petersburg.

Ông cậu có một cửa hàng đồ sắt ở khu Aprasin. Mùa đông vừa rồi, ông bị gọi đến trụ sở Xô viết quận để tường trình về việc kinh doanh của mình. Thay vì vào cái phòng có tên ghi trong giấy gọi, ông lại bước nhầm vào phòng khác. Tình cờ đấy là phòng tiếp nhận nghĩa vụ lao động. Trong phòng rất đông người. Khi dân chúng tụ tập ở đó theo giấy triệu tập đã khá đông, thì một tốp chiến sĩ Hồng quân đến vây họ lại và giải về trại lính Semenov cho ngủ một đêm, sáng hôm sau điệu họ ra ga và đẩy lên chuyến tàu chạy đi Vologoda.

Tin tức về cuộc bắt giữ nhiều người như thế lan đi khắp thành phố. Sáng hôm sau, gia đình họ kéo nhau ra ga để chia tay với người thân, trong số những người ra tiễn có Vasia và bà mợ.

Ở ngoài ga, ông cậu khẩn khoản xin người lính gác cho ông qua tấm lưới sắt một phút để gặp vợ. Anh lính ấy chính là người hiện đang áp giải nhóm lao động cưỡng bức ở toa số mười bốn này - anh chàng Voroniuc. Voroniuc đòi phải có bảo đảm chắc chắn là ông cậu sẽ quay lại, bèn đề nghị anh lính nhận đứa cháu làm con tin. Voroniuc đồng ý. Vasia bị đưa vào trong vòng quây, ông cậu được ra ngoài. Song vợ chồng ông cậu không trở lại nữa.

Khi sự đánh lừa bị phát giác, Vasia không ngờ vực chút gì về việc đó bèn oà lên khóc. Cậu lăn lộn dưới chân Voroniuc, hôn lấy hôn để hai tay anh ta, van xin anh ta thả cậu ra, nhưng vô ích. Người lính canh vẫn lạnh như tiền, không phải vì tàn ác. Tình hình thì nghiêm trọng, kỷ luật rất gắt gao. Người áp giải phải đem mạng sống ra để chịu trách nhiệm về số người trong danh sách được giao cho anh ta. Thế là Vasia bị sung vào đội quân lao động cưỡng bức.

Ông hợp tác Kostet-Amuaski vốn được hết thảy các tù nhân dưới chế độ Sa hoàng và dưới chính thể mới kính trọng, đã nhiều lần lưu ý anh lính áp giải về tình cảnh vô lý quá mức của Vasia. Voroniuc thừa nhận rằng đây quả là một sự ngộ nhận vô cùng tai hại, nhưng các khó khăn về thể thức không cho phép đề cập trường hợp rắc rối này trong thời gian đi đường và anh ta hy vọng sẽ giải quyết ổn thoả khi đến nơi.

Vasia là một thiếu niên dễ thương, khuôn mặt có những đường nét đều đặn như các ngự lâm quân và các thiên thần vẽ trong tranh. Cậu trong trắng và ngoan đến mức hiếm có. Trò giải trí thích nhất của cậu là ngồi phệt xuống sàn tàu dưới chân người lớn, tay bó gối, đầu ngả ra đằng sau, nghe người ta nói hay kể chuyện. Cứ nhìn các thớ thịt trên mặt cậu chuyển động khi cậu cố ngăn cho nước mắt khỏi trào ra hay cố nhịn cười đến nghẹn thở, cũng có thể khôi phục được nội dung câu chuyện đã kể. Đề tài câu chuyện được phản chiếu trên khuôn mặt thiếu rúên nhạy cảm ấy như trên một tấm gương.

12.

Kostet ngồi trên tấm ván thượng với gia đình Zhivago và cứ mút chùn chụt cái chân thỏ mà gia đình khoản đãi ông ta. Ông ta rất sợ gió lùa và cảm lạnh. "Gió quá! Gió thổi từ phía nào thế nhỉ?" - Ông ta hỏi và luôn luôn đổi chỗ ngồi để tìm nơi kín gió. Cuối cùng ông ta chọn được một chỗ hoàn toàn khuất gió, miệng nói: "Bây giờ tốt rồi", ông ta nuốt miếng cuối cùng, liếm láp các ngón tay, lấy khăn ra lau, cảm ơn chủ nhân và nhận xét:

- Chắc gió từ cửa sổ lọt vào? Thế nào cũng phải bít kín lại. Nhưng ta hãy trở lại đề tài tranh luận. Bác sĩ lầm đấy nhé. Thỏ rán là món ăn tuyệt diệu. Nhưng từ đó rút ra kết luận rằng nông thôn đang sống sung túc, thì xin lỗi bác sĩ, cái đó ít nhất là quá táo bạo, nếu không nói là vô cùng liều lĩnh.

- Ồ ai bảo ông thế? - bác sĩ Zhivago phản đối. - Ông hãy nhìn về các nhà ga đi. Cây chưa bị chặt. Các hàng rào vẫn nguyên vẹn. Rồi còn các thứ chợ đen! Các bà nhà nhà quê kia! Hay biết mấy đi chứ! Ở đâu đó vẫn còn sống được. Vẫn có người sung sướng. Chẳng phải ai cũng rên rỉ. Điều đó biện minh cho hết thảy những điều khác.

- Giá được thế thì tốt quá. Đằng này đâu phải như vậy.

- Căn cứ vào đâu mà bác sĩ nói như thế đã nào? Bác sĩ thử đi tới bất cứ nơi nào cách xa đường tàu một trăm dặm sẽ thấy. Đâu đâu dân quê cũng nổi dậy. Bác sĩ sẽ hỏi họ chống ai? Chống bạch vệ và chống cả Hồng quân, tuy địa phương ấy nằm dưới chính quyền nào. Chắc bác sĩ sắp bảo tôi, à, vậy ra dân quê thù địch với mọi chính quyền, tự họ không biết họ muốn gì. Xin lỗi bác sĩ, nhưng cái họ muốn hoàn toàn không giống cái tôi và bác sĩ muốn đâu. Khi cách mạng đã thức tỉnh họ, họ tin tưởng rằng họ đang thực hiện giấc mơ muôn thuở của họ về cuộc sống riêng tư cuộc sống vô chính phủ ở trại ấp bằng sức lao động của hai bàn tay họ, chẳng luỵ thuộc vào ai và có bổn phận với bất cứ ai. Nhưng sau khi thoát khỏi nanh vuốt của bộ máy thống trị cũ đã bị lật đổ, họ lại sa vào thứ kìm kẹp còn

xiết chặt hơn nữa của siêu nhà nước cách mạng mới. Bởi thế dân quê mới điêu đứng và không tìm sự yên ổn ở bất kỳ đâu. Vậy mà bác sĩ bảo nông dân đang sống sung túc. Ông bạn quý của tôi ơi, ông chưa biết gì hết, và, theo chỗ tôi thấy, ông cũng chẳng muốn biết.
- Thì đã sao, đúng là tôi không muốn biết đấy. Hoàn toàn đúng. Ấy, hượm đã nào! Nhưng tôi biết tất cả, tôi khổ tâm lo lắng về tất cả mọi cái để làm gì nào? Thời đại chẳng buồn đếm xỉa đến tôi và cứ áp đặt cho những gì nó muốn. Thì hãy cho phép tôi coi thường các sự thực. Ông bảo lời tôi nói không ăn khớp với thực tế Nhưng ở nước Nga bây giờ có thực tế hay không? Theo tôi, người ta doạ dẫm thực tế đến nỗi nó phải lẩn trốn. Tôi muốn tin rằng thôn quê đã thắng cuộc và đang phồn vinh. Nếu điều đó cũng sai, thì tôi biết làm gì được nữa? Tôi còn biết sống bằng gì, biết nghe theo ai? Mà tôi lại phải sống, tôi còn có gia đình.
Bác sĩ Zhivago phẩy tay, nhường lời cho nhạc phụ tranh luận nốt với Kostet, chàng nhích ra mép ván dùng làm chỗ nằm, nghiêng đầu mà nhìn những gì xảy ra bên dưới.
Ở bên dưới, Pritulev, Voroniuc, Chiagunova và Vasia đang nói chuyện với nhau. Vì tàu sắp chạy qua vùng quê của Pritulev, nên anh ta nhắc đến cách đi về làng; tàu đỗ ở ga nào thì xuống, rồi đi tiếp ra sao, cuốc bộ hay leo lên xe ngựa. Khi nghe nhắc đến các tên làng, tên xã quen thuộc, Vasia lại nhảy cẫng lên, mắt sáng rực, say sưa nhắc lại các địa danh ấy, bởi vì chỉ riêng việc kể tên chúng ra cũng đã đem lại thích thú cho cậu như một chuyện cổ tích thần kỳ.
- Chú xuống ga Suối Cạn à? - cậu nghẹn ngào hỏi lại.
- Đúng rồi! Ga Suối Cạn! Xuống ga ấy là về làng cháu đấy! Sau đó chắc chú sẽ đi qua làng Buiski chứ?
- Ừ qua làng Buiski.
- Cháu đã bảo mà, làng Buiski, ai chả biết! Đến đấy là phải quẹo. Từ đấy cứ đi theo tay phải là về đến làng cháu, làng Veretenich ấy. Còn về làng chú, thì tới con sông là rẽ tay trái. Chú Pritulev biết sông Penga chứ? Ôi, tất nhiên là chú biết. Dòng sông quê cháu đấy, cứ men sông, cứ theo đường bờ sông mà đi sẽ đến làng cháu. Làng cháu nằm ngay trên bờ sông Penga, làng Veretenich ấy! Ở chỗ bờ sông dốc nhất ấy! Dốc ơi là dốc! Đứng trên cao không dám nhìn xuống, chóng mặt lắm? Chỉ sợ lăn tròn xuống thôi. Cháu chả bịa đâu. Chỗ ấy nhiều đá, dân làng đem về đẽo làm cối xay. Mẹ cháu ở đó, ở làng Vereterích. Cả hai đứa em gái của cháu nữa. Em Alenca và em Aria. Mẹ cháu tên là Palasa, cũng trẻ và trắng như cô Pelaghea Milovna đây này. Chú Voroniuc ơi, cháu lạy chúr Cháu xin cầu Chúa

phù hộ cho chú! Chú Voroniuc ơi!
- Mi hiểu cái chi? Mần răng (1) mà mi cứ luôn miệng kêu "Chú Voroniuc ơi, chú Voroniuc hỡi" mãi thế? Mi tưởng tao hổng biết tao là chú Voroniuc, chứ hổng có phải là ả Voroniuc hả? Mi cần cái chi, mi ưng cái chi? Muốn tao thả mi ra, phải hôn? Biểu ta coi! Cho mi chuồn, để tao thế mạng à, đồ cù lần?
Chiagunova lơ đãng nhìn về phía xa, lẳng lặng không nói gì Chị ta xoa đầu Vasia và cứ vuốt vuốt mái tóc của cậu thiếu niên với dáng điệu nghĩ ngợi, trù tính điều gì đó. Thỉnh thoảng chị ta cúi xuống, bằng cử chỉ lắc đầu, bằng ánh mắt, hoặc nụ cười, chị ta ra hiệu cho Vasia, ngụ ý bảo cậu đừng xin xỏ Voroniuc trước mặt mọi người nữa. Hãy chịu khó chờ vài bữa, rồi mọi sự đâu sẽ vào đó, đừng lo.
Chú thích:
(*1) Trong nguyên văn, anh lính Voroniuc nói bằng thổ ngữ của một vùng của Ucraina, không thuộc nước Nga.*

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 5

13.
Khi đoàn tàu rời miền Trung Nga tiến xa sang phía Đông, thì hay xảy ra lắm chuyện bất ngờ. Tàu bắt đầu chạy qua những vùng mất an ninh, những tỉnh có bọn cướp có vũ trang đang hoành hành, những nơi mới dẹp xong các cuộc nổi loạn.
Tàu cứ phải đỗ lại mỗi lúc một nhiều giữa đồng không mông quạnh, để các toán tuần tiễu lên toa khám xét hành lý và kiểm tra giấytờ. Một lần, tàu ngừng lại ở đâu đó giữa đêm tối, nhưng không thấy ai lên toa khám xét gì cả. Bác sĩ Zhivago tò mò muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn từ trên toa nhảy xuống đất xem sao.
Đêm tối thui tối mò, không vì lý do rõ ràng nào cả, tàu tự nhiên đỗ lại giữa một cánh đồng, ở chỗ hơi xuống dốc, hai bên đường có nhiều cây tùng. Những hành khách cùng toa nháy xuống trước Zhivago, đang đứng cạnh toa, nói rằng theo họ được biết, chẳng có sự cố gì xảy ra, nhưng người tài xế đã hãm tàu lại viện cớ vùng này đang bị đe doạ, và không chịu cho tàu chuyển bánh một khi xe goòng chưa đi kiểm soát độ an toàn của đoạn dốc phía trước. Họ bảo các đại diện của hành khách đã lên nài rủ bác ta, nếu cần thì lót tay cho xong

chuyện.
Nghe đâu đám lính thuỷ đã can thiệp, chắc đám ấy có cách bắt tài xế phải nghe theo.
Trong lúc nghe người ta giải thích những điều đó, Zhivago thấy bãi tuyết bằng phẳng phía trước, cạnh đầu máy, được nhuộm hồng bởi ánh lửa bập bùng trên miệng ống khói và từ đáy lò đốt hắt ra như từ một đống lưa cháy rừng rực. Đột nhiên, một trong những lưỡi lửa như thế chiếu sáng rõ ràng một khoảnh đồng tuyết, đầu máy xe lửa và mấy bóng người luồn nhanh dọc theo khung đầumáy.
Người chạy trước hẳn là bác tài xế. Bác ta chạy theo mép toa đến đầu tàu thì nhún mình nhảy lên, bay vọt qua thanh chống và rồi mất hút. Mấy gã lính thuỷ đuổi theo bác ta cũng làm y như vậy và cũng biến mất như độn thổ.
Thấy cảnh lạ, Zhivago cùng mấy người tò mò đi về phía đầu máy. Ở phần đường trống trải mở ra trước đoàn tàu, họ nhìn thấy cảnh tượng như sau. Cách mặt đường một quãng, bác tài xế bị sụt dưới tuyết đến tận thắt lưng, đang vùng vẫy chới với.
Đám lính thuỷ rượt theo bác ta, như rượt theo một con thú, cũng bị sụt dưới tuyết đến nửa người, làm thành một nửa vòng tròn quanh bác ta.
Bác ta kêu to:
- Cám ơn các đồng chí chim báo bão! Tôi sống đến ngần này tuổi đầu để được đối xử thế này đây! Thuỷ binh cách mạng gì mà lại chĩa súng vào một người anh em cùng giai cấp, một người thợ! Chỉ vì tôi đã nói rằng tàu không thể chạy tiếp được. Các đồng chí hành khách ơi, xin các đồng chí làm chứng cho, đoạn đường này nó như thế nào. Kẻ muốn phá hoại chỉ việc tháo vài cái đinh bù-loong nối ray là đi đứt. Tôi thì cóc cần đâu, tôi chả thiệt gì. Khốn nạn, tôi lo đây là lo cho các đồng chí, muốn an toàn cho các đồng chí. Thế mà làm ơn nên oán, tôi được người ta đền đáp như thế này đây. Ừ thì bắn tôi đi, bắn quách đi, các người anh em? Xin các đồng chí hành khách làm chứng cho tôi! Đấy, nó sắp bắn tôi đấy, tôi đâu có trốn tránh…
Đám hành khách đứng trên nền đường sắt bắt đầu xôn xao. Có những tiếng hét to, đủ giọng khác nhau:
- Cái nhà cậu kia làm gì mà cứ lăm nhăm khẩu súng thế…
- Bình tĩnh lại nào… Ai cho phép họ làm như thế chứ?
- À, đấy là họ giỡn một tí… Doạ nhau chơi đấy ma!
Có người lại kích thêm:
- Bác tài ơi, mặc xác họ, đừng để họ bắt nạt!
Tay lính thuỷ đầu tiên gạt tuyết leo lên được là một người khổng lồ

tóc hung, đầu to đến nỗi trông cái mặt như bị bẹt lại. Anh ta bình thản đi tới chỗ đám đông và, cũng bằng thổ ngữ Ucraina y như anh lính Voroniuc, anh ta nói mấy lời, nghe bình tĩnh đến mức khôi hài trong bối cảnh sự cố bất thường đêm nay:
- Tui xin lỗi, nhưng các đồng chí ơi, đứng đây lạnh lắm. Khẻo kéo bị cảm đẩy. Mời các đồng chí lên toa thôi!
Khi đám đông bắt đầu tản về các toa, tay lính thuỷ ấy bước tới gần bác tài xế, lúc ấy vẫn chứ hoàn hồn, và nói:
- Đồng chí thợ máy, sợ hãi thế đủ rồi. Bò lên thui. Chở bọn tui đi thui.
14.
Ngày hôm sau, tàu chạy chậm như sên; sợ trật bánh vì đường ray bị tuyết phủ, chưa được dọn sạch. Nó đỗ lại ở một khu vực hoang vắng, từng là nơi có người sinh sống, bây giờ phải một lúc lâu người ta mới nhận ra vết tích của một nhà ga bị thiêu huỷ. Trên mặt tiền đen sì của ga, nhìn kỹ mới đọc được hàng chữ "Ga Nigiơni Kenmet". Nhà ga không phải là nơi duy nhất lưu giữ dấu vết vụ hoả hoạn. Đằng sau ga, người ta thấy cả một xóm bị bỏ hoang, tuyết phủ dày, chắc là đã chịu chung số phận với nhà ga.
Ngôi nhà gần ga nhất đã ra tro, đầu hồi nhà bên cạnh có mấy cây gỗ làm tường nhà bị đổ một đầu chọc xuống đất, đầu kia chổng lên trời, ngoài dường vứt ngổn ngang đủ thứ, các mảnh xe trượt tuyết, các tường rào đổ nát, các thanh sắt cong queo, các mảnh bát đĩa vỡ. Mặt tuyết nhơ nhớp bởi mồ hóng, bởi các vết tích của đám cháy cùng các nỗ lực để dập tắt nó.
Nhà ga và cái xóm kia không hoàn toàn hoang vắng. Cả hai nơi vẫn còn lẻ tẻ bóng người.
Khi thấy viên trưởng ga từ đằng sau đống đổ nát bước ra, ông trưởng tàu bèn nhảy xuống đất và hỏi với vẻ thông cảm:
- Cháy hết cả xóm à, đồng chí?
- Chào ông. Mừng các ông tới đây bình an. Bị thiêu trụi đã đành song tình hình còn tệ hại hơn hoả hoạn nữa kia.
- Tôi chưa hiểu.
- Thế lại hơn.
- Chẳng lẽ Strelnikov?
- Chính hắn.
- Các đồng chí đã phạm sai sót gì?
- Không phải tại chúng tôi. Tại ga mình nằm cạnh họ thôi.
- Tại láng giềng mà mình vạ lây. Ông thấy cái xóm kia chứ?
Xóm Nigiơni Kenmet thuộc xã Ust-Nemda. Tại họ mà ra cả.
- Họ đã làm gì?

- Không phải đã làm gì, mà là mắc đủ thứ tội chết người. Họ đã giải tán Uỷ ban dân nghèo là một này, chống lệnh nộp ngựa cho Hồng quân, trong khi họ toàn là dân Tarta, nhà nào cũng có ngựa, là hai này. Không tuân lệnh động viên. Thế là ba tội ông thấy đó.
- Ờ, ờ thế thì tất cả đều rõ. Và vì thế mà người ta nã đại bác vào xóm họ chứ gì?
- Đúng thế.
- Bị pháo kích từ đoàn tàu bọc thép phải không?
- Dĩ nhiên.
- Buồn thật. Đáng tiếc. Nhưng thôi, đó chả phải việc của chúng ta.
- Với lại đó là chuyện đã rồi. Chuyện mới thì tôi chẳng làm ông vui được đâu. Đoàn tàu của ông sẽ phải đậu ở đây vài ngày.
Đồng chí nói giỡn. Tàu chúng tôi tiếp viện ra mặt trận đấy chả phải thường đâu. Tôi không quen đỗ lâu.
- Đùa với giỡn gì. Tuyết lấp kín thế kia, ông cũng thấy đó. Bão tuyết hoành hành khắp tuyến đường suốt cả một tuần. Tuyết lấp hết trơn. Mà chả có ma nào để dọn đường cả. Một nửa xóm bỏ đi tứ tán rồi. Tôi động viên số còn lại, nhưng họ làm không xuể.
- Thế thì các người xéo đi cho rồi? Hỏng, hỏng bét cả!
- Này, bây giờ phải làm gì?.
- Chúng tôi sẽ cố dọn để tàu có thể chạy được.
- Tuyết có phủ dầy lắm không?
- Cũng không quá dầy. Một số đoạn thôi. Bão tuyết thổi xiên xiên so với mặt đường. Gay nhất là quãng giữa, có ba cây số đường trũng. Đoạn ấy quả là vất vả đấy. Nó bị phủ kín hoàn toàn. Sau đó thì đường tốt, vì có rừng taiga chắn gió tuyết. Đoạn từ đây đến khúc đường trũng cũng không đáng sợ lắm, vì là đồng trống, gió đã quét đi hộ một ít tuyết.
- Tai hại! Đến là lôi thôi! Tôi sẽ huy động toàn bộ hành khách đi dọn tuyết giúp đồng chí vậy.
- Tôi cũng nghĩ như vậy.
- Riêng đám lính thủy và các chiến sĩ Hồng quân thì chớ động tới họ. Trên tàu hiện có cả một đội quân lao công chiến trường. Cộng với số hành khách là thường dân thì được độ bảy trăm người.
- Thế thì dư đã quá. Lúc nào người ta chở xẻng tới, thì ta huy động họ đi làm. Ở đây thiếu xẻng. Tôi đã cho người sang các làng xung quanh mượn rồi. Thế nào cũng xoay được.
- Thật là xui xẻo! Đồng chí nghĩ sao, liệu có dọn hết tuyết được không?

- Được quá đi chứ. Tục ngữ có câu: "Hợp quần lấy được mọi thành trì". Đằng này bất quá chỉ là một khúc đường, ăn nhằm gì.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 6

15.
Việc dọn tuyết chiếm mất hết ba ngày đêm. Toàn bộ gia đình Zhivago, kể cả Niusa, đều hăng hái tham gia. Đây là giai đoạn thú vị nhất trong cuộc hành trình của họ.
Vùng này có một cái gì bí ẩn, tiềm ẩn điều chưa được nói đến cùng. Nó mang hơi hướng của cuộc khơi nghĩa của Pugachov qua cách miêu tả của Puskin(1) và chất Á Đông trong chuyện của Axakov(2), vẻ bí hiểm của vùng này càng làm tăng thêm bởi cảnh tàn phá, bởi thái độ hết sức kín đáo của số dân cư ít ỏi còn ở lại địa phương: họ có vẻ sợ sệt, né tránh các hành khách trên xe lửa và cũng chẳng nói năng gì với nhau vì sợ bị tố cáo.
Hành khách được phân loại thành từng đội riêng và được đưa tới chỗ làm cách biệt nhau. Khu vực làm việc có lính gác bảo vệ.
Đường tàu được dọn tại nhiều nơi cùng một lúc, mỗi đội dọn một khác. Mỗi khúc đều chừa lại vài mét ở hai đầu, tiếp giáp với đội bên cạnh. Phần chừa lại ấy, đến giờ phút cuối cùng mới dọn, sau khi hoàn thành việc dọn toàn bộ quãng dường bị tuyết phủ.
Mấy hôm nay trời trong sáng và lạnh giá. Ban ngày họ làm việc, chỉ trở về toa để ngủ đêm. Mọi người làm theo từng ca ngắn để khỏi bị mệt, vả lại xẻng thì ít, mà nhân công quá thừa. Việc dọn tuyết theo kiểu đó chỉ đem lại hứng thú.
Chỗ gia đình Zhivago xúc tuyết rất thoáng đãng và đẹp mắt. Ở chỗ đó, mặt đất chạy thoai thoải xuống phía Đông đường sắt, rồi uốn lên như sóng đến tận chân trời.
Trên một ngọn đồi có một ngôi nhà đơn độc, trống gió từ bốn phía, chung quanh có một vườn cây, chắc về mùa hè cây lá rậm rạp nhưng bây giờ thì cành lá thưa thớt, bị tuyết phủ, không còn khả năng che chở ngôi nhà.
Màn tuyết san bằng và nắn tròn vạn vật. Nhưng căn cứ vào những chỗ lồ lõm chính trên sườn đồi mà ngần ấy tuyết vẫn không hoàn toàn phủ kín được, thì hẳn là về mùa xuân người ta phải thấy có một

con suối chảy xuống lạch nước của chiếc cầu cạn chạy dọc theo một đường khe ngoằn ngoèo, con suối ấy giờ đây đã bị khuất lấp hẳn dưới lớp tuyết sâu, như một đứa trẻ cuộn tròn dưới một tấm chăn lông bồng.
Ngôi nhà có người ở hay bị bỏ hoang và đổ nát sau khi Uỷ ban ruộng đất của xã hoặc huyện trưng thu? Những người ở nhà đó bây giờ ở đâu? Số phận họ ra sao? Họ đã trốn ra ngoại quốc hay bị nông dân giết chết? Hay là họ đang sống ở huyện ly với tư cách các nhà chuyên môn có học vấn đáng khen ngợi? Nếu họ ở lại đây đến giờ phút cuối cùng, liệu Strelnikov có nể nang gì họ, hay đã bị đàn áp cùng với bọn kulak rồi.
Ngôi nhà trên đỉnh đồi gợi tính tò mò và giữ vẻ lặng lẽ u buồn. Nhưng bây giờ chả ai nêu câu hỏi và có hỏi cung không ai trả lời. Riêng mặt trời rọi xuống mặt tuyết bằng phẳng làm lóe lên thứ ánh sáng trắng chói loá. Lưỡi xẻng ấn xuống lớp tuyết ấy và hất lên ìtng tảng mới ngọt và đều đặn làm sao? Ở các vết cắt tuyết phát toả những tia sáng khô, ánh như kim cương, trông đẹp xiết bao! Tất cả cảnh ấy gợi nhở những ngày thơ ấu xa xôi. Thuở ấy, cậu bé Yuri Zhivago, đầu đội cái mũ nồi màu sáng có viền, mình mặc chiếc áo tưlúp lót da cừu có khoang đen, cứ ngồi ở sân gọt các hình kim tự tháp, hình lập phương, hình những chiếc bánh ga-tô, các pháo đài và các thành phố có hang động! Ôi, đời sống thuở ấy mới ngon lành làm sao! Vạn vật quanh mình mới đẹp mắt và ngon miệng làm sao!
Nhưng cả ba ngày sống ngoài trời thế này cũng đem lại cho họ cảm giác no nê. Và không phải vô cớ, buổi tối, những người đi làm về được phát một ổ bánh mì, còn nóng hổi, không biết được chở từ đâu tới và do ai đặt làm. Vỏ bánh thơm phức, có nhiều vết rạn nứt nhỏ ở hai bên, trông đã thấy ngon, và đáy chiếc bánh khá dày, được nướng rất khéo, còn dính những hạt than nhỏ xíu.
Chú thích:
(1) Trong chuyện "Con gái viên đại uý".
(2) Trong cuốn "Gia phả" kể chuyện vùng đài nguyên Baskiria.
16.
Người ta đâm ra yêu mến khu nhà ga đổ nát, như quyến luyến với nơi trú ngụ tạm thời trong một cuộc tham quan các núi tuyết. Vị trí, hình dáng bên ngoài, đặc điểm của mấy chỗ hư hại của nó cứ in sâu trong trí nhớ của họ.
Hàng ngày họ trở lại ga lúc mặt trời lặn. Dường như mặt trời trung thành với quá khứ, nên hôm nào cũng lặn ở chỗ cũ, phía sau cây bạch dương già mọc ngay trước cửa sổ buồng trực điện thoại.

Bức tường ngoài ở chỗ này đổ sập vào trong, lấp kín cả căn phòng. Nhưng góc sau của căn phòng, đối diện với cái cửa sổ còn nguyên vẹn, thì chưa bị đổ. Mọi thứ ở đó vẫn còn: giấy bồi tường màu cà phê, cái lò sưởi bằng sứ có ống thông hơi tròn, đậy bằng một cái mũ đồng, ngoắc với một đoạn dây xích nhỏ bản kê khai đồ đạc đóng khung đen móc vào tường.
Cũng hệt như trước ngày xẩy ra tai hoạ, mặt trời khi lặn xuống sát mặt đất lại với các lớp sứ của lò sưởi, lại hâm nóng lớp giấy bồi tường màu cà phê và lại in lên tường các cành bạch dương như phủ một tấm khăn san.
Ở phần khách của toà nhà, có một cái cửa ra vào đã bị chắn lại của phòng khám bệnh. Trên cánh cửa có dòng chữ hẳn được viết vào những ngày đầu cuộc Cách mạng tháng Hai hoặc trước đó ít lâu, nội dung như sau:
"Vì lý do thuốc men và bông băng, kính xin quý vị bệnh nhân tạm thời đừng lo phiền. Chiểu theo lý do vừa nói, tôi niêm phong cửa và xin kính cáo với quý vị về việc này. Chánh y sĩ tổng Ust - Nemda".
Khi người ta dọn nốt các đống tuyết còn chừa lại giữa các khúc đã dọn, thì trước mặt hiện ra con đường ray đều đặn, thẳng băng, chạy tít về phía xa như một mũi tên. Hai bên đường nhấp nhô những núi tuyết trắng, được tạo ra từ lớp tuyết hất dưới đường tàu, và được viền suốt chiều dài bằng hai bức tường rừng tùng đen đen.
Trong tầm mắt, ở những chỗ khác nhau trên đường ray, có từng tốp người cầm xẻng đang đứng. Lần đầu tiên họ nhìn thấy nhau đông đủ và ngạc nhiên về chuyện họ đông đảo đến ngần này.
17.
Được biết tàu sẽ chuyển bánh sau vài giờ nữa, dù chiều đã xế và đêm sắp buông. Trước khi tàu chạy tiếp, hai vợ chồng Zhivago đi ngắm lần cuối vẻ đẹp của tuyến đường vừa được dọn sạch. Trên mặt đường đã chẳng còn ai. Hai vợ chồng đứng một lúc, nhìn về phía xa, trao đổi vài lời nhận xét, rồi quay lại toa của họ.
Trên đường trở về, họ nghe thấy những tiếng hét giận dữ, khản cả cổ của hai người đàn bà đang chửi bới nhau. Họ nhận ra ngay đó là tiếng Ogryskova và Chiagunova. Hai chị kia cũng đi cùng chiều với vợ chồng Zhivago, từ đầu tàu về phía cuối tàu nhưng họ ở bên phía nhà ga, còn vợ chồng Zhivago ở bên phía rừng. Ngăn cách giữa hai cặp là bức tường dài các toa tàu . Hai chị kia luôn luôn hoặc vượt xa lên trước, hoặc tụt hẳn lại phía sau, so với vợ chồng Zhivago.
Hai phụ nữ ấy đang bị xúc động mạnh và đuối sức đi rõ rệt. Căn cứ vào giọng nói của họ mà đoán, lúc thì cụt ngủn và tru tréo, lúc lại thấp

xuống thành tiếng thì thào, chắc là trong lúc đi họ bị thụt chân xuống tuyết hoặc cất bước không nổi. Rõ ràng Chiagunova rượt theo Ogryskova và mỗi lần đuổi kịp, có lẽ lại thọi cho cô kia vài quả.
Chị ta chửi như tát nước vào mặt tình địch, những câu chửi có bài bản hẳn hoi, ở miệng một con công cái và một tiểu thư như chị ta nghe còn trắng trợn gấp trăm lần tiếng chửi tục thô thiển và chói tai của cánh đàn ông.
- Này con đi đĩ kia! - Chiagunova thét. - Đồ đĩ rời đĩ rạc, đĩ có tàn có tán kia! Người ta đi đâu là thấy mặt con đĩ đi theo đấy, cái váy quét đất con mắt thì láo liên! Đồ đàng điếm, thằng già nhà tao ôm ấp mày chưa đủ thoả mãn hay sao, mà mày còn đi quyến rũ một thằng bé non nớt. Cứ cong tớn cái đuôi lên, nó phải làm hư một thằng bé mới thoả kia.
- Thế mày là vợ chính thức của Vasia chắc?
- Bà thì bà cho mày biết thế nào là chính với chả thức, đồ đĩ ngựa, con hủi cùn hủi cụt! Mày mà còn mở mồm ăn xằng nói bậy, thì bà cho mày ăn đất. Chớ có trêu gan bà!
- Này, này, buông tay ra, buông tao ra! Con điên! Mày muốn gì ở tao, đồ chó dại?
- Bà muốn mày bị chết đâm chết chém chứ còn muốn gì, đồ tứ chiếng giang hồ, quân mèo mả gà đồng, con thối thây kia.
- Ừ thì tao là mèo mả gà đồng, ừ thì tao là tứ chiếng giang hồ đúng như mày nói đấy! Thế còn mày thì sao? Mày là tiểu thư danh giá quá nhỉ. Mày sinh ra dưới cống, lấy chồng gầm cầu có bầu với chuột và đẻ ra con chim… Cứu tôi với, cứu tôi với các ông các bà ơi! Cái mụ thần đanh đỏ mỏ nó giết tôi mất thôi! Ôi xin các ông các bà hãy cứu một đứa con gái, một đứa trẻ mồ côi…
Tonia giục chồng:
- Mình đi nhanh lên anh. Em không chịu nổi đâu. Khó nghe quá. Chuyện này rồi sẽ dẫn đến hậu quả chả hay ho gì.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 7

18.
Bỗng dưng tất cả đều thay đổi, cả phong cảnh lẫn thời tiết Đồng bằng đã hết, đường tàu bắt đầu chạy giữa các quả đồi giữa vùng núi

non. Gió bấc từng thổi suốt thời gian qua, nay tắt hẳn. Gió Nam thổi tới ấm áp như hơi một lò sưởi mở cửa.
Nơi đây, rừng cây mọc từng đám dày trên sườn đồi. Mỗi lần đường sắt cắt ngang qua đó, xe lửa phải leo lên dốc một quăng dài, đến lưng chừng mới lại trườn xuống khoáng dốc thoai thoải phía bên kia. Nó vừa bò lên rừng cây vừa thở hồng hộc, bò lết mình chậm rãi như một ông lão gác rừng dẫn đường cho một đoàn lữ khách cứ luôn luôn quay đầu, ngoái cổ nhìn sang hai bên để quan sát đủ mọi thứ. Nhưng bây giờ vẫn chưa có gì để mà quan sát. Rừng cây vẫn chìm trong sự thanh bình và giấc ngủ như mùa đông, chỉ thỉnh thoảng một vài bụi cây nhỏ hay các cây lớn rì rào gỡ những cành nhánh ở dưới thấp ra khỏi đám tuyết đang dần dần lún xuống, như thể chúng cởi bỏ chiếc kiềng hoặc cái cổ áo quá chật.
Mấy ngày nay Zhivago tự nhiên lúc nào cũng thấy buồn ngủ. Chàng cứ nằm bệt một chỗ và ngù li bì, thỉnh thoảng mới thức đậy nghĩ ngợi và lắng tai nghe. Nhưng hiện thời vẫn chưa có gì đáng nghe cả.
19.
Trong lúc bác sĩ Zhivago nằm ngủ thoả thích, thì mùa xuân hâm nóng và làm tan toàn bộ cái khối tuyết khổng lồ đã rơi xuống ngày càng rời Moskva và tiếp tục rơi suốt dọc đường chàng đi, cái khối tuyết mà họ từng đào xúc ba ngày đêm ở xã Ust-Nemda, cái khối tuyết dày và sâu rộng trải khắp những vùng rộng hàng ngàn đặm.
Thoạt tiên, tuyết tan trong ruột, âm thầm và kín đáo. Khi một nửa cái công việc lớn lao ấy đã hoàn tất, thì không thể giấu giếm nó được nữa. Phép lạ lộ ra ngoài. Từ dưới lớp tuyết nứt vỡ, nước bắt đầu chảy ra và lên tiếng. Các cánh rừng hiểm trở rùng mình thức giấc. Thôi thì nước tha hồ tưng tăng nô giỡn. Nó bay xuống từ ghềnh cao, nó trải rộng thành ao hồ, nó tràn lan khắp chốn. Chẳng mấy chốc khu rừng đầy ắp tiếng nước chảy, mù mịt hơi nước và thoang thoảng hương thơm của nước. Trong rừng, các dòng nước bò ngoằn ngoèo như rắn, soi thủng các ụ tuyết cản đường chảy của chúng, tràn rào rào qua những chỗ bằng phẳng và ầm ầm lao xuống dưới thác, toả ra vô vàn bụi nước. Đất ứ nước. Từ trên độ cao chóng mặt, gần như chạm mây trời, những cây thông cây tùng cổ thụ cũng phải vươn rễ ra uống nước, tạo nên các đám bọt màu nâu nhạt y hệt bọt bia trên râu ria người uống.
Bầu trời say sưa uống cạn mùa xuân và choáng váng vì hơi men của nó, thở ra đầy mât. Những đám mây, ngoài ria lua tưa như mép tấm nỉ, bay là là phía trên cánh rừng rồi trút xuống những cơn mưa rào ấm áp, thoang thoảng mùi đất và mui mồ hôi, rửa sạch mặt đất khỏi

các mảnh vỡ nát cuối cùng của chiếc áo giáp đen may bằng tuyết. Zhivago tỉnh dậy. xê dịch người ra sát cái khuôn cửa hình vuông mà người ta đã gỡ mất khung, chàng chống khuỷu tay nhỏm lên và bắt đầu lắng nghe.
20.
Tàu càng tới gần vùng hầm mỏ thì dân cư càng đông đúc, khoảng cách giữa các ga càng ngắn dần và tàu càng dừng lại nhiều hơn. Khách lên xuống tàu không còn hiếm hoi như trước Những hành khách đi các dộ đường ngắn hơn không tìm chỗ nằm ngủ, mà ban đêm chỉ ngồi ghé đâu đó cạnh cửa toa hoặc giữa toa, thì thầm bàn luận với nhau về những công việc tại dịa phương chỉ riêng họ hiểu, rồi họ xuống tàu ngay ở ga sau đó.
Qua các mẩu chuyện của số khách người địa phương nối tiếp nhau lên xuống toa trong ba ngày qua, Zhivago rút ra kết luận, rằng ở miền Bắc, quân bạch vệ đang thắng thế và đã hoặc sắp chiếm thành phố Yuratin. Ngoài ra, nếu thính giác không đánh lừa chàng và nếu không có một người nào đó trùng họ tên với anh bạn cùng nằm viện với chàng ở thị trấn Meliuzev, thì quân bạch vệ tại hướng này do Galiulin chỉ huy.
Zhivago không nói một lời về chuyện đó với gia quyến để họ khỏi lo lắng vô ích, khi các tin đồn ấy chưa được xác nhận là đúng.
21.
Gần nửa đêm, Zhivago thức giấc vì cảm giác sung sướng lờ mờ dâng lên trong lòng chàng mỗi lúc một mạnh khiến chàng phải tỉnh dậy. Tàu đang đỗ ở một ga nào đó. Nhà ga chìm trong bóng tối mờ mờ của một đêm trắng. Cảnh tối sáng ấy thấm dượm một cái gì vừa tinh tế vừa mãnh liệt. Nó chứng tỏ tầm rộng và độ khoáng đạt của địa phương. Nó gợi nhắc rằng nhà ga này nằm trên một địa thế cao, mở rạ tầm nhìn rộng rãi và phóng khoáng.
Trên sân ga, có những bóng người đi ngang toa, vừa đi vừa trò chuyện nho nhỏ, chân bước nhẹ nhành không một tiếng động. Điều đó cũng khiến Zhivago ưa thích. Chàng nhận ra rằng sự giữ gìn lời ăn tiếng nói và bước chân đi kia chứng tỏ thái độ tôn trọng vào giờ phút khuya khoắt đối với những người đang nằm ngủ trên tàu, một điều chỉ có ngày xưa, thời trước chiến tranh.
Bác sĩ đã lầm. Trên sân ga bắt đầu rộn lên tiếng nói to, tiếng ủng lệt sệt, như ở bất cứ ga nào khác. Nhưng gần đây có một thác nước. Nó mở rộng giới hạn của đêm trắng bằng hơi mát trong lành và không khí tự do. Nó đã tạo nên cảm giác sung sướng của chàng lúc đang ngủ. Tiếng rì rào đều đều, triền miên của thác nước lấn át mọi âm

thanh ở nhà ga và làm cho chúng mang vẻ im lặng giả dối.
Zhivago lại ngủ thiếp đi thật say chàng không đoán được là có thác nước, nhưng được ru bởi sự lưu chuyển huyền bí của khí trời Trên sân toa, phía dưới chỗ chàng nằm, có hai người đang trò chuyện.
Người này hỏi người kia:
- Thế nào, ở vùng ông người ta đã dẹp yên bọn chúng chưa? Đã đè bẹp bọn chúng chưa?
- Tụi con buôn ấy à?
- Ừ, tụi con buôn ấy!
- Dẹp yên, ghép chúng vào khuôn phép rồi. Bây giờ tụi chúng ngoan ngoãn như bầy cừu. Người ta bắn bỏ vài tên là tụi còn lại im re.
Người ta đã thu thuế đảm phụ.
- Một xã thu được nhiều hay ít?
- Bốn chục ngàn.
- Xạo?
- Tôi bịa ra làm quái gì?
- Trời đất, những bốn mươi ngàn!
- Bốn mươi ngàn pút(1).
- Thế thì chỗ các ông tài thật, thánh thật!
- Bốn mươi ngàn thùng bột loại mịn.
- Suy cho cùng thì cũng chẳng có gì lạ. Vùng này đất cát phì nhiêu, đúng đất buôn bán bột mì. Suốt từ đây, dọc theo bờ sông Rynva ngược lên Yuratin, làng mạc cứ san sát, bao nhiêu là bến tàu thuyền và các kho nông sản. Nào anh em nhà Secxtobitov, nào cha con nhà Perecatchikov, toàn những nhà buôn kếch sù.
- Khẽ chứ, làm gì cứ oang oang lên thế. Ông khua mọi người dậy bây giờ.
- Ừ thì khẽ - Người vừa nói ngáp dài.
Người kia đề xuất:
- Này, ta chợp mắt một lát đi. Hình như tàu sắp chạy.
Trong lúc ấy, từ phía đuôi tàu chợt vang lên tiếng động mạnh, mỗi phút một dữ dội thêm, át cả tiếng thác đổ, rồi một chuyến tàu tốc hành kiểu cũ xầm xầm lao qua trên tuyến đường ray thứ hai, chốc lại vượt đoàn tàu đang đứng ở ga.
Chuyến tàu kia phóng hết tốc lực, kéo còi ầm ĩ, nhấp nháy đèn lần cuối cùng, rồi mất hút ở phía trước.
Trên sàn tàu, câu chuyện lúc nãy lại tiếp tục.
- Bây giờ thì tàu mình chuyển bánh được rồi.
- Chưa đâu.
- Vừa rồi chắc là Strelnikov. Đoàn tàu bọc thép đặc nhiệm mà.

- Chắc thế
- Gặp bọn phản cách mạng thì ông ấy đúng là một con dã thú.
- Ông ta đi đánh Galep đấy.
- Đi đánh ai kia?
- Đánh ataman (2) Galep. Người ta bảo hắn đang cùng quân Tiệp Khắc vây Yuratin. Hắn đã chiếm giữ bến tàu sông ataman Galep ấy mà.
- Tôi nhớ tên hắn là Galiep, bá tước Galiep.
- Chả bá tước nào có tên như thế. Phải là Ali Kuban. Ông nhầm tên lung tưng rồi.
- Cũng có thể là Kuban lắm.
- Thế thì lại là chuyện khác.

Chú thích:

(1) Đơn vị đo lường cũ của Nga, tương đương 16,38 kg.

(2) Một tước hiệu chỉ người chỉ huy cao nhất của một đơn vị quân đội thời trước ở Nga.

22.

Gần sáng, Zhivago lại tỉnh dậy một lần nữa. Chàng lại vừa trải qua một giấc mơ thú vị. Cảm giác sung sướng và được giải phóng vẫn chan chứa trong lòng chàng. Tàu đang đứng yên, có thể ở ga mởi, cũng có thể vẫn ở ga cũ. Lại có tiếng thác nước, xem chừng vẫn cái thác nước nọ, nhưng một ngọn thác khác thì sao, biết đâu đấy. Zhivago lại bắt đầu ngủ chập chờn, chàng nghe mơ màng có tiếng chân chạy, tiếng cãi cọ huyên náo. Kostet cãi nhau với viên chỉ huy đoàn âp giải, cả đôi bên đều to tiếng. Ngoài trời không khí còn trở nên dễ chịu hơn trước, toát ra một cái gì mới mẻ hơn trước. Một cái gì huyền diệu, xuân sắc, trắng pha đen, thưa mỏng, như cơn lốc tuyết tháng năm, khi các bông tuyết ẩm ướt đang tan rơi xuống không làm mặt đất trắng ra mà còn nhuộm nó đen hơn một cái gì trong suốt, trắng pha đen, thơm thơm. "À, hoa anh đào!" - Zhivago đoán biết trong giấc ngủ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 8

23.

Sáng hôm sau, Tonia bảo chàng:

- Anh lạ thật đấy, Yuri ạ. Con người anh đầy những mâu thuẫn. Nhiều khi một con ruồi bay qua cũng đủ khiến anh thức giấc, trằn trọc cả đêm. Vậy mà đêm qua ở đây người ta ồn ào tranh cãi, nhốn nháo như ong vỡ tổ, anh vẫn ngủ tì tì một mạch. Hồi đêm "ông két" Pritulev và cậu Vasia Brykin trốn rồi. Anh thử tưởng tượng, cả Chiagunova và Ogryskova nữa nhé! Hượm đã, chưa hết. Cả Voroniuc. Vâng, vâng, Voroniuc trốn rồi, biến rồi. Anh có tưởng tượng nổi không? Mà này, chả hiểu bọn họ trốn đi cách nào, đi chung hay riêng từng người, ai trước ai sau nhỉ? Thật là vô cùng bí ẩn. Cứ cho rằng anh lính Voroniuc, sau khi phát hiện sự đào tẩu của hai tay kia, sợ trách nhiệm phải bỏ trốn, đã đi một nhẽ. Nhưng còn mấy người kia? Có thực là tất cả đều tự ý bỏ trốn, hay có người bị kẻ khác thủ tiêu? Chẳng hạn người ta nghi cho hai ả đàn bà. Nhưng ai giết ai, Chiagunova giết Ogryskova hay ngược lại, có trời biết. Viên chỉ huy đoàn áp giải cứ chạy ngược chạy xuôi từ cuối tàu lên đầu tàu mà hét lớn: "Ông to gan thật, dám huýt còi cho tàu chạy. Nhân danh pháp luật, tôi yêu cầu hãm tàu lại cho đến khi tìm thấy bọn đào tẩu". Nhưng trưởng tàu không chịu. Ông ta trả lời: "Anh điên rồi. Tôi chở viện binh ra mặt trận, được quyền ưu tiên số một và khẩn cấp. Bắt tôi phải chờ mấy đứa chấy rận của anh hả! Nói đến hay!". Rồi cả hai, anh biết không, cùng khiển trách Kostet, tại sao một người am hiểu như ông ta, ở ngay bên cạnh Voroniuc, lại không can ngăn và giữ chân cái tên lính dốt nát, thiếu giác ngộ ấy, đừng để hắn hành động tai hại như vậy. "Thế mà cũng đòi là một nhà Dân tuý", - họ nói mỉa. Còn Kostet thì dĩ nhiên đâu có chịu lép vế, ông ta trả miếng ngay: "Hay lắm! Nghĩa là theo ý các ông, thì tù nhân phải canh chừng lính áp giải hả? Nếu đúng như vậy, thì gà mái gáy thay gà trống rồi". Em cứ lay vai, véo sườn anh mà gọi "Yuri dậy, dậy, người ta trốn!". Thế mà anh thì… khéo đại bác có nổ bên tai cũng không đánh thức được anh… Nhưng thôi, chuyện đó để sau. Còn bây giờ, em chịu… Nhìn kìa, ba ơi, anh Yuri ơi, cảnh đẹp quá chừng!

Bên ngoài khuôn cửa sổ mà ba người đang nằm chụm đầu nhìn ra, trải rộng mênh mông một vùng hoàn toàn ngập nước. Ở một nơi nào đó, nước sông đã dâng lên tràn bờ và làm ngập đến sát mé đường tàu. Nằm trên tàu nhìn xuống, người ta có cảm tưởng con tàu đang lướt êm trên mặt nước. Hoạ hoằn, ở một vài chỗ, mặt nước mênh mông phẳng lặng kia mới bị rạch bởi đoạn đường xe lửa màu xanh sắt. Trên toàn bộ bề mặt còn lại, mặt trời rực rỡ buổi sớm mai đang dồn đuổi những mảng ánh sáng loang loáng, bóng nhẫy, như cô đầu bếp đang dùng cái lông chim phết bơ lên vỏ chiếc bánh vừa nướng

xong. Cùng chìm nghỉm dưới khoảng nước mênh mông, tựa hồ vô bờ bến ấy, ngoài các đồng cỏ, hố rãnh, bụi cây, còn có cả những cột mây trắng cắm sâu xuống đáy nước như cọc nhà sàn. Đâu đó giữa khoảng trời nước bao la ấy, nổi lên một dải đất hẹp với những thứ cây kép mọc thẳng và chổng ngược lại, như treo lơ lửng giữa trời và đất.
- Vịt kìa! Một bầy vịt! - Giáo sư Gromeko kêu lên, mắt vẫn nhìn về một phía.
- Đâu ba?
- Cạnh cù lao kia kìa. Con nhìn chưa đúng chỗ rồi. Xế bên tay mặt một chút, chút nữa. Ôi, khỉ quá, chúng nó bay mất rồi, chắc chúng sợ tàu. Ô con nhìn thấy rồi. Con có câu chuyện này muốn thưa với ba. Để lần khác, khi có dịp, ba ạ. Còn về chuyện mấy người bỏ trốn, thì họ giỏi thật đấy. Và con thiết nghĩ, họ đã làm việc đó một cách bình yên. Chẳng để điều ác cho ai đâu. Họ đã chạy một cách tự nhiên như nước chảy, thế thôi.
24.
Đêm trắng phương Bắc đang tàn dần. Tất cả đều có thể nhìn thấy rõ ràng, nhưng trông cứ mờ mờ ảo ảo như do trí tưởng tượng vẽ ra: núi, rừng cây, vách đá.
Cánh rừng nhỏ đã hơi xanh lá, có mấy bụi cây anh đào. Cánh từng mọc dưới một vách núi, trên một khoảng đất hẹp nhô ra và chạy dài được một quãng thì tới mép vực.
Gần đây có thác nước. Người ta chỉ nhìn thấy nó, khi đứng ở mép vực kia. Vasia đã mệt sau nhiều lần ra chỗ ấy ngắm thác nước, để cảm nhận nỗi kinh hoàng xen lẫn nỗi hân hoan.
Bốn bề xung quanh không có gì có thể sánh được với ngọn thác này, nó vô song. Chính sự vô song ấy khiến nó trở nên đáng sợ, biến nó thành một sinh vật có sức sống và ý thức, thành một con rồng thiêng hoặc một con rắn thần, bắt cả vùng Phải nộp cống vật và nó tàn phá mọi thứ.
Dòng thác đổ xuống đến lưng chừng thì vấp phải một mỏm đá nhô ra chia thành hai dùng. Cột nước ở nửa trên gần như bất động, nhưng hai vòi nước bên dưới thì hơi chao qua chao lại, tạo nên cảm giác là thác nước luôn luôn cứ trượt chân rồi lại gượng thẳng lên, cứ loạng choà loạng choạng nhưng vẫn đứng vững.
Vasia trải chiếc áo da dưới đất và nằm ở bìa rừng. Lúc trời sáng rõ hơn, một con chim to, hai cánh giang rộng từ trên núi bay xuống, lượng êm một vòng quanh cánh rừng nhỏ rồi đậu trên một ngọn cây linh sam, gần chỗ Vasia nằm. Cậu ngẩng đầu, nhìn cái cổ xanh thẩm

và cái ức xanh xám của con chim rắcsa(1); khẽ thì thầm như niệm thần chú cái tên loài chim này ở Ural: "Rongia". Sau đó cậu đứng dậy, nhặt chiếc áo da vắt lên vai và đi qua một khoảng đất trống tới chỗ người bạn đường của cậu. Cậu nói:
- Đi thôi, cô ạ. Cháu thấy cô rét run, răng đánh cầm cập rồi kìa. Ơ hay, làm gì mà cô nhìn hoảng hốt thế? Cháu bảo cô là ta phải đi thôi, cô hiểu chưa? Cô nên nhận ra tình cảnh của cô cháu mình, phải nhằm hướng có làng mà tới. Ở đấy bà con sẽ cứu giúp, che giấu ta, người đằng mình cả mà. Chứ cứ nằm một chỗ thế này thì chết đói mất. Hai hôm nay chả có miếng gì vào bụng rồi. Chắc cha Voroniuc đã làm ầm lên và chúng đang tìm kiếm chúng ta. Ta phải đi khỏi đây, cô Chiagunova ạ, nói toạc là phải chuồn ngay. Đi với cô chán mớ đời, suốt ngày cô chả nói được một lời? Cô buồn quá nên cứ nín thing. Nhưng cô buồn nỗi gì mới được chứ? Về phần cô Ogryskova, cô có cố ý xô ngã đâu, cô chỉ đẩy nhẹ vào sườn giục cô ấy nhảy xuống khỏi toa, cháu trông rõ mà. Sau đó, cháu thấy cô ấy từ dưới cỏ đứng dậy, tay chân nguyên vẹn, và cô ấy chạy luôn. Chú Pritulev cũng vậy. Họ sẽ theo kịp cô cháu mình. Cả bốn chúng ta lại ở bên nhau, cô nghĩ sao? Cái chính là cô đừng lo buồn. Lúc ấy cô sẽ nói như khướu ngay cho mà xem.
Chiagunova đứng dậy, đưa hai cho Vasia khoác và khẽ nói:
- Ừ thì ta đi, chú em.
Chú thích:
(1) Một loài chim có chiều dài thần gầm 34 cm. Ở châu á, Tây Nam á và Tây Bắc châu Phi.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 9

25.
Đoàn tàu ậm à ậm ạch leo dốc, trên nền đường khá cao. Bên dưới là một cánh rừng gồm nhiều loại cây còn non, ngọn cây không với cao bằng mặt đường. Dưới thấp nữa là cánh đồng cỏ, nước lụt mới rút hết. Cỏ lẫn với cát và bị các thanh tà vẹt bằng gỗ vứt ngổn ngang đè lên. Chắc các súc gỗ ấy được người ta chất đống ở một góc rừng gần đây, chờ thả bè xuôi dòng, nhưng đã bị nước lũ cuốn trôi tới chỗ này.

Cánh rừng non gần nền dường hầu như vẫn trơ trụi như về mùa đông. Chỉ những chồi non rải khắp trên cây như các giọt sáp là có một cái gì dư thừa, một cái gì mất trật tự, tựa tựa bùn đất và mụn nhọt; song chính cái đó là sức sống đang thắp ngọn lửa màu diệp lục trên những cây cối bắt đầu đâm chồi nảy lộc trong rừng.
Đây đó có những cây bạch dương đứng ngay đơ như chịu trận, bị đâm thủng bởi các lưỡi răng và mũi tên nhỏ xíu của các chồi lá đang nở bung. Có thể dùng mắt xác định mùi thơm do chúng toả ra. Mùi thơm ấy cũng giống màu trắng nhạt của vỏ bạch dương. Đó là mùi rượu mêtilích dùng để chế vécni.
Lát sau, tàu đến chỗ người ta đã chất số gỗ bị nước cuốn đi đằng kia. Ở một khúc quẹo trong rừng, hiện ra một cánh ừng thưa rải rác khắp nơi toàn mạc cưa và mảnh gỗ vụn ở giữa có một đống gỗ cây đã được xẻ làm ba. Đến ngang chỗ đốn cây, người tài xế cho tàu đỗ lại. Con tàu rùng mình dừng lại ở tư thế hơi nghiêng nghiêng trên cái dốc cao, ngay giữa khúc quẹo Đầu máy kéo mấy hồi còi ngắn the thé. Có tiếng nói ta phát ra từ đấy. Nhưng không cần các tín hiệu ấy, hành khách cũng biết là tàu dừng lại để lấy chất dốt dự trữ.
Các cửa toa được đẩy ra. Đám đông, cỡ bằng dân số một thị trấn ùa cả xuống đường, trừ cánh lính thuỷ ở các toa đằng trước được miễn gọi tạp dịch và lần này họ cũng không tham gia việc chất củi với mọi người.
Những đống gỗ chất rải rác trong cánh rừng thưa không đủ để chất đầy toa than móc sau toa đầu máy. Phải xẻ thêm một số cây gỗ nữa thành ba tấm một.
Tổ thợ máy có sẵn cưa. Những người muốn cưa hợp thành từng cặp. Zhivago cùng nhạc phụ cũng nhận một chiếc. Từ trên các toa chở bộ đội, những bộ mặt vui vẻ thò ra ngoài cửa toa mở rộng. Những thiếu niên chưa từng trải qua lửa đạn, những học sinh sắp tốt nghiệp các trường hàng hải, tựa hồ bị đưa nhầm vào toa với những người thợ đạo mạo đã có gia đình - những người thợ lớn tuổi này cũng chưa hề ngửi mùi thuốc súng và vừa mới qua lớp huấn luyện quân sự cấp tốc, cố tình làm nhộn cả lên và đùa giỡn với dám lính thuỷ lão luyện, để khỏi phải nghĩ ngợi lung tung. Tất cả những người lính ấy đều cảm thấy sắp đến giờ thử thách. Họ ném theo những nam nữ hành khách đi cưa gỗ mấy lời chọc ghẹo kèm theo tiếng cười đủ giọng:
- Ê ông nội ơi! Nội bảo người ta là nội vẫn còn đang bú tí mẹ, nội không biết lao động chân tay, thế là được miễn luôn.
- Ê Mavra, chớ có cưa rách váy, kẻo gió máy thổi vào thì khổ!

- Này cô em! Đừng đi vào rừng nữa, lên đáy với anh đi.
26.
Trong rừng sẵn có mấy cái giá cưa gỗ, làm bằng hai chiếc cọc đóng chéo nhau, chắn cọc cầm cứng xuống đất. Zhivago cùng nhạc phụ tới một cái giá trống và bắt đầu cưa.
Vào độ này của mùa xuân, đất lộ ra khỏi tuyết gần như dưới cái dạng nó sắp bị tuyết vùi sáu tháng trước đây. Rừng bốc lên mùi ẩm thấp và trải đầy lớp lá năm ngoái, như một căn phòng vứt la liệt các mảnh hoá đơn, thư từ, giấy má bị xé vụn suốt nhiều năm liền mà không được quét dọn.
- Ba đừng kéo nhanh như vậy, sẽ chóng mệt, - Zhivago khuyên giáo sư Gromeko, đồng thời kéo cưa từ từ và đều tay hơn, rồi đề nghị nghỉ giải lao một chút.
Trong rừng vang lên tiếng xèn xẹt xèn xẹt của những chiếc cưa khác đang kéo đi kéo lại có lúc đều nhịp, có lúc không ăn nhịp với nhau. Ở một nơi nào đó rất xa, con hoạ mi thứ nhất đang thử giọng. Với khoảng ngừng còn lâu hơn, một chú sáo bụi bặm đã lâu chưa được dùng. Thậm chí hơi nước từ nắp hơi đầu máy phụt ra, bay lên trời, cũng nghe ùng ục như tiếng sữa sôi trên bếp cồn, trong phòng nuôi trẻ của gia đình.
- Anh định nói chuyện gì với tôi thì phải, - Giáo sư Gromeko nhắc. - Anh nhớ không? Lúc tàu chạy ngang qua cánh đồng ngập nước và bầy vịt trời bay lên, anh bảo "Con có chuyện này muốn thưa với ba".
- À vâng, con nhớ rồi. Con chưa biết diễn đạt thế nào cho ngắn gọn. Ba thấy đó, mỗi lúc ta đang đi sâu thêm vào vùng Ural… Cả vùng này đang xáo động. Vài hôm nữa, ta sẽ đến nơi. Chưa biết điều gì chờ ta ở đấy. Đề phòng bất trắc, nên thoả thuận trước giữa hai cha con. Con không nói đến niềm tin đâu. Sẽ vô lý, nếu định làm sáng tỏ hoặc xác định niềm tin trong dăm phút trò chuyện giữa cánh rừng mùa xuân. Cha con ta biết rõ về nhau. Ba người chúng ta, ba, con, và Tonia, cùng với nhiều người khác, ngày nay đang tập hợp thành một giới, chỉ khác nhau về mức độ nhận thức cái giới ấy. Đó cũng không phải điều con muốn đề cập. Chuyện đó quá sơ đẳng. Con muốn nói chuyện khác. Ta cần thoả thuận trước với nhau về cách ứng xử trong một số hoàn cảnh, để khỏi hổ thẹn vì nhau và khỏi làm nhục mặt nhau.
- Thôi ba hiểu ý anh rồi. Ba thích cách đặt vấn đề của anh. Anh đã tìm thấy đúng những chữ cần thiết. Còn đây là điều ba muốn nói với anh. Anh có nhớ cái đêm anh mang về tờ báo in các sắc lệnh đầu tiên, dạo mùa đông, trong một đêm bão tuyết ấy? Chắc anh nhớ cái

giọng quả quyết chưa từng thấy?
Sự thẳng thắn ấy đã chinh phục mọi người. Nhưng những thứ ấy chỉ sống trong sự trong trắng nguyên thuỷ, trong đầu óc những người tạo lập ra chúng và cũng chỉ trong ngày đầu tiên công bố chúng mà thôi. Thói xảo quyệt chính trị ngay hôm sau đã lộn trái chúng ra. Ba biết nói gì với anh nhỉ? Thứ triết lý ấy xa lạ với ba. Chính thể này chống lại chúng ta. Người ta không thể hỏi xem ba có đồng ý về sự đập phá này hay không. Nhưng người ta đã tin ba, còn các hành động của ba, ngay cả khi ba bị ép buộc phải thực hiện, vẫn trói buộc ba vào trách nhiệm.
Tonia nó hỏi ba, liệu chúng ta có đến kịp để trồng rau đậu hay không, có bỏ lỡ thời vụ gieo trồng hay không. Biết trả lời nó thế nào? Ba không biết rõ đất đai và điều kiện khí hậu vùng này. Mùa hè quá ngắn. Liệu nói chung có thứ hoa trái gì chưa kịp chín ở đây chăng? Ừ nhưng phải chăng ta bỏ đến phương xa này là để trồng rau? Ở đây thậm chí không thể nói đùa "ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng", bởi vì tiếc rằng ta đã chạy những ba bốn ngàn quãng kia. Không, nói thực ra, chúng ta cất công lặn lội đến phương trời xa này hoàn toàn vì một mục đích khác. Chúng ta đến để sống lay lắt cho qua ngày đoạn tháng theo kiểu thời nay và tìm cách tham dự vào việc phung phí những cánh rừng, máy móc thiết bị và tài sản của ông nội. Không phải phục hồi quyền sở hữu cơ nghiệp, mà là phá tán, phung phí công cộng hàng ngàn rúp, để lấy vài xu mà tồn tại, một sự tồn tại đúng hệt như tất cả mọi vật, dưới dạng hỗn loạn, ngoài sức tưởng tượng hiển thời. Có các vàng tôi cũng không nhận là nhà máy để làm ăn theo cách cũ, dù người ta biếu không tôi đi nữa. Chuyện đó cũng kỳ quái, chẳng khác nào cởi truồng chạy rông hoặc trở lại mù chữ. Không, lịch sử sở hữu đã chấm dứt ở nước Nga. Còn gia đình ba, dòng họ Gromeko, thì đã từ bỏ ham muốn làm giàu từ đời trước rồi.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 10

27.
Không tài nào ngủ được vì ngột ngạt và nóng bức. Đầu bác sĩ Zhivago đầm đìa mồ hôi, thấm ướt cả gối.
Chàng cẩn thận từ trên chỗ nằm tụt xuống sàn toa và rón rén, để

khỏi khua thức mọi người, mở hé cửa toa.
Hơi ẩm phả vào mặt chàng, nhơm nhớp như lúc trong hầm rượu khi chạm mặt vào cái mạng nhện. "Sương mù - chàng đoán, - Ngày mai chắc sẽ nắng nóng lắm đây. Thảo nào thấy khó thở và nặng đầu quá".
Trước khi trèo xuống đường, chàng đứng bất động ở cửa toa và lắng nghe xung quanh.
Tàu đỗ ở một ga rất lớn, thuộc loại ga đầu mối. Ngoài sương mù và sự vắng lặng, các toa tàu còn chìm vào một trạng thái phi tồn tại nào đó, như bị bỏ rơi, bị người ta quên bẵng đi, chứng tỏ đoàn tàu đậu ở cái xó xa nhất của ga, cách biệt với toà nhà ga ở ht đằng xa bởi một mạng lưới đường ray nhằng nhịt vô tận.
Có hai loại âm thanh nghe văng vẳng từ đằng xa.
Đằng sau, phía cuối tàu, là tiếng vỗ đều đều như thể ở đó người ta đang giũ quần áo dưới sông, hoặc gió làm cho một lá cờ ướt sũng đập phần phật vào cán cờ.
Đằng trước là một tiếng gầm ầm ầm khiến bác sĩ Zhivago, một người từng ở ngoài mặt trận, phải rùng mình và dỏng tai lên.
"Đại bác tầm xa", - chàng kết luận khi lắng nghe tiếng vang vọng đều đều, trầm trầm, ình ình, chắc nịch.
"Thế là đến sát mặt trận rồi", - Zhivago nghĩ thầm. Chàng lắc đầu và nhẩy xuống khỏi toa.
Chàng đi về phía trước mất bước. Sau hai toa, đoàn tàu đứt đoạn, không còn đầu máy. Nó đã kéo hơn mười toa đằng trước chạy biến đi từ hồi nào rồi.
"Thảo nào hôm qua đám lính bạo mồm bạo miệng thế, - Zhivago nghĩ bụng. - Họ cảm thấy rõ rằng khi người ta chở họ đến nơi là sẽ tung ngay vào lửa đạn".
Chàng vòng sang phía bên kia tàu, định bước qua đường ray để tìm lối vào nhà ga. Chợt từ góc toa, một người lính gác cầm súng hiện ra như ở dưới đất chui lên, hỏi cộc lốc:
- Đi đâu? Giấy thông hành!
- Đây là ga nào vậy?
- Chẳng ga nào hết. Anh là ai đã?
- Tôi là bác sĩ ở Moskva tới. Tôi cùng gia đình đi trên chuyến tàu này. Giấy tờ của tôi đây.
- Mặc xác các thứ giấy tờ của anh. Tôi không dại gì xem giấy của anh trong bóng tối cho nó hỏng mắt đi. Không thấy sương mù à. Chỉ cần giấy tờ, đứng cách xa hàng dặm cũng biết ngay anh thuộc loại đốc-tờ nào. Những ngài đốc-tờ như anh, người ta đang nã pháo

mười hai in-sơ chết cả đống. Tôi có thể đòm cho anh một phát, nhưng hơi sớm. Xéo lui ngay, trong lúc còn nguyên lành.
"Họ nhầm mình với ai đó", Zhivago nghĩ bụng. Tranh cãi với gã lính gác chỉ vô ích. Tốt nhất, đúng là rút lui, khi chưa muộn. Chàng bèn quay gót đi ngược lại.
Tiếng đại bác đã lắng hẳn phía sau lưng chàng. Đấy là phía Đông. Tử trong sương mù, mặt trời nhô lên, trông lờ mờ qua những mảng sương mù đang bay qua, những mảng sương mù trông như các bóng người ở truồng trong đám mây hơi nước lẫn bọt xà phòng của một nhà tắm hơi.
Zhivago đi dọc các toa. Chàng đã đến cuối tàu và cứ đi tiếp Mỗi lúc chân chàng càng lún sâu hơn xuống lớp cát mềm.
Tiếng vỗ đều đều cũng mỗi lúc một gần. Mặt đất thoai thoải xuống dốc. Sau vài bước nữa, Zhivago dừng lại trước những cái bóng đen mờ mờ mà sương mù làm cho chúng nhòe đi và to ra khác thường. Thêm bước nữa, chàng thấy đó là các mũi thuyền của những con thuyền bị kéo lên bờ cát… Chàng đang đứng trên bờ một dòng sông rộng. Dòng sông uể oải và chậm rãi vỗ các đợt sóng lăn tăn lười biếng vào các mạn thuyền đánh cá và các tấm ván bắc làm bến thuyền.
- Ai cho phép anh mò mẫm ở đây? - một người lính gác khác chợt từ dưới bờ hiện ra, hỏi.
- Đây là sông gì vậy? - câu nói buột miệng Zhivago, mặc dù chàng hoàn toàn không định hỏi bất cứ điều gì sau kinh nghiệm mới rồi. Thay vì trả lời, người lính gác đưa còi lên miệng định thổi nhưng chưa kịp sử dụng nó. Người lính gác thứ nhất mà anh ta định đổi còi gọi tới, đã đến, - thì ra từ nãy hắn vẫn bí mật bám theo bác sĩ từng bước Khỏi cần suy nghĩ gì ráo. Trông mặt, đủ bắt hình dong.
"Đây là ga gì thế, đây là sông gì thế. Hắn âm mưu làm cho ta bị lạc hướng đấy. Theo cậu thì sao, đưa hắn ra cái mỏm kia rồi cho xuống hầu hà bá, hay là điệu về toa?
- Mình cho rằng nên giải về toa. Coi ông chỉ huy bảo sao đã Đưa thẻ tuy thân! - người lính canh thứ hai quát và chộp lấy xếp giấy mà Zhivago chìa ra.
- Để ý nhé, ông bạn đồng hương, chả biết anh ta nói với ai, rồi cùng người lính gác thứ nhất đi về phía nhà ga.
Bấy giờ, một người nằm trên cát, chắc là dân đánh cá, mới cựa mình, đằng hắng nói cho bác sĩ biết:
- Chúng nó dẫn anh lên gặp cấp chỉ huy cao nhất là phúc cho anh lắm đó. Nếu cấp chỉ huy là người tốt, ông sẽ thoát nạn. Nhưng ông

đừng thù oán chúng nó. Bọn nó của chúng phải thế. Thời đại của dân mà lại. Có lẽ như vậy sẽ hay hơn. Chứ hiện nay thì chả ra sao. Hai đứa chúng nó, ông thấy đó, đã nhầm. Chúng nó đang tìm bắt một kẻ nào đấy. Chúng nó nhầm. Nếu có chuyện gì, ông hãy cố đòi gặp vị chỉ huy cao nhất. Đừng nộp mạng cho chúng nó. Tụi này giác ngộ lắm. Thật là tai hoạ, lạy Chúa. Chúng nó có thể khử ông dễ như trở bàn tay. Nếu chúng bảo "đi" thì ông chớ đi. Ông hãy nói - tôi cần gặp đồng chí chỉ huy cao nhất.
Qua lời người dân chài ấy, Zhivago được biết rằng chàng đang đứng bên dòng sông Ryva trứ danh, tàu bè có thể đi lại dễ dàng, rằng nhà ga kia tên là Razvilie, một vùng kỹ nghệ ven sông ở ngoại ô thành phố Yuratin. Chàng được biết, rằng Yuratin chỉ cách đây có hai, ba dặm về mạn thượng lưu, bao lâu nay bị giành giật ngang ngửa giữa Hồng quân với bạch vệ, và hình như bây giờ Hồng quân đã chiếm được hoàn toàn. Người dân chài kể rằng, cả ở Razvilie cũng đã xảy ra nhiều vụ lộn xộn và hình như cũng đã được dẹp yên, rằng sở dĩ bốn bề yên tĩnh như thế này, là vì người ta đã đưa toàn bộ thường dân ra khỏi khu vực kế cận nhà ga bố trí vành đai canh giữ rất nghiêm ngặt. Cuối cùng, Zhivago được biết thêm rằng trong số các đoàn tàu, với các cơ quan quân sự bố trí trên đó, đang đậu trong ga, có một đoàn tàu đặc biệt của Tư lệnh quân khu Strelnikov, và hai chú lính vừa rồi cầm giấy tờ của bác sĩ mang tới toa của vụ tư lệnh đó. Một lúc sau, từ phía ấy có một người lính gác thứ ba tiến đến chỗ Zhivago. Anh này khác hai anh trước ở chỗ cứ kéo lê đuôi súng trên mặt đất hoặc đùng chân hất nó về phía trước, hệt như đang xốc nách một anh bạn say rượu bước đi, một người mà nếu không có anh lính kia giúp đỡ thì sẽ ngã xấp xuống đất. Anh ta giải bác sĩ Zhivago về toa vị tư lệnh.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 11

28.
Anh ta trao đổi mật với tay vệ sĩ, rồi cùng bác sĩ leo lên một trơng hai toa xa-lông được nối kín với nhau qua một lối đi bằng da gấp. Khi hai người bước vào, tiếng cười và sự chuyển động bên trong lập tức im bặt.

Anh lính gác người dẫn Zhivago qua một hành lang hẹp tới khoảng rộng ở giữa toa. Ở đây yên tĩnh, ngăn nắp và sạch sẽ Mấy người ăn mặc chỉnh tề, sạch sẽ đang làm việc. Zhivago đã hình dung khác hẳn cái hành dinh của Strelnikov, một chuyên viên quân sự không đảng phái, người mà chỉ trong thời gian ngắn đã trở thành niềm kiêu hãnh và nỗi kinh hoàng của cả một tỉnh.
Nhưng chắc trung tâm hoạt động của ông ta phải đặt ở một nơi nào khác, ở bản tham mưu mặt trận, gần nơi xảy ra chiến sự hơn, còn đây chỉ là đơn vị riêng của ông ta, một thứ văn phòng riêng ở nhà và một nơi ăn nghỉ lưu động theo kiểu dã chiến.
Vì thế ở đây yên tĩnh như ở trong các hành lang phòng tắm nước nóng dưới tàu biển, nơi được lát bằng các tấm li-e và các tấm thảm nhỏ, và các nhân viên phục vụ đi giầy mềm bước đi trên đó nhẹ như ru.
Cái văn phòng này vốn là toa ăn, được trải thảm và đã biến thành phòng chỉ huy hành quân. Ơ đấy có mấy chiếc bàn.
- Chờ một phút, - một quân nhân trẻ tuổi, ngồi gần lối vào nói. Bằng cử chỉ cúi đầu lơ đãng, anh ta làm hiệu cho người lính áp giải bác sĩ ra bên ngoài, và anh kia liền lui ra, vừa đi vừa va cái đuôi súng lộc cộc vào các thanh ngang bằng kim loại hành lang. Còn sau câu nói của viên sĩ quan trẻ vừa rồi, tất cả mọi người ngồi bên các bàn làm việc đều cho là mình có quyền quên hẳn bác sĩ và chẳng buồn để ý đến chàng nữa.
Đứng ở lối vào, Zhivago thấy giấy tờ của mình nằm ở mép chiếc bàn cuối cùng, trước mặt một quân nhân đứng tuổi, vui vẻ như một viên đại tá của chế độ cũ. Đó là một chuyên viên thống kê quân sự: ông ta vừa lẩm bẩm một mình, vừa xem các tài liệu tra cứu, các bản đồ quân sự, đối chiếu, so sánh, cắt, dán những mẩu giấy gì đó. Ông ta đưa mắt nhìn tất cả các cửa sổ trong toa, rồi nói: "Hôm nay sẽ nóng đây" tựa hồ ông ta rút ra kết luận ấy, sau khi quan sát tất cả các cửa sổ, chứ quan sát một cửa thì chưa đủ rõ.
Trên sàn, một kỹ thuật viên quân đội đang bò giữa các gầm bàn để nối một đường dây điện nào đó bị hư. Lúc người ấy bò vào gầm bà viên sĩ quan trẻ, anh này dứng dậy để khỏi làm vướng người kia. Ở bàn bên cạnh, cô thư ký mặc áo bludông nam giới, màu cỏ úa, đang loay hoay với cái máy chữ bị hỏng. Trục máy chạy quá về một bên, bị mắc kẹt ở giữa giàn máy. Viên sĩ quan trẻ đến đứng sau chiếc ghế đẩu của cô và cùng cô tìm hiểu nguyên nhân hư hỏng ở trục máy. Anh kỹ thuật viên bò sang gầm bàn cô thư ký và quan sát các cần đẩy cùng bộ phận truyền động của máy chữ từ bên dưới. Ông

chuyên viên thống kê đang ngồi cũng đứng dậy đi sang bên chỗ ba người này để cùng sửa cái máy chữ.
Điều đó khiến bác sĩ Zhivago yên tâm. Thật khó tưởng tượng rằng những người phải biết rõ số phận đang chờ đợi chàng lại có thể vô tình đến thế, chỉ chú tâm đến những chuyện nhỏ nhặt trước mặt một người sắp bị xử tội.
"Nhưng đố ai biết họ ra sao", - chàng tự nhủ. - "Vì sao họ lại bình tĩnh như thế? Ngay gần đâu đây đại bác đang nổ, người ta đang chết, thế mà họ dự báo ngày nóng - cái nóng của thời tiết chứ không phải của chiến trường sôi động. Hay là họ đã chứng kiến quá nhiều điều, đến nỗi mọi cảm giác của họ đã trở nên chai đá?".
Và chẳng biết làm gì, chàng bèn vơ vẩn nhìn xuyên qua phòng về phía cửa sổ đối diện.
29.
Phía trước đoàn tàu, tính từ phía này, là phần đường ray trải dài ra và thấy rõ nhà ga nằm trên sườn núi, trong vùng ngoại ô trùng tên với ga Razvilie.
Một cái cầu thang gỗ; chia làm ba khoảng, dẫn từ đường ray lên nhà ga. Gỗ cầu thang không được quét sơn.
Các đường ray từ phía này là một thứ nghĩa địa đầu máy khá rộng. Những cái đầu máy cũ, không có khoang chở than, với các ống khói hình chiếc chén hay hình ống giày, đứng hướng ống khói vào nhau giữa hàng đống sắt vụn của các toa xe phế thải.
Cái nghĩa địa đầu máy ở phía dưới và cái nghĩa trang của thị trấn ở phía trên núi, những đống sắt cong queo dưới đường tàu các mái nhà và các cửa bảng hiệu sét gỉ của thị trấn ngoại ô hợp thành một cảnh tượng nát cũ và hoang phế dưới cái bầu trời trăng trắng vừa mới sáng ra đã nóng hầm hập.
Ở Moskva, bác sĩ Zhivago không quên không để ý ở các đô thị có những biểu hiện hay không và chúng che khuất mặt tiền các nhà tới chừng nào. Các biển cửa hiệu nơi đây nhắc chàng nhớ lại điều đó. Một nửa số biển hiệu ấy được kẻ bằng các chữ cái lớn đến nỗi đứng trên tàu cũng đọc rõ. Chúng treo thấp xuống các cửa sổ của những ngôi nhà một tầng xiêu vẹo đến nỗi các ngôi nhà nhỏ, thấp lè tè ấy bị che khuất hẳn, y như những cái đầu của các chú bé nhà quê đội sùm sụp loại mũ cát-két của cha.
Lúc này sương mù đã tan hẳn. Chỉ còn để lại vết mờ mờ ở phía trái bầu trời - ở phía Đông xa xa. Nhưng tại đó, chúng cũng động đậy, xê dịch, rồi tản đi như hai cánh màn sân khấu.
Ở đằng ấy, cách Razvilie khoảng ba dặm, trên một ngọn đồi cao hơn

thị trấn ngoại ô, nổi lên một thành phố lớn, là trung tâm của tỉnh hoặc khu. Mặt trời làm cho các màu sắc của thành phố mang ánh vàng nhạt, khoảng cách thì làm cho các đường nét của nó trở nên đơn giản. Nó nằm thành từng lớp trên sườn đồi, nhà nọ trên nhà kia, phố nọ trên phố kia, với ngôi nhà thờ lởn trên đỉnh. Trông nó giống như núi Aphôn hoặc các trai phòng của các thầy tu khổ hạnh trên một bức tranh rẻ tiền.
"Yuratin?" - Zhivago xúc động nghĩ thầm. "Bà Anna Ivanovna quá cố và nữ y tá Lara đã bao lần nhắc tới chốn này. Bao lần mình đã nghe họ nhắc đến tên nó, ai ngờ lại trông thấy nó lần thứ nhất trong hoàn cảnh thế này đây!".
Lúc này, sự chú ý của bốn nhân quân đang sửa máy chữ bị thu hút bởi một điều gì đó ở bên ngoài cửa sổ. Họ quay đầy về phía đó. Zhivago cũng nhìn theo hướng nhìn của họ.
Mấy tù binh hoặc thường dân bị bắt giữ đang bị áp giải theo cầu thang gỗ vào ga. Trong số ấy có một học sinh trung học bị thương ở đầu. Người ta đã tạm băng bó cho cậu, nhưng máu vẫn chảy ri rỉ ở chỗ băng và cậu ta cứ lấy tau bôi nhoen khắp khuôn mặt sạm nắng, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.
Bị kèm giữa hai chiến sĩ Hồng quân, cậu học sinh đi ở cuối tốp khiến người ta chú ý không chỉ vì vẻ c tơng nghị toát ra từ khuôn mặt tuấn tứ của cậu và sự thương hại mà một tên bạo loạn quá trẻ như cậu gợi ra. Người ta chú ý còn vì cậu và hai chiến sĩ đi kèm có những hành động hết sức phi lý. Cả ba cứ luôn luôn làm những việc không nên làm.
Cái mũ lưỡi trai nhà binh của cậu học sinh chốc chốc lại tụt khỏi mái đầu bị băng bó. Thay vì lột nó ra và cầm ở tay, cậu ta cứ luôn tay sửa lại và kéo sụp xuống lảm ảnh hưởng đến vết thương đã băng bó. Cả hai chiến sĩ Hồng quân cũng luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ cậu ta làm việc đó.
Sự vô lý trái nghịch với ý nghĩ sáng suốt ấy chứa đựng một cái gì mang tính chất tượng trưng, một cái gì đa nghĩa. Bác sĩ Zhivago cũng muốn chạy ra sân ga ngăn cậu học sinh đừng làm thế nữa, bằng một câu danh ngôn có sẵn, lúc này chỉ chực buột ra khỏi miệng. Chàng muốn nói to lên cả với cậu bé kia, lẫn với những người đang ở trong toa, rằng sự cứu chuộc không nằm trong sự trung thành với các hình thức, mà trong sự giải thoát khỏi các hình thức.
Bác sĩ quay đi. Strelnikov vừa bước vào với những bước đi thẳng, nhanh nhẹn và đứng ở giữa toa.
Tại sao trong biết bao cuộc gặp gỡ làm quen tình cờ, cho đến tận

bây giờ bác sĩ Zhivago vẫn chưa hề biết mặt một nhân vật rõ ràng như người đàn ông này? Tại sao cuộc đời không đưa hai người lại gặp nhau? Tại sao đường họ đi lại chẳng giao nhau?
Không hiểu vì lẽ gì có thể thấy rõ ngay lập tức, rằng Strelnikov là hiện thân của ý chí trọn vẹn. Anh ta là người đúng như anh ta muốn, đến mức hết thảy mọi cái ở diện mạo bề ngoài và nội dung bên trong của anh ta đều nhất thiết phải có vẻ mang tính mẫu mực. Cả mái đầu cân đối và có dáng rất đẹp cả bước đi nhanh nhẹn, cả đôi chân dài xỏ trong đôi ủng cao, một đôi ủng dù bẩn mà vẫn có vẻ bóng, cả chiếc áo va-rơi bằng dạ xám, có lẽ hơi nhàu, song vẫn gây ấn tượng được may bằng loại vải phíp và được ủi cẩn thận.
Đây là tác động của sự hiện diện tài năng, một tài năng tự nhiên, không chút kiểu cách, một tài năng cảm thấy mình đang ung dung trên yên ngựa trong bất kỳ hoàn cảnh nào của cuộc sống trần tục. Con người ấy phải có một tài năng, không nhất thiết là độc đáo. Nó toát ra từ mọi cử chỉ của anh ta, nó có thể là tài bắt chước. Hồi ấy, tất cả mọi người đều bắt chước ai đó. Bắt chước các nhân vật mình thấy ngoài mặt trận hoặc trong những ngày khởi nghĩa ở đô thị - những nhân vật kịch tính mạnh trí tưởng tượng. Bắt chước các vị đại diện có uy tín nhất của nhân dân, bắt chước những bạn hữu thành đạt. Đơn giản là bắt chước lẫn nhau.
Vì phép lịch sự, Strelnikov không để lộ rằng sự hiện diện của người lại khiến anh ta ngạc nhiên hay e ngại. Trái lại, anh ta nói với tất cả mọi người, với vẻ mặt như thể anh ta coi bác sĩ Zhivago cũng thuộc bộ tham mưu của họ.
Strelnikov nói:
- Xin chúc mừng. Chúng ta đã đánh bật chúng đi. Cứ như một cuộc tập trận, chứ không phải là đánh nhau thật, bởi vì bọn chúng cũng là người Nga như ta cả thôi, có điều là chúng ngu ngốc và tự chúng không muốn rũ bỏ nó đi, nên ta đành phải dùng sức mạnh để gột rửa nó. Kẻ chỉ huy bọn chúng vẫn là bạn tôi. Xét nguồn gốc xuất thân, hắn còn vô sản hơn cả tôi. Hai đứa chúng tôi cùng lớn lên ở một khu nhà. Hắn đã giúp tôi nhiều việc trong đời, tôi chịu ơn hắn. Song tôi rất vui vì đã đẩy lùi hắn sang bên kia sông và có lẽ còn đuổi xa hơn. Này đồng chí Gurian, hãy khẩn trương nối lại đường dây liên lạc. Không thể chỉ trông vào thư từ và điện tín. Các đồng chí có để ý thấy trời nóng thế nào không? Vậy mà tội cũng ngủ được gần tiếng rưỡi cơ đấy. À, phải rồi…- anh ta chợt nhớ và quay sang bác sĩ. Anh ta chợt nhớ ra cái lý do đã khiến người ta đánh thức anh dậy: người lạ mặt đứng đây bị bắt giữ vì một chuyện không đâu.

"Người này à?" - Strelnikov nghĩ thầm và soi mói nhìn bác sĩ từ đầu xuống chân. - "Chả giống tí nào. Các cậu ấy ngốc quá!" - Anh ta cười to và nói với Zhivago:
- Xin đồng chí tha lỗi. Họ đã nhầm đồng chí với một kẻ khác. Anh em lính gác nhầm lẫn. Đồng chí được tự do. Sổ lao động của đồng chí này đâu? À, giấy tờ của đồng chí đây rồi. Tôi xin lỗi tọc mạch, để tôi ngó qua một chút. Zhivago… Zhivago… Bác sĩ Zhivago… Dân Moskva đây… Dẫu sao cũng xin mời đồng chí sang phòng tôi một chút. Đây là ban thư ký, còn toa của tôi ở bên cạnh. Xin mời. Tôi sẽ không giữ chân đồng chí lâu đâu.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P7 - 12

30.
Tuy nhiên, thực ra Strelnikov là ai nhỉ?
Thật lạ lùng khi một người ngoài Đảng, không ai biết tới, lại có thể được đề bạt và đứng vững ở một cương vị cao như vậy Người ta không biết Strelnikov, vì tuy sinh trưởng ở Moskva nhưng sau khi tốt nghiệp đại học, anh ta đã đi dạy học ở một tỉnh lẻ, rồi ra trận, bị bắt làm tù binh, bị coi là đã hy sinh và vắng mặt mãi cho đến thời gian gần đây.
Bác công nhân hoả xa Tiverzin, một người tiên tiến, từng nuôi dưỡng Strelnikov hồi anh này mới lớn đã giới thiệu và bảo đảm lý lịch cho anh ta. Những vị có thẩm quyền định đoạt việc bổ nhiệm thời đó, đã tin anh ta. Trong những ngày hừng hực nhiệt tình, với bao quan điểm cực đoan ấy, chất cách mạng của Strelnikov, một người cũng không dừng lại trước bất kỳ điều gì đã nổi bật lên nhờ tính đích thực của nó, nhờ sự cuồng tín của chính mình, chứ không phải "hót" theo kẻ khác, một sự cuồng tín đã được chuẩn bị bằng toàn bộ cuộc đời anh ta, chứ chẳng phải ngẫu nhiên.
Strelnikov tỏ ra xứng đáng với sự tin cậy mà người ta dành cho anh. Thành tích chiến đấu của anh trong thời gian vừa qua gồm có việc giải quyết các vụ việc ở xã Ust-Nemda và Nigiơni-Kenmet, vụ các nông dân ở Gubasov võ trang chống đối trưng thu lương thực, vụ trung đoàn bộ binh số mười bốn cướp phá đoàn tàu chở lương thực ở ga Hang Gấu, vụ bạo loạn ở thành phố Tuacatui của bọn lính tự

xưng là quân Radin(1). Bọn này đem vũ khí chạy sang hàng ngũ quân bạch vệ; rồi vụ bạo loạn của binh lính ở bến tàu Chiakin giết chết một người chỉ huy trung thành với chính quyền Xô viết.
Trong tất cả những vụ đó, Strelnikov, đều ập đến tấn công kẻ thù bất thình lình, đều lập phiên toà, kết án, thực hiện bản án một cách nhanh chóng, cứng rắn, không chút run tay.
Đoàn tàu bọc thép của anh lao tới chỗ này chỗ khác, đã chấm dứt cái bệnh đào ngũ hàng loạt xảy ra trong khu. Việc thanh tra các cơ quan trưng binh đã làm thay đổi hẳn tình hình. Việc tuyển người vào Hồng quân bắt đầu mang lại kết quả tốt đẹp. Các ban tiếp nhận bắt đầu hoạt động sôi nổi.
Sau hết, mới đây, khi bọn bạch vệ từ phía Bắc tràn xuống và tình thế trở nên nghiêm trọng, thì người ta trao cho Strelnikov những nhiệm vụ mới, những nhiệm vụ quân sự trực tiếp mang tính chiến lược và chiến thuật. Những kết quả công tác của anh, chả phải chờ lâu mới thấy.
Strelnikov (xạ thủ) biết rằng dư luận đồn đại, gọi anh là Ratrennikov (sát thủ). Anh thản nhiên bước qua chuyện đó anh chả sợ gì hết.
Anh sinh trưởng ở Moskva và là con một người thợ từng tham gia cuộc cách mạng năm 1905 và bị lưu đày vì tội đó. Bản thân anh bấy giờ đứng ngoài phong trào cách mạng vì còn nhỏ. Sau này, khi anh là sinh viên đại học, anh cũng chưa tham gia, bởi lẽ những thanh niên con nhà nghèo vươn lên tới bậc cao đẳng thường coi trọng chuyện học hành và siêng năng hơn con nhà giàu. Sự bất mãn của đám sinh viên dòng dõi khá giả không ảnh hưởng tới anh. Anh ra trường với vốn kiến thức rộng lớn. Ngoài học vấn về Lịch sử và Văn chương, anh đã tự học môn Toán.
Được miễn quân dịch, song anh đã tình nguyện ra trận, anh bị quân Đức bắt làm tù binh lúc đang là thiếu uý và đã vượt ngục trở về tổ quốc vào cuối năm 1917, khi nghe tin cách mạng bùng nổ ở nước Nga.
Anh nổi bật qua hai nét tính cách, hai niềm ham mê. Anh suy xét rõ ràng và chính xác khác thường. Và anh biết sử dụng cái tài trong sạch và công tâm về đạo lý đến mức hiếm thấy, tình cảm của anh cuồng nhiệt và cao thượng.
Nhưng để làm một nhà khoa học khai phá những con đường mới, thì trí tuệ anh không đủ cái tài vô tâm vô tính, cái sức mạnh dùng những phát hiện ngoài dự kiến để phá vỡ tính cân xứng vô bổ của sự dự đoán viển vông.
Còn để làm điều thiện, thì tính nguyên tắc của anh lại thiếu cái tính

phi nguyên tắc của trái tim, - trái tim không biết đến những trường hợp chung, chỉ biết các trường hợp riêng, và trái tim vĩ đại ở chỗ nó chỉ làm những việc nhỏ nhoi.
Từ bé, Strelnikov đã cố vươn tới điều cao cả và trong sáng nhất. Anh coi cuộc sống là cái đấu trường rộng mênh mông, nơi mọi người tuân theo các thể lệ một cách trung thực, đua tranh với nhau đạt tới sự hoàn thiện.
Khi té ra không phải như vậy, thì anh không nghĩ ra rằng việc anh đơn giản hoá trật tự thế giới là sai. Anh bèn chôn sâu mối hận trong lòng, bắt đầu nuôi ý tưởng sẽ có ngày trở thành vị quan toà phán xét giữa cuộc sống và những thế lực đen tối làm hoen ố nó, sẽ bảo vệ cuộc sống và trả thù cho nó.
Sự thất vọng làm cho anh tàn nhẫn. Cách mạng đã vũ trang cho anh.
Chú thích:
(1) Stepan Radin (1630 - 1671), lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân lớn nhất ở nước Nga thế kỷ 17.
31.
- Zhivago, Zhivago. - Strelnikov cứ nhắc đi nhắc lại khi hai người đã bước sang toa của anh ta. - Tên một thương gia. Hay một nhà quý tộc. Ư phải, một bác sĩ ở Moskva đến Varykino. Lạ thật. Đang ở Moskva, đột nhiên lại tìm về một vùng heo hút thế này.
- Đúng, đó là ý định của tôi. Tôi đi tìm sự yên tĩnh. Đến một vùng hẻo lánh, chả ai biết tới.
- Đồng chí thử nói xem, Varykino thơ mộng ở chỗ nào? Tôi biết các nơi trong vùng này. Ngày xưa có các nhà máy của Cruyghe. Tình cờ đồng chí có phải là bà con thân thích hay người kế nghiệp của Cruyghe không đấy?
- Tại sao ông lại dùng cái giọng châm biếm ấy? Chuyện "kế nghiệp" thì có dính dáng gì đến đây? Tuy vợ tôi thực sự là...
- Đấy đấy đồng chí thấy chưa. Các vị thương nhớ bọn bạch vệ à? Tôi đành làm cho các vị thất vọng. Các vị đến hơi trễ. Vùng này đã sạch bóng chúng.
- Ông vẫn tiếp tục chế nhạo tôi?
- Và rồi ông là bác sĩ, bác sĩ quân y. Đang là thời chiến. Cái này đúng thuộc trong của tôi. Một kẻ đào ngũ. Bọn Xanh (1) cũng lánh mình trong rừng rú, cũng tìm sự yên ổn. Đủ căn cứ chưa?
- Tôi bị thương hai lần và được giải ngũ như một phế binh.
- Ông sắp chìa ra tờ giấy của Bộ Dân uỷ Giáo dục hoặc Bộ Dân uỷ Y tế giới thiệu ông là "một người Xô viết hoàn toàn", một người "có cảm tình" và chứng nhận "lòng thành thật" của ông. Thưa ngài đốc-tờ

đáng kính, hiện nay trên trái đất đang là ngày phán xét cuối cùng, thời của những sinh vật mang gươm giáo và những con thú, chứ không phải của những vị bác sĩ có cảm tình hoàn toàn và có lòng thành thật đâu. Nhưng thôi, tôi đã bảo ông được tự do, và tôi không nuốt lời đâu. Song chỉ lần này thôi. Tôi dự cảm rằng chúng ta sẽ còn gặp nhau, và lúc ấy sẽ có câu chuyện khác hẳn đấy, mong ông cẩn thận giữ gìn.
Lời đe doạ và thách thức không làm cho Zhivago nao núng. Chàng nói:
- Tôi biết tất cả những gì ông đang nghĩ về tôi. Đứng về phía ông, ông hoàn toàn đúng. Nhưng cuộc tranh luận mà ông muốn kéo tôi vào, và phải nói rằng tôi đã có thời gian để rút ra một kết luận nhất định. Song không thể trình bày vắn tắt điều đó trong vài câu. Xin phép ông được lui ra mà không phải giải thích thêm, nếu quả thực tôi được tự do, còn trái lại thì ông cứ việc xét xử tôi Tôi chả có gì phải biện bạch với ông.
Tiếng chuông điện thoại ngắt lời họ. Liên lạc điện thoại đã được phục hồi, Strelnikov nhấc ống nghe lên, thổi vài lần vào đó:
- Cảm ơn Gurian. Bây giờ đồng chí hãy cử một người tới để đưa đồng chí Zhivago về tàu nhé. Mong rằng đừng để xẩy ra chuyện lộn xộn như thế nữa và làm ơn gọi đến Ban Cheka(2) giao thông ở Razvilie cho tôi.
Còn lại một mình, Strelnikov điện thoại ra nhà ga:
- Người ta vừa giải qua đây một cậu bé, lúc nào nó cũng chỉ đưa tay sửa mũ, trong khi đầu nó bị băng bó, trông chăng ra sao cả. Phải rồi. Lo điều trị cho nó, nếu cần. Phải, hãy giữ gìn như giữ gìn con ngươi của mắt, đồng chí sẽ đích thân chịu trách nhiệm với tôi. Cho nó một suất ăn, nếu cần. Thế nhé. Bây giờ đến công việc. Tôi đang nói đây, tôi nói chưa hết mà. Quái quỷ, bị chập dây rồi. Gurian! Gurian! Người ta cắt ngang mất rồi.
"Có thể đó là một cậu học trò cũ của mình!" Strelnikov nghĩ bụng, trong khi tạm gác ý định kết thúc câu chuyện điện thoại với nhà ga. - "Nó đã lớn và đang làm loạn chống lại chúng ta". - Strelnikov nhẩm tính những năm dạy học, đánh nhau ở mặt trận và bị giam giữ ở trại tù binh, để xem tổng số có bằng tuổi cậu bé không. Sau đó, qua cửa sổ toa, anh bắt đầu đưa mắt tìm kiếm giữa toàn cảnh hiện rõ phía chân trời cái khu phố Yuratin nằm trên bờ sông, ngay chỗ cửa nơi gia đình anh ừng sống. Lỡ vợ và con gai anh vẫn đang ở đó thì sao? Giá về thăm nhà, ngay bây giờ, ngay phút này. Có gì khó đâu nhưng liệu việc ấy đã nên nghĩ đến chưa? Dẫu sao, đấy là một cuộc đời

hoàn toâ khác. Trước tiên phải kết thúc cuộc sống mới này đã, rồi sẽ trở lại cuộc sống dang dở kia. Để dịp khác, phải, một dịp khác Đúng nhưng bao giờ, giờ nhỉ?

Chú thích:

(1) Những người lánh vào rừng để khỏi bị gọi vào quân đội bạch vệ trong thời kỳ nội chiến.

(2) Lực lượng công an đặc biệt thời kỳ 1918-1922, chống bọn phản cách mạng và bọn phá hoại.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần VIII

Đến nơi

1.

Đoàn tàu chở gia đình Zhivago đến chỗ này, vẫn còn đậu ở một đoạn đường phụ ngoài rìa nhà ga, bị che lấp bởi các đoàn tàu khác, nhưng có cảm giác rằng liên lạc với Moskva, vốn được duy trì suốt cuộc hành tnnh, đã bị cắt đứt, đã chấm dứt hẳn vào buổi sáng nay.

Bắt đầu từ đây mở ra một vành đai lãnh thổ khác, một thế giới tỉnh ly khác, một tỉnh lỵ hướng tới cái trung tâm hấp dẫn khác của nó.

Ở đây người ta biết nhau nhiều hơn dân ở thủ đô. Tuy khu vực đường sắt Yuratin - Razvilie không còn dân ở và được các đơn vị Hồng quân bao quanh, song những hành khách từ vùng ngoại ô lân cận chẳng hiểu bằng cách nào vẫn len lỏi, hay như bây giờ thường nói, vẫn "thâm nhập", vẫn "lọt" vào các đường tàu. Họ đã lên đầy các toa, đứng lố nhố ở các đầu toa, họ đi dọc đường tàu và đứng dưới đường cạnh lối lên toa của mình.

Tất cả những người ấy đều quen biết nhau. Họ trò chuyện với nhau từ xa chào hỏi khi đến gần nhau. Cách ăn mặc và trò chuyện của họ hơi khác so với dân thủ đô, đồ ăn của họ, thói quen của họ cũng khác.

Kể cũng thú vị, nếu biết họ sống bằng gì, được nuôi dưỡng bằng các nguồn dự trữ tinh thần và vật chất nào, họ đương đầu với các khó khăn, họ né tránh pháp luật như thế nào?

Lời giải đáp nhanh chóng xuất hiện dưới dạng sống động nhất.

2.

Bác sĩ Zhivago trở về toa của mình với một người lính đi kèm, vẫn

cái anh lính kéo lệt xệt khẩu súng trên mặt đất và tựa vào nó như vào một cây gậy.
Hơi nóng bốc ngùn ngụt. Mặt trời đổ lửa xuống các đường ray và mái toa. Đất đen vì dầu máy, cháy lên ánh vàng như được mạ vàng.
Cái báng súng của người lính cày bụi, để lại một vệt soi trên cát, va lộc cộc vào các thanh tà vẹt. Anh ta nói:
- Tiết trời đã thuận. Đây là thời vụ tốt nhất để gieo lúa xuân, lúa yến mạch hoặc gieo kê. Còn đối với lúa kiều mạch thì còn sớm. Ở vùng quê tôi, người ta gieo kiều mạch vào dịp lễ Thánh ãculina. Tôi không phải là người vùng này, tôi là dân Morsan, tỉnh Tambob. Này đồng chí bác sĩ ơi, nếu không gặp cái vạ nội chiến và bọn phản cách mạng chết hệt, thì hơi đâu giữa lúc thời vụ thế này tôi phải lạc loài ở nơi đồng đất nước người, hở đồng chí bác sĩ. Bọn chúng gây chia rẽ giai cấp giữa bà con ta với nhau và dẫn đến kết quả thế này đây.
3.
- Cảm ơn, tôi tự lên được, - bác sĩ Zhivago từ chối mấy người muốn giúp đỡ. Từ trên toa, họ cúi khom người, chìa tay để kéo chàng lên. Chàng nhún chân, nhảy phóc lên toa, lấy lại thăng bằng và ôm choàng lấy vợ.
- Cuối cùng thì, ơn Chúa, ơn Chúa, mọi chuyện đã kết thúc như thế này, - Tonia nói. - Kể ra, kết cục may mắn này không phải là bất ngờ đối với ba và em.
- Sao lại không bất ngờ?
- Ba và em biết cả.
- Bằng cách nào tài vậy?
- Mấy tay lính gác kể lại. Chẳng thế, đời nào ba và em chịu đựng nổi cái cảnh không biết tin gì về anh? Ngay vậy, mà ba và em còn suýt nữa phát điên lên được. Anh nhìn kìa, ba đang ngủ mê mệt. Ba nằm vật xuống là ngủ ngay, sau bao nhiêu lo lắng, khó lòng mà lay ba dậy. Có các hành khách mới. Bây giờ em sẽ giới thiệu với anh một vài người. Nhưng trước tiên, anh hãy xem chung quanh bà con đang nói gì. Cả toa đều chúc mừng anh may mắn thoát nạn.
- Đây, nhà tôi đây! - Tonia đột nhiên thay đổi câu chuyện, nàng quay lại giới thiệu chồng đứng phía sau nàng với một trong những hành khách vừa len đến qua đám đông chen chúc ở góc toa.
- Tôi là Samdeviatov, - một giọng nói vang lên từ phía đó, giữa mái, đầu lố nhố, một chiếc mũ mềm được giơ lên và người vừa xưng tên bắt đầu len lách qua cả một đống người để tới chỗ bác sĩ…
Zhivago nghĩ thầm: "Samdeviatov, mình cứ tưởng tượng đó là một người xuất thân từ một bản anh hùng ca kiểu Nga thời xưa, rậm râu,

áo lông xù, dây lưng đủ bộ. Nhưng đây thuộc loại tay chơi nghệ thuật nghiệp dư, tóc hoa râm, để ria mép, râu ba chòm".
- Này, Strelnikov đã làm cho bác sĩ một mẻ sợ hãi không? Thú thực đi.
- Đâu có? Đôi bên nói chuyện rất nghiêm chỉnh. Ít nhất thì đó cũng là một người có sức mạnh, một nhân vật đáng kể.
- Khỏi phải nói. Tôi có biết nhân vật ấy. Anh ta không phải dân vùng này. Dân Moskva các ông. Cũng hệt như những sự cách tân mới mẻ của chúng tôi thời gian gần đây. Cũng là những thứ của dân thủ đô các ông, được du nhập vào đây. Tự chúng tôi chả nghĩ ra nổi.
- Anh Yuri, em xin giới thiệu, - Tonia nói, - đây là ông Alfim Efimovich Samdeviatov, một cuốn từ điển bách khoa sống, cái gì cũng biết. Ông ấy từng nghe nói về anh, về ba anh, về ông nội em, tất, tất tần tật. Hai bên làm quen với nhau đi - Rồi nàng làm như tiện thể thản nhiên hỏi: "Chắc ông cũng biết chị Lara Antipova làm giáo viên ở đây đấy nhỉ?".
Bằng một giọng cũng thản nhiên như thế, Samdeviatov trả lời:
- Tại sao chị cũng để ý đến Lara Antipova?
Zhivago nghe rõ cả, nhưng không góp chuyện. Tonia nói tiếp :
- Ông Samdeviatov là một người bolsevich. Anh phải cẩn thận giữ mồm giữ miệng khi nói với ông ấy đấy, Yuri ạ.
- Thật là? Đúng thế ư? Tôi chả nghĩ như vậy. Trông ông có vẻ một nghệ sĩ thì đúng hơn.
- Cha tôi từng mở một quán trọ. Có bảy xe tam mã chạy chở khách. Còn tôi đã tốt nghiệp đại học. Và đúng là một đảng viên Đảng Dân chủ xã hội.
Yuri thân yêu, anh hãy nghe ông Samdeviatov nói gì với em nhé. Mà này, ông ơi, nói ông đừng giận, chứ cái họ tên của ông đọc mệt quá.
Vâng, bây giờ anh nghe em kể này. Chúng mình đã gặp may ghê gớm. Thành phố Yuratin không cho tàu này vào đó. Trong thành phố có các đám cháy, cầu bị đổ, xe không qua lại được. Người ta sẽ cho đoàn tàu chạy vòng theo một đường nhánh nối với ga khác, đúng với tuyến đường mà chúng mình cần tới, qua ga Torfianaia. Anh thấy có tuyệt không! Khỏi phải đổi tàu, thoát được cái nạn tay xách nách mang, lếch thếch xuống ga, đi qua thành phố, để lên ga khác… Chết nỗi người ta còn hành chúng ta, lôi qua lôi lại chán, rồi mình mới được đi tiếp một cách tử tế. Công việc dồn toa sẽ kéo dài. Tất cả những điều vừa rồi là do ông Samdeviatov giải thích cho em biết đấy.

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P8 - 2

4.
Những lời dự đoán của Tonia đều đúng sự thực. Đoàn tàu móc các toa cũ lại lấy thêm các toa mới, cứ chạy đi chạy lại liên miên trên những con đường bị tắc nghẽn, dọc theo các đường ấy thường có những chuyến tàu khách chuyển dịch, cản trở lối ra của đoàn tàu này.
Thành phố đã bị khuất một nửa ở phía xa vì những chỗ mấp mô của mặt đất. Thỉnh thoảng mới thấy hiện ra ở chân trời các mái nhà, các miệng ống khói nhà máy và các cây thánh giá trên các tháp chuông nhà thờ của thành phố. Một khu ngoại ô Yuratin đang cháy. Khói đám cháy bị gió thổi tạt đi xa, giăng khắp trời như một cái bờm ngựa bay phần phật trước gió.
Zhivago và Samdeviatov ngồi trên sàn toa, sát mép cửa, hai chân buông thõng. Samdeviatov luôn tay chỉ trỏ về phía xa, giảng giải gì đó với Zhivago. Đôi khi tiếng tàu chạy át cả tiếng nói của ông ta, nên Zhivago hỏi lại. Những lúc ấy, Samdeviatov lại ghé sát vào tai bác sĩ mà hét đến khản cả giọng câu vừa nói:
- Đấy là người ta phóng hoả đốt rạp xi-nê "Người Khổng Lồ". Đám học viên sĩ quan cố thủ ở đó. Nhưng chúng đã đầu hàng từ trước. Nói chung, giao tranh chưa chấm dứt hẳn. Ông có thấy những chấm đen đen trên gác chuông không? Đó là quân ta. Họ đang quét quân Tiệp.
- Tôi chả thấy gì. Ông làm thế nào mà nhìn rõ tất cả thế?
- Còn kia là Khoriki, một khu thủ công nghiệp ở ngoại ô, đang cháy. Khu Colodevo, một khu buôn bán, thì xa hơn. Tại sao tôi lại quan tâm đến điều đó? Quán trọ của gia đình tôi ở đấy. Đám cháy nhỏ thôi. Chưa lan đến trung tâm.
- Ông nhắc lại đi. Tôi không nghe rõ.
- Tôi nói: trung tâm, trung tâm thành phố. Nhà thờ lớn, thư viện. Cái họ Samdeviatov của tôi là tên Thánh Saint Donato được Nga hoá. Hình như chúng tôi thuộc dòng họ Demidov.
- Tôi lại chưa nghe rõ gì cả.
Tôi bảo Samdeviatov là một biến danh của Saint Donato. Hình như chúng tôi thuộc dòng họ Demidov. Dòng dõi các quận công Demidov Saint Donato. Cũng có thể đó là chuyện phịa. Một huyền thoại của gia đình. Còn vùng này gọi là lòng chảo Spiakin(1) Các nhà nghỉ ở

ngoại ô, các điểm ăn chơi giải trí . Tên nghe lạ quá phải không bác sĩ?
Một cánh đồng trải rộng trước mặt họ. Bốn phía chằng chịt các nhánh đường xe lửa. Những cột dây thép chạy xa mãi về phía chân trời như đi hài bảy dặm. Một con đường rộng, trải đá uốn lượn như một dải lụa, thi vẻ đẹp với đường ray. Nó lúc thì khuất sau chân trời, lúc lại hiện ra trong chốc lát thành hình cánh cung ở chỗ rẽ, rồi lại biến mất.
- Đấy là xa lộ lừng danh của chúng tôi, chạy xuyên suốt miền Sibiri. Lừng danh vì dẫn tới những nơi phát vãng, căn cứ địa của du kích ngày nay. Nhìn chung, vùng chúng tôi chẳng đến nỗi nào. Bác sĩ sẽ quen dần, sẽ sống được thôi. Ông sẽ thích các chuyện ngộ nghĩnh của thành phố. Các tháp nước của chúng tôi. Ở các ngã tư. Những câu lạc bộ mùa đông của nữ giới ở ngoài trời.
- Chúng tôi sẽ không ở thành phố, mà ở Varykino.
- Tôi biết. Bà nhà có kể với tôi. Cũng vậy thôi. Bác sĩ sẽ ra thành phố mỗi khi có công chuyện. Thoạt nhìn, tôi đã đoán biết bà nhà bà ai. Đôi mắt, cái mũi, vầng trán giống cụ Cruyghe như đúc, giống y như tạc. Khắp vùng này ai chả nhớ cụ Cruyghe.
Ở hai đầu cánh đồng có các bồn dầu cao, hình tròn, sơn đỏ Đây đó lủng lẳng những tấm biển quảng cáo sản phẩm kỹ nghệ treo trên các cột cao. Một tấm biển hai lần đập vào mắt bác sĩ Zhivago, đề hàng chữ: "Moro và Vetchinki. Máy gieo hạt. Máy đập lúa".
Đó là một hãng lớn, từng sản xuất những loại nông cụ rất tốt.
- Tôi nghe chưa rõ. Ông bảo sao?
- Tôi bảo: hãng. Bác sĩ hiểu chưa, một hãng lớn. Chế tạo nông cụ. Hội cổ phần. Cha tôi có cổ phần ở đó.
- Thế mà ông bảo có quán trọ.
- Thì đã sao. Cái này chẳng cản trở cái kia. Ông cụ nhà tôi chả ngốc đâu, toàn hùn tiền vào những doanh nghiệp khá nhất ông cụ bỏ vốn vào cả rạp xinê "Người Khổng Lồ".
- Ông có vẻ hãnh diện về điều đó thì phải?
- Về óc kinh đoanh của cha tôi ấy à? Khỏi phải bàn!
- Thế còn Đảng Dân chủ xã hội của ông?
- Cái đó thì có can hệ gì tới việc này nhỉ? Có điểm nào nói rằng một người lập luận theo kiểu mác xít, thì bắt buộc phải là một kẻ bạc nhược, yếu đuối và kém tháo vát? Chủ nghĩa Marx là một khoa học tích cực, một học thuyết về thực tại, một loại triết học về hoàn cảnh lịch sử.
- Chủ nghĩa Marx là khoa học ư? Tranh luận chuyện đó với một

người chưa quen biết mấy thì ít ra cũng là thiếu thận trọng. Nhưng không sao. Chủ nghĩa Marx làm chủ bản thân nó còn quá kém, chưa đến mức để trở thành một khoa học. Các khoa học thường ôn hoà hơn. Chủ nghĩa Marx và tính khách quan ư? Tôi chưa thấy có trào lưu nào lại tự biệt lập mình và xa rời các sự kiện thực tế như chủ nghĩa Marx. Mỗi người chỉ lo kiểm tra bản thân mình qua kinh nghiệm, còn những người nắm quyền hành thì tìm mọi cách tránh né sự thật, vì cái câu chuyện hão huyền là cá nhân họ không bao giờ phạm sai lầm. Tôi không thích những người thờ ơ với chân lý.
Samdeviatov coi mấy câu vừa rồi của bác sĩ là lời đùa giỡn của một anh chàng lập dị, miệng lưỡi sắc sảo. Ông ta chỉ cười cười, không phản bác.
Trong lúc ấy con tàu vẫn tiếp tục dồn toa. Mỗi lần tàu chạy đến lối ra cạnh cột tín hiệu cho tàu ra vào ga, thì một người phụ nữ đứng tuổi, là nhân viên bẻ ghi, đeo một bi-đông sữa bên thắt lưng, lại đổi chiếc áo đang đan từ tay nọ sang tay kia, cúi xuống đẩy cái đĩa chuyển ghi, bắt con tàu phải lùi lại.
Trong lúc con tàu từ từ lùi lại từng tí một, bà ta ngồi thẳng người lên và giơ nắm tay dứ dứ về phía nó.
Samdeviatov cứ ngỡ bà ta đang doạ dẫm gì ông. "Mụ ta nhắm ai đây? Trông quen quen. Có phải con gái nhà Tunsev không nhỉ? Có thể lắm. Ơ hay, mình nghĩ ngợi làm gì cho mệt óc ra? Chưa chắc đúng. Nếu đấy là cô Galia, thì cô chóng già đến thế ư? ơ hay, tôi có lỗi gì trong việc này, hả cô? Nước Nga mẹ hiền của chúng ta đang gặp những cuộc đảo lộn, những cảnh hỗn loạn trên các đường xe lửa, chắc cái cô ả bẳn tính kia vất vả lắm, nên mới giơ nắm đấm lên, ra điều là mình đây có lỗi Thôi mặc xác cô ta, tội gì mình cứ phải nghĩcho nhức óc vì cô ta kia chứ!".
Cuối cùng thì bà ta cũng phất cờ, hét to câu gì đó với bác tài xế và cho phép đoàn tàu chạy qua cái cột tín hiệu ra tuyến đường thông thang phía trước - cho phép nó tiếp tục cuộc hành trình. Lúc toa số mười bốn ngang qua chỗ bà ta, bà ta thè lưỡi trêu tức hai gã đàn ông đang ngồi tán dóc trên sàn toa mà bà thấy chướng mắt. Và một lần nữa Samdeviatov lại trở nên tư lự.

Chú thích:

(1) Bia rượu.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P8 - 3

5.
Khi các khu ngoại ô bị cháy, các bồn dầu, các cột dây thép và các biển quảng cáo đã lùi xa và khuất hẳn, nhường chỗ cho những cảnh khác xuất hiện, như các cánh rừng, các quả núi nhỏ có con dường rộng lát đá chạy ngoằn ngoèo lúc ẩn lúc hiện, thì Samdeviatov nói:
- Ta trở về chỗ ngồi thôi. Tôi sắp xuống ga rồi. Ông bà cũng vậy. Chỉ sau tôi một ga thôi. Cẩn thận kẻo đi quá đấy.
- Ông thông thuộc vùng này quá nhỉ?
- Rành hơn cả thổ công, trong khoảng chu vi một trăm dặm. Tôi là luật gia mà. Tôi đã hành nghề hai chục năm. Bao nhiêu vụ kiện cáo, chỗ nào tôi chả đến.
- Bây giờ cũng thế?
- Chứ sao.
- Bây giờ thì còn kiện cáo xét xử được nhỉ?
- Bất cứ gì ông muốn. Những hợp đồng cũ còn dang dở, Các vụ tiền nong và cam kết chưa được thực hiện, công việc cứ gọi là ngập đầu, đến sợ.
- Chẳng lẽ những vụ việc kiểu đó chưa bị xoá bỏ hay sao?
- Về phương diện tên gọi, thì dĩ nhiên đã bị xoá bỏ. Nhưng trên thực tế, lại vẫn cần đến những việc xung khắc nhau trong cùng một thời điểm. Nào là quốc hữu hoá các xí nghiệm, nào là bảo đảm phương tiện chuyên chở, cụ thể là xe ngựa, cho Hội đồng kinh tế quốc dân của tỉnh. Trong khi đó, tất cả mọi người đều muốn sống cả. Những nét đặc thù của thời kỳ quá độ, khi lý luận chưa đi đôi với thực tế. Đây chính là lúc cần đến những người hiểu nhanh, tháo vát, có bản lĩnh, như chúng tôi chẳng hạn. Phúc thay cho kẻ nào được hưởng cái cảnh sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi. Tuy đôi khi cũng chết dở như cha tôi thường nói. Một nửa tỉnh này phải sống dựa vào tôi. Thỉnh thoảng tôi sẽ đến Varykino thăm quý vị, về việc cung cấp gỗ, củi. Bằng xe ngựa, tất nhiên. Con ngựa của tôi đang bị què. Nếu nó lành lặn, chẳng đời nào tôi chịu ngồi xe lửa để bị nhồi lên nhồi xuống, lộn cả ruột gan! Ông xem, nó bò ì ạch như rùa thế này mà gọi là xe lửa à! Khi nào đến Varykino, tôi sẽ có thể giúp ích gia đình ông bà. Cái gia đình lão quản lý Miculisyn của ông bà, tôi chẳng lạ gì.
- Ông có biết tại sao chúng tôi về đây và dự định làm gì không?
- Cũng sơ sơ thôi. Tôi đoán được, tôi biết. Mối quyến luyến muôn

thuở của con người với đất đai. Niềm mơ ước được sống bằng hai bàn tay của mình.
- Thế mà xem chừng ông lại phản đối thì phải? Ông có nhận xét gì?
- Mơ mộng ngây thơ, mộng hưởng thú điền viên. Nhưng cũng chả sao. Cầu Chúa phù hộ ông bà, riêng tôi, tôi không tin. Cái mộng ấy là không tưởng, viển vông, thô thiển.
- Liệu lão Mikulisyn sẽ đón tiếp chúng tôi ra sao?
- Lão ta sẽ không cho quý vị bước qua ngưỡng cửa nhà lão, lão sẽ lấy lá dắt tay quý vị ra ngoài, và lão có lý! Lão đang chết dở, có đến ngàn lẻ một chuyện rối rắm, các nhà máy không hoạt động, thợ thuyền bỏ đi tứ tán, lão chả có phương tiện để sinh sống, giữa lúc đó thì quý vị lại kéo đến. Chà, vui ơi là vui! Chỉ còn thiếu mỗi quý vị nữa thôi. Giá lão có giết quý vị, tôi cũng chả trách lão.
- Đó ông thấy chưa, ông là một tay bolsevich, song chính ông cũng không phủ nhận rằng như thế này thì chẳng phải là sống nữa, mà là một cái gì chưa ừng thấy, một cơn ác mộng, một sự phi lý.
- Dĩ nhiên nhưng đó lại là một tất yếu lịch sử. Phải trải qua nó mới được.
- Sao lại là một tất yếu?
- Bác sĩ là con nít hay giả vờ ngây thơ? Ông từ cung trăng rơi xuống à? Bọn tham ăn và lười biếng đè đầu cưỡi cổ những người lao động nghèo đói, hành hạ họ đến chết, cái cảnh ấy phải tồn tại mãi hay sao? Rồi còn các hình thức sỉ nhục và áp bức khác? Lẽ nào ông không nhận ra, rằng nhân dân nổi giận, muốn được hưởng một cuộc sống công bằng, muốn tìm kiếm chân lý, đó là đòi hỏi chính đáng và hợp pháp của họ? Hay ông tưởng rằng một sự phá vỡ tận gốc có thể đạt được ở các viện Duma, bằng con đường nghị viện, rằng có thể không cần đến chuyên chính?
- Chúng ta đang nói về những điều khác nhau, và giá có tranh cãi hàng trăm năm thì cũng chả thống nhất ý kiến với nhau được. Dạo trước, tôi cũng có tinh thần ủng hộ cách mạng lắm, nhưng bây giờ tôi cho rằng sẽ không thể dùng bạo lực mà giành được kết quả tốt đẹp. Phải dùng điều thiện lôi cuốn người ta tới cái thiện. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Ta hãy trở lại chuyện Mikulisyn. Nếu lão ta định đối xử với chúng tôi như vậy thì chúng tôi còn đến đó làm gì nữa? Chúng tôi phải quay về Moskva thôi.
Vô lý chưa. Thứ nhất, chả lẽ trên đời này chỉ có một nhà Miculisyn? Thứ hai, Miculisyn là người tốt bụng ghê gớm, tốt bụng đến mức tội lỗi. Lão sẽ làm ồn lên tí chút, sẽ ca cẩm vài câu rồi đấu dịu ngay. Lão sẽ cởi chiếc áo lót và chia mẩu bánh cuối cùng của lão cho ông bà.

Rồi Samdeviatov kể tiếp.

6.

Hai mươi nhăm năm về trước, khi đang là sinh viên Học viện Kỹ nghệ ở Petersburg, Miculisyn đã bị đưa quản thúc ở Yuratin. Về đây được ít lâu, Miculisyn kiếm được chân quản lý cho cụ Cruyghe và cưới vợ. Thuở đó, ở đây có bốn chị em nhà Tunsev, - đông hơn trong vở kịch của Sekhov một người, - là Agripina, Evdokia, Galia và Seraphima. Dân ở đây dùng thứ tự chị em để gọi họ là cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô út. Miculisyn đã kết hôn với cô Hai.

Sau đó ít lâu, vợ chồng Miculisyn đẻ con trai. Vì tôn thờ tư tưởng tự do, người cha ngốc ngếch ấy bèn đặt cho con một cái tên ít gặp là Leveri, nôm na là Lipca. Lipca lớn lên thành một cậu bé hết sức tinh quái, tỏ ra có những năng khiếu khác thường. Chiến tranh bùng nổ. Thằng nhỏ mới mười lăm tuổi đã sửa giấy khai sinh và trốn nhà, tình nguyện ra mặt trận. Cô Hai, mẹ cậu, vốn hay đau yếu, không chịu nổi chuyện buồn phiền ấy, đã ngã bệnh để không bao giờ ngồi dậy nữa, và đã qua đời mùa đông năm kia, ngay trước cuộc cách mạng.

Chiến tranh kết thúc, Lipa trở về. Cậu đã trở thành một người như thế nào? Thưa, một vị thiếu uý anh hùng, được gắn ba tấm huân chương, được giới thiệu rùm beng là một đại biểu bolsevich ngoài mặt trận. Bác sĩ có nghe nói đến "Anh em ở Rờ" bao giờ chưa?

- Xin lỗi, chưa được nghe.

- Nếu vậy, có kể cũng chả thấy hay. Có nhìn ra cái xa kia ông cũng chả thú gì. Nó lừng danh ở diểm nào? Hiện nay thì nó nổi tiếng nhờ du kích quân. Du kích quân là gì? Lực lượng nòng cốt của cuộc nội chiến của cuộc chiến, bao gồm hai thành phần. Tổ chức chính trị nắm quyền lãnh đạo cuộc cách mạng; và số binh lính xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ, sau khi nước Nga bại trận, số anh em này không chịu tuân lệnh chính quyền cũ. Đó hai cái đó liên kết lại thành quân du kích. Thành phần của nó rất da dạng. Phần đông là trung nông. Nhưng bên cạnh đó cũng đủ hạng người. Nào cố nông, nào tu sĩ, nào con em kulak cầm súng chống lại cha ông họ. Nào những tên vô chính phủ có lý luận hẳn hoi, nào những gã khố rách áo ôm không có thẻ căn cước. Nào những anh chàng đần độn đã quá tuổi lấy vợ mà vẫn ế, bị đuổi khỏi trường trung học vì dốt nát và quá tuổi . Rồi cả những tù binh vốn là lính Đức, lính áo, được hứa hẹn trả lại tự do và cho về quê hương. Và một trong những đơn vị của cái quân đội nhân dân đông đảo mang tên "Anh em ở Rờ" ấy được đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lennyc, hay Lipca, Liveri, con trai của Miculisyn Stapanovich Aveckia, thì cũng thế.

- Ông bảo sao?
- Bảo cái điều bác sĩ vừa nghe đó. Nhưng để tôi kể tiếp. Sau khi vợ chết, Miculisyn tục huyền. Người vợ kế tên là Elena Proslovna, một cô nữ sinh trung học đúng là vừa rời ghế nhà trường thì được đưa ra xe dâu. Vốn đã ngây thơ một cách tự nhiên, cô nàng còn cố tình làm bộ ngây thơ hơn, vốn đã trẻ, còn giả bộ trẻ hơn. Cô nàng cứ làm bộ uốn a uốn éo, ríu ra ríu rít ngây thơ hồn nhiên, ngớ nga ngớ ngẩn, nhí nha nhí nhảnh như thế. Hễ gặp ai cũng bắt đầu sát hạch người ta: "Tướng Suvorop sinh năm nào?", "Hãy kể các trường hợp đồng dạng của hình tam giác". Và nếu bắt bí hoặc nói móc được người ta, là cô nàng hoan hỉ ra mặt. Nhưng chỉ vài giờ nữa bác sĩ sẽ gặp cô nàng và sẽ biết tôi tả có đúng hay không thôi.
Ông chồng lại có những điểm yếu riêng của lão: cái píp và những câu nói theo kiểu chính thống giáo. Lẽ ra lão phải là một nhà hàng hải, hồi ở trường Kỹ nghệ, lão đã học ngành đóng tàu. Điều này vẫn còn thấy rõ qua vẻ ngoài và các thói quen của lão. Lão cạo mặt rất cẩn thận, suốt ngày cái píp không bao giờ rời miệng, lão nói qua kẽ răng một cách từ tốn, lịch sự. Hàm dưới nhô ra vì luôn luôn ngậm pip, cặp mắt xám lạnh ồ suýt nữa tôi quên mất chi hết này: Lão là đảng viên Đảng Ese, được khu bầu vào Hội nghị Lập hiến.
- Điều đó rất quan trọng. Nghĩa là, hai cha con ông ta là đối thủ chính trị, thù địch với nhau à?
- Trên danh nghĩa, hẳn thế. Còn trên thực tế, thì "Anh em ở Rờ" không đánh nhau với Varykino. Nhưng để tôi kể tiếp cho mà nghe. Ba cô em vợ trước của Miculisyn hiện vẫn ở Yuratin. Cả ba đều là gái già. Thời thế thay đổi, các cô gái cũng đổi thay.
Cô Ba, tức Evdokia, làm thủ thư của thư viện thành phố. Một cô gái xinh xắn, da ngăm ngăm, e thẹn hết chỗ nói. Động một tí, mặt cô đã thẹn đỏ như gấc. Phòng đọc sách cứ yên ắng như trong nhà mồ. Cô Ba mắc chứng sổ mũi kinh niên, khi nổi cơn thì cô hắt hơi có đến hai chục cái liền, cô xấu hổ chỉ muốn độn thổ cho rồi. Nhưng biết làm thế nào? Bệnh thần kinh mà.
Cô Tư, tức Galia, là phúc lành của bốn chị em nàng. Một cô gái cực kỳ sôi nổi, khéo chân khéo tay một cách thần tình. Cô không nề hà bất cứ việc gì. Ai cũng phải công nhận rằng Lipca, hay Lexnyc, vị chỉ huy du kích quân, giống bà dì ấy của mình. Vừa thấy cô Tư làm thợ may trong xưởng may hay xưởng làm bít-tất, thế mà thoáng một cái đã thấy cô làm thợ hớt tóc rồi. Bác sĩ có để ý trên ga xe lửa Razvilie ở chỗ bẻ ghi, có mụ đàn bà cứ dứ dứ nắm đấm và lè lưỡi doạ chúng ta không? Lúc ấy tôi nghĩ thầm: ô kìa, cô Galia lại chuyển sang bẻ ghi

đường sắt rồi kìa? Nhưng có lẽ không phải cô Galia, vì Galia phải trẻ hơn nhiều.
Cô út Seraphima, là nỗi khổ tâm của gia đình. Cô này là một trí thức học rộng, uyên bác. Cô học triết, thích thơ ca. Trong mấy năm cách mạng, dưới ảnh hưởng của không khí hào hứng của các cuộc biểu tình trên đường phố và các bài diễn thuyết ở các quảng trường, cô đâm ra ương bướng, mắc cái bệnh điên mê tín ngưỡng. Mấy bà chị đi làm, nhốt cô vào trong phòng, khoá trái cửa lại, nhưng cô mở phắt cửa sổ, vọt ra đường, múa may ngoài phố, khi đám đông tự tập lại xem, thì cô rao giảng rằng Đấng cứu thế đã trở lại và ngày tận thế đã đến. Nhưng thôi, tôi ba hoa mãi, sắp tới ga rồi. Tôi xuống ga này. Bác sĩ sẽ xuống ga sau. Chuẩn bị đi là vừa.
Lúc Samdeviatov đã xuống tàu. Tonia nói:
- Em không biết anh nghĩ sao, chứ theo ý em, thì đúng là số mình rất hên mới gặp được người này. Em cảm thấy ông ta sẽ đóng một vai trò hữu ích trong cuộc sống của gia đình nhà mình.
- Rất có thể, em ạ. Nhưng anh chả vui khi người ta nhận ra em vì em giống ông em, khi người ta vẫn nhớ ông em rõ thế. Ngay như Samdeviatov vừa nghe anh nhắc đến Varykino, đã buông ra những lời cay độc: "Varykino, các nhà máy của Cruyghe. Tình cờ đồng chí có phải là bà con thân thích hay người kế nghiệp của Cruyghe không đấy?". Anh sợ rằng chúng ta chạy đến đây là để sống mai danh ẩn tích, nhưng hoá ra sẽ bị lộ liễu hơn cả ở Moskva mất thôi. Dĩ nhiên, bây giờ đã đâm lao thì phải theo lao. Song tốt nhất là không xuất đầu lộ diện, mà nên náu mình kín đáo hơn. Nhìn chung, anh có những dự cảm chẳng lành. Thôi, ta đánh thức ba và Niusa dậy, sửa soạn hành lý để còn xuống tàu là vừa.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P8 - 4

7.
Đứng trên sân ga Torfianaia. Tonia cứ đếm đi đếm lại số người trong gia đình và số hành lý mang theo, xem có quên gì trên toa nữa không. Rõ ràng nàng cảm thấy dưới chân mình lớp cát của sân ga, mà vẫn canh cánh nỗi lo nhỡ ga và tai vẫn nghe tiếng tàu chạy xình xịch, mặc dù đoàn tàu đang đứng bất động rành rành trước mắt

nàng. Điều đó khiến nàng khó bề tỉnh táo trong việc nghe, nhìn và suy nghL các hành khách còn đi tiếp đang đứng trên toa nói lời từ biệt với nàng, nhưng nàng không để ý đến họ. Nàng cũng chẳng để ý đến cái đoàn tàu rời ga lúc nào, chỉ phát hiện nó đã biến đi, sau khi nàng nhìn thấy cánh đồng xanh rì và bầu trời xanh biếc lộ ra ở phía bên kia đường tàu trống.
Toà nhà ga xây bằng dá. Có hai chiếc ghế dài kê ở hai bên lối ra vào. Gia đình bác sĩ Zhivago là số hàng khách duy nhất xuống ga này. Họ đặt hành lý và ngồi xuống một trong hai hai chiếc ghế dài vừa nói. Họ ngạc nhiên trước cảnh vắng vẻ, yên tĩnh, sạch sẽ của nhà ga, không thấy cảnh đông đúc, cãi cọ ồn ào xung quanh mình. Cuộc sống ở chốn hẻo lánh này như bị tụt lại, không theo kịp bước tiến chung của lịch sử. Còn mệt nó mới bắt kịp tình trạng rồ dại của thủ đô.
Nhà ga ẩn mình trong một cánh rừng bạch dương, khi tàu chạy vào ga, trong toa tối hẳn lại. Bây giờ, trên tay và trên mặt người, trên lớp cát vàng sạch sẽ của sân ga, trên mặt đất và trên mái nhà cứ chờn vờn những cái bóng của các ngọn cây đang dua trong gió nhẹ. Tiếng chim hót vang trong rừng hoà hợp với không khí tươi mát của rừng. Những âm thanh trong lành hoàn toàn trong lành, tràn ngập và thấm đượm khắp rừng. Có hai con đường, đường xe lửa và dường bộ, chạy qua rừng. Các cành cây rủ xuống la đà cả hai bên đường cứ như các cánh tay áo dài quét đất của rừng.
Đột nhiên mắt và tai của Tonia trở lại bình thường, mọi thứ ập đến với cảm thức của nàng cùng một lúc. Tiếng hót líu lo của bầy chim, sự thanh khiết của cánh rừng vắng vẻ, sự bình yện của cánh vật xung quanh. Trong óc nàng đã sắp sẵn câu hỏi với chồng: "Em không ngờ rằng chúng mình sẽ đến được nơi ấy bình an vô sự. Hắn ta, cái gã Strelnikov của anh ấy, hắn giả bộ độ lượng cao cả, thả anh ra, nhưng hắn lại đánh điện đến ga này chỉ thị cho họ bắt giữ cả nhà mình lại, khi nhà mình xuống ga này. Anh ơi, em chả tin vào sự cao quý của bọn chúng. Tất cả chuyện đó chỉ là thứ tử tế ngoài mặt". Nhưng thay vì nói như thế, nàng lại thốt lên: "Tuyệt vời!" trước khung cảnh kỳ diệu bao quanh. Rồi nàng không thể nói nên lời. Nước mắt trào ra. Nàng khóc oà lên.
Nghe tiếng khóc nức nở, viên xếp ga từ trong nhà ga bước ra. Đấy là một ông già người thấp nhỏ, dáng đi nhanh nhẹ.
Ông già bước vội tới bên chiếc ghế dài, đưa tay lên riềm chiếc mũi lưỡi chai chóp đỏ để chào gia đình Zhivago và hỏi:
- Có lẽ tiểu thư đây cần vài giọt thuốc an thần chăng? Tủ thuốc của

ga chúng tôi có loại đó.
Giáo sư Gromeko trả lời:
- Cảm ơn ông. Chuyện vặt thôi, không sao đâu.
- Đó là những nỗi lo lắng, vất vả trong cuộc hành trình. Thường thường ai cũng vậy cả. Lại thêm trời nóng như ở châu Phi, hiếm thấy ở miền này. Đã thế, lại còn các biến cố của Yuratin nữa.
- Chúng tôi có thấy các đám cháy lúc tàu chạy ngang qua thành phố ấy.
- Nếu tôi không lầm, chắc gia đình ông từ nước Nga tới.
- Từ trung tâm của nó.
- Từ Moskva? Thế thì chả lạ gì khi tiểu thư đây xúc động mạnh. Nghe đồn Moskva thành bình địa rồi phải không?.
- Họ phóng đại đấy? Nhưng đúng là cũng xảy ra lắm chuyện. Đây là con gái tôi, anh này là còn rể tôi. Cháu bé kia là con của hai vợ chồng nó. Còn đây là Niusa, người giúp việc trông nom cháu bé.
- Kính chào. Kính chảo cả nhà. Rất hân hạnh. Tôi cũng được báo trước vài điều. Ông Samdeviatov có điện thoại cho tôi từ ga Sacma, bảo bác sĩ Zhivago đưa gia đình từ Moskva tới đề nghị tôi tìm cách giúp đỡ. Vậy bác sĩ Zhivago chính là ông phải không?
- Không, bác sĩ Zhivago là con rể tôi, đây anh này, còn tôi làm ngành khác, tôi là nhà nông học, giáo sư Gromeko.
- Xin lỗi, tôi nhầm. Rất hân hạnh được làm quen.
- Vậy ra, theo lời ông nói, ông cũng biết luật sư Samdeviatov à?
- Ai mà chẳng biết con người kỳ diệu ấy. Niềm hy vọng của chúng tôi, người nuôi sống chúng tôi đấy. Không có ông ấy khéo bọn chúng tôi ở đây chết ngáp từ lâu rồi. Đúng. Ông ấy bảo tôi hãy hết lòng giúp đỡ gia đình bác sĩ . Tôi trả lời, xin lĩnh ý. Tôi đã hứa với ông ấy. Vậy nếu gia đình cần xe ngựa hay bất cứ phương tiện gì khác, tôi xin lo liệu. Nhà ta định về đâu ạ?
- Chúng tôi về Varykino. Nơi ấy có xa đây không ông?
- Đi Varykino à? Hèn nào từ nãy tôi cứ nghĩ mãi chưa biết con gái ông giống ai như đúc. Bây giờ nhắc đến Varykino thì tôi hiểu ra rồi. Thì chính tôi với cụ Cruyghe đã xây dựng cái đường sắt này mà lại. Bây giờ để tôi lo liệu xe cộ cho gia đình. Ê, Donat! Donat! Trong khi chờ đợi, bác hãy mang hành lý của các vị đây vào phòng đợi nhé! Còn ngựa thì sao nhỉ? Này, bác hãy chạy ra quán nước hỏi xem có được không. Hình như sáng nay thấy lão Văc luẩn quẩn ở đây thì phải. Hỏi xem lão ta còn ở đây không. Bảo lão chở bốn người khách đi Varykino, hành lý kể như chẳng có gì đáng kể. Khách xa đến. Thôi, bác chạy quàng lên đi. Còn thưa tiểu thư, tôi xin lấy tư cách một

người cha để khuyên tiểu thư một điều. Tôi cố ý không hỏi tiểu thư có quan hệ họ hàng thế nào với cụ Cruyghe, nhưng xin tiểu thư cứ thận trọng hơn về điểm ấy. Chớ nên thổ lộ với tất cả mọi người. Thời buổi này, chắc tiểu thư cũng hiểu…
Nghe nhắc đến cái tên Văc, ba người mới đến kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau. Họ vẫn nhớ những cây chuyện bà Anna Ivanovna kể về anh thợ rèn kỳ dị đã rèn cho mình một bộ ruột bằng sắt không thể hư, và những câu chuyện lạ lùng khó tin khác về địa phương này.
8.
Con ngựa chở họ là một con ngựa cái màu trắng vừa mới đẻ con. Xà ích là một ông già tai to, tóc bờm xờm, bạc như cước. Mọi thứ lão ta mang trên người đều màu trắng vì nhiều lý do khác nhau. Đôi dép mới của lão chưa kịp xỉn lại vì ít được dùng đến, còn quần áo của lão thì đã mất màu, bạc phếch vì dầu dãi với thời gian.
Con ngựa non mình đen như than, cái đầu nhỏ lông xoăn xoăn, giống như một con ngựa gỗ làm đồ chơi, bộ vó nhỏ nhoi còn run lẩy bẩy, lon ton chạy theo ngựa mẹ.
Mấy người khách ngồi ở hai bên thành xe phải bám chặt lấy mép xe để khỏi bị hất xuống, vì đường rất xóc. Lòng họ thanh thản mơ ước của họ đang thành hiện thực, họ đang tiến gần tới đích của cuộc hành trình. Buổi hoàng hôn của một ngày đẹp trời cứ trải rộng cảnh huy hoàng một cách thong thả, như dùng dằng nửa ở nửa đi.
Con đường hết chạy qua rừng, lại băng qua bãi trống. Trong rừng, mỗi khi bánh xe vấp phải rễ cây, khách trên xe lại ngã chúi vào nhau và cau mày nhăn nhó, khom lưng lại. Ở chỗ bãi trống, nơi không gian như hân hoan ngả mũ đón chào, họ lại ngồi thẳng người lên và họ nguậy đầu cho thoải mái.
Vùng này nhiều đồi núi. Bao giờ cũng thế, đồi núi có diện mại và bộ mặt riêng của chúng. Chúng nổi lên như những cái bóng đen sẫm khổng lồ và ngạo nghễ, lặng lẽ dò xét khách qua đường. Ánh hồng êm dịu rọi theo họ băng qua cánh đồng trống khiến họ yên tâm và hy vọng.
Mọi thứ đều khiến họ thích thú và ngạc nhiên, nhất là những lời lẽ huyên thuyên bất tận của ông già xà ích hơi kỳ quặc này. Lời nói của lão còn mang dấu vết của thứ tiếng Nga cổ xưa nay đã không ai dùng nữa, những cách diễn tả của dân Tacta và các phương ngữ, pha trộn với những chữ tối nghĩa do chính lão đặt ra.
Mỗi khi chú ngựa non tụt lại đằng sau, con ngựa mẹ đều dừng lại để chờ. Chú ngựa non bắt kịp mẹ bằng các bước nhảy duyên dáng, chờn vờn như sóng. Nó vụng về xích bốn chân lại gần nhau, mon

men đến sát hông xe, thò cái cổ dài với cái đầu nhỏ xíu xuống dưới gọng xe để bú mẹ.
- Em vẫn không sao hiểu được, - Tonia nói to với chồng.
Nàng phải dằn từng tiếng, để lỡ lúc xe xóc bất ngờ, khỏi cắn phải lưỡi mình.
- Chẳng lẽ kia chính là lão Văc mà mẹ vẫn kể ngày trước. Bao nhiêu phi lý ấy mà, anh nhớ chứ? Chuyện anh chàng thợ rèn bị lòi ruột trong một cuộc ẩu đả, đã tự chế ra bộ ruột khác thay vào. Tóm lại, anh chàng thợ rèn Văc Ruột Sắt ấy em hiểu rằng đó chỉ là chuyện cổ tích. Nhưng chẳng lẽ chuyện kể về chính ông già này ư?
- Dĩ nhiên là không. Thứ nhất, chính em vừa bảo đó là chuyện cổ tích, chuyện dân gian. Thứ hai, cái chuyện dân gian ấy như mẹ nói hôm kể lại, đã xảy ra trước cả thời mẹ hàng trăm năm rồi. Nhưng đừng nói to lên thế! Ông lão nghe thấy sẽ tức mình - Ông lão chả nghe thấy đâu. Nghễnh ngãng lắm rồi. Mà có nghe thấy chắc gì đã hiểu. Lẫn cẫn rồi.
- Ê cái thằng ngựa khỉ này! - chả hiểu tại sao lão xà ích lại gọi con ngựa là thằng, khi đét roi vào mông nó, - vì chính lão hiểu hơn ai hết, rằng đó là con ngựa cái. - Nực cái chi như nực cạnh vạc dầu thế ni! Y như rằng là đám tử tôn của Abraham quanh hoả lò dân Ba Tư dậy. Quỷ Thần ơi, mỗ bảo mi đấy, thằng khỉ ạ!
Đột nhiên lão cao hứng xướng lên mấy câu ca dao do thợ thuyền vùng này đặt ra ngày xưa.
Ai ơi chớ ở mỏ này,
Đường thì lầm bụi, suốt ngày chẳng ngơi
Bánh kia chủ chẳng cho xơi
Uống toàn nước suối cầm hơi đục ngầu.
Đục ngầu bởi nước vịt bơi.
Vịt ơi vịt hỡi, thêm sầu lòng em.
Sầu đâu tại rượu tại nem.
Sầu vì chàng phải một phen lên đường.
Em ơi, anh chả ngại ngùng.
Anh đâu ngu muội như phường xấu xa.
Anh đi lên tỉnh Sibia
Tìm nơi ở đợ đặng mà nương thân.
Ê coong ngựa trời đánh thánh dật này! Bà coong ngó giùm tôi coi, cái coong nghẽo chết tiệt ni! Mình quất nó, nó hất mình! Bao giờ mi mới chịu chạy hả? Cái rừng tai ga rù sao mà đi mãi chẳng tận. Sức mạnh nhâng dâng trong nớ, anh em bưng biền trong nớ. Ê, thằng ngựa khỉ, mi lại đứng chết gí đó rồi!

Bỗng lão quay người nhìn Tonia chằm chằm và nói:
- Nè cô, cô tưởng lão hông biết tông tích nhà cô đấy hả lão ngó chừng cô chất phác quá, cô ơi. Đất sẽ nuốt lão, nếu lão hông nhận ra cô! Lão thừa biết, thừa biết! Lão ngờ hai hòn bi của lão nhắm chệch, chớ đích thị cụ cố Cruyghe đây rồi! (Lão xà ích gọi đôi mắt là hai hòn bi, Cruyghe là Grigô). Cô là cháu cụ cố phải không? Tuồng như lão hổng có biết Grigô là ai? Lão đã hầu hạ cụ cố cùn cả đời, rụng cả răng, đã làm đủ nghề ở nớ, nào dưới mỏ, nào lăn trục, nào coi ngựa. Ê, chạy đi chứ, mi lại đứng rồi, thằng nghẽo. Quân khỉ Tàu, mỗ bảo mi đó, mi nghe thủng chưa hả? Cô vừa hỏi có phải là anh chàng thợ rèn Văc hay không? Cô có hòn bi to, cô làm mẹ rồi mà ngớ ngẩn quá chừng. Anh chàng Văc của cô họ của hắn là Postanogov. Postanogov Ruột Sắt. Hắn ngủ với giun năm mươi năm có lẻ rồi. Còn họ của lão là Mêhônôsin kia. Lão trùng tên với hắn. Đừng có mà nhầm.
Dần dần, bằng lối nói riêng của mình kiểu đó, ông lão kể cho mấy người khách nghe tất cả những gì Samdeviatov đã nói về gia đình Miculisyn. Lão gọi bà vợ hiện tại của Miculisyn là bà Hai, còn người vợ trước, đã quá cố, là "thiên thần", "thiên thần trắng", dịu ngọt như mật ong. Khi kể đến vị chỉ huy du kích Lipca và được biết, rằng danh tiếng Lipca chưa lan đến Moskva, rằng ở kinh đô dân chúng chả nghe nói gì đến "Anh em ở Rờ", thì ông lão cho đó là điều không thể tin nổi.
- Hông nghe, hông nghe nói chi về đồng chí Lesnyc ư? Quân khỉ Tàu, nếu dậy, dân Moskva có tai để làm chi?
Trời bắt đầu nhập nhoạng, khách trên xe thấy bóng mình chạy đằng trước họ, cứ mỗi lúc một ngả dài thêm. Con đường đang dẫn qua một khoảng trống vắng tanh, trơ trụi. Đây đó rải rác vài bụi cây tân lê, cúc gai hoặc cây liễu diệp lá hẹp, có các chùm hoa đâm ra từ các thân cây khẳng khiu nhô cao. Anh chiều tà từ dưới thấp chiếu hắt lên, nới rộng chu vi cái bóng cây ấy khiến chúng giống như những gã lính cưỡi ngựa đứng bất động canh giữ cánh đồng.
Rất xa phía trước, cánh đồng chấm dứt ở chân một dãy đồi Dãy đồi ấy đứng sững, chặn ngang con đường như một bức tường mà bên dưới có thể có một cái khe hoặc một dòng sông. Tựa hồ bầu trời ở đó bị vây bọc bởi một thành luỹ và con đường này đưa tới cổng của thành luỹ ấy.
Trên đỉnh dốc, họ thấy có một ngôi nhà màu trắng, trên tầng, chạy dài.
- Cô có thấy cái tháp canh trên đỉnh non kia hông? - lão Văc hỏi. -

Nhà Miculisyn ở chỗ nớ. Còn bên dưới có một cái khe. Sutma là tên người ta gọi nó.
Hai tiếng súng kế tiếp nổi vang trên đồi, vang vọng đi rất xa, lúc to lúc nhỏ.
- Gì thế hả cụ? Có phải du kích họ bắn không? Họ không nhằm bắn chúng cháu đấy chứ?
- Dớ dẩn. Du kích du kiếc gì đâu. Đấy là Miculisyn bắn doạ con chó sói dưới khe Sutma đó.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P8 - 5

9.
Cuộc gặp mặt đầu tiên giữa mấy người khách vừa đến với chủ nhà diễn ra ở sân nhà viên quản lý. Đó là một cảnh tượng hơi nặng nề, mở đầu trong im lặng để rồi kết thúc một cách ồn ào, lúng túng và lung tung.
Elena vừa mới đi dạo trong rừng về tới sân. Các tia nắng cuối cùng của hoàng hôn vàng rực như mái tóc của chị ta, cứ bám theo sau chị ta từ cây này qua cây kia khắp cánh rừng. Chị ta mặc quần áo mỏng mùa hè, chốc chốc lại dùng khăn tay lau khuôn mặt đỏ ửng, lấm tấm mồ hôi vì đi bộ. Chiếc mũ rơm lủng lẳng sau lưng, có sợi dây cao su vòng quanh khuôn cổ để trần của chị ta.
Ông chồng đi ngược về phía chị ta, ông vừa dưới khe xách súng đi lên, đang định ngay lúc ấy thông hai cái nòng còn vương vấn khói, vì khi vừa bắn thấy có đạn xịt.
Bất thình lình, lão Văc đem theo đám tặng phẩm bất ngờ đánh xe chạy xộc vào sân, qua cái cổng lát đá khiến bánh xe vang lên những tiếng lộc cộc rất to. Chẳng mấy chốc cả nhà đã xuống xe, và giáo sư Gromeko bắt đầu ngắc ngứ đưa ra mấy lời giải thích đầu tiên, vừa nói vừa bo mũ ra rồi lại đội mũ vào.
Trong giây lát, vợ chồng chủ nhà bị dồn vào thế bí cứng đứng ngây ra thực sự, còn các vị khách thì vô cùng bối rối, xấu hổ đến mức chả biết chui vào đâu. Tình thế khỏi cần giải thích dài dòng cũng đã quá rõ, không chỉ đối với những người trực tiếp tham gia, với lão Văc, Niusa, và bé Xasa. Cảm giác nặng nề còn lây lan sang cả hai mẹ con con ngựa, cả các tia nắng vàng của hoàng hôn và những con muỗi

đang bâu quanh Elena và đậu vào mặt vào cổ chị ta.
- Tôi không hiểu, - cuối cùng Miculisyn lên tiếng phá tan sự im lặng. - Tôi không hiểu, tôi chả hiểu gì cả và sẽ không bao giờ hiểu nổi. Các người tưởng ở phương Nam chúng tôi này là đất của bạch vệ và sẵn bánh mì lắm hả? Tại sao các người lại chọn nhà chúng tôi, tại sao các người lại nhè ngay chúng tôi, nhè đúng chúng tôi mà bám lấy thế? Hay chửa, chả hiểu các người có nghĩ các người khoác vào ông Miculisyn nhà tôi một trách nhiệm như thế nào hay chưa?
- Đừng dây vào chuyện này, Elena. Ừ đúng thế. Cô ấy nói có lý lắm. Các người có nghĩ, các người trút xuống đầu tôi cái gánh nặng như thế nào không?
- Trời ơi, bác chưa hiểu ý chúng tôi rồi. Có gì đâu? Chúng tôi chỉ cần một chút xíu, hoàn toàn một chút xíu thôi. Chẳng ai khoác trách nhiệm hay trút gánh nặng cho bác đâu. Chúng tôi chỉ cần một cái xó xỉnh nào cũng được giữa cái cơ ngơi trống trải hoang tàn này. Một khoảng đất bỏ hoang chả ai cần đến, để chúng tôi có thể trồng ít rau thôi. Và sau hết, một chút củi mà chúng tôi sẽ vào rừng kiếm lúc không ai nhìn thấy chúng tôi cả. Như thế có phải là quá nhiều chăng, là xâm phạm ghê gớm chăng?
- Phải, nhưng thế gian còn rộng chán. Tại sao lại đến chỗ chúng tôi? Tại sao các người lại dành cho chính chúng tôi cái vinh dự ấy, chứ không phải cho kẻ khác?
- Chúng tôi đã biết về ông và hi vọng ông đã nghe nói về chúng tôi, rằng chúng tôi không phải là những người xa lạ đối với ông, và chúng tôi cũng đến không phải với kẻ xa lạ.
- À ra thế, ra là vì cụ Cruyghe, vì các người là thân quyến của Cruyghe hả? Sao các người lại còn mở miệng thú nhận những chuyện dại dột như thế giữa thời buổi này nhỉ?
Miculisyn là người có nét mặt cân xứng, mái tóc vuốt ngược ra đằng sau, bước chân dài rộng. Về mùa hè, ông ta mặc chiếc áo va-rơi bó sát bụng bằng một sợi dây lưng hẹp đầu có ngù. Thời cổ xưa, những người như ông ta thường làm nghề ăn cướp trên sông Volga, còn thời nay thì trông họ như loại người suốt đời là sinh viên hoặc một giáo viên mộng mơ.
Miculisyn đã hiến tuổi thanh xuân của mình cho phong trào giải phóng, cho cách mạng, và chỉ sợ không sống được đến ngày cách mạng nổ ra, và nếu nó có nổ ra, chỉ lo nó quá ôn hoà, không đáp ứng những đòi hỏi cấp tiến và khát máu của mình. Thế rồi nó đã đến, làm đảo lộn mọi dự án táo bạo nhất của ông; còn ông, một người bản tính hay lam hay làm và luôn luôn siêng năng, một trong những

người đầu tiên đứng ra thành lập Uỷ ban xí nghiệp và ban thanh tra công nhân ở nhà máy "Tráng sĩ Sviatogo", ông lại xôi hỏng bỏng không, thay vì được dự phần vào đó, lại bị lạc lõng trong một xóm thợ hoang tàn, nơi công nhân bỏ chạy tứ tán, còn một số thì theo đuôi bọn melsevich. Và hôm nay thì cái chuyện vô lý này, đám con cháu lão Cruyghe không mời mà đến này đối với ông đúng là một thứ số phận trớ trêu, cắc cớ, khiến ông hết chịu đựng nổi.
- Thật là ngoài sức tưởng tượng, thật không sao hiểu nổi. Các người có hiểu các người đem đến mối nguy hiểm như thế nào, các người đẩy tôi vào hoàn cảnh nào không? Đúng là tôi điên đầu mất rồi. Tôi không hiểu, tôi chả hiểu gì nữa và sẽ không bao giờ hiểu nổi. Hay chửa, liệu các người có biết, chúng tôi đang ngồi trên ngọn núi lửa như thế nào, ngay cả khi các người chưa tới hay không.
- Khoan đã, Elena. Cô ấy nhà tôi nói rất chí lý. Các người chưa đến, chúng tôi đã chẳng sung sướng nỗi gì. Một cuộc sống chó má, một nhà thương điên. Lúc nào cũng bị kẹt giữa hai làn đạn, không một lối thoát. Phía bên này thì buộc tội, căn vặn, tại sao để con thành một tên Đỏ, một tên bolsevich, một người được dân chúng mến yên. Phía bên kia thì chẳng ưa, cứ vặn vẹo vì lẽ gì được bầu vào Hội nghị Lập hiến. Chẳng ai ưa mình cả. Cứ như cá nằm trên thớt. Bây giờ lại thêm các người mò đến. Bị đem ra xử bắn vì các người thì sẽ thấy vui mắt lắm đó!
- Ồ, ông nói gì lạ thế! Hãy bình tĩnh lại nào? Ông chẳng việc gì đâu!
Một lát sau, Miculisyn đổi giận làm lành:
- Thôi được quát tháo ở ngoài sân như thế đủ rồi. Có thể tiếp tục quát tháo ở trong nhà. Dĩ nhiên, tôi thấy sẽ trước là chẳng có gì hay ho cả, nhưng nước đọng trên mây thì mờ tịt, đoán mò đoán mẫm thì quẫn trí. Hơn nữa, chúng tôi cũng chả phải là quân dị giáo. Chúng tôi chả đuổi các người vào rừng làm mồi cho gấu xé. Elena này, tôi nghĩ tốt nhất hãy tạm đưa họ vào phòng có cây cọ, cạnh buồng làm việc. Sau đó ta sẽ bàn xem nên thu xếp cho họ ở đâu, tôi nghĩ ta sẽ để họ sống trong hoa viên. Nào, mời các vị vào trong nhà. Kính mời quý vị. Mang hành lý vào đi, lão Văc, giúp khách khứa một tay nào.
Trong lúc thi hành mệnh lệnh, lão Văc luôn miệng thở dài:
- Cha mẹ ơi! Đồ đạc của họ y như rằng là những kẻ hành hương. Chỉ rặt một đám tay nải. Hổng có lấy nổi một chiếc vali.
10.
Đêm đã xuống, trời se lạnh, những người mới đến đã tắm rửa xong. Tonia và Niusa đã lo xong chỗ nghỉ đêm trong căn phòng dành cho gia đình họ. Bé Xasa vẫn quen thấy người lớn thích thú đón nhận

những câu nói ngây thơ ngộ nghĩnh của nó, nên nó vẫn lựa theo ý thích của họ mà say sưa huyên thuyên đủ thứ chuyện vớ vẩn, hôm nay nó cứ bứt rứt không yên vì chẳng ai buồn nghe nó nói hoặc nhòm ngó gì đến nó.
Nó khó chịu vì người ta không đem con ngựa non màu đen vào trong nhà, và lúc người ta khẽ dằn giọng bảo nó im đi, thì nó khóc tướng lên, vì sợ mọi người coi nó là đứa trẻ hư thân mất nết, sẽ đem gửi trả nó về cái tiệm bán trẻ con, là nơi, theo nó nghĩ, khi nó ra chào đời, người ra đã đưa nó từ đấy về nhà với cha mẹ. Nó cứ lớn tiếng bày tỏ nỗi sợ hãi thành thực của nó với mọi người xung quanh, nhưng các câu nói ngớ ngẩn đáng yêu của nó không gây được tác dụng như mọi khi. Những người lớn ngại ngần vì đang ở nhà người khách, đi lại vội vã hơn bình thường và cứ lẳng lặng lo việc của mình. Thằng bé ngúng nguẩy hờn dỗi, theo cách nói của các chị bảo mẫu. Người ta phải vất vả mới dỗ được nó ăn và bắt nó nằm ngủ.
Cuối cùng nó cũng thiếp đi. Lúc ấy bà Ustina, người giúp việc của gia đình Miculisyn mới dẫn Niusa về buồng mình cho ăn tối và kể cho nghe những bí mật của ngôi nhà này. Tonia và hai người đàn ông được mời đến dùng bữa trà tối.
Giáo sư Gromeko và Zhivago xin phép ra ngoài thềm một chút để hít thở khí trời trong lành.
- Bao nhiêu là sao kia? - Giáo sư Gromeko nói.
Trời tối đen. Đứng cách nhau có hai bước trên thềm mà bố con không nhìn thấy nhau. Từ một chiếc cửa sổ bị góc nhà che lấp sau lưng họ, có ánh đèn rọi xuống khe núi. Trong dải sáng mờ mờ hiện ra mấy bụi cây nhỏ, mấy thân cây lớn và một vài vật thể gì đó không rõ đang co ro trong cái lạnh ẩm ướt.
Cái dải sáng ấy không hắt đến chỗ hai cha con mà chỉ làm dày đặc thêm bóng tối ở xung quanh họ.
- Ngày mai, việc đầu tiên chúng ta phải làm buổi sáng là xem các dãy nhà phụ mà ông ta định cho nhà ta ở nhờ, và nếu nó còn tạm ở được, thì ta cần bắt tay tu sửa ngay. Trong thời gian lo thu xếp chỗ ăn ở cho tử tế, thì tuyết sẽ tan hết, đất sẽ ấm lại. Lúc ấy ta sẽ lập tức bắt tay trồng rau, không để lỡ một phút. Hình như con có nghe thấy trong lúc nói chuyện, ông ta có hứa sẽ giúp ta khoai giống thì phải. Hay là con nghe nhầm?
- Không, ông ấy hứa thật đấy. Và còn hứa giúp cả các loại hạt giống khác. Chính tai ba nghe thấy mà. Còn cái chỗ ông ấy cho ta ở, ta đã nhìn thấy lúc xe chạy qua hoa viên. Anh có biết nó ở chỗ nào không? Đó là căn nhà ở phía sau toà nhà chính, ngập trong những bụi gai.

Căn nhà bằng gỗ, còn nhà chính thì bằng đá. Tôi đã chỉ cho anh căn nhà lúc ngồi trên xe, anh nhớ chưa? Theo tôi, ta sẽ đánh luống trồng rau ở quanh đây. Chỗ ấy phải còn các dấu vết của một vườn hoa nhỏ. Nhìn từ xa, tôi có cảm tưởng như vậy. Có thể là tôi nhầm. Phải chừa các lối đi ra, còn đất ở các bồn hoa cũ thì chắc chắn là ẩm và giàu chất mùn.
- Mai chúng ta sẽ xem. Con không biết, đất chỗ ấy chắc phủ đầy cỏ dại và cứng như đá. Trại ấp này ngày xưa nhất định phải có vườn rau chứ ba. Không chừng nó vẫn còn dùng được. Tất cả những điều đó sẽ được làm sáng tỏ vào ngày mai. Buổi sáng ở đây hình như vẫn còn sương giá. Ban đêm thì rét dữ. May thay chúng ta đã ở đây, đã đến nơi. Chúng ta có thể chúc mừng nhau được rồi. Đây là một nơi dễ chịu đấy, ba ạ.
- Họ cũng rất dễ thương. Đặc biệt ông ấy. Chị vợ hơi điệu bộ. Chị ta có vẻ không bằng lòng về một điểm nào đó của chính bản thân mình. Đó là lý do tại sao chị ta cứ nói thao thao bất tuyệt và giả bộ ngớ ngẩn. Chị ta cứ như vội vàng đánh lạc hướng chú ý của người khác, để họ đừng lưu ý đến dáng vẻ của chị ta, và đừng có ấn tượng bất lợi về chị ta. Cả cái việc chị ta quên bỏ mũ, cứ đeo lủng lẳng ở hai bên vai cũng không phải do đãng trí đâu. Cái đó xem ra lại hợp với chị ta.
- Nhưng ta vào thôi, kẻo họ nghĩ mình thiếu lịch sự.
Trên lối đi đến phòng ăn, nơi vợ chồng chủ nhà và Tonia đang ngồi uống trà quanh chiếc bàn tròn, cạnh ấm samova, dưới một chiếc đèn treo, họ đi qua cái phòng làm việc tối mò của giám đốc.
Phòng này có một cửa sổ cực lớn, lắp kính liền, chạy suốt chiều dài bức tường, nhìn xuống khe núi. Từ chỗ cửa sổ này, lúc nãy, khi trời còn sáng, Zhivago đã kịp nhìn thấy cái khe núi chạy dài ra xa và cái cánh đồng mà lão Văc đã đánh xe qua. Kê sát cửa sổ là một chiếc bàn rộng, cũng chạy dài suốt bức tường, chắc là bàn của kỹ sư thiết kế hoặc kỹ sư đồ hoạ. Một cây súng săn đặt trên bàn theo bề dọc, mỗi đầu còn thừa cả một khoảng rộng, càng làm nổi bật độ dài của cái bàn.
Bây giờ đi qua chỗ này, Zhivago lại thèm thuồng ghi nhận cái cửa sổ có tầm nhìn rộng, cái kích thước và vị trí chiếc bàn, đến căn phòng làm việc rộng rãi và được bày biện lịch sự, và đó là điều đầu tiên chàng thốt lên với chủ nhà, khi hai cha con bước tới bên chiếc bàn trà trong phòng ăn:
- Khu vực của ông bà tuyệt vời quá! Và cái phòng giấy của ông mới thích chứ? Một căn phòng tuyệt duyệt, gợi cảm hứng làm việc xiết

bao!
- Các vị thích dùng ly hay dùng tách? Và các vị ưa trà đặc hay nhạt đây?
- Anh Yuri xem này, đây là cái kính xem ảnh nổi mà cậu con trai ông Miculisyn đã chế ra từ hồi còn bé cơ đấy.
- Cho đến bây giờ nó vẫn chưa đứng đắn, vẫn còn là một thằng nhóc, dù nó đã lần lượt giành cho chính quyền Xô viết hết tỉnh này đến tỉnh nọ từ tay Komus.
Ông bào từ tay ai?
- Từ tay Komus.
- Komus là cái gì vậy?
- Là quân đội của Chính phủ Sibiri, đang chiến đấu chống chính quyền Xô viết để tái lập chính quyền của Hội nghị Lập hiến.
- Suốt ngày hôm nay chúng tôi lúc nào cũng nghe người ta khen ngợi con trai ông. Ông hoàn toàn có thể hãnh diện chính đáng về cậu ấy.
- Những phong cảnh Ural trong cái kính xem ảnh nổi này cũng là tác phẩm của nó, được chụp bằng chiếc ống kính do chính nó chế ra đấy.
- Đây có phải là những chiếc bánh lắm bằng đường hoá học không? Bánh ngon quá.
- Ồ cô nói gì vậy! Đào đâu ra đường hoá học ở cái xó hẻo lánh này? Đường ta vẫn ăn đó thôi. Thế vừa rồi cô không để ý là tôi lấy đường trong lọ đường bỏ vào chén trà cho cô à.
- Vâng, đúng là đường ta vẫn ăn thật. Tôi đã xem các bức ảnh, và hình như món trà này cũng là loại trà chính cống phải không ạ?
- Trà ướp hoa, dĩ nhiên.
- Mua đâu ra vậy?
- Như trong chuyện tấm thảm thần ấy mà. Chúng tôi có một người quen. Một nhà hoạt động thời mới, rất khuynh tả, đại diện chính thức của Hội đồng kinh tế quốc dân tỉnh này. Ông ta chở gỗ từ đây lên thành phố và, do chỗ quen biết, vẫn mang bột mì, bột bánh và bơ về cho chúng tôi. (Đoạn chị ta quay sang phía chồng). Mình ơi, mình đẩy giúp tôi cái lọ đường với. May chửa, bây giờ xin hỏi cô nhà văn Griboedov mất năm nào?
- Sinh năm 1795 thì phải. Còn bị giết năm nào thì tôi không nhớ chính xác.
- Cô uống trà nữa nhé?
- Thôi, cám ơn bà.
- Bây giờ xin hỏi câu này. Hoà ước Nimveghen được ký khi nào và giữa những nước nào?

- Đừng hành các vị ấy nữa, Elena. Mình nên để người ta nghỉ ngơi đôi chút sau một cuộc hành trình vất vả.
- Hay chửa, bây giờ tôi muốn biết điểm này. Xin các vị cho biết có bao nhiêu loại kính phóng đại và trong trường hợp nào ta thu được ảnh thực, ảnh ảo, ảnh dảo, ảnh đứng?
- Nhờ đâu mà bà am hiểu vật lý học đến thế?
- Ở Yuratin chúng tôi trước có một giáo sư toán học lỗi lạc. Ông ấy dạy ở cả hai trường trung học, trường nam và trường nữ chúng tôi. Ông ấy giảng hay lắm, hay không thể tưởng tượng được! Y như một vị thánh! Tựa hồ ông ấy nhai sẵn rồi mớm cho chúng tôi. Tên ông ấy là Pasa Antipop, vợ ông ấy cũng dạy học ở thành phố. Đám nữ sinh, cô nào cũng chết mê chết mệt vì ông ấy. Ông ấy tình nguyện ra mặt trận và không trở về nữa. Bị giết. Người ta quả quyết rằng cái nhà ông tư lệnh Strelnikov, cái hình phạt do trời giáng xuống đầu chúng ta ấy chính là ông Pasa Anti- pov tái sinh. Dĩ nhiên, đó chỉ là huyền thoại. Và chẳng giống mấy. Nhưng biết đâu đấy? Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Các vị uống một tách trà nữa nhé?

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần IX

Varykino

1.

Mùa đông, khi có thời giờ thư thả hơn, bác sĩ Zhivago bắt đầu ghi chép những điều khác nhau. Chàng viết:

"Mùa hè vừa rồi đã bao lần tôi muốn cùng thốt lên với Chutchev(1):

Mùa hè, ơi cái mùa đẹp nhất.
Phép nhiệm màu của trời đất bao la.
Ta muốn hỏi người từ đâu đi đến.
Mà bất ngờ, người chả nói cùng ta?

Hạnh phúc thay khi được làm việc cho mình và gia đình suốt từ sáng đến tối, cất nhà, xới đất trong nỗi lo có đủ miếng ăn, tạo dựng cái thế giới riêng của mình như Robinson Cruseu, bắt chước đấng tạo hoá và noi theo người mẹ cứ luôn luôn tái tạo bản thân lình!

Biết bao tư tưởng, bao ý nghĩ mới mẻ diễn ra, nảy sinh trong tâm trí, khi ta miệt mài với công việc chân tay nặng nhọc của người thợ thổ hay thợ mộc, khi ta tự đặt cho mình những nhiệm vụ hợp lý, vừa với

sức vóc của mình, mà khi hoàn thành ta sẽ được thưởng công bằng niềm vui và kết quả rõ rệt, khi suốt sáu giờ đồng hồ liên tiếp, ta đào đất hay đẽo cây dưới bầu trời phóng khoáng khiến ta nám mình vì hơi thở đầy sinh khí của nó. Và nếu như những tư tưởng, những suy đoán, những sự tiếp cận ấy không được ghi lại trên giấy, mà bị lãng quên bởi chúng chỉ thoáng vụt qua trong giây lát, thì đó chẳng phải là sự mất mát, mà còn ích lợi là đằng khác. Hỡi người ẩn sĩ nơi đô thị, quen dùng cà phê đen đậm và thuốc lá nặng để kích thích suy nhược của bạn, bạn sẽ chẳng biết được một thứ ma tứy mạnh nhất hàm chứa trong những nhu cầu sinh hoạt thành thực và trong một sức khỏe dồi dào.

Tôi không đi xa hơn điều vừa nói, tôi chẳng thuyết giáo cho quan điểm tha thứ hết thảy và trở về với ruộng đất theo kiểu Tolstoy, tôi cũng không định bổ sung gì cho chủ nghĩa xã hội về vấn đề ruộng đất. Tôi chỉ ghi nhận sự kiện có thực và tôi không đề cao cái số phận tình cờ đưa đẩy của chúng tôi lên thành một hệ thống. Trường hợp của chúng tôi có thể chưa đúng và chưa cho phép rút ra kết luận. Nền kinh tế gia đình của chúng tôi quả không đồng nhất về thành phần. Bàn tay chúng tôi chỉ làm được một phần nhỏ của nó, đó là rau và khoai. Toàn bộ phần còn lại do nguồn khác tạo nên, việc chúng tôi sử dụng đất đai là phi pháp, là hành động cố ý trốn tránh sự kiểm soát theo quy định của chính quyền Nhà nước. Việc đốn gỗ của chúng tôi là trộm cắp tài sản của Nhà nước, không thể biện bạch rằng trước đây rừng cây ấy vốn là quyền của Cruyghe. Chúng tôi được che chở bởi sự dung túng của Miculisyn là người đang sống theo cách tương tự chúng tôi; sự xa cách thành phố đã cứu chúng tôi. Ở đó, may thay người ta vẫn chưa hay biết gì về các hành động sai trái của chúng tôi.

Tôi đã từ giã nghề y và lờ đi cái chuyện tôi là bác sĩ để khỏi trói buộc tự do của mình, nhưng luôn luôn vẫn có những kẻ từ tâm ở những nơi xa tít tắp biết rằng tại Varykino có một vị đốc tờ. Họ cất công lặn lội vài ba chục dặm đường tới đây xin một lời khuyên. Người thì đem theo con gà, kẻ đem theo chục trứng, hoặc hộp bơ hay một món quà gì đó. Dù tôi tha hồ làm bộ không cần thù lao, cũng không sao khước từ các thứ đó, bởi vì mọi người cấm chịu tin vào sự hiệu nghiệm của những lời khuyên không mất tiền. Vậy là việc khám bệnh đem lại cho tôi một khoản thu nhập. Nhưng chỗ dựa chủ yếu của chúng tôi và của Miculisyn vẫn là Samdeviatov.

Tôi không sao hiểu nổi con người ấy dung hoà trong bản thân mình những điều trái ngược. Ông ta chân thành ủng hộ cách mạng và

hoàn toàn xứng đáng với sự tin cậy của Xô viết thành phố Yuratin. Với toàn bộ thẩm quyền của mình, ông ta có thể trưng dụng và chở đi hết số gỗ ở Varykino mà chẳng cần nói với chúng tôi và Miculisyn một lời, và chúng tôi cũng sẽ không dám ho he. Mặt khác, nếu muốn biển thủ công quỹ, ông ta có thể ung dung nhét vào túi bao nhiêu xấp tiền cũng được, mà chẳng ai hé răng. Ông ta chẳng có ai để chia chác hay quà cáp lấy lòng. Vậy điều gì buộc ông ta quan tâm đến chúng tôi, giúp đỡ gia đình Miculisyn và nâng đỡ hết thảy mọi người trong vùng, như giúp viên trưởng ga Torfianaia chẳng hạn.
Luôn luôn thấy ông ta đến nơi này nơi nọ, mang đi hoặc chở đến cái này cái kia, ông ta phân tích và lý giải "Bầy Quỷ" của Dostoievsky và Tuyên ngôn Đảng cộng sản một cách say sưa như nhau, và tôi có cảm tưởng rằng, nếu ông ta không làm cho cuộc sống của ông ta trở nên rắc rối một cách không cần thiết, một cách không tính toán và hiển nhiên như thế, chắc ông ta sẽ chết vì buồn".

Chú thích:

(1) Chutchep F. I (1803 – 1873) nhà thơ Nga nổi tiếng.

2.

Ít lâu sau, bác sĩ Zhivago viết:

"Chúng tôi thu xếp ăn ở trong hai phòng của cái chái nhà bằng gỗ, làm nối vào tường hậu của toà nhà vụ chủ trại ngày xưa Thuở bà Anna Ivanovna còn thơ ấu, cụ Cruyghe đã dành chái nhà này cho mấy người đầy tớ do cụ lựa: chị thợ may, chị quản gia và bà vú nuôi đã mất sức.

Chái nhà này đã bị thời gian làm cho hư nát khá nhiều. Chúng tôi tu sửa lại khá nhanh. Với sự trợ giúp của những người am hiểu, chúng tôi đã xoay lại cái bếp lò chung cho cả phòng theo kiểu mới, khiến nó đem lại hơi nóng nhiều hơn.

Ở góc này của hoa viên, mọi dấu vết lối quy hoạch ngày xưa đã bị cỏ cây trùm lấp. Bây giờ, giữa mùa đông, khi vạn vật xung quanh đều chết lặng, cái sống không che phủ được cái đã chết, thì các dấu xưa bị tuyết vùi lại nổi lên rõ rệt hơn.

Chúng tôi gặp may… Mùa thu vừa rồi rất khô ráo và ấm áp chúng tôi đã kịp bới khoai trước khi mùa mưa và các đợt rét ập đến. Sau khi trả số khoai đã vay của Miculisyn, chúng tôi còn được hai chục bao. Tất cả được chất trong gian chính của tầng hầm, bên dưới lót cỏ khô, bên trên phủ các tấm chăn cũ rách. Hai thùng dưa leo và hai thùng bắp cải do Tonia muối cũng được cất xuống hầm. Bắp cải tươi được treo từng đôi một suốt các cây cột chống. Cà rốt dự trữ được vùi dưới cát khô, cùng với số lượng tạm đủ về củ cải đường, củ cải chát,

còn ở trên nhà thì trữ rất nhiều đậu ván và đậu Hà Lan. Củi chở về xếp trong vựa đủ dùng cho đến mùa xuân. Tôi thích hơi ấm của mùa đông ở dưới hầm nhà. Mùi củ, quả mùi đất và tuyết xộc ngay vào mũi khi ta vừa mở nắp xuống hầm vào lúc tảng sáng, trước hừng đông, với ánh sáng leo lét của cây nến ta cầm nơi tay.
Ra khỏi chài nhà, trời hãy còn tối. Ta khép cánh cửa nghe ken két, ta vô tình hắt hơi hoặc nghe tiếng tuyết lạo xạo dưới chân, và đằng kia, từ một luống rau có những bắp cải nhô lên từ dưới tuyết, mấy chú thỏ rừng sẽ vọt ra, chạy biến đi, để lại trên mặt tuyết, khắp xung quanh những vết chân chằng chịt. Và những con chó ở gần đâu đây cứ lần lượt sủa hồi lâu. Những con gà cuối cùng ngừng tiếng gáy vì trời bắt đầu sáng. Ngoài dấu chân thỏ, trên cánh đồng tuyết bát ngát còn vô số vết chân linh miêu, từng lỗ, từng lỗ nhỏ kế tiếp nhau, kéo dài được xâu cẩn thận bằng các sợi chỉ. Linh miêu đi hoang như mèo nhà, chân sau đặt vàp vết chân trước, người ta quả quyết rằng mỗi đêm chúng vượt được nhiều dặm đường.
Người ta đặt bẫy bắt chúng. Nhưng thay vì linh miêu, lại chỉ thấy các chú thỏ rừng đáng thương sa bẫy, khi gỡ ra, chúng đã chết cóng, cứng đờ, và bị vùi nửa mình dưới tuyết.
Thời kỳ đầu, dạo mùa xuân, mùa hè, đời sống thật cơ cực, chúng tôi kiệt sức. Còn bây giờ, các buổi chiều tối mùa đông, chúng tôi được nghỉ ngơi. Nhờ Samdeviatov cung cấp dầu hoả, chúng tôi quây quần quanh ngọn đèn dầu. Phụ nữ thì đan lát hay khâu vá, tôi hoặc giáo sư Gromeko đọc sách cho cả nhà nghe. Lò sưởi đang cháy. Tài nhóm lò của tôi được công nhận từ lâu nên tôi canh lò và đóng cửa lò đúng lúc để hơi nóng khỏi phí phạm ra ngoài. Nếu gặp thanh củi khó cháy, làm tắc lò thì tôi lôi nó ra mà chạy ra cửa và quẳng thanh củi còn đang bốc khói mù mịt xa mãi ngoài sân tuyết. Nó bay trong không khí như một cây đuốc, bắn ra vô số tia lửa nhỏ, rọi sáng cái mép hoa viên đang ngủ trong bóng tối có các ô tứ giác màu trắng của bồn cỏ, nó nổ lách ta lách tách và tắt ngấm khi rơi xuống đống tuyết.
Chúng tôi đọc đi đọc lại "Chiến tranh và hoà bình", "Evgenhi-Oneghin" và tất cả các trường ca, chúng tôi đọc "Đỏ và Đen" của Standan, "Hai thành phố" của Dicken và các truyện ngắn của Clast qua bản dịch sang tiếng Nga".
3.
Zhivago viết vào những ngày sắp sang xuân:
"Tôi thấy hình như Tonia có bầu. Tôi nói với nàng điều đó, nàng không tin, song tôi quyết là đúng. Những dấu hiệu ban đầu khó nắm bắt chẳng đánh lừa nổi tôi, trước khi có những triệu chứng rõ rệt

hơn.
Mặt người thiếu phụ thay đổi, không thể nói nàng xấu đi, nhưng ngoại diện của nàng vốn hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát của nàng trước đó, nay thoát ra khỏi sự kiểm soát ấy. Bây giờ nàng bị chi phối bởi cái tương lai nàng mang trong mình, nên nàng không còn là chính nàng nữa. Việc diện mạo thoát ra khỏi sự kiểm soát của người thiếu phụ theo kiểu đó sẽ biểu lộ tình trạng bối rối của cơ thể: mặt nàng kém tươi, da kém mịn đi, và mắt thì bắt đầu sáng lên theo cách khác, không như nàng muốn, tựa hồ nàng không còn làm chủ được tất cả những biểu hiện đó, đành bỏ mặc.
Tôi và Tonia chẳng lúc nào rời nhau. Những cái năm lao động này càng giúp chúng tôi gần gũi nhau hơn nữa. Tôi thấy nàng tháo vát, khỏe mạnh và dẻo dai xiết bao, nàng khéo léo thu xếp công việc để đỡ tốn thời gian mỗi khi thay đổi chúng.
Tôi luôn luôn có cảm tưởng rằng mọi sự thụ thai đều không có tội, đều là trinh khiết và cái giáo lý liên quan đến Đức Mẹ Đồng Trinh ấy thể hiện ý tưởng phổ biến về tư cách làm mẹ.
Mỗi sản phụ còn mang cái ánh sáng phản chiếu của sự cô đơn, bị bỏ rơi, chỉ biết trông chờ yào chính bản thân mình. Vào cái khoảnh khắc quyết định sự sinh tử ấy, người đàn ông bị gạt ra rìa, đến mức hệt như anh ta không hề tham dự vào cuộc sản sinh ấy và tất cả được ban xuống từ trên trời.
Người đàn bà tự mình cho đứa con ra chào đời, tự mình theo đứa con rút lui vo một góc khuất của cuộc sống, một nơi yên tĩnh, nơi có thể an tâm đặt một chiếc nôi. Trong âm thầm lặng lẽ, nàng tự mình nuôi dưỡng đứa con.
Người ta cầu khẩn Đức Mẹ: "Xin Mẹ hãy cầu với con và Chúa của mẹ". Người ta đặt vào miệng Đức Mẹ những lời trích từ Thánh thi: "Và linh hồn tôi mừng rỡ trong Chúa Cứu tinh tôi Người đã đoái nhìn tôi tớ hèn mọn của Người và vì vậy, mọi thế hệ tuyên xưng tôi có phúc". Ấy là Mẹ nói về con mình, người con sẽ làm cho mẹ vinh danh ("Vì Chúa toàn năng đã dựng nên tôi"). Người con là vinh danh của Mẹ. Người đàn bà nào cũng có thể nói như vậy. Chúa của họ ở trong đứa con của họ. Cảm giác ấy phải là quen thuộc đối với các bà mẹ của các vĩ nhân. Nhưng hết thảy các bà mẹ, không trừ một ai, đều sinh hạ các vĩ nhân, và nếu sau này cuộc đời có đánh lừa họ, thì đó đâu phải lỗi tại họ".

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 2

4.
"Chúng tôi cứ đọc đi đọc lại "Evgenhi-Oneghin" và các bản trường ca. Hôm qua Samdeviatov tới, mang theo nhiều quà tặng. Chúng tôi vừa ngồi uống trà, ăn bánh ngọt, vừa đàm đạo bất tận về nghệ thuật. Từ bao lâu nay, tôi vẫn quan niệm rằng nghệ thuật không phải là tên gọi của một loại hình hay một lĩnh vực bao gồm hằng hà sa số các khái niệm và các hiện tượng được phân nhánh tỉ mỉ. Trái lại, nghệ thuật là một cái gì rất thu hẹp, rất tập trung, biểu thị cái khởi nguyên nằm trong thành phần của tác phẩm nghệ thuật, nó là tên gọi của cái sức mạnh được vận dụng hoặc của cái chân lý được khai thác trong tác phẩm ấy.
Và tôi không bao giờ cảm thấy nghệ thuật là đối tượng hoặc một phương diện của hình thức; mà đúng ra nó là cái bộ phận bí ẩn và ẩn tàng của nội dung. Tôi thấy điều đó rõ như ban ngày, tôi cảm nhận điều đó bằng hết thảy các thớ thịt đường gân trong con người tôi, nhưng biết diễn tả hoặc phát biểu tư tưởng ấy như thế nào nhỉ?
Các tác phẩm nói bằng nhiều cách: bằng các đề tài, bằng các hoàn cảnh, các cốt truyện, các nhân vật. Nhưng trên tất cả, nó hấp dẫn ta bởi sự hiện diện của nghệ thuật chứa đựng trong tác phẩm. Sự hiện diện của nghệ thuật trên các trang "Tội ác và trừng phạt" khiến ta xúc động nhiều hơn là tội ác của Rasconhikov.
Nghệ thuật thời cổ sơ, nghệ thuật Ai Cập, nghệ thuật Hy Lạp, nghệ thuật thời nay tuy trải qua bao ngàn năm, song chắc chắn vẫn là một và vẫn vậy thôi. Đó là một tư tưởng nào đó, một sự khẳng định nào đó về cuộc sống, - sự khẳng định này có tầm khái quát khá rộng nên không thể chia nhỏ thành các từ ngữ riêng biệt, và khi một nguyên tử của sức mạnh ấy đi vào thành phần của một hỗn hợp phức tạp hơn, thì cái phần tử nghệ thuật ấy sẽ có ý nghĩa nặng hơn hết thảy phần còn lại và nó là thực chất, là linh hồn nền tảng của những gì được miêu tả
5.
"Tôi bị cảm lạnh, ho và có lẽ kèm theo sốt nóng thể nhẹ. Suốt ngày cứ như có một cục gì vương vưởng lan lên cổ họng, mắc kẹt ở đó, khiến tôi nghẹn thở. Gay go rồi. Đó là động mạch chủ. Những triệu

chứng đầu tiên của bệnh đau tim mà bà mẹ tội nghiệp của tôi đã di truyền đến tôi. Có, thật vậy chăng? Sao sớm thế nhỉ? Nếu đúng vậy, thì tôi sẽ chẳng được sống lâu trên cõi đời này.
Có mùi khen khét trong phòng, mùi vải đang được ủi. Ai đó đang ui đồ, chốc chốc lại cời một cục than nóng đỏ ra khỏi lò sưởi, gắp bỏ vào bàn ủi và đậy nắp bàn ủi lại nghe lạch cạch như tiếng hai hàm răng va vào nhau. Điều này gợi nhớ một cái gì đó nhưng tôi chưa nhớ ra được. Hiện tượng dễ quên này chắc do tôi đang bệnh.
May thay, Samdeviatov mang xà bông, dầu hôi tới, cả nhà liền tiến hành giặt giũ toàn bộ quần áo và đồ lót giường.
Bé Xasa không người coi sóc suốt hai ngày ấy. Khi tôi ngồi viết nó chui vào gầm bàn, ngồi lên cái then ngang nối giữa hai chân bàn và bắt chước Samdeviatov mỗi lần tới đều cho nó ra ngồi xe trượt tuyết, nó làm như đang chở tôi trên xe.
Khi nào khỏi bệnh, tôi cần lên thành phố đọc vài cuốn sách về lịch sử và dân tộc học ở miền này. Người ta quả quyết rằng ở đấy có một thư viện tuyệt diệu nhờ mấy đợt quyên góp lớn lập nên. Tôi thèm viết. Phải khẩn trương mới được. Thấm thoát sắp sang xuân rồi. Lúc ấy chả còn bụng dạ nào để đọc sách và viết lách.
Bệnh đau đầu mỗi ngày một tăng. Tôi ngủ không ngon. Tôi mơ một giấc mơ phí lý, một trong những giấc mơ bị quên ngay khi tỉnh dậy. Tôi quên diễn biến giấc mơ, chỉ còn nhớ cái nguyên nhân khiến mình tỉnh dậy. Đó là tiếng nói của một người phụ nữ mà tôi đã nghe thấy trong mơ và tiếng vang vọng của nó. Tôi nhớ rõ giọng nói ấy và tái hiện nó trong ký ức tôi điểm lại trong óc những phụ nữ quen biết, mong tìm ra trong số họ ai là người có giọng nói trầm nặng, dịu dàng và ướt át ấy. Không thấy ai cả. Tôi nghĩ có lẽ mình đã quá quen với Tonia nên điều đó làm giảm thính giác của tôi đối với nàng chăng. Tôi thử quên nàng là vợ và đẩy lui hình ảnh của nàng tới một khoảng cách đủ xa để làm sáng tỏ sự thật. Không, đó vẫn không phải là giọng nói của nàng. Vậy là vẫn chưa xác định được giọng nói kia là của ai.
Nhân tiện nói về mộng mị. Mọi người vẫn cho rằng ban đêm ta thường mơ thấy những gì gây ấn tượng mạnh nhất lúc ban ngày, lúc ta tỉnh. Riêng tôi nhận thấy hoàn toàn ngược lại.
Nhiều lần tôi để ý rằng chính những cái ta ít để ý ban ngày, những tư tưởng chưa được suy ngẫm đến cùng, những lời nói chơi và thoảng qua, thì đêm đến sẽ trở lại, hiện ra nguyên hình và trở thành đầu đề của các giấc mơ, như để trả mối hận đã bị ta coi thường chúng lúc ban ngày".

6.
"Đêm trong sáng và băng giá. Vạn vật hiện ra trọn vẹn và rực rỡ khác thường. Đất, trời, trăng, sao, được băng giá kết dính lại với nhau. Những bóng cây in rõ nét, như được cắt gọt và lồi lên, trên những con đường đôi trong hoa viên. Luôn luôn có cảm giác tựa hồ những bóng đen nào đó cứ đi cắt ngang con đường ở các chỗ khác nhau. Những ngôi sao lớn treo lơ lửng giữa các cành cây trong cánh rừng như những chiếc đèn bằng mi-ca xanh. Cả bầu trời chi chít những ngôi sao nhỏ, như đồng cỏ mùa hè đầy các bông cúc điểm nhặt.
Tối tối, chúng tôi tiếp tục trò chuyện về Puskin. Chúng tôi phân tích những bài Puskin làm hồi còn học trường lítsê, in trong tập đầu. Biết bao điều lệ thuộc vào việc lựa chọn cách luật của thơ!. Khi Puskin viết những câu thơ dài, thì giới hạn đua tranh của chàng thi sĩ trẻ tuổi là Thi xã Arzamat (1), chàng muốn không thua kém các bậc đàn anh, muốn lừa phỉnh ông bác ruột (2) bằng các điển tích thần thoại, bằng giọng văn hoa mĩ, bằng cách giả bộ hư hỏng và ham mê chủ nghĩa khoái lạc, bằng cách vờ ra vẻ ta đây thạo đời từ sớm.
Nhưng vừa thoát ly khỏi sự bắt chước Osian hoặc Pacni, hoặc từ sau bài "Những hồi ức ở Hoàng Thôn", chàng thi sĩ non trẻ lập tức dùng các câu thơ ngắn trong "Tỉnh Lỵ" hoặc "Thư gửi em gái tôi", hay bài "Gửi lọ mực của tôi" viết ở Kishinev sau đó ít lâu, hoặc dùng các nhịp điệu trong "Thư gửi Yudin", thì toàn bộ nhà thơ Puskin tương lai đã thức dậy trong chàng thiếu niên này.
Ánh sáng và không khí, tiếng ồn ào của cuộc sống, các sự vật các thực thể từ bên ngoài ùa vào thơ chàng như ùa vào một căn phòng vừa mở cửa sổ. Các sự vật của thế giới bên ngoài, các vật dụng sinh hoạt, các danh từ cứ chen lấn xô đẩy nhau giành giật các dòng thơ, loại bỏ đi những từ loại kém chính xác định hơn. Đồ vật, sự vật, luôn luôn chỉ thấy các vật thể xếp hàng thành từng cột hoà vận ở rìa bài thơ.
Hệt như các loại thơ bốn âm tiết ấy của Puskin, sau này trở nên lừng danh, là một thứ đơn vị đo lường của cuộc sống Nga, một thứ thước đo cuộc sống được rút ra từ toàn bộ đời sống nước Nga, giống như người ta vẫn vẽ khuôn bàn chân để đóng giầy hoặc gọi con số để lựa bao tay cho vừa kích thước.
Tương tự như vậy, sau đó các nhịp điệu của nước Nga biết nói, giọng trầm bổng của tiếng Nga thường nhật đã được thể hiện trong các độ dài ngắn bởi các tiết tấu nhịp ba của thơ
Nekrasov (1) và bởi nhịp thơ đăctin của ông".

Chú thích:
(1) Thi xã Arzamat: nhóm thi sỹ ở Petersburg những năm 1815 - 1818, chống thói bắt chước chủ nghĩa cổ điển, bảo vệ chủ nghĩa tình cảm và chủ nghĩa lãng mạn.
(2) Ngụ ý Vaxili Lvovich Puskin (1770 - 1830), nhà thơ Nga là bác ruột của nhà thơ A. S. Puskin vĩ đại. V. L. Puskin tham gia Thi xã Acdamat, viết trường ca, thơ ngụ ngôn và trào phúng.
(3) N. A. Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ nhân dân Nga có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển văn học Nga thế kỷ 19.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 3

7.
"Ngoài phận sự làm ruộng hay chữa bệnh, tôi còn muốn thai nghén một cái gì lớn lao, lưu lại dấu ấn, muốn viết một công tnnh khoa học hay một tác phẩm nghệ thuật.
Sinh ra đời, mỗi người đều là một Phaostơ để ôm lấy hết thảy cảm nhận hết thảy, diễn tả hết thảy mọi điều. Biến Phaostơ thành một học giả. ấy là lỗi lầm của những người sống trước cùng thời với Phaostơ. Bước tiến trong khoa học được thực hiện theo luật xô đẩy, bắt đầu từ việc bác bỏ những lầm lẫn, những lý thuyết sai lầm đang ngự trị. Phaostơ trở thành nghệ sĩ là do các tấm gương dễ lây lan của các ông thầy. Bước tiến trong nghệ thuật được thực hiện theo luật hấp dẫn, bắt đầu từ việc bắt chước, theo đuôi và tôn thờ các bậc tiền bối mà mình ưa thích.
Vậy cái gì đang cản trở tôi làm phận sự, chữa bệnh và viết? Tôi nghĩ, không phải là những thiếu thốn, những sự lang thang trôi giạt, không phải là sự bấp bênh cùng những thay đổi thường xuyên, mà là tinh thần của câu nói huênh hoang đang rất phổ biến, đang ngự trì thời nay, ấy là câu nói kiểu: bình minh của tương lai, xây dựng thế giới mới, đuốc sáng của nhân loại. Thoạt nghe, ta có cảm tưởng: phong phú thay, trí tưởng tượng rộng lớn thay? Nhưng thực ra thì ta thấy nó huênh hoang chính vì nó thiếu tài năng.
Chỉ cái bình thường mới là kỳ tích khi được bàn tay của thiên tài chạm đến. Puskin là bài học hay nhất về mặt đó. Thế mới là ca tụng lao động trung thực, ca fụng nghĩa vụ và các tập quán thường ngày

chứ! Bây giờ chúng ta nghe mấy tiếng "tiểu thị dân, tiểu tư sản thành thị" đầy hàm ý chê trách, sự chê trách ấy đã được cảnh báo rằng các câu thơ trong bài "Gia hệ".
"Tôi là tiểu thị dân, tôi là tiểu thị dân" và trong bài "Cuộc du ngoạn của Oneghin":
Giờ đây lý tưởng của tôi
Được làm nội trợ thảnh thơi ở nhà
Ước ao sống cảnh bình hoà
Có tô canh ngọt thật là vừa môi.
Trong tất cả những cái gì là Nga, hiện nay tôi thích nhất cái chất trẻ con của Puskin và Sekhov, cái tính vô lo e ấp của họ đối với những thứ đao to búa lớn, như cái mục đích tối hậu của nhân loại và sự cứu rỗi chính họ. Tất cả những chuyện ấy, hai ông thừa hiểu, nhưng họ chẳng hơi đâu nghĩ đến những điều huênh hoang đó, - họ chẳng hoài hơi và cũng không có phận sự đề cập! Gogol, Tolstoy, Dostoievsky sẵn sàng chào đón cái chết, họ băn khoăn tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời, rút ra kết luận, song cho đến phút cuối cùng họ đều bị cuốn hút vào bao nhiêu chuyện riêng tư vụn vặt hàng ngày của cái nghiệp nghệ sĩ, và trong chuỗi dài liên tiếp các sự việc ấy, họ không để ý mình đã sống trọn một cuộc đời, cũng rất riêng tư và chả động chạm đến ai kia; và bây giờ, cái sự riêng tư vụn vặt ấy hoá ra là sự nghiệp chung và, giống như các trái táo ương ương hái trên cây, nó đang được kế thừa, mỗi ngày một thêm ngọt ngào và ý vị.
8.
"Những dấu hiệu đầu tiên báo tin xuân về. Tuyết tan. Khi trời thoang thoảng mùi bánh nướng và mùi rượu vôtca, như trong ngày thứ ba ăn mặn trước Lễ Tro, khi mà chính cuốn lịch dường như cũng muốn chơi chữ mặt trời ngái ngủ, hấp háy con mắt ướt nhèm ở trong rừng, cánh rừng cũng ngái ngủ chớp chớp đôi hàng mi nhọn như kim, những vũng nước buổi trưa cứ anh ánh như có bôi mỡ. Thiên nhiên ngáp dài, vươn vai, trở mình rồi lại ngủ thiếp đi.
Ở chương thứ bảy của tác phẩm "Evgenhi-Oneghin" có tả cảnh mùa xuân, toà dinh thự vắng tanh sau khi Oneghin ra đi ngôi mộ Lenski ở dưới chân đồi, bên bờ suối.
Suốt đêm vang tiếng hoạ mi
Chàng tình nhân của mỗi kỳ xuân sang
Tầm xuân xanh biếc mơ màng
Nở bên dòng suối cũng đang dậy thì.
Tại sao lại gọi hoạ mi là chàng tình nhân của mùa xuân? Nhìn chung, cái định ngữ nghệ thuật ấy là tự nhiên và hợp chỗ. Quả là tình nhân.

Hơn nữa, nghe nó rất hoà vần với "tầm xuân". Nhưng liệu con "Hoạ mi đạo tặc" trong các bài tráng sĩ ca có ảnh hưởng gì tới đây không nhỉ?
Trong tráng sĩ ca, hoạ mi bị gọi là "hoạ mi dạo tặc", con trai của Odieman. Có những câu thơ rất hay về nó!
Phải, vì tiếng hót hoạ mi
Tiếng gầm dã thú đến kỳ động dong
Cỏ kia nằm rạp rối bung.
Hoa kia rớt cánh ngàn bông cũ rời.
Rừng sâu phủ phục nơi nơi
Bao người ngã gục lìa đời còn đâu.
Chúng tôi đến Varykino khi trời vừa sang xuân. Chẳng mấy chốc cây cối đều xanh tươi trở lại, nhất là ở khe núi Sutma dưới chân khu nhà của Miculisyn - đầy anh đào, cây trăn, phỉ tứ. Mấy đêm sau thì hoạ mi bắt đầu hót.
Và một lần nữa, hệt như tôi mới nghe hoạ mi hót lần đầu tiên trong đời, tôi lại kinh ngạc thấy nhạc điệu này vượt trội tiếng hót của mọi loài chim khác: thiên nhiên nhảy vọt, khỏi cần chuyển đoạn từ từ, tới giọng láy phong phú và vô song ấy. Đa dạng biết mấy trong sự thay đổi các nét lướt và mạnh mẽ biết mấy cái âm thanh trong trẻo, vang vọng rất xa kia!
Tuôcghênhep đãmiêu tả trong tác phâm nào đó các tiếng lướt láy ấy tiếng sáo của sơn thần, tiếng ríu nt líu lo. Đặc biệt nổi lên hai nhạc cú nói tiếp nhau. Đầu tiên là "Chiốc! chiốc! chiốc" nghe dồn dập, khát khao và lộng lẫy lúc thì nhịp ba, đôi khi kéo dài liên tiếp không đếm xuể, đáp lại nhạc cú này, các bụi cây đẫm sương run rẩy như được mơn trớn, động đậy lá cành để phô sắc đẹp. Tiếng đó là nhạc cú thứ hai chia thành hai nhịp rõ rệt "osnhit! osnhit!", nghe như lời kêu gọi, thấm thía, nài rủ, khẩn khoản và khích lệ "Dậy đi! Dậy đi!"
9.
"Mùa xuân. Chúng tôi đang chuẩn bị công việc vườn tược Không bụng dạ nghĩ đến nhật ký. Mặc dù tôi vẫn thích viết nhật ký. Đành phải gác việc này đến mùa đông vậy.
Mới đây, lần này thì đúng vào ngày thứ ba trước Lễ Tro, giữa lúc đường sá lầy lội, có một người nông dân bị bệnh đi xe trượt tuyết đến nhà tôi, bất chấp nỗi vất vả dọc đường. Dĩ nhiên là tôi từ chối việc chữa bệnh. "Xin lỗi bác, tôi đã bỏ nghề lâu rồi, chẳng có thuốc men dụng cụ gì hết thì chữa bệnh làm sao được". Nhưng đâu dễ thoái thác dễ dàng như thế. "Xin ông cứu giúp, da tôi cứ bị tróc đi. Bác sĩ hãy thương tôi. Bệnh tật khổ lắm".

Biết làm sao được? Trái tim không phải là sắt đá. Phải khám cho bác ta vậy. "Bác cởi áo ra". Tôi xem xét. "Bác bị bệnh lao da". Vừa khám, tôi vừa liếc mắt ra cửa sổ, nhìn chai Phenol (Lạy Chúa, xin đừng hỏi, tôi đào đâu ra chai thuốc ấy và một số thứ tối cần thiết khác! Tất cả đều là nhờ Samdeviatov). Tôi thấy ngoài sân mới thêm một chiếc xe nữa, tôi tự nhủ: lại một bệnh nhân! Nhưng không, đấy là chú em Epgrap của tôi đến bất thình lình như từ trên mây đáp xuống sân nhà tôi. Trong chốc lát, cả nhà tranh nhau kéo tay, rúu áo Epgrap: nào Tonia, nào bé Xasa, nào cha vợ tôi. Rồi khi xong việc, tôi cũng lại họp mặt với họ. Cả một trận mưa câu hỏi: "Làm sao chú biết mà đến đây chú từ đâu tới?" Vẫn như hồi trước, Epgrap chỉ mỉm cười, nhún vai, tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi, thật là kỳ diệu và bí ẩn. Epgrap ở lại chơi gần hai tuần lễ, thường lên thành phố Yuratin. Rồi chú bất ngờ biến mất như có phù phép. Trong thời gian chú ở chơi với gia đình tôi, tôi đã kịp nhận thấy chú ấy còn có thế lực hơn cả Samdeviatov, nhưng chú làm gì và quen biết ai thì khó biết hơn. Chú từ đâu tới? Nhờ đâu chú có thế lực lớn? Chú đang làm gì? Trước khi biến đi, chú có hứa sẽ lo liệu cho việc làm ăn sinh sống của gia đình tôi đỡ vất vả hơn, để Tonia có thời giờ chăm sóc bé Xasa, còn tôi được rảnh rỗi mà chuyên tâm vào y học vào văn chương. Chúng tôi tò mò hỏi chú định giúp bằng cách gì, thì chú chỉ im lặng mỉm cười. Nhưng chú không đánh lừa đâu. Có một vài dấu hiệu chứng tỏ điều kiện sinh sống của gia đình tôi chắc chắn sẽ thay đổi.
Kỳ lạ thật. Đấy là chú em cùng cha khác mẹ của tôi. Chú với tôi mang chung một họ. Song thú thực, tôi lại biết về chú ít hơn về tất cả những người khác.
Đây là lần thứ hai Epgrap bước vào cuộc đời tôi như một quý nhân phò trợ, một cứu tinh giải thoát mọi khó khăn. Có lẽ trong tiểu sử mỗi người, bên cạnh các nhân vật chính tham gia, còn phải có một mãnh lực vô tri, bí ẩn, một nhân vật gần như mang tính chất tượng trưng, sẵn sàng hiện ra giúp đỡ mà không cần mời gọi, và chú em Epgrap của tôi đang giữ cái vai trò "ông Thiện" bí mật ấy chăng?"
Tới đây chấm dứt nhật ký của bác sĩ Zhivago. Từ đó, chàng không viết tiếp nữa.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 4

10.
Trong phòng đọc sách của thư viện thành phố Yuratin, bác sĩ Zhivago đang xem lướt qua những cuốn sách chàng vừa mượn. Phòng đọc đủ chỗ cho cả trăm độc giả, có vô số cửa sổ.
Các dãy bàn dài và hẹp chạy suốt đến tận các cửa sổ. Thư viện đóng cửa vào lúc chập tối. Về mùa xuân, buổi tối thành phố không thắp đèn đường. Tuy nhiên, Zhivago cũng chả bao giờ ngồi lỳ đọc sách hoặc kề cà ở thành phố muộn hơn giờ ăn chiều. Chàng gửi con ngựa mà Miculisyn cho mượn, tại quán trọ của Samdeviatov, đọc sách cả buổi sáng, rồi khoảng giữa trưa thì cưỡi ngựa trở về Varykino.
Hồi chưa đến thư viện đọc sách, Zhivago hiếm khi lên Yuratin. Chàng chẳng có việc gì đặc biệt ở đây cả. Chàng biết rất ít về thành phố này. Nên khi trước mắt chàng, phòng đọc sách đông dần người thì ngồi gần chàng, kẻ ngồi xa, chàng cảm thấy như mình đang làm quen với thành phố, đang đứng ở một trong những ngã tư đông đúc của nó, và tựa hồ không phải là các độc giả Yura- tin, mà chính là các căn nhà và đường phố của họ đang tụ tập ở đây.
Tuy nhiên qua các khung cửa sổ, cũng có thể lấy thành phố Yuratin đích thực, chính cống, chứ không phải trong tưởng tượng. Cạnh chiếc cửa sổ ở giữa phòng, cửa sổ lớn nhất, có đặt một thùng nước đã đun sôi. Những độc giả nghỉ giải lao thường ra ngoài cầu thang hút thuốc, hoặc đứng quanh thùng uống nước, rồi sau khi đổ nước thừa vào một cái bô, họ tụ tập bên cửa sổ ngắm nhìn cảnh thành phố.
Độc giả có hai loại: những độc giả lâu năm thuộc thành phần trí thức ở địa phương, chiếm đa số, và hhững người bình dân.
Loại thứ nhất, phần đông là phụ nữ, ăn mặc xuềnh xoàng, không để ý săn sóc diện mạo bề ngoài, mặt mày tiều tuỵ, hốc hác xám bủng vì nhiều nguyên nhân - vì đói, vì bệnh hoàng đản, vì phù thũng. Họ là các độc giả thường xuyên của phòng đọc họ quen thân với các nhân viên thư viện và cảm thấy ở đây thoải mái như ở nhà mình.
Những người bình dân mặt mũi tươi tỉnh, khỏe mạnh, ăn mặc chỉnh tề như đi dự hội, họ bước vào phòng đọc với dáng điệu lúng tứng, rụt rè như bước vào nhà thờ, họ xuất hiện ồn ào hơn lẽ thường, chẳng phải vì họ không biết nội quy, mà vì họ muốn bước vào thật lặng lẽ, song lại chưa biết làm chủ những bước chân và giọng nói mạnh mẽ của họ.
Ở bức tường đối diện với các cửa sổ có một cái khám. Trong đó kê

một cái bục cao, ngăn cách với toàn bộ phần còn lại của phòng đọc. Đấy là nơi làm việc của các nhân viên phòng đọc, viên thủ thư và hai nữ phụ tá của ông ta. Một trong hai phụ tá ấy mặt mày cau có, quàng chiếc khăn len, cứ luôn tay hết nhấc ra lại đeo vào cái kính kẹp mũi, hẳn không phải vì nhu cầu nhìn ngó, mà là tuỳ thuộc vào sự thay đổi tâm trạng luôn xoành xoạch của mình. Cô thứ hai mặc áo sơ mi lụa đen, chắc chắn bị bệnh đau ngực, và hầu như lúc nào cũng áp chiếc khăn tay vào miệng và mũi, nói và thở đều qua chiếc khăn.
Cũng như loại độc giả thứ nhất, ba nhân viên thư viện cũng mang những bộ mặt chảy dài, phì phị, cũng nước da màu đất xam xám, nhèo nhẽo, màu dưa leo muối mốc meo. Cả ba cứ thay nhau làm cùng một việc, họ rì rầm cắt nghĩa cho các độc giả mới bản nội quy phòng đọc, xem các phiếu mượn sách, trao sách ra và nhận lại. Còn thừa thời giờ nào, thì họ đều câm cúi lập các bản thống kê hàng năm gì đó.
Và lạ thay, do sự liên tưởng khó hiểu giữa các ý nghĩ, trước cái thành phố đang hiện diện bên ngoài cửa sổ và được tưởng tượng ở trong phòng, thứ nữa, do sự giống nhau nhất định được gợi ra bởi vô số bộ mặt phù thũng xám ngoét ở xung quanh, tựa hồ tất cả mọi người đều bị bệnh bướu cổ, bác sĩ Zhivago chợt nhớ đến người đàn bà bẻ ghi khó tính trên ga xe lửa ngoại ô vào buổi sáng hôm nào, chợt nhớ đến toàn cảnh Yuratin nhìn từ xa. Samdeviatov ngồi bên cạnh chàng trên sàn tàu và những lời giải thích của ông ta. Những lời giải thích được đưa ra cách xa thành phố ấy, chàng muốn đem gắn với những gì chàng đang thấy lúc này, ở ngay bên cạnh giữa lòng bức tranh. Nhưng chàng đã quên các lời giải thích của Samdeviatov, nên việc đối chiếu chẳng đem lại kết qua gì.
11.
Zhivago ngồi ở cuối phòng, các cuốn sách đặt xung quanh. Trước mặt chàng là chồng tập chi thống kê của Hội đồng quản hạt địa phương và mấy cuốn viết về đặc điểm dân tộc học của miền này. Chàng đã thử hỏi mượn thêm hai cuốn khảo luận về lịch sử Pugachov(1), nhưng cô thủ thư mặc áo sơ mi đen nói nhỏ với chàng qua chiếc khăn áp môi, rằng không thể cho một người mượn nhiều sách cùng một lúc, rằng nếu muốn mượn mấy cuốn sách đó, thì chàng phải trả lại một phần số sách vừa mượn.
Bởi vậy Zhivago liền vội vã và chăm chú đọc lướt qua các cuốn sách chưa kịp phân loại, để xếp riêng ra những tài liệu cần thiết nhất, và để đem những cuốn còn lại đổi lấy hai tập khảo luận lịch sử nọ. Chàng giở nhanh các tuyển tập và lướt mắt xem mục lục, hoàn toàn

chuyên chú vào công việc không hề nhìn ngang nhìn ngửa đi đâu. Phòng đọc đông người không cản trở hoặc làm xao nhãng sự chú ý của chàng. Chàng đã quan sát kỹ những người ngồi bên cạnh, nên không cần ngước mắt khỏi trang sách, chàng vẫn hình dung rõ về họ! với cảm giác rằng cho đến lúc chàng ra về, thành phần những người ấy vẫn không thay đổi, hệt như ngôi nhà thờ và các toà nhà của thành phố vẫn ở đúng vị trí của chúng phía bên ngoài cửa sổ kia. Nhưng mặt trời thì không đứng yên. Trong vòng mấy tiếng đồng hồ vừa qua, nó luôn luôn xê dịch và đã vượt quá góc nhìn phía Đông của thư viện. Bây giờ nó rọi qua các cửa sổ ở bức tường phía Nam, làm chói mắt những độc giả ngồi gần phía ấy nhất, khiến họ khó đọc. Cô thủ thư bị sổ mũi bèn rời khỏi bục, đi ra chỗ cửa sổ. Các cửa sổ phía này đều có rèm trắng gấp nếp che bớt ánh sàng. Cô thủ thư buông rèm xuống che các cửa sổ, trừ cái cuối cùng ở trong bóng râm. Tới đó, cô ta kéo sợi dây để mở cái ô cửa nhỏ thông gió, rồi hắt hơi.

Khi cô ta hắt hơi đến lần thứ mười hai mười hai gì đó, thì Zhivago đoán chính cô ta là em vợ của Miculisyn, một trong bốn cô con gái nhà Tunsev mà Samdeviatov đã kể. Cũng như các độc giả khác, chàng ngẩng đầu lên nhìn về phía cô ta.

Lúc ấy chàng thấy vừa có sự thay đổi xảy ra trong phòng. Ở đầu kia có thêm một nữ độc giả mới. Zhivago nhận ngay ra Lara. Nàng ngồi quay lưng về phía Zhivago và thì thầm nói chuyện với cô thủ thư bị sổ mũi đang cúi mình xuống nói khẽ gì đó với nàng. Cuộc trao đổi ấy hẳn phải có tác dụng gì rất tốt đẹp với cô thủ thư: trong nháy mắt, cô ta chẳng những khỏi hẳn cơn hắt hơi đáng giận, mà còn cất được cả cái vẻ cau có lo âu Cô ta nhìn Lara bằng ánh mắt thân ái, biết ơn, cất vào tlíi chiếc khăn tay từ trước đến giờ vẫn áp trên môi, rồi trở về chỗ làm việc của mình, vẻ vui sướng, tự tin và tươi cười.

Cảnh tượng có chi tiết cảm động ấy không giấu được một số người đang ở trong phòng. Từ nhiều phía, người ta nhìn Lara với vẻ cảm mến và họ cũng mỉm cười. Căn cứ vào các dấu hiệu nhỏ nhặt ấy, Zhivago xác định ở thành phố này người ta quen biết và yêu mến Lara tới mức nào!

Chú thích:

(1) Lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân ở Nga gần cuối thế kỷ 18.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 -5

12.
Ý định đầu tiên của Zhivago là đứng dậy và lại chỗ nàng. Nhưng cảm giác thiếu thoải mái và ngại rắc rối, vốn rất xa lạ với chàng, song lại hình thành từ lâu trong quan hệ của chàng đối với Lara, đã ngăn giữ chàng. Chàng quyết định không quấy rầy nàng và cũng không làm gián đoạn công việc của chính mình. Để chống lại sự cám dỗ nhìn về phía nàng, chàng xoay chéo chiếc ghế so với cái bàn, gần như quay lưng về phía các độc giả khác, và chàng vùi đầu vào đọc với một cuốn sách cầm tay, một cuốn để mở trên đầu gối.
Song ý nghĩ của chàng cứ phiêu đãng tận đâu đâu, chẳng dính dáng gì đến những điều chàng đọc. Đột nhiên, chàng hiểu rằng cái tiếng nói mà chàng nghe thấy trong giấc mơ ở Varykino vào một đêm đông, chính là giọng của Lara. Chàng ngạc nhiên trước phát hiện đó, bèn xoay chiếc ghế về vị trí cũ, - Vội vàng đến mức khiến mấy người xung quanh phải để ý, - sao cho có thể nhìn rõ Lara, và chàng bắt đầu ngắm nàng.
Chàng thấy nàng từ phía sau lưng, hơi nghiêng nghiêng. Nàng mặc, chiếc áo blu kẻ ô, màu sáng, có dây thắt lưng, nàng đọc mải mê, quên cả mình, y như trẻ con, đầu hơi nghiêng sang bên vai phải. Đôi lúc nàng đăm chiêu ngước mắt nhìn lên trần nhà hoặc nheo nheo đâu đó phía trước, sau đó lại một tay chống cằm, tay kia cầm bút chì ghi rất nhanh các đoạn trích vào một cuốn vở.
Zhivago kiểm chứng lại những nhận xét của chàng hồi ở thị trấn Meliuzev. Chàng nghĩ. "Nàng chả thiết làm mê lòng người, chẳng thiết đẹp để quyến rũ ai. Nàng coi thường cái phương tiện đó của bản tính đàn bà và hình như nàng đang muốn trừng trị bản thân mình vì mình quá xinh đẹp như vậy. Và cái sự thù ghét kiêu hãnh đối với chính bản thân ấy lại càng làm cho nàng hấp dẫn hơn bội phần. Tất cả những gì nàng đang làm mới đẹp làm sao. Nàng đọc sách, mà coi đó như không phải là hoạt động cao quý nhất của con người, tựa hồ đấy chỉ là một việc hết sức giản đơn, loài vật cũng làm được. Hệt như nàng gánh nước hay gọt khoai".
Những suy tưởng ấy khiến Zhivago yên tâm. Một sự bình yên hiếm có thâm nhập tâm hồn chàng. Các ý nghĩ của chàng không còn chạy loạn lên nữa. Bất giác chàng mỉm cười. Sự hiện diện của Lara tác động đến chàng hệt như đến cô thủ thư cau có kia.

Chàng chẳng để ý đến vị trí chiếc ghế của mình nữa, cũng không sợ bị quấy nhiễu hay đãng trí, chàng làm việc chừng hơn một tiếng đồng hồ, còn miệt mài và chăm chú hơn ca trước khi Lara đến. Chàng đã xem lướt hết cả đống sách cao trước mặt, chọn ra những điều cần thiết nhất, thậm chí còn kịp ngốn xong hai bài báo quan trọng trong số đó. Chàng quyết định hôm nay làm được như vậy là tốt, chàng bắt đầu thu dọn sách để đem trả. Mọi tư tưởng xa lạ quấy nhiễu ý thức chàng đều tiêu tan. Với lương tâm thanh thản và không một chút ẩn ý xấu, chàng nghĩ rằng sau vài giờ làm việc chăm chỉ, chàng có quyền gặp lại người quen cũ và cho phép mình hưởng niềm vui đó một cách chính đáng. Nhưng khi chàng đứng dậy đưa mắt nhìn khắp phòng, thì Lara đã chẳng còn ở đây nữa.

Trên cái bục, chỗ Zhivago đem sách đến trả, số sách Lara đã trả vẫn chưa được cất đi, toàn là những tài liệu hướng dẫn về chủ nghĩa Mac. Chắc nàng lại được bổ nhiệm làm giáo viên như cũ và đang tự lực cánh sinh học tập chính trị tại nhà.

Các phiếu yêu cầu của Lara vẫn gài trong các cuốn sách, đầu phiếu thò ra ngoài, có ghi địa chỉ của nàng, rất dễ đọc.

Zhivago bèn ghi địa chỉ ấy và ngạc nhiên về tên gọi của nó.

"Phố Thương Gia, đối diện nhà có tượng".

Zhivago bèn hỏi một độc giả và được biết rằng cái lối nói "nhà có tượng" ở Yuratin này cũng phổ biến như cách gọi các phố theo tên nhà thờ xứ của Moskva hoặc cái tên "cạnh nhà ngũ giác" ở Petersburg.

Toà "nhà có tượng" là một ngôi nhà u tối, màu xám thép, có các trụ đỡ hình người và tượng các vị thần nghệ thuật cổ đại tay cầm trống, đan lia và mặt nạ. Một thương gia từ thế kỷ trước đã xây nó làm nhà hát riêng, tại gia. Người thừa kế của ông ta đã bán toà nhà cho Nghiệp đoàn Thương gia. Vì thế cái phố mang tên đó. Người ta dùng tên toà nhà để chỉ toàn bộ khu vực lân cận. Hiện nay, "nhà có tượng", là trụ sở Thành uỷ, và trên bức tường của cái nền nhà nghiêng nghiêng, dốc ra phố, nơi trước kia vẫn dán la liệt các tờ quảng cáo kịch và xiếc, bây giờ treo các sắc lệnh và nghị định của Chính phủ.

13.

Đó là một ngày gió rét đầu tháng năm. Sau khi làm xong vài công việc của thành phố và đảo qua thư viện, Zhivago đột nhiên thay đổi mọi ý định để đi tìm Lara.

Gió thổi cuốn cát và bụi mù mịt như mây, cản cả đường đi của chàng. Chốc chốc chàng lại phải quay mặt, nhắm mắt, cúi đầu chờ

đám bụi tạt qua hết mới tiếp tục cất bước.
Lara sống ở góc phố Thương Gia với phố Novosvan đối diện với "nhà có tượng" là ngôi nhà màu xám thép tôi tối, xanh xanh, mà Zhivago trông thấy đây là lần đầu. Toà nhà quả thực rất hợp với tên gọi của nó và gợi nên một cảm giác lạ lùng, lo ngại.
Toàn bộ phần trên ngôi nhà được bao quanh bởi các cột đỡ hình phụ nữ trong thần thoại, to gấp rưỡi người thật. Giữa hai cơn lốc bụi che khuất mặt tiền ngôi nhà, trong chốc lát Zhivago có cảm tưởng rằng toàn bộ phụ nữ ở trong nhà đã ra ban công, đang nghiêng mình trên bao lơn cúi xuống nhìn chàng và đường phố Thương Gia ở bên dưới.
Có thể lên nhà Lara theo hai lối, qua cửa chính mở ra phố Thương Gia, hoặc qua sân, nếu từ phố Novosvan tới. Chàng không biết có lối thứ nhất, nên chàng chọn lối thứ hai.
Lúc chàng vừa vào cổng thì gió cuốn lên trời một dám đất bụi và rác rưởi từ khắp sân, khiến chàng không nhìn rõ cái sân. Mấy ả gà mái bị một chú gà trống đuổi, vừa chạy qua chân chàng vừa kêu cục tác ầm ĩ.
Khi đám bụi đen tan đi, Zhivago thấy Lara đang đứng bên giếng. Lúc cơn lốc cuốn lên bất ngờ, thì nàng đã lấy đầy hai thùng nước và móc vào chiếc đòn gánh đặt trên vai trái. Để che cho tóc khỏi bụi, nàng vội lấy tấm khăn vuông trùm lên đầu, thắt nút ở trước trán. Nàng dùng hai đầu gối kẹp vào cái vạt áo choàng mà gió đang thổi phùng ra, để nó khỏi bị tốc lên.
Nàng sắp cất bước đi vào nhà, thì một cơn gió khác nổi lên, thổi bay chiếc khăn vuông ra khỏi đầu, làm tóc nàng rối tung, gió cuốn tấm khăn đến tận cuối hàng rào, nơi đám gà mái vẫn đang cục ta cục tác ầm ĩ.
Zhivago chạy theo chiếc khăn nhặt nó lên và đem đến trao cho Lara đang đứng sững bên giếng. Vẫn giữ vẻ tự nhiên thường lệ, nàng không reo to một tiếng nào để lộ sự ngạc nhiên hay bối rối của mình. Nàng chỉ thốt lên:
- Zhivago?
- Lara!
- Phép lạ nào đây? Sao lại thế này?
- Xin cô hãy đặt thùng xuống, để tôi gánh dùm.
- Tôi chả bao giờ ngừng lại nửa vời, tôi không đời nào bỏ dở việc đang làm. Nếu ông đến thăm tôi, thì xin mời ông vào nhà.
- Tôi có thể đến thăm ai nữa kia chứ?
- Biết đâu đấy.

- Dầu sao, xin cô cho phép chuyển cái đòn gánh từ vai cô sang vai tôi. Tôi chẳng thể đứng không, mà nhìn cô vất vả được.
- Vất vả gì đâu. Tôi không chịu đâu. Ông sẽ làm nước sóng sánh ra cầu thang mất thôi. Tốt hơn, xin ông hãy nói ngọn gió nào đã đưa ông lại? Ông đã ở đây hơn một năm rồi, thế mà vẫn chưa bao giờ rảnh rỗi để tới nhà tôi phải không?
- Tại sao cô biết?
- Đất truyền lan tin đồn. Vả lại cuối cùng thì tôi cũng nhìn thấy ông ở thư viện.
- Thế sao cô không gọi tôi?
- Ông sẽ chẳng làm cho tôi tin được rằng ông đã không trông thấy tôi.
Lara hơi loạng choạng gánh đôi thùng nước đi trước dẫn đường cho Zhivago chui qua một cái cửa tò vò thấp. Đấy là cửa sau của tầng trệt. Đến đây, nàng nhanh nhẹn khuỵu gối, đặt đôi thùng xuống nền đất, nhấc đòn gánh ra khỏi vai, đứng thẳng dậy và bắt đầu lau tay bằng một chiếc khăn nhỏ xíu không rõ lôi từ đâu ra.
- Nào, để tôi dẫn ông qua lối trong nhà ra cửa chính. Ở đó sáng sủa. Ông sẽ đợi tôi ở đấy một lát. Tôi sẽ gánh nước lên từ cửa sau, tôi sẽ dọn dẹp qua loa trên nhà và trang điểm tí chút. Ông thấy cái cầu thang của chúng tôi đây. Bậc bằng gang có trang trí họa tiết. Từ trên, có thể nhìn suốt qua các bậc gang ấy. Nhà cũ bị rung chuyển nhẹ nhẹ hồi đánh nhau ở thành phố. Khu này bị pháo kích mà. Ông xem, các hòn đá bị rời ra. Gạch bị thủng lỗ chỗ. Đây, cái lỗ hổng này tôi và cháu Katenka vẫn giấu chìa khoá phòng, rồi lắp một hòn gạch vào, mỗi khi chúng tôi ra khỏi nhà. Xin ông nhớ cho. Lỡ hôm nào ông tới mà không gặp tôi, mời ông cứ mở cửa lên nhà, cứ tự nhiên như ở nhà mình vậy, trong lúc chờ tôi về. Ông thấy không, cái chìa nằm đây này, nhưng tôi không cần chìa, tôi sẽ đi lối sau và mở cửa từ bên trong. Ở đây chỉ khổ mỗi một cái là chuột. Hàng đàn hàng lũ, chả làm sao diệt được chúng. Chúng nhảy cả lên đầu mình. Nhà này cũ quá rồi, tường vách hư nát, nứt rạn hết cả. Chỗ nào nứt nhỏ, tôi còn bịt kín và giết chuột được. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Hôm nào rảnh, có lẽ phải nhờ ông giúp một tay. Những lỗ hổng dưới sàn nhà và kẽ chân tường phải bít lại. Được chứ ạ? Thôi, ông đứng đây, nghĩ vài chuyện gì đó một lát nhé. Tôi sẽ không bắt ông chờ lâu đâu, tôi gọi ông ngay đấy.
Trong lúc chờ đợi, Zhivago bắt đầu đưa mắt nhìn các bức tường tróc lỡ của lối vào, các phiến gang đúc của cầu thang.
Chàng tự nhủ: "Lúc ở thư viện, mình đã so sánh vẻ mải mê đọc sách

của nàng với sự hăng hái và hăm hở mà nàng sẽ vận dụng vào việc lao động chân tay thực sự. Bây giờ ngược lại, nàng gánh nước y như nàng đọc sách, nhẹ nhàng, chả vất vả gì Nàng ung dung uyển chuyển trong mọi việc. Tựa hồ, từ thời thơ ấu nàng đã lấy đà một lần cho cả cuộc đời, và bây giờ mọi việc làm của nàng cứ diễn ra thuận theo cái đà ấy, một cách tự nhiên, dễ dàng. Điều này còn thể hiện ở đường nét của tấm lưng thon thả khi nàng cúi xuống, ở nụ cười khiến môi nàng hé ra và cằm nàng tròn lại, ở lời ăn tiếng nói và cả trong các ý nghĩ của nàng".
- Zhivago! - từ ngưỡng cửa cạnh đầu cầu thang phía trên, có tiếng gọi vọng xuống. Chàng bèn đi lên.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 6

14.
Ông đưa tay đây và hãy ngoan ngoãn theo tôi. Ở đây có ai căn phòng tối om và chất đồ ngổn ngang, cao đến trần nhà.
Ông có thể bị vấp chân hoặc va người vào đâu đó.
- Đúng là một mê cung. Một mình chắc tôi chẳng lần ra lối đi.Tại sao vậy? Nhà đang sửa à?
- Đâu có. Không phải thế đâu nhà này là của người khác. Thậm chí tôi chả biết chủ cũ là ai. Trước kia chúng tôi có chỗ riêng, trong toà nhà của trường trung học, do Nhà nước cấp. Khi Ban nhà đất của Xô viết thành phố lấy trường trung học, thì họ chuyển hai mẹ con tôi đến ở một góc của ngôi nhà bỏ không này. Đây, đồ đạc của chủ cũ còn chất cả ở đây. Rất nhiều đồ gỗ. Tôi chẳng cần đến tài sản của kẻ khác. Tôi chất đồ đạc của họ vào hai căn phòng này rồi sơn trắng các cửa sổ. Đừng buông tay tôi mà lạc bây giờ. Thế. Quẹo phải. Giờ thì thoát cái mê cung. Kia là cửa phòng tôi. Vào đây sẽ thấy sáng hơn. Coi chừng, bậc cửa đấy.
Khi Zhivago theo Lara bước vào phòng nàng, chàng kinh ngạc vì phong cảnh nhìn thấy qua cái cửa sổ đối diện với cửa ra vào. Cửa sổ nhìn xuống sân, xuống phần sau các ngôi nhà bên cạnh và khu đất trống của thành phố ở ven sông. Ở đó, các bầy dê và cừu đang gặm cỏ, bộ lông dài của chúng quét đất hệt như các vạt áo lông không cài cúc. Ngoài ra, ở đó, trên hai cây cột đối diện với cửa sổ, treo lủng lẳng một tấm biển quảng cáo mà Zhivago đã biết: "Moro và

Vetchinkin. Máy gieo hạt. Máy đập lúa".
Dưới ảnh hưởng của tấm biển vừa nhìn thấy, Zhivago bèn kể luôn cho Lara nghe về chuyến đi của chàng cùng gia đình tới miền Ural này. Chàng quên mất rằng có dư luận đồn Strelnikov với chồng nàng là một, nên chả nghĩ ngợi gì, chàng bèn kể luôn cuộc gặp gỡ giữa chàng với Strelnikov trên toa tàu bọc sắt. Đoạn này của câu chuyện đã gây ấn tượng đặc biệt tới Lara.
- Ông đã gặp Strelnikov thật ư? - Lara hỏi lại. - Bây giờ tôi sẽ không nói thêm gì nữa với ông điều đó. Nhưng đó là một điều rất có ý nghĩa! Đúng là một sự tiền định nào đấy buộc hai ông phải gặp nhau. Một ngày kia tôi sẽ giải thích cho ông nghe, lúc ấy ông sẽ hết sức kinh ngạc. Nếu tôi không lầm, thì Strelnikov đã gây cho ông một ấn tượng tốt hơn là xấu phải không?
- Vâng. Có lẽ vậy. Đáng lẽ ông ta phải làm cho tôi căm ghét mới đúng. Chúng tôi đã đi ngang qua những nơi bị ông ta đàn áp và phá huỷ. Tôi tưởng sẽ gặp một kẻ tàn sát binh lính hoặc một gã cuồng tín cách mạng chỉ quen đàn áp mọi người, song tôi không thấy ông ta thuộc hai loại đó. Kể cũng hay, khi ta gặp một người khác hẳn điều ta chờ đợi, khác hẳn với quan niệm có sẵn của ta về họ. Một kẻ bị xếp vào loại nào đó, thế thì là hết, là bị lên án với tư cách làm người rồi. Nếu người ta không thể liệt họ vào loại nào, nếu họ không tiêu biểu, thì như thế chứng tỏ họ có được một nửa những gì con người phải có. Họ được giải phóng khỏi bản thân mình, họ đạt được một chút, dù chỉ là một chút, sự bất tử.
- Nghe nói ông ta không có chân trong Đảng.
- Vâng, tôi có cảm tưởng như vậy. Điều gì khiến ta cảm mến ông ta? Ấy là số phận bi đát của ông ta. Tôi cho rằng ông ta sẽ bị chết thảm. Ông ta sẽ phải chuộc những cái ác do mình gây ra. Những người cách mạng tự tiện xử trí là rất đáng sợ, không phải vì họ là những kẻ hung ác, mà vì họ là thứ máy móc nằm ngoài vòng kiểm soát, là những cỗ xe bị trật đường ray. Strelnikov cũng điên cuồng như bọn kia, nhưng ông ta điên cuồng không phải do mớ lý thuyết trong sách vở, mà là do những gì ông ta từng phải nếm trải và gánh chịu. Tôi không rõ các uẩn khúc của ông ta, nhưng tôi tin rằng ông ta có uẩn khúc. Sự liên minh của ông ta với những người Bolsevich là ngẫu nhiên. Chừng nào ông ta còn cần cho họ, họ sẽ chịu đựng ông ta và cho đi chung một đường. Nhưng ngay khi không cần đến ông ta nữa, lập tức họ sẽ gạt bỏ và giày xéo ông ta không chút hối tiếc, như họ đã xử nhiều chuyên gia quân sự trước ông ta.
- Ông tin như vậy ư?

- Chắc chắn sẽ như vậy.
- Ông ta không có cách gì thoát thân hay sao? Bỏ trốn chẳng hạn.
- Trốn đi đâu hở cô? Ngày xưa, dưới thời Sa Hoàng thì được. Còn thời nay cứ thử trốn xem!
- Thương thật. Chuyện ông kể khiến tôi thương ông ấy. Còn ông, ông thay đổi hẳn, trước đây ông luận xét về cách mạng không có vẻ gay gắt và khó chịu như vừa rồi.
- Cái gì cũng có mức độ của nó, cô Lara ạ. Vấn đề là ở đấy Sau một thời gian như vừa qua, đã đến lúc phải đi tới một cái gì đó. Đằng này, té ra đối với những người cổ vũ cuộc cách mạng, những sự thay đổi và đảo lộn tứ tung là một sự tự nhiên thân thiết độc nhất, đến nỗi họ chẳng thiết gì hết, ngoài việc hãy giao cho họ một cái gì đó cỡ như địa cầu này. Việc xây dựng các thế giới, các thời kỳ quá độ là mục đích tự thân của họ. Họ chưa học được cái gì khác, họ chẳng biết làm gì hết. Thế cô có biết tại sao có cái cảnh chuẩn bị tất bật, bất tận ấy không? Vì thiếu vắng những năng lực có sẵn nhất định, vì bất tài. Con người sinh ra để sống, hiện tượng đời sống, tặng phẩm đời sống hoàn toàn không phải là chuyện đùa! Vậy thì tại sao lại đem thay thế cuộc sống bằng trò múa rối con nít của những giả tưởng non nớt, bằng những trò trốn học sang Mỹ của đám học trò như Sekhov đã tả ấy? Nhưng thôi. Bây giờ đến lượt tôi hỏi. Chúng tôi đáp xe lửa tới gần thành phố vào cái buổi sáng thành phố này chuyển qua tay Hồng quân. Cô cũng có mặt trong biến cố lớn lao ấy chứ?
- Ôi, khỏi phải bàn? Dĩ nhiên. Lửa cháy rần rần tứ phía. Mẹ con tôi suýt nữa chết cháy. Cái nhà này, như tôi đã nói, bị rung dữ dội! Đến bây giờ ở ngoài sân, cạnh cổng ấy, vẫn còn một quả đại bác chưa nổ. Các vụ cướp phá, pháo kích, những trò xấu xa. Như mọi cuộc thay đổi chính quyền. Nhưng đến lúc ấy chúng tôi đã biết cả, đã quen cả rồi. Chả phải lần đầu. Cái hồi bọn bạch vệ còn đóng quân ở đây, thôi thì đủ trò tệ hại? Nào giết chóc ngoài phố vì tư thù cá nhân, nào tống tiền, nào điên loạn! À, mà tôi chưa kể với ông điểm chủ yếu. Anh chàng Galiulin của chúng ta! Một nhân vật quan trọng của quân Tiệp ở đây. Một thứ quan Toàn quyền.
- Tôi biết. Tôi có nghe. Cô gặp anh ta à?
- Gặp luôn là đằng khác. Nhờ anh ta, tôi đã cứu sống bao nhiêu người. Đã giấu trong nhà được bao nhiêu người! Phải công bằng mà nhận xét về anh ta. Anh ta đã xử sự rất hào hiệp, không chê trách vào đâu được, khác hẳn bọn vô lại lau nhau, bọn sỹ quan kỵ binh cô-dắc, bọn hạ sĩ quan cảnh sát. Nhưng hồi đó quyền thế lại thuộc về bọn vô lại lau nhau ấy, chứ không phải thuộc về những người tử tế.

Galiulin giúp tôi nhiều việc. Cảm ơn anh ấy. Chúng tôi chẳng là chỗ quen biết cũ mà. Hồi còn nhỏ, tôi vẫn qua chơi ở khu nhà, nơi anh ấy đã lớn lên. Các gia đình công nhân hoả xa sống ở khu nhà đó. Bấy giờ tôi đã chứng kiến cảnh nghèo khổ và sự lao động vất vả. Vì thế thái độ của tôi đối với cách mạng khác thái độ của ông. Cách mạng gần tôi hơn. Đối với tôi, cách mạng có nhiều điều thân thiết. Riêng Galiulin, con trai một bác lao công, lại đột nhiên trở thành đại tá, thậm chí thành ông tướng bạch vệ, thì lạ thật. Tôi là thường dân nên không hiểu gì về cấp bậc. Nghề của tôi là giáo viên dạy Sử. Vâng, đúng như thế đấy, ông Zhivago ạ. Tôi đã giúp nhiều người. Tôi thường đến gặp Galiulin. Chúng tôi vẫn nhắc đến ông luôn. Ấy là tại tôi bao giờ cũng có các mối quen biết và những người che chở dưới mọi chỉnh thể, và dưới chế độ nào cũng có những điều phiền muộn, mất mát. Chỉ trong những cuốn sách tồi, những người đang sống mới bị chia thành hai phe và không tiếp xúc với nhau. Còn trong thực tế, mọi thứ đều đan quyện vào nhau vô cùng mật thiết! Phải là một kẻ tầm thường ghê gớm, thì mới chỉ sắm một vai trong đời, giữ một vị trí trong xã hội, chỉ có cùng một giá trị kia thôi! Kìa, con đấy à?
Một bé gái độ tám tuổi, có hai bím tóc đuôi sam nhỏ, bước vào phòng. Kẽ mắt hẹp, góc mắt hơi xếch khiến cô bé có vẻ tinh quá Lúc cười, nó hơi ngước mắt lên. Lúc ở bên ngoài cửa, nó đã biết mẹ có khách, nhưng khi bước vào, nó thấy lại tỏ vẻ ngạc nhiên một cách vô tình. Nó nhún người xuống để chào rồi ném về phía bác sĩ Zhivago cái nhìn trân trân, dạn dĩ của một đứa trẻ lớn lên trong cảnh thiếu cha mẹ và sớm biết nghĩ.
- Đó là Katenka, con gái tôi. Mong hai bác cháu thân nhau.
- Cô đã cho tôi xem ảnh cháu, hồi ta ở Meliuzev. Cháu chóng lớn và thay đổi nhiều quá nhỉ?
- Thì ra con ở nhà à? Mẹ cứ ngỡ con đang đi chơi. Con vào lúc nào, mẹ chả nghe thấy.
- Con đang lấy cái chìa khoá trong lỗ hổng, thì một con chuột to tướng phóng ra. Con hét lên và bỏ chạy! Sợ chết khiếp được mẹ ạ! Lúc nói, Katenka có điệu bộ thật dễ thương, nó mở to cặp mắt láu cá và chúm tròn cái miệng như chú cá nhỏ vừa bị bắt ra khỏi nước.
- Thôi con về phòng con đi. Mẹ sẽ mời bác đây ở lại dùng bữa chiều, lúc nào bắc chảo trong bếp ra, mẹ sẽ gọi con.
- Cảm ơn, nhưng tôi không thể ở lại được. Kể từ khi tôi lên thành phố đọc sách, gia đình tôi ăn bữa trưa rất muộn, mãi sáu giờ chiều kia. Tôi đã quen không về trễ, mà riêng chuyện đi đã mất ba, bốn tiếng đồng hồ rồi. Vì vậy tôi mới đến thăm cô sớm thế này, mong cô tha

lỗi. Có lẽ tôi sắp phải từ biệt cô ngay bây giờ.
- Thì ông ở lại nửa tiếng nữa thôi.
- Rất vui lòng.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 7

15.
- Còn bây giờ, tôi cũng xin thành thực đáp lại lòng thành thực của ông. Cái ông Strelnikov ông kể lúc nãy chính là chồng tôi. Pasa Pavlovich Antipop, mà tôi đã lặn lội ra mặt trận để tìm và tôi đã rất có lý khi không tin ở cái chết của anh ấy.
- Tôi không ngạc nhiên, tôi biết trước cô sẽ nói vậy. Tôi đã nghe câu chuyện hoang đường ấy và cho rằng nó chẳng có lý chút nào. Vì vậy, tôi mới vô tình đi kể một cách thoải mái và không chút dè dặt với cô về ông ta, tựa hồ chẳng có những lời đồn đại kia. Nhưng đúng là những lời đồn đại phi lý. Tôi đã gặp con người ấy. Sao người ta có thể gắn cô với ông ta được nhỉ? Có gì chung giữa hai người đâu?
- Tuy nhiên, đó là sự thực đấy. Ông Zhivago ạ.
Strelnikov đúng là Pasa Anhtipov, chồng tôi. Tôi đồng ý với dư luận chung. Bé Katenka cũng biết thế và nó hãnh diện về cha nó. Strelnikov chỉ là cái tên đi mượn, một bí danh, như tất cả những người hoạt động cách mạng đều có. Vì một lý do nào đấy, anh ấy phải sống và hoạt động dưới một cái tên giả. Cái dạo anh ấy đánh chiếm Yuratin này và nã pháo vào đầu chúng tôi, anh ấy biết rằng mẹ con tôi ở đây, nhưng không một lần tìm hiểu xem chúng tôi sống chết ra sao, để khỏi lộ tung tích của anh ấy. Đấy là bổn phận của anh ấy, hẳn thế. Giả dụ anh ấy có hỏi tôi, anh ấy phải hành động thế nào, thì chúng tôi cũng sẽ khuyên anh ấy làm đúng như vậy thôi. Ông sẽ bảo rằng, việc tôi không bị ai động đến, việc tôi được Xô viết thành phố bố trí chỗ ở, vân vân, là bằng chứng gián tiếp cho thấy anh ấy kín đáo săn sóc mẹ con tôi! Dầu vậy, ông cũng không thể lý giải được điều này: ở ngay sát nách, mà dứng vững trước sự cám dỗ về thăm vợ con! Đầu óc tôi, trí khôn của tôi không thể hiểu nổi điều đó. Đó là một cái gì vượt quá sức hiểu của tôi, không phải là cuộc sống nữa, mà là một thứ thái độ dũng cảm công dân của người La Mã, một trong những điều bí ẩn thời nay. Nhưng tôi đang sa vào ảnh hưởng

của ông và bắt đầu hót theo ông mất rồi. Tôi chả muốn sự thể ra như vậy. Tôi với ông không đồng nhất về tư tưởng. Đành rằng có những cái khó nắm bắt, những cái không cần thiết, thì tôi với ông quan niệm giống nhau. Nhưng khi đụng tới những chuyện rộng lớn, đến triết lý cuộc sống, thì tôi với ông cứ đối lập nhau lại hay hơn.
- Nhưng ta hãy trở lại chuyện Strelnikov.
- Hiện nay anh ấy đang ở Sibiri, và ông nói đúng, tôi cũng nghe đồn rằng người ta chê trách anh ấy, tôi nghe mà cứ lạnh cả tim. Hiện anh ấy đang ở Sibiri, ở một trong những mũi nhọn của chúng ta, đang giáng đòn chí tử vào người bạn thuở thiếu thời và sau đó cũng từng là chiến hữu của anh ấy ở ngoài mặt trận, ấy là anh chàng Galiulin tội nghiệp, một người thừa biết tên thật của Strelnikov, biết tôi là vợ anh ấy, song với một sự tế nhị cao quý, không hề để tôi cảm thấy một chút gì về điều đó, mặc dầu chỉ nghe nhắc đến cái tên Strelnikov, Galiulin đã sôi máu và hết cả bình tĩnh rồi. Vâng, vậy là hiện tại anh ấy đang ở Sibiri. Cái dạo anh ấy còn ở vùng này (anh ấy ở đây khá lâu và lúc nào cũng sống trên cái toa tàu bọc thép mà ông đã gặp anh ấy) tôi luôn luôn tìm cách chạm trán với anh ấy một cách bất chợt, tình cờ. Thỉnh thoảng anh ấy có đến bộ tham mưu, đặt ở trụ sở trước kia của Bộ chỉ huy Komus - quân đội của Hội nghị Lập hiến. Số phận thật trớ trêu. Lối vào bộ tham mưu lại nằm ngay ở chỗ Galiulin vẫn tiếp tôi dạo trước, khi tôi đến nhờ Galiulin can thiệp để cứu giúp một số người. Chẳng hạn hồi ấy ở trường võ bị có chuyện làm xôn xao dư luận: bọn học viên rình rập và bắn chết những giáo viên không vừa ý chúng, viện cớ họ có cảm tình với Bolsevich. Hoặc khi bắt đầu những cuộc truy lùng và tàn sát dân Do Thái. À, nhân câu chuyện, tôi nói với ông, nếu chúng ta là lao động trí óc ở thành phố này, thì một nửa số người quen biết của ta sẽ là dân Do Thái. Và vào giai đoạn tàn sát ấy, khi những trò dã man, hèn hạ ấy xảy ra, thì ngoài sự phẫn nộ, xấu hổ và thương xót, chúng tôi còn bị ám ảnh bởi cảm giác nặng nề về tính chất hai mặt, rằng sự thông cảm của mình chỉ tiến bộ được một nửa, còn nửa kia là dư vị giả dối đáng ghét. Những người từng một thời giải phóng nhân loại khỏi cái ách tôn thờ ngẫu tượng, và hiện nay rất nhiều người trong số họ đã hiến thân cho sự nghiệp giải phóng nhân loại khỏi sự xấu xa của xã hội, - Những người ấy lại bất lực, không tự giải phóng được khỏi chính bản thân mình, khỏi sự trung thành với cái danh xưng lỗi thời, vốn có từ trước thời hồng hoang, đã mất hết ý nghĩa; họ lại không thể vươn lên trên họ và hoà nhập hoàn toàn với những dân tộc còn lại, với những người mà cơ sở tín ngưỡng do chính họ tạo nên, với những người

hẳn sẽ rất gần gũi với họ, ví thử họ biết rõ hơn về những người ấy. Có lẽ những trò xua đuổi, truy lùng và tàn sát đang buộc họ vào cái tư thế hết sức vô ích và tai hại kia, vào sự biệt lập quên mình đáng xấu hổ và chỉ đem lại toàn tai họa kia, nhưng trong cái đó, còn có cả sự già cỗi nội tâm, sự mỏi mệt lịch sử nhiều đời. Tôi không ưa cái lối tự khích lệ mỉa mai của họ, sự nghèo nàn khái niệm và trí tưởng tượng dè dặt của họ. Cái đó khiến ta khó chịu như nghe những người già nói về tuổi già hay người ốm nói về bệnh tật. Ông đồng ý chứ?
- Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Tôi có một anh bạn tên là Misa Gordon, cũng có những quan điểm như cô.
- Vậy là tôi thường tới đó đón gặp Pasa. Hy vọng thấy anh ấy đi vào hoặc đi ra. Thời trước, cái chỗ ấy là văn phòng của viên toàn quyền. Bây giờ trên cửa gắn tấm biển nhỏ: "Phòng khiếu nại" Có lẽ ông cũng đã thấy nơi ấy? Đây là nơi đẹp nhất thành phố. Cửa nhìn ra cái quảng trường lát đá vuông. Quảng trường là công viên thành phố, với các loại cây tứ cầu sơn trà cây thích. Tôi đứng lẫn trong đám người xếp hàng trên vỉa hè và chờ đợi. Dĩ nhiên tôi không đòi được tiếp, không xưng tôi là vợ Strelnikov, vả lại, họ của hai người khác nhau(1). Còn tiếng nói của trái tim là cái quái gì ở đây? Họ có những quy tắc hoàn toàn khác. Chẳng hạn, thân sinh của anh ấy là Pavel Ferapoltovich Antipop, một cựu chính trị phạm bị phát vãng, xưa kia làm thợ, nay làm ở toà án, rất gần đây, trên đường cái quan đi Sibiri. Ở nơi xưa kia ông ấy bị lưu đày. Và cả ông Tiverzin là bạn của ông ấy, hai người đều là thành viên của toà án quân sự cách mạng. Thế mà ông nghĩ sao? Pasa không buồn thổ lộ với bố rằng mình là ai, còn ông bố thì cũng chả tự ái, cứ coi như chuyện đương nhiên. Nếu anh còn giấu danh tính, tức là nó không thể lộ tên thật. Họ là đá, chứ không phải là người nữa. Nguyên tắc. Kỷ luật. Đúng, giả sử cuối cùng tôi có chứng minh được rằng tôi là vợ anh ấy đi nữa, thì sao, hệ trọng quá hả! Ở đấy người ta có để tâm đến vợ con chăng? Giữa thời buổi này chăng? Vô sản thế giới, tạo dựng lại vũ trụ, đấy mới là chuyện đáng bàn, cái đó tôi hiểu. Đằng này, một sinh vật có hai chân, đại loại như một mụ vợ ấy à, xì, thì cũng chả gì hơn một con chấy con rận.
Viên sĩ quan tuy tùng thỉnh thoảng bước ra, hỏi ai muốn gặp anh ấy có việc gì, rồi cho vài người vào. Tôi không xưng họ tên; vào gặp có việc gì, thì tôi trả lời là có chuyện riêng, có thể biết trước rằng mình sẽ bị từ chối. Viên sĩ quan tuỳ từng nhún vai, nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ. Thế là tôi không gặp Pasa lần nào cả.

Chắc ông tưởng anh ấy khinh rẻ mẹ con tôi, không còn thương và nhớ đến mẹ con tôi chăng, ngược lại! Tôi biết anh ấy quá mà! Vì quá dư thừa tình cảm mà anh ấy bày ra như thế! Anh ấy cần đặt xuống dưới chân mẹ con tôi tất cả các vòng hoa chiến thắng, để trở về không phải với hai bàn tay trắng, mà là trong niềm vinh quang của người chiến thắng! Để làm cho hai mẹ con tôi trở nên bất tử! Để chúng tôi phải loá mắt! Như một đứa trẻ con.
Katenka lại bước vào phòng. Lara nhấc bổng đứa bé đang ngơ ngác lên tay, đung đưa nó, cù nó, hôn nó và ôm nó đến nghẹt thở.
Chú thích:
(1) Ở Nga phụ nữ có chồng thường mang họ của chồng.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P9 - 8

16.
Zhivago cưỡi ngựa từ thành phố trở về Varykino. Chàng đã qua lại vùng này không biết bao nhiêu lần. Chàng đã quá quen thuộc với con đường, đến nỗi chẳng còn để ý hoặc có cảm xúc gì với nó nữa. Chàng sắp tới ngã ba trong rừng, nơi có đường quẹo dẫn đến xóm chài Vaxilepscoie trên sông Sacma. Ở ngã ba có dựng tấm biển quảng cáo nông cơ của hãng Moro-Vetchinkin, tấm biển thứ ba trong vùng. Thường thường, chàng về tới đó vào lúc hoàng hôn. Hôm nay cũng vậy, trời sắp tối.
Đã hơn hai tháng trôi qua kể từ ngày chàng ở lại thành phố, chứ không trở về Varykino vào buổi chiều. Chàng ở lại nhà Lara, nhưng bảo với gia đình rằng chàng bận việc trên thành phố nên phải nghỉ lại ở quán trọ nhà Samdeviatôp.
Chàng và Lara đã chuyển sang lối xưng hô "anh - em" từ lâu.
Chàng đang lừa dối Tonia và giấu nàng những điều ngày càng nghiêm trọng hơn, những điều khó bề tha thứ. Chưa bao giờ có chuyện như thế này.
Chàng yêu vợ tới độ sùng bái. Đối với chàng, sự yên tĩnh của tâm hồn nàng, sự yên ổn của nàng là điều quý giá nhất trên đời. Chàng bảo vệ danh dự cho nàng bằng tất cả khả năng mình còn hơn cả cha nàng và chính nàng. Nếu có kẻ nào làm tổn thương lòng kiêu hãnh của nàng, chàng sẵn sàng xé xác kẻ đó bằng chính đôi tay chàng. Thế mà bây giờ, kẻ xúc phạm ấy lại chính là chàng.

Ở nhà trong gia đình, chàng luôn có cảm giác mình là một tên tội phạm chưa bị phát giác. Gia đình không hay biết gì vẫn niềm nở yêu thương chàng khiến chàng lấy làm đau đớn. Giữa lúc đang vui vẻ chuyện trò, chàng chợt nhớ đến tội lỗi của mình, thì sững cả người ra và không còn nghe hiểu điều gì xung quanh nữa.
Nếu điều đó xảy ra trong bữa ăn, thì miếng ăn nuốt xuống bị tắc ở cổ họng chàng, chàng đành đặt muỗng, đẩy cái dĩa ra một bên. Chàng nghẹn ngào, cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra. "Anh làm sao thế? - Tonia ngơ ngác. - "Chắc anh biết có chuyện gì chẳng lành ở trên thành phố phải không? Có ai bị bắt chăng? Hay là bị xử bắn? Nói đi anh. Đừng sợ làm em buồn. Anh nói ra sẽ thấy dễ chịu hơn".
Phải chăng chàng đã phản bội Tonia vì thích ai đó hơn nàng? Không, chàng chẳng chọn ai, chẳng so sánh nàng với ai.
Tư tưởng "quyền tự do luyến ái" những kiểu nói đại loại "quyền và nhu cầu tình cảm" đều là xa lạ đối với chàng. Nói và nghĩ đến những chuyện như thế bị chàng coi là đê tiện. Trong đời chàng chưa hề hái "các bông hoa khoái lạc", không xếp mình vào loại siêu nhân hay thần thánh, không đòi cho mình các đặc ân. Chàng đang khổ sở vì bị lương tâm cắn rứt.
"Rồi sẽ ra sao? - Đôi khi chàng tự hỏi mà không tìm được câu trả lời nên cứ hy vọng vào một phép lạ, vào sự can thiệp của những hoàn cảnh bất ngờ nào đó sẽ đem lại cách giải quyết giùm cho chàng. Nhưng hôm nay thì không thế. Chàng đã nhất quyết cởi bỏ thẳng thừng cái mối bòng bong ấy. Chàng về nhà với một quyết định có sẵn: chàng sẽ thú nhận tất cả với Tonia, xin nàng tha thứ và sẽ không bao giờ gặp Lara nữa.
Thật tình mọi chuyện ở đây không thuận chèo mát mái hoàn toàn. Lúc này chàng cảm thấy rằng vẫn chưa thật rõ, vẫn còn mập mờ cái chuyện chàng dứt tình mãi mãi, chàng đoạn tuyệt hẳn với Lara. Sáng hôm nay, chàng tuyên bố với Lara rằng chàng muốn thú nhận tất cả với Tonia, rằng chàng và Lara không thể tiếp tục gặp nhau được nữa, nhưng bây giờ chàng có cảm tưởng rằng giọng nói của chàng lúc ấy quá mềm yếu chưa đủ cương quyết. Lara cũng hiểu chàng đang khổ tâm như thế nào, nên không muốn làm chàng buồn thêm bằng những cảnh não lòng.
Nàng gắng gượng bình tĩnh để nghe chàng nói hết. Câu chuyện giải thích giữa hai người diễn ra trong một căn phòng bỏ trống của chủ cũ, mà Lara không ở, phòng này nhìn ra phố Thương Gia. Những giọt lệ chảy dài trên má Lara, những giọt lệ mà nàng không hề cảm nhận được, giống như những giọt nước mưa lúc ấy đang chảy trên

mặt các pho tượng đá ở ngôi nhà phía đối diện. Nàng khẽ nói, bằng giọng chân thành, chứ không hề tỏ bộ cao thượng:
"Anh cứ làm những điều mà anh cho là tốt nhất, đừng lo lắng gì cho em. Em sẽ đủ nghị lực vượt qua tất cả".
Và nàng không biết mình đang khóc, nên không lau các giọt nước mắt đi.
Khi nghĩ rằng Lara có thể hiểu lầm chàng, rằng chàng đã để mặc nàng với sự hiểu lầm ấy, với những hy vọng hão huyền, thì chàng đã định quay ngựa phi trở lại thành phố để nói nốt cái điều còn mập mờ kia, và chủ yếu là để từ biệt nàng một cách thống thiết hơn, dịu dàng hơn, đúng với một cuộc biệt ly vĩnh viễn thực sự. Khó khăn lắm chàng mới tự chủ được để đi tiếp về nhà.
Mặt trời càng xuống thấp, cánh rừng càng lạnh và tối hơn. Nó toả ra mùi lá ướt y hệt mùi chiếc chổi kết bằng cành cây đẫm hơi nước đặt ở cửa buồng tắm hơi nước. Từng đàn muỗi lơ lửng trong không trung như những cái phao bơi trên mặt nước, cứ vo ve đều đều một điệu, nghe đến là buồn.
Chàng cứ luôn tay đập chết những con bám vào mặt, vào cổ chàng, và những tiếng đập của bàn tay vào lớp da đẫm mồ hôi nghe cứ bành bạch, rất hợp với nhịp ngựa phi, với tiếng lạch xạch của đai yên ngựa, với tiếng vó ngựa giẫm lép bép dưới bùn và tiếng sôi bụng thoát ra từ trong bụng con ngựa. Bỗng nhiên ở đằng xa, nơi ánh hoàng hôn bị mắc vướng, chợt nổi lên tiếng hót hoạ mi:
- "Osnho! Osnhi" (Dậy đi! Dậy đi!) - Tiếng gọi có sức thuyết phục ấy nghe gần giống với tiếng gọi trước ngày Phục Sinh: "Linh hồn của ta, hỡi linh hồn của ta! Dậy đi thôi, sao cứ ngủ mê hoài!".
Đột nhiên, một ý nghĩ hết sức đơn giản lóe lên trong óc chàng. Làm gì phải vội vàng? Đã tự hứa với mình thế nào, chàng sẽ làm đúng thế ấy. Chàng sẽ thú tội: Nhưng ai bảo nhất thiết phải ngày hôm nay? Chàng đã hẹn hò gì với Tonia đâu.
Để dịp khác cũng chưa muộn. Trong thời gian ấy, chàng sẽ còn lên thành phố. Chàng sẽ hoàn tất nốt câu chuyện với Lara, sẽ nói với nàng thật thấm thía, thật chân tình, đủ đền bù mọi nỗi khổ sầu ôi tuyệt quá! Hay quá! Lạ chưa, sao chàng không nghĩ ra được như thế sớm nhỉ!
Với ý nghĩ rằng chàng sẽ còn gặp Lara lần nữa, chàng muốn phát điên lên vì vui mừng. Tim chàng đập rộn ràng. Bằng tưởng tượng, chàng như đang sống với cuộc tái ngộ ấy.
Những ngôi nhà dựng bằng thân cây ở ngoại ô, những vỉa hè lát gỗ. Chàng đang trên đường đi tới nhà nàng. Lát nữa, ở phố Novosvan,

những bãi trống và khu vực nhà gỗ của thành phố sẽ chấm dứt, bắt đầu khu vực xây bằng nhà đá. Các ngôi nhà nhỏ vùng ngoại ô vụt thoáng qua rất nhanh, như các trang sách đang được giở vội, không phải dùng ngón trỏ lật từng tờ, mà dùng ngón cái đặt trên mép sách cho tất cả mọi tờ lật qua phần phật. Xúc động đến nghẹn thở! Kia, chỗ nàng ở kia rồi, ở cuối phố. Dưới khoảng sáng trắng của bầu trời quang dần về chiều sau khi mưa. Chàng yêu biết mấy những ngôi nhà nhỏ quen thuộc kia trên đường dẫn tới nhà nàng! Giá có thể bồng chúng lên tay mà hôn thoả sức! Những cái gác thượng nhỏ, ở giữa mái nhà, chỉ có một cửa sổ nhìn ra! Các ánh đèn thắp sáng và đèn thờ phản chiếu trong các vũng nước trông như các trái dâu! Dưới cái dải trắng của bầu trời đường phố sau cơn mưa kia. Ở đấy chàng sẽ lại nhận được món quà của tạo hoá, do thượng đế tạo ra, là cái kỳ quan sáng loá ấy. Một bóng người bị bóng tối vây quanh sẽ ra mở cửa đón chàng, hứa hẹn một sự gần gũi từ tốn, lạnh như đêm thanh phương Bắc, một người không của ai cả, chẳng thuộc về ai; - cảm giác ấy cứ dâng lên như đợt sóng đầu tiên của biển đêm, khi ta lao mình ra đón nó trên bờ cát.

Zhivago buông cương, cúi rạp người về đằng trước, ôm lấy cổ ngựa, giụi mặt vào bờm nó. Con ngựa tưởng chủ vuốt ve yêu thương như thế tức là ngụ ý giục nó tận dụng sức lực, bèn tung vó phi nước đại. Con ngựa lướt đi uyển chuyển, vó câu chỉ hơi chạm đất, Zhivago, ngoài tiếng đập rộn ràng của trái tim đang hân hoan, còn nghe văng vẳng những tiếng gọi nào đó mà chàng cho là ảo giác.

Một tiếng súng nổ gần khiến chàng ù tai. Chàng ngẩng đầu lên, chộp lấy dây cương và kéo căng ra. Con ngựa đang đà phi nhanh, bị kìm lại thì loạng choạng mấy bước, lùi lại và hơi khuỵu hai chân sau, sắp sửa chồm lên dựng đứng.

Trước mặt chàng là ngã ba đường. Bên vệ đường, tấm biển quảng cáo "Moro và Vetchinkin. Máy gieo hạt. Máy đập lúa" hồng lên trong ánh chiều tà. Chặn ngang đường là ba người cưỡi ngựa có võ trang. Một người trẻ măng, đội mũ lưỡi trai của học sinh trung học, có các băng đạn liên thanh khoác chéo trên ngực. Người thứ hai mặc áo capết sĩ quan kỵ binh, đội mũ cabana, loại mũ của kỵ binh cô-dắc. Và một ông béo, trông rất kỳ dị, như được ngụy trang đi dự vũ hội hoá trang, mặc chiếc quần bông chần, chiếc áo bông và đội chiếc mũ linh mục rộng vành sụp xuống tận mắt.

- Đứng im, đồng chí bác sĩ, - người sĩ quan kỵ binh nói, giọng đều đều, thản nhiên. - Trong trường hợp tuân lệnh, chúng tôi xin bảo đảm tuyệt đối an toàn cho tính mệnh của đồng chí. Bằng không, chúng tôi

sẽ nổ súng ngay, chớ trách. Đồng chí y sĩ của đơn vị chúng tôi mới hy sinh. Chúng tôi buộc phải trưng dụng đồng chí làm công tác y tế. Hãy xuống ngựa và trao dây cương cho đồng chí trẻ tuổi kia. Tôi nhắc lại. Nếu có ý định chạy trốn, chúng tôi sẽ chẳng nể nang gì hết.
- Có phải anh là đồng chí Lensnyc, con trai ông Miculisyn không đấy?
- Không, tôi là Kamenodvoski, trưởng ban liên lạc của đồng chí ấy.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần X
Trên đường cái quan

1.
Các thành phố, thôn xóm, trạm trại nối tiếp nhau. Thành phố Grestodvigiensk, trấn Omenchino, Paginsck, Tysietcoie, Aglinscoie, xóm Dvonaskaia, trại Vondie, Guatovski ấp Kegiem, trấn Kadevo, xóm Kuteinyi, làng Malyi Ermolai.
Đường cái quan, chạy qua những nơi ấy, cái đường bưu trạm cổ xưa nhất ở Sibiri. Nó cắt ngang các thành phố thành hai phần, như cắt ổ bánh mì, bằng lưỡi dao là đại lộ chính, còn gặp các thôn xóm thì nó lướt qua những ngôi nhà gỗ đứng thành hàng dài hoặc bẻ quẹo thành hình vòng cung, hoặc hình cái móc treo khi gặp một khúc quanh bất ngờ.
Thời xa xưa, khi chưa có đường xe lửa qua Khodatscoie, thì các xe bưu trạm vẫn chạy trên đường cái quan này. Từ Đông sang Tây là các chuyến xe ngựa chở trà, lúa mì và đồ sắt, còn từ Tây sang Đông là các đoàn tù binh đi bộ từng chặng, bị lính áp giải thúc giục. Họ lết đi cho hợp nhịp chân với nhau, cùng khua xiềng xích loảng xoảng. Ấy là những con người bỏ đi những kẻ tuyệt vọng, khủng khiếp như các tia chớp trên trời. Và xung quanh là những cánh rừng âm u, hiểm trở đang xào xạc. Đường bưu trạm sống như một gia đình. Các thành phố, các làng xóm biết nhau, thân thiết với nhau như ruột thịt. Ở Khodatscoie, nơi đường cái quan và đường xe lửa gặp nhau, có các xưởng sửa chữa đầu máy, các xưởng cơ khí đường sắt, có vô số kẻ hành khất rách rưới chen chúc trong các trại, họ ngã bệnh mà chết. Những chính trị phạm mãn hạn phát vãng, ai có hiểu biết kỹ thuật thì được đưa tới đây làm đốc công và ở lại định cư trong tình trạng bị quản thúc.

Suốt dọc con đường này, những Xô viết đầu tiên được thành lập đã bị lật đổ từ lâu. Trong một thời gian, miền này nằm dưới quyền kiểm soát của Chính phủ lâm thời Sibiri, còn bây giờ khắp miền rơi vào vòng thống trị của tổng tư lệnh Konchak.
2.
Ở một trong những chặng dài, con đường leo lên một cái dốc khá cao. Tầm mắt mở ra mỗi lúc một xa. Tưởng chừng con dốc lên đến tận trời và tầm mắt nhìn ra vô hạn. Nhưng khi cả người lẫn ngựa đã mệt mỏi dừng chân để lấy hơi, thì đó cũng đã là đỉnh dốc. Trước mặt họ, con đường bò chạy qua một cây cầu và dòng sông Kegiơma chảy cuồn cuộn ở dưới cầu.
Bên kia sông, trên một ngọn dốc còn cao hơn nữa hiện ra bức tường gạch của tu viện Vozdovigien. Con đường chạy dài vòng sườn đồi tu viện và sau mấy quãng khuất giữa các sân sau của ngoại ô, nó thọc sâu vào thành phố.
Ở đằng ấy, con đường một lần nữa ôm lấy mép khuôn viên tư viện ở quảng trường chính, nơi có chiếc cổng sắt lớn hơn sơn màu xanh lá cây mở ra. Tượng thánh trên vòm cổng được một dòng chữ thiếp vàng ôm thành vòng bán nguyệt: "Mừng thánh giá ban sự sống, Đức tin tất thắng".
Bấy giờ mùa đông sắp hết, đang giữa tuần Thánh, cuối tuần Chay. Trên các nẻo đường, tuyết đen dần lại, báo hiệu bắt đầu tan, còn trên các mái nhà tuyết vẫn trắng và phủ cao như những chiếc mũ lông dày.
Những cậu bé leo lên chỗ tháp chuông của tư viện Vozdvi- gien xem những người kéo chuông, thấy các ngôi nhà ở bên dưới như các hộp dựng thánh tích nhỉ được xếp sát vào nhau, mọi người đi lại giữa các ngôi nhà chỉ bé bằng con kiến.
Từ trên tháp chuông, có thể nhận ra vài người theo dáng đi của họ. Một số đến gần các bức tường dán la liệt các sắc lệnh của Tổng tư lệnh Konchak về việc gọi nhập ngũ ba lớp tuổi tiếp theo.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P10 - 2

3.
Đêm đem lại nhiều điều bất ngờ. Khi trời trở nên ấm áp một cách bất thường đối với mùa này. Mưa rơi lất phất, nhỏ nhẹ đến nỗi có cảm

tưởng nó lan thành bụi nước trước khi chạm tới đất. Nhưng đấy chỉ là bề ngoài. Mưa đã tạo thành các rạch nước ấm, đủ để rửa sạch tuyết khỏi cái mặt đất hiện đã trở nên đen ngòm và bóng nhẫy mồ hôi.
Những cây táo cằn cỗi đang ra nụ, như nhờ phép lạ, vắt các cành từ trong vườn qua hàng rào ra đường phố. Nước từ các cành đó rơi lộp bộp, tí tách xuống vỉa hè bằng gỗ. Cái tiếng gõ trống không hợp nhịp ấy vang lên khắp thành phố.
Chú chó con Tomich bị xích trong sân hiệu ảnh cứ sủa ăng ẳng và rên ư ử suốt đêm. Trong vườn nhà Galiudin, một con quạ có lẽ khó chịu vì tiếng chó sủa ấy, bèn kêu quàng quạc làm náo động cả thành phố.
Ở phần đất thấp của thành phố, người ta chở ba chiếc xe hàng đến cho nhà buôn Liubeznyi. Ông này không nhận, nói rằng đấy là sự nhầm lẫn, ông chẳng bao giờ đặt loại hàng này.
Mấy tay đánh xe toàn là thanh niên vạm vỡ viện cớ đã khuya, xin chủ nhà cho vào ngủ qua đêm, Liubeznyi cãi lộn với họ, đuổi họ đi, nhất quyết không chịu mở cổng. Tiếng cãi lộn của họ cũng vang khắp thành phố.
Vào giờ thứ bảy của nhà thờ, nghĩa là vào lúc một giờ sáng, từ quả chuông nặng nhất, hơi đung đưa, của tháp chuông Vozdvigien, một luồng sóng ngân dài, êm dịu, trầm lắng, tách ra và bơi đi, hoà lẫn với khí ẩm của cơn mưa. Nó bứt ra khỏi chiếc chuông, như một tảng đất bị nước lụt mùa xuân dâng lên làm lở khỏi bờ, chìm xuống sông và tan ra trong nước.
Đấy là đêm Vọng lễ Thứ năm tuần Thánh, ngày của mười hai Phúc âm. Giữa màn mưa giăng mắc như lưới, có những ánh lửa nhỏ chập chờn di động, soi mờ mờ những vầng trán, những cái mũi, những khuôn mặt đang bơi. Ấy là các giáo hữu đang đến dự buổi đọc kinh ban mai.
Mười lăm phút sau, có tiếng bước chân xa dần tư viện, gõ lộp cộp xuống lớp ván lát vỉa hè. Đó là bà Galudina, chủ tiệm tạp hoá, bỏ giờ kinh vừa mới bắt đầu, đi về nhà. Bà bước không đều, lúc như chạy, lúc dừng chân. Bà choàng chiếc khăn vuông trên đầu, mặc chiếc áo lông không cài cúc. Trong nhà thờ bí hơi, bà cảm thấy khó chịu trong người, bèn bỏ ra về, và bây giờ bà cảm thấy xấu hổ, Tiếc rằng đã không ở lại cho hết buổi lễ và đã không chịu lễ hơn một năm nay. Nhưng cái lý do chính khiến bà phiền muộn không phải chuyện đó, mà là cái lệnh động viên dán la liệt khắp nơi ngày hôm qua, theo đó, thằng con trai Teresa ngờ nghệch tội nghiệp của bà sẽ phải đăng

lính. Bà đã cố gạt cái ý nghĩ khó chịu ấy ra khỏi đầu, nhưng những tờ cáo thị la liệt cứ trắng lên trong bóng tối buộc bà phải nhớ đến nó. Chỉ còn ít bước nữa, qua góc phố, là tới nhà bà, nhưng bà cảm thấy ở ngoài trời dễ thở hơn. Bà chưa muốn trở về nhà, vào cái chốn ngột ngạt ấy làm gì vội.
Tâm trí bà rặt những ý nghĩ buồn phiền. Giả dụ bà lần lượt nói lên thành tiếng các ý nghĩ ấy, thì bà sẽ chẳng đủ chữ nghĩa và có đến sáng cũng không đủ thời gian. Còn ở đây, ở ngoài đường, các ý nghĩ phiền muộn ấy được dồn cục lại và có thể xua tan chúng đi trong vài phút, trong vài lượt đi từ cổng tư viện đến góc quảng trường và ngược lại.
Sắp tới lễ Phục sinh mà chả có mống nào ở nhà, mọi người đều tứ tán, bỏ bà ở lại một mình. Một mình thật à? Một mình hẳn thế rồi. Con bé Acxinhia thì kể làm gì. Vả lại, nó là ai? Ai biết lòng dạ nó thế nào? Có thể nó là bạn, có thể là kẻ thù, có thể là một đối thủ ngấm ngầm: Nó là di sản cuộc hôn nhân thứ nhất của chồng bà - Chồng bà bảo đó là con nuôi của ông. Con nuôi hay con ngoài giá thú? Có khi cũng chẳng phải là con nuôi con đẻ gì cũng nên. Khéo lại là bồ bịch gì không chừng! Đố ai thấu được lòng dạ bọn đàn ông? Dù sao, cũng phải nhận xét công bằng về Acxinhia. Con bé thông minh, xinh xắn, đoan trang. Nó khôn bằng mấy cái thằng ngốc Teresa và cả lão bố nuôi nó.
Vậy là sắp đến ngày lễ Thánh mà chỉ có một mình bà, những người khác đã bỏ nhà chạy nháo mỗi kẻ một nơi cả rồi.
Chồng bà, ông Galudin Vlasia, thì ngược xuôi dọc đường cái quan để diễn thuyết với đám tân binh quân dịch, hô hào bọn chúng lên đường lập chiến công. Lẽ ra, cái lão ngốc ấy ở nhà mà lo liệu cho thằng con trai thoát nỗi nguy hiểm đến tính mạng có phải hơn không!
Thằng Teresa cũng chả chịu ngồi yên ở nhà, đã bỏ trốn ngay trước dịp lễ Thánh. Nó chuồn đến nhà người bà con ở Kuteinyi để giải khuây sau khi bị đuổi khỏi trường trung học.
Suốt những năm đi học, nó đã bị ở lại lớp mấy lần chẳng sao cả, nay đang học lớp tám thì người ta không thương nó nữa, người ta đuổi thẳng cánh.
Trời ơi, sao tôi khổ thế này! Lạy Chúa! Chán đến nỗi rời rã cả chân tay. Chẳng thiết làm ăn gì nữa, chẳng thiết sống nữa! Vì sao nên nông nỗi này! Có phải tại cách mạng chăng?
Không! Ôi không! Mọi cái đều do chiến tranh mà ra. Ngoài mặt trận người ta đã giết hết các trang anh tài, chỉ còn độc một bọn ăn hại thối nát thôi.

Thật khác biết bao cái thời ông cụ thân sinh ra bà còn làm thầu khoán! Ông cụ là người có học, không ham mê rượu chè, trong nhà chả thiếu thứ gì. Và rồi hai chị em bà, Polia và Olia!
Tên gọi nghe êm tai, mà nhan sắc cũng khá lắm. Bao nhiêu đốc công thợ mộc vẫn đến gặp ông cụ thân sinh của bà, anh nào cũng điển trai, mạnh khỏe, đầy hứa hẹn… Rồi cái dạo, chị em bà nảy ra sáng kiến đan loại khăn quàng bằng len sáu màu khác nhau, gọi là cho vui, chứ nhà họ có thiếu thốn gì đâu.
Không ngờ họ đan khéo đến nỗi khăn của họ nổi tiếng khắp vùng. Và hết thảy mọi chuyện thời ấy đều vui vẻ, đậm đà, ăn ý với nhau làm sao, nào các buổi lễ nhà thờ, nào các cuộc khiêu vũ nào mọi người quen biết và cung cách cư xử của họ, dù họ là những người dân chất phác, những người tiểu thị dân, gốc gác nông dân và thợ thuyền.
Nước Nga bấy giờ cũng là một cô gái chưa chồng, được những người đàn ông chân chính, những người bênh vực thực sự, theo đuổi, chứ đâu có như cái đám bây giờ. Bây giờ tất cả mọi thứ đều nhạt nhẽo, buồn tẻ, chỉ thấy đám luật sư và bọn dị giáo khua môi múa mép lải nhải suốt ngày đêm. Cái lão Galudin với bạn bè lão tưởng có thể làm cho thời vàng son kia trở lại bằng rượu sâm-banh và những lời chúc mừng tốt đẹp. Nhưng làm cách nào đó mà đòi lấy lại cái tình yêu đã mất ư? Muốn được như thế, phải làm những việc long trời lở đất kia!

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P10 - 3

4.
Bà Galudina đã mấy lần đi tới khu chợ của thành phố. Từ đây, muốn về nhà bà, phải quẹo trái. Nhưng lần nào bà cũng đổi ý, quay ngược trở lại và đi sâu mãi vào mấy con hẻm gần tu viện.
Khu chợ, nơi các xe chở hàng đến đâu, rộng như một cánh đồng lớn. Thuở xưa, những buổi chợ phiên, bà con nông dân đánh xe đến đỗ chật kín. Một đầu kia tạo thành hình cánh cung bởi các ngôi nhà nhỉ một, hai tầng, toàn là các kho hàng, các văn phòng giao dịch, cửa tiệm và xưởng thủ công.
Chỗ này, thời còn yên hàn, thường thấy lão Briukhanov ngồi chễm trệ trên một chiếc ghế, chúi mũi vào tờ báo rẻ tiền, trước một chiếc

cửa sắt bốn cánh rộng thênh thang. Cái lão thô lỗ như gấu ấy, kỵ đàn bà ấy, đeo kiếng, mặc áo đuôi tôm vạt dài, buôn bán đồ da, hắc ín, bánh xe, cương ngựa, kiều mạch và cỏ khô
Chỗ kia, trong chiếc tủ kính nhỏ tối mờ, bao năm qua vẫn thấy bày mấy hộp nến cưới, vỏ hộp bằng các-tông, quấn các băng vải và tràng hoa, đã nhuốm đầy bụi. Đằng sau cái cửa sổ nhỏ kê tử kính ấy là một căn phòng hẹp trống trơn, chả có lấy một thứ đồ gỗ hay hàng hoá gì ngoài mấy cái bánh sáp lèo tèo, cái nọ chồng lên cái kia nhưng chính đây là nơi những người tâm phúc ít ai biết của một nhà triệu phú chuyên chế tạo nến, chả biết sống ở đâu, đang thực hiện các hợp đồng về mát-tít và nến trị giá hàng ngàn rúp.
Còn đây, ở giữa dãy hẽm, là cửa hàng lớn, có ba cửa sổ của gia đình Galudin. Ba lần một ngày, người ta cọ cái sàn gỗ mộc cọt kẹt bằng thứ nước trà dư mà ông Galudin và mấy người phụ việc cứ uống luôn miệng cả ngày. Cô chủ Galudina, dạo ấy còn trẻ, thích ngồi sau quầy thu tiền. Màu cô ưa thích là màu hoa cà, màu tím, màu áo lễ, đặc biệt vào những dịp lễ trọng, màu hoa tử đinh hương lúc mới hé nở, màu chiếc áo váy bằng nhung đẹp nhất của cô, màu của bộ ly uống rượu của cô.
Cô cảm thấy màu của hạnh phúc, màu của các hồi ức, màu của tử đinh hương phơn phớt sáng. Và sở dĩ cô thích ngồi bên quầy thu tiền, là vì cái bóng tối tím nhạt của gian hàng thơm mùi bột lọc, mùi đường và mùi kẹo phúc bồn tử tím sẫm để trong chiếc lọ thuỷ tinh, rất phù hợp với cái màu cô ưa thích.
Chỗ kia, ở cái góc bên cạnh kho gỗ, có một ngôi nhà hai tầng bằng ván ghép màu xám, quá cũ, bốn phía đều sụm xuống như một chiếc xe ngựa hư nát. Nhà có bốn căn, hai lối ra vào ở hai góc mặt tiền. Tầng trệt, nửa bên trái là tiệm thuốc tây là nơi ở của Smulevich, thợ may y phục phụ nữ, cùng với cái gia đình đông đúc của lão. Căn kế bên, phía trên văn phòng chưởng khế, chen chúc một lô người ở trọ mà nghề nghiệp của họ được ghi trên những tấm biển hiệu nho nhỏ che kín cả lối ra vào nào sửa đồng hồ, nào nhận dóng giày. Hai tay thợ ảnh, Giuc và Strodak, canh ty mở hiệu ảnh ở đây, xưởng khắc của Kaminski cũng ở đây…
Viện lẽ căn hộ quá chật chội vì đông người ở, hai cậu thanh niên tập sự phụ việc làm ảnh, là thợ sửa ảnh Senia Maghitson và sinh viên Blagiein, đã dựng một cái phòng tối ở dưới sân, trong một văn phòng nhỏ của kho củi. Lúc này, hai cậu hẳn đang làm việc ở đó, căn cứ vào con mắt dữ dằn của chiếc đèn hiện hình màu đỏ đang nhấp nháy yếu ớt ở cửa sổ phòng tối. Chính dưới cái cửa sổ ấy, chú chó con

Tomich bị xích đã sủa ăng ẳng vang suốt cả dãy phố Eleninskaia. "Bọn họ chui rúc ở đây cả", - bà Galudina thầm nghĩ khi đi ngang qua ngôi nhà xám. - "Một cái ổ nghèo khổ và nhớp nhúa". Nhưng lập tức bà nghĩ rằng chồng bà theo quan điểm bài Do Thái là sai. Những người kia là cái thá gì mà bảo họ có ý nghĩa quan trọng đến vận mệnh của một cường quốc. Thì cứ thử hỏi lão già Smulevich, xem tại sao lại xảy ra lắm chuyện lộn xộn, biến loạn, hẳn lão sẽ ngẩng đầu lên, nhăn mặt, như răng ra mà bảo: "Lại cái bọn Do Thái chết tiệt ấy thôi".

"Ô hay, bà nghĩ gì vậy, bà phí thời giờ nghĩ ngợi lung tung làm gì vậy? Vấn đề phải chăng ở đó? Tai hoạ đâu phải ở đó? Tai hoạ là ở các thành thị mà ra. Nước Nga đứng vững đâu phải nhờ dựa vào thành thị. Người ta để cho cái mồi học vấn nó như, đi theo đuôi dân thành thị, nhưng chẳng theo kịp. Người ta rời bờ bến của mình bên này, song lại chưa sang được bờ của người khác bên kia. Mà không chừng ngược lại cũng nên, mọi tội lỗi đều do sự dốt nát đẻ ra. Người có học nhìn thấu mọi sự, đoán trước được hết. Còn bọn mình thì khi mất đầu mới nhớ đến cái nón.

Cứ như chim chích lạc rừng. Nhưng dân có học bây giờ cũng chả sung sướng nỗi gì. Cảnh đói khát đã đẩy họ rời khỏi các thành thị. Đố ai hiểu nổi. Quỷ cũng đến chịu.

Kể ra, chính bà con dân quê như mình mới là những người biết sống. Như bà Selitvin, nhà Selaburin, Pamphin Palyk, hai anh em Nesto và Pancrat Modyk đấy. Họ có đầu óc, biết làm ăn, họ là chủ. Cơ ngơi của họ mới mọc lên bên đường cái quan, trông sướng cả mắt. Mỗi nhà có đến mười lăm mẫu đất gieo trồng, rồi ngựa, cừu bò, heo. Lúa dự trữ đủ ăn ba năm.

Nông cơ của họ thì hết chê. Có máy thu hoạch hẳn hoi. Konchak phải khúm núm, cố lôi kéo họ; các vị chỉ huy du kích cũng dụ dỗ họ vào rừng. Ở mặt trận về, ngực họ lấp lánh huân chương Thánh Gior và lập tức người ta tranh nhau mời họ làm huấn luyện viên. Có lon sĩ quan hay không, chả cần. Nếu anh thạo việc, đâu đâu cũng cần đến anh. Chả chết được.

Nhưng đã đến lúc về nhà thôi. Đàn bà con gái lang thang ngoài đường lâu như thế chả hay gì. Ở vườn nhà mình, mình muốn dạo chơi bao lâu tùy ý. Chỉ tội dạo này trong vườn lầy lội quá. Dầu sao, bà cũng đã thấy trong người dễ chịu đôi chút.

Bà Galudina về tới nhà thì dòng tư tưởng đã bị rối bung lên, chả làm sao lần ra đầu mối. Nhưng trước khi bước vào nhà trong lúc chùi giầy ở bậc thềm, bà còn kịp hình dung ra khối chuyện.

Bà nhớ đến những người cầm cân nảy mực hiện nay ở Kho datscoie. Bà biết họ khá rõ. Họ vốn là các chính trị phạm ở kinh đô bị đày tới đây: Tiverzin, Antipop, anh chàng "Cờ đen" Vdovichenko vô chính phủ, bác thợ nguội Corsenhia Besenyi người vùng này. Họ đều là những người tinh khôn. Trong đời họ, họ đã gây ra đủ chuyện rắc rối, hiện giờ họ cũng đang mưu tính chuyện gì đây, hẳn thế. Họ không thể sống yên bình. Họ đã sống suốt đời bên các cỗ máy, nên chính họ cũng trở nên tàn nhẫn, lạnh lùng như máy móc. Họ mặc áo vét cộc ngoài áo săng-đay, họ hút thuốc bằng tẩu xương, họ uống nước đun sôi để khỏi bị lây bệnh. Lão Galudin chồng bà chỉ tốn công vô ích, bọn người kia sắp khuynh đảo tất cả theo ý muốn của họ, bao giờ họ cũng hành động theo sở thích của họ.
Rồi bà nghĩ đến đời bà. Bà biết mình là một phụ nữ tuyệt diệu và độc đáo, giữ được nhan sắc, thông minh và không phải là một kẻ xấu. Song chẳng đức tính nào trong số đó được thừa nhận ở cái xó hẻo lánh này, và có lẽ ở bất cứ nơi nào khác. Và cái đoạn chủ ca của bài hát nói về mụ đàn bà Senteturikha ngớ ngẩn mà khắp miền Ngoại Ural này đều thuộc bà ngờ rằng người ta muốn ám chỉ bà. Đoạn chủ ca ấy rất khiếm nhã, bà không tiện nhắc ra đây, chỉ có thể dẫn ra mấy câu đầu mà dân thành phố này hay hát:
Mụ Senteturikha bán phéng cái xe
Cái xe telega.
Để sắm cây đàn
Cây đàn balalaica.
Bà cay đắng thở dài, bước vào nhà.
5.
Bà không dừng lại ở phòng ngoài để cởi áo choàng lông, bà đi luôn vào buồng ngủ của mình. Cửa sổ buồng ngủ nhìn ra vườn cây. Giờ này còn là đêm, những khối bóng đen ở bên trong và bên ngoài cửa sổ gần như chập lại làm một. Những chỗ rủ xuống của các tấm rèm che cửa sổ trông gần như các bóng cây rủ ngoài vườn. Cây cối ngoài kia trơ trụi và đen đen, mờ mờ hình bóng. Tấm màn mỏng của cái đêm cuối đông trong vườn được sưởi bằng hơi ấm màu tím sẫm của mùa xuân đang tới toả từ dưới lòng đất lên. Trong phòng cũng có sự kết hợp gần như vậy giữa hai tố chất giống nhau: hơi ấm màu tím sẫm của ngày lễ sắp tới làm dịu và tô điểm cho cái ngột ngạt bụi rậm của các bức rèm ít được giặt giũ.
Trên ảnh thánh, Đức Mẹ giơ hai bàn tay ngăm ngăm nhỏ bé lên trời, nổi hẳn trên nền bạc của bức ảnh. Người cầm gọn trong mỗi tay những chữ cái đầu và cuối của tên Người bằng tiếng Hy Lạp: Meter

Theou - Mẹ Thiên Chúa. Cây đèn chầu bằng thuỷ tinh màu thạch lựu, tối như mực, đặt trên cái đế mạ vàng, hắt xuống tấm thảm trải phòng ngủ quầng sáng lấp láy hình ngôi sao bị cắt khía bởi các đường răng cưa của bầu đèn.
Trong lúc cởi tấm khăn vuông và áo lông, bà Galudina có một cử động vụng về, nên lại cảm thấy đau nhói ở bên mạng sườn và đau rút chỗ xương bả vai. Bà thét lên một tiếng sợ hãi và ấp úng. "Lạy Đấng bênh vực kẻ sầu khổ, lạy Thánh nữ Đồng Trinh, Đức Mẹ hằng cứu giúp, thuần che chở thế gian". - rồi khóc oà lên. Đợi cơn đau dịu hẳn, bà mới cởi áo. Mấy cái móc cài cổ áo ở sau gáy và cài coócxê ở sau lưng cứ tuột khỏi tay mà lẩn vào các nếp gấp của chiếc áo màu khói, khiến bà vất vả sờ tìm chúng.
Cô con nuôi Acxinhia bước vào, cô vừa giật mình tỉnh giấc khi bà Galudina về.
- Sao mẹ lại đứng loay hoay trong bóng tối cho khổ thế? Để con mang đèn vào mẹ nhé?
- Khỏi cần. Thế này cũng trông rõ rồi.
- Mẹ ơi, để con cởi cho. Mẹ đừng cố, kẻo mệt.
- Các ngón tay thật là bất trị. Mà cái lão thợ may cũng ngu quá, không biết đính những cái móc cho dễ cởi, đồ gà mờ. Tôi chỉ muốn ném cái áo vào mặt lão.
- Dàn đồng ca ở nhà thờ hát hay quá. Đêm tĩnh mịch. Tiếng hát vọng đến tận đây, mẹ ạ.
- Hay thì có hay, nhưng tôi thấy khó ở trong người, thưa cô Cứ đau nhức ở đây này, ở chỗ này nữa này. Khắp mình mẩy. Thật là tội nợ. Chả biết làm sao nữa.
- Ông thầy Stydovski đã cắt thuốc cho mẹ rồi mà.
- Lão ta toàn khuyên những cái không sao theo được. Cái ông thầy Stydovski của cô là đồ lang băm, chẳng được tích sự gì. ấy là điểm thứ nhất. Thứ nữa, lão đi rồi. Bỏ đi rồi. Đúng thế. Mà cũng không riêng gì lão. Sắp đến ngày lễ trọng mà tất cả đều chuồn khỏi thành phố. Sắp có động đất không bằng?
- Còn ông bác sĩ người Hung là tù binh đâu, ông ta cũng đã chữa cho mẹ tử tế kia mà.
- Thằng cha ấy cũng đoản lắm. Tôi đã bảo cô là chẳng còn mống nào ở lại, tất cả kéo nhau chuồn ráo rồi. Thằng cha Kereni Laiot ấy đã cùng với bọn người Hung ở bên kia giới tuyến. Người ta cưỡng bức ông ta vào làm việc cho Hồng quân rồi.
- Bệnh của mẹ chỉ là bệnh tưởng thôi. Tim mẹ dễ bị kích thích. Dân gian chữa bệnh này rất hay, chỉ một lá bùa là khỏi luôn. Mẹ có nhớ,

cái chị vợ lính chì thì thầm vài câu mà mẹ đã thấy đỡ luôn đó không. Đỡ luôn như có phép tiên. Con quên biến mất tên chị ấy rồi.
- Không, đúng là cô coi tôi như một mụ đần độn. Không chừng sau lưng tôi cô vẫn hát bài chê mụ Stydovski cũng nên.
- Mẹ không sợ mắc tội với Chúa khi nói thế à! Mẹ đừng nói thế. Mẹ hãy nhớ lại giùm con tên chị vợ lính thì hơn. Con gần nhớ được rồi, lại quên bẵng đi, con phải nhớ ra mới yên tâm được.
- Con mẹ ấy có nhiều tên hơn cả váy. Tôi chả biết nói tên nào thì vừa ý cô. Tên nó là Kubarikha, rồi Medvedikha, rồi Zlydarikha. Nó còn hàng tá bí danh. Nó cũng tếch khỏi thành phố rồi. Tuồng đã diễn xong, có giỏi đi mà tìm. Con mẹ nô lệ của Chúa ấy đã bị nhét vào nhà tù Kegiem. Vì tội phá thai và mấy dúm thuốc bột khỉ gió gì đó. Nhưng cô ơi, thay vì nằm chèo khoeo trong tù, nó lại kiếm cách chuồn thoát đi Viễn Đông rồi. Tôi đã bảo với cô là tất cả đều chuồn ráo mà. Cả ông Galudin, cả thằng Teresa, cả dì Polia yêu quý. Ngoài tôi và cô là hai đứa ngốc ra, khắp thành phố này chả còn được một người đàn bà tử tế nào ở lại, cô tưởng tôi nói đùa hả. Đào đâu ra thầy thuốc bây giờ. Nếu vô phúc xảy ra chuyện gì thì toi mạng, kêu la cũng chẳng ai nghe thấy. Nghe đồn ở Yuratin có một vị giáo sư trứ danh tản cư từ Moskva tới, con một nhà buôn người Sibiri đã tự tử. Trong lúc tôi đang nghĩ cách viết thư gửi cho ông ấy, thì Hồng quân đã cắt con đường thành hai chục khúc; hết lối đi lại. Còn bây giờ thì cô đi ngủ đi, phần tôi, tôi cũng sẽ cố chợp mắt một lát. Cái anh chàng sinh viên Blagienyi đã hớp mất hồn cô rồi chứ gì. Đừng có chối. Giấu tôi sao được, mặt mày cô đỏ như gấc chín thế kia kìa. Tội nghiệp, chắc suốt đêm nay nó đang cặm cụi rửa mấy cái ảnh tôi đưa cho nó. Chúng nó không ngủ và bắt người ta phải thức theo.
Con chó Tomich của chúng nó cứ sủa vang cả thành phố. Lại thêm cái con quạ thổ tạ cứ ngoạc mồm ra trên cây táo vườn nhà mình điệu này thì còn ngủ nghê gì được. Ơ hay, cô hờn dỗi với tôi thật đấy à, đồ ngốc? Mấy cái thằng sinh viên để làm gì nếu không phải để cho các cô ả mê mệt.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P10 - 4

6.

- Con chó ngoài kia sao sủa dữ vậy? Nên ra xem có chuyện gì. Không dưng vô cớ nó chả sủa thế đâu. Ngừng một chút đã, đồng chí Lidiska, ngậm miệng lại đã nào. Nắm tình hình bên ngoài đã. Tụi cảnh sát có thể ập đến bất cứ lúc nào. Cậu cứ đứng đấy, Ustin. Cả cậu nữa, Sivoblui. Đã có người khác lo việc ấy.
Vị đại diện của trung tâm không nghe thấy vị chỉ huy du kích yêu cầu dừng lời, cứ tiếp tục nói bằng một giọng uể oải, với điệu nói nhanh của người quen diễn thuyết:
- Cái chính sách ăn cướp, sưu thuế, áp bức, giết chóc và tra tấn của chính quyền quân phiệt tư sản hiện nay ở Sibiri phải mở mắt cho những ai đang lầm đường lạc lối. Chính quyền ấy thù địch không chỉ với cả giai cấp nông dân lao động. Nông dân lao động ở miền Sibiri và Ural phải hiểu rằng chỉ có liên minh với vô sản thành thị và anh em binh lính, với bà con dân nghèo ở Kirgizia và Buriat, thì…
Cuối cùng vị đại diện cũng nghe người ta yêu cầu dừng lời ông bèn dừng lại, rút khăn lau mồ hôi mặt, mỏi mệt hạ hai mi mắt sưng húp xuống.
Hai người đứng gần ông nói khẽ:
- Nghỉ một chút đi. Uống nước đi.
Người ta báo với vị chỉ huy du kích đang lo ngại:
- Đồng chí cứ yên tâm. Chả có gì đáng lo. Đâu vào đó cả. Đèn báo hiệu treo trên cửa sổ. Trạm gác, nói theo kiểu gợi hình, đang dán mắt vào không gian. Tôi cho rằng có thể tiếp tục báo cáo. Nói đi, đồng chí Lidiska.
Cuộc họp kín đang diễn ra trong một góc của cái kho củi đã được dọn hết củi. Một đống củi, chất cao tận trần, ngăn phần nhà ấy với cái văn phòng nhỏ và lối ra vào. Nếu có báo động nguy hiểm, những người dự họp sẽ rút xuống hầm bí mật ở dưới sàn và có đường thông ra mấy căn nhà hẻo lánh của hẻm cụt Konstantinov ở đằng sau bức tường tư viện.
Báo cáo viên đội một chiếc mũ vải sơn che một phần mái đầu hoàn toàn hói, có nước da mặt tai tái, nhờn nhợt và bộ râu quai nón đen sì; ông mắc chứng bệnh đổ mồ hôi như tắm. Ông ta thèm thuồng châm mẩu thuốc hút dở trên luồng nóng của ngọn đèn dầu hoả và cúi xem mấy tờ giấy để lộn xộn trên bàn. Ông ta lướt nhanh cặp mắt cận thị, vẻ nôn nóng, dáng diệu như đánh hơi các tờ giấy đó, và nói tiếp bằng giọng uể oải, nhạt nhẽo:
- Khối liên minh ấy giữa dân nghèo thành thị và nông thôn chỉ có thể thực hiện được thông qua các Xô viết. Dù muốn hay không, nông dân Sibiri bây giờ cũng sẽ vươn tới cái mà vì nó, giai cấp công nhân

Sibiri đã đấu tranh từ bao lâu nay. Mục tiêu chung của họ là lật đổ ách chuyên chế của bọn đô đốc và bọn ataman bị nhân dân thù ghét, thiết lập chính quyền Xô viết của nông dân và binh lính, bằng một cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang. Trong cuộc chiến đấu với bọn lính đánh thuê của giai cấp tư sản, với bọn sĩ quan, kỵ binh cô-dắc trang bị tận răng, quân khởi nghĩa sẽ phải tổ chức một cuộc chiến tranh dàn thành trận địa đúng bài bản, trường kỳ và kiên quyết.
Ông ta lại dừng lời, lau mồ hôi, nhắm mắt vào. Trái với nội quy, có một người giơ tay đứng dậy, muốn bổ sung nhận xét của mình.
Vị thủ lĩnh du kích, hay nói đúng hơn, vị tư lệnh binh đoàn du kích Kegiem của miền Ngoại Ural, ngồi ngay trước mặt báo cáo viên trong tư thế bất cần, đầy vẻ khiêu khích, thỉnh thoảng lại ngắt lời báo cáo viên một cách bốp chát, chẳng chút nể nang gì hết. Thật khó mà tin được rằng một quân nhân trẻ măng, gần như một cậu bé ấy lại đang chỉ huy cả mấy đạo quân tương đương sư đoàn, quân đoàn và được người ta tuân lệnh răm rắp, kính nể thực lòng. Tay chân anh ta đều được ủ trong hai vạt áo capốt kỵ binh, vai áo anh ta còn mang vết đậm, - dấu vết của cầu vai thiếu uý đã tháo bỏ.
Đứng hai bên anh ta là hai anh chàng lực lưỡng trong tổ vệ sĩ cùng trạc tuổi với anh ta. Họ mặc loại áo lông cừu ngắn, viền da cừu xoăn xoăn, trước kia nguyên là màu trắng, nay đã kịp ngả sang màu xam xám. Khuôn mặt đẹp lạnh như đá của họ không biểu hiện thái độ gì hết, ngoài lòng trung thành mù quáng đối với vị chỉ huy và tinh thần sẵn sàng nhảy vào lửa vì anh ta. Họ không quan tâm đến cuộc họp, đến các vấn đề được đem ra bàn luận, họ không nói cũng chẳng cười.
Ngoài mấy người vừa kể, trong nhà kho còn có mươi mười lăm người nữa. Kẻ đứng, người ngồi dưới sàn, duỗi dài chân hoặc bó gối, lưng dựa vào tường và các thân cây tròn tròn ghép vào nhau trên vách.
Mấy chiếc ghế được dành cho các vị khách danh dự. Đó là ba, bốn bác thợ già từng tham gia cuộc cách mạng 1905, trong đó có Tiverzin, một người có vẻ mặt cau có, đã thay đổi diện mạo rất nhiều so với hồi ở Moskva, và ông bạn cố tri luôn luôn tán đồng ông là ông già Antipop. Hai vị này được tôn lên hàng thần thánh, mà dưới chân họ cuộc cách mạng đặt tất cả các tặng vật và nạn nhân của mình. Họ ngồi im như những bức tượng mà sự tự phụ chính trị đã xoá đi hết mọi biểu hiện sống động của con người.
Ở đây còn có các nhân vật đáng chú ý, như Vdovichenko Cờ Đen, cột trụ của chủ nghĩa vô chính phủ ở Nga. Anh này không một phút

ngồi yên, cứ hết đứng dậy lại ngồi phệt xuống sàn, hết đi tới đi lui lại dừng chân giữa nhà. Một anh chàng khổng lồ béo mập, đầu to, miệng lớn, mái tóc như bờm sư tử, thuộc loại sĩ quan trong chiến tranh Nga - Nhật, một người mơ mộng, suốt đời chìm đắm trong những ý tưởng ngông cuồng của mình.
Do bản tính đôn hậu vô bờ bến và tầm vóc khổng lồ, một tầm vóc cản trở anh ta lưu tâm tới những hiện tượng có kích thước nhỏ bé hơn, nên anh ta không thật chú ý đến diễn biến cuộc thảo luận, và do ngộ nhận tất cả, nên anh ta cứ tưởng mọi ý kiến đối lập là ý kiến của chính mình, thành thử anh ta tán thành với hết thảy mọi người.
Bên cạnh anh ta, ngồi trên sàn là Svirit, một thợ săn chuyên đặt bẫy thú trong rừng, là người quen của Cờ Đen. Tuy Svirit không làm nghề cày cuốc, nhưng cái cốt cách nông dân của anh ta vẫn lộ ra qua nẹp cổ của chiếc áo sơ-mi bằng dạ dẫm, mà anh ta cọ thành một cục với cây thánh giá đeo nơi cổ để cọ đi cọ lại vào người và gãi gãi ngực. Đó là một anh chàng mu-gích lai Buriat(1), không biết chữ, rất tốt bụng, tóc tết thành từng lọn nhỏ, ria lưa thưa và cằm chỉ lún phún vài sợi râu. Nét dáng Mông Cổ làm già khuôn mặt của anh ta, một khuôn mặt lúc nào cũng cười cười thông cảm.
Báo cáo viên là người phải đi một vòng Sibiri để phổ biến Chỉ thị quân sự của Uỷ ban Trung ương. Ông ta đang để cho các ý nghĩ chu du đến các khoảng không gian bao la mà ông ta sẽ tới Đối với đa số cử toạ, ông ta tỏ vẻ thờ ơ. Nhưng vốn có đầu óc cách mạng và duy dân đến cùng cực, ông say đắm nhìn vị chỉ huy du kích trẻ măng đang ngồi đối diện với ông. Ông chẳng những tha thứ cho cậu bé tất cả những sự thô lỗ của cậu ta, những sự thô lỗ mà ông nghĩ là biểu hiện của chất cách mạng kín đáo sâu xa, ông còn say mê tiếp nhận thái độ xấc xược của cậu ta với sự nồng nàn của một người đàn bà đa tình dón nhận thái độ ngổ ngáo của người tình đầy quyền uy.
Vị thủ lĩnh du kích là Liveri, con trai của Miculisyn, báo cáo viên do Trung ương cử đến là Kostet - Amuaski, cựu thành viên phong trào hợp tác lao động, xưa kia đứng về phía các nhà xã hội cách mạng. Thời gian gần đây, ông đã kiểm thảo lại các lập trường của mình, thừa nhận những sai lầm trong cương lĩnh hành động của mình, viết mấy bản sám hối khá tỉ mỉ, và chẳng những được kết nạp vào Đảng cộng sản, mà sau khi được kết nạp ít lâu, còn được cử đi làm nhiệm vụ quan trọng này.
Người ta giao phó công tác này cho ông, một người hoàn toàn không phải là quân nhân, vì họ tôn trọng thâm niên cách mạng của ông, tôn trọng những năm tù đày gian nan của ông, cũng còn vì họ dự kiến

rằng, vốn là một cựu thành viên phong trào hợp tác, hẳn ông phải nắm vững tâm trạng quần chúng nông dân vùng Sibiri, một nơi đang có nhiều cuộc khởi nghĩa.
Trong vấn đề này, vốn hiểu biết mà người ta cho là hẳn ông phải có ấy còn quan trọng hơn các kiến thức quân sự.
Sự thay đổi các niềm tin chính trị đã làm cho người ta khó nhận ra ông. Nó làm thay đổi cả diện mạo bên ngoài, cả phong thái và cử chỉ của ông. Không ai nhớ là hồi xưa ông từng hói đầu vào có bộ râu quai nón cả. Có lẽ tất cả chỉ là sự cải trang chăng? Đảng chỉ thị cho ông phải giữ bí mật tuyệt đối. Bí danh của ông là Berendei và đồng chí Lidiska.
Khi tiếng ồn ào nổi lên sau lời tuyên bố không đúng lúc của Vdovichenko tán thành các điểm vừa dọc của Chỉ thị, đã lắng hẳn xuống, Kostet mới đọc tiếp:
- Để thâu tóm đầy đủ thêm chừng nào hay chừng ấy sự phát triển của phong trào nông dân, phải ngay lập tức liên hệ với tất cả những đơn vị du kích đang hoạt động trong địa hạt của Đảng bộ tỉnh.
Tiếp đó, Kostet nói về việc bố trí các buổi họp kín, các ám hiệu, mật mã và cách thức liên lạc. Kế đó, ông lại chuyển sang các chi tiết cụ thể…
Cần thông báo cho các đơn vị biết, ở những địa điểm nào có kho vũ khí, quân trang và lương thực của các cơ quan và tổ chức bạch vệ, ở đâu chúng cất trữ kho bạc và hệ thống canh phòng tại đó.
Cần soạn thảo thật tỉ mỉ, đầy đủ từng chi tiết, các vấn đề về tổ chức nội bộ ở các đơn vị, về cấp chỉ huy, về kỷ luật hiệp đồng chiến đấu, về công tác bảo mật, về sự liên lạc của các đơn vị với thế giới bên ngoài, về quan hệ với nhân dân địa phương, về toà án quân sự cách mạng dã chiến, về chiến thuật phá hoại trong vùng địch, chẳng hạn việc phá huỷ cầu cống, đường xe lửa, tàu thủy, xà lan, nhà ga, xưởng máy, với các phụ tùng kỹ thuật trạm điện báo, hầm mỏ, đồ ăn.
Liveri đã cố kiên nhẫn ngồi nghe, bây giờ hết chịu nổi.
Anh ta cảm thấy tất cả những chuyện ấy là trò ba hoa của một kẻ không ở trong nghề, chẳng dính dáng gì đến công việc. Anh ta nói:
- Một bài diễn thuyết hay tuyệt. Tôi cố nhớ nằm lòng, khéo phải chấp nhận tất cả những cái ấy, không bàn cãi lôi thôi, mới mong được Hồng quân cho dựa dẫm.
- Dĩ nhiên.
- Vậy tôi phải làm gì, thưa cô Lidiska(2) xinh đẹp, với các bản quay cóp trẻ con của đồng chí, khi mà, mẹ kiếp, lực lượng của tôi, gồm ba trung doàn, kể cả pháo binh và kỵ binh, đã chiến đấu từ lâu và đang

làm cho quân địch vãi đái ra?
"Tuyệt vời! Thế mời là lực lượng hùng mạnh chứ!" -
Kostet nghĩ thầm!
Tiverzin lên tiếng ngắt lời hai người. Ông không ưa cái lối ăn nói thô lỗ của Liveri. Ông nói:
- Xin lỗi đồng chí báo cáo viên. Tôi chưa rõ. Có lẽ tôi ghi sai một điểm của bản chỉ thị. Để tôi đọc lại xem mình đã ghi đúng chưa: "Sẽ rất tốt, nếu đưa vào Đảng bộ những cựu binh từng chiến đấu ở mặt trận trong thời gian cách mạng và từng có chân trong các tổ chức của anh em binh sĩ. Nên có trong thành phần Đảng bộ một hoặc hai sĩ quan và cán bộ kỹ thuật quân sự" Tôi chép như thế có đúng không, thưa đồng chí Kostet?
- Đúng. Đúng không sai một chữ.
- Trong trường hợp ấy, tôi xin phép nêu một nhận xét như sau. Cái điểm nói về các chuyên viên quân sự này khiến tôi lo ngại. Chúng tôi, những công nhân tham gia cuộc cách mạng chín trăm lẻ năm, chúng tôi không quen tín nhiệm quân dội. Bọn phản cách mạng bây giờ cũng chui vào đó.
Nhiều người nhao nhao:
- Đủ rồi! Quyết định đi! Quyết định đi thôi! Đến giờ giải tán hội nghị rồi! Muộn rồi!
- Tôi tán thành ý kiến đa số. - Vdovichenko xen vào với cái giọng trầm vang như sấm. - Nếu theo ngôn ngữ thi ca, thì nó là thế này. Các quy chế dân sự phải mọc từ dưới lên, trên cơ sở dân chủ, như cây được trồng dưới đất và bén rễ. Không nên dội từ trên xuống như đóng cọc hàng rào. Đó chính là sai lầm của nền chuyên chính Giacôbanh, dẫn đến chỗ Quốc ước hội nghị phe Tháng Nóng đè bẹp.
- Điều đó rõ như ban ngày, - Svirit ủng hộ anh bạn bôn ba phiêu dạt của mình. - Một đứa con rút cũng hiểu điều đó. Phải nghĩ đến vấn đề ấy sớm hơn, chứ bây giờ thì muộn rồi. Bây giờ việc của chúng ta là đánh, đánh tới số. Rạp người xuống mà xông lên, không lẽ đã làm rùm beng lên, rồi lùi lại hay sao? Đã trót thì trét đã nhảy xuống sông thì đừng có la chết chìm.
- Quyết nghị đi! Quyết nghị thôi! - Tiếng đòi hỏi nổi lên tứ phía. Mọi người còn thảo luận một chặp nữa, nhưng câu chuyện mỗi lúc một rời rạc, ông nói gà, bà nói vịt, và rạng đông mới bế mạc cuộc họp. Mọi người tản ra về từng người một để đề phòng bất trắc.
Trên đường cái quan, có một địa điểm đẹp mắt nằm dọc một đoạn dốc, nơi dòng sông nhỏ chảy xiết Paginca ngăn cách hai làng: làng Kuteinyi Posat ở phía trên và làng Malyi Ermolai nhiều màu sắc trải

dài xuống thung lũng bên dưới. Ở Kuteinyi, người ta đang tiễn tân binh lên đường nhập ngũ. Ở Malyi Ermolai, ban trưng binh do đại tá Streze cầm đầu đang tiếp tục công việc gọi thanh niên của làng đó, và mấy xã lân cận đăng lính, một công việc bị gián đoạn trong dịp lễ Phục Sinh. Để bảo đảm kết quả bắt lính, cảnh sát kỵ binh và lính Cô-dắc được điều đến làng này.

Năm nay, lễ Phục Sinh đến muộn và mùa xuân đến sớm hơn lệ thường. Hôm nay là một ngày êm ả và ấm áp, ngày thứ ba của tuần Phục Sinh. Ở làng Kuteinyi, các bàn tiệc tiễn đưa tân binh được kê ở ngoài trời, ven đường cái quan để khỏi làm cản trở xe cộ qua lại. Các bàn ăn kê sát vào nhau, không được thẳng hàng cho lắm, trên phủ các tấm khăn trắng rủ xuống sát đất trông như một khúc ruột dài lệch lạc.

Tiệc thiết đãi tân binh do dân làng đóng góp. Chủ yếu là những đồ ăn còn lại của lễ Phục Sinh, hai cái đùi lợn xông khói, mấy chiếc bánh bơ to, hai, ba chiếc bánh ngọt. Suốt chiều dài dãy bàn có bày các đĩa nấm muối, dưa leo, dưa bắp cải, các đĩa đựng những lát bánh mì cắt to tường theo kiểu nhà quê, các đĩa đầy tú hụ những quả trứng luộc tô nhiều màu sắc, phần lớn là màu hồng và màu xanh. Xung quanh cái bàn, trên mặt cỏ non vứt rải rác các vỏ trứng mặt ngoài màu xanh và hồng, mặt trong màu trắng.

Những chiếc sơ-mi của các chàng trai, hé lộ ra ngoài áo vét, có màu xanh và màu hồng. Áo váy của các cô gái cũng đồng màu như thế Trời màu xanh. Những áng mây hồng trôi lờ lững và nhịp nhàng tựa hồ bầu trời cũng đang trôi theo chúng.

Vlat Pakhomovich Galudin cũng mặc áo sơ mi màu hồng, thắt sát vào người bằng chiếc dây lưng lụa. Từ trên thềm gỗ cao của ngôi nhà Papnutkin nằm trên một quả đồi nhỏ, lão ta chạy xuống chỗ bàn tiệc, gót giày đập cồm cộp, hai chân lẳng qua lẳng lại; rồi lão ta bắt đầu diễn thuyết.

- Hỡi anh em thanh niên trai tráng, cốc rượu mạnh do bà con ta nấu lấy này, tôi xin uống cạn thay ly rượu sâm-banh để chúc mừng các bạn trẻ. Kính chúc các bạn trẻ trường thọ! Kính thưa quý vị tân binh! Tôi sẽ còn kính chúc quý vị trong nhiều dịp khác và hoàn cảnh khác. Xin các anh chú ý. Con đường thập giá đang trải dài tít tắp trước mắt các bạn là con đường xả thân bảo vệ tổ quốc khỏi những quân cưỡng đoạt đang nhuộm đỏ xứ sở ta bằng máu của những người anh em. Nhân dân ôm ấp giấc mộng được hưởng các thành quả cách mạng, nhưng cái đảng Bolsevich, tay sai của tư bản ngoại bang, đã giải tán Hội nghị Lập hiến, mơ ước thiêng liêng của nhân

dân, bằng bạo lực của lưỡi lê, và máu những người vô tội đang chảy thành sông.
Hỡi các bạn trẻ sắp lên đường tòng chinh! Hãy đề cao hơn danh dự đã bị nhục mạ của vũ khí Nga, chúng ta mắc nợ rất nhiều trước những bạn đồng minh trung thành của chúng ta, chúng ta nhục nhã xiết bao khi thấy nước Đức và nước áo lại ngóc đầu lên ngạo mạn nhờ lợi dụng bọn Đỏ. Thượng Đế phò trợ chúng ta, hỡi các bạn!
Lão Galudin còn nói nữa, nhưng tiếng hoan hô và tiếng đòi công kênh lão ta đã át lời lão. Lão ta đưa cốc rượu lên môi và thong thả nhấp từng ngụm thứ chất lỏng đục lờ lờ và cay xè ấy. Món rượu ấy chẳng đem lại chút thích thú gì cho lão ta. Lão ta đã quen uống những loại rượu vang tinh khiết, ngon lành Nhưng ý thức về sự hy sinh cho xã hội khiến lão ta thoả mãn tràn trề.
- Bố cậu đúng là một con chim ưng! Diễn thuyết nghe sướng cả tai! Lão nghị viên Miliukov xách dép không đáng!
- Goska Riabyc nói với Teresa Galudin ngồi bên cạnh là bạn của gã và là con trai của lão Galudin, bằng một giọng lè nhè say rượu giữa những tiếng ồn ào lè nhè khác. - Bố cậu đúng là chim ưng. Rõ ràng ông cố gắng là có chủ ý cả đấy. Ông muốn uốn ba tấc lưỡi chạy cho cậu thoát khỏi phải đi lính đó.
- Mày nói vớ vẩn! Không biết xấu hổ à, Goska! Thế cũng đòi mở miệng. "Chạy cho thoát phải đi lính". Tao với mày sắp bị gọi cùng một ngày, thế mà mày bảo là chạy chọt à. Sẽ được xếp vào một đơn vị. Chúng nó đã đuổi học tao, lũ chó má. Mẹ tao héo hắt ruột gan. Cái cần phải tránh là đừng để bị sung vào đơn vị tình nguyện. Mình ra đi như lính thường thôi. Còn về tài diễn thuyết của bố tao thì khỏi phải nói. Bậc thầy đấy. Cái chính là nhờ đâu? Tài bẩm sinh, mày hiểu chưa. Ông già có được học hành tử tế bao giờ đâu.
- Cậu biết chuyện thằng Sanka Papnutkin chưa?
- Biết. Có đúng nó bị lây cái bệnh ấy không?
- Nó sẽ mang cái bệnh ấy suốt đời. Sẽ hao mòn dần mà chết. Cũng tại nó cả. Đã bảo là đừng có đến chỗ ấy. Tựu trung phải biết nên đi lại với con nào chứ.
- Thế bây giờ nó ra làm sao?
- Bi đát lắm. Nó đã định tự tử. Hiện nay, nó đang bị khám bệnh ở ban trưng binh bên làng Ermolai. Chắc họ sẽ bắt nó đi lính Nó bảo nó sẽ gia nhập du kích. Để trả thù những căn bệnh xấu xa của xã hội.
- Goska này, mày bảo nó lây bệnh. Nhưng nếu nó không đến chỗ ấy, thì có thể sẽ mắc cái bệnh khác.
- Tớ biết cậu muốn nói gì rồi. Chắc cậu có kinh nghiệm bản thân rồi

chứ gì? Món đó không phải bệnh tật, mà là một cái tội đấy.
- Tao thì tao đấm vào mõm mày bây giờ, Goska! Đừng có nói xấu bạn, đồ ăn gian nói dối khốn kiếp!
- Tớ nói giỡn tí mà, thôi, cho qua đi. Để tớ kể cho cậu nghe chuyện này. Tớ vừa rồi có sang chơi bên trấn Paginsck. Ở đó có một diễn giả đến giảng một bài về "Giải phóng cá nhân". Hay ơi là hay. Tớ thích món ấy lắm. Mẹ kiếp, tớ sẽ theo phái vô chính phủ. Ông ta bảo: sức mạnh ở trong lòng chúng ta. Giới tính và tính nết, ông ta bảo, là sự thức tỉnh của điện động vật. Sao? Đúng là thần đồng. Nhưng tớ uống nhiều quá rồi. Xung quanh họ ồn ào quá, chả nghe thấy gì nữa, điếc cả tai. Tớ không chịu nổi nữa, cậu đừng nói; Teresa. Kìa, tớ bảo cậu khoá mõm lại cơ mà, đồ con lừa, đồ bám váy mẹ, câm đi!
- Nghe đây, Goska, mày hãy trả lời tao một câu này nữa thôi Tao chưa nghe thông tất cả những chữ nói về chủ nghĩa xã hội. Chẳng hạn chữ "kẻ phá hoại". Nghĩa là gì hở mày?
- Tao thì tao thừa sức giảng cho mày nghe những chữ ấy, nhưng mà tao đã bảo tao xỉn rồi, để tao yên đi, Teresa. Kẻ phá hoại nghĩa là kẻ nhập bọn với những đứa khác. Nếu bảo mày là kẻ phá hoại, tức thị mày là đồng bọn với những đứa khác. Hiểu chưa, đồ ngốc?
- Tao cũng nghĩ đây là một câu chửi. Còn về khoản sức điện thì mày nói đúng. Tao đã tính gửi mua ở Petersburg một cái dây lưng điện theo như lời chào hàng. Để tăng sức hoạt động. Mua theo kiểu lĩnh hoá giao ngân ấy mà. Thình lình xảy ra cuộc đảo chính mới. Chả còn bụng dạ nghĩ đến dây lưng nữa.
Teresa chưa nói dứt. Các giọng nói say rượu lè nhè bị át hẳn bởi một tiếng nổ vang rền ở gần đâu đây. Trong chốc lát, tiếng huyên náo quanh dãy bàn ăn im bặt. Một phút sau nó lại nổi lên loạn xạ hơn. Một phần tử cử toạ hấp tấp đứng dậy.
Những kẻ tỉnh hơn thì còn đứng vững. Những kẻ khác thì loạng choạng cố bước đi, nhưng không cất bước nổi, lảo đảo ngã chổng kềng xuống gầm bàn và lập tức ngáy khò khò. Cánh đàn bà kêu rú lên. Thật là nhốn nháo, quân hồi vô phòng.
Galudin ném cái nhìn sang hai bên để tìm thủ phạm. Thoạt tiên lão ta nghĩ rằng tiếng nổ xảy ra ở trong làng Kuteinyi, ngay gần đây, thậm chí sát dãy bàn ăn. Gân cổ lão nổi lên, mặt đỏ tía tai, lão hét váng lên:
- Thằng Judas nào trà trộn vào hàng ngũ chúng ta để gây rối đấy? Thằng chó đẻ nào nghịch lựu đạn thế hả? Dù nó là con tôi tôi cũng sẽ bóp cổ nó, quân rắn độc! Thưa quý vị, chúng ta sẽ không chấp nhận cái trò đùa giỡn kiểu ấy! Tôi yêu cầu mở cuộc lùng xét. Ta hãy

vây quanh làng Kuteinyi! Tóm cổ tên xách động! Chớ có để thằng chó đẻ ấy tẩu thoát.
Thoạt đầu người ta còn nghe lão nói. Sau đó sự chú ý của mọi người chuyển về phía có một cột khói đen đang từ từ bốc lên cao từ trụ sở hành chính xã tại làng Malyi Ermolai. Ai nấy đổ xô ra chỗ bờ khe để nhìn xuống, xem dưới kia có chuyện gì.
Từ trong trụ sở đang bốc cháy, chạy ra mấy tân binh không quần áo ngoài, một cậu trong bọn chỉ xỏ vội được chiếc quần xà lỏn, chân không giày, kế đó là đại tá Streze cùng mấy quân nhân của ban trưng binh làm nhiệm vụ khám sức khỏe. Đám kỵ binh và cảnh sát tay vung súng ngắn, rạp mình trên những con ngựa đang ưỡn thân phi nhân như các con rắn uốn éo, chạy khắp ngả trong làng. Chúng đang săn lùng kẻ nào đó.
Rất nhiều người đang chạy sang làng Kuteinyi. Tiếng chuông báo động từ trên tháp chuông tu viện dồn dập đuổi theo họ.
Sự việc sao đó diễn biến cực kỳ mau lẹ. Lúc trời gần tối, đại tá Streze cùng đám lính cô-dắc xông lên làng Kuteinyi để tiếp tục lùng bắt. Chúng cắt lính bao vây xung quanh làng rồi xộc vào từng nhà, từng trang trại.
Một nửa người dự tiệc lúc này vẫn say bí tỉ, đang nằm ngủ khò khò, đầu gục xuống mép bàn hoặc nằm ngổn ngang dưới gầm bàn. Khi hay tin cảnh binh xông vào làng, thì trời đã tối hẳn.
Để thoát bọn cảnh binh, một đám thanh niên chạy biến về ngả cuối làng, rồi họ chen lấn xô đẩy nhau để chui xuống gầm một nhà kho đầu tiên họ bắt gặp, qua cái cửa kho thấp dưới mặt đất. Vì trời tối, họ chẳng hiểu đây là nhà kho của ai, nhưng căn cứ vào mùi cá và dầu hôi, thì chắc đây là kho của hợp tác xã tiêu thụ.
Đám thanh niên đi trốn này chả có lầm lỗi gì hết. Họ bỏ trốn là do lầm tưởng. Đa số làm thế vì vội vã hấp tấp, vì đang say rượu nên chả hiểu đầu của tai nheo ra sao. Một số có quan hệ quen biết với những người mà họ tưởng rằng đang bị chê trách và có thể gây hại cho họ. Bây giờ mọi chuyện đều mang màu sắc chính trị. Sự nghịch ngợm và quấy phá ở vùng Xô viết bị coi là dấu hiệu phần tử Trăm Đen(3), còn ở vùng bạch vệ thì bị coi là dân bolsevich. Thì ra, đã có những người khác chui vào trốn ở đây trước họ. Khoảng trống giữa mặt đất và sàn kho đã đầy người.
Những thanh niên làng Kuteinyi thì say mềm, đang nằm gáy khò khò, chốc chốc lại nghiến răng ken két, rên rỉ trong giấc ngủ, hoặc đang ngồi nôn thốc nôn tháo. Dưới kho tối như hũ nút, ngạt thở và vô cùng hôi hám. Những người chui vào sau cùng vội lấy đất đá bít cửa lại để

bên ngoài khỏi phát giác chỗ ẩn nấp của họ. Lát sau, tiếng ngáy, tiếng rên chấm dứt hẳn.
Yên lặng hoàn toàn. Ai nấy đã ngủ yên. Chỉ trong một góc kho còn tiếng thì thào của hai gã thanh niên sợ mất mật là Teresa Galudin và Koska Nekhvalenyk, con trai một phú ông bên làng Ermolai, một gã du đãng.
- Đừng có bô bô cái mồm như thế, đồ nhãi ranh, mày định giết chết cả lũ chúng tao hả? Mày có nghe thấy bọn lính của Streze đang lùng sục ngoài kia không? Chúng nó đã từ cuối làng vòng lại, đang dàn hàng ngang mà tìm, sắp đến cái kho này rồi. Đó, chúng nó đấy. Giả chết đi, rún thở lại, tao thì bóp cổ này bây giờ! Thôi, xong rồi, hên cho mày đó, chúng nó đi xa rồi. Rút về rồi. Thế mày mò đến đây làm cái khỉ mốc gì vậy? Cứ phải theo đuôi những người khác mới được à? Có đứa nào động đến mày đâu?
- Tôi nghe thằng Goska trốn đã đành. Cả gia đình nó đang bị để ý, bị nghi ngờ. Nó có họ hàng ở Khodatscoie. Làm thợ cả, gốc gác thợ thuyền mà lại. Nằm im, đồ ngu, đừng có cựa quậy.
Chúng nó phóng uế, ói mửa lung tưng cả xung quanh. Mày mà nhúc nhích, chạm phải, thì mày sẽ làm dính sang cả tao. Mày không ngửi thấy mùi hôi thối sặc sụa đấy à. Có biết tại sao Streze lục soát khắp làng không? Lão ta tìm bắt cái bọn ở trấn Paginsck trốn về đây đấy.
- Đầu đuôi câu chuyện thế nào, hở Koska?
- Tại cái thằng Sanka nhà Papnutkin mà ra cả. Bọn tao đang đứng xếp hàng, trần như nhộng, để khám sức khỏe. Đến lượt thằng Sanka. Nó không chịu cởi quần áo. Nó mới uống rượu ở đâu về. Nó đến trụ sở với bộ dạng say mèm. Viên thư ký góp ý với nó, bảo nó: "Anh hãy cởi quần áo ra". Lịch sự. Gọi nó bằng "anh" tử tế. Viên chức quân đội mà lại. Thế mà thằng Sanka đốp lại: "Tao đếch cởi. Tao cóc muốn khoe của quý với mọi người". Làm như nó mắc cỡ lắm không bằng. Đoạn nó xích gần tới bên hông viên thư ký, làm như chả có chuyện gì, rồi bất ngờ - pập! Nó giáng một quả đấm tống vào quai hàm thằng cha kia. Đúng thế. Mày biết không, chưa ai kịp chớp mắt, nó, thằng Sanka ấy, nó cúi xuống, chộp cái chân bàn và, - hấp! nó lật nhào cái bàn cùng với hết thảy các thứ ở trên như bút mực, các bảng danh sách! Lão Streze từ cửa trụ sở quát to vào: "Tôi không tha thứ những trò côn đồ! Tôi sẽ cho các anh biết thế nào là một cuộc cách mạng không đổ máu, thế nào là coi thường pháp luật ở địa điểm trưng binh. Thằng chủ mưu đâu?"
Lúc ấy Sanka chạy ra phía cửa sổ, miệng kêu to: "Khốn rồi, lượm đồ trốn thôi! Ở đây thì chết cả đám, anh em ơi!". Tao vơ vội quần áo,

vừa chạy vừa mặc đồ, theo sau Sanka. Nó đấm vỡ cửa kính, vọt ngay ra đường, đố ai đuổi kịp đấy. Tao lao theo. Thêm mấy đứa nữa, bọn tao vắt chân lên cổ mà chạy. Tụi lính lao ra đuổi theo. Mày hỏi đầu đuôi câu chuyện thế nào ấy à? Đếch thằng nào biết đâu.
- Còn trái bom?
- Bom gì?
- Đứa nào ném bom? Ơ hay, không bom thì lựu đạn vậy?
- Trời đất, mày tưởng tụi tao ném không bằng?
- Thế thì ai ném?
- Làm sao tao biết được? Chắc một đứa nào khác. Nó thấy tất cả loạn ngậu xị, nó nghĩ, ừ, thì cho cả xã nổ tung lên chơi cho vui. Họ sẽ chẳng ngờ đến mình. Có lẽ một cha chính trị phạm nào đó. Đám chính trị phạm từ Paginsck ấy, bọn họ ở đây nhan nhản ra đó. Suỵt, im mày! Có tiếng người. Nghe thấy chưa, tụi lính của Streze quay lại. Đúng rồi, thôi chết cả lũ rồi. Tao bảo mày im cái mõm kia mà.
Tiếng người đến gần hơn. Tiếng ủng nghiến kèn kẹt. Tiếng đinh thúc ngựa lịch bịch.
- Ông đừng cãi. Không ai đánh lừa được ta. Ta không phải kẻ ngu cho đứa khác lừa. Rõ ràng ta nghe có tiếng chúng nó nói chuyện đâu đây, - giọng nói Petersburg của viên đại tá vang lên dõng dạc, nghe rất oai.
- Thưa ngài, rất có thể ngài tưởng là nghe thấy đấy thôi, - Ông già Otviagistin, một người chuyên chế biến cá, làm lý trưởng bên làng Ermolai, nói để viên đại tá nguội đi. - Ngài nghe có tiếng người là phải thôi, vì ta đang ở giữa làng chứ đâu phải ở ngoài bãi tha ma. Rất có thể người ta nói chuyện thật. Trong các gia đình chả lẽ mọi người cứ câm miệng cả à. Cũng có thể ai đó đang ú ớ vì nằm mơ bị ma xó đè.
- Thôi thôi ta sẽ cho các người biết thế nào là giả bộ quê mùa dốt nát! Ma xó! Làng các người sa sút tinh thần lắm. Các người cứ giả bộ ngờ nghệch đi, đến lúc cách mạng thế giới xảy ra thì hối không kịp đâu. Ma xó với chả táo quân!
- Mong ngài đại tá lượng tình cho. Cách mạng thế giới gì ở cái xó xỉnh này ạ! Dân làng chúng con toàn một lũ dốt đặc cán mai, sống giữa nơi khỉ ho cò gáy. Đến sách lễ họ còn đọc chẳng thông, thì họ biết gì về cách mạng.
Các người đều một giọng lưỡi như thế khi chưa bị bắt quả tang. Phải lục soát toàn bộ khu nhà hợp tác xã tiêu thụ từ trên xuống dưới. Phải lục hết các hòm tủ, phải nhìn kỹ các hầm quầy hàng, khám xét tất cả những kho lán phụ cận.

- Xin tuân lệnh ngài đại tá.
- Phải bắt cho được, dù sống hay chết, mấy tên Sanka, Koska, dù chúng nó có chui xuống dáy biển chăng nữa! Cả thằng Teresa nhà Galudin nữa. Bất kể thằng cha nó đọc ra rả các bài diễn văn ái quốc ái quần. Làm bộ tinh thần cao lắm. Ngược lại là đằng khác. Hắn không ru ngủ được ta. Một gã con buôn đi diễn thuyết, tức là tình hình tồi tệ. Đáng ngờ. Trái lẽ thường. Ta được mật báo cho biết rằng nhà của chúng ở Crestovodvigiensck có che giấu bọn chính trị phạm và các cuộc họp kín. Phải bắt thằng con hắn. Ta chưa quyết định cách xử lý hắn, nhưng nếu phát giác được điều gì phi pháp, ta sẽ thẳng tay treo cổ hắn để làm gương cho kẻ khác.
Bọn lùng sục bỏ đi: Khi chúng đã đi xa hẳn, Koska hỏi Teresa đang sợ gần chết từ nãy đến giờ:
- Nghe rõ chưa?
- Rồi, - Teresa trả lời, giọng lạc hẳn đi.
- Bây giờ tao với mày, với thằng Sanka, thằng Goska chỉ còn mỗi cách là trốn vào rừng. Tao không bảo là mình sẽ ở đây mãi. Cho đến khi nào chúng nguôi đi. Bấy giờ sẽ liệu sau, có thể ta sẽ lại về làng.
Chú thích:
(1) Một dân tộc ít người ở phía Đông hồ Baikan, thuộc miền Đông Sibiri.
(2) Kostet lấy bí danh là tên phụ nữ.
(3) Một tổ chức gồm các phần tử du đãng có vũ trang, chống lại phong trào cách mạng thời kỳ 1905 – 1907

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần XI
Đoàn quân ở rừng

1.
Zhivago bị du kích cầm tù đã hơn một năm. Cảnh mất tự do của chàng có giới hạn rất không rõ ràng. Nơi giam cầm chàng không có tường rào bao quanh. Chàng không hề bị canh chừng hay bị theo dõi. Đoàn quân du kích luôn luôn đi chuyển. Zhivago theo họ đến khắp nơi. Quân du kích không hề tách biệt, không hề ngăn cách với dân chúng. Họ lẫn vào với dân, trà trộn trong dân, mỗi khi kéo qua các thôn xóm và thị trấn. Dường như cả sự độc lập giam cầm ấy đều

không hề có.
Bác sĩ vẫn được tự do, có điều là chàng chẳng biết cách tận dụng nó. Sự phụ thuộc, sự cầm tù của chàng không khác gì những hình thức câu thúc khác trong cuộc sống, những hình thức cũng thường vô hình, vô cảm và có vẻ không thực, mà chỉ là ảo giác, hư cấu như thế. Mặc dù vắng bóng xiềng xích, gông cùm và giám thi, song bác sĩ vẫn buộc phải phục vụ tình cảnh mất tự do, dù bề ngoài có vẻ tưởng tượng, của mình.
Ba lần liều trốn đều bị bắt lại. Chàng không bị hình phạt gì cả, nhưng đúng là đùa với lửa. Chàng đành từ bỏ ý định chạy trốn.
Chàng được lòng vị chỉ huy du kích là Liveri Miculisyn. Anh ta ưu đãi, cho chàng ngủ chung lều và thích bầu bạn với chàng. Chàng vất vả chịu đựng sự thân mật bị ép buộc này.
2.
Thời kỳ này quân du kích gần như liên tục dồn sang phía Đông. Đôi khi sự chuyển dịch ấy là một bộ phận của kế hoạch tổng công kích nhằm quét quân đội Konchak ra khỏi miền Tây Sibiri. Đôi khi, nếu bọn bạch vệ thọc vào sau lưng quân du kích và định bao vây họ, thì cuộc di chuyển vẫn về hướng Đông mang tính chất một cuộc rút lui. Trong một thời gian dài Zhivago không hiểu gì về điều bí ẩn ấy.
Các thị trấn và làng xóm ven đường cái quan, nơi quân du kích đi ngang qua hoặc xuyên qua, rất là khác nhau, tùy theo sự may rủi của thời vận quân sự, - Là làng Đỏ hoặc làng Trắng. Nhìn bề ngoài, thực khó mà biết chính quyền bên trong nằm trong tay ai. Khi đoàn quân kéo qua các thị trấn và làng xóm ấy, chính đoàn quân dài dằng dặc đó trở thành lực lượng chủ yếu ở đây.
Các ngôi nhà ở cả hai bên đường tựa hồ co lại và lún thấp xuống đất, trong khi các tốp kỵ binh, ngựa, đại bác và những đơn vị bộ binh đông đảo, áo capốt cuộn tròn khoác trên ba lô sau lưng, đạp bùn mà đi, tưởng chừng cao lớn hơn cả các mái nhà Một lần, trong một thị trấn như thế, bác sĩ tiếp nhận một chiến lợi phẩm là một kho thuốc Anh mà một tốp sĩ quan bạch vệ dưới quyền tướng Kappen phải bỏ lại trong lúc rút lui.
Ngày hôm ấy mưa và ấm, có hai màu. Tất cả những chỗ có ánh sáng chiếu vào dường như có màu trắng, còn tất cả phần còn lại là màu đen. Trong tâm hồn cũng vậy, chỉ có cái bóng tranh tối tranh sáng, không có sự chuyển tiếp hoặc pha sắc khả dĩ làm dịu nhẹ nỗi lòng. Con đường bị giày xéo bởi những cuộc chuyển quân thường xuyên đã biến thành một dòng bùn đen. Người ta chỉ có thể qua đường mà không lấm chân ở một vài nơi cách nhau rất xa, sau khi mất công đi

vòng vèo hàng quãng dài. Trong hoàn cảnh đó, ở trấn Paginsck, bác sĩ Zhivago đã gặp lại người bạn đồng hành trên xe lửa ngày trước là Pelaghen Chiagunova.
Chị ta nhận ra chàng trước. Chàng phải mất một phút mới nhớ lại được khuôn mặt quen quen của người phụ nữ đang đăm đăm nhìn chàng từ phía bên kia đường, như từ bờ đối diện của một dòng kênh, cái nhìn ngụ ý nước đôi, rằng chị ta quyết chào hỏi chàng nếu chàng nhận ra chị ta, bằng không, chị ta cũng sẵn sàng quay đi. Chàng đã nhận ra. Cùng với hình ảnh toa tàu đông nghẹt những tốp người bị cưỡng bức ra phục vụ chiến trường, những người lính áp giải, và người phụ nữ có bím tóc đuôi sam hất ra trước ngực, chàng chợt thấy hiện lên hình ảnh những người thân trong gia đình chàng, những chi tiết của cuộc tản cư cách đây hai năm dồn dập hiện về rõ mồn một, những khuôn mặt thân yêu mà chàng vẫn nhớ thương da diết đến não lòng chợt hiện ra sống động trước mắt chàng.
Chàng hất hàm ra hiệu để Chiagunova cùng chàng đi ngược lên phố một quãng nữa mới có thể qua đường nhờ có một hàng đá xếp nhô trên mặt bùn. Chàng tới chỗ đó, sang gặp và chào hỏi chị ta.
Chiagunova kể cho chàng nhiều chuyện. Sau khi nhắc chàng nhớ đến cậu thiếu niên Vasia ngây thơ, bị trưng dụng bất hợp pháp vào quân đoàn lao công chiến trường và ở cùng một toa với họ, chị ta tả lại cuộc sống của mình ở nhà của mẹ Vasia tại làng Veretenich: Tại đó, chị ta cảm thấy rất thoải mái.
Nhưng dân làng không thích trong làng có người đàn bà xa lạ từ nơi khác đến. Họ lên án chị ta, làm như chị ta có quan hệ gần gũi nọ kia với Vasia. Chị ta đành ra di để tránh các hậu quả xấu hơn. Chị đến ở với bà chị Olga Galudina tại thành phố Crestovozdvigiensck. Nghe đồn có người trông thấy Pritylev ở Paginsck này, nên chị ta tới đây. Hoá ra là họ đồn sai. Còn chị ta tìm được việc làm nên đã ở lại đây. Trong khi đó tai hoạ xảy ra với những người thân yêu của chị. Chị được tin làng Veretenich bị triệt hạ vì không tllân lệnh trưng thu lương thực thừa. Nhà của mẹ con Vasia bị cháy và có một người trong gia đình bị chết. Nhà bà chị Galudina ở Crestovozdvigiensck thì bị tịch thu gia sản. Ông anh rể của chị bị bỏ tù hoặc bị xử bắn. Thằng cháu thì mất tích. Thời gian đầu bà chị Galudina lâm cảnh đói khát khổ sở, nhưng bây giờ đang đi ở cho một gia đình nông dân có họ hàng xa tại xóm thợ Dvonasck.
Tình cờ Chiagunova lại làm công trong cái hiệu thuốc Paginsck mà bác sĩ Zhivago có nhiệm vụ tịch thu tài sản. Việc tịch thu này sẽ đẩy tất cả những người sống nhờ vào tiệm thuốc, trong đó có chị, tới

cảnh kiệt quệ. Nhưng bác sĩ Zhivago đâu có quyền bãi lệnh.
Chiagunova đã chứng kiến việc tịch thu kho thuốc ấy Chiếc xe của Zhivago được đưa vào sân sau của hiệu thuốc đến tận cửa kho. Các chai thuốc, các thùng thuốc được buộc bằng cành liễu nhỏ, bị khuân từ trong kho ra chất lên xe.
Các nhân viên của tiệm thuốc buồn bã nhìn cảnh ấy và tâm trạng của họ dường như lây sang cả con ngựa gày còm, ghẻ lở của tiệm thuốc đang đứng trong tàu ngựa ngó ra. Ngày mưa sắp tàn. Trời quang được một chút. Mặt trời đang lặn hé ra sau những đám mây đen bao bọc, trong chốc lát, ném những tia nắng màu đồng đỏ sậm xuống sân nhuộm vàng mấy vũng phân ngựa nhão nhoẹt một cách đáng sợ. Nước phân quá đậm đặc, gió không lay động nổi vũng nước ấy. Nhưng đám nước mưa tràn ngập ngoài đường cái thì gợn sông lấp loáng với những tia nắng đỏ bầm.
Đoàn quân vẫn đi, đi mãi hai bên mép đường, vòng tránh các vũng nước sâu như ao hồ. Trong số thuốc men tịch thu được có cả một hộp cocain, thứ ma tuý mà vị chỉ huy du kích luôn đem ra hít ngửi ít lâu nay.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P11 - 2

3.
Bác sĩ bận lút đầu với công việc của đoàn quân ở rừng. Mùa đông thì bệnh sốt phát ban, mùa hè thì bệnh kiết ly, cộng với số thương binh ngày một nhiều do chiến sự gia tăng.
Mặc dù gặp thất bại và chủ yếu phải rút lui, hàng ngũ du kích quân không ngừng được bổ sung bởi những người dân mới vùng dậy ở các vùng đoàn quân đi qua và bởi những người rời bỏ hàng ngũ kẻ thù chạy sang với du kích. Trong vòng một năm rưỡi Zhivago ở với họ, số lượng du kích quân đã tăng lên mười lần, thực sự bằng con số mà Liveri bịa ra để khoe khoang tại cuộc họp ban tham mưu bí mật ở thành phố Crestovozdvigiensck hôm nào.
Zhivago có thêm mấy y tá quân y mới ra trường, đủ trình độ cần thiết, phụ giúp chàng. Về điều trị thương binh, cánh tay phải của chàng là Kereni Laiot, đảng viên cộng sản Hungary, bác sĩ quân y bị áo bắt làm tù binh, mà ở trại người ta gọi là đồng chí Laiusi, và viên y

sĩ người Khovat, tên là Anghelia, cũng là tù binh của áo. Với Laiot, Zhivago trao đổi bằng tiếng Đức, người thứ hai vốn gốc dân Slavơ miền Bancăng, thì hiểu lõm bõm đôi chút tiếng Nga.

4.

Theo công ước quốc tế về Hội chữ thập đỏ, các bác sĩ quân y và nhân viên các đơn vị cứu thương không được quyền võ trang và tham chiến. Nhưng một lần bác sĩ Zhivago đã buộc phải vi phạm quy chế ấy, trái với ý muốn của chàng. Chàng bị đụng một trận đánh nhỏ giữa cánh đồng, phải chia sẻ số phận với các chiến hữu và phải bắn để tự vệ.

Đơn vị du kích nằm rải thành phòng tuyến ở bìa rừng. Zhivago nằm cạnh anh chiến sĩ điện báo. Phía sau lưng đơn vị là rừng tai ga, đằng trước mặt là một bãi trống khá rộng và trơ trụi nơi bọn bạch vệ đang xông lên tiến công.

Chúng đã tới rất gần, Zhivago nhìn rõ mặt từng người. Đó là những cậu thiếu niên, thanh niên trẻ măng xuất thân từ các tầng lớp không phải quân nhân của xã hội thủ đô, và những người nhiều tuổi hơn bị động viên từ lực lượng dự bị. Nhưng sự hăng hái được khởi xướng từ bọn trẻ, những sinh viên năm thứ nhất các học sinh trường trung học hệ tám năm mới ghi tên làm quân tình nguyện.

Bác sĩ không quen biết tên nào cả, nhưng khuôn mặt của một nửa số lính ấy khá quen thuộc đối với chàng. Một số tên gợi chàng nhớ đến các bạn học ngày xưa. Không chừng chúng nó là con em của họ cũng nên? Những đứa khác tựa hồ chàng thường gặp giữa đám đông trong nhà hát hay ngoài đường phố hồi xưa. Những khuôn mặt biểu cảm, hấp dẫn của chúng, chàng cảm thấy gần gũi, gần như của những người cùng giới với chàng.

Ý thức nghĩa vụ, theo quan niệm của chúng, đã khích lệ chúng trở nên hăng say cuồng nhiệt một cách vô ích và đầy khiêu khích. Chúng tiến thành một hàng thưa thớt, ưỡn ngực hiên ngang hơn cả sĩ quan ngự lâm quân, chúng bất chấp nguy hiểm, không thèm chạy từng quãng hoặc nằm xuống đất, mặc dù bãi trống có nhiều mô đất và gò đống dùng để ẩn nấp rất tốt. Làn đạn của quân du kích quét ngã chúng gần hết.

Ở giữa bãi trống trơ trụi, nơi bọn bạch vệ đang tiến công, có một cây bị chết cháy. Nó bị sét đánh, bị lửa thiêu, hoặc bị đốt sém bởi các cuộc giao tranh trước đây. Mỗi tên lính bộ binh tình nguyện kia trong lúc tiến lên đều nhìn vào cái cây ấy, cố chống chọi cái ý muốn nấp vào sau thân cây để nhắm bắn chính xác và an toàn hơn, nhưng chúng coi khinh nó và tiếp tục tiến tới.

Du kích chỉ có một ít đạn nên phải tiết kiệm. Lệnh đưa ra và được tất cả ủng hộ, là chỉ bắn từ cự ly gần và từ những vị trí thấy rõ mục tiêu! Zhivago không có súng, nằm trên cỏ quan sát diễn biến trận đánh. Toàn bộ sự thông cảm chàng dành cho cái bọn trẻ đang chết một cách anh dũng kia. Chàng thật tâm mong cho chúng thắng trận. Đó là con em những gia đình rõ ràng rất gần gũi về tinh thần với chàng, có cùng nền giáo dục cùng nề nếp luân lý, cùng những quan niệm như chàng.
Chàng thoáng nảy ra ý nghĩ chạy xuóng bãi trống đầu hàng chúng, do đó sẽ lấy lại được tự do. Nhưng làm như thế là liều lĩnh, quá nguy hiểm.
Giả sử chàng chạy được tới giữa bãi trống, hai tay giơ cao, thì chàng có thể sẽ bị hạ thủ từ cả hai phía, vào lưng và vào ngực, phiá du kích thì để trừng phạt chàng về tội phản bội, phía bạch vệ thì vì không hiểu ý định của chàng. Chàng đã mấy lần lâm vào cảnh ngộ tương tự, chàng đã suy tính mọi khả năng và từ lâu đã gạt bỏ mọi kế hoạch trốn chạy ấy. Chàng đành nhẫn nhục bằng lòng với hai cảm xúc trái ngược ấy, nằm sấp hướng mặt về phía bãi trống, không có vũ khí, nấp mình trong cỏ mà theo dõi diễn biến trận đánh.
Song phải nằm một chỗ quan sát thụ động trận đánh một mất một còn đang diễn ra quanh mình thì quả là vô nghĩa và vượt quá sức người. Và vấn đề không phải ở lòng trung thành với cái bên đang cầm chân chàng, không phải ở sự tự bảo vệ mình, mà là ở chỗ phải tuân theo diễn biến trước mắt, phải phục tùng những quy luật của tấn thảm kịch đang diễn ra xung quanh chàng. Không tham gia vào đó tức là chống lại quy luật cần phải làm những gì người ta đang làm. Trận đánh đang diễn ra. Người ta đang bắn vào chàng và các chiến hữu của chàng. Cần phải bắn trả.
Bởi vậy khi anh chiến sĩ điện báo nằm bên cạnh chàng giãy đành đạch rồi nằm duỗi thẳng cẳng bất động, thì chàng bèn bò lại bên anh ta, gỡ lấy bao đạn và cây súng của anh ta, trở về chỗ cũ của mình, nạp đạn và súng và bắn hết viên nọ đến viên kia.
Nhưng lòng thương hại không cho phép chàng nhắm vào những thanh niên mà chàng cảm mến. Mà bắn chỉ thiên thì là hành động quá ngu ngốc và lố bịch, trái với dự định của chàng. Vì thế chàng chọn những lúc không có ai giữa tầm súng của chàng và mục tiêu, để nhắm bắn vào cái cây khô cháy. Chàng có thủ pháp riêng của chàng.
Lúc điểm ngắm chính xác dần, chàng khẽ ấn tay vào cò súng. Ấn rất nhẹ, theo kiểu bắn chơi, để viên đạn bay đi theo đúng dự kiến, trúng

vào các cành thấp xung quanh cái cây cháy xém làm cho chúng rơi lả tả.
Nhưng than ôi! Dù chàng hết sức cẩn thận để khỏi bắn trúng ai, song kẻ này kẻ nọ trong đám lính đang tấn công vẫn hiện ra vào cái khoảnh khắc quyết định giữa chàng và mục tiêu để rơi đúng vào xạ tuyến khi súng nổ. Chàng đã bắn bị thương hai tên, tên thứ ba vô phúc gục chết gần gốc cây.
Cuối cùng tên chỉ huy bạch vệ cầm chắc là cuộc tấn công chỉ vô ích, bèn ra lệnh rút lui.
Đơn vị du kích ít người. Lực lượng chính không có ở đây: một số đang trên đường hành quân, một số đang giao chiến với những lực lượng lớn hơn của quân địch ở phía khác. Để khỏi bộc lộ sự thua kém về quân số của mình, anh em du kích không xông ra truy kích bọn địch.
Y sĩ Anghelia dẫn hai y tá mang cáng ra bìa rừng. Zhivago bảo họ săn sóc thương binh, còn chàng bước tới chỗ anh lính điện báo đang nằm bất động, với hy vọng mong manh rằng anh ta còn thở, may ra có thể cứu sống. Nhưng anh ta đã chết.
Để kiểm tra cho chắc chắn, Zhivago cởi cúc áo sơ mi trên ngực anh ta và áp tai nghe tim. Tim đã ngừng đập.
Người chết đeo ở cổ một cái hộp nhỏ đựng ảnh. Zhivago gỡ cái hộp ra. Trong hộp có một tờ giấy nhỏ được gấp lại, các mép gấp đã sờn hết, bọc trong một mảnh vải. Bác sĩ giở tờ giấy ra. Nó bị nát bở đến một nửa.
Mảnh giấy ghép những câu trích từ bài Thánh ca thứ 90, với những chữ sửa đổi và thêm thắt và dân chúng thường đưa vào các bài kinh và càng về sau càng xa với nguyên bản.
Những câu văn của giáo hội Slavơ được dịch sang tiếng Nga. Nguyên văn trong Thánh ca "Người sống dưới sự che chở của Đấng Tối cao", trong bản dịch lại trở thành đầu đề của lời cầu "Sự che chở sống động". Câu thơ trong Thánh ca: "Ngươi sẽ không sợ… mũi tên bay giữa ban ngày", lại biến thành lời khích lệ "Chớ có sợ mũi tên của chiến tranh". Thánh ca nói: "Bởi lẽ nó đã biết danh ta", thì trong tờ giấy ghi "Nó biết danh ta quá muộn". Và "Trong sầu não ta sẽ ở cùng ngươi… " bị viết chệch thành "Mùa đông giá lạnh sắp đến cùng ngươi".
Bản Thánh ca được coi là linh diệu, che mũi tên hòn đạn. Trong cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918, binh lính đã đeo nó làm bùa hộ mệnh. Hàng chục năm trôi qua và mãi về sau, những người bị giam cầm đã khâu nó vào quần áo và thầm đọc đi đọc lại khi bị gọi đi lấy

cung vào ban đêm.
Từ chỗ anh chiến sĩ điện báo, Zhivago đi ra bãi trống, tới bên xác tên bạch vệ trẻ tuổi bị chàng bắn chết. Trên khuôn mặt khôi ngô của hắn, có thể đọc được những nét hồn nhiên vô tội và nỗi đau khổ đầy bao dung. "Mình giết hắn làm gì nhỉ?" - Zhivago tự hỏi.
Chàng cởi cúc áo capốt của hắn mở phanh vạt áo. Trên lớp vải lót, họ tên của hắn được thêu bằng chữ xiên xiên rất đẹp bởi một bàn tay cẩn thận và âu yếm, chắc là bàn tay người mẹ "Seriozha Ransevich". Từ chỗ vạt áo sơ mi lòi ra một cây thánh giá nhỏ, một tấm ảnh đeo tròn tròn và một chiếc hộp dẹp bằng vàng, nắp hộp bị thủng một lỗ bằng đầu đinh. Chiếc hộp nửa đóng nửa mở. Một nảnh giấy gấp rơi ra. Zhivago giở mảnh giấy và tưởng mình nhìn nhầm: đó cũng chính là bản Thánh Ca số 90, có điều được in bằng tiếng Slavơ đúng như nguyên bản của nó.
Đúng lúc đó, Seriozha rên lên một tiếng, cựa quậy chân tay. Cậu ta còn sống. Sau đó mới biết cậu ta chỉ bị chấn thương nhẹ ở bên trong. Viên đạn ở cuối tầm bay đập vào mép cứng của lá bùa hộ mệnh người mẹ khâu cho cậu ta đã cứu cậu ta thoát chết. Nhưng biết làm gì với gã thiếu niên bất tỉnh nhân sự này?
Thời kỳ này, sự hung dữ của lính tráng lên tới cực điểm. Tù binh bị bắn bỏ giữa đường dẫn giải, thương binh của đối phương bị giết chết luôn tại trận.
Với thành phần luôn luôn thay đổi của quân đội ở rừng, khi thì nhận thêm những thợ săn mới, khi thì có kẻ bỏ trốn hoặc chạy sang hàng ngũ kẻ thù; nếu biết giữ bí mật thật cẩn thận, có thể nói dối mọi người rằng Seriozha là một chiến sĩ mới gia nhập đơn vị.
Zhivago lột lấy quần áo ngoài của anh chiến sĩ điện báo đã chết, rồi với sự trợ giúp của Anghelia, người mà chàng ngỏ cho biết ý đồ của chàng, chàng thay quần áo cho gã thiếu niên lúc ấy vẫn chưa tỉnh lại. Chàng và viên y sĩ săn sóc cậu ta. Khi Seriozha hoàn toàn bình phục, họ để cậu ta ra đi, mặc dù cậu ta không giấu giếm hai ân nhân của mình, rằng cậu ta sẽ trở lại với quân đội Konchak và sẽ tiếp tục chiến đấu với Hồng quân.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P11 - 3

5.
Vào mùa thu du kích đóng căn cứ ở Mõm Cáo, một khu rừng nhỏ nằm trên một quả đồi. Dưới chân đồi, từ ba phía có một dòng sông chảy siết sủi bọt tráng xoá cứ xói mãi vào bờ thành các ổ lõm. Trước khi du kích đến, bọn bạch vệ dưới quyền tướng Kappen đã đóng doanh trại mùa đông ở đây. Bằng sức lực của chúng và huy động dân cư quanh vùng, chúng đã dựng lên các đồn lũy trong rừng, đến mùa xuân thì chúng bỏ đi. Bây giờ du kích tận dụng các căn hầm, công sự và hào giao thông còn nguyên vẹn.
Liveri và bác sĩ Zhivago ở cùng một căn hầm. Đã hai đêm nay anh ta luôn miệng trò chuyện với chàng khiến chàng mất cả ngủ.
- Ước gì tôi biết hiện giờ cái ông già đáng kính của tôi, cha tôi ấy mà, đang làm gì.
"Lạy Chúa, sao mình ghét cái giọng nói trò hề ấy thế không biết. - Zhivago nghĩ thầm. - Trông hắn giống cha như đúc!"
- Căn cứ vào các buổi trao đổi trước đây của chúng ta, tôi kết luận rằng bác sĩ biết khá rõ về lão già ấy. Và tôi có cảm tưởng bác sĩ nghĩ tương đối tốt về lão. Phải vậy không, thưa quý ngài đốc-tờ?
- Ông Liveri, ngày mai chúng ta phải họp bàn về bầu cử ở trên ngọn gò trong rừng thưa. Ngoài ra, sắp phải lập phiên toà xét xử mấy cậu y tá nấu rượu trái phép. Tôi và Laiot chưa chuẩn bị xong hồ sơ tài liệu về vụ đó. Sáng mai, hai chúng tôi sẽ họp bàn với nhau. Thế mà hai đêm nay tôi không ngủ được. Ta hãy gác việc nói chuyện lại vào dịp khác. Mong ông làm ơn cho tôi nhờ.
- Không, dầu sao ta cũng trở lại chuyện lão Miculisyn cái đã. Bác sĩ có nhận xét gì về lão khọm già ấy?
- Ông Liveri, cha ông còn trẻ lắm mà. Tôi không hiểu tại sao ông lại gọi cha mình như thế. Còn bây giờ thì tôi xin trả lời câu hỏi của ông. Tôi vẫn thường bảo ông, rằng tôi không thông thạo các đặc trưng riêng biệt của chủ nghĩa xã hội, nên tôi không thấy có sự dị biệt giữa những người Bolsevich với những nhà xã hội khác. Cha của ông nằm trong số những người làm cho nước Nga lâm cảnh nhiễu nhương rối loạn trong mấy năm qua. Cha của ông là một típ người có tính cách mạng. Cả hai cha con ông đều đại diện cho đặc điểm phân rã của dân Nga.
- Đó là lời khen ngợi hay chê trách đấy?
- Một lần nữa tôi dề nghị gác cuộc tranh luận vào dịp khác thuận tiện hơn ngoài ra, tôi lưu ý ông về món cocain mà ông lại cứ đem ra hít ngửi vô điều độ. Ông cứ tự tiện lấy cocain trong tủ thuốc dự trữ mà

tôi có trách nhiệm bảo quản. Chúng ta cần dùng nó vào các mục đích khác, đấy là chưa nói đến chuyện nó là một thứ độc dược và tôi phải chịu trách nhiệm về sức khỏe của ông.
- Hôm qua bác sĩ lại không dự lớp huấn luyện. Bác sĩ mắc căn bệnh suy dinh dưỡng ý thức - xã hội y như các mụ nhà quê thất học và bọn tiểu thị dân lạc hậu. Trong khi ngài lại là bác sĩ, một người uyên bác và thậm chí hình như còn viết sách nữa. Bác sĩ hãy giải thích xem, tại sao hai chuyện đó lại có thể đi đôi với nhau nào?
- Tôi không biết tại sao. Chắc hai chuyện đó không thể đi đôi với nhau, nhưng biết làm thế nào được. Hoàn cảnh tôi thật đáng thương.
- Nhẫn nhục còn tệ hơn cả kiêu căng. Bác sĩ chớ nên cười giễu cợt theo kiểu đó, mà hãy nghiên cứu chương trình huấn luyện của chúng tôi, thì sẽ thấy ngay sự kiêu căng của bác sĩ là không đúng chỗ chút nào.
- Ông muốn nói sao tùy ông! Sao lại có chuyện kiêu căng ở đây? Tôi rất khâm phục công tác giáo dục của các ông. Tôi có đọc bản đề cương tóm tắt những vấn đề được đem ra thảo luận hàng ngày. Những tư tưởng của ông về sự phát triển tinh thần của binh sĩ, tôi biết cả. Tôi rất khâm phục. Tất cả những điều ông nói về thái độ của người chiến sĩ quân đội nhân dân đối với các đồng chí, đối với những kẻ yếu đuối, những kẻ không được ai che chở, đối với phụ nữ, đạo đức và danh dự trong sáng, - tất cả gần giống như những gì đã tạo nên công xã Dukhobo(1). Đó là một kiểu học thuyết Tolstoy, đó là mơ ước về một cuộc sống xứng đáng. Tuổi niên thiếu của tôi đã được nuôi dưỡng bằng tất cả những quan điểm ấy. Tại sao tôi lại đi giễu cợt nó kia chứ?
Nhưng trước hết, những tư tưởng về sự hoàn thiện toàn bộ, theo như quan niệm từ sau Cách mạng tháng Mười đến nay, không khích lệ được tôi. Thứ đến, tất cả những dluyện đó còn lâu mới được thực hiện, và mới chỉ là những lời nói suông về chuyện đó mà người ta đã phải trả bằng hàng biển máu, khiến tôi thấy có lẽ mục tiêu không biện minh được cho phương tiện. Cuối cùng, và cũng là điểm chủ yếu, khi tôi nghe nhắc đến việc cải tạo đời sống thì tôi không còn làm chủ bản thân được nữa và đâm ra thất vọng.
Cải tạo đời sống! Những người lập luận kiểu đó có thể là những người rất từng trải, nhưng lại chưa lần nào biết rõ cuộc sống, chưa cảm nhận được tinh thần của nó, linh hồn của nó. Đối với họ, cuộc sống chỉ là một cục nguyên thô, chưa được bàn tay họ đẽo gọt cho đẹp đẽ, cần phải được họ chế biến. Song đời sống chẳng bao giờ là nguyên liệu hay vật liệu cả. Cuộc sống ông nên nhớ, luôn luôn tự đổi

mới bản thân nó, luôn luôn và mãi mãi chế biến căn nguyên, luôn luôn và mãi mãi tự cải tạo và tái hiện, tự nó cao hơn mọi thứ lý luận nhu muội của chúng tôi và của các ông.
- Dẫu vậy, tôi dám góp ý với bác sĩ, rằng việc tham dự các buổi họp và tiếp xúc với những con người kỳ diệu của chúng tôi sẽ nâng cao tinh thần cho bác sĩ Bác sĩ sẽ không sa vào tâm trạng sầu muộn như thế. Tôi biết vì sao bác sĩ có tâm trạng ấy.
Bác sĩ buồn phiền vì cảnh chúng ta bị đánh tới tấp và không thấy le lói tia hy vọng nào chứ gì. Nhưng ông bạn ơi, đừng bao giờ hoảng sợ cả: Tôi còn biết nhiều chuyện kinh khủng hơn gấp bội, có liên quan trực tiếp đến tôi - tạm thời tôi chưa công bố, dẫu thế tôi đâu có bối rối. Thất bại của chúng ta chỉ mang tính chất tạm thời. Tên Konchak ắt phải chết. Bác sĩ hãy nhớ lời tôi. Rồi bác sĩ sẽ thấy. Chúng tôi nhất định thắng. Xin cứ yên tâm đi!
"Thế này thì quái lạ thật? - Zhivago nghĩ thầm. - Thật là trẻ con! Thật là thiển cận! Mình luôn miệng khẳng định với hắn rằng quan điểm của chúng ta đối lập nhau, hắn dùng sức mạnh bắt cóc mình và cầm chân mình ở bên hắn, thế mà hắn lại cứ tưởng rằng các thất bại của hắn khiến mình buồn phiền, rằng các dự tính và hy vọng của hắn sẽ truyền nhuệ khí cho mình. Thật là mù quáng! Đối vởi hắn, lợi ích của cách mạng với sự tồn tại của hệ thống mặt trời chỉ là một".
Zhivago tức sôi máu. Chàng không trả lời, chỉ nhún vai, cũng chẳng thèm giấu rằng sự ngây thơ của Liveri đã vượt quá sức chịu đựng của chàng đang phải cố kìm mình lại. Thái độ đó không lọt khỏi mắt của Liveri.
- Nổi nóng là đuối lý đấy, ông Thiên Lôi ạ, - Liveri nói.
- Ông nên hiểu, ông cần hiểu rằng tất cả những thứ đó chẳng có nghĩa lý gì đối với tôi cả "Thiên Lôi", "đừng bao giờ hoảng sợ", "đã nói thì nói cho trót", "Moa đã làm xong việc của nó, Moa có thể ra đi", - tất cả những lối nói tầm thường ấy đều vô nghĩa lý đối với tôi. Tôi sẽ nói, nhưng sẽ không nói cho trót, dù ông có uất lên cũng mặc ông. Tôi cứ giả dụ các ông là cây đuốc sáng, là những người giải phóng của nước Nga, rằng không có các ông thì nước Nga sẽ bị diệt vong, bị rơi vào vũng bùn cơ cực và tăm tối, thì tôi cũng vẫn bất cần các ông, tôi không thích các ông và cuối cùng các ông hãy biến đi đâu thì đi.
Những vị điều khiển tư tưởng của các ông mắc cái tội tưng ra hàng đống câu cách ngôn, nhưng lại quên mất điều chủ yếu là không thể ép duyên nhau nên họ nhiễm cái thói quen đem lại tự do và hạnh phúc cho người khác, đặc biệt cho những người không hề xin xỏ họ

hai thứ ấy. Chắc các ông tưởng rằng không còn chỗ nào tốt hơn cho tôi bằng cái căn cứ của ông và các chiến hữu của ông. Chắc tôi phải cảm ơn và cầu chúc cho ông vì được giam chân ở đây, vì ông đã giải phóng tôi khỏi gia đình tôi, khỏi con trai tôi, khỏi ngôi nhà, công việc và tất cả những gì thân thiết đối với tôi, những gì hợp thành cuộc sống của tôi.
Người ta dồn đến tận đây rằng có một đơn vị lạ mặt, không phải người Nga đã đột kích vào Varykino. Nghe đâu mọi thứ đều bị triệt hạ và cướp phá. Kamenodvoski không phủ nhận tin ấy. Hình như người nhà của tôi và của ông đều may mắn chạy thoát. Một lũ người mắt xếch, mặc áo bông chần và mũ lông cao, trong một hôm thời tiết rét buốt khủng khiếp, đã vượt sông Ryva đóng băng và lạnh lùng, không thèm nói nửa lời đã bắn chết mọi sinh vật ở khu trại, rồi rút lui cũng bí ẩn như khi xuất hiện. Ông có biết gì về vụ đó không? Có thật vậy không?
- Chuyện bịa đặt nhảm nhí. Chuyện ngồi lì đôi mách vô căn cứ.
- Nếu ông tử tế và độ lượng như trong những bài lên lớp của ông về giáo dục đạo đức cho binh sĩ, thì ông hãy thả tôi ra. Tôi sẽ đi tìm gia quyến, những người thậm chí tôi chả còn biết sống chết ra sao và đang ở đâu. Bằng không, xin ông im đi và hãy để tôi yên, bởi vì ngoài cái đó ra, tôi chẳng thiết gì hết, và tôi không chịu trách nhiệm về việc mình sẽ làm. Cuối cùng thì, mẹ kiếp, tôi cũng hoàn toàn có quyền buồn ngủ chứ!
Zhivago nằm sấp xuống giường, gục mặt vào gối. Chàng cố tìm cách không nghe Liveri thanh minh và tiếp tục an ủi chàng, rằng sang xuân bọn bạch vệ chắc chắn sẽ bị đập tan. Cuộc nội chiến sẽ chấm dứt, mọi người sẽ được hưởng tự do, hạnh phúc và hoà bình. Bấy giờ không ai dám giữ chân bác sĩ nữa. Nhưng từ nay đến đó cần cố gắng chịu đựng một chút. Sau ngần ấy thử thách, hy sinh và chờ mong, thì chờ thêm vài tháng nữa nào có sá gì. Vả bây giờ bác sĩ đi đâu được kia chứ. Chính vì lợi ích của chàng, mà hiện nay không thể để chàng di một mình tới bất cứ nơi nào.
"Thật đúng như cái đĩa hát, đồ quỷ sứ! Hắn lại ba hoa đấy! Sao hắn không biết ngượng mồm, cứ nhai đi nhai lại một luận điệu suốt ngần ấy năm nhỉ?" - Zhivago thở dài và thầm tức giận. - "Hắn say sưa với chính lời lẽ của hắn, cái thằng cha bẻm mép nghiện côcain bất hạn này. Hắn bất chấp ngày hay đêm, cấm để cho người ta ngủ yên thân với hắn, quân khốn khiếp ôi sao mình căm ghét hắn đến thế! Có Chúa chứng giám, thể nào cũng có ngày mình giết hắn! Ôi Tonia tội nghiệp của anh! Em còn sống hay không? Giờ em ở đâu? Lạy Chúa,

hẳn em phải qua kỳ sinh nở từ lâu rồi! Em sinh nở ra sao? Em sinh con trai hay con gái? Hỡi những người thân yêu của tôi, tất cả mọi người hiện giờ ra sao? Tonia ơi, anh có lỗi và đáng trách với em biết chừng nào!
Và em, Lara ơi, anh không dám gọi tên em để khỏi tan nát lòng anh. Lạy Chúa! Lạy Chúa! Sao con quái vật đáng ghét, không có cảm xúc kia vẫn đang diễn thuyết luôn miệng đó! Ôi, một ngày kia không chịu nổi nữa, ta sẽ giết hắn, giết chết hắn!

Chú thích:

(1) Một giáo phái xuất hiện ở Nga nửa sau thế kỷ 18, bác bỏ các nghi lễ thần bí của chính thống giáo, thần thánh hoá những người thủ lĩnh công xã. Bị Sa hoàng đàn áp vì không tuân phục chính quyền. Cuối thế kỷ XIX di chuyển sang Cannada.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P11 - 4

6.

Những ngày ấm nắng đầu thu đã trôi qua. Bây giờ đang là mùa thu vàng với những ngày trong sáng. Ở góc phía tây Mõm Cáo, có một cái chòi gỗ của chiếc lô cốt xưa còn lại nhô lên khỏi mặt đất. Tại đây, Zhivago đã hẹn gặp bác sĩ Laiot, phụ tá của chàng, để bàn bạc mấy việc của đơn vị. Chàng đến nơi hẹn đúng giờ. Trong lúc chờ Laiot tới, chàng đi bách bộ trên bờ chiến hào sụt lở, rồi leo lên chỗi gỗ và qua các lỗ châu mai trước kia là nơi đặt súng máy, chàng nhìn sang cánh rừng xa bên kia sông.
Mùa thu đã phân chia rõ ràng giới hạn giữa loài cây lá nhọn và loài cây rậm lá. Cây lá nhọn dựng thành một bức tường tôi tối, gần như đen ở phía xa, cây lá rậm thì như những vệt rượu vang đỏ sáng rực lên ở chỗ này chỗ nọ, trông giống hệt một thị trấn cổ, có những ngôi nhà và vòm mái lát vàng, được dựng ngay giữa rừng bằng các thân cây.
Đất dưới giao thông hào, dưới chân bác sĩ và trong các rãnh do bánh xe hằn xuống trên con đường rừng bị cứng lại vì sương giá ban mai, phủ đầy một lớp là liễu khô, nhỏ xíu, xoăn xoăn như dăm bào. Mùa thu toa ra mùi lá liễu nâu nâu đăng đắng ấy cùng vô số thứ mùi phụ khác. Zhivago thèm khát hít cái mùi hỗn hợp của táo ướp lạnh, của

đất chát, hơi ẩm ngòn ngọt và mùi khen khét của khí trời tháng chín trong xanh, giống như mùi hơi nước bốc lên từ một đống lửa hoặc một đám cháy vừa bị dội nước tắt ngấm.
Zhivago không biết Laiot đã tới sát sau lưng chàng.
- Chào đồng nghiệp, - Laiot nói bằng tiếng Đức.
Họ thảo luận công việc, Zhivago nói:
- Có ba điểm phải bàn. Một, những kẻ nấu rượu trái phép; hai, tổ chức lại bệnh viện dã chiến và kho thuốc; và cuối cùng, tôi nhấn mạnh điểm này, là điều trị ngoại trú cho các bệnh nhân tâm thần, trong hoàn cảnh hành quân. Có lẽ anh chưa thấy điều đó là cần thiết, nhưng theo nhận xét của tôi thì chúng ta đang phát điên lên cả, anh bạn Laiot ạ, và các dạng của bệnh điên thời nay mang tính chất bệnh truyền nhiễm.
- Đó là một vấn đề rất đáng chú ý. Tôi sẽ trở lại vấn đề ấy sau cùng. Bây giờ tôi muốn nói với anh điều này: mọi người trong căn cứ đang xôn xao náo động. Nhiều người động lòng trắc ẩn trước số phận của mấy kẻ nấu rượu trái phép. Họ cũng lo lắng cho số phận của gia quyến họ, cho những người thân chạy trốn khỏi làng khi bọn bạch vệ kéo tới. Một số du kích không chịu rời căn cứ, vì đoàn xe ngựa chở vợ con, cha mẹ họ sắp đến đây.
- Vâng, nên chờ đến lúc đoàn người ấy đến.
- Và tất cả những chuyện ấy lại xảy ra trước ngày bầu cử vị chỉ huy thống nhất, chung cho tất cả các đơn vị, trong đó có những đơn vị trước đây không thuộc biên chế của chúng ta. Tôi nghĩ sẽ chỉ có một ứng cử viên độc nhất là đồng chí Liveri.
Nhóm thanh niên đề cử Vdovichenko, ủng hộ Vdovichenko là những kẻ xa lạ với chúng ta, liên kết với cái đám nấu rượu trái phép, là con cái bọn phú nông và con buôn, là đám lính đào ngủ khỏi quân đội Konchak. Chính bọn ấy làm rùm beng hơn cả.
- Theo đồng nghiệp, thì những cậu y tá nấu và bán rượu trái phép sẽ bị ừng phạt như thế nào?
- Tôi chắc họ sẽ bị kết án tử hình, nhưng người ta sẽ không xử bắn, mà cho họ hưởng án treo.
Nhưng chúng ta bàn vào thực chất công việc đi thôi. Trước hết tôi muốn xem xét vấn đề tổ chức lại bệnh viện dã chiến.
- Đồng ý. Nhưng tôi phải nói rằng không hề ngạc nhiên khi anh đề nghị phòng ngừa bệnh tâm thần. Tôi cũng nghĩ như anh. Đã xuất hiện và lan rộng những căn bệnh tâm thần rất điển hình, mang những đặc điểm nhất định của thời đại, do các đặc điểm lịch sử của thời đại trực tiếp gây ra. Ở đơn vị ta, có một anh trước kia là lính

trong quân đội Nga hoàng, một người giác ngộ cao, có bản năng giai cấp bẩm sinh, tên là Pamphin Palyk. Đó chính là lý do khiến anh ta phát điên. Anh ta run sợ cho gia quyến của mình, trong trường hợp nếu anh ta chết, còn gia quyến rơi vào tay bọn bạch vệ và sẽ chịu trách nhiệm lây vì anh ta. Một tâm lý rất phức tạp. Gia quyến của anh ta hình như có mặt trong đoàn người tị nạn sắp đến căn cứ này. Tôi không đủ trình độ tiếng Nga để hỏi han anh ta cặn kẽ. Anh hãy hỏi thêm chi tiết qua Anghelia hoặc Kamenodvoski.
- Nên khám bệnh cho anh ta.
- Tôi biết Palyk rất rõ, quá rõ là đằng khác. Có lần tôi đã đụng hắn ở hội đồng quân nhân. Một gã tàn nhẫn, da đen sạm, trán thấp. Tôi không hiểu anh thấy hắn tốt ở điểm nào. Hắn luôn luôn ủng hộ các biện pháp cực đoan, nghiêm khắc, các bản án tử hình. Và tôi luôn luôn ghê tởm hắn, thôi được. Tôi sẽ khám cho hắn.
7.
Đó là một ngày trong sáng, đầy nắng. Tiết trời khô ráo và dìu dịu như suốt tuần lễ trước.
Từ giữa khu căn cứ vọng lại tiếng rầm rì lao xao của một khối người tụ tập đông đảo, nghe như tiếng chân rậm rịch trong khu rừng, tiếng người nói, tiếng rìu bổ, tiếng búa nện xuống đe, tiếng ngựa hí, tiếng chó sủa và tiếng gà gáy. Từng tốp người da rám nắng, mỉm cười phô hàm răng trắng, đi lũ lượt trong rừng. Một số người biết bác sĩ Zhivago cúi đầu chào chàng, những người không biết thì lặng lẽ đi ngang qua.
Mặc dù anh em du kích không đồng ý rời căn cứ Mõm Cáo khi đoàn xe chở gia quyến của họ chưa kịp đến đây với họ, song đoàn xe ấy chỉ còn cách đây không xa, nên mọi người trong căn cứ đang chuẩn bị nhổ trại thật mau để di chuyển sang phía Đông. Họ lau chùi, sửa chữa thứ này thứ nọ, xếp dọn đồ đạc hòm xiểng, điểm lại và kiểm tra tình trạng của xe cộ.
Ở giữa rừng có một cái gì lớn, cỏ bị giẫm nát, xem chừng là một khu mộ cổ, mà dân địa phương gọi là Đống. Đống thường được dùng làm nơi tập trung quân đội. Hôm nay người ta triệu tập toàn bộ anh em du kích tại đây để công bố một tin quan trọng.
Trong rừng còn người cây lá chưa úa vàng. Ở chính giữa rừng, lá cây hầu hết còn xanh tươi. Mặt trời xế chiều xuyên qua cây lá hắt từ phía dưới lên. Lưng những chiếc lá được ánh nắng chiếu vào cháy lên ngọn lửa xanh như các mảnh chai trong suốt.
Trên một khoảng đất trống cạnh kho hồ sơ lưu trữ, trưởng ban thông tin liên lạc Kamenodvoski đang đốt đám giấy tờ cũ, đã được xem qua

và không còn tác dụng, do văn Phòng của tướng Kappen bỏ lại, cùng với một số thống kê báo cáo của chính đoàn quân du kích. Đống lửa được nhóm ở chỗ có ánh nắng. Mặt trời rọi qua ngọn lửa trong suốt như rọi qua lá xanh của rừng cây. Không thấy lửa, chỉ thấy những luồng khí nóng chuyển động lung linh như vảy mica, chứng tỏ có một cái gì đang cháy và bị đốt nóng.

Đó đây trong rừng nổi rõ sặc sỡ từng chùm hạt chín của các loại cây: cây thủy cần nhiều màu, cây cơm cháy màu đỏ gạch, cây hí cầu màu tía pha bạc. Những con chuồn chuồn lốm đốm và trong suốt, như lửa và lá cây, xập xòe đôi cánh thuỷ tinh, thong thả bơi trên không trung. Zhivago từ nhỏ đã yêu thích cảnh rừng buổi chiều tà tràn ngập ánh lửa hoàng hôn. Những phút ấy đúng là cả chàng cũng đang để cho các cột ánh sáng kia rọi qua người mình.

Đúng là cái năng khiếu tinh thần sống động đã tràn vào ngực chàng, thấm ngập toàn bộ cơ thể chàng, rồi từ bên dưới xương bả vai giang rộng đôi cánh bay ra. Mỗi thiếu niên đều tạo ra cho mình một hình ảnh đầu tiên, hình ảnh ấy sẽ được ghi nhớ suốt đời, trở thành diện mạo bên trong và nhân cách của người ấy. Hình ảnh đó vừa hiện ra trong óc chàng với toàn bộ sức mạnh ban đầu của nó, buộc thiên nhiên, rừng cây, cảnh hoàng hôn và hết thảy vạn vật phải hoá thân thành dung nhan ban đầu đầy sức bao quát của một thiếu nữ "Lara!" - Chàng nhắm mắt thì thầm như đang hướng tới toàn bộ cuộc đời mình, toàn bộ cõi trần thế và toàn bộ không gian rực rỡ nắng vàng đang trải ra trước mắt chàng.

Nhưng cái thực tại cấp thiết, thường ngày vẫn còn đó, cuộc cách mạng tháng Mười đã diễn ra ở nước Nga, và chàng đang là tù binh của đội quân du kích: Bâng khuâng, ngớ ngẩn, chàng bước lại bên đống lửa của Kamenodvoski lúc nào cũng chẳng hay.

- Anh đang hủy giấy tờ đấy ư? Vẫn chưa đốt hết ư?

- Đã hết sao được! Còn lâu mới hủy xong món hàng này.

Zhivago dùng mũi ủng hất một chồng giấy rơi lả tả. Đó là các thư tín của ban tham mưu bạch vệ. Chàng chợt lờ mờ dự đoán rằng giữa các đống giấy ấy có thể bắt gặp họ tên của Seriozha Ransevich, nhưng chàng lầm. Đây là một chồng bản tin vô vị, cũ mèm từ cách đây hai năm, viết bằng mật mã theo kiểu viết tắt, đại loại như:

"Omsk tổng h dinh tối cao th nhất b sao sao Omsk Kh ta Ômsk b đồ bốn mươi dặm enixây không đến".

Chàng hất một đống giấy khác. Thấy tung ra các tờ biên bản những buổi họp ngày trước của đội du kích. Tờ trên cùng có ghi: "*Khẩn. Về việc nghỉ phép. Bầu lại các uỷ viên ban thanh tra. Việc thường ngày.*

Do không chứng minh được những lời buộc tội đối với cô giáo làng Ignatodvo, nên hội đồng quân nhân cho rằng…".
Lúc đó Kamenodvoski rút trong túi ra một tờ giấy và đưa cho Zhivago:
- Đây là quy định về bộ phận y tế của đồng chí trong trường hợp nhổ trại. Đoàn xe chở gia quyến của anh em du kích đã đến gần. Những ý kiến bất đồng trong khu căn cứ sẽ được dàn xếp xong xuôi ngay hôm nay. Chỉ cần ngày một ngày hai là chúng ta sẽ lên đường.
Zhivago nhìn tờ giấy và kêu lên ngạc nhiên:
- Thế này thì người ta cho tôi ít phương tiện hơn cả lần trước. Trong khi có thêm bao nhiêu là thương binh! Những người có thể đi lại hoặc còn đang băng bó sẽ đi bộ. Nhưng số lượng những người ấy chẳng đáng kể. Tôi biết lấy gì để chở các thương binh nặng? Rồi còn thuốc men, giường chiếu, dụng cụ y tế?
- Đồng chí tìm cách tự xoay sở lấy. Phải thích ứng với hoàn cảnh. Bây giờ qua việc khác. Đơn vị ta có một chiến sĩ giàu kinh nghiệm, đã được thử thách, trung thành với sự nghiệp và rất gương mẫu. Nhưng đồng chí đó đang làm sao ấy.
- Palyk phải không? Bác sĩ Laiot có nói với tôi.
- Đúng. Đồng chí hãy khám cho anh ta.
- Bệnh tâm thần chứ gì?
- Có lẽ thế? Theo lời anh ta, lúc nào cũng thấy lởn vởn ma trơi Chắc là bị ảo giác. Mất ngủ. Đau đầu.
- Được. Tôi sẽ khám ngay bây giờ vì tôi đang rảnh. Bao giờ thì khai mạc đại hội?
- Tôi cho rằng đã đông đủ. Nhưng đồng chí chả cần dự. Tôi cũng vậy. Ta vắng mặt cũng chả sao.
- Thế thì tôi đi gặp Palyk đây. Mặc dù cơ hồ tôi không đứng vững vì buồn ngủ quá. Ông Liveri đêm nào cũng thích triết lý vụn, buộc tôi phải hầu chuyện. Đến chỗ Palyk đi lối nào? Anh ta ở đâu?
- Bác sĩ biết cánh rừng bạch dương ở sau hố đá chứ? Cánh rừng non ấy.
- Tôi sẽ tìm ra.
- Ở một bãi trống tại đó có các lều của chỉ huy. Chúng tôi dành cho Palyk riêng một cái, - trong lúc chờ gia quyến. Vợ con anh ta đang trên đường tới đây cùng đoàn xe. Vậy là bác sĩ sẽ tìm anh ta ở một trong số mấy cái lều của chỉ huy. Anh ta hưởng tiêu chuẩn tiểu đoàn trưởng vì có nhiều thành tích với cách mạng.

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P11 - 5

8.
Trên đường tới chỗ Palyk, bác sĩ cảm thấy không đủ sức để bước nữa. Mệt rã rời, chàng không sao thắng nổi cơn buồn ngủ, là hậu quả của mấy đêm liền chả được ngủ nghê gì. Có thể trở về hầm chợp mắt một lát, nhưng Zhivago sợ về đó, vì bất cứ lúc nào Liveri cũng có thể vào hầm quấy rầy chàng.
Chàng nằm xuống một chỗ trong rừng có cây cối bao quanh, trải đầy lá vàng. Lá rơi tạo thành một tấm nệm kẻ sọc vuông. Những tia nắng cũng rọi xuống tấm thảm vàng thành từng ô như thế. Cái bức thảm kép rực rỡ sắc màu ấy làm mắt chàng hoa lên, thêm buồn ngũ, giống như lúc đọc một cuốn sách chữ nhỏ li ti hoặc nghe những tiếng rì rào đơn điệu.
Bác sĩ nằm xuống lớp lá sột soạt như lụa, cánh tay gập lại kê dưới đầu, trên một đám rêu bao quanh gốc cây xù xì làm gối. Chàng ngủ thiếp đi ngay. Các tia nắng đã ru chàng ngủ, bây giờ đang kẻ ô vuông trên thân thể chàng, khiến chàng lẫn vào tấm kính vạn hoa sặc sỡ của các tia sáng và cây là, y hệt chàng khoác một chiếc áo tàng hình.
Chẳng mấy chốc cái ý muốn quá mạnh mẽ và sự cần thiết phải được ngủ của chàng lại đánh thức chàng dậy. Các nguyên nhân trực tiếp chỉ tác động trong giới hạn tương xứng. Sự quá độ gây ra tác động ngược lại. Các ý thức tỉnh táo, không tìm được sự nghỉ ngơi, bèn hoạt động loạn lên vì chạy không tải.
Các mẩu ý nghĩ cứ quay tít như bánh xe và phát tiếng kêu lạ tai như một chiếc máy hư. Trạng thái rối loạn nội tâm ấy hành hạ và chọc giận Zhivago. "Thằng cha Liveri khốn kiếp. - chàng uất ức nghĩ - Thế gian đã có hàng nghìn cái cớ khiến người ta phát điên lên rồi mà hắn vẫn cho là chưa đủ còn đi cầm từ, kết bạn và huyên thuyên ngu ngốc với một người khỏe mạnh, khiến người ấy loạn cả thần kinh mới xong. Một ngày kia sẽ giết hắn".
Một con bướm lốm đốm màu nâu, như một mảnh vải màu cứ gấp vào rồi lại mở ra, bay từ phía mặt trời qua chỗ chàng. Chàng đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn theo nó. Con bướm đậu xuống một chỗ hợp với màu sắc của nó nhất là cái vỏ màu nâu thẫm của cây thông, khiến nó lẫn hẳn vào vỏ thông, hệt như Zhivago lẫn vào tấm lưới tia nắng và bóng cây đang đùa giỡn trên người chàng.

Một loạt ý nghĩ quen thuộc xâm chiếm trí óc chàng. Trong hoạt động y học, chàng từng nhiều lần gián tiếp động chạm đến chúng, về ý chí và mức độ hợp lý, hữu ích như là hệ quả của sự thích nghi ngày một cao, về sự nguỵ thái, về màu sắc bắt chước và phòng ngừa, về sự sinh tồn của những loài có khả năng thích nghi cao nhất. Về chuyện đó có lẽ con đường lựa chọn tự nhiên cũng đồng thời là con đường kiến tạo và phát sinh ý thức. Chủ thể là gì? Khách thể là gì? Định nghĩa như thế nào sự đồng nhất của chúng? Trong cách suy luận của bác sĩ Zhivago, thì Darwin gặp Senling, con bướm kia gặp hội hoạ hiện đại, gặp nền nghệ thuật ấn tượng chủ nghĩa. Chàng nghĩ đến sáng tạo, đến vạn vật, đến sáng tác thật sự và giả dối.
Rồi chàng lại thiếp đi; để một phút sau thức giấc bởi tiếng nói thì thào khe khẽ gần đâu đây. Chỉ nghe qua vài lời vọng tới Zhivago đã hiểu người ta đang thoả thuận với nhau một chuyện bí mật, phi pháp. Hiển nhiên bọn người kia không nhìn thấy chàng, đang nằm gần chúng. Giả dụ, bây giờ chàng cựa quậy và để lộ sự có mặt của mình, chàng sẽ mất mạng như chơi. Zhivago bèn rún thing giả chết và lắng tai nghe.
Một vài giọng nói, chàng đã nhận ra. Đó là mấy phần tử cặn bã tầm thường trong đội quân du kích và đám lau nhau theo đuôi chúng như Sanka, Goska và Teresa. Bọn này chuyên gây ra những trò xấu xa ô nhục. Một phần tử còn đáng ngờ hơn, có dính đến vụ nấu rượu trái phép, là Dakha Gorazdyk, song hắn tạm thời chưa bị truy cứu trách nhiệm vì đã tố giác bọn chủ mưu. Điều khiến Zhivago ngạc nhiên là sự có mặt của Sivoblui, một chiến sĩ của "Đại Đội Bạc", là một vệ sĩ của vị chỉ huy. Theo truyền thống có từ thời Radin và Pugachev, kẻ thân cận được Liveri tin cậy ấy mang biệt danh là tai mắt của chỉ huy trưởng. Vậy mà hắn cũng tham dự vào âm mưu này.
Bọn âm mưu làm phản đang thương lượng với mấy tên do đơn vị tiên phong của địch cử tới. Đám "sứ giả" này nói nhỏ quá nên Zhivago không nghe thấy gì, chàng chỉ đoán, căn cứ vào các đoạn ngắt quãng sau tiếng thì thào của bọn âm mưu làm phản, - Rằng bây giờ đến lượt các đại diện của đối phương lên tiếng.
Nói nhiều hơn cả là thằng cha ghiền rượu Dakha. Giọng tên này khàn khàn, đứt đoạn, xen nhiều câu văng tục. Chắc hắn là kẻ chủ mưu.
- Bây giờ chúng mày nghe đây. Cái chính là bí mật, cấm tiết nộ. Đứa nào thối chí, há mõm tố cáo, thì nhìn con dao găm này đây. Tao sẽ moi ruột nó ra. Hiểu chưa? Từ giờ bọn mình không còn đường nào khác, đứng giữa chỉ có chết. Phải hành động để được khoan hồng.

Phải chơi một vố thật độc đáo, chưa từng thấy. Họ đòi hỏi bắt sống nó, trói nại, điệu nó đi. Họ vừa bảo đại uý Galevoi của họ (đám kia nhắc gã nói cho đúng, nhưng hắn nghe không ra, bèn chữa lại "đại tướng Galev" đang tới gần khu rừng này. Dịp may như thế cóc bao giờ có nữa. Đây nà các đại diện của họ. Họ sẽ chứng minh cho chúng mày mọi chuyện. Họ bảo nhất thiết phải bắt sống nó trói gô nó nại. Chúng mày cứ hỏi các vị đây. Kìa, chúng mày nói đi. Nói với họ vài câu gì đi. Không thì để các vị ấy nói.
Đến lượt bọn đại diện được cử tới lên tiếng. Zhivago không nghe lọt được tiếng nào. Căn cứ vào thời gian im lặng kéo đài, có thể doán rằng bọn kia trình bày rất tỉ mỉ. Rồi Dakha lại tiếp:
- Anh em nghe rõ chưa? Giờ thì anh em tự thấy cánh mình phải làm tôi mọi cho một thằng quý hoá, một tên nhãi ranh rồi chứ? Có đáng mất mạng vì một kẻ như nó không? Có đáng gọi nó nà người không? Nó chỉ nà một thằng ngợm, hoặc một gã thày tu khổ hạnh. Tao vả vào mõm mày bây giờ, Teresa, lúc ấy mày sẽ tha hồ mà cười, đồ ngu, giảng cho mày nghe chỉ phí công toi. Phải, tôi bảo nó chỉ nà một thằng thầy tu nhãi ranh. Mình cứ theo nó, nó sẽ thiến mình, biến mình thành thầy tu hết. Nghe nó giảng đủ biết: nào chúng ta chớ nên chửi rủa, đả đảo thói văng tục, nào nà phải chống tệ nạn rượu chè, nào nà phải đứng đắn với nữ giới. Có thể sống như vậy hả? Tóm nại, tối nay, ở bến sông, nơi người ta kê đá, - tao sẽ rủ nó ra cánh rừng thông. Bọn mình sẽ xông ra đè nghiến nấy nó. Dễ như trở bàn tay, phải không nào? Có khó chăng nà họ muốn ta phải bắt sống hắn. Trói gô nại được , nếu thấy không ổn, tao sẽ tự niệu nấy, tự tay tao sẽ hạ thủ nó. Họ sẽ cử người đến trợ giúp.
Dakha tiếp tục trình bày kế hoạch làm phản, nhưng vì hắn cùng cả bọn bắt đầu đi xa dần, nên Zhivago không nghe thấy gì nữa.
"Đấy là chính định phản Liveri, bọn khốn nạn!" - Zhivago kinh sợ và tức giận nghĩ thầm, quên rằng đã bao lần chính chàng đã nguyền rủa và cầu mong cho kẻ hành hạ mình chết đi "Bọn đốn mạt ấy định nộp Liveri cho quân bạch vệ hoặc thú tiêu anh ta. Làm cách nào ngăn chặn âm mưu này nhỉ? Mình nên ra chỗ đống lửa báo cho Kamenodvoski biết và sẽ không nói tên thằng nào cả, chỉ khuyên Liveri đề phòng nguy hiểm".
Kamenodvoski không còn ở chỗ cũ. Chỉ có viên trợ lý của anh ta đang canh đống lửa sắp tàn để nó khỏi cháy lan ra xung quanh. Nhưng cuộc mưu hại không xảy ra. Nó đã bị chặn đứng. Thì ra người ta đã biết âm mưu này từ trước. Hôm ấy nó bị khám phá hoàn toàn và những kẻ mưu phản đều bị tóm cổ.

Trong vụ này, Sivoblui sắm vai kẻ hai mặt, vừa theo dõi bọn kia, vừa là kẻ xách động, xúi bẩy bọn kia làm loạn. Bác sĩ Zhivago càng thấy ghê tởm hơn.

9.

Có tin đoàn xe chở thân nhân của anh em du kích chỉ còn cách căn cứ hai chặng đường. Ở Mõm Cáo, mọi người đang chuẩn bị đóng gia quyến và nhổ trại ngay sau đó. Bác sĩ Zhivago đến gặp Palyk. Chàng thấy anh ta dứng ở cửa lều với cây rìu trong tay. Trước lều có một đống cây bạch dương non đã bị chặt hết cành, nhưng chưa được đẽo mấu. Một số cây được hạ ngay gần lều, nên khi đổ, các cành cây gãy của chúng cắm sâu xuống lớp đất ẩm. Những cây khác, Palyk kéo từ quãng xa về và ném chồng lên trên. Những thân cây bạch dương cứ run rẩy, hơi đung đưa trên những cái cành nhỏ cong mềm hoặc gãy dở, không chạm đất, cũng không chạm vào nhau, tựa hồ chúng đang giơ chân tay đối phó với Palyk, kẻ đã đốn chúng xuống, và chúng chặn lối ra vào lều của anh ta bằng cách dựng lên cả một đống cây xanh.

- Ấy là để chuẩn bị đón các vị khách quý, - Palyk giải thích việc làm của anh ta. - Cả vợ con tôi thì cái lều này sẽ thấp quá. Lại còn bị dột nữa. Tôi sẽ chống mái lều lên bằng đám cọc nhọn kia. Tôi đã chặt khá nhiều cây.

- Anh làm thế chỉ uổng công, Palyk ạ. Anh tưởng người ta sẽ cho vợ con vào ở chung lều với anh à? Có bao giờ người ta để thường dân, đàn bà con nít vào ở lẫn với lính tráng kia chứ? Họ sẽ ở bên ngoài căn cứ, trên xe ngựa. Lúc rãnh rỗi, mới được phép ra gặp gia đình chứ làm gì, có chuyện ở chung một lều. Song đó không phải là điều cần bàn. Nghe nói anh mỗi ngày một gầy đi, chả ăn uống, ngủ nghê gì có phải không? Trông bề ngoài thì chả thấy sao cả, chỉ tội râu tóc để hơi dài, thế thôi.

Palyk là một tay mugich lực lưỡng, râu tóc đen rối bù, trán nửa lồi nửa lõm như trán đôi, do xương trán quá dày, trông giống một cái đai đồng thít vòng hai bên thái dương anh ta, khiến anh ta thêm vẻ độc ác, và đáng sợ của một kẻ hay gườm gườm liếc xéo nham hiểm. Hồi đầu cách mạng, do cái gương của năm 1905 người ta sợ rằng cả lần này nữa! Cuộc cách mạng cũng sẽ chỉ là một biến cố ngắn ngủi trong lịch sử các tầng lớp thượng lưu có học, chứ nó không thâm nhập và bám rễ chắc chắn vào các tầng lớp hạ lưu cho nên người ta ra sức tuyên truyền, cách mạng hoá, tác động nhân dân bằng đủ cách và kích động sự giận dữ của họ.

Trong những ngày đầu tiên ấy, những hạng người như anh lính

Palyk vốn khỏi cần được vận động đã căm thù ghê gớm tầng lớp trí thức, quý phái và sĩ quan, lại được các trí thức quá tả đề cao lên tận mây xanh và tưởng là những phát hiện hiếm có. Sự phi nhân tính của hạng người ấy được coi là phép lạ của giác ngộ giai cấp, sự dã man của họ là khuôn mẫu về tính cương quyết của giai cấp vô sản và về bản năng cách mạng. Cái vinh danh của Palyk nhờ đó mà được hình thành. Anh ta được cấp chỉ huy du kích và những người đứng đầu tổ chức Đảng đánh giá cao.
Đối với Zhivago thì cái tay mugich lực lưỡng, vẻ mặt cau có và khó giao tiếp này hình như là một phần tử không hoàn toàn bình thường vì cái tính nói chung là tàn bạo, đơn điệu và nghèo nàn và tâm hồn của anh ta.
- Ta hãy vào trong lều, - Palyk đề nghị.
- Không, vào làm gì. Và tôi chẳng leo qua đống cây kia nổi. Ở ngoài này khỏe hơn.
- Được thôi! Tuỳ ý anh. Trong lều đúng như một cái hang thật! Ta ngồi trên bộ ghế băng này vậy (anh ta gọi những cây bị đốn là bộ ghế băng).
Và họ ngồi xuống, các thân cây bạch dương rung rinh dưới sức nặng của hai người.
- Ngạn ngữ có câu: nói dễ, làm khó. Song chuyện của tôi nói cũng chẳng dễ. Kể ba năm chưa hết. Tôi chả biết bắt đầu từ đoạn nào. Nhưng thôi, tôi cứ thử kể. Vợ chồng tôi sống với nhau, hai đứa đều trẻ cả. Cô ấy trông nom nhà cửa. Tôi làm việc đồng áng, cũng chả có gì đáng phàn nàn. Đẻ mấy đứa con. Rồi bị bắt lính. Bị đày ra mặt trận. Chiến tranh mà. Khỏi phải bàn về chiến tranh. Anh cũng đã ở ngoài mặt trận, anh thừa biết.
Rồi cách mạng bùng nổ. Tôi sáng mắt ra. Binh lính được mở mắt. Lính Đức không phải kẻ thù, mà cũng là những người cần lao như mình. Hỡi những người lính của cách mạng thế giới, hãy hạ súng xuống, hãy bỏ mặt trận về nhà thanh toán bọn tư sản! vân vân. Tất cả những chuyện đó anh thừa biết, được bác sĩ quân y ạ. Vân vân. Rồi nội chiến. Tôi nhập vào đoàn quân du kích. Bây giờ tôi nói vắn tắt, kẻo chả biết bao giờ mới kể xong. Bây giờ tóm lại, tôi thấy gì lúc này? Hắn, con ký sinh trùng ấy, tên ăn bám ấy đã điều hai trung đoàn Stavropol số một và số hai và trung đoàn cô-dắc Orelburg số một từ mặt trận Nga tới vùng này. Tôi có phải là con nít đâu mà không hiểu? Làm như tôi chưa từng ở trong quân đội chắc? Tình hình bên ta gay to, nguy hiểm lắm, bác sĩ ạ. Hắn, cái thằng ăn bám khốn kiếp ấy, hắn muốn gì? Hắn muốn tung toàn bộ lực lượng vừa kể vào trận để tiêu

diệt chúng ta. Hắn muốn bao vây chúng ta.
Hiện giờ tôi có vợ và mấy đứa con. Nếu hắn thắng, thì vợ con tôi trốn đi đâu cho thoát tay hắn? Hắn đâu có hiểu rằng vợ con tôi vô tội, chẳng liên quan gì. Hắn sẽ chẳng thèm cứu xét điều đó Vì tôi hắn sẽ trói vợ tôi lại mà tra tấn; để trả thù tôi, hắn sẽ hành hạ vợ con tôi, sẽ giần xương xé thịt vợ con tôi. Thế mà yên lòng ăn uống ngủ nghê được à? Có mà mình đồng da sắt cũng hết chịu nổi.
- Anh kỳ quặc quá, Palyk. Tôi không hiểu anh. Bao năm anh từng xa họ, không biết tin tức gì về họ, anh chả buồn rầu hay làm sao cả. Bây giờ, chỉ nội nhật nay mai anh đã được gặp vợ con, thế mà chả mừng thì chớ, anh lại làm như sắp đưa ma họ vậy.
- Chuyện trước kia với bây giờ khác nhau lắm. Chúng nó đang đánh bại chúng ta, lũ bạch vệ khốn kiếp ấy. Nhưng tôi chả nói về tôi. Đời tôi thế là sẽ đi tong. Chắc chắn sẽ dẫn đến đó thôi Nhưng những người thân yêu của tôi thì tôi sẽ không đem theo sang thế giới bên kia. Họ sẽ rơi vào nanh vuốt tên khốn kiếp… Hắn sẽ rút hết máu của họ, từng giọt từng giọt một.
- Vì thế mà anh thấy ma trơi à? Người ta bảo anh luôn luôn thấy ma trơi.
- Thôi được Tôi chưa kể hết với anh đâu, bác sĩ ạ. Tôi chưa nói chuyện chủ yếu. Nào thì tôi kể, anh hãy nghe toàn bộ sự thực phũ phàng về tôi, và chớ có khó chịu nếu tôi nói thẳng vào mặt anh.
Tôi đã hạ thủ nhiều đứa thuộc loại như anh, tay tôi dính máu của bọn thống trị, bọn sĩ quan, nhưng tôi bất chấp. Bao nhiêu đứa, tên chúng là gì, tôi chẳng nhớ, vì nhiều lắm. Song có một thằng oắt bị tôi giết, cứ ám ảnh tâm trí tôi, tôi không sao quên nổi. Tại sao tôi giết nó? Nó làm tôi buồn cười quá. Tôi bắn nó vì buồn cười hết nhịn nổi, thật là ngu. Chả vì duyên cớ gì hết.
Đó là vào dạo cách mạng tháng hai, dưới thời Kerenski. Đơn vị chúng tôi nổi loạn. Vụ ấy diễn ra trên đường xe lửa, ở một nhà ga. Cấp trên phái một thằng oắt con đến uốn ba tấc lưỡi thuyết phục chúng tôi ra trận, tiếp tục chiến đấu tới thắng lợi cuối cùng. Thằng Kadet(1) ấy trông ốm nhom, ba hoa diễn thuyết với chúng tôi, hô hào chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Nó nhảy lên một cái thùng nước cứu hỏa để hô to cái khẩu hiệu ấy, cái thùng nước, ở sân ga ấy mà. Nó nhảy lên chỗ đó để cất cao lời kêu gọi xung trận, bỗng cái nắp thùng lật ngược dưới chân nó, khiến nó rơi tõm vào thùng nước, trượt chân mà! Ôi, tức cười khủng khiếp. Tôi cười lăn ra cười bò, tưởng sắp quặn ruột mà chết. Ôi, buồn cười ngoài sức tưởng tượng! Tay tôi ôm súng, tôi cứ cười ngả cười ngớn, và mọi người xung

quanh đều cười, cười lăn cười bò vì không nhịn được Y như nó cù tôi vậy. Thế là tôi nâng súng lên và đòm cho nó một phát. Chính tôi cũng chẳng hiểu tại sao lại như thế. Y như có ai đẩy tay tôi vậy.
Đó đó là lý đo khiến tôi nhìn thấy ma trơi. Đêm nào tôi cũng thấy cái nhà ga ấy hiện ra. Hồi ấy tôi buồn cười, bây giờ thấy thương thương nó.
- Có phải ở nhà ga Biriuchi, gần thị trấn Meliuzev, hay không?
- Tôi chả nhớ.
- Các anh nổi loạn cùng với dân Zybusino chứ gì?
- Tôi chả nhớ.
- Thế anh ở mặt trận nào hồi ấy? Ở mặt trận nào? Mặt trận miền phải Tây không?
- Hình như thế. Rất có thể ở miền Tây. Tôi chả nhớ.
Chú thích:
(1) Học sinh trường võ bị.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần XII
Cây thanh lương trà ngọt ngào

1.
Các gia đình của du kích quân đã đi theo đoàn quân từ lâu trên các chiếc xe ngựa chở con cái và vật dùng.
Bám theo đoàn xe ngựa là vô số các gia súc, chủ yếu là bò, có đến mấy ngàn con.
Cùng sống với vợ con du kích ở trong trại có một nhân vật mới xuất hiện tên là Dlydarikha hoặc Kubarikha một người vợ lính, một y sĩ thú y chuyên nghiệp còn bí mật làm nghề phù thủy.
Mụ đội chiếc mũ chào mào lệch sang một bên, mặc loại áo capốt màu vỏ đậu của bộ binh Vương quốc Scotland mà nước Anh trang bị cho Tổng Tư lệnh Konchak, nhưng mụ quả quyết với mọi người rằng hai thứ ấy mụ cắt khâu tù binh phục của một tên lính bị bắt, và tựa hồ Hồng quân đã giải thoát mụ khỏi nhà từ trung tâm ở thành phố Kegiem, nơi Konchak đã giam giữ mụ chả rõ vì lý do gì.
Lúc này, quân du kích đang đóng trại ở địa điểm mới. Người ta dự kiến đây sẽ chỉ là nơi dừng chân tạm thời, trong lúc chờ thám thính toàn bộ khu vực lân cận và chọn được địa điểm thích hợp, an toàn

hơn cho giai đoạn trú đông. Nhưng tình hình sau đó diễn biến khác đi đã buộc họ phải đóng trại ở đây suốt mùa đông.
Địa điểm mới này chẳng giống chút nào so với khu Mõm Cáo mà họ rời bỏ cách đây chưa lâu. Đây là một khu rừng taiga rậm rạp, hiểm trở, một phần gần đường cái quan, còn phía kia là rừng ngút ngàn, vô tận. Những ngày đầu, khi bộ đội dựng lều trại và sắp xếp nơi ăn ở, Zhivago được rảnh rang hơn, chàng đi sâu vào rừng, thám hiểm một vài hướng và nhận thấy rất dễ bị lạc trong rừng. Có hai chỗ khiến chàng chú ý và ghi nhớ trong đợt thám hiểm đầu tiên này. Một ở bên lối ra của trại và của khu rừng. Rừng cây độ này đã trụi lá, nên người ta có thể nhìn suốt qua như qua một chiếc cổng mở toang. Chỗ ấy có một cây thanh lương trà rất đẹp, màu lá hung hung, mọc đơn độc, là cây duy nhất không bị rụng lá giữa ngàn cây. Nó mọc trên cái gò nhỏ, nổi hẳn phía trên lớp đất thấp ẩm ướt và chĩa cao lên bầu trời màu xám chì cuối thu những chùm hạt cứng xòe ra như tấm mộc nhỏ.
Những chú chim nhỏ, lông sặc sỡ như bình minh sương giá, các chú sẻ ngô và hồng tước đậu trên, cây thanh lương trà, thong thả lựa những hạt lớn nhất mà mổ, rồi nghển đầu, vươn cổ ra nuốt một cách khó khăn.
Có một sự gần gũi sống động nào đó giữa chim và cây. Tựa hồ cây thanh lương trà đã nhìn thấy tất cả những cái đó, khăng khăng cự tuyệt một hồi lâu, rồi mới chịu thua, co mình lại trước bầy chim nhỏ, và nhượng bộ vạch áo, chìa vú như mẹ cho con bú. "Thôi được, các con nhiễu sự quá. Đây thì ăn đi, ăn đi ăn cho no nê đi". Rồi nó cười.
Chỗ thứ hai còn tuyệt hơn, nằm trên một cái gò cao mà một phía là sườn dốc dựng đứng. Tưởng chừng dưới chân sườn dốc phải thấy một phong cảnh khác hẳn trên đỉnh gò, một con sông, hoặc một cái khe sâu, hay một bãi cỏ dày chả ai cắt chẳng hạn. Thế nhưng dưới ấy cũng chả khác gì trên này, có điều là ở dưới độ sâu chóng mặt, các ngọn cây cách xa chỗ ta đứng trên gò. Chắc là hậu quả của một vụ đất sụt.
Tựa hồ cánh rừng âm u và uy nghi ấy đang nói với lên mây, bỗng bị sẩy chân sa xuống vực và lẽ ra phải sụt sâu xuống lòng đất, nhưng đến giây phút cuối cùng lại thoát hiểm nhờ có phép màu, bám được chân trên mặt đất, không hề sây sát suy suyển gì, nên bây giờ vẫn bình yên rì rào ở dưới kia.
Song cánh rừng trên gò cao ấy tuyệt vời nhờ ở điểm khác. Toàn bộ mép gò được viền bằng những khối đá hoa cương thẳng đứng, như các phiến đá bằng phẳng lát quanh ngôi mộ thời tiền sử Lần đầu tới

chỗ đó, Zhivago quả quyết rằng đây hoàn toàn không phải là tác phẩm của thiên nhiên, mà mang dấu ấn bàn tay con người. Rất có thể thời cổ xưa, đây là nơi thờ thần của một bộ lạc nào đó, nơi họ đến tế lễ và dâng hiến vật. Chính tại đây, vào một buổi sáng u ám rét mướt, người ta đã thi hành án tử hình đối với mười một tên dính dáng nhiều nhất vào âm mưu phản loạn và hai y tá nấu rượu trái phép.
Hai mươi người được chọn trong số những chiến sĩ du kích trung kiên nhất với cách mạng, mà hạt nhân là tiểu đội bảo vệ ban tham mưu, đã dẫn bọn kia tới đây. Đội áp giải đi sát nhau thành một vòng bán nguyệt quanh đám tội phạm, lăm lăm súng trong tay, dồn thúc bọn kia lên chỗ mép gò cao, nơi chúng không có lối thoát nào hết, trừ phi nhảy xuống vực sâu Những cuộc hỏi cung, sự giam cầm lâu dài với bao sự nhục mạ đã khiến bọn tội phạm mất hết vẻ con người. Râu tóc bờm xờm, chúng trở nên đen đủi, tiều tụy và hốc hác, trông như các bóng ma. Chúng đã bị tước khí giới ngay lúc bị bắt, không ai nghĩ đến chuyện khám xét chúng một lần nữa trước khi xử bắn. Làm như vậy có vẻ quá ti tiện và giễu cợt đối với những kẻ kề bên cái chết.
Bất thình lình Rzhanitski, một người bạn của Vdovichenko đang đi bên gã, và cũng là một phần tử vô chính phủ kỳ cựu như gã kia, nổ liền ba phát súng vào tốp chiến sĩ áp giải, nhắm vào Sivobliu. Rzhanitski là một thiện xạ, nhưng hắn run tay vì hồi hộp nên bắn trượt. Các chiến sĩ áp giải không lao vào đánh đập hoặc hạ sát Rzhanitski để trả lời hành động mưu sát của hắn, trước khi có lệnh chỉ huy, cũng vẫn vì sự tế nhị và thương xót mấy người đồng chí cũ, Rzhanitski vẫn còn ba viên đạn nữa trong khẩu brawning tự nổ phát thứ tư trúng vào chân phạm nhân Pascolia.
Y tá Pascolia rú lên, ôm lấy chân, quỵ xuống và bắt đầu luôn miệng rên rỉ vì đau. Hai tên đi cạnh là Sanka và Dakha nâng y dậy và xốc nách y dìu đi để khỏi bị những đứa bạn khác, trong cơn kinh hoàng chung, giày xéo lên người y, bởi chẳng ai còn chút tỉnh táo gì nữa. Pascolia không thể bước bằng chân bị thương, nên phải nhảy lò cò hoặc đi cà nhắc tới mép đá nơi bọn phạm nhân bị dồn tới. Y cứ luôn mồm la ôi ối.
Tiếng rên la không giống tiếng người của y có sức lây lan. Như theo hiệu lệnh chung, cả đám phạm nhân không còn kiềm chế được nữa. Một cảnh tượng quái dị bắt đầu. Tiếng nguyền rủa, cầu khẩn, than thân trách phận, văng tục, tuôn ra như mưa.
Gã thiếu niên Teresa lột cái mũ lưỡi trai viền vàng của học sinh trung

học mà gã vẫn còn đội, quỳ xuống mà bò lùi theo đám phạm nhân về phía mép đá khủng khiếp. Gã cứ vừa bò vừa gục đầu bái lạy những chiến sĩ áp giải, khóc sướt mướt, nửa tỉnh nửa mê van xin họ:
- Các anh ơi, em biết mình có tội rồi, hãy tha cho em, không bao giờ em dám tái phạm nữa. Đừng giết em. Đừng bắn em. Em chưa sống được mấy tí, em chết thế này thì trẻ quá. Cho em sống thêm ít ngày nữa, để em được nhìn thấy mẹ em, người mẹ yêu quý của em, dù chỉ một lần nữa thôi. Tha thứ cho em, các anh ơi, hãy thương em. Em xin hôn chân các anh. Em sẽ đi quẩy nước cho các anh. Ối giời đất ơi, khổ thân con, khổ thân con, chết con rồi, ơi mẹ ơi là mẹ ơi.
Từ giữa đám phạm nhân, có kẻ kêu lên thảm thiết, không rõ là tên nào:
- Các đồng chí yêu quý, các đồng chí trung hậu ơi! Sao nỡ thế này? Các đồng chí hãy nghĩ lại đi! Chúng ta đã cùng nhau đổ máu trong hai cuộc chiến. Chúng ta đã cùng bảo vệ và chiến đấu cho cùng một lý tưởng kia mà. Xin hãy lượng tình thả chúng tôi ra. Chúng tôi sẽ suốt đời ghi lòng tạc dạ sự tốt bụng của các đồng chí, chúng tôi sẽ tỏ ra xứng đáng, sẽ chứng minh bằng hành động. Các đồng chí điếc hay sao mà không thèm trả lời? Ôi, các người thật quá nhẫn tâm.
Có người lớn tiếng chửi Sivoblui:
- Này tên Judas, thằng phản Chúa kia! Chúng tao phản bội gì mày hả? Chính mày, đồ chó, mới là kẻ phản bội ba lần, sao mày không chết đi! Mày từng thề trung thành với Sa hoàng, rồi mày lại giết chết Sa hoàng hợp pháp của mày, mày thề trung thành với chúng tao, rồi mày lại bán rẻ chúng tao. Mày hãy cút đi mà hôn thằng quỷ sứ Liveri của mày trước khi mày phản bội nó. Rồi thế nào mày cũng sẽ bán rẻ nó thôi.
Trước lúc chết, Vdovichenko vẫn giữ được bình tĩnh. Hắn ngẩng cao đầu với mớ tóc bạc bay phất phơ trước gió và khuyên Rzhanitski bằng giọng nói oang oang như một chiến sĩ công xã nói với một chiến sĩ công xã khác :
- Đừng tự hạ mình như thế Rzhanitski! Lời kháng nghị của cậu không làm chúng mủi lòng đâu. Tụi Oprichnich(1) mới này, bọn đao phủ lành nghề của nhà tù kiểu mới này sẽ chẳng hiểu nổi cậu đâu. Nhưng chớ ngã lòng. Lịch sử sẽ xét lại tất cả. Hậu thế sẽ bêu xấu tụi Buốcbông (2) của chế độ chính ủy và những việc làm đen tối của chúng. Chúng ta chết như những người tử vì đạo ở buổi bình minh của cách mạng thế giới. Cuộc cách mạng tinh thần muôn năm! Chủ nghĩa vô chính phủ thế giới muôn năm!
Một loạt hai mươi phát súng, được bắn theo hiệu lệnh ngầm nào đó

chỉ riêng tốp chiến sĩ áp giải hiểu được với nhau, đã quật ngã một nửa số phạm nhân, gần như giết chết ngay thẳng cẳng. Loạt súng thứ hai kết liễu mấy tên còn lại. Kẻ giãy giụa lâu nhất là gã thiếu niên Teresa Galudin, nhưng rồi cuối cùng gã cũng nằm cứng đơ.

Chú thích:
(1) Lính cấm vệ của Sa hoàng Ivan Groznyi (Ivan hung đế) thế kỷ 16, khét tiếng tàn bạo.
(2) Một triều đại thống trị ở Pháp trong khoảng hai thế kỷ 16-18.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P12 - 2

2.
Người ta không từ bỏ ngay ý định rời căn cứ trú đông tới một địa điểm khác, xa hơn về phía Đông. Một thời gian dài các nhóm trinh sát vẫn tiếp tục đi tìm hiểu tình hình phía bên kia đường cái quan, dọc theo đường thủy phân giữa Vysck và Kegiem. Liveri thường rời trạm đi sâu vào vùng taiga, để bác sĩ ở nhà một mình.
Nhưng di chuyển bây giờ đã muộn và cũng chẳng có chỗ nào thích hợp. Thời kỳ này du kích đang phải chịu những thất bại nặng nề nhát. Trước khi bị tiêu diệt hoàn toàn, bọn bạch vệ quyết định giáng một đòn kết liễu vĩnh viễn các đơn vị không chính quy ở trong rừng, nên chúng đã tập trung toàn bộ lực lượng để bao vây họ. Vòng vây bốn phía cứ siết chặt dần. Tình thế của du kích sẽ không thể cứu vãn, nếu bán kính vòng vây thu hẹp hơn nữa. Nhưng bể rộng mênh mông của cuộc bao vây đã cứu họ. Trước ngưỡng cửa mùa đông, kẻ thù không đủ lực lượng trải dài khắp miền taiga bao la hiểm trở và siết chặt vòng vây hơn.
Trong bất cứ trường hợp nào, du kích cũng không thể di chuyển tới bất cứ đâu. Dĩ nhiên, giả sử có một kế hoạch di chuyển hứa hẹn các ưu thế quân sự nhất định, thì cũng có thể chọc thủng vòng vây, vừa giao chiến vừa tiến tới dịa điểm mới.
Nhưng một kế hoạch như thế chưa được soạn thảo. Mọi người đều kiệt sức. Các cán bộ chỉ huy cấp dưới tự họ cũng đã mất tinh thần, nên chả còn uy tín gì với các chiến sĩ dưới quyền. Các cán bộ chỉ huy cấp trên thì tối nào cũng họp hội đồng quân sự, đưa ra những

giải pháp trái ngược nhau.
Đành phải từ bỏ việc tìm kiếm địa điểm trú đông khác để củng cố căn cứ hiện tại giữa chốn rừng sâu này. Vào mùa đông, do tuyết dày, quân địch sẽ không thể mò tới đây, vì chúng không đủ dụng cụ trượt tuyết. Chỉ cần củng cố hầm hào và tích trữ lương thực càng nhiều càng hay.
Bixyurin phụ trách hậu cần đã báo cáo về tình hình thiếu bột mì và khoai tây gay gắt. Tuy nhiên gia súc còn rất nhiều nên Bixyurin dự kiến rằng mùa đông này thực phẩm chính sẽ là thịt và sữa.
Thiếu quần áo ấm một số anh em du kích ăn mặc phong phanh. Họ đã giết hết chó trong căn cứ. Những người thạo nghề thuộc da đã lấy da chó may áo tylup cho anh em du kích, loại áo mặt trong là da, mặt ngoài là lông.
Bác sĩ Zhivago không được cung cấp phương tiện chuyên chở nữa. Xe ngựa bây giờ được dùng cho những nhu cầu quan trọng hơn. Ở chặng di chuyển cuối cùng, người ta đã phải dừng cáng để khiêng những thương bệnh binh nặng nhất suốt bốn mươi dặm đường.
Tủ thuốc cửa bác sĩ Zhivago chỉ còn kí-ninh, iốt và muối glaube. Iốt cần dùng cho việc giải phẫu và băng bó lại ở dạng tinh thể phải đem hoà tan trong rượu cồn. Người ta bắt đầu hối tiếc dạo trước đã thủ tiêu việc nấu rượu, bèn cho gọi những người trước đây từng dính vào vụ nấu rượu trái phép lại, số người này được tha bổng vì nhẹ tội nhất, và nay được giao nhiệm vụ sửa lại những dụng cụ hư hỏng hoặc làm bộ đồ mới để cất rượu. Việc nấu rượu mạnh được phục hồi nhằm phục vụ hoạt động y tế. Mọi người trong căn cứ chỉ lắc đầu nhấm nháy mắt với nhau. Tệ nhậu nhẹt say sưa lại tái diễn, càng làm tăng thêm tình trạng sa sút tinh thần trong căn cứ.
Người ta cất được loại rượu mạnh đến một trăm độ. Chất lỏng nặng độ ấy hoà tan rất dễ dàng các tinh thể iôt và các loại thuốc viên khác. Chính nhờ cách ngâm vỏ cây kí-ninh vào loại rượu mạnh đó mà ít lâu sau, vào mùa đông, bác sĩ Zhivago đã chữa trị được bệnh sốt phát ban mới tái phát cùng với thời tiết giá rét.
3.
Trong những ngày ấy, bác sĩ có gặp Palyk và gia đình anh ta. Suốt mùa hè vừa rồi, vợ con anh ta đã phải long đong vất vả trên những con đường làm bụi, trong cảnh màn trời chiếu đất như bao kẻ tị nạn khác. Họ khiếp đảm vì những cảnh tượng đáng sợ từng phải chứng kiến và nơm nớp đợi chờ những nỗi truân chuyên mới. Tình cảnh lang thang dãi dầu để lại dấu vết khó phai mờ trên cơ thể họ. Người vợ và ba đứa con của Palyk, một trai, hai gái, đều có mái tóc sáng,

cứng kèo, cháy nắng và hai hàng lông mày rậm trắng bệch trên bộ mặt rám nắng đen đủi, sạm màu sương gió. Trong khi mấy đứa con còn quá bé để mang những nét phong trần nào đấy, thì khuôn mặt người mẹ lại mất hết sắc màu của cuộc sống, những nỗi hiểm nguy và chấn động từng trải qua chỉ để lại vẻ cân xứng khô héo của đường nét, cặp môi mím chặt mỏng như sợi chỉ và vẻ bất động căng thẳng của một nỗi đau khổ luôn sẵn sàng tự vệ
Palyk yêu thương vợ con, nhất là ba đứa con, đến mức quẫn trí, và với một sự khéo tay khiến Zhivago phải ngạc nhiên, anh ta dùng một góc lưỡi rìu được mài sắc đẽo gọt gỗ thành các thứ đồ chơi cho con - thành các chú thỏ, chú gấu và gà trống. Khi vợ con mới đến, Palyk phấn khởi, vui lên đôi chút, sức khỏe khá dần. Nhưng mới nghe tin, rằng thế nào người ta cũng tách các gia đình ra khỏi dịch vụ du kích, vì sự hiện diện của họ có ảnh hưởng xấu tới tinh thần trong căn cứ, rằng ban chỉ huy sẽ đưa hết số thường dân vô dụng cùng đoàn xe chở dân tị nạn đến một địa điểm khác xa hơn, có lực lượng bảo vệ hẳn hoi. Người ta nói về sự phân ly ấy nhiều hơn là thiết thực chuẩn bị cho nó. Bác sĩ Zhivago không tin rằng biện pháp ấy có khả năng thực hiện. Nhưng Palyk thì đâm ra ủ dột và lại thấy lũ ma trơi ngày trước hiện ra.
4.
Ở ngưỡng cửa mùa đông, có mấy nguyên nhân làm cho tình hình trong căn cứ bất bình thường, đầy những lo âu, bất định phức tạp, rắc rối, lạ lùng và vô lý.
Bọn bạch vệ đã hoàn tất kế hoạch bao vây đoàn quân du kích. Cầm đầu chiến dịch bao vây là các tướng Visyn, Kvadri và Basalygo. Ba viên tướng này khét tiếng vì cứng rắn và cương quyết. Chỉ riêng tên của chúng đã làm khiếp vía vợ, con du kích trong khu căn cứ và số dân cư còn lại làng quê nằm trong vùng địch kiểm soát.
Như đã nói, thực khó tưởng tượng địch có cách gì khả dĩ siết chặt thêm vòng vây. Về điểm này, có thể yên tâm. Tuy nhiên, cũng không thể thụ động trước cuộc bao vây ấy. Thái độ phó mặc hoàn cảnh sẽ tăng thêm nhuệ khí cho kẻ thù. Dẫu cái bẫy không nguy hiểm, cũng nên thoát ra để biểu dương sức mạnh quân sự của mình.
Nhằm mục đích ấy, người ta tách ra một lực lượng lớn và tập trung ở vòng cung phía Tây. Sau nhiều ngày giao tranh ác liệt, du kích đánh bại quân địch, chọc thẳng vòng vây ở khúc đó và thọc vào sau lưng địch.
Khoảng trống do mũi dùi chọc thủng này tạo ra đã mở đường vào miền rừng taiga, tới khu căn cứ du kích. Từng đoàn người tị nạn mới

đổ xô vào đó. Dòng người tị nạn đông đảo ấy không chỉ bao gồm các thân nhân của anh em du kích. Toàn bộ nông dân trong vùng hoảng sợ trước các biện pháp trừng phạt của bọn bạch vệ, liền rời bỏ xóm làng tan hoang của mình và tự nhiên hướng tới đoàn quân nông dân ở rừng mà họ coi là lực lượng bảo vệ họ.
Nhưng trong khu căn cứ, du kích đang cố tìm cách thoát ra khỏi thân quyến của mình chưa xong, thì còn bụng dạ nào lo cho những người xa lạ hoặc mới tới nữa. Họ bèn ra chặn dòng người tị nạn, hướng dẫn dân đi về phía nhà máy xay ở khu vực rừng thưa Chilin nằm trên bờ con sông nhỏ Chilimca.
Ở đó, xung quanh nhà máy xay, có nhiều trại ấp, dân địa phương gọi chúng là ấp Dvory. Đấy chính là nơi du kích trù tính làm chỗ trú đông cho dân tị nạn và đặt kho lương thực dành cho họ.
Trong khi giải quyết các việc đó, tình hình vẫn diễn biến theo cách của nó mà ban chỉ huy khu căn cứ không theo kịp.
Thắng lợi giành được đang trở nên phức tạp, sau khi để cho lực lượng du kích đánh bại chúng lọt vào vùng sau lưng, bọn bạch vệ liền khép chặt lại vòng vây như cũ. Các đơn vị du kích thọc vào hậu phương địch nay bị cắt mất đường trở về khu căn cứ trong rừng taiga.
Dòng người tị nạn cũng gây chuyện rắc rối. Giữa miền taiga mênh mông, người ta rất dễ không trông thấy nhau. Số du kích được cử ra đón đường không gặp dân tị nạn, trở về tay không, trong khi cánh phụ nữ cứ dồn nhau đi sâu vào rừng taiga như thác lũ, và dọc đường đi qua, họ hoàn thành những kỳ công khéo léo, họ đốn cây mở lối, họ bắc cầu mà đi.
Tất cả những chuyện đó đều trái với dự kiến của ban tham mưu du kích và làm đảo lộn hoàn toàn các ý định cùng kế hoạch của Liveri.
5.
Vì lẽ đó mà Liveri giận sôi lên vì khi đang đứng với Svirit gần đoạn đường cái quan chạy vòng một quãng vào rừng taiga. Trên mặt đường, các cán bộ chỉ huy cấp dưới của Liveri đang tranh luận, xem có nên cắt hay không những dây điện thoại dọc theo con đường. Tiếng nói quyết định thuộc về
Liveri, vậy mà anh ta lại đang vướng chuyện với cái tay thợ săn lang thang này. Liveri giơ tay vẫy vẫy ra hiệu với nhóm cán bộ kia, rằng họ hãy chờ anh ta một lát, anh ta sắp đến chỗ họ ngay bây giờ.
Ít lâu nay, Svirit không thể chịu được việc kết án tử hình Vdovichenko, một người chả có tội gì, ngoài việc anh ta có ảnh hưởng cạnh tranh với uy tín của Liveri, một ảnh hưởng gieo mầm

chia rẽ trong khu căn cứ. Svirit muốn từ bỏ hàng ngũ du kích để sống cuộc đời tự do, riêng biệt như cũ. Nhưng sự việc không đơn giản như vậy. Anh ta đã ở với họ, đã bán mình cho họ, nếu bây giờ anh ta bỏ du kích mà ra đi, hẳn anh ta sẽ phải chia sẻ số phận của mười một kẻ bị xử bắn hôm nào.
Thời tiết đáng sợ hết mức tưởng tượng. Gió cứ giật từng cơn, thổi tạt những đám mây rách mướp, đen như mồ hóng, bay gần sát mặt đất. Đột nhiên từ các đám mây ấy tuyết bắt đầu rơi xuống lả tả, nóng nảy vội vã như điên khùng.
Phút chốc, chân trời và mặt đất đều bị phủ một tấm màn trắng. Một phút sau, tấm màn ấy chảy tan và tiêu tán hết. Đất lộ ra, đen như than, dưới bầu trời tối đen với những đám mưa rào xiên xiên ở phía xa. Đất đã đầy ứ nước, không muốn nhận thêm nữa. Những lúc quang đãng, các đám mây đen giãn ra, tựa hồ cởi mở toang các cửa sổ loang loáng ánh trắng lạnh lẽo cho thoáng khí Nước ứ đọng vì đất không chịu thấm, từ dưới này cũng hưởng ứng bằng cách mở rộng các cửa sổ ao hồ loang loáng như trên trời.
Hơi nước ẩm ướt trượt như khói qua đám lá nhọn của rừng thông, không thấm được vào lá, như nước không thấm qua lớp vải dầu. Các đường dây điện thoại treo các hạt mưa như các chuỗi cườm, hạt nọ kế tiếp hạt kia mà không rơi.
Svirit thuộc nhóm du kích được cử vào sâu trong rừng taiga để đón đường đám phụ nữ tị nạn. Lúc này, anh ta muốn kể cho vị chỉ huy biết những gì anh ta từng chứng kiến. Về cảnh nhốn nháo hỗn loạn do các mệnh lệnh trái ngược nhau và phi thực tế gây ra. Về những hành động thất đức của một số mụ đàn bà yếu ớt và hung dữ nhất. Có những người mẹ trẻ dìu con thơ cuốc bộ, lưng đeo đủ thứ bao, đẫy, túi xách, kiệt sức cạn sữa và hoá rồ, bèn quẳng con xuống đường, đổ hết các túi bột và quay trở về làng cũ. Thà chết ngay còn hơn chết dần chết mòn vì đói khát. Thà sa vào tay giặc còn hơn rơi vào nanh vuốt thú rừng.
Những người khác, khỏe mạnh nhất, thì tỏ ra có sức chịu đựng và lòng can đảm hơn cả bọn đàn ông. Svirit còn rất nhiều tin tức khác Anh ta muốn báo trước cho vị chỉ huy về nguy cơ đang đe dọa khu căn cứ, nguy cơ nổ ra một cuộc nổi loạn mới, nghiêm trọng hơn cái âm mưu làm phản đã bị đập tan: nhưng Svirit lại lúng túng không tìm được lời, bởi vì Liveri sốt ruột cứ luôn miệng cáu kỉnh hối thúc anh ta, khiến anh ta líu lưỡi lại.
Còn Liveri, sở dĩ liên tục ngắt lời Svirit một phần là vì ngoài đường mọi người đang đợi và vẫy gọi anh ra, nhưng chủ yếu là vì suốt hai

tuần qua anh đã được nhiều người báo tin tương tự nên anh đã biết tất cả những chuyện ấy.
- Đừng giục giã tôi, đồng chí chỉ huy. Xưa nay tôi vốn vụng nói. Chữ nghĩa nó cứ vướng trong cổ họng khiến tôi nghẹn cả lời. Tôi vừa nói gì nhỉ? À, đồng chí hãy đi coi đám đàn bà tị nạn, giảng giải cho đám đàn bà nhà quê ấy hiểu thế nào là luật pháp. Họ lầm đường lạc lối rồi. Tôi hỏi đồng chí chúng ta là cái gì ở đây? "Tất cả chống Konchak!" hay là đám đàn bà loạn ẩu?
- Nói ngắn thôi, Svirit. Anh có thấy người ta đang gọi tôi không. Đừng có vòng vo quanh quẩn nữa.
- Độ này lại thêm mụ lang băm Dlydarikha nữa. Cóc ai biết con mụ ấy là đứa nào. Mụ luôn mồm tự xưng ta đây là thủ y chuyên chữa bệnh cho súc vật.
- Thú y chứ không phải là thủ y.
- Thì tôi bảo sao? Tôi chả bảo mụ là thủ y, chuyên chữa bệnh gia súc đấy thôi. Nhưng độ này có chữa chạy gì súc vật đâu cái con mụ phù thủy khốn kiếp, cái con mụ đanh đá cá cầy ấy nó toàn giở trò ma giáo làm hư hỏng đám đàn bà tản cư. Mụ bảo họ thế này: "Các người hãy tự trách mình, ai bảo các người vén váy cong đuôi chạy theo cờ đỏ. Lần sau thì cạch đến già nhớ".
- Tôi chưa hiểu anh nói đám đàn bà tản cư nào? Đám vợ con anh em du kích, hay những người nào khác?
Tôi nói là nói cái đám mới đến từ những vùng khác ấy.
- Ơ hay, đã có lệnh bố trí đưa họ đến ấp Dvory, chỗ nhà máy xay Chilim kia mà. Sao họ lại ở đây?
- Ấp với chả ếch. Cái ấp Dvory của đồng chí bây giờ chỉ là một đống tro tàn. Cả nhà máy xay lẫn các trại ấp xung quanh đều cháy rụi rồi. Lúc họ kéo đến đây, họ chỉ thấy bãi sa mạc trơ trụi. Một nửa phát điên, tru lên như chó sói rồi quay trở về với bọn bạch vệ. Những người còn lại thì giật cương kéo cả đoàn xe ngựa về đây.
- Sao, họ vượt qua được cả đầm lầy và rừng sâu à?
- Thế rìu và cưa để làm gì? Những anh em ta cử đi canh giữ họ đã hộ trợ thêm. Họ bảo người ta đã mở được ba mươi dặm đường bằng rìu, bắc cả chục cây cầu, khiếp thật. Còn ai dám gọi là đàn bà chân yếu tay mềm nữa không? Họ có thể làm những việc ta có nghĩ nát óc ba ngày cũng chẳng ra.
- Đồ con lừa! Hay hớm lắm đấy mà khen! Ba mươi dặm đường có chết không! Việc ấy chỉ có lợi cho tụi Visyn và Kvadri. Các mụ ấy đã dọn đường cho chúng tiến vào rừng taiga. Tha hồ thênh thang.
- Chặn lại. Chặn lại. Đồng chí chỉ việc bố trí lực lượng chặn đường là

xong.
- Khỏi cần lời khuyên của anh. Để tôi còn liệu.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P12 - 3

6.
Ngày ngắn dần. Mới năm giờ chiều đã tối. Lúc trời chập choạng, Zhivago vượt qua đường cái quan ở chỗ cách đây mấy hôm Liveri đã đứng nói chuyện với Svirit. Bác sĩ đang đi về trại Cạnh bãi trống và gò đất, nơi có cây thanh lương trà đánh dấu ranh giới khu căn cứ, chàng nghe thấy tiếng nói tinh nghịch của Kubarikha, "địch thủ" của chàng, như chàng vẫn gọi đùa mụ lang băm - thú y ấy. Địch thủ của chàng đang biểu diễn một bài ca vui nhộn nào đó, thỉnh thoảng lại kêu hí-hí-hí.
Những trận cười tán thưởng chốc chốc khiến mụ ta dừng lời, chứng tỏ có một đám đông cả nam lẫn nữ đang đứng xem.
Sau đó tất cả im lặng. Chắc mọi người đã giải tán hết. Lúc ấy, tưởng chỉ còn một mình, Kubarikha khe khẽ cất tiếng hát theo kiểu khác hẳn, như cho riêng mình nghe.
Zhivago thận trọng dò từng bước trong bóng tôi để khỏi thụt chân xuống chỗ lầy, chàng men theo con đường mòn chạy quanh bãi lầy trước mặt cây thanh lương trà rồi đứng sững như chôn chân tại chỗ. Kubarikha đang hát một bài ca cổ của nước Nga mà chàng chưa nghe bao giờ. Bà ta ứng khẩu ra chăng?
Ca khúc Nga giống như nước trong đập. Tưởng đâu nó im lìm bất động. Song thật ra ở dưới sâu nó đang cuồn cuộn chảy qua thủy môn, và cảnh phẳng lặng trên bề mặt chỉ là huyễn ảnh.
Bằng mọi cách, bằng các điệp cú, các đối ngẫu song song, ca khúc kìm giữ diễn biến của nội dung đang dần dần phát triển. Đến một giới hạn nào đó, nội dung bài hát đột ngột được mở ra và làm ra xúc động thẫn thờ. Sức mạnh của nỗi buồn thương, một sức mạnh cố kìm chế và làm chủ bản thân mình, bộc lộ ra như thế. Đó là ý tưởng điên rồ muốn dùng từ ngữ bắt thời gian ngừng lại.
Kubarikha nửa như hát, nửa như nói:
Có chú thỏ - thỏ con, chạy trên đất trắng
Đất trắng nàng ơi. Ớ ơi, kìa, kìa tuyết rơi

Tuyết rơi trắng xoá, trắng xoá ngàn nơi.
Thỏ chạy một thôi, tới thanh lương trà này
Thanh lương trà, ơi thanh lương trà thấu chăng em.
Lòng em kinh hãi, kinh hãi một phen.
Vết chân thú dữ, thú dữ ngoài khe
Sói lang há miệng, ôi thật gớm ghê.
Hãy thương em với, lấy cành chở che.
Chở che thỏ bé, ơi hỡi thanh lương trà
Thanh lương trà xinh đẹp của em.
Ớ ơi kìa con quạ - quạ đen
Quạ đen hung ác quắp hạt, chị xem.
Đừng cho nó quắp, nó quắp hạt xanh.
Hãy tung hạt đỏ, về phía quê em
Có ngôi nhà nhỏ đứng ở đầu thôn.
Đầu thôn nơi ấy có cửa sổ con.
Người thương người ở đấy, đôi mắt mỏi mòn.
Hãy nói cùng nàng lời ca nồng nàn:
Ta bị cầm tù, lòng dạ héo hon
Đồng đất nước người, đồi núi chon von.
Chí ta đã quyết, lòng ta chẳng sờn
Ta sẽ về, về với người thương.

7.

Kubarikha đang dùng những câu thần chú để chữa bệnh cho con bò cái của Agafia Photievna, gọi tắt là Phatevna, vợ của Palyk. Con bò ốm được lôi ra khỏi đàn, bị buộc sừng vào một thân cây giữa bụi rậm. Chủ của nó ngồi trên một cái gốc cây mới bị đốn, cạnh hai chân trước của con bò, Kubarikha thì ngồi trên cái ghế nhỏ, loại ghế vẫn dùng khi vắt sữa bò, cạnh hai chân sau.

Đàn gia súc đông đúc còn lại chen chúc trong một khóm rừng thưa. Bao quanh tứ phía là rừng thông âm u dựng thành một bức tường những cây thông hình tam giác cao vút như các ngọn núi. Các cành lá ở dưới gốc thông xòe ra tứ bề rất rộng, thành thử trông các cây thông ấy như ngồi phệt xuống đất trên mộ mông khổng lồ.

Ở Sibiri người ta nuôi một giống bò cái Thụy Sĩ từng được giải thưởng. Hầu như con nào trong đàn bò kia cũng đều có cùng một màu lông đen xen các điểm trắng nhất. Chẳng khác gì con người, đàn bò cũng kiệt sức vì thiếu thốn, vì các chuyến đi dài ngày và vì cảnh chen chúc khổ sở. Bị ép sườn con nọ sát vào con kia, lũ bò nổi khùng lên đến mức quên cả mình là giống cái, chúng nhảy dựng như

bò đực, phủ lên mông con khác, vất vả kéo những chiếc vú nặng trĩu và mềm nhẽo.
Những con bò bị chúng phủ liều cong đuôi, vùng vằng thoát ra, đạp nát các bụi cây và cành cây, chạy tuốt và sâu trong rừng, khiến các ông già chăn bò vào đám trẻ con phụ việc vừa đuổi theo vừa kêu la inh ỏi.
Và hệt như thế, những đám mây tuyết màu đen trắng cũng bị vây hãm trong cái vòng tròn hẹp mà những ngọn thông vạch trên bầu trời mùa đông phía trên cánh rừng thưa cứ chen lấn nhau một cách hỗn độn, hung hăng nhảy chồm lên và chồng chất đám nọ trên dám kia.
Một đám người tò mò đứng xem cách đó một quãng gây cản trở cho mụ lang vườn. Mụ nhìn họ từ đầu xuống chân bằng ánh mắt dữ tợn. Nhưng nếu thừa nhận rằng bọn họ làm cho mụ phải e dè, thì hoá ra mụ kém cỏi hay sao. Lòng tự ái đã ngăn mụ lại theo cách của người nghệ sĩ biểu diễn, nghĩa là mụ làm ra vẻ không thèm để ý đến bọn họ. Zhivago quan sát mụ từ phía sau đám đông, không để mụ nhìn thấy chàng.
Đây là lần đầu tiên chàng quan sát Kubarikha một cách kỹ lưỡng. Mụ vẫn đội chiếc mũ chào mào của Anh, và mặc chiếc áo capốt màu vỏ đậu của tụi lính can thiệp, cổ áo bẻ ra rất cẩu thả. Vả lại, bằng những nét đam mê âm ỉ và kiêu kỳ, một sự đam mê bộc lộ rõ ràng nơi đầu mày cuối mắt của người đàn bà luống tuổi này, vẻ mặt mụ chứng tỏ rằng mụ bất kể cách ăn mặc của mình.
Riêng sự thay đổi diện mại của vợ Palyk khiến Zhivago kinh ngạc. Chàng hầu như không nhận ra chị ta. Mới có mấy hôm mà chị ta đã già sọm hẳn đi. Cặp mắt thô lố như muốn lòi ra khỏi hốc mắt. Trên cái cổ ngẳng như cổ cò, nổi rõ một đường gân xanh đang đập mạnh. Những nỗi lo sợ thầm kín đã làm cho chị ta tiều tụy đến mức ghê gớm như vậy. Chị ta nói:
- Nó không ra sữa nữa, con bò lành của tôi. Tôi tưởng là tại nó đang ở giữa hai đợt lên sữa, nhưng không, mãi chả thấy nó cho sữa gì cả.
- Giữa hai đợt sữa. Có nhìn thấy đầu vú nó đóng vảy két lại đây không? Tôi sẽ cho nhà chị thuốc lá ngâm mỡ lợn mà xoa. Và dĩ nhiên tôi sẽ niệm thần chú.
- Tôi còn mối lo nữa là ông xã nhà tôi.
- Tôi sẽ cho bùa để anh ta khỏi đi lăng nhăng. Cái đó dễ trị thôi Anh ta sẽ bám riết lấy nhà chị, dứt cũng chẳng ra. Còn mối lo thứ ba là gì, nói nghe nào?
- Nào ông ấy có lăng nhăng lít nhít gì đâu. Giá mê con nào đã tốt. Tai hoạ là ở chỗ ngược lại, ông ấy quá thương yêu và lo lắng cho tôi với

bọn trẻ. Tôi biết ông ấy nghĩ gì. Ông ấy cứ nghĩ rằng người ta sắp chia trại làm đôi và gia đình ly tán mỗi kẻ một nơi. Vợ con sẽ rơi vào tay bọn Basalygo mà ông ấy thì ở xa vợ con, không ai che chở cho chúng tôi cả. Quân địch sẽ thích thú tra tấn, hành hạ chúng ta. Tôi biết ông ấy nghĩ thế mà. Chỉ lo ông ấy làm chuyện dại dột.
- Tôi với nhà chị sẽ nghĩ cách giải trừ chuyện đó. Còn mối lo thứ ba, nói đi.
- Chỉ lo con bò với ông xã thôi, không còn gì nữa.
- Thế thì thấm thía gì mà lo cuống lên, cái nhà chị này! Vậy là Chúa thương nhà chị lắm rồi đấy. Có đốt đuốc đi tìm cũng chả gặp người vận đỏ như nhà chị. Có mỗi hai nỗi lo cỏn con, thì một nỗi là anh chồng tử tế rồi. Thế nhà chị tính trả công tôi bao nhiêu về con bò nào?
- Chị muốn bao nhiêu?
- Một ổ bánh mì ngon và chồng chị.
Tiếng cười ồ nổi lên xung quanh.
- Chị chọc tôi?
- Thôi nếu như thế là đắt, thì tôi bớt cho ổ bánh mì. Tôi chỉ cần chồng chị thôi vậy.
Mọi người càng cười dữ hơn.
- Tên nó là gì, không phải tên chồng, tên con bò cơ?
- Con Đẹp.
- Có đến nửa đàn bò mang tên Đẹp. Thôi được. Làm dấu thánh đi!
Đoạn Kubarikha bắt đầu niệm thần chú. Thoạt tiên những lời niệm chú quả là liên quan đến con bò. Nhưng sau đó mụ ta hứng chí giảng cho Phatevna cả một bài học về ma thuật và cách ứng dụng. Bác sĩ Zhivago thích thú lắng nghe những lời lẽ mê tín dị đoan ấy y như dạo chàng nghe câu chuyện ba hoa độc đáo của lão Văc đánh xe chở gia đình chàng từ ga tới Varykino(1).
Kubarikha nói:
- Hỡi dì Morgosia, hãy đến thăm chúng con. Vào giữa ngày thứ ba và thứ tư. Vây kết đâu, hãy bong ra khỏi vú bò. Đứng yên nào, con Đẹp, đừng làm đổ ghế của ta. Hãy đứng đến cuối, nhả sữa như suối. Đừng có sợ, cái vẩy của nợ. Cọ vú vào chai, vẩy bắn vào bụi gai, lời bà lang ấy lời Sa hoàng.
Phải nhớ cho rõ, Phatevna ạ, lời từ, lời nhận, lời phá, lời phù. Chẳng hạn chị nhìn quanh, ngỡ là rừng. Nhưng không, đấy là âm binh đang đánh nhau với thiên binh, tựa như chồng các chị đánh nhau với quân Basalygo ấy.
Hoặc chị nhìn ra phía tay ta chỉ chẳng hạn. Không phải đằng ấy, bà

chị ơi. Hãy nhìn bằng mắt, chứ đừng nhìn bằng gáy nhìn đúng phía tay tôi chỉ kia kìa. Đúng rồi, chỗ ấy đấy.
Chị nghĩ đó là cái gì? Tưởng trên cây bạch dương gió đang thổi xoắn các cành lá vào nhau chứ gì? Tưởng con chim đang định làm tổ hả? Đâu phải thế. Đấy mới thực sự là một ý đồ chính cống của quỷ sứ đó. Đấy là vợ vua thủy tề đang kết vòng hoa cho công chúa con bà ta. Bà ta nghe tiếng người đi ngang qua bèn vứt bỏ vì sợ. Đêm nay bà ta sẽ kết nốt, rồi chị xem!
Hoặc giả lại nói đến lá cờ của các chị chẳng hạn. Chị nghĩ sao? Chị tưởng nó là ngọn cờ chứ gì? Song nó hoàn toàn không phải là cờ quạt gì hết, nó là tấm khăn đỏ của Nàng tử thần dùng làm mồi nhử, mồi nhử ấy mà, chị hiểu không? Tại sao lại là mồi nhử? Tại vì nàng cứ vẫy vẫy khăn, nháy nháy mắt với các gã trai tơ, dụ họ tới lò sát sinh, đến chỗ chết, đến chốn da ngựa bọc thây. Song các chị lại cứ tưởng đó là ngọn cờ - hãy lại với ta, hỡi vu sản và dân nghèo toàn thế giới.
Bây giờ phải biết tất cả, bà chị Phatevna, tất cả, nghĩa là từng thứ một. Từng con chim, từng hòn đá, từng ngọn cỏ. Bây giờ chẳng hạn con chim kia sẽ là sẻ đá. Con vật kia sẽ là con chồn.
Bây giờ chẳng hạn chị muốn yêu ai, chị cứ nói. Tôi sẽ khiến kẻ đó héo hon vì chị. Dù đó là ông tư lệnh Liveri của các chị, hoặc là Tổng tư lệnh bạch vệ Konchak, hoặc là hoàng tử Ivan trong chuyện cổ tích. Chị tưởng ta huênh hoang nói xạo hả?
Không đời nào ta nói xạo. Nào, thì nhìn đây. Mùa đông tới, bão tuyết nổi lên, quay cuồng từng cột tuyết ngoài đồng. Bấy giờ ta sẽ đâm một nhát dao vào cột tuyết, vào cái đám tuyết ấy, đâm lún đến tận chuôi, và khi ra rút ra, con dao sẽ nhuốm đầy máu đỏ. Chị đã thấy cảnh đó chưa? Thấy rồi chứ gì? Thế mà lại tưởng ta nói xạo. Bây giờ chị nói đi, tại sao có máu? Gió chỉ là không khí và bụi tuyết, vậy máu từ đâu ra? Nhưng bà chị ơi, gió ấy chẳng phải là bão tuyết, mà là con chó sói, con mụ phù thủy bị mất con đang chạy tế trên cánh đồng, vừa khóc lóc vừa tìm con dao nhuốm máu. Và chị yêu ai, muốn ai, ta chỉ việc dùng con dao này cắt lấy vết chân kẻ đó, khâu bằng sợi lụa vào vạt váy của chị. Bấy giờ thì dù kẻ đó là Konchak, là Strelnikov hay vua chúa gì mới lên ngôi chăng nữa, cũng sẽ cặp kè theo chị sát gót. Thế mà chị ngỡ ta nói xạo, chị ngỡ hỡi những kẻ chân đất và vu sản toàn thế giới, hãy đến họp mặt với ta Hoặc giả bây giờ từ trên trời các hòn đá rơi xuống như mưa. Ai bước ra khỏi nhà, đều bị đá rơi trúng đầu. Hay như một số người từng thấy cảnh kỵ binh phóng ngựa trên không trung, vó ngựa chạm vào các mái nhà. Hay như các

tay phù thủy ngày xưa phát hiện di chuyển người vợ nảo có lúa, có mật hay lông cáo trong bụng. Và các trang hiệp sĩ dùng gươm cậy bả vai vợ ra như mở một cái rương, rồi khều ra hoặc một đấu lúa, hoặc một tảng mật ong, hoặc một chú cáo".
Đôi khi ta vẫn gặp trên đời một cảm xúc lớn lao và mãnh liệt Cảm xúc ấy bao giờ cũng pha lẫn lòng thương xót. Ta càng yêu say đắm, thì càng có cảm giác đối tượng tình yêu của ta là một nạn nhân. Ở một vài người đàn ông, sự đồng cảm với nỗi đau khổ của người phụ nữ có thể vượt qua mọi giới hạn. Lòng vị tha của họ đặt nàng vào những hoàn cảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, chứ không bao giờ xảy ra trên đời thường, khiến họ ghen với cả không khí nàng thở, với các quy luật tự nhiên, với những gì xảy ra hàng ngàn năm trước khi có nàng.
Zhivago đủ học vấn để ngờ rằng những câu nói cuối cùng của Kubarikha là đoạn mở đầu của một cuốn sử biên niên nào đó sử biên niên xứ Novgrod hay Ipatev, đã biến thành nguỵ thư vì vô số lời thêm thắt sai lạc. Trải qua bao thế kỷ truyền miệng, từ đời này sang đời khác, các thầy lang và người kể chuyện cổ tích đã làm sai lạc hẳn ý nghĩa ban đầu của sự biên niên vốn đã bị những người sao lục trước đó chép sai lung tung cả.
Vì lẽ gì những lời truyền miệng tàn nhẫn ấy lại hấp dẫn chàng? Tại sao trước những điều vớ vẩn, vô nghĩa lý, hoang tưởng áy, chàng lại có thái độ như thế đó, là chuyện có thực?
Người ta hé mở bên vai trái của Lara. Người ta dùng gươm cạy xương quai xanh của nàng như thể dùng chìa khoá xoay mở ổ khoá bí mật của một ngăn tủ sắt kín đáo. Những bí mật nàng cất giữ trong đáy sâu tâm hồn đã hé lộ ra. Những đô thị, đường phố, nhà cửa, thôn xóm xa lạ trải dài như các cuốn phim được lần lượt quay chiếu, phô bày nội dung bên trong của chúng.
Ôi chàng yêu nàng xiết bao! Nàng xinh đẹp xiết bao! Đúng hệt như chàng hằng mơ tưởng, đúng hệt như chàng cần đến!
Nhưng nàng đẹp ở mặt nào? Liệu có thể gọi tên và phân tích được điều đó chăng? Không, ngàn lần không! Song phải nói là nàng đẹp nhờ đường nét cực kỳ đơn giản và mau lẹ mà tạo hoá đã phóng bút, bằng một nét vẽ quanh người nàng từ trên xuống dưới, rồi trong cái hình thể của thiên thần ấy nàng được trao cho tâm hồn chàng, như người ta trao một đứa bé được quấn kỹ trong tấm khăn bông sau khi tắm.
Song lúc này chàng đang ở đâu và gặp cảnh ngộ gì? Quanh chàng chỉ thấy rừng cây, xứ Sibiri, đội du kích. Họ đang bị bao vây, và

chàng sẽ phải chịu chung số phận với tất cả mọi người. Thật là quỷ quái, thật là rắc rối chưa từng thấy. Zhivago cảm thấy hoa mắt, váng vất, cảnh vật nhòe đi. Lúc ấy, thay vì tuyết rơi như người ta chờ đợi, trời lại đổ mưa rào. Như một tấm biểu ngữ khổng lồ căng qua đường phố, từ nhà bên này sang nhà bên kia, hình ảnh mờ mờ của mái đầu kỳ lạ, được tôn sùng, cũng hiện ra, choáng hết cả khoảng không gian phía trên cánh rừng thưa. Và mưa mỗi lúc thêm nặng hạt, vừa hôn vừa tưới ướt khuôn mặt nhoà lệ ấy.
- Thôi đi đi - mụ phù thủy bảo Phatevna, - tôi đã trừ tà cho con bò của nhà chị rồi, chắc chắn nó sẽ khỏi bệnh, chị hãy cầu nguyện Đức Mẹ. Người là ánh sáng xua đuổi ma quỷ và bộ Sinh Thư của loài vật.

Chú thích:
(1) Nguyên văn: "Từ phần châu Âu của nước Nga sang miền Sibiri".

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P12 - 4

8.
Những trận đánh đang diễn ra ở biên giới phía Tây của rừng taiga. Song vì rừng taiga mênh mông đến nỗi các cuộc giao tranh ấy xem chừng chỉ là chiến sự ở vùng biên thùy xa xôi của một quốc gia, nên cái khu căn cứ nằm lọt thỏm chốn rừng sâu này vẫn có vẻ rất đông đúc, đến mức dù rất nhiều người phải ra trận, ở đây lúc nào cũng tấp nập những người là người.
Tiếng súng đạn của chiến trường xa xa hầu như không vọng tới khu căn cứ. Thế mà bất chợt có mấy loạt súng nổ vang trong rừng. Loạt này tiếp loạt kia ngay gần đây, kế đó là những tiếng nổ loạn xạ và dồn dập. Nghe súng nổ bất ngờ, người ta giật mình chạy tán loạn. Những người thuộc lực lượng dự bị của trại chạy về xe của mình. Ai nấy nhốn nháo chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.
Cảnh nhốn nháo lát sau đã chấm dứt. Thì ra họ lo sợ không đâu mọi người đổ xô về phía phát ra tiếng nổ mỗi lúc một đông, lớp này tiếp lớp khác.
Họ bu quanh một đống thịt người đẫm máu nằm dưới đất Kẻ xấu số còn thở thoi thóp. Y không còn tay phải và chân trái Không thể tưởng tượng con người bất hạnh ấy, sau khi bị chặt đứt chân tay, bằng cách nào có thể lết được tới trại. Cái cánh tay và cẳng chân bị chặt

ra, máu me đầm đìa, được buộc trên lưng y kèm với một mảnh ván nhỏ. Trên mảnh ván viết nhiều câu chửi tục tĩu xen lẫn lời hăm dọa, rằng việc làm này là để trả thù sự tàn bạo của một đơn vị Hồng quân thuộc phiên hiệu nào đó (chả liên quan gì tới đoàn quân ở rừng). Ngoài ra, có câu tóm tắt rằng số phận tương tự sẽ dành cho tất cả mọi người, nếu quân du kích không nộp vũ khí đầu hàng cho các đại diện của quân đoàn Visyn đúng thời hạn ghi trên mảnh ván.
Nạn nhân bị hình phạt gớm ghiếc nằm kia bị mất máu nhiều, chốc chốc lại ngất lịm, bằng giọng thều thào đứt quãng và líu lưỡi, kể qua những cảnh tra tấn nhục hình ở các ban điều tra quân sự và các đơn vị tiễu phạt của tướng Visyn. Bọn kia đã kết án treo cổ y, rồi thay bằng việc chặt tay chặt chân, để với hình thù què cụt như vậy thả về khu du kích nhằm khủng bố tinh thần họ. Bọn địch khiêng y về đến ranh giới khu căn cứ rồi đặt y xuống đất và ra lệnh buộc y bò một mình, chúng nổ súng chỉ thiên ở phía sau để thúc giục y.
Con người bất hạnh ấy chỉ còn mấp máy môi. Muốn nghe những lời ú a ú ớ của y, người ta phải cúi sát xuống. Y nói:
- Anh em hãy cẩn thận. Địch đã chọc thủng…
- Chúng tôi đã có lực lượng ngăn chặn. Ở đấy đang đánh lớn. Chúng tôi sẽ chặn được chúng.
- Chọc thủng. Chọc thủng. Địch muốn đánh úp. Tôi biết! Ôi anh em ơi, tôi không nói nổi nữa. Anh em thấy đấy… tôi mất hết máu… tôi khạc ra máu… tôi sắp chết.
- Anh cứ nằm yên, nghỉ lấy hơi đi. Đừng nói. Kìa anh em, đừng bắt anh ấy nói nữa, các người không thấy anh ấy kiệt sức - Nó không để cho tôi còn một miếng thịt lành lặn, thằng chó má, đồ khát máu ấy. Nó bảo tôi: tao sẽ cho mày được tắm trong máu của mày, khai đi, mày là ai. Mà tôi thì anh em ơi, tôi nói sao được khi tôi đào ngũ. Đúng, tôi đào ngũ để chạy sang với các anh.
- Anh vừa bảo "nó". Vậy nó là ai? Tên nào đã hành hạ anh đến nỗi này?
- Ôi anh em ơi, đau quá. Để tôi nghỉ lấy hơi đã. Rồi tôi sẽ nói. Thằng chỉ huy tên là Bekesin. Đại tá Streze. Bọn thuộc hạ của tướng Visyn. Anh em ở trong rừng sâu, không biết tình hình bên ngoài đâu. Dân thành phố đang rên siết. Địch đang nướng dân trong lò. Chúng băm vằm mọi người. Chúng tóm cổ áo mình lôi đi, chẳng biết đâu, đẩy mình vào một chỗ tối như hũ nút. Sờ soạng chung quanh mới biết là cái chuồng, cái toa tàu. Cái chuồng ấy nhết hơn bốn chục nhân mạng, ai cũng chỉ có độc một chiếc quần lót. Thỉnh thoảng chúng lại mở cửa chuồng, thò tay vào khua khua. Tóm được ai, chúng liền lôi

ra ngoài. Y như bắt gà cắt tiết. Lạy Chúa, kẻ bị chúng treo cổ, người bị chúng bắn người bị dẫn đi tra khảo. Chúng băm vằm mình, lấy muối xát vào vết thương, giội nước sôi vào đó. Mình nôn mửa hay bậy ra quần, chúng bắt mình phải liếm bằng sạch. Còn đối với đàn bà trẻ con thì ôi, lạy Chúa tôi!…
Kẻ bất hạnh chưa nói hết câu bỗng kêu lên một tiếng và trút hơi thở cuối cùng. Mọi người chứng kiến đều cùng hiểu, bỏ mũ ra làm dấu thánh già.
Tối hôm ấy, một tin khác còn ghê sợ hơn, lan nhanh khắp khu căn cứ.
Palyk từng có mặt trong đám đông vây quanh kẻ hấp hối. Anh ta đã thấy, đã nghe rõ câu chuyện y kể, đã đọc hết những lời đe dọa viết trên mảnh ván.
Nỗi lo sợ thường xuyên của anh ta chọ số phận của vợ con trong trường hợp anh ta chết, bây giờ dâng lên ghê gớm.
Anh ta tưởng tượng cái cảnh vợ con mình bị địch tra khảo, hành hình từ từ, thấy khuôn mặt họ méo mó vì đau đớn, nghe rõ cả tiếng rên la và kêu cứu của họ. Để giải thoát họ khỏi các nhục hình sắp tới và để rút ngắn nỗi đau khổ của chính mình, trong cơn tuyệt vọng, anh ta đã tự tay hạ sát họ. Anh ta chém chết người vợ và ba đứa con bằng cây rìu sắc như lưỡi dao cạo mà anh ta từng dùng để đẽo gỗ làm đồ chơi cho hai đứa con gái và cậu con trai Klenuska yêu quý của anh ta. Lạ thay, anh ta không tự sát ngay sau hành động ấy. Anh ta nghĩ gì? Anh ta còn chờ đợi gì? Anh ra còn dự tính những gì? Rõ ràng anh ta đã là một người điên, một cái xác không hồn.
Trong khi Liveri, bác sĩ Zhivago và các uỷ viên hội đồng quân nhân ngồi họp, bàn cách xử lý Palyk, thì anh ta vẫn tự do đi lang thang trong khu trại, đầu cúi gầm, cặp mắt vàng đục lờ gườm gườm, song chả nhìn thấy bởi miệng cứ cười cười một cách ngớ ngẩn, bộc lộ nỗi đau khổ không gì giải toả nổi, không phải của con người.
Chả ai thương hại anh ta. Tất cả đều tránh mặt anh ta. Một vài người kêu gọi đem hắn ra cho mọi người xử. Nhưng ý kiến ấy không được ủng hộ.
Anh ta chẳng còn việc gì làm trên đời này nữa. Rạng sáng hôm sau, anh ta biến mất khỏi trại, như một con thú dại mắc bệnh sợ nước, chạy trốn cả chính mình.
Đã sang mùa đông từ lâu. Trời giá rét dữ dội. Những hình thù và thanh âm rời rạc, không có mối liên hệ rõ ràng cứ hiện ra trong sương mù băng giá, xê dịch rồi biến mất. Thay vì mặt trời như người ta thường thấy từ dưới trái đất, một quả cầu đỏ bầm treo lơ lửng trên

rừng, chậm chạp toả xuống như trong chuyện cổ tích hoặc trong giấc mơ, những tia sáng màu vàng hổ phách, đặc như mật ong, sững lại giữa không trung và đông lại thành băng trên cây cối.
Những bàn chân vô hình, xỏ trong các đôi ủng lót dạ, đi lại khắp bốn phía, chỉ hơi chạm đất thành vết tròn tròn và mỗi bước lại làm cho tuyết giận dữ nghiến răng ken két, trong khi các bóng người đội mũ dạ bịt tai, mặc áo lông ngắn, chủ của những bàn chân kia, thì bơi riêng trên không trung như các thiên thể quay lộn, giữa vòm trời.
Những người quen nhau dừng lại bắt chuyện. Họ ghé lại gần nhau những khuôn mặt đỏ ửng như vừa từ nhà tắm hơi bước ra, râu ria bám đầy tuyết cứng. Từng luồng hơi nước dày và dính nhơm nhớp bật ra từ miệng họ thành những đám mây quá lớn so với những lời lẽ cụt lủn, ngắn ngủn và tựa hồ đã bị đóng băng của họ.
Trên một lối mòn, Liveri và Zhivago chạm mặt nhau.
- Ồ, bác sĩ đấy à? Có lẽ hàng thế kỷ nay chúng ta mới lại gặp nhau! Tối nay bác sĩ hãy đến hầm của tôi, và sẽ ngủ lại ở đó Hai ta sẽ lục lại chuyện cũ. Có tin mới nữa đấy.
- Người liên lạc hoả tốc đã về rồi ư? Có tin gì về Varykino không?
- Trong báo cáo không thấy nhắc gì đến gia đình bác sĩ và gia đình tôi. Nhưng qua đó, tôi lại rút ra được những kết luận khả quan. Nghĩa là họ đã kịp trốn đi. Bằng không, hẳn phải có tin về họ chứ. Nhưng thôi, để tối sẽ bàn chuyện đó. Vậy là tôi chờ bác sĩ đấy nhé.
Trong hầm của Liveri, bác sĩ Zhivago nhắc lại câu hỏi ban ngày:
- Anh hãy trả lời chỉ một câu này: anh biết gì về hai gia đình chúng ta?
- Bác sĩ lại không muốn nhìn xa trông rộng rồi. Người nhà chúng ta hiển nhiên là còn sống và bình yên cả. Nhưng vấn đề không phải là chuyện đó. Có những tin hay hết chỗ nói. Bác sĩ dùng món thịt nhé? Thịt bê nguội.
- Cảm ơn, tôi không muốn ăn. Anh hãy nói tiếp, đi vào thực chất câu chuyện đi.
- Uổng quá. Còn tôi, tôi phải ăn chút đã. Trong trại đang có bệnh hoại huyết. Mọi người đã quên thế nào là bánh mì và rau tươi. Đáng lẽ mùa thu vừa rồi phải tổ chức tốt hơn việc thu lượm các loạt hạt ăn được, khi cánh phụ nữ còn ở trong căn cứ mới đúng Giờ tôi xin báo tin: tình hình đang hết sức thuận lợi cho ta. Điều tôi luôn luôn tiên đoán, đã thành sự thực. Giai đoạn khó khăn đã qua. Konchak đang rút lui trên khắp các mặt trận. Đó là một sự bại trận hoàn toàn và đang tự nó lan rộng. Bác sĩ thấy chưa? Tôi chẳng vẫn bảo thế là gì? Còn bác sĩ thì cứ luôn miệng ta thán…

- Tôi ta thán hồi nào?
- Thường xuyên, nhất là cái hồi tướng Visyn vây chặt chúng ta… Zhivago nhớ lại mùa thu năm ngoái, cuộc xử bắn những kẻ âm mưu làm phản, vụ Palyk giết vợ con, cảnh tàn sát và đổ máu chưa biết khi nào mới chấm dứt. Hồng quân và bạch vệ cứ đua nhau về sự tàn bạo, hai bên cứ lần lượt trả đũa nhau, khiến sự tàn bạo bị nhân lên mãi. Nghĩ đến máu chảy, Zhivago thấy cơn buồn nôn dáng lên ngang cổ, máu bốc lên đầu, mắt mờ đi. Cái đó hoàn toàn không phải là sự ta thán. Cái đó khác hẳn. Nhưng biết giải thích thế nào cho Liveri hiểu bây giờ?
Trong căn hầm thoang thoảng múi khói thơm. Nó bám vào vòm miệng, làm cho mũi và cổ họng ngưa ngứa. Căn hầm được chiếu sáng bằng những thanh đóm đặt trên một cái đĩa sắt có ba chân, tàn đóm rơi xuống một chậu nước hứng bên dưới. Cháy hết thanh đóm này. Liveri lại châm tiếp thanh mới.
- Bác sĩ thấy tôi đốt đèn bằng gì rồi đấy. Dầu cạn sạch rồi. Chẻ nhỏ củi thành đóm, phơi thật khô, bén lửa rất nhanh. Phải, đang có bệnh hoại huyết trong trại. Bác sĩ nhất định không chịu dùng thịt bê à? Bệnh hoại huyết. Vậy bác sĩ còn chờ gì mà không triệu tập ban tham mưu, trình bày tình hình và diễn giảng cho chúng tôi nghe về bệnh hoại huyết cùng các biện pháp đối phó với nó?
- Mong ông làm ơn đừng dềng dàng nữa. Ông biết gì thật chính xác về hai gia đình chúng ta?
- Tôi đã bảo bác sĩ rằng tôi không biết tin đích xác gì về họ cả. Nhưng tôi chưa nói hết những điều tôi biết qua các bản tin quân sự cuối cùng. Nội chiến đang ở giai đoạn kết thúc. Konchak bị đánh tan. Hồng quân đang truy quét hắn dọc theo tuyến đường sắt về phía Đông, để xô hắn xuống biển. Một lực lượng khác của Hồng quân đang khẩn trương tiến đến hội quân với chúng ta để cùng nhau tiêu diệt nết các bộ phận quân địch đang còn tản mát ở khắp các vùng hậu phương, Miền Nam nước Nga đã sạch bóng kẻ thù. Tại sao bác sĩ không vui mừng? Như thế chưa đủ hay sao?
- Tôi mừng chứ. Nhưng hai gia đình chúng ta ở đâu?
- Họ không có mặt tại Varykino, và như thế là phúc lớn. Tuy những chuyện huyền hoặc của Kamenodvoski hồi mùa hè vừa qua, đúng như tôi dự đoán, đều không được xác nhận, bác sĩ còn nhớ cái tin đồn ngớ ngẩn, rằng có một bộ lạc bí ẩn nào đó triệt hạ Varykino chứ? Nhưng khu trại đúng là bị bỏ hoang hoàn toàn. Chắc ở đó đó cũng có chuyện gì đấy, chứ chả Phải không, song rất may là cả hai gia đình đã rút chạy sớm hơn. Chúng ta hãy tin rằng họ đều thoát

nạn. Theo lời anh em trinh sát kể, thì đó là phỏng đoán của một số bà con ở khu trại.
- Thế tình hình thành phố Yuratin thì sao? Hiện nó nằm trong tay ai?
- Ở đó cũng vậy, toàn nghe đồn đại lung tung, vô căn cứ. Họ đồn rằng bọn bạch vệ vẫn đang chiếm đóng. Thật phi lý, không thể có chuyện đó. Bây giờ tôi sẽ chứng minh cho bác sĩ thấy.
Liveri đốt một thanh đóm mới, gấp các mép của tấm bản đồ nhàu nát, chỉ chứa khu vực đang được chú ý, rồi cầm cây bút chì giải thích.
- Bác sĩ xem đây. Ở tất cả các khu vực này, bọn bạch vệ đều bị đẩy lui. Đây, chỗ này, chỗ này và chỗ này. Cả một khu rộng lớn. Bác sĩ vẫn theo dõi đấy chứ?
- Vâng.
- Địch không thể có mặt ở hướng Yuratin. Trái lại, chúng sẽ rơi vào vòng vây vì bị cắt hết mọi đường. Bọn tướng lĩnh bạch vệ dù bất tài đến mấy cũng không thể không hiểu điều đó. Bác sĩ mặc áo lông vào để làm gì vậy? Bác sĩ định đi đâu?
- Xin lỗi tôi ra ngoài một chút rồi vào ngay. Trong hầm nồng nặc mùi khói thuốc và mùi khét của nhựa thông. Tôi ra ngoài trời thay đổi không khí một chút cho dễ chịu.
Zhivago bước ra cửa hầm, dùng bao tay phủi sạch tuyết phủ trên một khúc gỗ dày kê làm ghế ở đó, đoạn ngồi xuống chống hai khuỷu tay lên đầu gối, tựa cằm vào tay, đắm mình vào suy tưởng. Chàng như quên hết mọi điều, quên rừng taiga mùa đông, quên mười tám tháng ở với đoàn quân du kích trong rừng. Trong óc chàng chỉ còn hình ảnh của những người thân yêu trong gia đình. Chàng cứ phỏng đoán về số phận của họ, phỏng đoán này đáng sợ hơn phỏng đoán kia.
Kìa Tonia đang bế bé Xasa đi trong bão tuyết. Nàng bọc thằng bé trong một tấm chăn, chân nàng lún sâu dưới tuyết, phải vất vả lắm mới rút lên được, còn bão tuyết thì cứ cuốn nàng đi khiến nàng ngã dúi dụi, rồi nàng gượng nhỏm dậy, cố đứng vững trên đôi chân chỉ muốn khuỵu xuống. Ồ, nhưng hoá ra chàng luôn luôn đãng trí, chàng quên rằng nàng đã sinh thêm một đứa con nữa và đang phải cho nó bú. Cả hai tay nàng đều phải bồng con, bận bịu như những người đàn bà tị nạn của Chilimca mà sự đau khổ và căng thẳng quá độ khiến họ phát điên.
Cả hai tay nàng đều bận bịu và xung quanh chẳng có ai giúp được. Cha của bé Xasa chả biết lưu lạc ở đâu. Cha nó ở xa, xa lắm, suốt đời cách gia đình, và có thể gọi người ấy là cha được chăng? Một người cha chân chính mà như thế chăng? Thế còn cha đẻ của chính

Tonia đâu rồi? Giáo sư Gromeko đâu? Cô giúp việc Niusa đâu? Những người khác đâu cả rồi?
Ôi tốt nhất là đừng tự đặt cho mình những câu hỏi như thế, tốt nhất là đừng nghĩngợi, đừng khơi sâu chuyện đó.
Zhivago đứng dậy, định đi vào hầm. Bỗng nhiên các ý nghĩ của chàng xoay hẳn sang hướng khác. Chàng bỏ ý định quay vào chỗ Liveri.
Bàn trượt tuyết, túi lương khô và tất cả những gì cần thiết cho cuộc chạy trốn đã được chàng chuẩn bị sẵn từ lâu. Chàng đã chôn giấu các thứ đó dưới tuyết, ở bên ngoài địa phận canh gác của khu trại, cạnh một gốc cây linh sam lớn, và để chắc chắn, chàng còn vạch một cái dấu riêng trên thân cây. Lúc này chàng đi về phía đó, theo con đường có nhiều vết chân lún sâu dưới tuyết. Trời đêm nay trong sáng, trăng tròn vành vạnh, Zhivago đã biết rõ những vọng gác ban đêm, nên chàng đều vòn tránh được cả. Nhưng khi chàng đến chỗ bãi trống có cây thanh lương trà bị tuyết phủ, thì người lính gác từ đằng xa quát to gọi chàng, rồi người lính ấy đứng thẳng người trên bộ guốc trượt tuyết, lướt nhanh tới bên chàng.
- Đứng lại! Không tôi bắn! Ông là ai? Nói cho tử tế.
- Ơ hay, anh bạn quẫn trí rồi à? Người mình đây mà. Anh bạn không nhận ra tôi hay sao? Tôi là bác sĩ Zhivago của đơn vị ta đây mà.
- Xin lỗi, đồng chí bác sĩ đừng giận nhé. Tôi không nhận ra thật. Nhưng dù là bác sĩ Zhivago, tôi cũng chẳng để cho đồng chí đi xa hơn. Phải theo đúng điều lệnh chung.
- Được thôi Mật khẩu: Sibiri Đỏ. Đáp: Đả đảo bọn can thiệp.
- À nếu vậy thì được. Đồng chí cứ việc đi đâu tùy ý. Nhưng đang đêm hôm khuya khoắt, bác sĩ lặn lội đi đâu thế? Có người bệnh à?
- Tôi không ngủ được, lại khát khô cả cổ. Tôi tính đi chơi một vòng, nhá tuyết để giải khát. Thấy cây thanh lương trà trĩu quả, tôi muốn ra kia hái ăn.
- Đúng là sáng kiến của ông quý phái! Có ai đi tìm trái cây giữa mùa đông bao giờ. Suốt ba năm nay chúng tôi mở mắt cho các vị mà các vị vẫn chả sáng mắt ra. Chẳng giác ngộ được tí nào. Ông cứ việc đi mà hái thanh lương trà của ông, đồ cám hấp. Tôi thiết quái gì!
Đoạn người lính gác nhún người lấy đà thật mạnh, lao đi trên bộ thanh trượt tuyết mỗi lúc một nhanh, lướt trên lớp tuyết về phía các bụi cây trơ trụi như các đám tóc thưa ở đằng xa. Còn con đường nhỏ bác sĩ đang đi thì dẫn tới chỗ cây thanh lương trà vừa được chàng nhắc đến.
Cây thanh lương trà bị ngập tuyết đến lưng chừng, còn ở nửa trên thì

các cành lá và các chùm quả nhỏ bị đông cứng vì băng. Nó chĩa hai cành đầy tuyết về phía chàng. Chàng chợt nhớ đến hai cánh tay mập mạp trắng nõn của Lara, hai cánh tay tròn lẳn và hào phóng của nàng. Chàng bèn ôm lấy hai cành thanh lương trà, kéo cả hai cây lại với mình. Như đáp lại tấm lòng của chàng, cây rũ tuyết rơi lả tả xuống khắp người chàng. Chàng lắp bắp mà không hiểu mình nói gì và chẳng nhớ mình là ai nữa:
- Ta sẽ gặp lại em người đẹp của ta, nữ hoàng của ta, thanh lương trà yêu dấu của ta, máu thịt của ta.
Đêm thanh. Trăng tỏ. Chàng len lỏi đi tiếp vào rừng taiga, tới gốc cây linh sam thiêng liêng, bới lấy các vật dụng của mình và rời bỏ khu căn cứ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần XIII
Đối diện tòa nhà có tượng

1.
Phố Đại Thương Gia đổ dốc dần thành một đường cong xuống phố Tiểu Spat và phố Novosvan. Từ trên các ngôi nhà và nhà thờ ở các khu vực cao hơn của thành phố, có thể nhìn rõ con đường ấy.
Tại góc phố có toà nhà màu xám đậm, chính là toà nhà có đắp các bức tượng. Trên các phiến đá lớn hình chữ nhật của cái nền nhà nghiêng đổ dốc ra đường, dán đầy những số báo mới nhất của chính phủ, những sắc lệnh và nghị định của chính phủ. Từng tốp khách qua đường dừng lại trên vỉa hè rất lâu và lặng lẽ đọc các thứ ấy.
Trời khô ráo, sau kỳ tan giá cách đây ít hôm, đang rét trở lại Càng lúc càng thấy lạnh hơn. Vào những giờ này dạo trước trời đã tối, thì nay vẫn sáng. Mùa đông đã qua hẳn được ít bữa, và để lấp cái khoảng trống do nó để lại, ánh sáng chiều tà cứ lần lữa dùng dằng mãi chẳng chịu đi. Nó làm cho người ta bứt rứt, nó rủ rê người ta đi xa, khiến người ta hoang mang và phải đề phòng.
Bọn bạch vệ mới rút khỏi thành phố, bỏ nó lại cho Hồng quân. Cảnh bắn phá, đổ máu và các mối lo thời chiến đã chấm dứt. Điều đó cũng khiến người ta hoang mang, phải đề phòng, hệt như sự ra đi của mùa đông và sự dài thêm của ngày xuân.
Một tờ thông tri mà người qua đường đứng đọc dưới ánh sáng ngày

xuân, viết như sau:
"*Nay thông báo để nhân dân được biết. Sổ lao động được cấp cho các công dân có hoàn cảnh kinh tế khá giả với giá 50 rúp một cuốn ở phòng Lương thực của Xô viết Yuratin, đường tháng Mười, trước là đường Toàn Quyền, số nhà 5, phòng 137. Ai không có sổ lao động, hoặc những bản không hợp lệ, nhất là những bản giả mạo, đều bị nghiêm trị theo quy định thời chiến. Cách sử dụng sổ lao động được giải thích rõ ràng trong Thông tri của Uỷ ban chấp hành thành phố Yuratin số 86 (1013) phát hành trong năm và hiện niêm yết tại Phòng lương thực của Xô viết Yuratin, phòng số 137".*
Một tờ thông tin khác nói rằng trong thành phố vẫn có đủ lương thực thực phẩm dự trữ, nhưng dường như bọn tư sản cất giấu đi để phá hoại công tác phân phối và gieo rắc hỗn loạn trong hoạt động bảo đảm lương thực. Tờ thông tri kết luận:
"Những kẻ bị phát giác là cất giấu hoặc đồng mưu cất giấu các kho lương thực sẽ bị xử bắn tại chỗ".
Bản thông tri thứ ba đề xuất:
"Để tổ chức tốt hoạt động bảo đảm lương thực thực phẩm, những người không thuộc vào số các phần tử bóc lột, sẽ được lập thành các công xã tiêu thụ. Về chi tiết, hỏi ở Phòng lương thực của Xô viết Yuratin, đường Tháng Mười, tên cũ là đường Toàn Quyền, sốnhà 5, phòng 137".
Các quân nhân thì có thông báo riêng:
"Những ai không nộp vũ khí, hoặc mang vũ khí mà không có giấy phép mới của chính quyền mới, sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Xin giấy phép mới ở Uỷ ban cách mạng Yuratin, đường Tháng Mười, số nhà 6, phòng 63".
2.
Một người bộ dạng lem luốc, hốc hác, dơ dáy vì từ lâu không tắm rửa, nên trông đen sạm đi, vai đeo bị, tay chống gậy, bước tới chỗ tốp người đang đọc thông báo. Mái tóc bù xù, dài trùm gáy chưa có sợi bạc, nêng bộ râu màu nâu sẫm để dài thì đã chớm bạc. Đó là bác sĩ Yuri Zhivago. Chiếc áo lông của chàng chắc đã bị lột mất từ lâu dọc đường hoặc bị đem đổi lấy thức ăn. Chàng mặc chiếc áo cũ rách của kẻ khác, hai ống tay áo quá ngắn, không đủ giữ hơi ấm cho chàng.
Trong cái bị đeo sau lưng, còn một mẩu nhỏ bánh mì mà người ta bố thí cho chàng ở một làng ngoại ô và một miếng mỡ muối. Cách đây gần một giờ, chàng đi vào thành phố từ phía đường xe lửa, và phải mất đứt ngần ấy thời gian mới từ đồn canh phòng cửa ô tới được cái

ngã tư này, bởi chàng đã kiệt sức vì những ngày cuốc bộ cuối cùng. Chàng thường dừng chân, cố giữ cho khỏi quỳ xuống ôm hôn những hòn đá của thành phố này, nơi chàng vốn không còn hy vọng được thấy lại bao giờ, và khi thấy lại, chàng mừng vui như gặp người thân còn sống.

Chàng đã đi bộ dọc đường rầy xe lửa rất lâu, suốt nửa cuộc hành trình của mình. Cả tuyến đường ấy đã bị phế bỏ, ngừng hoạt động và bị tuyết phủ dày. Dọc đường, chàng đã đi qua hàng đoàn tàu khách và tàu hàng mà bọn bạch vệ bỏ lại, vì gặp bão tuyết vùi lấp đường, vì hết chất đốt và vì sự bại trận trầm trọng của bọn Konchak. Những đoàn tàu bị tắc đường, phải dừng bánh vĩnh viễn và bị chôn vùi dưới tuyết kia nối liền thành từng chuỗi gần như liên tiếp hàng vài chục dặm. Chúng trở thành chiến luỹ của các toán vũ trang ăn cướp dọc các đường lớn, thành nơi ẩn náu của các chính trị phạm và tù thường phạm vượt ngục, vô tình hoá ra kẻ lang thang thời ấy, nhưng phổ biến hơn cả là trở thành nấm mồ chung của những người chết vì rét, vì bệnh sốt phát ban từng hoành hành suốt dọc tuyến đường và từng cướp hết sinh mạng của nhiều thôn xóm trong vùng.

Giai đoạn vừa qua thật đúng với câu ngạn ngữ cổ: người là chó sói với người. Thấy bóng kẻ khác trên đường, người lữ hành phải vội vã lẩn tránh. Một trong hai khách lữ hành gặp nhau thì kẻ này giết người kia để mình khỏi bị giết. Cá biệt có những trường hợp ăn thịt người. Các luật pháp nhân đạo của xã hội văn minh hết hiệu lực. Luật hiện hành là luật rừng. Người ta nằm mơ thấy mình trở lại thời tiền sử, thời còn ăn lông ở lỗ.

Những bóng người đơn độc, đôi khi lẩn lút hai bên vệ đường hoặc sợ sệt băng qua con đường mòn xa xa, phía trước bác sĩ Zhivago. Chàng cố tránh họ nếu có thể được. Nhiều kẻ thấy chàng quen quen như đã gặp ở đâu. Chàng có cảm tưởng tất cả bọn họ đều từng ở khu căn cứ du kích. Trong phần lớn trường hợp, chàng đã lầm; nhưng một lần chàng quyết không thể nhìn sai. Một gã thiếu niên chui từ trong các ụ tuyết phủ kín một toa tàu hạng nhất dành cho khách quốc tế, ra ngoài đi cầu xong lại chui trở vào, đúng là một chiến sĩ thuộc đoàn quân ở rừng. Ấy là Teresa Galudin mà người ta tưởng đã chết trong cuộc xử bắn hôm nào. Thực ra gã chỉ bị thương và nằm ngất rất lâu, sau đó tỉnh lại, bò khỏi nơi hành hình, lẩn trốn trong rừng sâu, cho đến khi lành vết thương. Bây giờ gã đội tên người khác, bí mật né tránh mọi người, ẩn mình trong các toa tàu bị vùi dưới tuyết, tìm cách về gặp gia quyến ở thành phố Crestovodvigien.

Những cảnh tượng ấy gây ra ấn tượng về một cái gì không phải ở dưới trần gian này, mà là những mảnh vụn của sự sống trên các hành tinh khác bị đưa đến trái đất do một sự lầm lẫn nào đó. Và chỉ có thiên nhiên là vẫn trung thành với lịch sử, phô ra trước tầm mắt đúng như các hoạ sĩ thời hiện đại vẫn miêu tả.
Những buổi chiều mùa đông êm ả, màu xám bạc, màu hồng sẫm. Những ngọn bạch dương đen và mảnh như các nét vẽ trên nền trời hoàng hôn. Những dòng suối đen chảy dưới lớp băng mỏng màu khói xám, giữa hai bờ tuyết chất cao như núi đang bị dòng nước đen chảy bên dưới xói mòn. Một buổi chiều như thế, một buổi chiều lạnh giá, màu xám nhạt, buồn như liễu rủ, hứa hẹn sẽ buông xuống, trước toà nhà có tượng ở thành phố Yuratin.
Bác sĩ Zhigavo đã định bước tới sát bức tường đá của toà nhà để đọc các bản cáo thị của chính phủ. Nhưng mắt chàng lại cứ luôn luôn hướng sang phía đối diện, ngước lên nhìn mấy ô cửa sổ tầng hai của ngôi nhà bên ấy. Mấy cái cửa sổ nhìn ra đường ấy có dạo đã được quét phấn trắng. Trong hai căn phòng ở phía sau các cửa sổ ấy kê đầy các thứ đồ gỗ của người chủ cũ.
Mặc dù giá rét vẫn còn phủ một lớp băng mỏng trong suốt ở phần dưới cửa kính, song rõ ràng hiện giờ lớp phấn đã được chùi sạch. Sự thay đổi ấy có nghĩa gì? Chủ cũ đã về chăng? Hay Lara đã dọn đi, bây giờ nhà ấy có những người khác ở và mọi thứ không còn như trước?
Zhivago không thể yên tâm khi chưa biết những điều đó. Chàng không chế ngự được sự hồi hộp. Chàng bèn qua đường, bước vô cổng chính vào nhà và bắt đầu leo lên cái cầu thang quen thuộc, vô cùng thân thiết đối với tâm hồn chàng. Đã bao lần, ở khu căn cứ du kích, chàng vẫn hình dung các bậc thang đúc bằng gang, với các lỗ trống hình hoa văn mà chàng không sao quên được. Ngày xưa đến khúc quanh, khi nhìn xuống chân, qua các lỗ trống ấy, chàng thấy dưới gầm cầu thang những chiếc thùng xách nước và chậu thau hư cùng mấy cái ghế gãy chân vứt lăn lóc. Bây giờ chàng thấy vẫn y nguyên như vậy. Không có gì thay đổi, tất cả vẫn như cũ. Zhivago gần như biết ơn cái cầu thang vì sự trung thành của nó với quá khứ.
Dạo trước, ngoài cửa sổ có một cái chuông, nhưng nó đã hư, không còn kêu nữa từ hồi chàng chưa bị du kích bắt vào rừng. Chàng định gõ cửa, nhưng thấy bây giờ nó được khoá theo kiểu mới, bằng một chiếc khoá treo nặng chình chịch, luồn qua hai cái đinh khuy được vặn ốc rất vụng về vào cánh cửa gỗ sồi mà lớp trang trí mỹ thuật đã bị tróc đi đôi chỗ. Ngày xưa, không ai chấp nhận sự dã man kiểu này.

Người ta toàn sử dụng ổ khoá ngầm, rất chắc chắn, và khi hư sẽ mời thợ đến chữa cẩn thận. Chi tiết nhỏ mọn này đã chứng tỏ, theo cách nói riêng của nó, sự thoái bộ chung khá rõ ràng bây giờ.
Zhivago tin rằng hai mẹ con Lara không có nhà; có lẽ cũng chẳng có mặt ở Yuratin, thậm chí chẳng còn trên đời này nữa. Chàng đã sẵn sàng tiếp nhận những nỗi thất vọng ghê gớm nhất. Chỉ là vì muốn cho yên lòng, mà chàng quyết định thò tay vào cái lỗ hổng vẫn khiến cả chàng lẫn bé Katenka đều sợ. Chàng đạp chân vào tường, để khỏi chạm tay vào chuột trong cái hốc tường kia. Chàng không hy vọng tìm thấy được cái gì ở chỗ qui ước ấy cả. Lỗ hổng được một hòn gạch chẹn bên ngoài. Zhivago kéo hòn gạch ra và thò tay vào: ồ, kỳ diệu chưa? Chìa khoá và lá thư? Thư khá dài, viết trên một tờ giấy rộng.
Chàng bước ra chỗ cửa sổ đầu cầu thang. Kỳ diệu và khó tin hơn nữa, lá thư ấy viết cho chàng? Chàng đọc ngấu nghiến:
"*Lạy chúa, hạnh phúc biết chừng nào? Người ta bảo anh vẫn còn sống và đã trở về. Họ nhìn thấy anh ở quanh đâu đây, bèn chạy đến báo tin cho em biết. Em đoán rằng trước tiên anh sẽ vội về Varykino, nên em tự mang Katenka đến đó. Tuy nhiên, em vẫn cất chìa khoá vào chỗ cũ, để nếu anh có tới… thì anh cứ chờ em quay về, đừng đi đâu anh nhé. À mà anh chưa biết, bây giờ em ở hai phòng đằng trước, chỗ nhìn ra phố ấy. Vả lại anh cũng tự đoán được thôi. Nhà quá rộng, cứ bỏ không mãi, em đành bán bớt một số đồ gỗ của chủ cũ. Em để lại một ít thức ăn, chủ yếu là khoai hầm. Anh nhớ lấy bàn ủi hoặc một vật gì nặng chặn thêm lên nắp xoong, như em đã làm, để chuột khỏi vào. Em sung sướng vô cùng".*
Trang thứ nhất chấm hết ở câu này. Zhivago không để ý là mặt sau tờ giấy cũng chi chít chữ. Chàng đưa lá thư lên môi, sau đó không nhìn nó, gấp lại, cất vào túi cùng với chiếc chìa khoá. Một nỗi đau đớn ghê gớm, nhức nhối tâm can xen vào niềm sung sướng điên cuồng của chàng. Nếu nàng không chút ngần ngại đến Varykino và chẳng giải thích thêm một lời nào, tức là gia đình chàng không còn ở đó. Ngoài nỗi lo lắng do chi tiết ấy gây ra, chàng còn cảm thấy đau buồn vô hạn cho những người thân của mình. Tại sao Lara không một lời nhắc đến họ, đến chỗ ở hiện nay của họ, tựa hồ nói chung không hề có họ trên đời.
Nhưng bây giờ đâu có thời gian nghĩ ngợi. Trời bắt đầu tối Còn nhiều việc phải tranh thủ hoàn thành khi chưa tối hẳn. Đọc các bản cáo thị treo ngoài phố chưa phải là việc cuối cùng. Thời buổi này không đùa được. Vì không biết nên vi phạm một quyết định bắt buộc nào đó,

người ta có thể mất mạng như chơi. Zhivago không mở khoá vào nhà, không bỏ cái bị ra khỏi vai, chàng xuống cầu thang, ra phố, tới sát bức tường có dán chi chít các tờ cáo thị khác nhau.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 2

3.
Đó là các bài báo, các biên bản ghi lời phát biểu tại các phiên họp và các sắc lệnh. Zhivago đọc lướt qua các đầu đề. "Về thể thức trưng thu tài sản và các sắc thuế đối với giai cấp hữu sản. Về ban thanh tra công nhân. Về các Uỷ ban xí nghiệp". Đó là các biện pháp của chính quyền mới vào tiếp quản thành phố, để thay thế cho các quy định của chế độ cũ trước đó. Chính quyền mới nhắc nhở mọi người nhớ lại các nguyên tắc bất di bất dịch của họ, mà dân chúng địa phương có thể đã quên đi dưới thời cai trị tạm bợ của bọn bạch vệ. Nhưng Zhivago thấy chóng mặt trước những lời nhắc đi nhắc lại đơn điệu, bất tận ấy Những đầu đề kia có từ năm nào? Những yết thị kia là cái gì? Chúng vốn có từ năm ngoái, hay từ năm kia? Có một lần trong đời, chàng từng thán phục cái tính cương quyết của thứ ngôn ngữ ấy, cái sự thẳng thừng của tư tưởng ấy. Chẳng lẽ vì sự thán phục dại dột ấy, mà chàng phải trả bằng cái giá là trong đời sẽ không bao giờ còn được thấy điều gì khác, ngoài những tiếng kêu gọi, những đòi hỏi điên rồ, không hề thay đổi suốt năm này qua năm khác ấy, và càng về sau càng thiếu sức sống, khó hiểu và phi thực tế. Chẳng lẽ chỉ vì một phút hưởng ứng quá rộng lượng mà chàng phải chịu cảnh nô lệ mãi mãi?
Một đoạn tường trình, không rõ trích từ đâu ra, đập vào mắt chàng. Chàng đọc:
"*Tin tức về nạn đói chứng tỏ các cơ quan địa phương hoàn toàn không chịu hoạt động gì hết. Các vụ lợi dụng đã rõ rành rành, nạn đầu cơ vô cùng trầm trọng, nhưng các ban chấp hành công đoàn, các Uỷ ban xí nghiệp tại thành phố và các khu đã làm gì và đối phó ra sao? Một khi chúng ta chưa tiến hành khám xét đồng loạt các kho hàng của Ga Hàng hoá Yuratin, ở khu vực Yuratin - Radvilie và Radvilie - Rybalka, một khi chúng ta chưa áp dụng các biện pháp khủng bố cứng rắn, kể cả việc xử bắn tại chỗ bọn đầu cơ, thì sẽ*

không thoát được nạn đói".
"Thật là một sự mù quáng đáng thèm muốn! - Zhivago nghĩ - Nói đến lúa mì gì ở đây, khi từ lâu lúa mì không còn mọc được nữa? Giai cấp hữu sản nào, bọn đầu cơ nào, khi từ lâu họ đã bị thủ tiêu, theo như ý nghĩa của các sắc lệnh trước đây? Nông dân nào, làng xóm nào, khi họ không còn nữa? Sao mà họ chóng quên những dự kiến và những biện pháp của chính họ, là những thứ đã thủ tiêu sạch mọi cái trong đời? Làm sao họ có thể hăng hái đến mức cứ nhai đi nhai lại hết năm này sang năm khác những đề tài đã cạn từ lâu, chẳng còn tồn tại nữa, và không cần biết gì, thấy gì ở xung quanh cả!".
Bác sĩ Zhivago choáng váng. Chàng ngất đi và té xỉu xuống vỉa hè. Lúc chàng tỉnh lại và được người ta đỡ chàng dậy, người ta ngỏ ý đưa chàng về nhà. Chàng cảm ơn và từ chối, với lý do nhà chàng ở ngay bên kia đường.
4.
Chàng lại leo lên cầu thang, rồi mở khoá cửa phòng của Lara. Ở đầu cầu thang vẫn sáng rõ, y như lúc chàng đi ra phố.
Chàng vui sướng cảm ơn mặt trời đã không hối thúc chàng. Tiếng kèn kẹt của cánh cửa đang mở gây nên cảnh lộn xộn bên trong. Căn nhà trống trải vì vắng người đón chàng bằng tiếng loảng xoảng của các lon sắt bị rơi đổ lung tung. Lũ chuột nháo nhào từ trên các kệ lao xuống sàn rồi chạy tán loạn. Bác sĩ nổi giận vì cảm giác bất lực trước các giống vật kinh tởm, chắc là sinh sôi nảy nở nhung nhúc khắp nhà này.
Và trước khi lo dọn lấy một chỗ nghỉ đêm tại đây, chàng quyết định việc đầu tiên là phải ngăn chặn lũ chuột gớm ghiếc kia, bằng cách dọn một căn phòng có cánh cửa khép kín để tránh chuột, và lấy các mảnh thủy tinh vỡ hoặc các miếng sắt nhọn chặn tất cả các hốc chuột lại.
Từ phòng ngoài, chàng quẹo tay trái, bước sang phần chàng chưa biết của căn hộ. Sau khi qua một phòng tối dùng làm lối đi, chàng bước vào một phòng sáng sủa, có hai cửa sổ nhìn xuống đường phố. Bên kia đường, đối diện với ngay hai cửa sổ này, là toà nhà có tượng, màu xám đậm. Những người bộ hành đang đứng quay lưng về phía chàng mà đọc các tờ báo dán ở chân tường ngôi nhà ấy. Ánh sáng trong phòng và ngoài trời đều như nhau, đều là ánh sáng trẻ trung của buổi chiều đầu xuân. Sự giống nhau về độ sáng ấy nhiều đến nỗi, tưởng chừng căn phòng với đường phố là một. Có khác chăng chỉ là ở đây, chỗ buồng ngủ của Lara, nơi Zhivago đang đứng, thấy lạnh hơn ở ngoài đường Đại Thương Gia.

Cách đây một hai giờ, lúc đi trong thành phố, cũng như trên chặng đường cuối cùng về tới ngoại ô, sự yếu mệt của chàng tăng lên ghê gớm, khiến chàng tưởng đấy là triệu chứng của một eăn bệnh đáng lo sợ sắp xảy ra.
Bây giờ, thứ ánh sáng giống nhau giữa trong nhà và ngoài trời làm cho chàng vui mừng một cách cũng vô cớ như vậy. Khối không khí lạnh ở trong nhà cũng như ở ngoài trời khiến chàng thân thuộc với những khách qua đường ngoài kia, với tâm trạng mọi người trong thành phố, với cuộc sống trên thế gian. Nỗi lo sợ của chàng đã tiêu tan. Chàng không còn nghĩ mình sắp ngã bệnh nữa. Độ trong suốt của ánh sáng buổi chiều xuân đang chan hoà khắp chốn, đối với chàng, là yếu tố bảo đảm các hy vọng xa xôi và rộng lớn. Chàng muốn tin rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp, chàng sẽ đạt được mọi ước mong, chàng sẽ tìm thấy tất cả các người thân và làm cho họ hoà thuận với nhau, chàng sẽ nghĩ ra và diễn tả được hết thảy mọi điều. Và chàng chờ mong niềm vui tái ngộ với Lara như chờ bằng chứng gần nhất.
Sự suy giảm sức lực đã được thay bằng sự hưng phấn mãnh liệt và sự cuống quýt tất cả. Trạng thái sôi sục này còn là triệu chứng chắc chắn hơn nữa của căn bệnh chớm phát, chắc chắn hơn cả sự đuối sức mấy ngày gần đây. Zhivago bứt rứt, đứng ngồi không yên. Chàng lại muốn ra phố, và với lý do như sau.
Trước khi đi nằm, chàng muốn cắt tóc và cạo râu: Chàng đã nghĩ đến điều đó lúc đi vào thành phố, ngang các cửa kính nhiều tiệm cắt tóc dạo trước. Một số tiệm nay bỏ trống hoặc được bố trí vào nhu cầu khác. Một số vẫn còn phù hợp với bảng hiệu cũ thì lại cửa đóng then cài. Chả còn chỗ nào để hớt tóc, cạo râu. Zhivago không có bộ dao cạo. Giá Lara có một chiếc kéo, thì chàng có thể tự giải quyết bộ râu được. Nhưng trong lúc vội vàng lục tung mọi thứ trên bàn phấn của nàng, chàng không tìm thấy kéo.
Chàng chợt nhớ ở phố Tiểu Spat ngày trước có một xưởng may. Chàng nghĩ, nếu xưởng đó vẫn còn hoạt động và nếu chàng kịp tới đó trước giờ đóng cửa, thì chàng sẽ mượn được kéo của một cô thợ nào đấy. Thế là chàng lại đi ra phố.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 3

5.
Chàng nhớ không lầm. Xưởng may vẫn ở chỗ cũ, người ta đang làm việc bên trong. Xưởng chiếm một cửa hàng ngang với hè đường, có cửa kính bày hàng chạy suốt chiều rộng và có cửa mở ra đường phố. Nhìn qua cửa kính, có thể thấy suốt tận bức tường hậu. Chị em thợ làm việc ngay dưới mắt người qua lại ngoài đường.
Chỗ làm việc của họ quá ư chật chội. Bên cạnh những chị em thợ may thực thụ, hình như còn các thợ may tài tử, những bà tuổi sồn sồn thuộc tầng lớp khá giả ở Yuratin, xin làm phụ việc để được nhận loại sổ lao động, mà sắc lệnh niêm yết ở bức tường toà nhà có tượng đã nói.
Các động tác của họ khác hẳn sự khéo léo thành thạo của thợ may chính cống. Hiện nay, xưởng chỉ may đồ quân tráng: quần bông, áo bông chần, và khâu cả những cái áo lông ghép từ nhiều mảnh da lông chó như để làm áo hề, y hệt loại áo Zhivago đã thấy ở khu căn cứ du kích. Các ngón tay vụng về của họ lóng nga lóng ngóng đẩy các nếp gấp vạt áo làm viền vào bên dưới lỗ kim của máy khâu. Họ lúng túng thực hiện cái công việc chủ yếu là của thợ thuộc da ấy.
Zhivago gõ vào cửa kính, ra hiệu để người ta mở cửa cho chàng vào. Người bên trong cũng giơ tay làm hiệu, rằng họ không nhận may đồ cho tư nhân, Zhivago không chịu, cứ lặp lại các dấu hiệu đòi họ cho chàng vào và nghe chàng trình bày.
Họ bèn làm dấu tay xua đuổi, để chàng hiểu rằng họ đang phải khẩn trương hoàn tất công việc, chàng nên đi đi đừng quấy nhiễu họ, một cô thợ nhăn mặt, khum lóng bàn tay thành hình cái thuyền, giơ ra đằng trước tỏ ý khó chịu và đưa mắt hỏi chàng thực sự muốn cái gì.
Chàng dùng ngón tay trỏ và ngón tay giữa làm dấu cắt vài nhát kéo. Song người ta không hiểu, lại ngỡ đó là một cử chỉ tục tĩu mà chàng dùng để chọc ghẹo và rủ rê họ. Vẻ rách rưới và điệu bộ kỳ cục của chàng khiến người ta có ấn tượng chàng là một kẻ ốm đau hoặc một gã điên. Các cô thợ bên trong khúc khích cười với nhau và xua tay đuổi chàng đi. Cuối cùng, chàng đoán phải có cửa sau, bèn vòng ra đằng sau sân, chàng quả nhiên tìm thấy một cái cửa, bèn gõ mạnh vào đó.
6.
Mở cửa cho chàng là một chị thợ may đứng tuổi, da ngăm ngăm, mặc chiếc áo váy màu sẫm, vẻ nghiêm nghị, chắc là thợ cả của xưởng may.
- Thì ra vẫn cái nhà ông này! Đúng là đĩa đói. Nào ông cần gì, nói lẹ

lên. Không ai thừa thì giờ đâu.
- Xin bà đừng ngạc nhiên, tôi cần một cái kéo. Tôi muốn mượn cái kéo một chút, để đứng ngay tại đây giải quyết bộ râu này, rồi xin trả ngay. Tôi sẽ rất biết ơn bà.
Chị thợ may nhìn ông khách bằng ánh mắt ngạc nhiên và nghi ngại. Rõ ràng chị ta ngờ rằng người đàn ông này không bình thường.
- Tôi từ xa vừa đến thành phố. Râu tóc bờm xờm. Tôi muốn hớt tóc, nhưng chả có tiệm cắt tóc nào cả. Bởi vậy, tôi định tự giải quyết lấy chỉ tội không có kéo. Xin bà làm ơn cho mượn.
- Được. Tôi sẽ hớt tóc cho ông: nếu ông có ẩn ý nào khác, định giở trò thay đổi diện mạo để hoá trang hoặc nhằm mục đích chính trị gì đó, thì không xong đâu. Chúng tôi sẽ chẳng liều mạng sống vì ông, chúng tôi sẽ báo cho nơi cần báo. Thời buổi này không đùa được.
- Xin bà khỏi lo, bà cứ làm ơn giúp cho!
Chị thợ may dẫn chàng vào một cái phòng bên ngách không rộng hơn một ngăn chứa đồ, và lát sau chàng đã ngồi trên một chiếc ghế đẩu, với một tấm vải trải giường quàng kín người và quấn quanh cổ y như ở tiệm hớt tóc.
Chị thợ may đi lấy dụng cụ và trở lại với một cái kéo, chiếc lược, mấy chiếc tông-đơ cỡ khác nhau, một sợi đai da mài dao và con dao cạo.
- Tôi đã thử mọi nghề trong đời, - chị ta giải thích khi bác sĩ ngạc nhiên thấy chị có sẵn tất cả bộ đồ đó. - Tôi từng làm thợ hớt tóc. Hồi làm y tá trong cuộc chiến tranh trước, tôi đã học được nghề cắt tóc, cạo râu. Nào, bây giờ ta tỉa bớt bộ râu này, rồi sẽ cạo tử tế.
- Khi hớt tóc, xin bà cắt cao hộ cho.
- Tôi sẽ cố gắng. Một người trí thức như ông mà lại giả bộ ngờ nghệch. Hiện tại người ta không tính theo tuần lễ bảy ngày, mà theo tuần mười ngày. Hôm nay ngày mười bảy, mà cứ ngày bảy thì các tiệm hớt tóc đều nghỉ làm việc. Chả lẽ ông không biết điều đó.
- Không thật mà. Tôi vờ vịt để làm gì kia chứ? Tôi đã bảo tôi từ phương xa đến, chớ không phải dân ở đây.
- Ngồi yên. Đừng cựa quậy. Dễ bị sứt da như chơi. Vậy là ông từ xa tới? Ông tới bằng phương tiện gì?
- Cuốc bộ.
- Theo đường cái quan à?
- Một phần theo đường cái quan, phần còn lại theo đường xe lửa. Bao nhiêu đoàn tàu bị vùi dưới tuyết mà kể. Đủ loại, tàu hạng nhất, tàu tốc hành.
- Thế là chỉ còn một góc nhỏ nữa thôi. Tỉa nốt chỗ này là xong. Ông đi lo chuyện gia đình à?

- Gia đình gia chùa gì đâu? Tôi làm thanh tra lưu động cho Hiệp hội tín dụng. Người ta cử tôi đi các nơi kiểm tra, đủ mọi nơi. Tôi bị kẹt ở miền Đông Sibiri, không về được. Chả là không còn tàu bè gì hết. Đành cuốc bộ, chứ biết làm sao. Ròng rã một tháng rưỡi trời. Tôi đã chứng kiến bao nhiêu chuyện, có kể cả đời cũng không hết…
- Chớ kể làm gì. Tôi sẽ giảng giải cho ông hiểu tại sao. Nhưng khoan đã. Gương đây. Ông hãy rút tay ra khỏi tấm vải choàng mà cầm lấy. Soi gương xem nào. Được chưa?
- Tôi thấy vẫn còn hơi dài. Ngắn chút nữa thì tốt.
- Ngắn nữa sẽ mất đẹp. Tôi bảo ông chớ có kể chuyện gì cả Lúc này tốt nhất là im lặng. Hiệp hội tín dụng, xe lửa thượng hạng bị vùi dưới tuyết, thanh tra với kiểm tra, ông sẽ chết dở vì chúng đấy! Những tiếng ấy bây giờ chẳng hợp thời. Ông nên bịa ra mình là bác sĩ hay thầy giáo thì hơn. Nào, râu tỉa hết rồi, bây giờ chỉ việc cạo cho nhẵn nhụi. Để tôi quệt chút xà bông, rồi vài đường cạo sột-sột là ông sẽ trẻ ra đến mười tuổi. Tôi đi hâm nóng chút nước đã.
"Chị ta là ai nhỉ?"- Zhivago tự hỏi lúc chị ta bước ra - "Mình nhớ mang máng đã gặp ở đâu và phải biết chị ta. Mình đã gặp hoặc đã nghe kể về chị ta. Chị ta nhắc mình nhớ đến ai đó, hẳn thế. Nhưng cụ thể là ai nhỉ, khỉ thật?".
Chị thợ may đã trở lại.
- Bây giờ thì ta cạo râu. Phải, tôi bảo tất nhất là đừng bao giờ ba hoa những điều không nên nói. Chân lý muôn đời: im lặng là vàng. Quên các thứ xe lửa hạng nhất, hiệp hội tín dụng đi. Hãy bịa ra mình là bác sĩ hoặc giáo chức chẳng hạn. Còn điều ông chứng kiến, thì hãy giữ kín trong lòng. Bây giờ ai còn lạ gì những chuyện đó? Tôi cạo thế có rát không?
- Hơi rát.
- Rát là phải, tôi biết. Chịu khó một chút ông ạ. Chả còn cách nào khác. Râu mọc quá rậm và cứng, da lại đã lâu hết quen với dao cạo. Phải. Những điều ông chứng kiến, người ta chả lạ gì. Người ta nếm đủ cả rồi. Chúng tôi cũng vậy; khổ sở đủ điều Thời bọn bạch vệ ở đây, thiếu gì cảnh tang thương kia chứ! Nào bắt cóc, nào giết người, nào cướp phá. Chúng nó săn người ông ạ. Ví dụ, có một ông trời con tác oai tác quái ở đây. Hắn ghét một ông thiếu uý, bèn sai lính đến mai phục trước nhà Krapunski, nhà viên thiếu uý ấy mà, ở gần cánh rừng Zagorod. Chúng nó tước khí giới và giải viên thiếu uý đến Radvilie. Mà Radvilie hồi ấy cũng giống như trụ sở Uỷ ban Cheka tỉnh bây giờ. Một nơi hành quyết. Sao ông lại lúc lắc đầu? Bị rứt đau phải không? Tôi biết, ông bạn ạ, nhưng làm sao được. Chỗ này phải

cạo ngược chiều râu, mà râu ông lại cứng queo quèo, thì làm gì chả đau. Vậy là chị vợ cuống cuồng sợ hãi, vợ viên thiếu uý ấy mà. "Ối anh Kolia ơi là Kolia!" Chị ta đến gặp thẳng ngài chỉ huy cao nhất. Gặp thẳng chỉ là một cách nói, chứ ai cho chị ta dễ vào gặp chỉ huy đến thế? Nhờ có người bênh vực mới được gặp. Ở đây có một phụ nữ được ra vào nhà vị chỉ huy. Chị ấy sống ở phố gần đây. Vị chỉ huy là một người hiếm có, hết sức nhân đạo, sẵn lòng giúp hết thảy mọi người, tướng Galiulin ấy mà. Trong khi xung quanh toàn diễn ra những cuộc hành quyết tự tiện, những trò dã man, những tấn kịch ghen tuông y như trong tiểu thuyết Tây Ba Nha.
"Chị ta nói về Lara đây, - Zhivago đoán vậy, nhưng vì thận trọng, chàng im lặng, không hỏi thêm chi tiết. - Còn lúc chị ta nói "như trong tiểu thuyết Tây Ba Nha", mình lại có cảm giác chị ta rất giống một người nào đó. Chính qua câu nói chẳng ăn nhập chút nào với nội dung chuyện kể ấy".
Ngày nay, tất nhiên mọi việc đã khác hẳn. Vẫn biết là còn khối vụ điều tra, tố giác, xử bắn. Nhưng tinh thần khác hẳn. Thứ nhất, đây là chính quyền mới. Mới cầm quyền được vài ngày, chưa kịp đi vào nề nếp. Thứ hai, nói gì thì nói, họ vì nhân dân lao động, đó chính là sức mạnh của họ. Gia đình tôi có bốn chị em, kể cả tôi, đều là dân lao động. Đương nhiên chúng tôi ngả theo những người Bolsevich. Một bà chị của tôi đã chết, có chồng trước là tù chính trị bị phát vãng, sau làm quản lý ở một nhà máy tại vùng này. Con trai của anh chị tôi, nghĩa là thằng cháu gọi tôi bằng dì, làm tư lệnh lực lượng nông dân khởi nghĩa, có thể nói là một vị chỉ huy lừng lẫy tiếng tăm.
"À ra thế!" - Zhivago chợt hiểu - "Đây là bà dì của Liveri, em vợ của Miculisyn, một phụ nữ là đầu đề bàn tán của dân chúng khắp vùng, làm đủ nghề cắt tóc, thợ may, bẻ ghi xe lửa, việc gì cũng thạo. Nhưng mình vẫn phải giữ mồm giữ miệng để khỏi lộ tung tích!
- Cháu tôi nó hướng về nhân dân ngay từ thời bé. Nó lớn lên giữa đám thợ thuyền dưới quyền cha nó ở nhà máy "Hiệp sĩ Svietogo". Có lẽ ông đã nghe kể về các nhà máy ở Varykino chứ? Ô hay, nhưng tôi với ông đang làm gì thế này? Ôi tôi ngớ ngẩn quá? Mới cạo xong có nửa bên cằm, nửa kia vẫn lởm chởm râu. Đấy, ba hoa tai hại thế đấy ông ạ. Còn ông, sao ông không nhắc nhở tôi? Bọt xà bông khô hết rồi. Để tôi đi hâm lại nước đã. Nguội cả nước rồi.
Khi Galina quay lại, Zhivago hỏi:
- Có phải Varykino là cái xó hẻo lánh được Chúa đoái thương, nên thoát khỏi mọi tai ương, phải không bà?
- Hừ, được Chúa đoái thương! Có lẽ cái xó hẻo lánh ấy còn bị tai

ương nhiều hơn chúng tôi là đằng khác. Có những toàn cướp không rõ là bọn nào đã kéo qua đó. Chúng nói thứ tiếng lạ tai. Chúng sục vào các nhà, dồn mọi người ra đường rồi xả súng bắn giết. Sau đó chúng rút đi, không nói nửa lời. Các xác chết vậy là vẫn nằm trên tuyết, chả có ai để thu dọn. Vụ đó xảy ra hồi mùa đông mà, sao ông cứ ngúc ngắc đầu liên tục thế? Chút nữa thì tôi cứa dao vào cổ họng ông.
- Bà bảo ông anh rể của bà sống ở Varykino. Ông ấy cũng không thoát khỏi cảnh tàn sát kia à?
- Thoát chứ. Chúa nhân từ lắm. Anh ấy và vợ đã ra đi kịp thời. Chị vợ sau, vợ kế ấy, không rõ họ đang ở đâu, nhưng chắc chắn là thoát chết. Thời gian cuối cùng, chỗ ông anh tôi có một gia đình từ Moskva tản cư đến ở nhờ. Gia đình ấy còn rút đi trước cả ông anh tôi. Người ít tuổi hơn trong hai người đàn ông, là một bác sĩ, chủ gia đình, thì bị mất tích. Nói là mất tích, chỉ khỏi gây đau khổ cho gia đình đấy thôi. Thực chất, phải gọi là đã chết, bị giết chết. Người ta tìm kiếm mãi, vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Giữa lúc đó, người già hơn được triệu hồi về Moskva. Ông ta là một vị giáo sư, chuyên gia nông nghiệp. Tôi nghe ông ta được đích danh chính phủ mời về thủ đô. Họ có đi qua Yuratin từ dạo bọn bạch vệ chưa chiếm lại thành phố này. Đấy, đồng chí thân mến, đồng chí lại cựa quậy, ngúc ngắc đầu rồi. Thợ đang cạo mà khách thế này, thì đứt cổ như chơi. Ông đòi hỏi thợ quá cao đấy ông ạ.
"Vậy là họ ở Moskva?".

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 4

7.
"Ở Moskva? Ở Moskva", mỗi bước lại vang lên trong lòng chàng mấy tiếng ấy, khi chàng leo lên các bậc thang bằng gang lần thứ ba. Căn phòng vắng người lại đón chàng bằng tiếng rậm rịch của lũ giặc chuột đang nhảy, ngã, chạy nháo nhào tán loạn. Zhivago hiểu rằng, bên cạnh lũ giặc này, chàng sẽ không thể chợp mắt được một phút, dù chàng mệt mỏi đến mấy đi chăng nữa. Vì thế, việc đầu tiên trước khi nằm nghỉ là bít các hốc chuột lại. May thay, trong buồng ngủ không nhiều hốc chuột như ở các phòng còn lại. Ở đây ván sàn và chân tường long lở nhiều hơn. Nhưng phải khẩn trương. Đêm đã gần

kề. Kể ra trên chiếc bàn trong bếp có một cây đèn, chắc là chuẩn bị sẵn cho chàng, nên đã được gỡ từ trên tường xuống và đổ lưng bầu dầu, cạnh đèn có một hộp diêm hé mở, bên trong chàng đếm được đúng mười que. Nhưng cả diêm lẫn dầu nên để dành thì tốt hơn. Trong buồng ngủ, chàng còn thấy một đĩa đèn dầu thực vật chỉ còn bấc, chứ dầu đã cạn, chắc vì bị lũ chuột liếm sạch.
Ở một số chỗ tiếp giáp giữa chân tường và sàn nhà có các lỗ hổng. Zhivago dùng kính và chai lọ vỡ nhét vào đó mấy lớp, cạnh sắc chĩa vào trong. Cánh cửa buồng ngủ dính khít với khuôn cửa, nên khi khép chặt lại, có thể ngăn cách hẳn buồng ngủ với phần nhà còn lại. Zhivago làm xong tất cả mọi việc ấy trong vòng hơn một giờ.
Góc buồng ngủ bị cắt nghiêng bởi một lò sưởi mặt ngoài lát gạch men, đỉnh lò không chạm tới trần nhà. Trong bếp có củi dự trữ, chừng mười bó. Zhivago quyết định bóc lột của Lara hai bó. Chàng quỳ một bên gối xuống sàn, lấy củi đặt lên tay trái, mang sang buồng ngủ, xếp cạnh lò sưởi, tìm hiểu cấu tạo của cái lò và nhanh chóng xác định được tình trạng của nó.
Chàng muốn khoá cửa buồng lại, nhưng ổ khoá bị hóc, đành gấp một miếng giấy thật dày như thể làm nút chai, để chèn cho cánh cửa khỏi bật ra, đoạn thong thả nhóm lò sưởi.
Khi xếp củi vào lò, chàng thấy mặt trên cắt ngang của một thanh củi có ghi dấu hiệu. Chàng kinh ngạc nhận ra nó.
Đó là dấu ngày xưa người ta đóng trên những khúc gỗ tròn chưa cưa, để chỉ nó thuộc kho gỗ nào. Hai chữ cái C và Đ này, vào thời cụ Cruyghe, được đóng vào mặt cắt những cây gỗ thuộc kho Kulabysevski ở Varykino, hồi các nhà máy bán ra số gỗ thừa làm củi đốt.
Sự hiện diện những thanh củi loại này ở nhà Lara chứng tỏ nàng quen biết Samdeviatov và ông ta săn sóc nàng cũng như ngày trước ông ta từng cung ứng cho gia đình chàng mọi thứ cần dùng. Phát hiện này như một mũi dao chọc vào tim chàng. Trước đây, sự giúp đỡ của Samdeviatov đã khiến chàng nặng lòng, bây giờ lại thêm những cảm giác khác chồng chất thêm vào cái gánh nợ ấy.
Chắc gì Samdeviatov săn sóc Lara chỉ vì lòng tốt. Zhivago hình dung cái tác phong phóng túng của Samdeviatov và cái tính nông nổi đàn bà của Lara. Thể nào giữa hai người cũng phải có chuyện gì.
Trong lò, những thanh củi khô nỏ của kho gỗ Kulabysevski đồng loạt bén lửa nổ tí tách và cháy bùng lên, nỗi ghen tuông mù quáng của Zhivago theo đà đó cũng từ ức đoán mơ hồ biến thành niềm tin chắc chắn.

Nhưng tâm hồn chàng chất chứa nhiều nỗi giày vò đến mức nỗi đau này tự gạt bỏ nỗi đau kia. Chàng có thể phó mặc các mối hồ nghi ấy. Các ý nghĩ tự chúng cứ nhảy từ đối tượng này sang đối tượng khác, chả cần đến nỗ lực của chàng. Những ý nghĩ về người thân trong gia đình chàng lại ào tới với sức mạnh mới, làm nguôi đi tạm thời sự ghen tuông tưởng tượng của chàng.
"Vậy là, những người thân yêu của tôi ơi, các người đang ở Moskva ư?" Chàng có cảm tưởng chị thợ may Galina đã quả quyết với chàng rằng họ đã về tới thủ đô bình yên vô sự. "Vậy là các người lại trải qua cuộc hành trình vất vả, dài đằng đẵng ấy mà không có tôi ư? Các người đã về đến nơi trót lọt chứ?
Lệnh triệu hồi giáo sư Gromeko là thế nào? Chắc Học viện lại mời giáo sư về giảng dạy ở đó chứ gì? Các người trở về thấy nhà cửa ra sao? Mà tôi hỏi ngớ ngẩn quá, còn nhà còn cửa gì được nữa cơ chứ? Ôi, lạy Chúa, thật là phũ phàng đến đau lòng! Ôi, thôi đừng nghĩ, đừng nghĩ nữa? Đầu óc cứ rối như tơ vò? Anh làm sao thế này, hở Tonia? Hình như anh ngã bệnh thì phải? Điều gì sẽ xảy ra với tôi và với tất cả các người, Tonia, Tonia yêu dấu của anh, Tonia, Xasa, giáo sư Gromeko? Ôi sao Người lại không cho con được thấy dung nhan Người, ánh sáng muôn đời của chúng con? Vì sao suốt đời Người bắt chúng con phải xa cách nhau? Nhưng rồi ít lâu nữa chúng ta sẽ lại được quây quần bên nhau, phải vậy không? Tôi sẽ tìm về gặp kỳ được các người, dù phải đi bộ lăn lộn suốt chặng đường dài. Chúng ta sẽ gặp nhau. Mọi chuyện nhất định sẽ êm đẹp, phải vậy không?
Nhưng ơ hay, sao đất vẫn dung tôi, khi tôi cứ mãi quên rằng Tonia đã phải sinh nở một lần nữa? Đây không phải là lần thứ nhất tôi đãng trí như vậy. Nàng sinh nở ra sao? Trên đường về, họ đã dừng chân ở Yuratin. Tuy Lara chưa biết họ, nhưng một người hoàn toàn xa lạ, như chị thợ may thợ kiêm hớt tóc kia còn tỏ tường số phận của họ, vậy mà Lara không thèm đả động một lời về họ trong bức thư kia. Sao nàng có thể vô tâm, hờ hững lạ lùng đến thế? Thái độ ấy cũng khó hiểu y như việc nàng lờ đi quan hệ giữa nàng với Samdeviatov".
Bây giờ Zhivago nhìn các bức tường buồng ngủ bằng ánh mắt soi mói khác trước. Chàng biết rằng mọi đồ vật kê hoặc treo xung quanh đây đều không phải là của Lara, rằng cách trang trí của những chủ nhân cũ, những người chả hiểu là ai và trốn đi đâu, hoàn toàn không thể nói gì về thị hiếu của Lara.
Dầu vậy, tự dưng chàng bỗng khó chịu giữa những người đàn ông đàn bà ở trong các bức ảnh phóng to đang từ trên tường nhìn xuống.

Các thứ đồ gỗ bày biện phi nghệ thuật kia toát ra vẻ thù nghịch đối với chàng. Chàng cảm thấy mình là kẻ xa lạ, là người thừa trong buồng ngủ này.
Vậy mà ngu thay, đã bao lần chàng hồi tưởng, buồn nhớ ngôi nhà này và đã bước vào đây không phải như vào một nơi cư ngụ: nơi đây là tất cả nỗi nhớ nhung của chàng đối với Lara! Chắc người ngoài sẽ thấy sự cảm nhận của chàng lố bịch lắm!
Những người đàn ông điển trai, có sức mạnh và đầu óc thực tế, như Samdeviatov, liệu có sống, có hành động và nói năng như thế chăng? Và tại sao Lara lại phải chọn cái sự thiếu bản lĩnh của chàng, cái ngôn ngữ tối tăm phi thực tế của tình yêu mà chàng biểu lộ? Nàng cần đến sự rối rắm đó ư? Chính nàng có muốn là một người như chàng mong ước chăng?
Mà nàng là người như thế nào đối với chàng, theo cách diễn đạt vừa rồi của chàng nhỉ? ồ, trước câu hỏi này, chàng luôn luôn có sẵn câu trả lời.
Ngoài trời đang là buổi chiều xuân. Không khí được đánh dấu bằng các âm thanh. Những giọng nói của bầy trẻ đang chơi đùa bị ném tản mát ở các địa điểm xa gần khác nhau, tựa hồ muốn chứng tỏ rằng không gian đang tràn ngập sự sống. Và cái phương xa này là nước Nga, người mẹ, người tuẫn giáo, kẻ ương ngạnh, kẻ điên rồ lừng danh bốn biển năm châu, không gì sánh nổi, muôn vàn đáng yêu của chàng, nó cứ đùa giỡn bày ra những trò tinh quái mãi mãi kỳ vĩ và bi thảm mà người ta không bao giờ có thể tiên liệu nổi. Ôi, tồn tại mới ngọt ngào làm sao? Ôi sống trên đời và yêu đời mới ngọt ngào làm sao! Ôi luôn luôn ta cứ muốn nói lời cảm ơn chính cuộc sống, chính sự tồn tại, muốn nói thẳng điều đó vào mặt nó?
Đấy, Lara là như thể đó. Tuy không trò chuyện được với những thứ kia, nhưng chúng đã có người đại diện là Lara, nàng là hiện thân, là năng lực nghe và nói được ban tặng cho các nguyên lý không biết nói của sự sống.
Cho nên tất cả những gì chàng vừa nghĩ về nàng trong phút nghi ngờ đều là sai, ngàn lần sai. Mọi thứ ở nàng đều toàn thiện toàn mỹ?
Những giọt lệ thán phục và hối hận che mờ mắt chàng. Chàng mở cửa lò sưởi và dùng que cời đẩy những thanh củi đang cháy rất đượm vào trong cùng, còn những mẩu cháy dở thì kéo ra gần cửa lò là nơi hút khí mạnh nhất. Chàng để ngỏ cửa lò một lát. Chàng thích thú cảm nhận trò chơi của hơi ấm và ánh lửa trên mặt và hai cánh tay. Ôi lúc này chàng thấy thiếu nàng xiết bao, giây phút này chàng cần biết mấy một cái gì phát toả từ nàng khiến giác quan của chàng

có thể cảm nhận được!
Chàng rút lá thư đã nhàu trong túi ra. Lá thư gấp mặt trong ra, trái với nếp gấp cũ mà chàng đọc lúc chiều. Bây giờ chàng mới biết nàng còn viết kín cả mặt sau của tờ giấy.
Chàng vuốt lại tờ giấy cho khỏi nhàu và đọc dưới ánh lửa bập bùng của lò sưởi:
"Chắc anh cũng biết gia đình anh đang ở Moskva, Tonia sinh con gái". Tiếp đó có mấy dòng bị gạch xoá, kế đến: "Em gạch đi, vì viết như thế trong thư thì hơi ngớ ngẩn. Gặp nhau, chúng mình sẽ tha hồ nói chuyện với nhau. Em đang vội, phải chạy đi mượn ngựa. Em chưa biết sẽ làm thế nào, nếu không kiếm ra ngựa. Sẽ vất vả, vì em cho cả bé Katenka theo…" Cuối câu bị nhòe, không đọc được.
"Nàng chạy đi mượn ngựa của Samdeviatov, và chắc đã mượn được, nếu không nàng đã về đây rồi" - Zhivago bình tĩnh suy xét - "Nếu lương tâm nàng không hoàn toàn trong sạch về khoản kia, thì nàng đã chẳng cho mình biết chi tiết này".

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 5

8.
Khi lò đã đủ độ nóng, chàng đóng cửa hút khí lại và ăn một chút. Ăn xong, chàng buồn ngủ díp mắt vào. Chàng để nguyên cả quần áo, nằm xuống đi-văng và thiếp đi mê mệt.
Chàng không nghe thấy bầy chuột làm loạn ở bên ngoài cánh cửa và các bức tường buồng ngủ. Chàng mơ thấy hai cơn ác mộng liên tiếp. Chàng đang ở Moskva, trong một căn phòng, trước cái cửa kính đã khoá, mà chàng còn nắm quả đấm cửa giật mạnh xem chắc chắn chưa. Bên kia cửa kính, bé Xasa của chàng cứ kêu khóc, đẩy cửa đòi vào với chàng. Bé mặc áo măng-tô, quần lính thủy và đội chiếc mũ nhỏ, trông xinh xắn và đáng thương vô cùng. Từ sau lưng Xasa, một thác nước cứ ầm ầm xối thẳng vào cậu bé và cửa kính. Hình như cái thác ấy vọt ra từ một ống dẫn nước hay vòi nước bị vỡ hoặc hư, một hiện tượng sinh hoạt thường thấy thời buổi này, cũng có thể cái cửa kính này là nơi chắn giữ một cái khe núi hẹp hoang dã nào đó, trong khi có một dòng nước chảy băng băng như điên, mang theo hơi lạnh và bóng tối đã tích tụ ngàn năm trong hang sâu.
Dòng nước xối ầm ầm chụp xuống người cậu bé khiến nó sợ chết

kiếp. Không nghe rõ tiếng kêu cứu của nó, vì dòng thác đã át hết. Nhưng Zhivago đọc được trên môi bé tiếng gọi "Ba ơi? Ba ơi!". Lòng đau như cắt, Zhivago muốn lấy hết sức bình sinh bồng con lên, ghì nó vào lòng mà chạy thục mạng đến bất cứ đâu Nhưng chàng cứ vừa chảy nước mắt ròng ròng vừa kéo quả đấm cửa về phía mình, không cho đứa bé vào, biến nó thành vật hy sinh cho một quan niệm sai lầm về danh dự và bổn phận, trước một người phụ nữ khác không phải là mẹ của nó và là người bất cứ lúc nào cũng có thể bước vào phòng qua một cánh cửa khác.

Zhivago tỉnh giấc, nước mắt và mồ hôi đầm đìa. "Mình bị sốt, mình ngã bệnh rồi". - Chàng lập tức nghĩ - "Không phải bệnh thương hàn, mà là một thứ kiệt lực trầm trọng, nguy hiểm, giống như một căn bệnh có biến chứng, như mọi trường hợp cảm nhiễm nặng, và toàn bộ vấn đề là ở chỗ cái gì sẽ thắng, sự sống hay cái chết. Nhưng sao buồn ngủ quá thế này?". Rồi chàng lại thiếp đi.

Chàng mơ thấy một buổi sáng mùa đông ảm đạm ở Matxeơva, giữa một đường phố còn thắp đèn, chắc là vào thời kỳ trước cách mạng, nếu căn cứ vào cảnh náo nhiệt của phố xá lúc sớm mai, vào tiếng chuông leng keng của các chuyến xe điện đầu tiên, vào ánh đèn đường tạo thành từng dải màu vàng trên lớp tuyết xám của phố phường.

Chàng thấy một căn hộ trải dài, có rất nhiều cửa sổ, cùng mở ra phố, chắc chắn ở lầu một, với các tấm rèm che kín dài lê thê xuống tận sàn nhà. Trong căn hộ có những người ăn mặc theo kiểu đi đường, nằm ngủ với các tư thế khác nhau, cảnh lộn xộn bày ra như trên toa tàu: các mẩu thức ăn thừa đặt trên các tờ báo nhờn mỡ, các khúc xương, cánh, chân gà quay gặm dở, các đôi ủng được tháo ra khỏi chân để nghỉ đêm và dựng từng đôi trên sàn nhà. Đấy là ủng của những bà con họ hàng và người quen biết có việc ghé qua Moskva, đến đây làm khách vài hôm. Nữ chủ nhân Lara bận bù đầu, cứ vội vã lướt như bay, không một tiếng động, từ góc nhà này tới góc nhà kia. Nàng chỉ kịp mặc chiếc áo choàng dài rộng có thắt dây lưng, còn chàng thì cứ lẽo đẽo theo sau và luôn miệng hỏi những câu vớ vẩn chẳng đâu vào đâu, trong khi nàng không thể dành cho chàng một phút. Để trả lời, nàng chỉ ngoảnh đầu lại nhìn chàng bằng ánh mắt ngỡ ngàng lặng lẽ và tặng chàng những chuỗi cười hồn nhiên vô cùng trong trẻo, và đó là hai biểu hiện duy nhất của sự gần gũi giữa hai người. Xa xôi, lạnh lùng và hấp dẫn biết bao, người phụ nữ mà chàng dâng hiến tất cả, yêu quý hơn tất cả, trân trọng hơn hết thảy mọi, thứ trên đời?

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 6

9.
Không phải chính chàng, mà là một cái gì rộng lớn hơn bản thân chàng, đang khóc nức nở trong lòng chàng bằng những từ ngữ dịu dàng và sáng rực lên như lân tinh, trong bóng tối. Và chàng hoà nước mắt của chàng với nước mắt của tâm hồn chàng. Chàng thương thân trách phận.
"Mình ngã bệnh, mình ốm mất rồi". - Chàng thoáng nghĩ trong những giây phút minh mẫn giữa giấc ngủ, giữa cơn sốt mê man. - "Dẫu sao đây cũng là một chứng bệnh thương hàn chưa được nói đến trong các sách hướng dẫn, chưa được học ở khoa Y. Phải kiếm thức ăn, kẻo mình sẽ chết đói".
Nhưng vừa thử chống khuỷu tay nhỏm dậy, chàng đã thấy ngay là mình không còn đủ sức để động đậy tay chân, và rồi chàng lại ngất lịm rồi ngủ thiếp đi.
"Mình cứ để nguyên quần áo nằm ở đây bao lâu rồi nhỉ?"- Chàng tự hỏi trong một giây tỉnh lại. "Mấy giờ? Mấy ngày? Lúc mình ngã người xuống đi-văng, trời mới sang xuân. Bây giờ ngoài cửa sổ có băng giá phủ một lớp xốp và bẩn làm tối cả căn buồng".
Trong bếp, lũ chuột làm chén đĩa đổ loảng xoảng, leo thoăn thoắt dọc bờ tường bên kia rồi rơi bình bịch xuống sàn, kêu chí cha chí chóe, nghe thảm thiết một cách đáng ghét.
Rồi chàng lại ngủ, lại tỉnh dậy, thấy các cửa sổ phủ băng giá tràn ngập ánh hồng ấm áp, như các chiếc ly pha lê rót đầy rượu vang đỏ. Chàng tự hỏi, đấy là ánh bình minh hay là ánh hoàng hôn?
Một lần chàng tưởng như nghe thấy có những tiếng người ngay ở bên cạnh chàng, và chàng tuyệt vọng cho rằng mình đã hoá điên. Giàn giụa nước mãt thương hại bản thân, chàng uất ức hướng lên trời mà trách không thành tiếng: "Ôi sao Người lại không cho con được thấy dung nhan Người, ánh sáng muôn đời của chúng con, sao Người nỡ phủ bóng tồl địa ngục xuống kẻ tôi tớ này?".
Bỗng chàng hiểu rằng chàng không mê, rằng sự thực nhãn tiền là chàng đã được thay quần áo, tắm rửa và mặc chiếc áo sơ-mi sạch bong, chàng đang nằm không phải trên đi- văng, mà trên giường có trải đệm mới, rằng Lara ngồi cạnh giường, cúi xuống gần chàng, tóc

nàng lẫn với tóc chàng, nước mắt nàng hoà với nước mắt chàng. Và chàng ngất đi vì sung sướng.
10.
Trong cơn mê vừa rồi, chàng đã trách trời hờ hững, thì bây giờ bầu trời bao la sà xuống sát giường chàng, và hai cánh tay phụ nữ mập mạp, trắng trẻo đến tận vai, giang về phía chàng. Nỗi sung sướng khiến chàng xây xẩm mặt mày và chàng rơi xuống vực sâu hạnh phúc như người ngã ra bất tỉnh.
Cả đời chàng đã không ngừng hoạt động, luôn luôn bận bịu, làm việc nhà, chữa bệnh, suy nghĩ, nghiên cứu, sáng tác.
Bây giờ dễ chịu xiết bao khi tạm ngưng hoạt động, ngưng tranh đấu và suy nghĩ, tạm thời trao phó công việc đó cho thiên nhiên, còn chính mình thì trở thành một vật thể, một ý định, một tác phẩm trong đôi bàn tay nhân ái, tuyệt diệu, hào phóng ban phát cái đẹp, của thiên nhiên!
Zhivago bình phục nhanh chóng. Lara chăm chút, săn sóc cho chàng khỏi bệnh bằng sự tận tuỵ của nàng, bằng vẻ kiều diễm thiên thần của nàng, bằng những câu hỏi và câu trả lời thỏ thẻ, dịu dàng, thoảng như hơi thở của nàng.
Những câu chuyện thì thầm, kể cả những lời phù phiếm nhất, cũng đầy ý nghĩa như các lời đối thoại của Platon.
Cái vực sâu ngăn cách họ với thế giới bên ngoài khiến họ gần nhau còn hơn cả sự hoà hợp tâm hồn. Cả hai cũng không ưa như nhau cái nét điển hình tiền định trong con người thời nay, cái vẻ hăng hái mang tính chất bách vở, cái nhiệt tình mang tính chất khoa trương và sự tẻ nhạt không chút bay bổng mà vô số cán bộ khoa học, nghệ thuật đang ra sức phổ biến rộng rãi để thiên tài vẫn tiếp tục là sự hiếm hoi, hi hữu.
Tình yêu của họ vô cùng rộng lớn. Nhưng tất cả mọi người đều yêu có điều là người ta không để ý tới tính chất kỳ lạ của tình cảm.
Riêng đối với họ, - và đây là điểm đặc thù của họ, - những khoảnh khắc, trong đó hơi hướng đam mê xen vào sự tồn tại của con người trần tục nơi họ, như ngọn gió vĩnh cửu, chính là những giây phút họ linh nghiệm và nhận biết những điều luôn luôn mới mẻ về bản thân mình và về cuộc sống.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 7

11.
- Dĩ nhiên, anh phải trở về với gia đình anh. Em sẽ không giữ anh thêm một ngày, nếu việc đó là thừa. Nhưng anh xem tình hình hiện nay ra sao. Chúng ta vừa hoà mình gắn bó với nước Nga Xô viết, thì liền bị cảnh tàn phá của nó nuốt chửng chúng ta. Người ta đang lấy miền Sibiri và miền Đông để lắp các lỗ hổng của nước Nga. Anh không biết đấy thôi. Trong thời gian anh ốm liệt giường, ở thành phố này có biết bao thay đổi. Người ta chuyển các kho hàng dự trữ của thành phố chúng ta về trung ương, về Moskva. Đối với Moskva, số hàng ấy chỉ là muối bỏ biển, chả khác gì bỏ vào cái thùng không đáy, trong khi ở đây chúng ta không có lương thực thực phẩm. Bưu điện không hoạt động, xe lửa chỉ toàn chở lúa mì, không chở khách. Dân chúng thành phố lại kêu ca than vãn như trước cuộc nổi dậy của Gaiđa(1), và Uỷ ban Cheka lại làm dữ để đối phó với sự bất mãn. Và anh đi sao được, khi anh còn yếu lẩy bẩy, da bọc xương như thế này? Chẳng lẽ lại cuốc bộ? Mà có cuốc bộ cũng chẳng bao giờ về tới nơi! Anh cứ cố gắng lại sức dần và khỏe lên đã, bấy giờ hãy hay. Em chả dám khuyên anh, nhưng ở địa vị anh, trước khi đi tìm gia đình ở Moskva, em sẽ xin đi làm ít lâu, đúng nghề chuyên môn của mình, hẳn thế. Người ta coi trọng việc đó. Em sẽ làm việc ở Sở Y tế chẳng hạn. Sở Y tế đặt trụ sở tại Ty Y tế ngày trước.
Bằng không, anh cứ thử nghĩ xem. Cha của anh là một nhà triệu phú ở Sibiri đã tự vẫn, còn vợ anh là cháu gái một gia đình điền chủ kiêm kỹ nghệ gia ở vùng này. Anh từng sống với du kích và đã bỏ trốn. Nói gì thì nói, đấy cũng là việc rời bỏ hàng ngũ quân đội cách mạng, là đào ngũ. Dầu thế nào mặc lòng, anh cũng không thể sống vô nghề nghiệp, mất các quyền công dân. Địa vị của em cũng chẳng vững vàng gì hơn. Em sẽ đi làm. Em sẽ đến Sở Giáo dục. Tình thế của em cũng đang hết sức nguy hiểm.
- Sao lại nguy hiểm. Đã có Strelnikov kia mà?
- Chính vì Strelnikov đấy anh ạ. Trước kia em từng nói với anh rằng anh ấy có rất nhiều kẻ thù. Ngày nay Hồng quân đã thắng lợi hoàn toàn. Những quân nhân ngoài Đảng từng giữ các cương vị cao và biết quá nhiều điều, đang bị thải hồi. Bị thải hồi còn là may, có khi còn bị thủ tiêu cho hết sạch dấu vết. Trong danh sách ấy, Pasa là người đầu tiên, bị đe dọa hơn cả. Anh ấy đang ở miền Viễn Đông. Nghe đâu anh ấy đã bỏ trốn.
Người ta đang truy nã anh ấy. Nhưng thôi, không nói về Pasa nữa. Em chả muốn khóc, vì chỉ cần nhắc thêm một lời về anh ấy, chắc em

sẽ khóc oà lên mất.
- Em đã yêu và đến bây giờ vẫn còn yêu anh ta đến thế cơ à?
- Chẳng gì anh ấy cũng là chồng em, anh ạ. Đấy là một tính cách cao cả và trong sáng. Em có lỗi lớn với anh ấy. Bảo rằng em không làm điều gì xấu cho anh ấy, là nói sai. Nhưng anh ấy là người có ý nghĩa lớn lao, một người vô cùng thẳng thắn, trong khi em chả ra gì cả, em không bằng cái móng tay anh ấy. Lỗi của em là ở chỗ đó. Nhưng thôi, xin đừng nhắc đến chuyện ấy. Để khi khác em sẽ tự trở lại chuyện này, em hứa với anh như vậy. Tonia của anh là một người vợ lạ thường. Một phụ nữ theo kiểu Batiseli(2) miêu tả. Em đã có mặt hôm chị ấy sinh nở. Em với Tonia hợp nhau kinh khủng. Nhưng chuyện đó để dịp khác sẽ nói, em van anh. Vâng, vậy là chúng mình hãy đi làm. Sáng sáng hai ta sẽ cùng đi làm. Hàng tháng sẽ nhận được hàng tỷ đồng tiền lương. Ở đây, trước khi xảy ra cuộc đảo lộn lần cuối cùng, người ta vẫn tiêu loại giấy bạc Sibiri. Cách đây ít lâu, loại giấy bạc ấy đã bị huỷ bỏ, và suốt thời gian anh ốm, người ta sống không có tiền tệ gì hết. Đúng thế. Anh thử tưởng tượng xem. Thật khó tin, nhưng rồi cũng đã qua được khó khăn ấy. Vừa rồi người ta chở đến ngân khố cũ cả một đoàn tàu chất đầy tiền, nghe đâu ít nhất cũng tới bốn chục toa. Tiền mới được in trên các tờ giấy lớn hai màu, xanh và đỏ, như tem thư, và chia thành từng ô. Mỗi ô xanh có giá trị năm triệu, mỗi ô đỏ thì mười triệu. Họ in lèm nhèm, màu sắc nhòe nhoẹt, dễ phai.
- Anh đã thấy loại tiền ấy. Chúng được phát hành ngay trước khi gia đình anh rời Moskva tới đây.

Chú thích:

(1) Gaida Radon (1892-1948) một trong những kẻ tổ chức cuộc nổi loạn của binh đoàn Tiệp Khắc (1918), tư lệnh quân bạch vệ của Konchak ở miền Sibiri. Sau này bị toà án nhân dân Tiệp Khắc kết án tử hình.

(2) Batiseli, tên thật là A. Philipepi (1445-1519), danh hoạ Ý. Đại diện thời Phục Hưng sơ kỳ, chuyên vẽ về đề tài tôn giáo và thần thoại, tác phẩm giàu chất thơ bay bổng màu sắc tinh tế.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 8

12.
- Em đã làm gì ở Varykino lâu thế? Vì thực ra ở đấy tan hoang, có còn ai đâu? Cái gì đã giữ chân em ở đấy?
- Hai mẹ con em dọn dẹp nhà cửa cho anh. Em sẽ về đó trước tiên. Em không muốn để anh thấy nhà cửa của anh trong tình trạng ấy.
- Tình trạng thế nào? Tan hoang, lộn xộn lắm hả?
- Lộn xộn và đầy rác rưởi. Em đã lau dọn sạch cả rồi.
- Em chưa nói hết, cứ giấu anh điều gì đó, cứ lảng chuyện. Nhưng thôi, tùy em, anh chả dám nài. Em hãy kể cho anh biết về Tonia. Cháu gái được đặt tên là gì?
- Masa. Để tưởng niệm mẹ anh.
- Em kể về họ đi.
- Cho em khất ít lâu nữa. Em đã bảo anh rằng em khó cầm nước mắt mà.
- Cái anh chàng Samdeviatov cho em mượn ngựa ấy là một nhân vật thú vị. Em thấy sao?
- Hết sức thú vị.
- Anh vốn biết ông ta rất rõ. Ông ta từng là bạn của gia đình anh ở đây, đã giúp gia đình anh từ hồi mới chuyển về vùng này.
- Em biết. Anh ấy có kể với em.
- Chắc em với ông ta thân nhau phải không? Ông ta cũng hết lòng giúp đỡ em chứ?
- Phải nói là anh ấy làm ơn cho em khó mà kể xiết. Không có sự giúp đỡ của anh ấy, chả biết em sẽ xoay sở ra sao.
- Cũng dễ hiểu thôi. Chắc hai bạn chỉ có quan hệ bạn bè thường tình, giao thiệp qua loa? Chắc ông ta bám riết lấy em?
- Khỏi phải nói. Không rời một bước.
- Còn em thì sao? Nhưng xin lỗi, anh đang vượt quá giới hạn cho phép. Anh có quyền gì mà cứ căn vặn em nhỉ? Mong em bỏ qua cho thái độ tọc mạch của anh.
- Ồ, không sao. Chắc anh quan tâm đến chuyện khác, muốn biết quan hệ giữa em và anh ấy thuộc loại gì phải không? Anh muốn biết, có chuyện riêng tư gì xen vào sự giao hảo hai bên không chứ gì? Dĩ nhiên là không có. Em mang ơn Samdeviatov nhiều lắm, em mắc nợ anh ấy lớn lắm, song dù anh ấy có lấy vàng dát lên người em, có dâng cả cuộc đời cho em, thì điều đó cũng sẽ không làm cho em gần thêm anh ấy một bước nào. Từ bé em vốn căm ghét những người có nếp sống xa lạ với em như anh ấy. Trong phạm vi sinh hoạt, những người tháo vát, tự tin, có uy quyền như thế là loại không ai thay thế được. Nhưng trong lĩnh vực tình cảm, cái thói tự mãn, vênh váo của

đám đàn ông giỏi tán ấy khiến em ghê tởm. Em quan niệm rất khác về sự thân thiết và về cuộc sống. Nhưng không chỉ có thế. Trên phương diện đạo đức, Samdeviatov khiến em nhớ tới một kẻ khác còn đáng ghê tởm hơn nhiều, kẻ đã đưa em tới nông nỗi này và cũng nhờ hắn mà em được như bây giờ.
- Anh chưa hiểu. Em cứ "nông nỗi này" là thế nào? Em giải thích đi. Theo anh, em là người tốt đẹp nhất trần đời.
- Chà, Yuri yêu quý, sao anh lại nói thế? Em kể chuyện nghiêm túc, thế sao anh lại khách sáo như ở phòng lễ tân. Anh hỏi, em đến nông nỗi nào. Em bị giày vò, tâm hồn em bị rạn nứt suốt đời rồi. Người ta đã phạm tội biến em thành đàn bà quá sớm, đẩy em vào đời từ phía xấu xa nhất, theo quan niệm tầm thường, sai trái của một kẻ ăn bám tự tin, đứng tuổi thời xưa, một kẻ sử dụng tất cả mọi thứ, tự cho phép mình làm mọi chuyện.
- Anh cũng đang đoán được. Anh đã giả định một điều gì. Hượm đã. Cũng để hình dung nỗi đau đớn người lớn của em thời ấy, nỗi kinh hãi khi còn ngây thơ non nớt, sự xúc phạm đầu tiên mà một thiếu nữ chưa trưởng thành phải chịu đựng. Nhưng đấy là chuyện dĩ vãng. Anh muốn nói rằng nỗi đau khổ về chuyện đó bây giờ không phải là sự phiền muộn của em, mà là của những người đang yêu em, như anh chẳng hạn. Chính anh mới phải vò đầu bứt tai và tuyệt vọng vì đến muộn, vì hồi ấy anh đã không có ở bên em để ngăn chặn chuyện đó, nếu nó quả thực làm cho em đau khổ. Lạ thật. Anh cảm thấy anh chỉ có thể ghen một cách dữ dội, ghen đến chết đi được, ghen lồng ghen lộn với kẻ thấp kém hơn, xa lạ hơn. Sự đua tranh với kẻ hơn anh lại gợi cho anh có những cảm xúc khác hẳn. Nếu một người giống anh về phương diện tinh thần và được anh quý mến lại yêu cùng một phụ nữ mà anh yêu, thì chắc anh sẽ có tình thân ái ưu tư với người ấy, chứ quyết không cảm thấy nặng nề khó chịu hoặc muốn tranh giành. Dĩ nhiên, anh sẽ không thể chia sẻ với y, dù trong chốc lát, đối tượng say mê của anh. Song, hẳn là anh sẽ rút lui với cảm giác đau khổ khác hẳn sự ghen tuông, với cảm giác không đến nỗi bốc khói và khát máu. Cũng sẽ xảy ra đúng như thế, nếu anh đụng độ với một nghệ sĩ tài giỏi hơn hẳn anh trong những công việc giống như anh đang làm. Chắc anh sẽ từ bỏ những tìm tòi của mình, vì chúng chỉ vụng về lặp lại những gì người kia đã thắng anh. Nhưng anh đã lạc đề. Anh nghĩ, giả dụ em chả có điều gì phải phàn nàn và hối tiếc, thì anh lại không yêu em mãnh liệt như thế này. Anh không yêu những người luôn luôn đúng, những người chưa vấp ngã, lầm lạc. Đức hạnh của họ chết cứng và rất ít giá trị. Cái đẹp của cuộc

sống không mở ra cho họ.
- Chính em muốn nói đến cái đẹp ấy. Em thiết nghĩ, muốn thấy được nó, phải có trí tưởng tượng nguyên vẹn, và sự cảm thụ thanh tân. Song người ta đã cướp mất của em đúng hai thứ ấy. Có lẽ em đã có lối nhìn đời riêng của em, ví thử ngay từ bước đầu tiên em không nhìn thấy cuộc đời mang dấu vết hèn hạ của kẻ khác. Nhưng không chỉ có vậy. Vì một kẻ tầm thường, vô luân và tự mãn xâm nhập vào cuộc đời thiếu nữ của em, mà hỏng cả cuộc hôn nhân sau đó của em với một con người siêu việt rất say mê em và cũng được em hết mực yêu thương.
- Hượm đã. Về chồng em, em hãy kể sau. Anh đã bảo em rằng thường thường anh chỉ ghen với những kẻ thấp kém hơn hoặc ngang hàng với anh. Với chồng em, anh không ghen đâu. Nhưng còn kẻ kia?
- " Kẻ kia " nào?
- Cái kẻ phóng đãng đã làm hại đời em ấy. Hắn là ai vậy?
- Một luật sư khá nổi tiếng ở Moskva. Hắn là bạn của cha em, sau khi cha em mất, hắn đã giúp đỡ mẹ em về phương diện vật chất trong lúc gia đình em túng thiếu. Một kẻ độc thân, giàu có. Có lẽ việc em đang bôi nhọ hắn thế này chứng tỏ em quá chú ý đến hắn và dành cho hắn một tầm mức quan trọng mà hắn không hề có. Hắn chỉ là một kẻ rất bình thường. Nếu anh muốn, em sẽ nói tên hắn cho anh biết.
- Không cần. Anh biết. Có lần anh đã trông thấy hắn.
- Thật ư?
- Một lần ở buồng khách sạn, hôm mẹ em uống thuốc độc để tự vẫn. Vào lúc đêm khuya. Dạo ấy chúng mình còn nhỏ, đều là học sinh trung học.
- À, em nhớ rồi. Anh đến với mấy người nữa và đứng trong bóng tối ở phòng ngoài. Nếu anh không nhắc đến, chắc tự em chẳng bao giờ nhớ tới cảnh tượng đó. Hình như hồi ở Meliuzev, anh cũng đã nhắc tới chuyện ấy với em.
- Komarovski có mặt ở đó.
- Thế ư? Rất có thể. Người ta dễ gặp em đi với hắn. Em với hắn thường gặp nhau luôn mà.
- Sao em lại đỏ mặt?
- Vì nghe anh nói đến tên hắn. Vì không quen và bất ngờ.
- Cùng đi với anh còn có một người bạn học cùng lớp với anh. Em có biết lúc ấy anh ta đã nói cho anh biết điều gì không. Anh ta nhận ra Komarovski chính là kẻ anh ta đã gặp một lần trong hoàn cảnh tình

cờ, bất ngờ. Một bữa, dọc đường cậu học sinh trung học Misa Gordon ấy đã chứng kiến vụ tự tử của cha anh, nhà kỹ nghệ triệu phú. Misa cùng đi một chuyến tàu với cha anh. Cha anh đã lao người xuống đường tự tử trong lúc tàu đang chạy. Komarovski bấy giờ đi theo làm cố vấn pháp lý cho cha anh. Hắn đã chuốc rượu liên tục cho cha anh say mèm, đã làm rối công việc của cha anh, đẩy ông tới chỗ phá sản và tuyệt vọng. Hắn là thủ phạm trong vụ cha anh tự tử và biến anh thành kẻ mồ côi.
- Không thể thế được! Một chi tiết lạ lùng làm sao, chẳng lẽ thật thế ư? Vậy hắn cũng là ác thần của cả anh nữa sao? Điều đó càng làm cho chúng mình thân thiết với nhau. Quả là một sự tiền định!
- Đó, hắn chính là kẻ anh ghen đến độ lồng lộn, không sao chịu nổi, vì hắn từng chiếm đoạt em.
- Ơ hay em có yêu hắn đâu. Chẳng những thế, em còn khinh bỉ hắn.
- Chắc gì em đã hiểu toàn bộ con người em. Bản chất của con người, nhất là của đàn bà, hết sức khó hiểu và đầy mâu thuẫn? Có thể, vì một khía cạnh nào đó trong sự ghê tởm của em đối với hắn, mà em lại lệ thuộc vào hắn, nhiều hơn vào bất cứ ai khác là người mà em yêu hoàn toàn theo ý em, không chút ép buộc.
- Điều anh vừa nói thực là kinh khủng. Và như một sự thường tình, anh đã diễn tả chính xác đến nỗi em thấy cái sự phản tự nhiên ấy như là một sự thật. Nhưng nếu thế thì đáng sợ vô cùng.
- Em yên tâm. Đừng nghe anh. Anh chỉ muốn nói rằng anh ghen em với cái gì tối tăm, vô ý thức, với cái không lý giải nổi, không đoán ra được. Anh ghen em với những vật trang sức của em, với giọt mồ hôi trên da em, với những thứ bệnh truyền nhiễm đang lây lan trong không khí, có thể bám vào người em và đầu độc em. Và cũng như anh ghen với thứ bệnh ấy, anh ghen với Komarovski, là một kẻ ngày kia sẽ cướp em khỏi tay anh, ghen với cái chết của anh hay của em một ngày kia sẽ chia lìa đôi ta. Anh biết, em thấy điều anh vừa nói là một mớ lời lẽ lộn xộn, tối nghĩa. Nhưng anh không thể diễn đạt cho trật tự và dễ hiểu hơn đượe. Anh yêu em vô cùng, yêu đắm đuối, mê say.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 9

13.
- Hãy kể cho anh nghe thêm về chồng em đi. "Trong sổ đoạn trường, tên chúng tôi cùng ghi ở một dòng", theo cách nói của Sêchspia.
- Ô tác phẩm nào vậy?
- "Roméo và Julliet".
- Em kể nhiều với anh về Pasa ở Moliuzev, hồi em đang tìm kiếm anh ấy. Và sau đó, ở Yuratin này, trong những buổi gặp gỡ đầu tiên với anh, khi anh kể rằng Pasa muốn bắt giữ anh trên toa tàu của anh ấy. Hình như em đã kể với anh rồi, mà cũng có lẽ chưa kể cũng nên, rằng một lần em nhìn thấy Pasa từ xa, lúc anh ấy đang bước lên xe hơi. Nhưng anh cũng hình dung được đấy, người ta bảo vệ anh ấy ghê lắm. Em thấy Pasa hầu như không thay đổi. Vẫn khuôn mặt đẹp trai, trung thực, cương nghị, trung thực nhất trong mọi khuôn mặt em từng thấy trên đời. Một tính cách quả cảm, hoàn toàn không kiểu cách, không làm bộ làm tịch. Trước thế nào, sau vẫn y như vậy. Tuy nhiên em vẫn nhận ra một sự thay đổi và nó khiến em lo ngại.
Đúng là một cái gì trừu tượng đã nhập vào khuôn mặt ấy và làm cho nó mất màu sắc độc đáo. Khuôn mặt sống động của con người hoá thành một thứ hiện thân, một nguyên tắc, một cách diễn tả tư tưởng. Tim em thắt lại khi nhận ra điều ấy. Em hiểu rằng đấy là hậu quả của những sức mạnh mà Pasa đã hiến thân cho chúng, những sức mạnh tuy cao cả thật đấy, nhưng lại có thể giết người một cách tàn nhẫn và một ngày kia cũng sẽ không tha cho anh ấy. Em có cảm tưởng Pasa đã bị đánh dấu và đó là cái dấu phải lên đoạn đầu đài. Nhưng có lẽ em lẫn lộn lung tung rồi. Có lẽ em bị ảnh hưởng những cách diễn đạt của anh khi anh miêu tả lần hai anh gặp nhau. Ngoài sự đồng nhất tình cảm giữa chúng mình, em còn vay mượn của anh bao nhiêu là thứ?
- Không đâu, em hãy kể về cuộc sống của vợ chồng em trước cách mạng.
- Từ bé, em đã mơ ước rất sớm về sự trong trắng. Pasa đã giúp em thực hiện được giấc mơ ấy. Bọn em gần như cùng lớn lên dưới một mái nhà. Em, Pasa, Galiulin. Anh ấy say mê em từ hồi bọn em mới lớn. Mỗi lần thấy em, Pasa lại sững sờ, bàng hoàng cả người. Chắc em nói và biết điều đó như thế này là không hay ho gì. Nhưng còn tệ hơn, nếu em giả bộ không biết.
Em là niềm say mê thơ dại của anh ấy. Một niềm say đắm mê mẩn mà người ta cố giấu kín, mà lòng kiêu hãnh của tuổi thơ không cho phép bộc lộ, song lại hiện rành rành trên mặt khiến ai cũng thấy.

Chúng em chơi thân với nhau. Chúng mình giống nhau bao nhiêu, thì em và Pasa lại khác nhau bấy nhiêu. Song bấy giờ em đã chọn Pasa theo tiếng gọi của trái tim. Em đã quyết định sẽ gắn bó đời mình với chàng thiếu niên tuyệt vời ấy ngay khi cả hai đứa cùng bước vào đời, và trong thâm tâm em đã đính hôn với Pasa.
Và anh xem, Pasa có rất nhiều năng khiếu? Những năng khiếu lạ thường? Là con một người thợ bẻ ghi hoặc một người gác đường tàu bình thường, thế mà chỉ nhờ tài năng, lao động kiên trì, anh ấy vươn tới những đỉnh cao, em định nói là trình độ thì phải hơn, của kiến thức đại học hiện thời trong hai ngành chuyên môn, toán học và văn chương. Thành đạt như thế đâu phải dễ dàng.
- Vậy cái gì đã cản trở hạnh phúc gia đình, nếu hai bên yêu nhau tha thiết đến thế?
- Ôi thật khó trả lời câu hỏi đó. Để em kể hết với anh điều này. Nhưng lạ thay, ai đời một phụ nữ yếu đuối như em, lại đi giải thích cho một người đàn ông thông minh như anh, về cuộc sống hiện nay nói chung, về cuộc sống của con người ở những Nga, về lý do tại sao các gia đình, trong đó có gia đình anh và gia đình em, bị tan nát? Ôi, đâu phải là tại con người, tại tính nết hợp nhau hay không hợp, tại yêu hay không yêu. Tất cả những gì là thứ sinh, là bình ổn, tất cả những gì liên quan đến nếp sống thường ngày, đến tổ ấm và trật tự của con người, đều bị tan biến cùng với sự đảo lộn và bị hủy hoại. Chỉ còn lại cái sức mạnh tinh thần trần trụi, đã bị lột trần hoàn toàn, cái sức mạnh không thuộc về sinh hoạt, không được ứng dụng và đối với thứ tinh thần ấy chả có gì thay đổi cả, bởi lẽ bao đời nay nó vẫn co ro, run rẩy hướng tới một tinh thần khác cũng bị lột trần và cô đơn như nó, ở gần nó nhất. Chúng mình giống như
Adams và Eva, hai kẻ chả có gì che thân hồi mới khai thiên lập địa, và bây giờ chúng mình cũng lại bơ vơ và bị lột trần vào buổi tận thế như hồi đầu kia. Và chúng mình là kỷ niệm cuối cùng về toàn bộ sự vĩ đại, vô cùng vĩ đại, đã được tạo ra trên thế gian sau bao ngàn năm giữa Adams, Eva với hai ta, và chính là để tưởng mệm những kỳ quan đã mất ấy, mà hai ta đang thở và yêu, cùng khóc, và cùng dựa vào nhau, nép vào nhau.
14.
Sau một lát dừng nghỉ, nàng nói tiếp bằng một giọng hoàn toàn bình tĩnh.
- Để em nói anh nghe. Giả dụ Strelnikov lại trở thành Pasa Antipop. Giả dụ anh ấy ngừng điên cuồng và nổi loạn. Giả dụ thời gian quay ngược lại. Giả dụ ở một nơi xa xăm nào đó, tận cùng trời cuối đất,

nhờ một phép lạ, chợt le lói ánh đèn cửa sổ nhà em, soi xuống các cuốn sách trên bàn viết của Pasa, thì có lẽ em sẽ tới đó, dù phải bò lết bằng hai đầu gối. Tình xưa nghĩa cũ sẽ lại trỗi dậy trong lòng em. Em sẽ đi theo tiếng gọi của dĩ vãng và lòng chung thủy. Em sẽ hy sinh tất cả. Ngay cả điều quý giá nhất. Cả anh. Cả sự gần gũi của em đối với anh, một sự gần gũi nhẹ nhàng, thoải mái, tự nhiên. Ôi, xin lỗi anh. Em không định nói thế. Không đúng đâu.
Nàng ôm choàng lấy cổ chàng, khóc nức nở. Song nàng trấn tĩnh được ngay và vừa lau nước mắt vừa nói:
- Nhưng đấy cũng chính là tiếng gọi của bổn phận, cái tiếng gọi đang giục giã anh về với Tonia. Ôi lạy Chúa, chúng con khốn khổ biết bao? Chúng con sẽ ra sao? Chúng con biết làm gì đây?
Lúc nàng đã hoàn toàn bình tĩnh, nàng tiếp:
- Dầu vậy, em vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh, tại sao hạnh phúc gia đình của em lại bị tan vỡ. Về sau em đã hiểu rõ điều đó. Em sẽ kể anh nghe. Nhưng đó sẽ không chỉ là chuyện riêng về gia đình em. Nó đã trở thành số phận của nhiều người.
- Nói đi, Lara vô cùng thông minh của anh.
- Chúng em lấy nhau được hai năm thì chiến tranh bùng nổ. Bấy giờ, chúng em chỉ mới vừa bắt đầu cuộc sống tự lập, thu xếp xong nơi ăn chốn ở. Nay thì em tin rằng chiến tranh là thủ phạm gây ra mọi chuyện, mọi nỗi bất hạnh cho thế hệ chúng ta suốt từ đó đến nay. Em nhớ rõ thời thơ ấu. Em vẫn được thấy cái giai đoạn mà những khái niệm của thuở thanh bình trước đó còn được coi trọng. Tiếng gọi của lương tâm được coi là điều tự nhiên và cần thiết. Cái chết của một người do kẻ khác gây ra là chuyện hiếm, là hiện tượng bất thường. Người ta cho rằng sự chém giết chỉ xẩy ra trong các vở bi kịch, các cuốn tiểu thuyết viết về các thám tử và đăng trên nhật báo, chứ không có trong đời sống thường ngày.
Thế rồi đột nhiên có bước nhảy vọt từ nhịp sống thanh bình, đều đều và vô tội ấy vào trong máu cùng những tiếng rên xiết, vào sự điên cuồng và man dại đồng loạt của trò sát nhân cứ diễn ra hàng ngày, hàng giờ được hợp pháp hoá và được khen ngợi.
Điều đó bao giờ cũng để lại hậu quả, hẳn thế. Chắc anh nhớ rõ hơn em, mọi sự lập tức bị huỷ hoại như thế nào. Sự lưu thông của xe lửa, sự tiếp tế thực phẩm cho các đô thị, các nếp tảng của nếp sống gia đình, các nguyên tắc luân lý của ý thức.
- Em nói tiếp đi. Anh biết em sắp nói gì rồi. Em phân tích mọi chuyện rất tài tình? Nghe em nói rất thú vị!
- Bấy giờ sự dối trá tràn vào đất Nga. Tai họa chủ yếu, nguồn gốc

của cái ác sau này là sự mất tin tưởng vào giá trị của ý kiến cá nhân. Người ta ngỡ rằng đã qua rồi cái thời tuân theo tiếng gọi của linh cảm đạo đức, rằng ngày nay phải nói theo mọi người, phải sống theo những quan niệm của kẻ khác được áp đặt cho hết thảy mọi người. Lời lẽ văn hoa, thoạt tiên của nền quân chủ, sau đó của cách mạng, bắt đầu lên ngôi.
Sự lầm lạc ấy của xã hội mang tính chất rộng khắp, dễ lây lan. Mọi thứ đều rơi vào ảnh hưởng của nó. Gia đình em cũng không thoát nổi. Có một cái gì bắt đầu bị lung lay trong nhà. Thay vì sự sống động hồn nhiên hằng ngự trị trong gia đình em, một phần cái lối nói hoa mỹ ngu ngốc kia đã len vào các buổi chuyện trò trong nhà, một thứ nhất thiết phải làm bộ thông minh, nhất thiết phải bàn luận về các đề tài toàn cầu. Lẽ nào một người vô cùng tinh tế và khắt khe với bản thân như Pasa, vốn biết phân biệt thật giả một cách chính xác, lại có thể không nhận thấy cái sự giả dối đã len lỏi vào gia đình chúng em hay sao?
Và thế là lúc ấy Pasa đã phạm một sai lầm vô cùng tai hại, tiên quyết mọi chuyện sau này. Anh ấy tưởng hơi thở của thời đại, cái ác của xã hội là hiện tượng gia đình, Pasa tự đổ lỗi cho mình về cái giọng điệu kiểu cách, cái hình thức gượng gạo trong các lập luận của hai vợ chồng, anh ấy nghĩ rằng sở dĩ như vậy vì anh ấy là một kẻ khô khan, tầm thường, một người mang vỏ bao(1). Chắc anh khó tin rằng những điều nhỏ nhặt như thế lại có ý nghĩa lớn đến cuộc sống gia đình. Anh không thể tưởng tượng được điều đó hệ trọng đến mức nào và Pasa đã gây ra bao chuyện dại dột vì sự ấu trĩ ấy.
Pasa ra trận, mặc dù không ai yêu cầu anh ấy cả. Anh ấy làm thế để giải thoát mẹ con em khỏi anh ấy, khỏi ách áp bức tưởng tượng của anh ấy. Những trò điên rồ của Pasa khởi đầu từ đó. Với lòng tự ái lệch lạc của thanh mên, anh ấy đã hờn giận với một cái gì đó trong cuộc sống mà người đời thường không hề hờn giận. Pasa bắt đầu bất mãn với thời cuộc, với lịch sử. Anh ấy bất hoà với lịch sử. Đến tận bây giờ, anh vẫn đang còn thù hận với lịch sử. Những trò điên rồ khiêu khích của anh ấy xuất phát từ đó mà ra. Pasa đang bước tới cái chết hiển nhiên vì sự ngạo mạn dại dột đó. Ôi, ước gì em có thể cứu được anh ấy.
Tình yêu của em đối với Pasa trong trắng và mãnh liệt biết bao! Em hãy yêu anh ấy, hãy yêu anh ấy đi. Anh không ghen với anh ấy đâu, anh không ngăn cản em đâu.
Chú thích:

Truyện ngắn "Người mang vỏ bao" của Sekhov. Ngụ ý: một kẻ bó mình trong những lợi ích nhỏ hẹp, một kẻ trùm chăn, sợ cái mới.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 10

15.
Mùa hè đã đến và trôi qua lúc nào không hay. Bác sĩ Zhivago đã hoàn toàn bình phục. Tạm thời, trong khi hy vọng sẽ có ngày trở về Moskva, chàng nhận làm việc ở ba nơi. Đồng tiền mất giá nhanh chóng đã buộc người ta phải làm việc ở mấy chỗ một lúc.
Sáng sáng chàng thức dậy từ lúc gà gáy, đi ra phố Thương Gia, xuôi xuống qua rạp xinê "Người Khổng Lồ", tới xưởng in cũ của quân đoàn Cô-dăc Ural, nay đổi tên thành "Thợ In Đỏ". Ở góc Toà Thị Chính cũ, nay là Uỷ ban điều hành công vụ, chàng thấy có mấy tấm biển nhỏ "Phòng Khiếu Nại" treo trên cửa. Chàng băng qua quảng trường, tới đường Tiểu Buianovka. Bỏ qua nhà máy Stengov, chàng bước vào sân sau của bệnh viện; tới phòng điều trị ngoại trú của Quân y viện là nơi làm việc chính của chàng.
Một nửa chặng đường chàng đi hàng ngày nằm dưới bóng cây ngang qua những ngôi nhà nhỏ, đa số cất bằng gỗ, mái rất dốc, có hàng rào sắt, cổng trang trí hoa văn, cánh cổng có kẻ lòe của.
Cạnh phòng điều trị ngoái trú, trong khu vườn cũ của nữ thương gia Goregliadova, có một ngôi nhà thấp thấp đáng chú ý được xây cất theo kiểu Nga xa xưa. Nó được lớp bằng loại gạch men màu thanh thiên, có mài nhiều cạnh và đỉnh của các cạnh chĩa ra ngoài, phỏng theo các lâu đài cổ của giới quý tộc Moskva.
Ba hay bốn lần trong một tuần mười ngày, chàng lại từ phòng điều trị ngoại trú tới dự các buổi họp của Sở Y tế Yuratin ở toà nhà của chủ cũ tên gọi Ligheti, trên phố Cựu Miaska.
Ở tại khu phố khác, rất xa, có một toà nhà do ông bố của Samdeviatov xây tặng thành phố để tưởng niệm bà vợ ông qua đời khi sinh hạ Samdeviatov. Viện sản khoa và phụ khoa do Samdeviatov sáng lập đặt trụ sở tại toà nhà ấy. Hiện giờ ở đó mở các khoá học cấp tốc mang tên Rosaa Lucxamburg, đào tạo về phẫu thuật y khoa. Bác sĩ Zhivago đến giảng giáo trình bệnh lý học đại cương và mấy môn học không bắt buộc.

Buổi tối, trở về nhà sau giờ làm việc ở cơ quan, mệt lả và đói meo, chàng thấy Lara vùi đầu vào công việc nội trợ, bên bếp lò hay trước chậu nước. Cái diện mạo hàng ngày, bình thường ấy của nàng với mái tóc xoã, tay áo xắn cao và gấu váy vén lên, gần như có sức quyến rũ, lôi cuốn khiến chàng còn nể sợ hơn cả khi giả sử chàng bắt gặp nàng chuẩn bị đi dự vũ hội, với bộ áo dài hở cổ hở vai, với đôi giày cao gót khiến nàng cao lên hơn, và với cái váy rộng lòe xòe quét đất.
Nàng làm bếp hay giặt giũ, rồi dùng những xà bông thừa lau chùi sàn nhà. Hoặc nếu thư thả hơn, nàng ngồi ủi đồ và khâu vá quần áo của cả ba người, của mẹ con nàng và chàng. Hoặc sau khi nấu nướng, giặt giũ, lau chùi xong xuôi, nàng dạy Katenka học. Hoặc nàng chúi mũi vào việc tự học thêm môn chính trị trước khi trở lại làm giáo viên ở một trường trung học của chế độ mới.
Hai mẹ con người phụ nữ ấy càng trở nên gần gũi với Zhivago bao nhiêu, thì chàng càng không dám coi họ như gia đình mình bấy nhiêu, và sự nghiêm cấm cách nghĩ ấy càng gắt gao hơn bấy nhiêu bởi nghĩa vụ đối với gia đình chàng, bởi nỗi đau của chàng do việc chàng không chung thủy với vợ gây ra.
Sự giới hạn ấy không có gì là xúc phạm đối với Lara và Katenka. Ngược lại, cách cảm nhận không mang tính chất gia đình ấy lại bao hàm biết bao sự kính nể, loại trừ thái độ sỗ sàng và thân mật quá trớn.
Nhưng sự phân thân ấy luôn luôn giày vò tâm can Zhivago, và chàng quen với nó, như có thể quen với một vết thương chưa kín miệng, hay lở loét trở lại.

16.
Hai, ba tháng trôi qua như vậy. Đến tháng mười, một hôm Zhivago bảo Lara:
- Em này, hình như anh sắp phải nghỉ việc. Vẫn là cái chuyện cũ, lặp đi lặp lại muôn thuở. Lúc đầu nghe thì hay lắm. "Chúng tôi bao giờ cũng hoan nghênh cách làm ăn trung thực. Còn đối với tư tưởng, nhất là các tư tưởng mới, thì lại càng hoan nghênh hơn nữa. Sao lại không hoan nghênh kia chứ. Nhiệt liệt hoan nghênh. Đồng chí hãy làm việc, hãy phấn đấu, hãy ra sức tìm tòi". Nhưng qua thực tế, mới thấy rằng các tư tưởng, theo họ quan niệm, chỉ là những danh từ hoa mỹ dùng để tán dương cách mạng và những người cầm quyền. Chán ngấy. Và về khoản đó anh cũng không có tài. Mà xem chừng lẽ phải thuộc về họ. Dĩ nhiên, anh không theo họ. Nhưng anh khó có

thể nghĩ rằng, họ là các vị anh hùng, là các nhân vật lỗi lạc, trong khi anh chỉ là kẻ hèn mọn, ủng hộ sự dốt nát và thói áp bức con người. Đã bao giờ em nghe nói đến Nicolai Vedeniapin chưa?
- Có chứ. Trước khi quen anh, và sau còn nghe anh hay kể về ông ấy. Chị Seraphima Tunseva cũng nhắc đến tên ông ấy luôn. Chị ấy là môn đồ của Nicolai. Nhưng sách của ông ấy, thú thực, em chưa đọc. Em không thích những tác phẩm chỉ toàn bàn về triết học. Theo em, triết học phải là một chút gia vị nêm vào nghệ thuật và đời sống. Chỉ nghiên cứu triết học không thôi, thì cũng kỳ quặc như chỉ ăn vã gia vị. Nhưng xin lỗi anh, em đã nói năng lẩn thẩn khiến anh lạc ra ngoài lề.
- Không, ngược lại, anh rất đồng ý với em. Nếp nghĩ của em rất giống anh. Về phần ông cậu của anh, có lẽ đúng là ảnh hưởng của cha Nicolai đã làm hỏng anh. Vả lại, tất cả bọn họ đều hùa nhau mà bảo anh chẩn bệnh rất thần tình, "một thiên tài chẩn bệnh". Kể ra, anh rất ít khi chẩn bệnh sai. Nhưng đấy lại chính là cái trực giác nhạy bén mà bọn họ căm ghét, còn anh thì lại phạm tội có nó, có sự thấu hiểu trọn vẹn, bao quát và chớp nhoáng toàn cảnh.
Anh rất say mê vấn đề ngụy trang của các cơ thể, sự thích nghi bên ngoài của cơ thể đối với màu sắc của ngoại giới quanh mình. Sự điều chỉnh màu sắc ấy tiềm ẩn sự chuyển hoá kỳ lạ từ bên trong ra bên ngoài.
Anh đã mạnh dạn đề cập đến vấn đề đó trong các bài giảng. Lập tức bị chụp mũ "Duy tâm, thần bí. Triết học tự nhiên chủ nghĩa của Gothe, thuyết Senling mới".
Phải bỏ việc thôi. Anh sẽ tự xin thôi việc ở Sở Y tế và Viện phụ sản, riêng ở quân y viện thì anh sẽ cố gắng làm tiếp, nếu như họ chưa đuổi anh. Anh không muốn làm em lo lắng, nhưng thỉnh thoảng anh có cảm giác rằng nay mai họ sẽ bắt anh.
- Xin Chúa phù hộ cho anh, Yuri yêu quý. May thay từ nay tới lúc ấy còn lâu. Nhưng anh nói đúng. Thận trọng một chút vẫn hơn. Theo em nhận xét, mỗi lần chính quyền non trẻ này được thiết lập, nó đều trải qua mấy giai đoạn quen thuộc. Đầu tiên là sự chiến thắng của lý trí, là tinh thần phê phán, đấu tranh với các thành kiến. Sau đó đến giai đoạn thứ hai, khi ưu thế thuộc về các lực lượng mờ ám, gồm những kẻ bợ đỡ trân tráo, những kẻ giả bộ thông cảm. Trò nghi ngờ, tố giác, mưu ma chước quỷ, sự thù hận cứ tăng dần. Anh nói đúng, chúng mình đang ở chặng đầu của giai đoạn thứ hai này. Khỏi cần phải đi đâu xa mới tìm ra bằng chứng. Toà án quân sự cách mạng của thành phố vừa có hai vị thẩm phán mới chuyển từ Khodatscoie tới đây. Đó là hai cựu chính trị phạm, xuất thân công nhân, là Tiverzin và

Antipop.
Cả hai lão ấy chẳng lạ gì em, một lão thậm chí còn là bố chồng em. Nhưng đúng là từ ngày họ chuyển về đây, em bắt đầu lo sợ cho cuộc sống của hai mẹ con em. Họ dám làm mọi chuyện. Lão Antipop ghét em. Rất có thể một ngày kia họ thủ tiêu em, thậm chí cả Pasa, để phục vụ cho cái công lý cách mạng cao cả.
Phần tiếp nối của câu chuyện trên đã diễn ra vài ngày sau đó. Số nhà 48 phố Tiểu Buianovka, cạnh phòng điều trị ngoại trú của Quân y viện, tức nhà của bà quả phụ Goregliadova, bị khám xét ban đêm. Người ta tìm thấy trong toà nhà ấy một kho vũ khí và đã khám phá một tổ chức phản cách mạng. Nhiều người trong thành phố bị bắt, các cuộc khám xét và bắt bớ diễn ra đều đều. Vào thời gian này, người ta xì xào rằng một số kẻ bị tình nghi đã vượt sông. Có những ý kiến đại loại như sau: "Làm thế thì nước non gì? Có phải cứ vượt sông là thoát đâu. Còn tùy đấy là sông nào. Chẳng hạn, phải là sông Amur ở thành phố Blagovesensck mới bõ. Bờ bên này thuộc chính quyền Xô viết, bờ bên kia là Trung Hoa. Nhảy tùm xuống nước, bơi qua, thế là thôi nhé, xin chào, thánh cũng chẳng bắt được họ. Sông thế mới là sông, chứ đâu như con sông vớ vẩn ở thành phố ta".
- Tình hình đang căng lên,- Lara nói,- Thời kỳ chúng mình được yên ổn, đã không còn nữa. Chắc chắn anh và em sẽ bị bắt. Lúc ấy, bé Katenka sẽ ra sao? Em là mẹ, em phải đề phòng tai hoạ và phải nghĩ cách gì đó. Em phải chuẩn bị trước cho trường hợp ấy. Hễ nghĩ đến đấy em lại phát điên lên được.
- Nào chúng mình cùng tính xem, có cách gì cứu vãn không. Liệu chúng mình có đủ sức ngăn chặn tai hoạ ấy chăng? Thật là số mệnh quái ác.
- Chạy trốn không ổn và cũng chả biết trốn vào đâu. Nhưng có thể tạm lánh đi ẩn thân ở một xó xỉnh nào đó. Ở Varykino chẳng hạn. Em đang nghĩ đến ngôi nhà ở Varykino.
Chỗ ấy khá hẻo lánh và hoang vắng. Nhưng tại đó chúng mình sẽ không làm cho người ta ngứa mắt như ở đây. Sắp tới mùa đông rồi, em sẵn sàng lo việc trú đông tại đó. Trước khi họ sờ đến chúng mình, thì chúng mình đã sống thêm được một năm nữa rồi, mà như thế là lợi lắm. Samdeviatov có thể sẽ giúp chúng ta liên lạc với thành phố. Liệu ông ta có bằng lòng che giấu chúng mình không nhỉ? Anh nghĩ sao? Kể ra ở Varykino bây giờ chả có ai cả, vắng tanh vắng ngắt, sợ lắm. Ít ra tình hình là như thế hồi em tới đó, dạo tháng ba. Người ta bảo ở đấy có chó sói nữa. Sợ thật. Nhưng con người, nhất là những kẻ như Antipop hoặc Tiverzin, bây giờ còn đáng sợ hơn cả

chó sói.
- Anh chẳng biết nói gì với em. Em vẫn luôn luôn hối thúc anh đi Moskva, bảo anh đừng trì hoãn ngày lên đường. Dạo này chuyện đi lại đã dễ dàng hơn. Anh đã hỏi thăm ở ngoài ga. Tệ buôn bán chợ đen, họ thây kệ rồi. Không phải ai đi tàu lậu vé cũng đều bị đuổi xuống. Người ta xử bắn mỏi tay rồi, nên dạo này ít xử bắn hơn. Điều anh lo ngại là tất cả các thư anh gửi về Moskva đều không có hồi âm. Anh phải về đó xem gia đình anh thế nào. Chính em vẫn luôn nhắc anh như vậy. Nay em bảo đi Varykino, thì anh nên hiểu ra sao đây? Lẽ nào em lánh đến cái nơi hoang vắng đáng sợ ấy một mình, không có anh bên cạnh?
- Không, không có anh thì dĩ nhiên em đến đấy sao được.
- Thế sao em lại giục anh đi Moskva?
- Vâng, anh không thể không đi Moskva.
- Em này, anh có một kế hoạch rất hay. Chúng mình sẽ cùng đi Moskva, em hãy mang bé Katenka đi với anh.
- Lên Moskva ư? Anh điên rồi. Với danh nghĩa gì? Không, em phải ở lại. Em phải ở loanh quanh gần đây để canh chừng. Số phận của Pasa sẽ được định đoạt tại đây. Em phải chờ đoạn kết, để nếu cần thì có thể giúp được anh ấy ngay.
- Nếu vậy, mình hãy tính đến Katenka.
- Thỉnh thoảng chị Seraphima vẫn đến thăm em, chị Seraphima mà cách đây ít hôm hai chúng mình có nhắc tới ấy.
- Anh biết chứ. Anh vẫn thấy cô ấy trò chuyện với em.
- Em ngạc nhiên về anh đấy. Mắt đàn ông để ở đâu nhỉ? Ở địa vị anh, em đã phải lòng chị ấy rồi. Một người tuyệt vời! Diện mạo thật là đẹp, thân hình cân đối, thông minh, uyên bác, đôn hậu, tư duy sáng sủa.
- Ngày trốn thoát về đây, anh được chị Galina của cô ấy cắt tóc mà.
- Em biết. Cả hai đều sống chung với bà chị thứ hai là Evdokia làm thủ thư. Một gia đình lao động trung thực. Em muốn nhờ họ nuôi bé Katenka trong trường hợp bất hạnh, nếu hai đứa bị bắt. Nhưng em vẫn chưa quyết định dứt khoát.
- Chỉ nên làm thế trong trường hợp bất khả kháng. Nhưng lạy Chúa, tai hoạ ấy chưa đến ngay đâu.
- Người ta bảo chị Seraphima dở người. Đúng là chị ấy không hoàn toàn bình thường. Nhưng đấy chỉ là hậu quả sự sâu sắc và độc đáo của chị ấy mà thôi. Chị ấy có một học vấn tuyệt vời, nhưng không phải theo kiểu các nhà trí thức, mà theo kiểu dân gian. Quan điểm

của anh và của chị ấy giống nhau kỳ lạ. Em hoàn toàn yên tâm, nếu phải nhờ chị ấy nuôi dưỡng bé Katenka.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P13 - 11

17.
Một lần nữa, Zhivago ra ga và trở về mà chẳng đạt được kết quả gì. Mọi chuyện vẫn chưa ngã ngũ. Chàng và Lara vẫn chưa biết rồi sẽ ra sao. Trời hôm ấy rét và u ám như trước cơn mưa tuyết đầu mùa. Phía trên các ngã tư, nơi bầu trời mở ra thoáng rộng hơn so với phía trên các đường phố dài, trông như trời đã sang đông.
Lúc Zhivago về đến nhà, chàng thấy Lara đang có khách. Đó là Seraphima. Câu chuyện giữa hai người giống như bài diễn thuyết mà khách đang giảng giải cho chủ nghe. Zhivago không muốn làm phiền họ. Hơn nữa, chàng cũng muốn ngồi một mình ít phút. Họ trò chuyện với nhau ở phòng bên. Cánh cửa thông hai phòng hé mở, có chiếc rèm buông xuống tận sàn nhà. Mọi lời nói ở phòng bên ấy, chàng đều nghe rõ.
Em sẽ ngồi khâu, xin chị cứ tự nhiên, đừng để ý đến em, chị Seraphima ạ. Em vẫn lắng nghe. Hồi trước em có nghe giảng giải về lịch sử và triết học. Cách trình bày tư tưởng của chị, em rất thích. Ngoài ra, được nghe chị nói, em thấy nhẹ lòng hơn. Những đêm gần đây, chúng em ít ngủ và lo nhiều chuyện, nhất là về cháu Katenka. Bổn phận làm mẹ của em là phải bảo đảm an toàn cho cháu trong trường hợp hai đứa chúng em gặp chuyện chẳng lành. Phải tỉnh táo lo liệu cho cháu. Nhưng về mặt đó, em lại vụng về. Em rất buồn khi nhận thức chuyện ấy. Em đang buồn vì mệt mỏi và thiếu ngủ. Chị nói chuyện khiến em thấy tâm hồn lắng dịu lại. Hơn nữa, chắc tuyết sắp rơi. Trong lúc nhìn tuyết rơi mà lại được nghe những cách lập luận thông minh hàng giờ thì còn gì thú bằng. Nếu liếc ra cửa sổ lúc tuyết rơi, thì bao giờ ta cũng tưởng như có ai đang đi qua sân về phía nhà mình, phải không chị? Chị nói đi.
- Em nghe đây.
- Lần trước ta dừng lại ở chỗ nào nhỉ?
Zhivago không nghe rõ câu trả lời của Lara. Chàng bắt đầu lắng nghe các câu hỏi của Seraphima.

Có thể dùng các danh từ "văn hoá", "thời đại". Nhưng mỗi người hiểu một cách. Vì ý nghĩa lẫn lộn của chúng, ta sẽ không sử dụng chúng, mà thay bằng các cách nói khác.
Tôi có thể nói rằng con người gồm hai phần, Chúa và công việc Sự phát triển của tinh thần con người được chia nhỏ ra thành những công việc riêng biệt có độ dài thời gian vô cùng lớn. Các công việc ấy được thực hiện bởi các thế hệ và cứ nối tiếp theo nhau mãi. Một trong những công việc đó là Ai Cập, một công việc khác là Hy Lạp. Sự nhận thức về Chúa của các nhà tiên tri trong Kinh thánh cũng là một công việc. Công việc cuối cùng xét về mặt thời gian, chưa có việc nào khác thay thế, một công việc được thực hiện bởi toàn bộ cảm hứng hiện đại, ấy là đạo Kitô.
Để có thể hình dung cái mới mẻ, chưa từng thấy mà đạo Kitô đã đem lại, hình dung một cách bất ngờ, mới mẻ, đơn giản và trực tiếp khác hẳn với cái cách mà cô đã biết và quen nghe, tôi sẽ phãn tích với cô một số đoạn trích từ các bài thánh lễ, ngắn gọn và vắn tắt thôi.
Đa số các bài thánh lễ thường đem liên kết các quan mệm của Cựu ước và Tân ước lại với nhau. Những luận điểm về thế giới cũ, bụi cây không cháy, nguồn gốc Israen từ Ai Cập, những thiếu niên trong lò lửa, Iôna nằm trong bụng cá voi v v… được trình bày song song với các luận điểm về thế giới mới, chẳng hạn, với quan niệm về sự thụ thai của Đức mẹ Đồng Trinh và về sự sống lại của Kitô.
Sự sắp xếp thường xuyên và gần như cố định ấy làm nổi bật tính cố cựu của thế giới cũ và tính tân kỳ của thế giới mới, cùng sự khác nhau giữa chúng.
Trong vô số thánh ca, sự làm mẹ trinh bạch của Maria được so sánh với việc dân Do Thái vượt qua Hồng Hải. Ví dụ, trong câu: "Trên biển Đỏ đôi khi nổi lên hình ảnh tân giai nhân trinh bạch" có lời rằng: "Biển, sau khi dân Israen đi qua, không ai còn vượt được; Đức Mẹ, sau khi sinh hạ Emmanuên, vẫn đồng trinh. "Nghĩa là, sau khi dân Israen đã đi qua hết, thì biển không cho ai qua nữa, còn cô gái sau khi sinh ra Đấng cứu thế ở cùng ta, vẫn không hề mất trinh. Những việc gì xảy ra được đem đối chiếu ở đây? Cả hai sự việc ấy đều là siêu nhiên, đều được coi là phép lạ như nhau. Vậy thì cái gì đã được coi là phép lạ ở hai thời đại khác nhau như vậy - thời thượng cổ, nguyên thủy, và thời đại mới, sau khi La Mã ra đời, mãi tận sau này? Trong trường hợp thứ nhất, theo lệnh vị thủ lĩnh của dân chúng là tộc trưởng Moisơ (Moïse) lúc vị này vung cây gậy thần, biển liền giãn ra, để cho cả một dân tộc đông không kể xiết, hàng trăm ngàn người, đi qua, và khi người cuối cùng vừa qua, thì biển lập tức khép lại như

cũ, dìm chết những quân Ai Cập đuổi theo. Một cảnh tượng đúng theo tinh thần cổ xưa, thiên nhiên ngoan ngoãn tuân theo thầy phù thủy, từng đám đông tập hợp lại như quân đội La Mã lúc hành binh, dân chúng và thủ lĩnh, những vật thể ta có khả năng nhìn rõ, nghe thấy, váng cả tai.
Trong trường hợp thứ hai, cô gái, - một hiện tượng bình thường mà thế giới thời cổ chả buồn để ý, - lặng lẽ và bí mật sinh ra một hài nhi, sinh ra sự sống, phép màu đời sống, "sự sống của hết thảy mọi người", như sau đó người ta gọi Ngài. Sự sinh đẻ này là trái luật, không chỉ theo quan điểm của các nhà luật học, là ngoài hôn phối. Mà còn đi ngược lại các quy luật của thiên nhiên. Cô gái ấy sinh con không phải theo cách tự nhiên, tất yếu, mà nhờ phép lạ và Thánh linh. Đó chính là thứ Thánh linh mà Phúc âm muốn dựa vào nó để dựng nên đời sống, trái với mọi sự cưỡng bức, bởi lẽ Phúc âm vẫn đem đối lập cái phi thường với cái phàm thường, ngày lễ hội với ngày bình thường.
Sự thay đổi có ý nghĩa mới lớn lao làm sao? Bằng cách nào mà cái công việc riêng tư của loài người ấy, một công việc hết sức tầm thường theo quan niệm thời cổ xưa, lại trở nên ngang giá với cuộc di cư của cả một dân tộc, ngang giá với trời (bởi vì cần đánh giá việc đó bằng con mắt của trời, trước trời, toàn bộ việc đó diễn ra trong khung cảnh thiêng liêng độc nhất).
Có một cái gì đã chuyển dịch thế gian. La Mã đã cáo chung. Quyền lực của số đông, cái nghĩa vụ do vũ khí bắt buộc người ta phải sống đồng loạt, sống hợp quần như toàn bộ dân tộc không còn nữa. Các thủ lĩnh và các dân tộc đã lùi về dĩ vãng.
Thay vào đó là cá nhân và sự truyền bá tự do. Mỗi đời sống cá nhân con người, đã trở thành chuyện của Thượng đế, làm cho không gian vũ trụ tràn ngập nội dung của nó. Như đã được nói trong thánh ca vào dịp lễ Tin Lành, Adams muốn trở thành Thượng đế và đã phạm sai lầm không trở thành Thượng đế, còn ngày nay thì Thượng đế trở thành con người, để làm cho Adams thành Thượng đế ("Thiên Chúa hoá người, đặng biến Adams thành Thiên Chúa").
Seraphima nói tiếp:
- Tôi sẽ còn trình bày với cô đôi điều về chủ đề này. Nhưng bây giờ tôi muốn nói ra ngoài một chút. Về phương diện quan tâm đến nhân dân lao động, bảo vệ bà mẹ, đấu tranh chống thế lực đồng tiền, thì thời đại cách mạng hiện nay là thời đại chưa từng thấy, đáng nhớ, với những thành tựu sẽ còn lại rất lâu, mãi mãi. Còn về phần quan mệm đời sống, triết lý hạnh phúc như cách diễn giải phổ biến hiện

nay, thì không thể tin rằng nó được nói một cách nghiêm túc, vì nó chính là tàn tích nực cười. Những câu nói hoa mỹ ấy về các lãnh tụ và các dân tộc rất có thể đẩy ta lùi lại thời cựu ước của các bộ lạc chăn nuôi và các tộc trưởng, giả dụ những câu nói ấy có sức đảo lộn cuộc sống và đẩy lùi lịch sử lại hàng ngàn năm. May thay, điều đó không thể có đượe.
Xin nói đôi lời về Kitô và Madelen. Không phải lấy từ chuyện trong Phúc âm kể về Madelen, mà từ các bản kinh cầu nguyện trong tuần Thánh, hình như vào ngày thứ ba hay thứ tư gì đó Nhưng tôi không nói thì tự cô cũng thừa biết tất cả chuyện đó. Ở đây tôi chỉ muốn nhắc cô nhớ lại, chứ tôi không định lên lớp cho cô.
Như cô biết rõ, chữ "Thống khổ" theo tiếng Slavơ, trước hết có nghĩa đau khổ, các nỗi đau khổ của Chúa, "Chúa tự nguyện tiến tới thống khổ" (Chúa chấp nhận nỗi đau khổ tự nguyện). Ngoài ra, danh từ đó được sử dụng trong tiếng Nga sau này với nghĩa các "tật xấu" và các "ham muốn", "Bắt phẩm giá của linh hồn tôi làm nô lệ cho các ham muốn, là biến tôi thành súc vật", "Bị đuổi khỏi thiên đường, hãy tiết chế các tật xấu để được trở lại" v v… Có thể tôi hư hỏng, nhưng tôi không ưa những bài kinh đọc trước lễ Phục Sinh theo hướng đấy, nói về việc tiết dục và hành hạ thể xác. Tôi luôn có cảm tưởng rằng những bài kinh ấy thô thiển, vô vị, thiếu bản chất thơ thường thấy trong các bản kinh khác, chính là do những lão thầy tu béo tốt mỡ màng làm ra. Rất có thể đám thầy tu ấy cũng sống đúng theo lương tâm. Song vấn đề không phải ở họ, mà là ở nội dung của các đoạn kinh ấy. Những lời đả phá ấy đã quan trọng hoá quá mức những sự yếu đuối của thể xác và vấn đề thể xác có béo tốt hay tiều tụy. Nghe rất ghê tởm. Ở đây một vài điều tầm thường, thứ yếu, bẩn thỉu đã được đưa lên tầm cao không tương xứng với nó. Xin lỗi cô, tôi nói dài dòng như thế trước khi đề cập phần chủ yếu. Bây giờ, tôi xin bù lại sự chậm trễ ấy.
Tôi luôn luôn quan tâm xem tại sao người ta lại nhắc đến Madelen vào ngay đêm trước lễ Phục Sinh, trước khi đấng Kitô qua đời và sống lại. Tôi chưa rõ lý do, nhưng sự nhắc nhở thế nào là cuộc sống là rất kịp thời vào giây phút từ giã cuộc sống và vào lúc chuẩn bị phục sinh. Bây giờ cô hãy nghe, việc nhắc nhở ấy được thực hiện một cách thực sự say sưa và vô cùng thẳng thắn như thế nào.
- Người ta còn tranh luận đó có đúng là Maria Madelen, hay Maria Ai Cập, hoặc một Maria nào khác. Song dù là Maria nào đi nữa, thì nàng cũng đã cầu xin Chúa: "Thầy hãy gỡ nợ như gỡ tóc". Nghĩa là "Xin thầy giải tội cho con, như con gỡ tóc rối !. Sự khao khát xin

được tha thứ và hối cải đã được diễn tả mới cụ thể làm sao. Như có thể chạm tay vào nó.
Rồi tiếng cầu xin tương tự cũng còn ghi trong một bài kinh khác cụ thể hơn, đọc cùng ngày, và ở đó hiển nhiên là nói về Madelen ở đó nàng sám hối một cách cực kỳ cụ thể về quá khứ, về việc đêm đêm bóng tối lại khêu gợi các ham muốn dai dẳng trước đây của xác thịt nàng. "Vì đêm đen làm bùng cháy dục vọng tội lỗi của con, nên khi bóng tối buông là con lại muốn phạm tội". Nàng xin Chúa chấp nhận các giọt nước mắt ăn năn của nàng và cúi xuống nghe tiếng lòng nàng thở than, để nàng có thể dùng mái tóc lau hai bàn chân thanh khiết của Người, mái tóc mà Eva đã lánh vào đó khi khiếp sợ và tủi hổ trên Thiên Đường. "Thầy cho con dùng dầu thơm rửa chân Thầy và dùng tóc lau hai bàn chân thanh khiết của Thầy, như Eva giữa ban ngày bị váng tai và kinh sợ trên thiên đường đã xoã tóc che thân. Và đột nhiên, sau mấy câu nói đến mái tóc ấy, bỗng bật ra tiếng thốt: "Ai có thể dò được muôn vàn tội lỗi của con, dò tới đáy sâu số phận của Người?". Cô đọng xiết bao, bình đẳng xiết bao giữa Chúa và cuộc sống, Chúa và con người, Chúa và người đàn bà?
18.
Sau khi từ nhà ga về, Zhivago rất mệt mỏi. Hôm nay là ngày nghỉ thường lệ trong mỗi tuần làm việc mười ngày. Thông thường, vào các ngày nghỉ, chàng ngủ bù cho chín ngày kia.
Chàng nửa nằm nửa ngồi trên đi-văng, đôi khi ngã hẳn xuống đó Tuy trong lúc nghe Seraphima nói, cơn buồn ngủ cứ chốc chốc lại kéo đến, song cách lập luận của chị ta khiến chàng rất thích thú. "Tất nhiên, tất cả những cái đó cô ta tiếp thu được ở cậu Nicolai, - chàng nghĩ - Nhưng cô ta thật là tài năng và thông minh!".
Chàng nhảy xuống khỏi đi-văng và bước tới cửa sổ. Cửa sổ trông xuống sân, cũng như cửa sổ phòng bên cạnh, nơi Lara và Seraphima đang ngồi với nhau, tiếng nói của họ bây giờ nghe tiếng được tiếng mật.
Thời tiết xấu thêm. Ngoài trời đã nhập nhoạng tối. Hai con chim ác là bay đến hang tìm chỗ đậu. Gió thổi bồng bồng lông của chúng. Chúng đậu xuống nắp thùng rác, bay lên hàng rào, đoạn sà xuống đi thơ thẩn dưới sân.
"Chim ác là báo hiệu tuyết sắp rơi", - Zhivago nghĩ thầm.
Đúng lúc ấy, chàng nghe tiếng Seraphima nói với Lara:
- Chim ác là báo hiệu có tin. Nhà ta sắp có khách, hoặc có thư.
Lát sau, ở bên ngoài có người giật chuông cửa. Mấy ngày trước Zhivago đã sửa dây chuông xong xuôi. Từ phòng trong, Lara đi ra

mở cửa. Căn cứ lời nói của nàng ở ngoài ấy, Zhivago hiểu rằng người khách vừa đến là Galina, chị ruột của Seraphima.
- Chị đến tìm chị Seraphima phải không? - Lara hỏi. - Chị ấy đang ở nhà em.
- Không, tôi không kiếm cô ấy. Nhưng nếu cô ấy về ngay bây giờ thì chị em tôi sẽ cùng đi. Không, hoàn toàn không phải vì lý do đó mà tôi đến đây. Tôi mang thư đến cho ông bạn của cô Thật may cho ông ấy, vì có dạo tôi đã làm ở bưu điện. Thư này đã qua tay rất nhiều người, cuối cùng một người quen đã trao cho tôi. Thư gửi từ Moskva. Mất năm tháng mới tới. Người ta không tìm ra địa chỉ người nhận. Nhưng tôi, tôi biết người ấy là ai. Có lần ông ấy đã được tôi hớt tóc. Bức thư dài mấy trang, nhàu nát, nhem nhuốc, bỏ trong một cái phong bì đã bị bóc và mủn cả ra. Đó là thư của Tonia.
Zhivago không ý thức được cái việc bức thư đã nằm trong tay chàng theo cách nào, Lara đã đưa cho chàng ra sao. Lúc bắt đầu đọc, chàng vẫn nhớ mình đang ở nhà ai, tại thành phố gì, nhưng càng đọc, chàng càng mất ý thức về điều đó. Seraphima bước ra chào từ biệt, chàng chỉ đáp lại như một cái máy, nhưng không hề để ý đến chị ta và không rõ chị ta về từ lúc nào. Dần dần chàng quên hẳn mình đang ở đâu và có những gì xung quanh chàng.
Tonia viết:
"Anh Yuri ơi, anh có biết chúng mình có một đứa con gái không? Ba và em đặt tên cho nó là Masa để kỷ niệm người mẹ quá cố của anh. Bây giờ nói sang chuyện khác. Mấy nhà hoạt động xã hội nổi tiếng, các giáo sư thuộc đảng Kadet và các nhà xã hội cánh hữu, Mengunov, Kidevet, Cuskov và vài người khác, kể cả bác Nicolai Gromeko, ba và mẹ con em (bị coi là thân nhân của bác) bị trục xuất khỏi nước Nga.
Đó là điều bất hạnh, nhất là lại vắng anh, nhưng cũng đành cam chịu và phải cảm ơn Chúa đã cho hưởng hình thức lưu đày nhẹ nhàng như thế giữa thời buổi khủng khiếp này, bởi có thể gặp tình huống xấu hơn nhiều. Giá anh ở đây, hẳn anh đã cùng đi với cả nhà. Nhưng hiện giờ anh ở đâu? Em gửi thư này tới địa chỉ của Lara, chắc cô ấy sẽ trao cho anh, nếu tìm ra anh. Em lo khắc khoải vì chưa biết sau này, khi tìm được anh, người ta có cho phép anh, với danh nghĩa một thành viên của gia đình em, ra nước ngoài như cả nhà đã đi hay không. Em tin rằng anh vẫn còn sống và rồi người ta sẽ tìm thấy anh. Lòng em yêu anh vẫn mách bảo em như vậy và em tin vào tiếng nói của nó. Có lẽ khi tìm thấy anh, điều kiện sống ở nước Nga sẽ dễ chịu hơn, tự anh có thể chạy được giấy phép riêng để ra nước ngoài, lúc

đó cả nhà lại được đoàn tụ đông đủ. Em viết như thế, song chính em lại không tin có thể đạt tới một hạnh phúc như vậy.
Toàn bộ đau khổ là ở chỗ em yêu anh, còn anh lại không yêu em. Em cố tìm ý nghĩa của bản án ấy, cố lý giải nó, cố biện hộ cho nó, em lục lọi, soát xét lại toàn bộ cuộc đời của hai đứa mình và tất cả những gì em biết về bản thân em, song em vẫn không tìm ra căn nguyên và không thể nhớ mình đã làm gì để đến nỗi chuốc lấy điều bất hạnh ấy. Anh cứ nhìn em bằng con mắt ác ý, sai thực tế, anh thấy em méo mó như nhìn qua một chiếc gương cười.
Còn em, em yêu anh. Trời ơi, em yêu anh biết mấy, giá như anh có thể tưởng tượng ra được? Em yêu hết thảy những gì đặc biệt ở anh, tất cả những cái có lợi và bất lợi, tất cả những khía cạnh thông thường của anh, song lại rất quý báu trong sự kết hợp khác thường; em yêu khuôn mặt anh, một khuôn mặt trở nên cao quý nhờ đời sống nội tâm, mà nếu không có nội dung ấy, có lẽ xem ra nó không được đẹp, em yêu tài năng và trí thông minh của anh là hai thứ dường như thế chỗ cho cái ý chí hoàn toàn thiếu vắng ở anh. Tất cả những điều đó đều thân thiết đối vôi em, và em không biết có người nào hoàn hảo hơn anh.
Nhưng anh ạ, anh có biết em sẽ nói gì không? Giả dụ anh không thân thiết đối với em đến mức ấy, giả sử em không thích anh đến mức ấy, thì em cũng không bao giờ tìm thấy tình cảm của em bị nguội lạnh đi như một thực tế phũ phàng, thì em vẫn nghĩ là em yêu anh. Không yêu, ấy là một hình phạt gớm ghiếc và nhục nhã, và chính vì sợ nó, mà trong tiềm thức em tránh nghĩ rằng em không yêu anh. Cả em lẫn anh không bao giờ nhận biết điều đó. Trái tim em hẳn sẽ che giấu điều đó, bởi vì không yêu thì cũng gần như là việc sát nhân, mà em chả đủ sức dùng thủ đoạn ấy với bất cứ ai.
Tuy chưa có gì là quyết định dứt khoát, nhưng chắc chắn cả nhà sẽ đi Paris. Em sẽ trôi giạt tới xứ sở xa xôi kia, nơi người ta đã cho anh đến hồi bé và cũng là nơi bác Nicolai với ba em được nuôi dưỡng. Ba gửi lời từ biệt anh. Xasa đã lớn, không khôi ngô lắm nhưng là một cậu bé to khỏe và mỗi khi nghe nhắc đến anh, thì con nó lại khóc nức nở cay đắng không ai dỗ được. Em không thể viết thêm nữa. Lòng em tan nát, nước mắt dâng lên nghẹn ngào. Thôi vĩnh biệt anh. Xin anh để em cầu chúc cho anh gặp may mắn trong suốt cuộc chia ly bất tận, trong những thử thách và bất trắc, trong cả chặng đường dài đằng đẵng, lận đận và mờ mịt anh phải trải qua. Em không kết tội hoặc trách móc anh điều gì, anh hãy thu xếp cuộc sống của anh theo ý anh muốn, chỉ mong anh được sung sướng:.

Trước khi rời khỏi cái xứ Ural đáng sợ và vô cùng xui xẻo đối với chúng ta ấy, em đã có dịp quen biết sơ sơ với Lara. Cám ơn cô ấy đã luôn luôn ở bên em lúc em gặp khó khăn và đã giúp đỡ lúc em sinh nở. Phải thành thực công nhận cô ấy là người tốt, nhưng em cũng phải nói thật rằng cô ấy hoàn toàn trái ngược với con người em. Em sinh ra đời để làm cho cuộc sống trở nên giản dị hơn và để tìm lối thoát đúng đắn, còn cô ấy thì để làm rắc rối thêm cuộc sống và khiến người ta lạc đường.
Vĩnh biệt anh, em phải ngừng bút thôi. Người ta đã đến lấy thư và cũng tới lúc em phải gói ghém hành lý. Ôi, Yuri yêu dấu, người yêu của em, chồng em, cha của các con em, thế này là thế nào hở anh? Chúng mình sẽ chẳng bao giờ, không bao giờ còn được gặp nhau, anh ơi. Đấy, em vừa viết những lời này, liệu anh có hiểu hết ý nghĩa của chúng không? Anh có hiểu không, hiểu không anh? Người ta đang giục giã em, y như họ đến dẫn em đi hành hình ấy. Yuri! Yuri!".
Yuri Zhivago ngẩng lên. Mắt anh ráo hoảnh vì đau đớn, không nhìn thấy gì cả, không nhìn đi đâu cả, hoàn toàn trống rỗng. Chàng không ý thức được bất cứ gì xung quanh.
Ngoài kia, tuyết bắt đầu rơi. Gió đẩy tuyết bay xiên xiên trong không trung, mỗi lúc thêm mau hơn, dày hơn, như luôn luôn muốn bù đắp một cái gì, còn Zhivago thì cứ nhìn ra cửa sổ trước mặt, tựa hồ đấy không phải cảnh tuyết rơi, mà là chàng đang tiếp tục đọc lá thư của Tonia, và không phải những bông tuyết khô nhỏ đang bay qua, thấp thoáng, mà là những khoảng giấy trắng nho nhỏ giữa các dòng chữ đen nho nhỏ, - những khoảng trắng, trắng toát, bất tận không cùng.
Zhivago bất giác rên lên một tiếng và ôm lấy ngực. Chàng cảm thấy mình sắp ngất, bèn loạng choạng đi vài bước về phía đi-văng rồi ngã xuống đó bất tỉnh.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần XIV
Trại Varykino

1.
Đã là mùa đông rõ ràng. Tuyết rơi từng búp lớn. Bác sĩ Zhivago từ bệnh viện về đến nhà. Lara ra cửa đón chàng và nói, giọng khàn khàn, lạc đi:
- Komarovski đã đến.

Hai người đang đứng ở phòng ngoài. Lara có vẻ bàng hoàng như vừa bị ai đánh.
- Đến đâu? Đến gặp ai? Hắn đang ở nhà ta à?
- Không, dĩ nhiên. Buổi sáng hắn đến và còn muốn đến vào tối nay nữa. Hắn sắp tới đấy. Hắn có chuyện cần nói với anh.
- Hắn đến đây làm gì?
- Em không hiểu hết tất cả những lời hắn nói. Hắn bảo rằng hắn tạt qua đây trên đường đi Viễn Đông, hắn đã rẽ vào Yuratin, chủ ý để gặp chúng ta. Chủ yếu là vì anh và Pasa. Hắn nói rất nhiều về cả hai anh. Hắn quả quyết rằng cả ba chúng ta, nghĩa là anh, Pasa và em đang ở trong tình trạng nguy hiểm chết người, rằng chỉ có hắn mới đủ sức cứu chúng ta, nếu chúng ta chịu nghe lời hắn.
- Anh đi đây. Anh không muốn thấy mặt hắn.
Lara khóc và quỳ xuống ôm hai chân Zhivago và gục đầu vào đó, nhưng chàng dùng sức ngăn lại được.
- Em van anh, vì em, anh hãy ở lại. Em hoàn toàn không sợ đối đầu với hắn. Nhưng như thế khổ tâm lắm. Anh hãy giải thoát cho em khỏi phải gặp riêng hắn. Hơn nữa, hắn là một người thực tế, từng trải. Có thể hắn sẽ đưa ra đôi lời khuyên hữu ích. Thái độ ghê tởm của anh đối với hắn là điều tự nhiên. Nhưng xin anh hãy tạm gác qua một bên. Anh đừng đi.
- Em làm sao thế, thiên thần của anh? Bình tĩnh nào. Em làm gì vậy? Đừng quỳ xuống thế. Đứng thẳng lên em và vui lên xem nào. Hãy xua đuổi điều đang ám ảnh em. Hắn đã làm cho em sợ hãi suốt đời. Anh ở bên em đây. Nếu cần, nếu em ra lệnh, anh sẽ giết hắn.
Nửa giờ sau, trời đã tối mịt. Nửa năm nay, mọi lỗ trống dưới sàn đều được bịt kín. Zhivago theo dõi, hễ thấy xuất hiện một lỗ mới, liền bịt kín lại ngay. Nhà còn nuôi một con mèo to lông xù, lúc nào cũng ngồi bất động, mắt ngó đăm đăm đầy vẻ bí hiểm. Chuột vẫn không bỏ nhà đi nơi khác, nhưng chúng trở nên dè dặt hơn.
Trong lúc chờ Komarovski, Lara cắt khẩu phần bánh mỳ đen thành nhiều lát và đặt một cái đĩa lỏng chỏng mấy củ khoai luộc lên bàn. Họ chuẩn bị tiếp khách ở buồng ăn cũ của chủ cũ, hiện cũng được họ dùng làm phòng ăn. Ở đây có chiếc bàn ăn rất lớn bằng gỗ sồi và chiếc tủ bát vừa to vừa nặng, cũng bằng gỗ sồi sẫm. Trên bàn đốt một ngọn bấc nhúng trong một lọ dầu, đó là chiếc đèn lưu động của Zhivago.
Komarovski xuất hiện từ trong bóng tối tháng chạp, người phủ đầy tuyết. Tuyết từ trên chiếc áo lông, mũ và ủng cao su của hắn rơi xuống từng mảnh và tan ra đọng thành vũng trên sàn nhà. Tuyết bám

vào râu ria hắn (trước kia hắn mày râu nhẵn nhụi, chứ không để lòng thòng như bây giờ) khiến hắn trông giống một gã hề. Hắn mặc chiếc áo vét, gilê lành lặn, khá mới và chiếc quần sọc còn nguyên nếp. Trước khi chào chủ nhà và mở miệng nói, hắn dùng chiếc lược bỏ túi chải đi chải lại mái tóc ẩm, đẹp và lấy chiếc khăn tay chùi chùi thấm thấm mãi bộ ria và lông mày bị ướt. Sau đó, hắn giữ vẻ im lặng đầy ý nghĩa, chìa đồng thời cả hai tay, một cho Lara, tay phải cho Zhivago, và nói với chàng:

- Ta hãy coi như đã quen nhau. Tôi từng là bạn rất thân của cha anh, chắc anh biết. Ông cụ đã tắt thở trong tay tôi. Tôi ngắm kỹ anh từ nãy, cố tìm sự giống nhau. Nhưng không, anh không giống ông cụ. Tính ông cụ phóng khoáng lắm. Bồng bột, sôi nổi, nhanh nhẹn. Nhìn bề ngoài, anh giống cụ bà hơn. Cụ bà là một phụ nữ mềm mỏng, ưa mơ mộng.

- Lara đề nghị tôi tiếp ông. Nàng bảo ông có việc muốn nói với tôi. Tôi chiều ý nàng. Cuộc nói chuyện này là hoàn toàn miễn cưỡng. Để mặc ý tôi, thì chả đời nào tôi tìm cách làm quen với ông, và tôi cho rằng ta không hề quen biết nhau. Vậy ông hãy vào thẳng vấn đề đi. Ông cần gì?

- Xin chào hai bạn trẻ của tôi. Tôi cảm nhận, tôi hiểu tất cả, đúng là tất cả, hiểu thấu suốt, tận cùng. Xin hãy bỏ qua cho sự đường đột, nhưng hai bạn hợp nhau dễ sợ. Hai bạn xứng đôi vừa lứa đến mức cao nhất.

- Tôi buộc phải ngắt lời ông. Yêu cầu đừng can thiệp vào những điều chẳng liên quan gì đến ông. Người ta không cầu xin thiện cảm của ông. Ông đang đi quá giới hạn cho phép.

- Còn anh cũng đừng vội nổi nóng như vậy. Không, có lẽ dẫu sao anh cũng giống cha anh hơn. Cũng nóng y như lửa. À mà này, tôi xin phép chúc mừng các người, các con ạ. Rất tiếc, đó không chỉ là cách nói của tôi, mà các người đúng là lũ trẻ con, chả hiểu gì, chả biết lo nghĩ gì hết. Tôi mới đến thành phố vỏn vẹn hai ngày, song đã biết về các người nhiều hơn các người tưởng. Các người không biết các người đang đi trên bờ vực thẳm. Nếu không tìm cách ngăn chặn hiểm nguy, thì những ngày các người được tự do, và có lẽ được sống trên đời, chả còn mấy nữa đâu. Cộng sản họ có một phong cách nào đó. Ít ai thích hợp với cái thước đo ấy. Nhưng chẳng ai dại dột vi phạm phong cách sống và suy nghĩ ấy một cách rõ ràng như anh cả. Tôi không hiểu anh trêu ong chọc rắn để làm gì. Anh là sự giễu cợt và lăng mạ xã hội này. Giá anh giữ kín cái đó đã tốt. Đằng này, ở đây có những nhân vật quyền thế từng ở Moskva. Họ đi guốc

vào bụng anh. Cả hai anh chị đều là cái gai trước mắt các vị đại diện công lý ở vùng này. Hai đồng chí Antipop và Tiverzin đang tính cách triệt cả các người. Anh là đàn ông, anh không vướng víu gia đình, hay như dân ta vẫn nói, anh là một thằng cô-dắc tự do. Anh có quyền tha hồ đùa giỡn với sinh mạng của anh, có quyền làm thằng điên thằng khùng tùy ý. Nhưng Lara không được tự do như thế. Cô ấy là một người mẹ. Cô ấy nắm trong tay sinh mệnh, số phận của một đứa con. Cô ấy không được phép mơ mộng hão huyền, sống trên mây. Tôi đã mất trọn buổi sáng để thuyết phục cô ấy có thái độ nghiêm túc hơn trước tình hình ở đây. Cô ấy chẳng chịu nghe tôi Anh hãy dùng uy tín của mình, hãy tác động đến Lara. Cô ấy không có quyền đùa bỡn với sự an toàn của bé Katenka, cô ấy không nên coi thường các ý kiến của tôi.

- Suốt đời tôi chưa bao giờ thuyết phục hay cưỡng ép bất cứ ai. Nhất là đối với những người thân cận. Lara muốn nghe ông hay không là tùy ở nàng, là việc của nàng. Ngoài ra, tôi hoàn toàn chưa biết ông định nói gì. Cái mà ông gọi là ý kiến nó như thế nào.

- Đúng là mỗi lúc anh càng làm cho tôi thấy anh giống cha anh. Cũng khó tính y như thế. Vậy thì ta đi vào vấn đề chính. Nhưng vì đây là vấn đề khá phức tạp, nên mong anh kiên nhẫn cho. Đề nghị anh chịu khó nghe và đừng ngắt lời tôi. Ở cấp cao người ta đang chuẩn bị cho những thay đổi lớn.

Phải, phải, tin này tôi biết từ một nguồn đáng tin cậy nhất, anh khỏi cần nghi ngờ. Họ dự tính chuyển sang đường lối dân chủ hơn, nhượng bộ nền pháp chế phổ thông, và việc đó sẽ được thực hiện trong một tương lai rất gần.

Nhưng chính vì lẽ đó mà những cơ quan đàn áp sắp bãi bỏ sẽ hung dữ hơn và sẽ khẩn trương hơn trong việc thanh toán các vụ việc ở địa phương họ. Đến lượt anh bị thủ tiêu. Tên anh có trong danh sách. Tôi không nói giỡn đâu, chính mắt tôi đã trông thấy, anh có thể tin ở tôi. Anh hãy nghĩ đến chuyện thoát thân, kẻo muộn đấy. Nhưng tất cả những cái đó mới là phần nhập đề. Bây giờ tôi đi vào thực chất vấn đề.

Tại miền duyên hải, ven bờ Thái Bình Dương, người ta đang thu hút các lực lượng chính trị còn trung thành với Chính phủ Lâm thời đã bị lật đổ và Hội nghị Lập hiến đã bị giải tán, tới miền đó. Các nghị viên Viện Duma, các nhà hoạt động xã hội, các đại biểu danh tiếng nhất của các hội đồng tự quản địa phương ngày trước, các nhà công thương gia đang quy tụ ở đấy. Các tướng lãnh chỉ huy quân tình nguyện cũng đang tập hợp các binh đội còn lại của họ ở đó.

Chính quyền Xô viết nhắm mắt làm ngơ trước sự xuất hiện những Cộng hoà Viễn Đông. Sự tồn tại của một thứ quốc gia như thế ở vùng biên giới là có lợi cho họ, với nghĩa nó sẽ làm miếng đệm giữa Sibiri Đỏ và thế giới bên ngoài. Chính phủ nước Cộng hoà Viễn Đông sẽ mang tính chất liên hợp.
Moskva đòi hơn nửa số ghế cho các đại diện cộng sản để khi gặp thời cơ thuận lợi sẽ dựa vào họ làm đảo chính và nắm lấy nước Cộng hoà. Thâm ý của họ rõ như ban ngày, và vấn đề chỉ là ta phải biết tận dụng khoảng thời gian còn lại.
Hồi trước cách mạng, có dạo tôi từng lo liệu công việc cho anh em nhà Ackharov, nhà Merkulov và mấy nhà buôn, một nhà băng khác ở Vladivostok. Ở đó người ta biết tôi. Một đại diện bí mật của Chính phủ đang được thành lập nửa bí mật, nửa với sự dung túng chính thức của Cộng sản, đã đến mời tôi làm Bộ trưởng Tư pháp trong Chính phủ Viễn Đông. Tôi đã nhận lời và đang trên đường đi tới đó. Tất cả những việc này, như tôi đã nói, xảy ra với sự ưng thuận ngầm, chứ không công khai, của chính quyền Xô viết, bởi vậy chớ có nói toang toang ra.
Tôi có thể đưa anh và Lara đi cùng với tôi. Từ đó, anh có thể dễ dàng đáp tàu thủy sang nước khác đoàn tụ với gia đình anh. Anh đã biết họ bị trục xuất, hẳn thế. Chuyện ầm ĩ, làm xôn xao dư luận cả Moskva. Về phần Lara, tôi đã hứa với cô ấy sẽ gạt mối nguy hiểm đang lơ lửng trên đầu Pasa. Trên tư cách một thành viên của Chính phủ độc lập và được công nhận, tôi sẽ tìm được Strelnikov, tức Pasa, ở miền Đông Sibiri và sẽ giúp anh ta vượt sang vùng tự trị của chúng tôi. Nếu anh ta không trốn sang được, tôi sẽ đề nghị họ đổi anh ta lấy một nhân vật nào đó bị quân đồng minh bắt giữ và có giá trị đối với chính quyền trung ương Moskva.
Lara vất vả theo dõi nội dung câu chuyện, mà nhiều chỗ nàng chưa hiểu ý. Nhưng khi Komarovski đề cập đến sự an toàn của Zhivago và Strelnikov, thì nàng ra khỏi tình trạng trầm ngâm lãnh đạm, nàng dỏng tai nghe, má hây hây đỏ, nàng nói xen vào:
- Yuri yêu quý, anh có hiểu những dự định ấy quan trọng đến mức nào đối với anh và Pasa chưa?
- Em dễ tin người quá, cô bạn của anh. Không nên coi dự định là sự việc đã được thực hiện. Anh không bảo ông Komarovski chủ ý lừa bịp chúng mình. Nhưng tất cả những thứ đó chưa biết sự thể sẽ ra sao! Còn bây giờ, thưa ông Komarovski, tôi có vài lời với ông. Cảm ơn ông quan tâm đến số phận của tôi, nhưng ông tưởng tôi sẽ để ông sắp xếp số phận của tôi ư? Còn về phần ông lo lắng cho

Strelnikov, thì đó là phần việc suy nghĩ của Lara.
- Chuyện này dẫn đến đâu, hở anh? Chúng mình có nên đi với ông ấy như ông ấy đề nghị, hay ở lại. Anh thừa biết rằng nếu không có anh, thì em sẽ không đi đâu.
Zhivago có mang một chai rượu cồn từ bệnh viện về và đặt trên bàn. Komarovski cứ luôn tay tự rót rượu, ăn khoai luộc và dần dần say mèm.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 2

2.
Đã đêm khuya. Ngọn lửa nhỏ thỉnh thoảng đã được ngắt tàn mấy lần bùng lên nổ lách tách, soi rõ căn phòng. Sau đó tất cả lại chìm vào bóng tối mờ mờ. Chủ nhà đã buồn ngủ và họ cần nói chuyện riêng với nhau. Song Komarovski vẫn cứ ngồi lỳ ra đó. Sự hiện diện của hắn khiến cho người ta bực bội như cái dáng nặng nề của chiếc tủ đựng bát đĩa bằng gỗ sồi và như cái bóng tối tháng chạp rét mướt ngoài kia.
Hắn nhìn, không phải vào mặt chủ nhà, mà vào chỗ nào đó trên đầu họ, cặp mắt tròn tròn say rượu cứ dán vào một điểm xa xa ấy và, bằng một giọng lè nhè buồn ngủ, hắn cứ lải nhải mãi về cùng một chuyện gì đó hết sức nhạt nhẽo. Đề tài ưa thích của hắn bây giờ là Viễn Đông. Đó chính là điều hắn đang lải nhải, trong khi phát triển các ý kiến của hắn về ý nghĩa chính trị của Mông Cổ, cho Lara và Zhivago nghe.
Song họ không theo dõi từ đầu, nên không rõ hắn nhảy sang đề tài Mông Cổ từ lúc nào, vì thế cái đề tài xa lạ, sau đoạn nhảy cóc ấy, càng trở nên nhạt nhẽo ngán ngẩm.
Komarovski nói:
- Sibiri đúng là Tân Thế giới như người ta gọi, nó chứa đựng trong lòng nó những khả năng vô cùng phong phú. Nó là cái nôi của tương lai Nga vĩ đại, bảo đảm cho công cuộc dân chủ hoá của chúng ta, cho sự phồn vinh và lành mạnh hoá về chính trị. Tương lai của Mông Cổ, của xứ Ngoại Mông, láng giềng vĩ đại của chúng ta ở Viễn Đông, còn có nhiều khả năng hấp dẫn hơn nữa. Các người biết gì về xứ ấy? Các người không biết xấu hổ, khi cứ ngáp dài ngáp ngắn, chả

buồn nghe tôi nói hay sao, trong khi xứ sở ấy rộng đến một triệu rưỡi dặm vuông, có các loại khoáng sản chưa được khai thác, một xứ sở nguyên sinh như thời tiền sử mà Trung Hoa, Nhật Bản và Mỹ đang thèm rỏ dãi, đang nhúng tay vào đó, làm thiệt hại đến các quyền lợi của nước Nga chúng ta, những quyền ìợi đã được tất cả các nước cạnh tranh với ta công nhận, mỗi lần chia nhau phạm vi ảnh hưởng ở cái vùng xa xôi ấy của địa cầu. Trung Hoa lợi dụng tình trạng lạc hậu, phong kiến thần quyền của Mông Cổ thông qua việc gây ảnh hưởng với các vị Lama và Khutuc ở Mông Cổ. Nhật Bản thì dựa vào các chủ nô mà tiếng Mông gọi là Khôsun. Nước Nga cộng sản Đỏ thì liên minh với tổ chức Klamgin, hoặc còn gọi là Hiệp hội cách mạng của những người du mục khởi nghĩa Mông Cổ. Về phần tôi, tôi muốn thấy một nước Mông Cổ thực sự thịnh vượng, dưới sự điều hành của một chính phủ được bầu lên một cách tự do. Riêng chúng ta cần quan tâm đến điểm này: chỉ cần bước qua biên giới Mông Cổ là thế giới đã ở dưới chân các người, các người được tự do như chim trời. Những lời lẽ giả bộ khôn ngoan, chả liên quan gì đến đề tài khiến họ quan tâm ấy đã làm cho Lara khó chịu. Nàng phát cáu về việc ông khách cứ ngồi lỳ ra đó mà lải nhải những điều ngán ngẩm, bèn kiên quyết chìa tay cho Komarovski để từ biệt và đốp thẳng thừng chả cần giấu giếm thái độ ác cảm của mình:
- Khuya quá rồi. Ông nên ra về thôi. Tôi buồn ngủ quá.
- Tôi hy vọng các người chả đến nỗi bất lịch sự tống cổ tôi ra khỏi cửa vào giờ này. Không chắc tôi tìm nổi đường đi giữa một thành phố xa lạ, chẳng có đèn đuốc gì như thế này.
- Ông phải nghĩ đến điều đó sớm hơn mới phải. Có ai giữ ông ngồi lỳ ở đây đâu.
- Ồ sao các người nói năng gay gắt với tôi vậy? Thậm chí các người cũng chả buồn hỏi rằng ở thành phố này tôi có chỗ trú ngụ nào không nữa?
- Chuyện đó hoàn toàn không dính dáng gì đến chúng tôi. Ông mà lại chịu để ai bắt nạt ư. Nếu ông khăng khăng đòi nghỉ đêm ở đây, thì tôi không để ông nằm trong phòng của chúng tôi và bé Katenka đâu. Còn ở các buồng khác, lũ chuột sẽ chẳng để yên cho ông.
- Tôi không sợ chuột.
- Cái đó tùy ông.

3.
- Em làm sao thế, thiên thần của anh? Bao đêm rồi em không ngủ, cũng chả chịu ăn uống gì cả, suốt ngày cứ ngơ ngẩn như người mất

hồn. Và lúc nào cũng nghĩ ngợi triền miên. Cái gì ám ảnh em? Không nên lo nghĩ nhiều như thế em ạ?
- Anh chàng Idôt gác cổng bệnh viện lại lai vãng đến đây. Anh ta đang có chuyện tình tự với chị thợ giặt ở dưới nhà. Anh ta mới tạt qua an ủi em, và tiết lộ một bí mật mà anh ta bảo là khủng khiếp. "Ông nhà cô không thoát khỏi cảnh tù tội đâu. Chỉ ngày một ngày hai nữa thôi, người ta sẽ bắt ông ấy. Kế đó sẽ đến lượt cô, tội nghiệp". "Anh nghe tin đó ở đâu vậy, Idôt?" "Tin chắc chắn đấy cô ơi", anh ta nói. Tin từ Ban Dưa Hành thành phố lan ra. Chắc anh đoán được Idôt muốn nói Ban chấp hành thành phố, nhưng bị chệch đi!
Cả hai cùng cười.
- Anh ta nói đúng. Sự nguy hiểm đang ở sát nách chúng mình. Phải trốn biệt ngay. Vấn đề chỉ là trốn đi đâu. Không thể tính chuyện bỏ về Moskva được. Việc đó đòi hỏi sự chuẩn bị quá phiền phức, khiến người ta để ý. Phải chuồn thật êm, để không một ai hay biết. Lara ơi, có lẽ ta quay lại ý định ban đầu của em. Ta cần trốn biệt tích một thời gian. Ta hãy đến Varykino độ hai tuần hoặc một tháng.
- Cảm ơn, cảm ơn anh yêu quý. Ôi, em sung sướng quá. Em hiểu toàn bộ tâm tư của anh phải phản đối quyết định ấy như thế nào. Nhưng ta sẽ không nhắc đến nhà cũ của anh. Sống trong ngôi nhà ấy đối với anh quả thực là không chịu nổi, nào là quang cảnh các căn phòng trống vắng, nào là những ý nghĩ tự trách thầm, những so sánh với dĩ vãng. Lẽ nào em không hiểu? Ai nỡ xây dựng hạnh phúc trên nỗi đau khổ của kẻ khác, giày xéo lên những gì người khác coi là thân thiết và thiêng liêng. Chả đời nào em dám nhận ở anh một sự hy sinh như thế. Nhưng vấn đề là điểm khác kia. Nhà cũ của anh bị hư nát đến mức không thể sửa sang để được ở. Em có ý nhắm vào dãy nhà mà gia đình Mikulisyn bỏ lại cơ.
- Tất cả những cái đó là sự thật. Cám ơn sự tế nhị chu đáo của em. Nhưng hượm đã em. Anh định hỏi em điều mà cứ quên hoài. Komarovski hiện ở đâu? Hắn còn ở lại thành phố hay đã đi rồi? Từ sau lần anh cãi nhau với hắn và, tống cổ hắn xuống cầu thang, thì anh không nghe nói gì về hắn nữa.
- Em cũng không biết. Mặc xác hắn. Anh để tâm đến hắn làm gì?
- Anh cứ nghĩ rằng mỗi đứa chúng mình nên có thái độ khác nhau trước đề nghị của hắn. Hoàn cảnh của anh và em không giống nhau. Em còn phải nuôi dạy Katenka. Cho dù em có ý định từ bỏ cõi đời cùng với anh, em cũng không có quyền làm như vậy. Nhưng ta hãy bàn về Varykino. Hiển nhiên, bỏ đến cư ngụ ở cái xó heo hút, hoang tàn ấy giữa mùa đông khắc nghiệt, không lương thực dự phòng, kiệt

lực, vô hy vọng, là việc làm hết sức điên rồ. Nhưng em yêu ơi, thì ta cứ điên đi, nếu ta chả còn biết làm gì, ngoài việc nổi điên. Ta đành hạ mình một lần nữa, hỏi mượn Samdeviatov một con ngựa. Và hỏi vay của anh ta, hoặc thậm chí của đám đầu cơ buôn lậu dưới quyền anh ta, một ít bột mì và khoai mà không có gì bảo đảm cả. Ta sẽ thuyết phục anh ta đừng đến đòi ngựa đã cho ta mượn ngay tức thời, mà hãy thư thả; đợi đến lúc nào anh ta không thể thiếu con ngựa. Ta sẽ sống riêng biệt ít lâu. Ta đi thôi, em ạ. Ta sẽ chặt và đốt mỗi tuần một số củi mà người nội trợ đảm đang hơn đủ dùng trong cả năm. Và một lần nữa anh xin lỗi em về sự lúng túng trong lời lẽ của anh. Thực ra anh không muốn nói với em những câu hăng hái ngớ ngẩn này. Nhưng ta quả không còn cách lựa chọn nào khác. Nói gì thì nói, rõ ràng là cái chết đang gõ cửa nhà ta.

Ngày giờ của ta đúng là chẳng còn bao nhiêu. Ta hãy tận dụng những ngày giờ ấy. Ta sẽ tiễn đưa cuộc sống, sẽ gặp nhau lần cuối cùng trước giờ biệt ly. Ta sẽ vĩnh biệt hết thảy những gì thân thiết với ta, vĩnh biệt các quan niệm quen thuộc của ta, vĩnh biệt những gì ta hằng mơ ước được sống và những gì lương tâm dạy ta, vĩnh biệt các hy vọng, vĩnh biệt nhau. Một lần nữa ta sẽ nói với nhau những lời bao la và êm đềm như Thái Bình Dương. Không phải tình cờ mà em có ở đây, cuối cuộc đời anh, thiên thần bí ẩn của anh, dưới bầu trời các cuộc chiến tranh và nổi dậy; em đã từng hiện ra ở đầu cuộc đời anh hệt như thế, dưới bầu trời thanh bình của tuổi thơ. Tối hôm ấy, trong bộ đồng phục nữ sinh trung học màu cà phê, trong bóng tranh tối tranh sáng, sau tầm vách ngăn của căn phòng khách sạn, em hoàn toàn giống như em bây giờ và cũng đẹp mê hồn như thế. Sau này nhiều lần trong đời anh thường thử định nghĩa, đặt tên cho cái ánh sáng quyến rũ mà em đã rọi vào anh hôm ấy, cho cái tia sáng mờ dần và cái âm thanh lắng dịu đã từ buổi hôm ấy thấm vào toàn bộ con người anh, hoà tan trong đó và trở thành chìa khoá mở được hết thảy các cánh cửa trên đời, nhờ có em.

Khi hình bóng em trong bộ đồng phục nữ sinh hiện ra khỏi bóng tối góc phòng, thì anh, một thiếu niên chưa biết gì về em, đã hiểu, bằng toàn bộ sự đau đớn của sức mạnh đáp lại em, rằng cô thiếu nữ mảnh khảnh yếu ớt kia chứa toàn bộ nữ tính của trần gian, như nàng được tích đầy điện. Nếu tới gần nàng hoặc chạm ngón tay vào người nàng, tia lửa điện sẽ phóng ra rọi sáng căn phòng, hoặc sẽ giết người ta chết đứng tại chỗ, hoặc truyền sang nỗi buồn ai oán mà sức hút mạnh mẽ như có từ tính suốt cả cuộc đời. Nước mắt lạc lõng dâng ngập đời anh, toàn bộ hồn anh phát quang và khóc. Anh xót xa

vô hạn cho mình, một thiếu niên, và cho em, một thiếu nữ. Toàn thân anh ngạc nhiên tự hỏi: nếu yêu và hấp thụ dòng điện đã đau đớn như thế, thì làm phụ nữ, làm dòng điện, truyền tình yêu chắc còn đau đớn hơn nữa. Đấy cuối cùng thì anh cũng đã nói ra được điều đó. Điều đó có thể làm anh phát điên lên được. Và toàn bộ tình cảm của anh nằm trong đó.
Lara nằm sát mép giường, để nguyên cả xống áo, vẻ mệt mỏi. Nàng nằm co người và dùng tấm khăn vuông đắp lên mình. Zhivago ngồi trên một cái ghế ở bên cạnh, nói khe khẽ, với những quãng nghỉ lâu lâu. Đôi lúc Lara chống khuỷu tay nhổm dậy, tựa cằm trên một bàn tay, hé miệng nhìn Zhivago.
Có lúc nàng nép đầu vào vai chàng, lặng lẽ khóc vì sung sướng mà không biết rằng mình đang khóc. Cuối cùng, nàng vươn người về phía chàng, ôm lấy chàng và thì thầm sung sướng:
- Yuri! Yuri yêu dấu? Anh thông minh quá. Anh biết hết, anh đoán được hết. Yuri yêu quý, anh là thành luỹ của em, là nơi nương thân, là sự khẳng định của em. Xin Chúa tha cho em tội phạm thượng. Ôi, em hạnh phúc xiết bao? Ta hãy ra đi, ra đi thôi, anh yêu. Đến đấy, em sẽ nói cho anh biết điều em đang lo nghĩ.
Chàng cho rằng nàng nói bóng gió đến chuyện có thai, là điều do nàng tưởng tượng, nên chàng đáp:
Anh biết.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 3

4.
Họ rời thành phố vào một buổi sáng mùa đông u ám. Một ngày bình thường. Trên các đường phố, người ta đi làm công việc của mình. Zhivago và Lara chạm mặt nhiều người quen. Ở các ngã ba ngã tư gồ ghề, cạnh các máy nước công cộng cũ kỹ, những người đàn bà nhà không có giếng đang đứng nối đuôi nhau chờ đến lượt lấy nước, thùng và đòn gánh để trên mặt đất bên cạnh họ. Zhivago gò con ngựa Savrasea mượn của Samdeviatov, một con ngựa giống Viatea (1), lông quăn màu vàng như khói, chàng điều khiển ngựa, cẩn thận vòng tránh các đám đông những bà nội trợ. Chiếc xe đang đà lao nhanh, thỉnh thoảng lại trượt khỏi mặt đường hình mu rùa có các

vũng nước đóng băng, leo lên vỉa hè, thành xe va cả vào các trụ đèn và các cột mốc.
Giữa lúc phóng nhanh như bay, họ vượt qua trước mặt Samdeviatov đang đi bộ dưới phố, họ không ngoảnh lại xem ông ta có nhận ra họ và con ngựa của ông ta hay không, hoặc có nói với theo câu gì hay không. Ở một chỗ khác, họ lướt qua mặt Komarovski cũng theo kiểu như thế và tự nhủ rằng như vậy là hắn vẫn còn ở Yuratin.
Từ vỉa hè bên kia, Galina lớn tiếng nói qua đường:
- Thế mà người ta bảo các bạn đi từ hôm qua rồi. Như vậy còn tin họ làm sao được nữa. Đi kiếm khoai phải không? - Chị ta giơ tay làm hiệu không nghe thấy câu trả lời, rồi vẫy vẫy theo để từ biệt.
Họ cố kìm xe lại khi trông thấy Seraphima. Nhưng họ đang ở trên một ngọn gò, một chỗ bất tiện, rất khó dừng xe lại.
Con ngựa thì phi nhanh, cứ luôn luôn phải kéo căng dây cương để gò bớt nó lại. Seraphima trùm từ đầu xuống chân đến hai, ba chiếc khăn, khiến thân hình chị ta thẳng đuỗn như một khúc gỗ tròn. Bằng những bước đi cứng nhắc, thẳng chân, chị ta tới gần chiếc xe ở giữa mặt đường để từ giã và chúc họ thượng lộ bình an.
- Bác sĩ Zhivago, bao giờ hai bạn trở về đây, chúng ta sẽ có chuyện để nói đấy.
Cuối cùng, họ ra khỏi thành phố. Tuy Zhivago từng đi nhiều lần trên con đường này vào mùa đông, nhưng chàng chủ yếu nhớ dáng vẻ mùa hè của nó, nên bây giờ không nhận ra nó.
Các bao thực phẩm và số hành lý khác đã được họ nhét sâu xuống lớp cỏ khô ở đầu xe và được chằng buộc chắc chắn.
Zhivago điều khiển xe, lúc thì quỳ xuống sàn xe không mui, lúc thì ngồi trên thành xe, buông thõng đôi chân đi ủng dạ mượn của Samdeviatov ra phía ngoài.
Xế chiều, khi ánh sáng mờ ảo của mùa đông khiến người ta lầm tưởng rằng ngày sắp tàn, mặc dù còn lâu mặt trời mới lặn. Zhivago bắt đầu ra roi quất con ngựa Savraska không chút thương hại. Con ngựa phóng đi như một mũi tên. Lòng xe cứ dập dềnh lên xuống khi gặp chỗ mấp mô trên đường, y như con thuyền gặp cơn giông tố. Lara và Katenka đều mặc áo lông nên khó cựa quậy. Những lúc xe bị nghiêng hoặc vấp ổ gà, hai mẹ con lại kêu rú lên, cười như nắc nẻ vì bị lăn từ thành xe bên này sang một bên, hất hai mẹ con Lara xuống đống tuyết mà không hại gì cho họ. Bản thân chàng nắm chặt dây cương để bị kéo lê trên mặt đường một đoạn, rồi mới ghìm cho Savraska lại đứng dậy, dựng cái xe hẳn hoi như cũ, nhận những lời trách móc kịch liệt của hai mẹ con Lara lúc ấy đang rũ tuyết, leo lên

xe, cười ngất và làm mặt giận.
- Anh sẽ chỉ cho hai mẹ con em chỗ anb bị du kích chặn bắt. - Zhivago hứa khi họ đã đi khá xa thành phố, nhưng chàng không thể thực hiện được lời hứa, vì cảnh trơ trụi của khu rừng mùa đông, sự im lìm chết chóc và trống trải bốn phía đã thay đổi khung cảnh tới mức không thể nhận ra. - Kia rồi! - Lát sau chàng kêu lên, vì tưởng lầm cái bảng quảng cáo "Moro và Vetchinkin" thứ nhất, đứng ở giữa cánh đồng, là cái bảng thứ hai ở trong rừng, nơi chàng bị chặn bắt. Khi họ phóng ngang qua cái bảng thứ hai, vẫn ở chỗ cũ, ven cánh rừng rậm, cạnh ngã ba đường đi Samka, thì chàng không nhận ra nó qua tấm lưới băng giá dày đặc, lấp loáng loá mắt, khiến khu rừng như một chiếc mành có hai màu, bạc và đen.
Xe lao như bay vào khu trại Varykino lúc trời còn sáng và dừng lại cạnh ngôi nhà cũ của Zhivago, vì đây là ngôi nhà đầu tiên trên đường, gần hơn dãy nhà của Mikulisyn. Họ lao vào nhà vội vã như kẻ cướp, vì trời sắp tối. Trong nhà cũng đã tối.
Trong lúc vội vã, Zhivago không nhận thấy một nửa khung cảnh đổ nát và rác rưởi bẩn thỉu. Một phần đồ đạc quen thuộc vẫn còn nguyên. Varykino hoang vắng, chả còn ai để tàn phá nốt những gì còn sót lại. Zhivago không tìm được tài sản gì của gia đình. Chàng đâu có mặt lúc gia đình rút lui, nên không thể biết họ đã mang theo hoặc để lại thứ gì. Lúc ấy Lara giục:
- Phải nhanh lên, đêm sắp xuống rồi anh ạ. Không còn thời gian để suy nghĩ nữa. Nếu định ở đây thì phải cho ngựa vào gian kho, mang thực phẩm vào phòng ngoài, còn chúng mình thì vào buồng này. Nhưng em phản đối giải pháp này. Chúng mình đã bàn đẩy đủ về chuyện này rồi. Sẽ không thoải mái cho anh, nghĩa là cho cả em nữa. Chỗ này là gì phòng ngủ cũ của anh chăng? Không phải, đây là phòng của trẻ con. Có cái giường nhỏ của con trai anh. Không vừa cho Katenka. Được cái là các cửa sổ còn nguyên, tường và trần chưa bị nứt nẻ. Ngoài ra, còn thêm cái lò sưởi tuyệt vời, lần trước ở đây, em rất mê nó. Nên nếu ạnh khăng khăng ở lại đây, mặc dù em không muốn thế, thì em sẽ cởi áo lông ra và bắt tay dọn dẹp ngay. Việc trước tiên là phải đốt lò. Đốt lò, đốt lò, đốt lò. Lò phải nóng âm ỉ suốt ngày đêm. Nhưng anh làm sao vậy, anh yêu. Sao anh không trả lời gì cả.
- Không sao. Xong rồi. Xin lỗi em. Không có gì, à em này, đúng là ta nên đến xem nhà của Mikulisyn thì hơn.
Thế là họ đi tiếp.
Chú thích:

(1) Giống ngựa ở vùng núi thuộc châu Âu của nước Nga, dáng thấp, có sức chịu đựng dẻo dai phi rất nhanh. (Các bản dịch khác dịch là giống ngựa Sibiri, không đúng).

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 4

5.
Nhà của gia đình Mikulisyn được khoá bằng một ổ khoá treo, móc vào chốt cửa. Zhivago tốn nhiều thì giờ lay giật khoá và cuối cùng đã giật tung nó ra cùng hai cái đinh khuy và một mảnh gỗ. Ở nhà này cũng vậy, họ vội vã xộc vào trong, đi sâu vào các phòng, không kịp cởi áo lông, bỏ mũ và tháo ủng.
Điều đập ngay vào mắt họ là vẻ trật tự ngăn nắp của các vật dụng ở một vài chỗ trong nhà, chẳng hạn trong phòng làm việc của Mikulisyn. Có người mới sống ở đây, vừa mới đây thôi.
Nhưng người ấy là ai nhỉ? Nếu đó là vợ chồng Mikulisyn hoặc một người trong số họ, thì họ lánh đi đâu và tại sao cửa ngoài lại không dùng ổ khoá ngầm, mà lại dùng khoá treo? Hơn nữa, nếu đó là chủ nhà và họ ở đây thường xuyên, lâu lâu, thì toàn bộ dãy nhà được dọn dẹp ngăn nắp, chứ không chỉ một vài chỗ như thế này. Có một cái gì mách với hai người vào trộm nhà, rằng đó không phải là người của gia đình Meculisyn. Trong trường hợp ấy, kẻ đó là ai. Zhivago và Lara chả lo ngại về điều bí ẩn ấy. Chả hơi đâu nhức đầu nhức óc tìm hiểu điều ấy. Thời này thiếu gì các ngôi nhà bị bỏ hoang, đồ đạc bị cuỗm đi đến già quá nửa. Thiếu gì người bị truy nã, phải tìm trốn lẩn tránh? Cả hai quả quyết với nhau: "Chắc đây là một sĩ quan bạch vệ nào đó bị truy nã. Nếu hắn tới, ta sẽ thu xếp sống chung yên ổn với hắn".
Và một lần nữa, cũng như ngay trước, Zhivago đứng sững trên ngưỡng cửa phòng làm việc, ngắm cái lòng rộng thênh thang của căn phòng, ngạc nhiên trước cái bàn giấy rộng và tiện lợi kê cạnh cửa sổ. Một lần nữa, chàng lại tự nhủ, rằng một tiện nghi chính đáng như vậy sẽ gợi ý và chắc chắn sẽ khích lệ người ta làm việc một cách kiên trì, hữu hiệu.
Trong số các căn nhà phụ ở ngoài sân, có một chuồng ngựa xây sát vách gian kho. Nhưng chuồng ngựa bị đóng chốt kỹ nên Zhivago

chưa biết nó ở trong tình trạng nào. Để khỏi tốn thời gian, chàng quyết định đêm đầu tiên hãy cứ buộc con ngựa trong gian kho không có khoá, dễ dàng đóng mở cửa.
Chàng tháo ngựa ra khỏi xe, và lúc nó đã ráo mồ hôi, chàng cho nó uống nước mà chàng vừa kéo lên từ dưới giếng lên.
Zhivago định lấy cỏ khô ở sàn xe cho ngựa ăn, nhưng dưới sức nặng của ba hành khách, cỏ đã bị nghiền nát thành từng cọng vụn, không cho ngựa ăn được nữa. May thay, trên cái gác rộng ở trên gian kho ở các góc và chuồng ngựa, chàng thấy có đủ cỏ khô ở các góc và ven chân tường.
Họ để nguyên xống áo nằm xuống, dùng áo lông đắp người, ngủ một giấc say sưa, ngon lành, thoải mái như những đứa trẻ sau cả một ngày chạy nhảy, nô đùa.
Sáng hôm sau, từ lúc họ trở dậy, Zhivago cứ chốc chốc lại ngó về phía cái bàn đầy sức quyến rũ kê cạnh cửa sổ. Tay chàng ngứa ngáy, chàng chỉ muốn ngồi viết. Nhưng chàng để dành cái quyền ấy cho mình đến buổi tối, khi hai mẹ con Lara đã đi ngủ. Còn từ giờ đến lúc ấy, phải dọn dẹp ít nhất hai căn phòng cho tử tế, có khối việc cần làm.
Khi mơ ước đến các buổi làm việc ban đêm, chàng không tự đặt ra những mục đích quan trọng. Chẳng qua là chàng thích cầm bút viết lách vậy thôi.
Chàng muốn nghệch ngoạc vài dòng. Những buổi đầu, chàng chỉ cần nhớ lại và ghi chép một số bài cũ mà chàng chưa viết ra giấy, để đánh thức những năng khiếu trì trệ và có phần tê liệt vì không hoạt động bấy lâu nay. Sau đó, chàng hy vọng, nếu chàng và Lara được ở đây lâu hơn và có đủ thời gian, chàng sẽ bắt tay viết một cái gì mới mẻ và quan trọng.
- Anh ơi? Anh có bận không? Anh đang làm gì thế?
- Anh đang đốt lò sưởi. Sao cơ?
- Em cần một cái chậu.
- Nếu cứ đốt lò theo kiểu này, thì không đủ củi cho ba ngày, em ạ. Phải sang xem lại gian kho cũ của nhà anh, xem đằng ấy còn củi không? Nếu còn kha khá, anh sẽ chở vài chuyến về đây. Anh sẽ lo việc ấy ngày mai. Em cần một cái chậu. Quái lạ, anh đã thấy nó ở đâu rồi thì phải, nhưng bây giờ không tài nào nhớ ra nổi.
- Em cũng vậy. Em cũng thoáng thấy nó ở đâu rồi, nhưng quên biến đi mất. Chắc không phải chỗ để của nó, nên mới để quên như thế. Thôi, kệ nó. Anh ơi, em đun nhiều nước để làm vệ sinh nhà cửa. Phần còn lại, em sẽ giặt quần áo của em và Katenka. Tiện thể, anh

quẳng tất cả số quần áo dơ của anh ra đây. Tối nay, khi ta dọn dẹp xong xuôi và trù tính rõ những việc cần làm trong vài ngày tới, cả nhà sẽ tắm rửa trước khi đi ngủ.
- Để anh thu dọn quần áo dơ. Cám ơn em. Các tủ đứng và những thứ đồ đạc nặng, anh đã kéo ra xa tường như em yêu cầu.
- Hay lắm. Không có chậu giặt, em sẽ giũ quần áo trong chậu rửa bát vậy. Chỉ tội nó nhờn quá. Phải cọ thành chậu hết mỡ đã.
- Lúc chiều lò cháy đều, anh sẽ đậy nắp lò và trở lại thu dọn các ngăn kéo còn lại. Ngăn kéo nào cũng tìm được vật dụng mới lạ. Xà bông, diêm, bút chì, giấy mực, dụng cụ văn phòng: Và ở những chỗ sờ sờ trước mắt cũng có khối đồ vật bất ngờ như thế. Chẳng hạn có cái đèn đổ đầy dầu hoả trên bàn.
Những thứ ấy không phải của gia đình Mikulisyn. Anh biết là chúng được đưa từ nơi khác đến.
- Thực là một sự may mắn lạ lùng? Chắc của kẻ ẩn cư bí mật kia thôi. Y như trong chuyện của June Verne vậy. Thôi chết, em tệ quá? Cứ đứng tán hươu tán vượn, trong khi thùng nước sôi tràn cả ra.
Hai người tất tả chạy đi chạy lại trong các phòng, tay xách nách mang, chốc chốc lại va vào nhau hoặc đụng phải Katenka đang đứng loay hoay giữa lối đi hay luẩn quẩn dưới chân họ. Con bé cứ loanh quanh hết góc này đến góc khác, cản trở việc thu dọn của người lớn và hờn dỗi khi bị la mắng. Nó run rẩy và xuýt xoa vì lạnh.
"Tội nghiệp cho bọn trẻ con ngày nay, những nạn nhân của lối sống lang thang nay đây mai đó như dân Digan, những bạn đồng hành nhẫn nhục trong cuộc đày đoạ của người lớn".
Zhivago nghĩ thầm, song chàng chỉ bảo con bé:
- Xin lỗi cháu, bé ngoan của bác. Chả có gì, phải co ro xuýt xoa như vậy. Chỉ giỏi giả vờ và làm bộ làm tịch. Lò sưởi đỏ rực thế kia cơ mà.
- Lò sưởi có thể ấm, nhưng cháu rét.
- Vậy thì cháu chịu khó chờ vậy. Tối nay, bác sẽ đốt lò một lần nữa, thật nóng, nóng toát mồ hôi ra ấy, hơn nữa, mẹ bảo sẽ tắm cho cháu nữa kia, cháu nghe thấy chứ? Còn bây giờ thì này, cháu bắt lấy nhé?
Zhivago đổ thành đống trên sàn những đồ chơi của Liveri lấy từ trong gian kho lạnh giá ra, cái còn nguyên vẹn, cái thì bẻ gãy, những viên gạch nhỏ xíu, những khối hộp, những toa tàu và đầu máy xe lửa, những mẩu các-tông có đánh số, vẽ hình trong từng ô vuông để chơi cờ.
Katenka tự ái như một người lớn:
- Sao bác làm thế, bác Yuri? Tất cả những cái này không phải của cháu. Với lại, đấy là đồ chơi cho con nít. Còn cháu, cháu lớn rồi.

Nói thế, nhưng lát sau nó đã ngồi chiễm chệ giữa tấm thảm, và trong tay nó các đồ chơi đủ loại đều biến thành vật liệu xây dựng để nó cất cho con búp bê Nina mang từ thành phố đến đây một cái nhà còn vững vàng và có lý hơn cả nơi trú ẩn tạm bợ và xa lạ mà người ta lôi nó tới.
Đúng là cái bản năng tề gia nội trợ, cái niềm say mê bất diệt đối với tổ ấm và sự ngăn nắp? - Lara từ trong bếp quan sát trò chơi của Katenka và nhận xét - Trẻ con thẳng thắn, không hề e ngại và hổ thẹn trước sự thật, còn người lớn chúng ta vì sợ tỏ ra lạc hậu, nên sẵn sàng bán rẻ cái quý nhất, cứ khen ngợi những điều đáng ghét và phụ hoạ theo những cái khó hiểu.
- Thấy cái chậu rồi, - Zhivago từ phòng ngoài tối om xách cái chậu vào, ngắt lời Lara. - Đúng là nó không ở chỗ của nó.
Nó lăn lóc ở dưới sàn, chỗ trần bị dột, chắc từ hồi mùa thu.
6.
Bữa ăn trưa, được nấu luôn cho ba ngày, bằng số thực phẩm họ mang theo vừa bắt đầu dùng đến. Lara dọn ra những món chưa từng thấy, súp khoai và thịt cừu chiên với khoai.
Katenka ngon miệng và cứ ăn tì tì, vừa ăn vừa cười đùa, sau đó no nê và mệt nhoài vì hơi ấm, nó trùm tấm khăn của mẹ mà ngủ say sưa trên đi-văng.
Lara vừa xong chuyện bếp núc, nàng mệt mỏi, toát mồ hôi và cũng buồn ngủ díp mắt như con gái, hài lòng vì ấn tượng do bữa ăn mà nàng vất vả chuẩn bị đã đem lại, nàng không vội thu dọn bát đĩa. Nàng ngồi ghé xuống nghỉ một lát. Biết chắc bé Katenka đã ngủ, nàng tì ngực vào bàn, tựa cằm vào bàn tay, nói :
- Em không tiếc sức lực và sẽ tìm thấy hạnh phúc ở đó, chỉ cần biết rằng việc ấy không uổng công quá, mà dẫn tới một mục đích nhất định. Anh phải luôn luôn nhắc nhở em rằng chúng mình đến đây là để được ở bên nhau. Anh hãy khích lệ em và đừng để em nghĩ lại. Bởi vì, nghiêm túc mà nói, nếu tỉnh táo nhìn nhận, thì chúng mình đang làm gì vậy, điều gì đang xảy đến với chúng mình? Đột nhập vào nhà người khác, phá cửa mà vào ở và cứ luôn luôn tất tả vội vã để khỏi thấy rằng nó không phải là cuộc sống thật, mà chỉ là dàn dựng một vở kịch, không phải việc làm nghiêm túc, mà chỉ là "giả vờ" như trẻ con vẫn nói, một vở kịch rối, làm trò vui cho thiên hạ.
- Nhưng thiên thần của anh ơi, chính em đã nằn nì đòi đến đây kia mà. Em thử nhớ lại đi, có phải anh đã phản đối mãi việc này hay không nào.
- Đúng thế. Em không dám cãi. Nhưng như thế này là em có lỗi. Anh,

anh có thể lưỡng lự, cân nhắc đắn đo, còn đối với em, thì tất cả đều phải nhất quán và hợp lý. Ta đã vào nhà cũ của anh, anh đã nhìn thấy giường của con anh, và anh đã đau đớn, suýt nữa thì ngã xuống đất ngất đi. Anh có quyền làm như vậy, còn em không được phép để như thế, nỗi lo lắng cho Katenka, các ý nghĩ về tương lai phải lùi bước trước tình yêu của em đối với anh.
- Lara yêu dấu, thiên thần của anh, bình tĩnh lại nào. Nghĩ lại, từ bỏ quyết định là việc làm không bao giờ muộn cả. Anh chẳng đã khuyên em nên có thái độ nghiêm túc hơn trước lời đề nghị của Komarovski đó sao. Ta có ngựa kia. Nếu em muốn, ngày mai ta sẽ phóng về Yuratin. Komarovski chưa đi khỏi thành phố. Chúng mình ngồi trên xe đã nhìn thấy hắn đi dưới đường, mà hắn thì theo anh nghĩ, hắn không trông thấy chúng ta. Ta sẽ kiếm được hắn thôi.
- Em hầu như chưa nói gì, mà trong giọng nói của anh đã có vẻ khó chịu rồi. Nhưng anh thử nói xem, em không có lý hay sao? Trốn tránh theo kiểu hú hoạ, ít chắc chắn như thế này, thì ta có thể thực hiện ở ngay Yuratin, còn nếu đã định tìm cách cứu mình, thì phải suy tính kỹ lưỡng, theo một kế hoạch chu đáo, suy cho cùng, giống như đề nghị của Komarovski, một kẻ tuy đáng ghê tởm thật đấy, nhưng thông thạo và tỉnh táo. Chính ở đây em chưa biết ra sao, nhưng lại kề bên nguy hiểm hơn ở bất cứ một nơi nào khác. Một chốn đồng không mông quạnh, trống trải tứ bề. Mà ta thì hoàn toàn đơn độc. Rủi ban đêm có bị bão tuyết vùi lấp, thì sáng ra không tự đào bới mà chui thoát được. Hoặc giả cái vị khách bí mật vẫn ở ngôi nhà này đột nhiên trở về, lại là một tên cướp và hắn sẽ cắt cổ chúng mình. Anh có lấy một thứ vũ khí nào không đã? Không có, anh thấy chưa. Em thấy sợ cái tính vô tư mà anh đang truyền sang em. Nó đang khiến em lo nghĩ lung tung cả lên.
- Nhưng nếu vậy thì em muốn gì? Em ra lệnh cho anh phải làm gì nào?
- Chính em cũng chưa biết trả lời anh ra sao? Anh hãy luôn luôn bắt em phải vâng lời anh. Hãy thường xuyên nhắc nhở em, rằng em là nô lệ của anh, yêu anh mù quáng và không phải lý luận gì hết. ồ, em nói với anh điều này nhé. Những người thân của chúng ta, của anh và của em, tốt đẹp hơn chúng ta cả ngàn lần. Nhưng phải chăng vấn đề là ở đó? Tặng phẩm tình yêu cũng như bất kỳ tặng phẩm nào khác. Nó có thể rất lớn lao, nhưng nó sẽ không thể hiện ra nếu thiếu sự ban phúc. Hai đứa mình đúng là đã được dạy cách hôn nhau ở trên trời, rồi sau đó được phái xuống trần gian từ tuổi thơ ấu để sống cùng thời với nhau, để thử thách và kiểm tra cái tặng phẩm tình yêu

kia. Một thứ hào quang chung sống, không phương diện, không mức độ cao thấp, một thứ ngang giá trị hoàn toàn, tất cả đều đem lại niềm vui, tất cả đều hoá thành tâm hồn. Nhưng trong sự âu yếm hoang dại luôn rình rập từng phút ấy có một cái gì đó ngỗ ngược theo kiểu trẻ con, bị cấm đoán. Đó là một thứ bản năng tự phát có sức phá hoại, đối lập với sự bình yên trong gia đình. Bổn phận của em là phải biết sợ nó và không được tin cậy nó.
Nàng vòng tay ôm lấy cổ chàng và cố cầm nước mắt, nói"
- Anh hiểu không, hai đứa mình hoàn cảnh khác nhau. Anh được chắp cánh để bay lên chín tầng mây, còn em là phận gái, em phải sà xuống đất mà dùng đôi cánh che chở cho con chim non thoát nạn.
Zhivago thích vô cùng tất cả những điều nàng vừa nói, nhưng chàng không tỏ lộ ra, để khỏi sa vào trạng thái quá đa sầu đa cảm. Chàng nén xúc động, nhận xét:
- Tính chất tạm bợ của nơi ta ở quả thực là căng thẳng và giả tạo. Em hoàn toàn có lý. Nhưng nó không phải do ta nghĩ ra. Lang thang trôi giạt điên rồ là số phận của hết thảy mọi người, nó nằm trong tinh thần của thời đại này. Chính anh từ sáng đến giờ cũng luôn suy nghĩ những điều gần như em nói. Anh muốn gắng sức làm mọi việc để được ở đây lâu hơn. Khó có thể nói anh thèm khát làm việc như thế nào. Anh không muốn nói đến việc làm vườn. Trước kia, có dạo cả nhà anh đã dồn sức vào việc ấy và đã thu được kết quả.
Nhưng anh không đủ sức lặp lại một lần nữa. Anh nghĩ đến việc khác kia.
Cuộc sống khắp nơi đang dần dần ổn định. Có lẽ một ngày nào đó người ta sẽ lại in sách.
- Anh tính thế này em ạ. Liệu ta có thể thương lượng với Samdeviatov, trên những điều kiện có lợi cho anh ta, để anh ta nuôi gia đình chúng mình trong nửa năm, được chăng? Với bảo đảm là trong thời gian ấy, anh sẽ trao cho Samdeviatov một tác phẩm, một tài liệu hướng dẫn về y học, hoặc một cuốn truyện, một tập thơ chẳng hạn. Hoặc giả anh sẽ dịch xong một tác phẩm nổi tiếng nào đó của thế giới sang tiếng Nga. Anh thông thạo nhiều ngoại ngữ, cách đây ít lâu anh có đọc lời thông báo của một nhà xuất bản lớn ở Petersburg chuyên ấn hành các dịch phẩm. Những việc như thế chắc có giá trị tương đương với tiền bạc. Anh sẽ rất sung sướng được làm một công việc thuộc loại đó.
- Cám ơn anh đã nhắc em. Em cũng đã nghĩ thế hôm nay. Nhưng em không tin rằng chúng mình sẽ ở đây lâu. Em dự cảm rằng chẳng mấy chốc ta lại bị đày đi xa hơn. Nhưng chừng nào ta còn tạm ở chốn

này, em xin đề nghị với anh một điều. Anh hãy hy sinh cho em vài giờ trong vài đêm tới, anh hãy ghi lại tất cả những gì anh đã đọc thuộc lòng cho em nghe vào những thời gian khác nhau. Một nửa những bài thơ ấy đã mất mát, nửa kia chưa được ghi lại, nên em e rằng sau này anh sẽ quên hết và sẽ mất hẳn đi, như anh nói, là điều vẫn hay xảy ra với anh.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 5

7.
Đến cuối ngày, cả nhà đã tắm rửa thoải mái bằng sô nước nóng thừa lại sau khi giặt giũ. Lara tắm cho Katenka. Zhivago ngồi bên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ với cảm giác sạch sẽ, nhẹ nhõm, chàng quay lưng về phía căn phòng, nơi Lara đang cho Katenka đi ngủ và xếp dọn giường nằm. Nàng thơm tho trong chiếc áo choàng tắm, mái tóc ướt được quấn một tấm khăn bông xốp. Zhivago chìm vào cái dự cảm của sự tập trung tư tưởng cao độ, chàng tri giác mọi điều đang diễn ra qua tấm màn, chú tâm, một sự chú tâm đê mê và có sức khái quát lớn.
Đã một giờ sáng. Lara cho đến lúc ấy chỉ giả vờ ngủ, đã thiếp đi thật sự. Các bộ đồ mới thay, trên người nàng, trên người Katenka, trên giường, đều rạng rỡ, sạch bong, được ủi tử tế, có đường ren xung quanh. Những năm ấy, chả rõ bằng cách nào, Lara vẫn lo được việc hồ cứng quần áo.
Khung cảnh yên tĩnh tuyệt vời, tràn trề hạnh phúc, toát ra hơi thở ngọt ngào của đời sống, đang bao quanh chàng. Ánh đèn màu vàng dịu toả xuống các trang giấy trắng và đọng thành vệt vàng chập chờn trên mặt mực trong bình. Ngoài trời là đêm đông băng giá xanh xanh. Zhivago bước sang căn phòng tối và lạnh ở bên cạnh phòng làm việc, chàng nhìn qua cửa sổ để ngắm bóng đêm rõ hơn. Trăng tròn toả sáng. Ánh trăng đọng trên bãi trống đầy tuyết phủ như chất nhờn của lòng trắng trứng hoặc như một thứ sơn trắng pha keo. Vẻ lộng lẫy của đêm đông băng giá thật là khó tả. Tâm hồn Zhivago hết sức thanh thản. Chàng trở lại phòng làm việc ấm áp, sáng ánh đèn và bắt đầu viết.
Bằng nét chữ thanh thoát, với chủ ý sao cho hình thức chữ viết thể hiện sự vận động sôi nổi của bàn tay và không đánh mất tinh thần

cùng sức mạnh của lời văn, chàng nhớ lại và chép ra những gì mình nhớ kỹ nhất, những bài thơ đã được chàng tu sửa dần dần, xa rời những nguyên tắc, ban đầu, bài "Ngôi sao giáng sinh", "Đêm đông" và khá nhiều bài thơ khác cùng loại, mà sau này bị quên lãng, bị thất lạc và không ai tìm lại được. Kế đó, từ những bài cũ đã được hoàn tất xong xuôi, chàng chuyển sang những bài chàng đã bắt đầu sáng tác nhưng bị bỏ dở giữa chừng, bây giờ chàng nhập vào cung điệu của chúng và phác thảo phần tiếp theo, tuy không hy vọng chút nào rằng sẽ hoàn thành trong đêm nay. Sau đó, quá say sưa, chàng chuyển hẳn sang làm bài mới.
Sau hai, ba khổ thơ trôi chảy dễ dàng và vài lối so sánh mà chính chàng cũng lấy làm ngạc nhiên, công việc bắt đầu cuốn hút chàng và chàng cảm thấy cái được mệnh danh là cảm hứng đang đến gần. Tương quan giữa những sức mạnh chi phối sáng tạo nghệ thuật dường như bị đảo lộn. Cái chiếm ưu thế không phải là con người và trạng thái tâm hồn anh ta mà nghệ sĩ đang tìm cách diễn tả. Mà là ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ nghệ sĩ muốn dùng để diễn tả con người. Ngôn ngữ, - quê hương và kho chứa cái đẹp và ý nghĩa, - tự nó bắt đầu suy nghĩ và nói thay con người, hoàn toàn biến thành âm nhạc, không phải về mặt âm hưởng thính giác bên ngoài, mà về mặt tốc độ cuồn cuộn và mãnh liệt của mạch nguồn bên trong. Khi ấy, giống như khối nước chảy băng băng của dòng sông xoáy mòn các tảng đá dưới đáy và làm quay bánh xe cối xay nước bằng chính sức vận hành của nó, ngàn triệu lời nói đang tuôn trào, một cách tự nó và nhờ sức mạnh các luật lệ của nó, sẽ tạo ra trên đường và dọc đường nó đi qua, nào niêm luật, nào vần điệu, nào hàng ngàn hình thức và cấu tạo khác còn quan trọng hơn nữa, song cho tới nay vẫn chưa được nhận biết, chưa được tính đến và chưa được đặt tên.
Trong những phút ấy, Zhivago cảm thấy phần chính yếu của công việc được thực hiện không phải bởi chàng, mà bởi một sức mạnh cao hơn chàng, ở trên chàng và điều khiển chàng, cụ thể là tình hình tư tưởng và thi ca trên thế giới và cái mà thi ca được hưởng trong tương lai, cái bước tiếp sau mà nó sẽ phải thực hiện trong sự phát triển lịch sử của nó. Và chàng cảm thấy mình chỉ là một nguyên cớ và một điểm tựa để thi ca bước vào sự vận động đó.
Chàng được giải thoát khỏi những điều tự trách mình; cảm giác không hài lòng về bản thân, cảm giác mình quá tầm thường nhỏ nhặt đã tạm thời mất đi. Chàng ngẩng lên nhìn xung quanh.
Chàng nhìn lên mái đầu của Lara và Katenka trên những chiếc gối trắng như tuyết. Sự sạch sẽ của áo quần, sự sạch sẽ của các căn

phòng, sự thanh khiết của các đường nét hoà lẫn với sự thanh khiết của đêm, của tuyết, của các vì sao và mặt trăng thành một làn sóng có ý nghĩa ngang nhau, tràn qua tim chàng, khiến chàng hoan hỉ và phát khóc vì cảm nhận sự thanh khiết huy hoàng của cuộc sống.
"Chúa ơi? Chúa ơi" - chàng như muốn thốt lên. - "Tất cả những điều đó đã dành cho tôi sao? Tại sao Người ban cho tôi nhiều vậy? Tại sao Người cho tôi đến gần Người như vậy? Vì lẽ gì Người cho phép tôi được sống dưới trần thế vô giá này của Người, dưới các ngôi sao của Người, dưới chân nàng thiếu phụ liều lĩnh, nhẫn nhục, rủi ro, kiều diễm kia?".
Đã ba giờ sáng. Zhivago rời mắt khỏi bàn viết và các trang giấy. Từ trạng thái tập trung tư tưởng cao độ, chàng trở về với thực tại, với chính mình, sung sướng, khỏe khoắn và bình thản. Đột nhiên, giữa cảnh im ắng của không gian bao la ngoài kia, chàng chợt nghe vang lên một âm thanh não nề, u buồn.
Chàng bước sang căn phòng không đèn bên cạnh để nhìn qua cửa sổ. Trong mấy tiếng đồng hồ chàng mê mải ngồi viết, các khuôn kính đã bị phủ một lớp băng giá dày, nên không thể nhìn thấy gì qua đó. Zhivago kéo tấm thảm đã được cuộn tròn và chắn gió bên dưới cửa trước sang một bên, khoác áo lông lên vai và bước ra thềm.
Tuyết trải trắng phau phau dưới ánh trăng khiến chàng chói loá mắt. Thoạt tiên, chàng không thể chăm chú nhìn và thấy bất cứ vật gì. Nhưng một lát sau, chàng nghe rõ tiếng hú não nùng rên rỉ từ phía xa xa vọng tới, rồi chàng nhận ra ở mép cánh rừng thưa bên kia khe núi có bốn cái bóng đen duỗi dài, kích thước không lớn hơn một vạch chì nhỏ.
Bốn con sói đứng sát nhau, mõm hướng về phía ngôi nhà, vươn cổ sủa trăng hoặc sủa cái ánh trăng bạc phản chiếu trên các khuôn cửa sổ. Chúng đứng bất động một lát, nhưng khi Zhivago kịp hiểu đấy là chó sói, thì lập tức chúng cúp đuôi, chuồn khỏi cánh rừng thưa như những con chó nuôi, tựa hồ chúng đọc được ý nghĩ của Zhivago. Chàng không kịp xác định chúng lẩn đi về hướng nào.
"Một điều bất ngờ khó chịu" - chàng tự nhủ. - "Chỉ còn thiếu có chúng nữa thôi. Chẳng lẽ hang sói ở gần đâu đây?
Không chừng ngay ở dưới cái khe núi cũng nên. Khủng khiếp thật! Chắc con Savraska của Samdeviatov ở trong chuồng ngựa cũng sợ chết khiếp. Hẳn là lũ sói đã đánh hơi thấy nó".
Chàng quyết định tạm thời chưa nói gì với Lara, để khỏi làm cho nàng hoảng hốt. Chàng quay vào nhà, chèn kỹ cửa ngoài, khép các cánh cửa thông từ hai phòng ấm sang các phòng không có lò sưởi,

bịt kín các khe hở để giữ nhiệt, rồi trở lại bàn.
Ngọn đèn vẫn tỏ ra niềm nở như cũ, nhưng chàng đã chẳng còn hứng để viết. Chàng không thể yên tâm được.
Chàng không tài nào nghĩ ra được điều gì, trừ chuyện lũ chó sói và những trò rắc rối nguy hiểm khác. Vả lại chàng cũng đã thấm mệt.
Đúng lúc ấy Lara tỉnh giấc.
- Anh vẫn cứ cháy sáng và toả hơi ấm vậy ư, ngọn nến yêu quý của em. - Nàng khẽ nói, giọng ướt nặng vì giấc ngủ - Anh hãy ngồi lại bên em một lát, em sẽ kể anh nghe giấc mơ vừa rồi của em.
Chàng bèn tắt đèn.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 6

8.
Lại một ngày trôi qua trong cơn điên êm dịu. Họ tìm thấy trong nhà một chiếc xe trượt tuyết của trẻ con. Zhivago dùng xẻng đắp một đống tuyết cao trước nhà, đổ nước lên trên cho đóng thành băng. Katenka mặc áo lông xù xù, mặt đỏ bừng vì lạnh, vừa cười ha hả vừa ngồi trên xe cho nó trượt vun vút xuống khỏi đống tuyết. Trượt hết đà, nó lại cầm một đầu dây kéo chiếc xe lên ngọn đống tuyết, để rồi tiếp tục cười khoái trá cho xe chở nó trượt xuống dưới sân.
Trời mỗi lúc mỗi rét căm căm. Tuyết đượm sắc vàng dưới ánh nắng ban trưa, và cái sắc vàng mật ong ấy có pha lẫn chất cặn ngọt ngào màu da cam của bóng chiều sớm buông, việc giặt giũ và tắm rửa ngày hôm qua đã khiến cả căn nhà bị ẩm ướt. Các cửa sổ bị phủ một lớp sương tuyết xôm xốp.
Hơi nước để lại các vệt đen ẩm thấp trên lớp giấy dán tường suốt từ trần xuống tận sàn. Các phòng trở nên u ám và mát mẻ ấm cúng. Zhivago bưng củi, xách nước, tiếp tục xem xét các nơi trong nhà, luôn luôn phát hiện thêm những điều mới mẻ. Với sự trợ giúp của chàng, Lara suốt từ sáng cứ luôn chân luôn tay làm hết việc nọ đến việc kia.
Nhiều khi giữa lúc đang hăng hái làm việc, tay họ chạm nhau và quấn quýt lấy nhau. Vật nặng họ vừa nhấc lên để khiêng đi liền bị đặt xuống sàn. Cả hai sững sờ vì niềm âu yếm dâng lên dạt dào không sao cưỡng lại được. Mọi thứ lại vuột khỏi tay họ và bay ra khỏi tâm trí họ. Các giây phút lại trôi nhanh, hợp lại thành giờ và trời đã xế tà,

cả hai mới định thần, giật mình nhớ rằng bé Katenka suốt thời gian ấy bị bỏ mặc hoặc con ngựa chưa được ăn uống gì cả, họ vội vội vàng vàng chạy bổ đi làm bù cho sự sơ suất và cảm thấy bị lương tâm cắn rứt.
Vì thiếu ngủ, Zhivago thấy nhức đầu. Trong đầu như có một màn sương mù ngọt ngào, say sưa: toàn thân ê ẩm và mỏi mỏi rất dễ chịu. Chàng nóng lòng mong trời mau tối để có thể tiếp tục công việc bỏ dở đêm qua.
Cái màn sương mù ngái ngủ thấm suốt cơ thể chàng, bao phủ vạn vật xung quanh và toàn bộ tư tưởng của chàng đã hoàn tất giúp chàng một nửa phần việc. Nó làm cho hết thảy mọi sự mang tính chất mơ hồ khái quát, một sự mơ hồ chuẩn bị dẫn tới giai đoạn nhập thân chính xác cuối cùng. Hệt như sự mơ hồ của các bản nháp đầu tiên vả tình trạng nhàn tản uể oải suốt cả ngày là phần chuẩn bị cần thiết cho một đêm lao động miệt mài.
Sự nhàn rỗi mệt mỏi không để một cái gì y nguyên, bất biến. Tất cả đều bị thay đổi và mang một sắc thái khác.
Zhivago cảm thấy rằng mơ ước của chàng về khả năng định cư lâu lâu tại Varykino là ảo tưởng, rằng giờ phút chàng phải chia tay với Lara đã gần kề, rằng chàng sắp mất hẳn nàng, và cùng với việc mất nàng, chàng sẽ mất luôn niềm vui sống và có lẽ mất luôn cuộc sống. Nỗi buồn giày vò trái tim chàng. Nhưng chàng còn bị giày vò hơn nữa bởi sự nóng ruột chờ buổi tối mau đến, bởi sự khao khát thổ lộ và diễn tả nỗi buồn ấy sao cho bất cứ ai đọc đến cũng phải thổn thức.
Lũ chó sói vẫn ám ảnh chàng suốt ngày hôm nay đã không còn là mấy con sói đứng trên tuyết sủa trăng mà trở thành một đề tài về chó sói, thành biểu tượng sức mạnh thù nghịch muốn giết chết chàng và Lara hoặc muốn đẩy họ ra khỏi Varykino. Ý tưởng về sự thù nghịch ấy được phát triển dần, đến tối thì đạt tới sức diễn tả, hệt như dưới khe Sutma vừa phát hiện dấu vết của một quái vật thời tiền sử, hoặc một con rồng huyền thoại khổng lồ đang thèm uống máu chàng và xé xác Lara.
Đêm xuống. Cũng như đêm trước, Zhivago thắp đèn bàn. Hai mẹ con Lara đã đi ngủ sớm hơn tối hôm qua.
Những bài chàng viết đêm qua chia thành hai loại. Loại bài cũ được sửa chữa, được chép lại sạch sẽ bằng nét chữ nắn nót. Loại bài mới, được viết tắt, nét chữ nguệch ngoạc khó đọc, xen nhiều dấu chấm lửng.
Khi đọc lại loại bài thứ hai, Zhivago cảm thấy nỗi thất vọng thường lệ. Đêm qua, những mẩu viết nháp ấy khiến chàng rơm rớm nước mắt

và sững sờ vì những thành công bất ngờ. Giờ đây, chính những đoạn tưởng là thành công ấy lại làm cho chàng khựng lại khó chịu bởi sự gượng gạo lồ lộ ra đó.
Suốt đời chàng vốn mơ ước đạt tới sự độc đáo thầm lặng, bề ngoài khó nhận ra vì được giấu kín dưới lớp vỏ hình thức thông dụng và quen thuộc. Suốt đời chàng cố tình luyện một bút pháp dè dặt và giản dị khiến người đọc hoặc người nghe thấu hiểu nội dung mà tự họ không nhận ra họ đã thấu hiểu bằng cách nào. Suốt đời chàng quan tâm đến một phong cách kín đáo, không lôi cuốn sự chú ý của bất kỳ ai, và chàng kinh hoảng khi thấy mình còn rất lâu mới vươn tới lý tưởng đó.
Trong các phác thảo đêm qua, bằng các phương tiện giản dị, đạt tới mức thầm thì, tha thiết của điệu hát ru, chàng muốn diễn tả tâm trạng của mình, một tâm trạng yêu thương xen lẫn sợ hãi vừa buồn bã vừa dũng cảm, diễn tả sao đó để nó tự trào ra, gần như không lệ thuộc vào từ ngữ.
Bây giờ, sau một ngày, khi xem lại các phác thảo ấy, chàng thấy chúng còn thiếu cái nút nội dung để liên kết các dòng thơ tản mạn thành một thể thống nhất. Trong khi sửa dần những câu viết, Zhivago bắt đầu kể lại huyền thoại Thánh Giooc can đảm cũng với bút pháp trữ tình tương tự. Chàng bắt đầu bằng cách dùng thể thơ năm âm tiết, là thể thơ cho phép người ta được rộng rãi, tự do hơn. Nhưng sự hoà âm vốn có của cách luật ấy độc lập với nội dung, khiến chàng bực bội về sự du dương giả tạo và ước định của nó. Chàng bèn vứt bỏ thể thơ bay bướm khoa trương ấy, dồn mỗi dòng thơ chỉ còn lại bốn âm tiết như người ta thường đương đầu với sự dài dòng trong văn xuôi. Bây giờ viết khó khăn hơn, nhưng hấp dẫn hơn. Công việc bắt đầu trở nên sinh động hơn, nhưng vẫn còn những chi tiết rườm rà lọt vào câu thơ. Chàng tự buộc mình phải rút ngắn các dòng thơ hơn nữa. Bây giờ các từ ngữ chen chúc trong thể thơ ba âm tiết, những dấu vết cuối cùng của trạng thái buồn ngủ đã hoàn toàn biến mất, chàng cảm thấy tỉnh táo, phấn chấn, khoảng hẹp ngăn cách các dòng thơ tự mách bảo nên dùng từ ngữ nào để điền kín vào đó. Những sự vật, vừa được gọi tên bằng từ ngữ, lập tức hiện ra lồ lộ trong bộ khung gợi nhắc. Chàng nghe rõ tiếng vó ngựa bước trên bề mặt câu thơ, như người ta nghe thấy tiếng ngựa phi nước kiệu bị vấp ngã trong một khúc tự sự của Sôpanh. Thánh Giooc - Chiến Thắng đang trên thảo nguyên bao la, Zhivago nhìn từ phía sau, thấy ngài mỗi lúc một xa dần về phía chân trời. Zhivago viết hối hả để kịp ghi những từ ngữ và những câu thơ đang dồn dập hiện ra rất đúng chỗ

của chúng.
Chàng không để ý rằng Lara đã trở dậy và tới bên bàn. Nàng có vẻ mảnh mai và cao hơn trong chiếc áo ngủ dài trùm cả gót chân. Zhivago giật nẩy mình, khi nàng đột ngột hiện ra bên cạnh, vẻ mặt nàng tái nhợt, hoảng hốt, nàng vừa giơ một cánh tay về phía trước, vừa hỏi nhỏ:
- Anh có nghe thấy không? Một con chó đang tru. Thậm chí hai con cũng nên. Ôi, kinh khủng quá, đó là một điềm gở vô cùng! Ta ráng chịu đựng đến sáng, rồi ta sẽ ra đi, sẽ ra đi. Em sẽ không ở lại thêm một phút nào nữa.
Sau một giờ nghe bao lời thuyết phục, Lara mới trấn tĩnh và đi ngủ lại. Zhivago bước ra thềm. Lũ chó sói ở gần hơn đêm trước và chúng lẩn đi còn nhanh hơn nữa. Zhivago lại không kịp theo dõi xem chúng biến đi ngả nào. Chúng đứng xúm thành đàn, chàng chưa kịp đếm. Chàng có cảm giác chúng kéo tới đông hơn.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 7

9.
Đã sang ngày thứ mười ba kể từ hôm nọ đến Varykino. Ngày hôm nay, tình hình không khác gì những ngày đầu.
Những con chó sói đi biệt giữa tuần đầu, đêm qua lại tru lên như cũ. Lara vẫn tưởng chúng là chó nuôi và hoảng sợ điều gở ấy lại khăng khăng đòi ra đi sáng hôm sau. Trạng thái cân bằng của nàng cứ luôn luôn bị xáo trộn bởi các cơn lo buồn, là điều rất tự nhiên ở một người phụ nữ cần cù, không quen suốt ngày thổ lộ tâm tình hoặc phung phí quá trớn các cử chỉ dịu dàng âu yếm.
Mọi chuyện được lặp lại y như hệt, đến nỗi sáng nay, vào cuối tuần thứ hai này, khi Lara, cũng như bao lần trước đó, lại sửa soạn hành lý lên đường trở về thành phố, thì có thể tưởng tượng rằng họ chưa hề sống mười hai ngày vừa qua.
Các căn phòng lại ẩm ướt và tối tăm vì ngoài trời u ám, đầy mây xám bay rất thấp. Cái giá rét có dịu đi, chắc tuyết sắp ập xuống bất cứ lúc nào. Sự mệt mỏi về tinh thần và thể xác vì thiếu ngủ kéo dài khiến Zhivago như muốn quỵ xuống. Chân run, đầu óc rối bời, sức lực cạn dần, chàng cảm thấy ớn lạnh cả người. Vừa co ro xoa hai tay vào nhau cho ấm, chàng vừa đi đi lại lại trong căn phòng không đốt lò

sưởi, không biết Lara sẽ quyết định thế nào và chàng cần làm gì cho phù hợp với quyết định của nàng.
Các dự tính của nàng khá mơ hồ. Giờ phút này, nàng sẵn sàng đánh đổi nửa cuộc đời để cả hai cùng thoát cảnh tự do hỗn loạn này, để tuân theo một trật tự dù rất nghiêm ngặt, song miễn là trật tự ấy được định đoạt một lần cho mãi mãi, để họ được đi làm, để họ có các trách nhiệm, để họ có thể sống lương thiện và hợp lý.
Sáng ra, như thường lệ, Lara xếp dọn chăn đệm, quét nhà, dọn bữa điểm tâm cho Zhivago và Katenka. Sau đó nàng bắt đầu gói ghém hành lý và xin chàng thắng ngựa vào xe. Nàng cương quyết và dứt khoát ra đi.
Zhivago không tìm cách can ngăn nàng. Trở về thành phố, giữa lúc ở đấy đang diễn ra bao nhiêu vụ bắt bớ, sau khi họ biến mất hẳn hai tuần, là một hành động hoàn toàn điên rồ.
Nhưng vị tất đã khôn ngoan hơn, nếu cứ ngồi lỳ ở đây, bơ vơ trơ trọi, không có lấy một tấc vũ khí, giữa mùa đông, trong cảnh hoang vắng rùng rợn đầy hiểm nguy rình rập họ này.
Ngoài ra, những bó cỏ khô cuối cùng mà chàng vét được ở các gian kho quanh đây cũng sắp hết nhẵn, chưa biết sẽ tìm thêm ở đâu. Dĩ nhiên, nếu có thể sống ở đây lâu dài hơn, chàng sẽ lần mò đến khu vực lân cận, lo kiếm cỏ khô và thực phẩm dự trữ. Nhưng chỉ dừng chân tạm bợ, phó mặc cho sự may rủi thì chẳng đáng cất công đi kiếm ăn như vậy. Nghĩ thế, chàng bèn phẩy tay bước ra sân thắng ngựa.
Chàng thắng ngựa vào xe rất vụng về. Tuy Samdeviatov đã hướng dẫn cho chàng, nhưng chàng lại quên mất. Mặc dù vậy với hai bàn tay lóng ngóng, cuối cùng chàng cũng vẫn làm được tất cả những việc cần thiết. Chàng buộc cái ách vào càng xe, tết đầu dây đai da thành nút, quấn vài vòng vào một bên càng xe, sau đó, tì một chân vào sườn con ngựa, chàng kéo thật căng hai đầu cái vòng cổ cho khít, làm nốt mấy việc còn lại xong xuôi, dắt ngựa tới bên thềm, buộc vào đó, rồi vào nhà báo cho Lara biết rằng đã có thể lên đường.
Chàng thấy nàng vô cùng bối rối. Hai mẹ con nàng đã ăn mặc giản dị để đi, hành lý đã gói ghém đâu ra đấy, nhưng Lara cứ bẻ các ngón tay kêu răng rắc, cố ghìm nước mắt, đề nghị
Zhivago ngồi xuống một phút, nàng cứ buông phịch người xuống đi-văng rồi lại đứng lên, nàng nói liến thoắng, thiếu hẳn mạch lạc, luôn luôn chêm vào câu: "Phải vậy không anh?" bằng một giọng cao, nghe du dương và rền rĩ:
- Em không có lỗi. Chính em cũng không biết sao lại như vậy Nhưng

lẽ nào có thể ra đi bây giờ kia chứ? Trời sắp tối rồi. Ta sẽ gặp đêm tối ở giữa đường. Và đúng trong cái cánh rừng ghê sợ của anh. Phải vậy không anh? Em sẽ làm theo lệnh anh, nhưng tự em, để em quyết định, thì em không dám. Có một cái gì ngăn em lại. Em lo lắm, anh ạ. Còn tùy ý anh đấy. Phải vậy không anh? Sao anh cứ lặng yên, chẳng nói gì thế? Chúng mình lãng phí hết buổi sáng, mất cả nửa ngày chẳng biết cho việc gì. Ngày mai, điều đó sẽ không tái diễn, ta sẽ thận trọng hơn, phải vậy không anh? Có lẽ, ta ở lại thêm một đêm nữa hả anh? Sáng mai ta sẽ dậy sớm, lên đường vào khoảng sáu bảy giờ gì đó. Anh nghĩ sao? Anh sẽ đốt lò sưởi, sẽ có thêm một buổi tối để viết, ta sẽ ngủ lại đây thêm một đêm nữa. Ôi chao, như thế mới độc đáo và kỳ diệu đấy? Kìa, sao anh không trả lời em gì cả. Em lại có lỗi rồi, khốn khổ thân em.
- Em quá lo đấy. Còn lâu mới tối. Trời hãy còn sớm lắm mà. Nhưng tùy em. Được. Ta sẽ ở lại. Có điều là em hãy bình tĩnh. Anh thấy em xúc động quá đấy. Thôi, ta hãy tháo hành lý, cởi áo lông ra nào. Kìa, Katenka nó kêu đói rồi đó. Ta hãy ăn một chút. Em rất có lý. Chả tội gì phải ra đi cập rập và thiếu chuẩn bị như thế này. Có điều là em đừng xúc động và đừng khóc, lạy Chúa. Anh sẽ đốt lò ngay đây. Nhưng vì đang sẵn xe ngựa ngoài thềm, anh đến gian kho của nơi anh ở cũ, kiếm ít củi đã chứ ở đây hết củi rồi. Em đừng khóc nào. Anh sẽ trở về ngay thôi.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 8

10.
Cách đây hai ngày Zhivago đã đến gian kho này chở củi. Trên lớp tuyết trước cửa gian kho còn nguyên các vết xe ngựa, vết chân và các vụn củi.
Những đám mây che kín bầu trời từ sáng đã tan hết. Trời quang đãng hẳn lên và lại rét buốt. Hoa viên cũ của khu trại Varykino trải rộng xung quanh chốn này, lan đến sát bên kho như thể để ngó mặt Zhivago và nhắc nhở chàng điều gì. Mùa đông năm nay, tuyết đóng thành một lớp dày, cao hơn cả ngưỡng cửa gian kho. Xà ngang dường như thấp xuống, cả gian kho còng lại như một người gù. Lớp tuyết phủ trên mái nhà rủ xuống như rìa một chiếc nấm khổng lồ, gần chạm đầu Zhivago.

Mảnh trăng lưỡi liềm vừa mọc, sáng như ánh lửa màu xám dọc theo triền mái, hiện ra ngay phía trên mái nhà như cắm ngập một đầu nhọn vào tuyết.
Mặc dù bây giờ vẫn còn là ban ngày và trời sáng sủa, song Zhivago có cảm tưởng chàng đang đứng trong khu rừng rậm âm u của đời mình, giữa đêm khuya. Tâm hồn chàng ngập tràn bóng tối, lòng chàng đầy nỗi phiền muộn và vầng trăng non rọi sáng ở ngang tầm mắt chàng như điềm báo cảnh chia ly, như hình ảnh sự cô đơn.
Chàng mệt mỏi đến mức chỉ trực quỵ xuống. Trong khi ném củi, từ trong gian kho lên xe, chàng chỉ đủ sức nhặt vài thanh một, ít hơn hẳn mọi khi. Tuy đã mang găng, song tay vẫn đau khi cầm lấy những thanh củi lạnh cứng như đá bị dính tuyết. Chàng cử động thật nhanh mà vẫn không thấy ấm người hơn. Có một cái gì bị ngưng đọng trong lòng chàng và bị đứt vỡ ra. Chàng nguyền rủa cái số phận hẩm hiu bất tài của mình và cầu Chúa phù hộ, giữ gìn sự sống cho sắc đẹp diễm kiều, u buồn, ngoan ngoãn, đôn hậu ấy. Còn mảnh trăng vẫn treo trên gian kho và cháy sáng mà không sưởi ấm, soi mà không tỏ.
Đột nhiên con ngựa quay đầu về phía nhà Mikulisyn, ngẩng đầu cao mà hí, thoạt tiên khe khẽ và dè dặt, sau đó to dần và tự tin.
"Sao nó hí vậy?" - Zhivago nghĩ. "Vì vui mừng ư? Chắc chắn không phải vì hoảng sợ. Ngựa không hí vì sợ hãi, cái lũ ngớ ngẩn ấy. Nếu con này đánh hơi thấy chó sói, nó chả dại gì đánh tiếng cho chó sói biết nó ở đây. Tiếng hí của nó nghe rất vui mừng. Chắc nó ngửi thấy hơi hướng bầy đàn ấm cúng, nó muốn quay về nhà. Hượm nào, ta cũng sắp về đây".
Để có cái nhóm lửa, Zhivago còn vơ vét trong gian kho cả vỏ bào và những mảnh vỏ bạch dương được bóc nguyên cả miếng lớn, to tròn như thành ủng; chàng phủ lên chót đống củi một miếng vải gai, buộc dây chặt lại, rồi dắt ngựa kéo xe củi về nhà Mikulisyn.
Con ngựa lại hí, lần này là để đáp lại tiếng ngựa hí từ đằng xa vọng lại khá rõ. Zhivago giật mình nghĩ thầm: "Ngựa của ai vậy nhỉ? Cứ tưởng Varykino hoàn toàn hoang vắng. Hoá ra mình với Lara đã lầm". Chàng không thể ngờ rằng có khách đến thăm, và tiếng ngựa kia vọng tới từ phía thềm nhà Mikulisyn, từ phía vườn cây. Chàng dắt con Savraska đi vòng đằng sau, tới dãy nhà phụ của trại, và vì ngôi nhà chính bị các gò đất đầy tuyết che lấp, nên chàng không nhìn thấy phía trước ngôi nhà.
Chàng thong thả (tại sao chàng phải vội vã kia chứ?), chất củi vào kho, tháo ngựa, đẩy xe vào kho, dắt ngựa sang cái chuồng trống trải và lạnh lẽo ở bên cạnh. Chàng đưa nó vào góc chuồng bên phải, chỗ

kín gió, ôm mấy bó cỏ khô còn lại trong kho sang, ném vào cái máng nghiêng nghiêng.
Với tâm trạng bất an, chàng đi lên ngôi nhà chính. Trước thềm có một chiếc xe ngựa rất rộng, kiểu xe của bà con nông dân, thùng xe tiện lợi, với một con ngựa đực mập mạp, màu đen. Đi tới đi lui vỗ vỗ hai bên hông ngựa và xem xét các móng ngựa là một gã trai lạ mặt, cũng mập mạp và mượt mà như con ngựa, mặc chiếc áo da thú khá bảnh.
Trong nhà có tiếng ồn ào. Zhivago không muốn nghe lén và cũng không còn sức nghe rõ một câu gì, bất giác chàng chậm bước rồi, đứng sững lại. Tuy không phân biệt rõ từng lời, nhưng chàng nhận ra giọng nói của Komarovski và của hai mẹ con Lara. Chắc chắn họ đang ở phòng đầu tiên, sát cửa ra vào.
Komarovski đang tranh luận với Lara, và căn cứ vào tiếng đáp của nàng, thì Lara đang xúc động, khóc lóc, có lúc nàng phản đối hắn gay gắt, có lúc nàng lại đồng ý với hắn. Qua một dấu hiệu lờ mờ nào đó, Zhivago nghĩ rằng lúc này Komarovski đang nói về chính chàng, đại ý rằng chàng là kẻ không đáng tin cậy ("Làm tôi tớ cho hai chủ" - Zhivago thấy hình như hắn bảo vậy), rằng chưa biết chàng coi trọng và yêu quý ai hơn, gia đình chàng hay Lara, rằng Lara chớ nên trông cậy ở chàng, bởi lẽ nếu tin chàng, tức là nàng "bắt cá hai tay" và sẽ "xôi hỏng bỏng không". Zhivago bèn bước vào nhà.
Đúng như chàng nghĩ, họ đang đứng ở phòng đầu tiên. Komarovski mặc chiếc áo lông dài lụng thụng. Lara thì đang nắm ve áo lông của Katenka, cố gài móc cổ áo cho con mà không được. Nàng đỏ quạu với con, quát bảo nó không được quay ngang quay ngửa và vùng vằng, trong khi nó kêu: "Mẹ, mẹ nhẹ tay chứ, mẹ làm con nghẹt thở bây giờ". Cả ba đều đã ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng lên đường. Thấy Zhivago bước vào, Lara và Komarovski chạy vội ra đón chàng.
- Anh biến đi đâu thế? Mọi người đang đợi anh ghê quá!
- Chào anh Zhivago? Mặc dầu những lời lẽ thô bạo mà chúng ta đập vào mặt nhau lần trước, một lần nữa tôi lại tới gặp các người, dù không được mời.
- Chào ông Komarovski.
- Anh biến đi đâu lâu thế? Anh hãy nghe ông ấy nói và quyết định mau lẹ cho anh và cho em. Không còn thời gian nữa rồi. Phải gấp lên mới được.
- Sao ta cứ đứng thế này? Mời ông Komarovski ngồi đi.
- Anh biến đi đâu à, Lara? Em còn lạ gì, anh đi kiếm củi chứ đi đâu, sau đó anh săn sóc con ngựa. Kìa ông Komarovski, mời ông ngồi

xuống.
- Anh không ngạc nhiên ư? Sao anh không tỏ vẻ ngạc nhiên nhỉ? Hai chúng mình đã lấy làm tiếc về chuyện ông ấy đi mất, mà ta thì không chộp lấy đề nghị của ông ấy; bây giờ ông ấy đang đứng trước mặt anh, mà anh không hề ngạc nhiên. Nhưng các tin tức mới của ông ấy đem đến còn đáng kinh ngạc hơn nữa. Ông Komarovski hãy kể cho anh ấy nghe đi…
- Tôi chưa biết cô Lara muốn nói gì, còn về phần tôi, tôi xin nói thế này. Tôi đã cố ý phao tin tôi đã đi, nhưng tôi vẫn nấn ná ở lại thêm vài ngày, để hai vị có thời gian suy tính lại những vấn đề chúng ta đã nêu ra và sau khi đã suy tính chín chắn, có thể các vị sẽ đi tới một quyết định sáng suốt hơn.
- Nhưng ta không thể chần chừ thêm nữa, - Lara xen vào. - Đi bây giờ là thuận tiện nhất. Sáng ngày mai, - nhưng thôi, để chính ông Komarovski kể với anh thì hay hơn.
- Hượm đã nào, Lara yêu quý. Xin lỗi ông Komarovski. Tại sao chúng ta cứ để nguyên áo khoác mà đứng thế này. Ta hãy cởi áo lông ra và ngồi xuống đã. Đây là một chuyện hệ trọng kia mà. Đâu có nói theo kiểu ba chớp ba nhoáng được. Xin lỗi ông Komarovski. Cuộc tranh luận của, chúng ta động chạm tới một vài điểm tế nhị riêng tư. Đem chúng ra phân tích sẽ là việc tức cười và bất tiện. Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện cùng đi với ông. Lara thì khác. Trong một vài trường hợp hiếm hoi, khi chúng tôi có những mối băn khoăn khác nhau, và khi chúng tôi nhớ ra rằng chúng tôi không phải là một, mà là hai người, với hai số phận riêng biệt, thì tôi cho rằng Lara, nhất là vì nghĩ đến Katenka, nên tính kỹ hơn về các kế hoạch của ông. Và nàng vẫn không ngừng làm việc ấy, luôn luôn trở lại giải pháp ấy.
- Nhưng chỉ với điều kiện là anh cùng đi với em cơ.
- Thật cực lòng cho cả hai ta khi nghĩ đến chuyện chia lìa, nhưng có lẽ ta nên gạt tình cảm sang một bên và chấp nhận hy sinh đó. Bởi không thể có chuyện anh sẽ đi cùng.
- Nhưng anh chưa biết gì cả. Trước hết anh hãy nghe đã. Sáng mai… Ông Komarovski?
- Chắc cô Lara muốn nói tới những tin tức do tôi mang đến và đã kể với cô ấy. Có một chuyến xe lửa công vụ của Chính phủ Viễn Đông đang đậu ở nhà ga Yuratin. Chuyến tàu ấy chạy từ Moskva đến ngày hôm qua và ngày mai sẽ tiếp tục khởi hành. Đó là chuyến tàu của Bộ giao thông chúng tôi. Một nửa là các toa quốc tế, có giường ngủ tử tế. Tôi phải đáp chuyến tàu đó. Người ta dành cho tôi một số chỗ để tôi bố trí cho những ai được tôi mời vào ban cán sự công tác của tôi.

Chúng ta sẽ được đi một chuyến tàu đầy đủ tiện nghi. Một cơ hội như thế sẽ chẳng bao giờ lặp lại. Tôi biết anh không nói buông trôi và sẽ không từ bỏ quyết định của anh là chẳng chịu đi cùng. Anh là người đã quyết thì như đinh đóng cột, tôi biết. Dầu vậy, mong anh hãy nghĩ lại, hãy vì Lara. Anh đã nghe rồi đó, thiếu anh, cô ấy sẽ không đi. Vậy anh hãy cùng đi với chúng tôi, nếu không đến được Vladivostok, thì ít ra cũng đến Yuratin. Tới đó ta sẽ liệu. Nhưng có điều là phải gấp lên. Không nên lãng phí dù chỉ một phút. Tôi không biết đánh xe, nên có mang theo một người đi cùng. Cả năm người chúng ta cùng ngồi xe thì không đủ chỗ. Nếu tôi không lầm, anh có con ngựa của Samdeviatov. Anh chả vừa bảo anh đánh xe ngựa đi lấy củi đó sao. Anh vẫn chưa tháo ngựa ra khỏi xe đấy chứ?
- Tôi tháo ra rồi.
- Nếu vậy, anh hãy mau mau thắng ngựa vào xe. Cậu xà ích của tôi sẽ giúp anh. Mà thôi. Chả cần đến chiếc xe thứ hai nữa. Đi một chiếc xe của tôi cũng xong. Có điều là, lạy Chúa, hãy gấp gấp lên. Chỉ nên đem mấy thứ hành lý tối cần thiết, những gì quơ được trong tầm tay thôi. Nhà cửa cứ bỏ mặc đấy, khỏi cần khoá. Cần cứu lấy mạng sống của đứa trẻ, chứ không phải là đóng cửa cài then dềnh dàng.
- Ông Komarovski, tôi không hiểu ông. Ông cứ nói như thể tôi đã bằng lòng ra đi không bằng. Ông cứ việc đi đường ông cùng với Lara, nếu nàng muốn vậy. Còn về ngôi nhà này, ông khỏi bận tâm. Tôi sẽ ở lại, và sau khi các người đã đi, tôi sẽ dọn dẹp và đóng cửa cài then cẩn thận.
- Anh nói gì vậy, Yuri yêu quý? Anh cứ nói những lời nhảm nhí ấy để làm gì, khi chính anh cũng không tin. "Nếu Lara muốn như vậy"! Chính anh thừa biết rằng một khi anh không đi cùng, thì chẳng có Lara cùng với ý muốn của Lara nào hết. Vậy anh còn bảo "Tôi sẽ dọn dẹp nhà cửa và lo liệu tất cả" làm gì kia chứ?
- Nghĩa là anh quyết không để ai lay chuyển. Nếu vậy, xin có một đề nghị khác. Xin phép cô Lara cho tôi nói riêng với anh ấy đôi lời.
- Được thôi. Nếu quả thực cần làm như thế, thì mời ông sang gian bếp. Em không phản đối chứ, Lara?

11.
- Strelnikov đã bị bắt, bị kết án tử hình và bị bắn rồi.
- Thật đáng sợ. Chẳng lẽ đúng như vậy?
- Tôi được nghe tin ấy. Và tôi chắc là đúng.
- Đừng cho Lara biết. Cô ấy sẽ phát điên lên mất.
- Dĩ nhiên. Chính vì lẽ đó mà tôi xin nói chuyện nêng với anh. Sau khi Strelnikov bị xử bắn, hai mẹ con cô ấy đang bị đe dọa trực tiếp. Anh hãy giúp tôi cứu họ. Anh quyết không cùng đi với chúng tôi ư?
- Tôi đã nói với ông rồi. Hẳn vậy.
- Nhưng thiếu anh thì cô ấy không chịu đi. Tôi thật chả còn biết làm thế nào. Nếu vậy thì cần anh giúp theo cách khác.
Anh hãy giả vờ nói là anh chịu nhượng bộ, anh hãy tỏ vẻ làm như người ta có thể thuyết phục được anh. Tôi không thể hình dung được cảnh hai người chia tay, dù ở ngay tại đây lẫn ở nhà ga Yuratin, giả sử anh thực sự đưa tiễn chúng tôi. Phải làm sao để cô ấy tin rằng anh cũng ra đi mới được. Nếu không phải ngay bây giờ, đi cùng với chúng tôi, thì cũng chỉ ít lâu sau, khi nào tôi dành cho anh một cơ hội mới mà anh hứa là sẽ tận dụng nó. Ở đây anh phải tỏ ra có thể thề thốt giả dối với cô ấy.
Còn về phần tôi, thì đó không phải là lời nói suông. Tôi lấy danh dự thề với anh, rằng chỉ cần anh tỏ ý muốn, tôi sẽ lập tức lo liệu đưa anh tới ngay Viễn Đông và sau đó gửi anh đi bất cứ nước nào anh muốn. Lara phải tin rằng anh đưa tiễn chúng tôi đi. Anh hãy dốc sức thuyết phục cho cô ấy tin như vậy. Chẳng hạn, anh hãy giả vờ chạy đi thắng ngựa vào xe và giục chúng tôi cứ đi trước ngay lập tức, khỏi cần đợi anh thắng ngựa xong, bởi anh sẽ đuổi kịp chúng tôi trên đường.
- Tôi sửng sốt trước cái tin Strelnikov bị xử bắn nên không thể bình tĩnh được. Tôi rất vất vả theo dõi những điều ông vừa nói. Nhưng tôi đồng ý với ông. Sau khi họ thanh toán xong Strelnikov, theo lô-gic thời nay, sinh mệnh hai mẹ con Lara cũng đang bị đe dọa. Chắc một trong hai chúng tôi sẽ bị bắt và do đó, đằng nào chúng tôi cũng phải xa nhau. Nếu vậy, thà để ông chia lìa chúng tôi còn hơn. Ông hãy đưa mẹ con cô ấy đi một nơi nào đó, càng xa càng tốt, tới góc biển chân trời cũng được. Lúc này, khi tôi nói thế với ông, mọi việc đã đang diễn ra theo cách xếp đặt của ông rồi. Chắc rồi cũng sẽ đến lúc tôi hết chịu đựng nổi, sẽ phải đẹp lòng kiêu hãnh và tính tự ái, mò đến chỗ ông để xin ông ban cho cả Lara, cả sự sống, cả con đường vượt biển ra nước ngoài với gia đình, lẫn sự cứu vớt chính mình. Nhưng ông hãy để cho tôi tính kỹ toàn bộ chuyện đó đã. Cái tin ông

vừa báo cho tôi biết đã khiến tôi choáng váng. Nỗi đau khổ đè bẹp tôi, cướp mất khả năng suy nghĩ và lập luận của tôi. Có thể, do nghe lời ông, tôi đang phạm một sai lầm chết người, không cách gì cứu vãn được nữa, khiến tôi sẽ phải suất đời kinh sợ, nhưng trong cái màn sương mù đau đớn đang hút hết sức lực của tôi, chỉ còn một việc độc nhất tôi có thể làm bây giờ, ấy là phụ hoạ ông như một cái máy và mù quáng, nhu nhược tuân theo ý muốn của ông. Vậy là tôi giả bộ vì lợi ích của cô ấy, tôi sẽ báo cho cô ấy ngay bây giờ, rằng tôi đi thắng ngựa vào xe và sẽ đuổi kịp ông, chứ thực ra tôi sẽ ở lại đây một mình. Còn một chi tiết nhỏ này. Bây giờ sắp tối rồi, các người sẽ đi ra sao đây? Đường thì xuyên qua rừng, xung quanh đầy chó sói, mong ông hãy cẩn thận.
- Tôi biết. Tôi có súng trường và súng ngắn. Anh khỏi lo.
Tôi còn đem theo một ít rượu mạnh, phòng khi trời quá giá lạnh. Lượng rượu cũng kha khá. Tôi sẽ san cho anh, anh có muốn không?
12.
"Ta đã làm những trò gì? Ta đã làm những trò gì? Ta đã dâng nàng, đã chối bỏ nàng, ta đã nhường nàng cho hắn. Phải đuổi theo, đuổi cho kịp, đưa nàng trở lại. Lara? Lara!".
Họ không nghe thấy. Gió thổi ngược chiều. Và có lẽ họ đang lớn tiếng trò chuyện với nhau. Nàng có đủ mọi lý do để vui vẻ yên tâm. Nàng đã tự để nàng lầm lạc như thế nào.
Chắc nàng đang nghĩ như thế này. Tất cả mọi chuyện đã diễn ra hết sức tốt đẹp, đúng theo nguyện vọng của nàng. Yuri thân yêu của nàng, cái anh chàng ngông cuồng, cứng đầu cứng cổ ấy, cuối cùng đã chịu nghe, vinh quang thay Đấng Sáng Thế, và đã chịu đi cùng nàng tới một nơi an toàn, đến với những người khôn ngoan hơn họ, dưới sự che chở của luật pháp và trật tự. Ngay dù anh ấy cứ khăng khăng giữ ý cũ để tỏ rõ tính cương quyết, cứ làm khó dễ và ngày mai không chịu lên tàu đi cùng với họ, thì thế nào Komarovski cũng sẽ phái một chuyến tàu khác tới đón và anh ấy cũng sẽ đến với mẹ con nàng trong một ngày gần nhất.
Còn bây giờ tất nhiên anh ấy đang ở trong chuồng ngựa, hai bàn tay run rẩy vì xúc động và vội vã, bối rối và không chịu nghe theo ý anh ấy, đang thắng con Savraska và sẽ ngay lập tức lao như tên bắn theo dấu xe mình, nên anh ấy sắp đuổi kịp xe mình ở ngay giữa đồng, trước khi xe mình chạy vào rừng".
Đó, chắc nàng đang nghĩ vậy. Thế mà hai người đã không nói lấy một lời từ biệt cho tử tế, Zhivago chỉ vẫy tay một cái rồi quay đi, cố nuốt xuống nỗi đau đớn làm chàng nghẹn ngào như bị vướng một

miếng táo nơi cổ họng vậy.
Zhivago đứng trên thềm, chiếc áo lông vắt một bên vai. Chàng dùng cánh tay không bị vướng áo lông ghì thật chặt một cây cột nhỏ bên thềm, ngay chỗ thắt ở đầu cột, tựa hồ chàng muốn làm nó nghẹt thở. Toàn bộ ý thức của chàng bị trói vào một điểm xa xăm trong không gian, nơi chàng thấy có một khúc đường bò lên một ngọn núi nhỏ, giữa mấy cây bạch dương mọc cách xa nhau. Mặt trời thấp, sắp lặn, đang rọi sáng đoạn đường trống trải ấy. Ở chỗ dải sáng ấy, sắp phải hiện ra chiếc xe ngựa lao vun vút, vừa chạy khuất xuống một đoạn đường hơi trũng.
- Vĩnh biệt, vĩnh biệt, - Zhivago mê muội nhắc đi nhắc lại không thành tiếng, trong lúc dự cảm giây phút đó, âm thanh ấy chỉ như hơi thở cố bật ra từ ngực chàng để thoảng tan ngay vào không khí giá rét của buổi chiều tà. - Vĩnh biệt người yêu duy nhất của ta, người ta yêu đã đi mất mãi mãi?
Kia rồi? Họ kia rồi! Chàng vội vã thì thầm bằng cặp môi khô tái nhợt, khi chiếc xe trượt tuyết bay ra như một mũi tên từ phía dưới thung lũng, vượt qua mấy cây bạch dương, rồi bắt đầu chậm dần và, ôi sung sướng thay, nó đỗ lại ở bên cây bạch dương cuối cùng.
Ôi, trái tim chàng chợt đập rộn lên, ôi trái tim chàng chợt đập rộn ràng, hai chân chàng như muốn khuỵu xuống, sự hồi hộp khiến chàng mềm cả người như một tấm nỉ, như chiếc áo lông đang tụt khỏi vai chàng? "Ôi lạy Chúa! Hình như Người định trao nàng lại cho con thì phải? Có chuyện gì xảy ra ở đằng ấy? Có chuyện gì đang diễn ra trong cái vệt sáng hoàng hôn xa xa kia? Thế nghĩa là sao? Họ dừng lại để làm gì? Không. Mất hết cả rồi. Họ lại đi rồi. Lao đi rồi. Đấy là nàng yêu cầu đỗ xe một phút để ngó lại từ biệt ngôi nhà một lần nữa. Hoặc có lẽ nàng muốn tin chắc liệu Zhivago của nàng đã lên đường chưa và đã phóng ngựa theo họ hay chưa? Họ đã đi. Họ đi hẳn rồi.
Nếu họ kịp trước khi mặt trời lặn (trong bóng tối chàng sẽ không thể nhìn thấy họ), thì họ sẽ còn thoáng hiện ra một lần nữa, và là lần cuối cùng, ở bên kia khe núi, trong cánh rừng thưa, nơi lũ chó sói đứng hôm kia".
Rồi giây phút ấy cũng đã tới và cũng đã qua đi. Mặt trời đỏ sẫm vẫn còn đậu trên đường viền xanh xanh của các đống tuyết Tuyết thèm khát uống cái ánh sáng tràn trề màu rượu dứa của mặt trời. Kìa xe họ hiện ra, lao qua vùn vụt. "Vĩnh biệt em, Lara, hẹn gặp em ở thế giới bên kia, vĩnh biệt người đẹp của anh, vĩnh biệt niềm vui bất tận, đời đời của anh". Kìa thế là họ khuất hẳn rồi. "Sẽ không bao giờ anh

còn được thấy em lần nữa, không bao giờ, không bao giờ nữa trong đời anh, sẽ không bao giờ nữa".
Trong lúc đó, trời đã tối. Những vệt hoàng hôn màu đồng đỏ nằm rải rác trên tuyết nhanh chóng nhạt màu và tắt lịm.
Không gian thoắt chìm vào màu xám tro, rồi màu tím sẫm.
Bóng những cây bạch dương bên đường, - như một đường ren mảnh mai được vẽ trên nền trời hồng nhạt đột nhiên mất vẻ thăm thẳm, - nhòe dần vào màn khói xám của bóng tối cuối ngày.
Nỗi đau tâm hồn làm sắc nhọn khả năng cảm nhận của Zhivago. Chàng nắm bắt tất cả mọi thứ với độ nhạy cảm gấp bội. Vạn vật xung quanh đều trở nên duy nhất quý hiếm, kể cả bản thân không khí - Chưa bao giờ buổi chiều đông lại toả ra vẻ trắc ẩn, như một nhân chứng đầy lòng cảm thông đến độ ấy.
Đúng là chưa có một buổi hoàng hôn như thế, chỉ riêng hôm nay, lần đầu tiên, bóng đêm mới buông theo kiểu này để an ủi kẻ vừa lâm cảnh côi cút, cô đơn. Tựa hồ các cánh rừng đang tựa lưng về phía chân trời, trên các gò đồi xung quanh, không đơn giản là một toàn cảnh rộng lớn, mà như vừa từ lòng đất nổi lên, tự sắp đặt theo cách ấy để biểu lộ sự đồng cảm.
Zhivago gần như từ chối vẻ đẹp gợi cảm của giờ phút ấy, như xua đuổi đám đông, những kẻ cứ bám lấy để chia buồn, chàng gần như sẵn sàng nói nhỏ với những tia hoàng hôn còn đang cố với đến chỗ chàng: "Cảm ơn. Khỏi cần".
Chàng tiếp tục đứng trên thềm nhà, hướng mặt vào cánh cửa khép kín, quay lưng lại với thế giới bên ngoài. "Mặt trời sáng láng của ta đã lặn rồi", - tiếng nói trong lòng chàng cứ nhắc đi nhắc lại như thế. Chàng không đủ sức để thốt ra những lời lẽ ấy cho trọn câu, mà không bị các cơn co thắt nơi cổ họng làm chúng nghẹn lại.
Chàng bước vào nhà. Một cuộc độc thoại kép bắt đầu diễn ra trong lòng chàng: độc thoại thứ nhất khô khan, có vẻ thực tế, nhằm vào bản thân chàng; độc thoại thứ hai lai láng, không bến bờ, hướng tới Lara. Chàng nghĩ như thế này. "Bây giờ ta sẽ về Moskva. Và việc trước tiên là phải giữ tròn mạng sống. Đừng sa vào bệnh mất ngủ. Không được đi nằm. Đêm đêm phải làm việc cho đến khi mụ cả người, cho đến khi mệt quá phải nằm lăn quay ra mà ngủ. Còn việc này nữa. Ngay bây giờ phải đốt lò sưởi trong buồng ngủ để đêm nay khỏi lạnh cóng một cách không cần thiết".
Nhưng chàng còn tự trò chuyện với mình như thế này: Người đẹp không sao quên được của anh ơi? Chừng nào vòng tay anh còn nhớ đến em, chừng nào em còn trên tay và bên môi anh, thì anh vẫn ở

bên em. Anh sẽ hoà những giọt nước mắt thương nhớ em trong một cái gì xứng đáng, để lại mãi mãi.
Anh sẽ ghi lại kỷ niệm về em trong cách miêu tả dịu dàng, hết sức dịu dàng và đượm buồn. Anh sẽ ở lại đây khi chưa làm xong việc đó. Và rồi chính anh cũng sẽ ra đi. Đây, anh sẽ diễn tả em như thế này. Anh sẽ ghi lại những nét yêu kiều của em trên mặt giấy, như biển khơi,, sau một cơn bão khủng khiếp làm cho nó sôi sùng sục đến tận đáy, còn hằn lại trên cát những dấu vết của ngọn sóng thần mãnh liệt nhất, tràn vào bờ xa nhất. Biển ném rong rêu, vỏ sò ốc, nút chai, đá bọt, cả những cái nhẹ nhất mà nó có thể từ dưới đáy biển hất lên, thành một hàng ngoằn ngoèo, đứt đoạn trên bờ cát. Đó là giới hạn của lớp thủy triều dâng cao nhất trải dài tít tắp ven bờ.
Bão tố cuộc đời đã xô giạt em đến với anh cũng hệt như thế đấy, ôi niềm kiêu hãnh của anh. Đấy, anh sẽ miêu tả em như vậy"
Chàng bước vào nhà, đóng cửa lại, cởi áo lông. Lúc chàng bước vào cái phòng ngủ mà sáng nay Lara đã từng xếp dọn rất gọn ghẽ và chăm chút, sau đó trở nên bừa bộn vì bị lục tung lên lúc nàng hấp tấp chuẩn bị ra đi, khi chàng nhìn thấy đống chăn gối xô lệch và các đồ vật bị quăng vứt bừa bãi, ngổn ngang trên sàn nhà, trên mấy chiếc ghế, thì chàng quỳ xuống, ép ngực vào cái thành giường cứng ngắc, gục mặt vào góc chiếc gối lông chim mà khóc sướt mướt và cay đắng như một đứa bé.
Một lát sau, chàng đứng dậy, lau vội nước mắt, ngơ ngác và lơ đãng, mệt mỏi và bơ phờ nhìn quanh, chàng cầm lấy chai rượu mà Komarovski để lại, mở nút, rót ra lưng cốc, pha thêm nước có lẫn tuyết và bắt đầu thong thả, thèm thuồng uống từng ngụm rượu pha ấy với mềm khoan khoái gần như ngang với những giọt nước mắt vừa chảy ròng ròng không gì ngăn lại được.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 10

13
Có một cái bất thường xảy ra với Zhivago. Chàng mất trí dần dần, chậm rãi. Chưa bao giờ chàng sống theo cái lối kỳ cục như thế này. Chàng bỏ bê nhà cửa, ngừng quan tâm đến bản thân, biến đêm thành ngày và mất ý niệm về thời gian kể từ buổi Lara đi.

Chàng uống rượu và làm thơ tặng Lara, nhưng chàng càng sửa chữa và thay thế các từ ngữ bao nhiêu, thì nàng Lara trong thơ và trong sổ ghi của chàng càng xa dần hình ảnh đích thực ban đầu của nàng, xa dần nàng Lara sống động, mẹ của Katenka, đã mang con ra đi, bấy nhiêu.
Zhivago gạch xoá, sửa chữa như thế là để diễn tả chính xác và mạnh mẽ hơn, nhưng cũng là để cho phù hợp với việc chế ngự nội tâm, không cho phép bộc lộ quá rõ những cảm xúc riêng tư và dĩ vãng có thực, không chút bịa đặt, để khỏi động chạm hoặc làm tổn thương những ai trực tiếp liên quan đến các cảm xúc và dĩ vãng ấy. Thế là những cái hoàn toàn thiết thân, cái còn đang bốc khói và nóng hổi bị gạt ra khỏi các bài thơ, những cái đang rỉ máu và nhức nhối phải nhường chỗ cho tầm rộng lớn thanh thản đã nâng trường hợp đặc thù lên bình diện phổ quát mà ai cũng thấy quen thuộc. Chàng chưa đạt tới mục tiêu ấy, nhưng cái tầm rộng lớn đó tự nó đến như một niềm an ủi mà Lara đang trên đường đi xa gửi riêng về cho chàng, như lời chào xa xăm của nàng, như hình ảnh nàng hiện ra trong giấc mộng hoặc như bàn tay nàng chạm vào trán chàng trở nên cao cả ấy. Sau những vần thơ khóc tặng Lara, chàng cũng hoàn tất những ghi chép lung tung, mà chàng từng thực hiện vào các thời gian khác nhau, về trăm thứ bà rằn, về thiên nhiên, về cuộc sống hàng ngày. Cũng như trước đây, hằng hà sa số ý nghĩ về cuộc sống cá nhân và cuộc sống xã hội lạ ập đến trong đầu chàng cùng một lúc hoặc lần lượt thoáng qua. Chàng lại nghĩ rằng chàng hình dung lịch sử, cái được mệnh danh là tiến trình lịch sử, hoàn toàn khác với quan mệm chung của mọi người, và lịch sử đã được vẽ ra trước mắt chàng như đời sống của thế giới thảo mộc. Mùa đông dưới tuyết, những cái cành trụi lá của rừng cây thông khẳng khiu và đáng thương như mấy sợi lông trên nốt ruồi của một cụ già. Mùa xuân, chỉ trong vài ngày, rừng cây thay hình đổi dạng, vươn cao lên tận mây và người ta có thể ẩn mình hay lạc lối trong cái mê cung rậm rạp của nó. Sự biến hoá ấy được tựu thành nhờ một sự vận động nhanh hơn hẳn sự vận động của động vật, bởi vì động vật không lớn nhanh như cây cỏ, hơn nữa người ta không thể nhìn trộm để thấy sự vận động của thực vật Rừng không chuyển dịch đi lại, ta không tài gì rình rập để bắt quả tang sự thay đổi vị trí của rừng. Bao giờ chúng ta cũng thấy rừng đứng im một chỗ. Và cũng chính trong trạng thái tưởng như bất động ấy, chúng ta lại bắt gặp đời sống xã hội và lịch sử cứ mãi lớn lên, mãi mãi biến đổi mà chẳng ai theo dõi được các sự biến hoá của nó.

Tolstoy chưa đưa tư tưởng của ông tới cùng, khi ông phủ nhận vai trò người chủ xướng của Napoléon, của các vua chúa và tướng lĩnh. Ông cũng đã nghĩ đúng như vậy, nhưng chưa nói trọn điều đó cho thật rõ ràng, hoàn toàn rõ ràng. Không ai làm nên lịch sử, không ai trong thấy lịch sử, hệt như không thể trông thấy cỏ đang mọc như thế nào; các cuộc chiến tranh, các cuộc cách mạng, các Rôbexpie đều là chất xúc tác hữu cơ, chất men của lịch sử. Các cuộc cách mạng được sản sinh bởi những con người hành động, những người cuồng tín một chiều, những thiên tài biết tự hạn chế. Chỉ trong vài giờ hoặc vài ngày họ lật nhào thể chế cũ. Các cuộc chính biến kéo dài hàng tuần, nhiều khi hàng năm, sau đó suốt hàng thế kỷ người ta còn thờ phụng cái tinh thần hạn chế, một thứ hạn chế đã dẫn tới cuộc chính biến, như thờ phụng thần thánh".

Trong khi khóc lóc thương nhớ Lara, chàng cũng khóc thương cái mùa hè xa xôi ở Meliuzev, khi cách mạng lúc bấy giờ như là thượng đế giáng trần, như là Thiên Chúa của mùa hè đó, và mỗi người nổi điên theo kiểu riêng của mình, và cuộc sống của mỗi người cứ tồn tại tự nó, chứ không mang tính chất minh hoạ, giải thích để xác nhận lẽ phải của thứ chính trị tối cao.

Trong khi bận rộn phác họa những ý tưởng rất khác nhau như thế, chàng lại kiểm chứng và ghi nhận rằng nghệ thuật bao giờ cũng phụng sự cái đẹp, còn cái đẹp là diễm phúc được có một hình thức, còn hình thức là cái chìa khoá hữu cơ của đời sống, mọi sinh vật phải nắm được hình thức để tồn tại, bởi thế nghệ thuật, trong đó kể cả bi kịch, đều là câu chuyện về diễm phúc tồn tại. Những suy tưởng và ghi chép ấy cũng đem lại hạnh phúc cho chàng, một hạnh phúc bi thảm và đầy nước mắt, đến nỗi nó làm cho chàng mệt mỏi và nhức cả đầu.

Samdeviatov đến thăm Zhivago. Ông ta cũng đem Vodka tới và kể cho chàng nghe chuyện hai mẹ con Lara khởi hành cùng với Komarovski. Samdeviatov đến bằng đường xe lửa, trên một chiếc ô tô ray. Ông ta nặng lời trách móc Zhivago không săn sóc con ngựa Savraska và đã đem nó đi, mặc dù chàng cố nài ông ta để lại cho chàng mượn vài ba hôm nữa. Để bù lại, ông ta hứa vài ngày sau sẽ đích thân đến đón chàng và đưa chàng đi khỏi hẳn Varykino.

Đôi lúc sau khi làm việc, ghi chép một hồi, Zhivago bỗng chợt nhớ đến người phụ nữ đã ra đi, nhớ một cách hết sức rõ ràng, đến mức chàng mê đi vì cảm giác âu yếm và nỗi đau gay gắt của sự mất mát. Cũng như thuở còn thơ, giữa cảnh huy hoàng của thiên nhiên mùa hè, trong tiếng chim chóc líu lo chàng từng như nghe văng vẳng tiếng

người mẹ đã qua đời gọi chàng, thì ngày nay, tai chàng đã quá quen nghe tiếng Lara, còn đầy giọng nói của nàng, thỉnh thoảng lại đánh lừa chàng. Chốc chốc chàng lại nghe như có tiếng từ phòng bên vẳng sang: "Anh Yuri yêu dấu?".
Trong tuần lễ này, chàng còn bị các giác quan đánh lừa mấy lần theo kiểu khác. Một đêm cuối tuần, chàng bất chợt tỉnh dậy sau một cơn ác mộng nặng nề và vô lý, rằng có một cái hang rồng ở dưới nhà nàng. Chàng mở mắt ra. Đột nhiên đáy khe núi lóe lên ánh lửa và dội lại tiếng vang chát chúa của một phát súng ai đó vừa nổ. Điều lạ lùng là chỉ một phút sau biến cố khác thường ấy, chàng lại ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, chàng quả quyết đấy chỉ là chàng nằm mơ.
14.
Đấy là chuyện xảy ra ít lâu sau. Cuối cùng Zhivago cũng phải nghe theo tiếng nói của lý trí. Chàng tự nhủ rằng nếu đã đề ra cho mình mục đích tìm đến cái chết với bất cứ cách nào, thì có thể sử dụng phương cách vừa đem lại tác dụng nhanh hơn vừa đỡ đau khổ hơn. Chàng tự hứa là ngay sau khi Samdeviatov tới đón chàng, chàng sẽ rời bỏ nơi này tức thì.
Trước khi trời chập choạng tối, chàng nghe có tiếng bước chân ai đó lạo xạo trên tuyết khá rõ. Một người nào đó đang thản nhiên đi về phía nhà chàng với bước chân quả quyết và mạnh mẽ.
Quái lạ. Người đó có thể là ai nhỉ? Nếu là Samdeviatov, hẳn ông ta phải đến bằng xe ngựa. Varykino thì hoàn toàn hoang vắng, chẳng có ma nào qua lại. Chàng nghĩ: "Chắc người ta đến kiếm mình. Có trát gọi hoặc yêu cầu mình về thành phố, hoặc họ bắt giữ mình. Nhưng nếu thế thì họ chở mình bằng phương tiện gì? Và họ phải có hai người kia. Thôi, đúng là Mikulisyn rồi". Chàng mừng rỡ phỏng đoán, khi tưởng rằng mình đã nhận ra bước chân của khách. Người lạ mặt, mà danh tính còn là điều bí ẩn, tạm đừng một lát trước cánh cửa đã bị mất ổ khoá mà hắn chờ đợi, đoạn hắn đi tiếp với bước chân tự tin như thể hắn đã biết rõ ngôi nhà này, hắn mở tất cả các cửa mà hắn gặp và cẩn thận khép lại sau lưng như một ông chủ. Zhivago đang ngồi bên bàn viết, quay lưng ra cửa, trong lúc những sự việc lạ lùng ấy diễn ra: Chàng đứng lên, ngoảnh mặt lại để đón kẻ lạ mặt, thì kẻ đó đã đứng sững như trời trồng ở ngưỡng cửa.
"Ông hỏi ai?" - Zhivago thốt lên như một cái máy câu hỏi ước lệ ấy, và chàng cũng chẳng ngạc nhiên, khi không nghe thấy tiếng trả lời. Kẻ vừa bước vào là một người đàn ông khỏe mạnh, cân đối, có khuôn mặt điển trai, mặc áo bludông và quần bằng lông thú, đi đôi ủng da dê ấm áp, vai đeo một khẩu súng trường.

Chỉ có khoảnh khắc xuất hiện của kẻ lạ là bất ngờ đối với Zhivago, chứ không phải cái sự hắn ta tới đây. Những vật dụng chàng đã tìm thấy trong nhà và các dấu hiệu khác đã chuẩn bị cho chàng đón nhận cuộc gặp mặt này. Kẻ vừa bước vào hiển nhiên là chủ nhân của những vật dụng dự trữ sẵn trong nhà.
Chàng thấy diện mạo hắn ta quen quen, đã gặp ở đâu đó. Chắc vị khách cũng đã được báo trước rằng, nhà này chẳng phải bỏ hoang. Hắn không mấy ngạc nhiên về chuyện trong nhà có người ở. Có lẽ hắn đã biết trước hắn sẽ gặp ai. Hắn đã biết chàng rồi cũng nên,
"Hắn là ai nhỉ? Hắn là ai nhỉ?" - Zhivago cố moi óc để nhớ.
"Trời ơi, mình đã gặp hắn ở đâu nhỉ? Liệu có thể như vậy ư?
Một buổi sáng tháng năm oi bức, năm nào thì quên mất rồi. Ga xe lửa Rezvilie. Trên toa tàu không hứa hẹn điều gì tốt lành của viên tư lệnh. Những quan điểm rõ rệt, tính thẳng thừng, những nguyên tắc cứng rắn, lẽ phải, lẽ phải, lẽ phải, Strelnikov?".

15.
Họ nói chuyện với nhau đã lâu, hàng mấy giờ liền, chỉ những người Nga ở nước Nga mới nói chuyện như thế, đặc biệt như tất cả những người hoảng hốt và buồn phiền, những người điên rồ và cuồng nhiệt từng sống ở nước Nga thời đó vẫn nói.
Trời đã tối dần.
Ngoài cái chứng hay chuyện, không chịu ngồi yên, mà Strelnikov mắc phải như hết thảy mọi người, anh ta còn có một lý do riêng nào đấy để nói huyên thuyên luôn miệng.
Anh ta nói mãi không biết chán và bằng mọi cách cứ bám riết lấy câu chuyện với bác sĩ để khỏi cô đơn. Phải chăng anh ta sợ những sự cắn rứt lương tâm hay những hồi ức buồn rầu cứ ám ảnh mãi anh ta, hoặc anh ta bị hành hạ bởi sự không hài lòng về bản thân mình, tới mức khi ấy con người căm ghét bản thân mình hết sức và sẵn sàng chết vì hổ thẹn? Hoặc giả anh ta đã có một quyết định đáng sợ nào đó, không thay đổi được nó, mà anh ta không muốn đương đầu với nó một mình, mà anh ta đang cố trì hoãn việc thi hành bằng cách ngồi tán chuyện dông dài với bác sĩ?
Dầu sao đi nữa Strelnikov cũng giấu kín một bí mật quan trọng nào đó vẫn đè nặng lên anh ta, trong khi anh ta càng ra sức thổ lộ ào ạt tất cả những gì khác.
Đó là căn bệnh của thế kỷ, sự điên rồ cách mạng của thời đại. Hết thảy mọi người nghĩ một đằng, nhưng nói và làm một nẻo. Không một ai thấy lương tâm trong sạch. Mỗi người đều có căn cứ để tự cảm thấy mình có lỗi trong mọi chuyện, mình là tên tội phạm bí mật, kẻ lừa dối chưa bị lộ tẩy. Chỉ cần xuất hiện một cái cớ, lập tức trí tưởng tượng sẽ tha hồ tự hành hạ mình đến hết mức. Người ta tưởng tượng ra đủ thứ, tự buộc tội mình không chỉ vì áp lực của nỗi sợ hãi, mà còn vì sự say sưa mang tính chất phá hoại, thiếu lành mạnh, theo ý muốn của họ trong trạng thái thôi miên siêu hình, trong sự ham mê tự lên án mình, mà khi đã sa vào thì không sao ngăn lại được.
Hồi còn là một vị chỉ huy quân sự cấp cao, đôi khi là thẩm phán toà án quân sự, Strelnikov đã đọc và nghe biết bao lời khai trước khi chết, bằng giấy hoặc bằng miệng, của người khác. Giờ đây chính

anh ta cũng đang lên cơn bệnh tự tố cáo mình hệt như thế, đang đánh giá lại toàn bộ con người mình, đang tổng kết lại toàn bộ, nhìn nhận mọi thứ trong sự bóp méo dị dạng của cơn mê sảng. Strelnikov kể lộn xộn, cứ nhảy từ lời tự thú này sang lời tự thú kia.

- Chuyện ấy xảy ra ở ngoại ô thành phố Trita. Chắc ông ngạc nhiên lắm khi thấy những vật lạ mà tôi nhét đầy các ngăn kéo bàn và tủ trong ngôi nhà này. Tất cả đều là chiến lợi phẩm mà chúng tôi thu được khi Hồng quân chiếm miền Đông Sibiri. Dĩ nhiên, không phải một mình tôi mang các thứ ấy đến đây. Đời đã luôn luôn chiều chuộng tôi bằng cách dành cho tôi những người tâm phúc. Những cây nến, hộp diêm, cà phê, trà, dụng cụ văn phòng, vân vân, ấy đều là tài sản quân đội, một phần của quân Tiệp, một phần của quân Anh và quân Nhật. Ngoài sức tưởng tượng, phải vậy không ông? "Phải vậy không anh" là câu nói cửa miệng của vợ tôi, chắc ông cũng đã nhận thấy như thế. Hồi nãy tôi không biết có nên nói ngay điều này với ông hay không, nhưng bây giờ thì tôi xin thú thật. Tôi đến đây để gặp vợ và con gái tôi. Người ta báo cho tôi quá muộn, rằng hai mẹ con nàng hình như ở đây. Và thế là tôi đã chậm chân. Cái hồi tôi nghe người ta đồn đại và báo cáo về sự gần gũi của ông với nàng và khi lần đầu nghe họ nhắc đến cái tên "bác sĩ Zhivago", thì trong số hàng ngàn khuôn mặt đã thoáng qua trước tôi những năm ấy, kỳ lạ thay, tôi chợt nhớ ra đấy là người bác sĩ đã có lần bị dẫn đến để tôi hỏi cung.

- Và ông đã tiếc vì không xử bắn hắn ta?

Strelnikov không để ý đến câu hỏi đó. Có lẽ thậm chí anh ta chẳng nghe thấy câu ngắt lời của người đối thoại. Anh ta tiếp tục cuộc độc thọai với vẻ mặt lơ đãng và trầm tư.

- Dĩ nhiên tôi đã ghen với ông và bây giờ cũng vẫn ghen. Có thể khác được chăng? Tôi mới chỉ về vùng này ẩn nấp mấy tháng nay, khi những chỗ lẩn trốn khác của tôi ở xa mãi về phía Đông đã bị lộ hết. Căn cứ vào một số lời tố giác sai, người ta định đưa tôi ra toà án quân sự. Kết cục của chuyện đó, có thể dễ dàng đoán biết. Tôi không thấy mình có tội gì hết. Tôi đã hy vọng sau này, khi hoàn cảnh tốt đẹp hơn, tôi sẽ được minh oan và bảo toàn được thanh danh của mình. Tôi bèn quyết định lánh mặt kịp thời để khỏi bị bắt, và trong lúc chờ đợi tôi phải lang thang ẩn trốn, sống cách biệt với mọi người. Có lẽ rồi cuối cùng tôi cũng sẽ thoát nạn, nếu như không bị một gã thanh niên đốn mạt được tôi tin cậy bán rẻ tôi.

Chuyện đó xảy ra hồi mùa đông, khi tôi cuốc bộ băng qua miền Sibiri, hướng sang phía Tây, vừa đi vừa lẩn trốn, nhịn đói nhịn khát. Tôi vùi

mình trong các đống tuyết, ngủ đêm trong những toa tàu bị tuyết phủ hồi đó nằm rải rác trên khắp tuyến đường xe lửa xuyên Sibiri.
Những ngày lang thang đã đưa đẩy tôi gặp một thằng khố rách áo ôm. Nó khoe đã thoát một cuộc xử bắn tập thể của quân du kích. Nó chỉ bị thương, đã bò ra khỏi đống thây người, ẩn náu trong rừng cho lại sức, sau đó nó bắt đầu lang bạt lẩn lút hết hang này đến hố nọ như tôi. Ít ra đấy là theo lời hắn kể.
Một thằng nhãi ranh đê tiện, tội lỗi, lạc hậu, một thằng dốt nát, học đúp nhiều năm và bị đuổi cổ khỏi trường trung học.
Strelnikov càng kể thêm chi tiết, Zhivago càng cảm thấy chàng nhận dần ra gã trai ấy.
- Tên nó là Teresa Galudin thì phải?
- Đúng đấy.
- Thế thì tất cả những lời nó kể về quân du kích và vụ xử bắn là đúng. Nó không bịa đâu.
- Điểm đáng yêu duy nhất của thằng nhỏ ấy là nó yêu mẹ nó hết mức. Cha nó bị bắt làm con tin và biệt tích luôn. Nó nghe tin mẹ nó ngồi tù và sắp phải chia sẻ số phận với cha nó, nên nó quyết tâm làm tất cả mọi việc để giải thoát cho mẹ nó. Nó đã đến tự thú và xin được thu dụng ở ban Cheka một huyện nọ. Người ta đồng ý tha thứ mọi tội lỗi cho nó với điều kiện nó phải nộp cho họ một con mồi lớn. Nó bèn chỉ điểm chỗ ẩn trốn của tôi. Tôi đã đoán trước sự phản bội của nó và đã biến đi kịp thời.
Nhờ những nỗ lực phi thường, sau cả ngàn cuộc phiêu lưu mạo hiểm, tôi đã vượt qua miền Sibiri, lần mò về đây, về nơi mà ai ai cũng biết tôi từ lâu, song sẽ là nơi bất ngờ nhất vì họ không thể ngờ tôi lại bạo gan đến như vậy. Và quả thật họ vẫn đang lùng kiếm tôi ở vùng ngoại ô Trita, trong khi tôi đã mò vào ngôi nhà này hoặc các nơi lẩn trốn khác tại địa phương này. Nhưng bây giờ thì cùng đường rồi. Họ cũng đã lần ra dấu vết tôi cả ở đây ông hãy nghe tôi. Trời tối rồi. Sắp đến cái giờ mà tôi không ưa, bởi vì từ lâu tôi đã mất ngủ. Chắc ông biết căn bệnh ấy khổ sở như thế nào. Nếu ông chưa đốt hết các cây nến của tôi, những cây nến thật tuyệt, bằng bạch lạp chính hiệu, phải vậy không ông, thì ta hãy trò chuyện chừng nào ông còn chịu đựng được, với tất cả sự xa xỉ, suốt đêm, dưới ánh nến.
- Nến vẫn còn nguyên đó. Tôi mới chỉ mở có một bao. Tôi toàn dùng đèn dầu hoả mà tôi tìm thấy ở đây.
- Ông có bánh mì chứ?
- Không.
- Thế ông sống bằng gì? À mà tôi hỏi một câu thật ngớ ngẩn? Bằng

khoai, tôi biết.
- Đúng vậy. Khoai ở đây thì tha hồ. Các chủ nhân của khu nhà này là những người giàu kinh nghiệm và biết lo xa. Họ biết cách bảo quản khoai. Toàn bộ số khoai còn tốt nguyên ở dưới nhà hầm. Không bị mốc thối hoặc cứng lạnh.
Đột nhiên Strelnikov quay sang nói về cách mạng.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P14 - 12

16.
- Tất cả những điều tôi sắp nói với ông đây, ông không hiểu nổi đâu. Ông đã sống theo lối khác. Có một thế giới của các vùng ngoại ô, thế giới các đường xe lửa và xóm thợ. Rác rưởi, chật chội, nghèo đói, nhân cách của người lao động bị lăng mạ, người phụ nữ bị khinh khi rẻ rúng. Có sự trâng tráo không hề bị trừng phạt của sa đoạ và trác táng, của các gã công tử bột, của đám sinh viên con nhà giàu. Người ta pha trò hoặc nổi giận khinh bỉ trước những giọt nước mắt và lời thở than của những kẻ bị ăn cướp, bị sỉ nhục, bị lăng mạ. Quyền thống trị thuộc về những kẻ ăn bám lười biếng, những kẻ chỉ nổi bật ở chỗ chúng không bận tâm gì hết, không tìm gì hết, không đem tới hoặc để lại một cái gì tốt đẹp cho cuộc sống?
Còn chúng tôi, chúng tôi chấp nhận cuộc đời như một cuộc hành quân, chúng tôi dời non lấp biển vì lợi ích của những người chúng tôi yêu. Và mặc dù chúng tôi không đem lại cho họ được điều gì, ngoài sự đau khổ, chúng tôi không mảy may xúc phạm họ, bởi vì chúng tôi còn chịu hy sinh cực khổ hơn họ nhiều.
Nhưng trước khi tôi nói tiếp, tôi thấy mình có bổn phận báo với ông điều này. Sự thể như sau. Ông nên đi khỏi nơi đây, chớ nên trì hoãn, nếu ông còn ham sống. Vòng vây quanh tôi đang siết chặt, và dù nó kết thúc ra sao đi nữa, thì ông cũng bị liên lụy, ông đã dính đến hồ sơ về tôi chỉ bởi nguyên cái việc là ông ngồi nói chuyện với tôi. Ngoài ra, ở đây có nhiều chó sói, mới rồi tôi đã phải bắn chúng để tự vệ.
- À, thì ra là ông bắn?
- Vâng. Chắc ông đã nghe thấy. Lúc ấy tôi đang đi tới một chỗ ẩn náu khác, nhưng gần đến nơi, căn cứ vào các dấu hiệu khác nhau, tôi hiểu chỗ ấy đã bị lộ, và chắc rằng những người ở đó hẳn đã bị giết.

Tôi sẽ lưu lại ở nhà ông chóng thôi, chỉ qua đêm nay, sáng mai tôi sẽ đi liền. Vậy xin phép ông, tôi kể tiếp:
Nhưng phải chăng những khu phố mờ ám, những cỗ xe sang trọng chở gái của bọn công tử ăn diện phóng như bay chỉ có ở Moskva, chỉ có ở nước Nga? Phố phường, phố phường ban đêm, phố phường ban đêm của thế kỷ, những con ngựa béo tốt thì ở đâu mà chả có. Cái gì đã thâu gộp thời đại này, cái gì đã gộp thế kỷ 19 thành một chương mục trong lịch sử. Đó là sự phát sinh tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Những cuộc cách mạng đã nổ ra, những thanh niên giàu lòng hy sinh đã leo lên các chiến lũy. Các nhà chính luận cố vắt óc nghĩ cách kiềm chế sự trâng tráo hèn hạ của đồng tiền, đề cao và bảo vệ nhân phẩm của người nghèo. Chủ nghĩa Marx xuất hiện. Nó tìm ra căn nguyên của cái ác và phương thuốc chữa trị. Nó đã trở thành sức mạnh hùng hậu của thế kỷ. Nào rác rưởi, nào ánh hào quang thánh thiện, nào sự truỵ lạc, nào các khu thợ thuyền, những bản tuyên ngôn và những chiến luỹ, tất cả đều phát sinh từ các khu phố mờ ám của thế kỷ.
Chà, nàng xinh đẹp biết mấy khi còn là một thiếu nữ, một nữ sinh trung học? Ông chẳng biết gì đâu. Nàng thường đến chơi với cô bạn gái của nàng sống trong khu nhà của nhân viên đường xe lửa Brest. Hồi đó tuyến đường ấy mang tên như vậy, sau này đã bị đổi tên mấy lần. Cha tôi, hiện là thẩm phán toà án quân sự Yuratin, bấy giờ làm thợ cả ở khu vực nhà ga.
Tôi hay lui tới khu nhà kia và thường gặp nàng ở đó. Nàng còn là một thiếu nữ, một cô bé, nhưng đã có thể đọc thấy trên vẻ mặt và ánh mắt nàng tư tưởng căng thẳng, nỗi lo âu của thời đại Tất cả các đề tài của thời đại, toàn bộ nước mắt và sự hờn giận của thế kỷ, tất cả những thôi thúc, toàn bộ nỗi thù hằn chồng chất và niềm kiêu hãnh của thời đại đều được ghi trên khuôn mặt và trong dáng điệu của nàng, trong sự pha trộn giữa tính ngượng ngùng thanh tân và sự cân đối táo bạo của nàng. Có thể nhân danh nàng, qua đôi môi nàng mà đưa ra lời buộc tội thế kỷ. Ông phải đồng ý với tôi rằng đó không phải là chuyện tầm thường. Đó là thứ giống như một thiên chức, một phẩn thưởng quý giá. Phải có cái đó từ lúc bẩm sinh, phải có quyền mới được hưởng cái đó.
- Ông nói về nàng rất tài tình. Hồi ấy tôi đã được thấy nàng đúng như ông vừa tả. Cô nữ sinh trung học hoà hợp trong nàng với một nhân vật đang nắm giữ một bí mật không phải của trẻ con. Bóng nàng trải dài trên tường là sự vận động đầy lo âu để tự vệ Tôi đã thấy nàng như thế. Và tôi đang nhớ nàng đúng như thế. Ông vừa diễn tả điều

đó rất tuyệt.
- Ông đã thấy nàng và đang nhớ nàng ư? Thế ông đã làm gì để được như vậy?
- Đó là một chuyện hoàn toàn khác.
- Thôi được. Không biết ông có thấy không, toàn bộ cái thế kỷ hai mươi này với tất cả các cuộc cách mạng của Paris, mấy thế hệ kiều dân Nga, bắt đầu từ Gersen (1), tất cả những mưu tính thủ tiêu Sa hoàng, không được thực hiện hoặc đã được thực hiện, toàn bộ phong trào công nhân thế giới, toàn bộ chủ nghĩa Marx trong các nghị viện và đại học đường châu âu, toàn bộ hệ thống tư tưởng mới, với tính cách tân kỳ và mau lẹ của những kết luận, sự giễu cợt, toàn bộ sự tàn nhẫn mang tính chất phụ trợ được đưa ra nhân danh tình thương, tất cả những cái đó điều được Lenin hấp thụ và thể hiện dưới dạng khái quát bởi con người mình, để đả phá mọi tội lỗi của cái cũ như một hiện thân của hình phạt.
Bên cạnh Lenin nổi lên hình ảnh cực kỳ lớn lao của nước Nga, một đất nước trước mặt toàn thế giới, đột nhiên bừng sáng ngọn nến chuộc tội cho mọi tai ương bất hạnh của loài người. Nhưng tôi nói tất cả những điều đó với ông để làm gì nhỉ? Bởi đối với ông, đó chỉ là tiếng não bạt chập cheng, chỉ là các âm thanh trống rỗng.
Vì cô thiếu nữ ấy, tôi đã vào đại học, vì nàng tôi đã trở thành nhà giáo và đến dạy học ở cái thành phố Yuratin mà hồi ấy tôi chưa hề biết đến nay. Tôi đã ngốn hàng đống sách và tích luỹ vô vàn kiến thức để có ích cho nàng và có thể giúp được nàng ngay khi nàng cần tới tôi. Tôi đã ra mặt trận, để sau ba năm thành hôn lại chinh phục được nàng, rồi sau khi chiến tranh kết thúc và từ trại tù binh trở về, tôi đã nhân cơ hội bị người ta coi như đã chết, đội một cái tên giả để hoàn toàn hiến mình cho cách mạng, để đền bù cho nàng tất cả những thiệt thòi nàng đã chịu đựng, để xoá sạch những kỷ niệm đáng buồn ấy để không còn phải quay lại quá khứ, để không còn những khu phố mờ ám nữa. Và trong khi ấy hai mẹ con nàng, nàng và con gái tôi, ở ngay bên cạnh, ngay trong thành phố thôi? Tôi đã tốn bao sức lực để kìm hãm ước muốn lao tới tấp tới gặp mẹ con nàng! Nhưng tôi muốn hoàn thành sự nghiệp của đời mình trước đã. Ôi, lúc này tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả để được nhìn mẹ con nàng dù chỉ một lần thôi. Mỗi khi nàng bước vào phòng, thì hệt như cửa sổ tự mở ra; căn phòng tràn ngập ánh sáng và khí trời.
- Tôi biết trước đây ông yêu quý nàng đến mức nào. Nhưng xin lỗi ông, ông có ý niệm gì về tình yêu của nàng đối với ông không?
- Xin lỗi, ông vừa nói gì?

- Tôi nói, ông có biết nàng yêu ông đến mức nào, nàng yêu ông hơn hết thảy mọi người trên đời, hay không?
- Ông căn cứ vào đâu mà nói như vậy?
- Chính nàng đã nói với tôi như vậy.
- Nàng nói với ông?
- Vâng…
- Xin lỗi. Tôi hiểu, lời cầu xin của tôi là quá quắt, nhưng nếu điều này nằm trong phạm vi sự khiêm nhường và nếu ông đủ sức xin ông vui lòng nhớ lại thật chính xác, đúng từng lời mà nàng đã nói với ông.
- Tôi sẵn sàng. Nàng đã gọi ông là mẫu mực về một con người mà nàng chưa thấy ai có thể sánh nổi, là người duy nhất vươn tới tầm cao thành thực, nàng nói rằng giả dụ nàng trông thấy ở góc ở góc biển chân trời một lần nữa hiện ra ánh đèn ngôi nhà mà nàng với ông từng chung sống, thì nàng sẽ quỳ xuống, lết bằng đầu gối đến ngưỡng cửa ngôi nhà đó, dù nàng đang ở bất cứ đâu đi nữa.
- Xin lỗi ông. Nếu điều này không động chạm tới một cái gì bất khả xâm phạm của ông, xin ông vui lòng nhớ lại, nàng đã nói câu ấy khi nào, trong hoàn cảnh nào?
- Lúc nàng đang dọn dẹp căn phòng này. Kế đó nàng mang tấm thảm ra rũ ngoài sân.
- Xin lỗi, tấm thảm nào ạ? Ở đây có hai tấm.
- Tấm lớn ấy.
- Một mình nàng không mang nổi nó. Ông đã giúp nàng chứ?
- Vâng.
- Mỗi người, ông và nàng, cầm một đầu tấm thảm. Nàng ngửa mặt ra phía sau, vung cao hai tay như trên một cây đu, nàng quay đầu để tránh bụi bay mù, nàng nheo mắt và cười ha hả phải không? Phải vậy không ông? Tôi biết thói quen của nàng quá mà? Sau đó hai người đi lại phía nhau, gấp tấm thảm lại thoạt đầu gập đôi, sau đó gập tư, và trong lúc làm việc đó, nàng luôn miệng nói đùa và nô giỡn chứ gì? Phải vậy không ông? Phải vậy không ông?
Họ đứng dậy, mỗi người đi ra một cửa sổ và nhìn về một hướng khác nhau. Sau vài phút im lặng, Strelnikov lại gần Zhivago. Anh ta cầm hai bàn tay bác sĩ áp lên ngực mình và nói tiếp nói bằng giọng vội vã như cũ:
- Xin lỗi ông, tôi hiểu rằng tôi động chạm đến một cái gì quý báu và thầm kín. Nhưng nếu có thể, tôi còn muốn được hỏi thêm ông. Chỉ xin ông chớ bỏ đi. Đừng để tôi lại một mình.
Chính tôi sắp ra đi rồi. Ông thử nghĩ, sau sáu năm xa cách, sáu năm chịu đựng ghê gớm. Nhưng tôi cứ tưởng vẫn chưa giành hoàn toàn

tự do. Tôi cứ tự nhủ phải giành lấy tự do trước đã bấy giờ tôi sẽ hoàn toàn thuộc về hai mẹ con nàng, hai bàn tay tôi sẽ thảnh thơi hoàn toàn. Ai ngờ mọi công lao xây đắp của tôi đã tan thành mây khói. Ngày mai người ta sẽ bắt tôi. Ông là người thân thiết và gần gũi của nàng. Có lẽ một ngày kia ông sẽ gặp nàng. Nhưng thôi, tôi cầu xin làm gì kia chứ?
Thật là điên rồ. Người ta sẽ bắt tôi và không để cho tôi được biện minh. Họ sẽ lập tức vồ lấy tôi, họ sẽ la ó chửi bới mà bịt miệng tôi lại. Tôi lại không biết cái trò ấy diễn ra như thế nào hay sao?

Chú thích:
(1) Gersen A. I. (1812 - 1870), nhà cách mạng nhà văn nhà triết học Nga.
17.
Cuối cùng chàng cũng được một giấc ngủ thật sự. Lần đầu tiên sau bao ngày, Zhivago không để ý mình đã thiếp đi như thế nào, khi vừa đặt mình xuống giường. Strelnikov ngủ lại ở đây.
Chàng sắp xếp cho anh ta nằm ở phòng bên cạnh. Trong những giây phút ngắn ngủi, khi chàng tỉnh giấc để trở mình hoặc kéo cái chăn bị tuột xuống sàn, chàng cảm thấy sức mạnh bồi bổ của một giấc ngủ ngon và chàng lại khoan khoái thiếp đi. Vào khoảng nửa đêm về sáng, chàng mơ liên tiếp những giấc mơ ngắn về thời thơ ấu, những giấc mơ dễ hiểu và giàu chi tiết, rất dễ dàng coi là sự thực.
Chẳng hạn, chàng mơ thấy bức tranh thuốc nước của mẹ chàng vẽ cảnh bờ biển nước Ý, đang treo trên tường đột nhiên rơi xuống sàn và làm cho chàng thức giấc vì tiếng kính vỡ.
Chàng mở mắt ra. Không phải, đấy là tiếng động khác. Chắc là Pasa Antipop, chồng của Lara, tức Strelnikov, lại bắn dọa lũ chó sói trong khe Sutma, như lão Văc đã nói. Ồ không phải thế, vô lý quá. Đúng là bức tranh đã rớt khỏi tường. Các mảnh kính vỡ còn nằm trên sàn nhà kia kìa, chàng tin như thế trong lúc giấc mơ tiếp diễn trở lại.
Chàng thức giấc với cơn nhức đầu vì đã ngủ quá lâu. Một lúc sau chàng vẫn cứ lơ mơ không biết mình là ai và đang ở đâu, trong thế giới nào.
Đột nhiên chàng nhớ ra: "Ờ mà còn Strelnikov ngủ đêm nhà mình. Muộn lắm rồi. Mặc quần áo vào thôi. Chắc anh ta đã dậy, nếu chưa, mình sẽ đánh thức, sẽ đi pha cà phê để cùng uống với nhau".
- Ông Pasa?
Không có tiếng trả lời. "Nghĩa là anh ta vẫn ngủ. Phải nói là ngủ như thế thì say khiếp thật". Zhivago thong thả mặc quần áo và bước sang

phòng bên cạnh. Chiếc mũ lông, loại mũ của kỵ binh, của Strelnikov nằm trên bàn, nhưng anh ta không có ở trong nhà. "Chắc anh ta đang đi dạo". - Zhivago nghĩ thầm. "Đi dạo ngoài trời băng giá mà để đầu trần. Một cách rèn luyện. Lẽ ra hôm nay mình nên giã từ vĩnh viễn Varykino và trở về thành phố, nhưng bây giờ muộn rồi. Lại ngủ quên. Sáng nào cũng dậy trễ".
Zhivago nhóm lửa trong bếp lò, xách cái thùng ra giếng lấy nước. Cách thềm nhà mấy bước, xác Strelnikov nằm nghiêng chắn ngang lối đi, đầu vùi vào một đống tuyết. Anh ta tự sát. Tuyết đẫm máu, thành một cục đỏ, đã khô lại dưới thái dương bên trái anh ta. Những giọt máu nhỏ văng ra xung quanh hoà lẫn với tuyết thành những trái cầu đỏ tí hon, trông như các trái thanh lương trà bị đóng băng.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường

Phần XV

Đoạn cuối

1.
Chỉ còn việc kể nốt câu chuyện không mấy phức tạp về Zhivago, tám, chín năm cuối cùng của đời chàng trước khi chết. Trong thời gian đó, chàng ngày càng sa sút và suy sụp, đánh mất vốn kiến thức và kỹ năng nghề y, mất dần khả năng viết văn làm thơ, đôi khi cũng vượt ra khỏi tình trạng nặng nề và suy sụp, phấn chấn trở lại hoạt động được một thời gian ngắn, nhưng rồi, sau một chút bùng cháy như lửa rơm, chàng lại rơi vào trạng thái triền miên thờ ơ hờ hững với chính mình và với mọi sự trên đời. Trong những năm ấy, cái bệnh đau tim vốn có ở chàng từ lâu, mà trước kia chàng đã tự chẩn đoán đúng, song không ngờ nó nặng đến thế, đã gia tăng đến mức trầm trọng.
Chàng về tới Moskva vào đầu thời kỳ chính sách kinh tế mới, thời kỳ mập mờ và giả tạo hơn cả của chế độ Xô viết.
Chàng hốc hác, râu tóc bờm xờm, trông còn mọi rợ hơn cả lẩn trốn khỏi khu du kích trở về Yuratin. Dọc đường, chàng lại dần dần lột bỏ tất cả những gì đáng giá để đổi lấy bánh ăn kèm theo mấy thứ quần áo cũ rách che thân. Bằng cách đó, dọc đường chàng lại ngốn hết chiếc áo lông thứ hai của mình cùng bộ comlê, và chàng xuất hiện giữa phố phường Moskva trong chiếc mũ lông xám xịt, chân quấn xà

cạp, mình mặc cái áo capốt lính cũ kỹ đã tuột hết cúc, trông như chiếc áo của phạm nhân. Với cách trang phục ấy, chàng chẳng khác gì vô số chiến sĩ Hồng quân nhan nhản trên các quảng trường, đại lộ và nhà ga của thủ đô.
Chàng đến Moskva không phải chỉ có một mình. Lẽo đẽo theo sát gót chàng đi khắp nơi là một thanh niên nông dân đẹp trai, cũng mặc toàn đồ lính như chàng. Với diện mạo như thế, hai thầy trò xuất hiện trong những phòng khách còn sót lại ở Moskva, nơi Zhivago từng trải qua thời niên thiếu, nơi người ta còn nhớ và tiếp hai thầy trò chàng, sau khi tế nhị hỏi xem hai vị khách đã qua nhà tắm công cộng chưa - dạo đó bệnh sốt phát ban vẫn đang hoành hành. Cũng chính ở đó, trong mấy ngày đầu mới về, Zhivago đã được nghe kể về hoàn cảnh đi ra nước ngoài của gia đình chàng.
Cả hai tránh mặt đám đông, và nếu phải đi thăm ai, thì vì nhút nhát quá đáng, họ cố tránh đến một mình, bởi lẽ họ ngại những lúc không thể im lặng, những lúc tự họ phải tiếp chuyện. Thông thường, khi họ đến nhà người quen mà gặp lúc ở đấy tụ tập đám đông bạn bè, thì họ nổi bật lên bởi hai cái thân xác hom hem, họ bèn lánh vào một góc ít ai để ý và suốt buổi ngồi im, không tham gia câu chuyện chung.
- Với cậu bạn đường trẻ tuổi của mình, chàng bác sĩ cao gầy trong bộ đồ tang thương trông giống như một thường dân lang thang đi tìm chân lý, còn cậu thanh niên luôn luôn theo gót chàng thì y hệt một đệ tử ngoan ngoãn, mù quáng trung thành với ông thầy. Cậu thanh niên ấy là ai?
2.
Chặng đường cuối cùng, gần Moskva hơn, Zhivago đáp xe lửa, còn những chặng đầu, dài hơn nhiều, chàng phải cuốc bộ.
Cảnh tượng các làng mạc chàng đi bộ qua cũng không khá hơn những gì chàng thấy ở Sibiri và vùng Ural trong cuộc chạy trốn khỏi khu du kích. Khác chăng là hồi ấy chàng lặn lội giữa mùa đông, còn lần này là vào cuối mùa hè và đầu mùa thu ấm áp khô ráo, nên hành trình dễ dàng hơn hẳn.
Một nửa số làng xóm chàng đi qua hoang vắng như vừa trải qua trận càn quét của quân địch, ruộng đồng bị bỏ hoang hoặc không ai thu hoạch mùa màng. Vả lại đó cũng chính là hậu quả của chiến tranh - của cuộc nội chiến.
Hai ba ngày cuối tháng chín, chàng đi dọc theo một bờ sông cao, dốc đứng. Con sông chảy ở bên phải và chàng đi ngược dòng. Bên trái, từ bờ đường đến tít tận chân trời đầy mây, là những cánh đồng

không được gặt hái trải dài mút tầm mắt. Thỉnh thoảng ruộng đồng nhường chỗ cho các cánh rừng um tùm, phần lớn là sồi, du và phong. Có những khe sâu chạy từ trong rừng ra sông, cắt ngang mặt đường thành những cái hãm dựng đứng và những cái dốc ngược. Trên các thửa ruộng, lúa mạch đen quá chín, đến nỗi tách hạt ra và rụng xuống đất. Zhivago vốc từng vốc đầy bỏ vào miệng, vất vả nhai trệu trạo; chàng đành ăn theo cách đó trong những trường hợp đặc biệt khó khăn, không làm sao nấu được một bát cháo. Dạ dày chàng tiêu hoá rất tồi cái thứ đồ ăn sống sít, nhai trệu trạo như thế.
Zhivago chưa bao giờ trong đời thấy lúa mạch đen có màu nâu sẫm đe dọa kiểu ấy, màu của vàng lâu ngày bị nám đen. Nếu được thu hoạch đúng lúc, màu của nó sáng hơn nhiều.
Những cánh đồng màu lửa bị cháy mà không có ngọn lửa ấy, những cánh đồng đang hét lên kêu cứu mà không nghe có tiếng kêu ấy, được viền tứ phía bởi một bầu trời thản nhiên câm lặng, đã ngả sang đông, mà trên đó, như trên một bộ mặt u ám, trôi không ngừng nghỉ những đám mây tuyết sắp thành từng lớp dài, ở giữa đen sẫm, hai bên mép trắng phau.
Và tất cả đều chuyển động chầm chậm, đều đều. Dòng sông chảy xuôi. Con đường đi ngược về phía chàng. Những đám mây như rủ nhau đi theo một chiều với chàng. Những thửa ruộng cũng không chịu đứng yên. Có cái gì đang chuyển động trong đó, có tiếng kêu chít chít khe khẽ liên tục khiến người ta ghê tởm.
Lũ chuột đồng sinh sôi nẩy nở nhiều đến mức chưa từng thấy. Những đêm chàng phải ngủ trên bờ ruộng, lũ chuột cứ bò ngang bò dọc trên mặt, trên tay chàng, chui lủi cả vào trong ống tay áo và ống quần. Ban ngày, từng đàn chuột no nê, đông như kiến, chạy rình rịch qua đường, ngay dưới chân người và khi bị xéo lên thì biến thành đống bầy nhầy, trơn trượt, giãy giụa, kêu chí chóe.
Nhũng bầy chó hoang trong các làng lông lá xồm xoàm, trông phát khiếp, cứ nhìn nhau, như để đồng loã xem khi nào chúng nhảy xổ tới cắn xé chàng, chúng cứ lẽo đẽo bám theo chàng ở một khoảng cách đáng kể. Chúng sống bằng xác chết, nhưng cũng không từ lũ chuột sống, đang lúc nhúc sinh sôi nảy nở đầy đồng, chúng cứ từ xa nhìn chàng và bám theo một cách tự tin, luôn luôn chờ đợi một cái gì. Lạ thay, chúng không dám vào rừng, nên khi chàng càng tới gần rừng, thì chúng càng tản dần, quay trở lại làng hoặc biến mất.
Hồi ấy rừng cây và ruộng đồng là hai cảnh tượng hoàn toàn tương phản. Ruộng đồng côi cút vì vắng bóng người, như bị phó mặc cho quỷ dữ. Còn các cánh rừng thoát được bàn tay con người thì lại tự

do khoe sắc như các tù nhân được giải phóng. Thường thường, người ta nhất là đám trẻ con trong làng, không để cho các trái cây kịp chín vì đã bẻ hái từ lúc còn xanh.
Giờ đây khắp các sườn đồi, sườn khe trong rừng đều um tùm, cành lá đã ngả màu vàng đượm như bị nắng thu rắc bụi làm mờ sạm đi. Từ đám cành lá nhô ra lủng lẳng từng chùm ba, bốn trái hạt dẻ một, trông như bó hoa được thắt nơ, trái nào trái ấy chín mẫm, sẵn sàng tách ra khỏi vỏ bất cứ lúc nào.
Zhivago nhét đầy các túi quần áo và chiếc tay nải để ăn dần. Chàng cứ vừa đi đường vừa luôn miệng cắn hạt dẻ. Đó là thức ăn chính của chàng suốt cả một tuần.
Bác sĩ Zhivago có cảm tưởng rằng chàng thấy đồng ruộng đang lâm bệnh nặng, trong cơn sốt mê man, còn rừng cây thì đang trong thời gian lành bệnh, lại sức, rằng Chúa đang sống trong rừng, còn ngoài ruộng đồng thì nghe văng vẳng có tiếng cười nhạo báng độc ác của quỷ sứ.
3.
Chính vào những ngày ấy, bác sĩ ghé vào một làng đã bị cháy ra tro, dân chúng bỏ đi cả. Trước khi bị cháy, nhà cửa chỉ được dựng thành một dãy, nhìn qua đường, ra phía sông.
Chỉ còn lại một vài nhà, song cũng bị cháy sém bên ngoài. Và cũng chẳng có ai ở. Những ngôi nhà khác chỉ còn là những đống than với bộ khung lò sưởi đen thui chĩa lên trời.
Bờ sông dốc đứng bị dân làng ngày trước đào khoét thành từng hốc lỗ chỗ để lấy đá làm cối xay bột. Có ba chiếc cối xay như vậy, chưa được đẽo xong, nằm lăn lóc trước cửa ngôi nhà cuối dãy, một trong mấy ngôi nhà còn lại. Nó cũng trống không như mấy ngôi nhà kia.
Zhivago bước vào nhà. Chiều hôm ấy lặng gió, nhưng chàng vừa bước vào thì đúng là có một luồng gió ùa vào theo.
Các cọng cỏ khô và xơ gai bay tung tứ phía, các mảnh giấy dán tường bị bong hồ bắt đầu động đậy như sóng. Mọi thứ trong nhà đều chuyển động, sột soạt. Lũ chuột chạy tán loạn, kêu chít chít, vì cũng như khắp vùng này, trong nhà lúc nhúc những chuột là chuột.
Bác sĩ bước ra ngoài. Mặt trời đang lặn ở bên kia cánh đồng, phía sau lưng chàng. Ánh hoàng hôn ấm áp nhuộm vàng bờ sông phía đối diện. Các bụi cây và những vũng nước ở bên ấy in bóng dài mờ mờ ra tận giữa sông. Zhivago bước qua đường, ngồi nghỉ trên một chiếc cối xay nằm chỏng chơ bên vệ cỏ.
Từ dưới bờ sông nhô lên một cái đầu tóc hoe vàng, rồi đôi vai, kế đến đôi tay. Từ dưới sông, một người xách một thùng nước đầy theo

con đường mòn đi lên. Người ấy nhìn thấy bác sĩ bèn đứng lại, nửa người từ thắt lưng trở xuống bị khuất dưới bờ sông dốc.
- Này bác ơi, bác có muốn uống nước không, tôi mang lên cho. Bác đừng làm gì tôi, tôi cũng sẽ không động tới bác.
- Cảm ơn cháu. Có nước cho tôi uống với. Cứ lên đây, đừng sợ. Chú không làm hại cháu đâu.
Người xách nước đó hoá ra là một gã trai còn ít tuổi, đi chân đất, áo quần rách rưới, đầu tóc rối bù.
Mặc dù cậu ta nói những lời thân thiện, song cậu ta lại nhìn Zhivago chòng chọc, đầy dò xét. Vì một lý do khó hiểu nào đó cậu ta có vẻ xúc động lạ lùng. Cậu ta hồi hộp đặt thùng nước xuống đất, chạy vội lên chỗ bác sĩ, nửa chừng lại dừng chân lẩm bẩm:
- Không thể… Không thể… Không thể có chuyện đó. Chắc mình nhìn lầm. Xin lỗi, dầu sao tôi cũng mạn phép hỏi đồng chí. Hình như đúng đồng chí là người quen. Đúng rồi? Đúng rồi! Chú bác sĩ?
- Còn cháu là ai?
- Chú không nhận ra cháu à?
- Không.
- Cháu đi cùng một chuyến tàu với chú từ Moskva, cùng ngồi một toa. Cháu bị bắt đi lao công chiến trường, có lính áp giải ấy mà.
Đó là Vasia. Cậu ta sụp xuống hôn tay bác sĩ và khóc oà. Làng bị đốt cháy này là làng Veretenich, nơi chôn rau cắt rốn của Vasia. Mẹ cậu đã chết. Khi làng bị phá huỷ, bị cháy, Vasia chui xuống trốn dưới một cái hang ở bờ sông, chỗ người ta đào để lấy đá, song mẹ cậu lại tưởng cậu bị giải lên tỉnh, bà liền phát điên vì đau khổ và nhảy xuống sông Penga trầm mình, dòng sông mà bác sĩ và Vasia đang ngồi trên bờ trò chuyện. Hai đứa em gái của cậu, bé Alenca và Ariska, theo nguồn tin chưa chính xác, nghe đâu đang sống trong trại mồ côi ở huyện khác. Bác sĩ đem Vasia về Moskva theo mình.
Dọc đường, cậu ta kể cho chàng nghe nhiều chuyện ghê sợ.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P15 - 2

4.
- Đấy là vụ hè thu bị bỏ phí ngoài đồng. Vừa gieo xong thì tai hoạ ập đến. Khi cô Polia ra đi. Chú còn nhớ cô Polia chứ?

- Không, chưa bao giờ chú biết cô ấy cả. Cô ấy là ai vậy?
- Sao lại chưa biết. Cô Chiagunova ấy! Cùng đi tàu với chúng ta ấy. Người có khuôn mặt niềm nở, mập mạp, trắng trẻo.
- Cái cô cứ luôn luôn gỡ tóc ra rồi tết vào thành bím phải không?
- Bím tóc, bím tóc! Đúng, đúng đấy! Bím tóc!
- À, thế thì nhớ rồi. Hượm đã. Mà này, sau đó chú có gặp cô ấy ở Sibiri, tại một thị trấn, lúc đang đi ngoài phố.
- Có thể thế được ư? Chú gặp cô Polia?
- Ơ hay, cháu làm sao vậy, Vasia? Sao cháu cứ lắc tay chú như một thằng điên thế? Khéo không gãy tay chú bây giờ. Mà sao lại đỏ mặt lên như con gái vậy?
- Cô ấy ra sao? Chú kể nhanh đi.
- Lúc chú gặp thì cô ấy vẫn khỏe mạnh. Cô ấy có kể về cháu. Hình như cô ấy đã ở chơi nhà cháu thì phải. Nhưng chú không nhớ rõ đâu, chú có thể lẫn lộn.
- Không, đúng đấy, đúng đấy! Cô ấy có ở nhà cháu? Ở nhà cháu? Mẹ cháu quý cô ấy như em ruột vậy. Cô ấy hiền lành. Chịu khó. Khéo tay khéo chân lắm. Hồi cô ấy còn ở nhà cháu, gia đình rất đầy đủ. Nhưng người ta cứ đơm đặt nói xấu, khiến cô ấy phải bỏ làng cháu mà đi vì không yên tâm nổi với bọn họ.
Trong làng có thằng cha Khaclam khốn kiếp. Hắn săn đón tán tỉnh cô Polia. Một tên hớt lẻo tồi tệ. Nhưng cô ấy đâu thèm để mắt đến hắn. Hắn để bụng thù cô ấy. Hắn rêu rao nói xấu cô Polia với cháu. Hắn vu khống đủ thứ, đến mức cô Polia phải bỏ đi. Kế đó xảy ra một chuyện.
Một vụ giết người kinh khủng đã xẩy ra ở gần đây. Một phụ nữ goá chồng, sống cô độc ở một cái trại ven rừng, gần làng Buiscoie. Chị ta đi đôi giày đàn ông, có sỏ giây cao su. Chị ta nuôi một con chó dữ, buộc dây xích, nó thường chạy dọc hàng rào thép gai quanh trại, tên nó là Gorlan. Chị ta tự làm lấy việc nhà, việc nông trại, không cần ai phụ giúp. Thế rồi mùa đông ập đến bất ngờ. Tuyết rơi quá sớm. Chị ta lại chưa bới hết khoai. Chị ta đến làng và bảo "Các người hãy giúp tôi, tôi sẽ trả tiền hoặc một phần khoai bới được".
Cháu nhận đến bới khoai cho người ta. Cháu đến trại, thì thấy thằng cha Khaclam đã có mặt ở đấy. Hắn nhận làm giúp trước cháu. Chị ta, không nói cho cháu biết điều đó. Nhưng chẳng lẽ đi đánh lộn để tranh việc. Cháu với hắn bèn làm chung. Đúng hôm thời tiết xấu nhất. Vừa mưa vừa tuyết, bùn đất nhão nhoẹt. Bới được khoai rồi, còn phải đốt lá rụng và xông khói ấm cho khô khoai. Công việc xong xuôi, chị ta thanh toán công xá tử tế. Chị ta bảo Khaclam ra về, còn

cháu, chị ta nháy mắt ra ý bảo "tôi còn muốn nhờ cậu chút việc, cậu hãy ở lại hoặc ghé đến sau cũng được".
Lần khác, cháu đến gặp chị ta. Chị ta nói, "tôi không muốn giao số khoai còn thừa cho đội trưng thu lương thực của nhà nước. Cậu là một chàng trai tử tế", chị ta bảo thế, "tôi biết cậu sẽ không tố cáo tôi. Đấy cậu xem, tôi không hề giấu giếm gì cậu. Kể ra, tôi cũng có thể tự mình đào hố giấu khoai, nhưng cậu xem, thời tiết xấu thế nào. Tôi để muộn quá, mùa đông đến mất rồi. Mình tôi không kham nổi. Cậu hãy đào hố giúp tôi, cậu sẽ được đền bù xứng đáng. Tôi với cậu sẽ sấy khoai và cất xuống đó".
Cháu đào giúp chị ta một cái hố bí mật, đáy phình ra, trên miệng hẹp lại, như một cái bình. Hai chị em cùng hun khói nóng cho khô và ấm trong lòng hố. Đúng cái hôm có bão tuyết. Khoai được giấu xuống đó cẩn thận, rồi lắp đất kín bên trên. Khỏi chê. Dĩ nhiên, cháu không hé môi kể cho ai biết cái hố ấy. Kể cả mẹ và hai em cháu, cháu cũng không nói cho biết.
- Không một ai biết được cả?
Thế nhưng chưa đầy một tháng sau, trại của chị ta bị cướp phá. Những bà con bên làng Buiscoie kể rằng khi họ đi ngang qua trại, họ thấy cửa nhà tanh bành, đồ đạc bị dọn sạch, chị goá biến mất tăm, con chó Gorlan thì giật đứt xích trốn đi.
Ít lâu sau, khi trời ấm lại đợt đầu, lúc ấy sắp sang năm mới, vào kỳ vọng lễ thánh Basin, trời mưa rào mấy trận, rửa sạch các đống tuyết, tuyết tan trơ mặt đất ra. Con chó Gorlan chạy về trại, cứ lấy chân bới khu đất, đúng chỗ giấu khoai. Nó bới mãi chỗ miệng hố, hất đất sang xung quanh, và từ dưới hố lôi ra hai cái chân của chủ nó đi đôi giày có dây buộc. Chú bảo có khiếp không!
Ở làng cháu ai cũng thương xót chị ta. Chả ai nghi cho thằng Khaclam. Mà nghi sao được? Mà tin sao được cơ chứ?
Nếu hắn giết, thì hắn đâu còn dám can đảm ở lại làng mà cứ đi nghênh ngang như thế? Thì hắn phải cao chạy xa bay khỏi làng rồi. Đám kulak đầu tiên trong làng lấy làm hể hả về vụ giết người ở trại. Bọn chúng lợi dụng để gây rối trong làng. Chúng nói, bà con thấy chưa, bọn người thành thị khôn khéo chưa.
Đấy là chúng muốn đe dọa, cho bà con một bài học: chớ có mà giấu lúa, chôn khoai. Vậy mà thiên hạ ngu ngốc cứ đồn rằng họ thấy tụi cướp trong rừng kéo ra cướp trại. Dân quê đến là khờ dại! Bà con cứ nghe theo bọn người thành thị nữa đi. Chúng sẽ làm cho bà con khốn khổ, chết đói nhăn răng ra. Dân làng muốn yên thân thì hãy đi theo chúng tôi. Chúng tôi sẽ chỉ bảo cho. Khi nào chúng lột sạch

những gì quý báu, những gì bà con phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt mới kiếm được, thì bà con cứ bảo chúng rằng chẳng làm gì có lúa khoai dư thừa. Cùng lắm thì mang chàng nạng ra mà chống cự. Ai làm trái ý dân làng thì liệu thần hồn. Ông già bà lão cứ khen phải rối rít, hội họp tùm lum. Thằng cha hớt lẻo Khaclam chỉ chờ có thế. Nó lẳng lặng lên tỉnh để trình báo. Ở làng người ta đang làm loạn như thế này thế nọ, vậy mà các vị ngồi đây khoanh tay à? Phải lập Uỷ ban dân nghèo ở đó. Nếu các vị cho phép, tôi sẽ xử chúng đâu ra đấy trong nháy mắt. Sau đó hắn trốn biệt khỏi làng, chả thấy mặt hắn đâu nữa.

Mọi chuyện tiếp diễn một cách rất tự nhiên. Không ai gây sự, cũng chẳng ai có lỗi. Trên tỉnh phái về làng một toán Hồng quân. Và lập toà án lưu động. Cháu bị bắt ngay lập tức. Thằng cha Khaclam đã vu cho cháu. Nào là cháu đã bỏ trốn đợt lao công chiến trường, nào là cháu xúi bẩy dân làng nổi loạn, nào là cháu giết chị phụ nữ goá chồng. Cháu bị giam giữ cẩn thận.

May thay, cháu đã nghĩ cách nạy ván sàn trốn thoát. Cháu xuống trốn trong hang đất ở bờ sông. Làng xóm bốc cháy trên đầu cháu, cháu đâu có thấy, mẹ cháu gieo mình xuống sông, cháu cũng chẳng hay. Mọi chuyện cứ tự nhiên xảy ra. Toán lính Hồng quân đóng trong một ngôi nhà gỗ, đua nhau nốc rượu say bí tỉ. Ban đêm họ vô ý chuyện củi lửa, thế là nhà cháy thành tro, lây lan sang các nhà bên cạnh. Dân làng chạy thoát ra khỏi các ngôi nhà đang cháy, còn toán lính Hồng quân thì rõ ràng bị thiêu sống không thoát một mống.

Không ai xua đuổi dân làng đi khỏi đống tro tàn. Tự họ bỏ làng ra đi tứ tán, vì họ sợ còn xảy ra những tai ương khác. Bọn nhà giàu đầu têu lại tung tin nói rằng người ta sẽ xử bắn một phần mười dân làng. Lúc cháu trở lên làng, cháu không còn gặp một ai. Bà con đã bỏ làng đi hết, chắc đang lang bạt đâu đó.

5.

Zhivago và Vasia đến Moskva vào mùa xuân năm một ngàn chín trăm hai mươi hai, đầu thời kỳ chính sách kinh tế mới. Trời trong sáng, ấm áp. Những vệt nắng, phản chiếu từ các vòm tròn dát vàng của nhà thờ Chúa Cứu Thế, hắt xuống cái quảng trường lát các viên đá hình chữ nhật, có cỏ mọc ở các kẽ đá.

Các lệnh cấm tư nhân kinh doanh đã được bãi bỏ, người ta cho phép buôn bán tự do trong phạm vi quy định chặt chẽ.

Những kẻ buôn bán đồ cũ ở chợ trời thực hiện các dịch vụ trao đổi hàng hoá. Quy mô nhỏ bé của các dịch vụ ấy thúc đẩy việc đầu cơ trục lợi và đưa đến tình trạng lạm dụng. Trò móc nối vặt vãnh của

đám dân buôn chẳng đem lại cái gì mới và cũng chẳng tạo ra thêm chút hàng hoá nào cho tình thế kiệt quệ ở thành thị. Nhưng cứ mua đi bán lại các món hàng đến hàng chục lần với giá mỗi lúc mỗi cao cũng giúp họ làm giàu.
Những người có được một vài thư viện tư nhỏ bé đã tập trung sách của họ về một chỗ. Họ xin Xô viết thành phố cho mở các hợp tác xã mua bán sách báo. Họ xin được một địa điểm. Đó là một cái kho giày dép bị bỏ hoang từ mấy tháng đầu cách mạng hoặc một cái nhà ấm của hội trồng hoa cũng đã đóng cửa từ mấy năm nay. Dưới vòm nhà rộng rãi ấy, họ bày bán các bộ sách mỏng lượm lặt ở các nơi mang về.
Các bà vợ giáo sư, thời kỳ khó khăn từng bí mật làm loại bánh mỳ trắng đem bán, bất chấp lệnh cấm, bây giờ đem bán công khai trong một xưởng xe đạp nào đó từng hoạt động suốt những năm ấy. Bây giờ các bà đã chuyển hướng, chấp nhận cách mạng và thay vì nói "Vâng" hoặc "Được", họ bắt đầu nói:
"Đồng ý" hoặc "Tán thành".
Tới Moskva, Zhivago bảo Vasia:
- Có lẽ cháu nên làm một việc gì đó, Vasia ạ.
- Cháu cũng nghĩ thế, cháu nên đi học.
- Hẳn thế.
- Cháu còn một mơ ước nữa. Cháu muốn vẽ chân dung mẹ cháu theo trí nhớ.
- Hay lắm. Nhưng muốn vậy, phải biết vẽ. Cháu đã thử vẽ lần nào chưa?
- Hồi ở khu Apracsin, khi chú không để mắt tới, cháu vẫn chơi trò dùng than vẽ hình.
Vasia không có năng khiếu đặc biệt về môn vẽ, nhưng cũng đủ khả năng để học hội hoạ ứng dụng. Nhờ chỗ quen biết, Zhivago đã gửi cậu ta vào phân khoa phổ thông của trường Stơrôganov cũ, rồi từ phân khoa ấy cậu ta được chuyển sang khoa ấn loát. Tại đó cậu ta học kỹ thuật in thạch bản, nghề in typô, nghề đóng bìa sách và nghệ thuật trang trí sách.
Zhivago và Vasia cộng tác với nhau. Bác sĩ viết các tập sách mỏng, độ hai chục trang, về các vấn đề hết sức khác nhau, còn Vasia thì đem đến trường để in như một cách làm bài thi được tính cho cậu khi mãn khoá học. Những cuốn sách mỏng, được in một số bản theo kiểu đó, đã được mang bán tại các tiệm sách cũ mới mở và do các người quen của hai thầy trò làm chủ.
Trong các tập sách ấy, Zhivago trình bày triết lý của chàng, các quan

điểm y học của chàng, các cách xác định sức khỏe và bệnh tật, các tư tưởng về thuyết biến hình và tiến hoá, về nhân cách như là cơ sở sinh lý học của cơ thể, các ý kiến của chàng về lịch sử và tôn giáo, không khác bao nhiêu so với các ý kiến của cậu Nicolai và cô Seraphima, các bài ký về những vùng khởi nghĩa Pugachev mà chàng từng đi qua, các bài thơ và truyện ngắn của chàng.
Các tác phẩm ấy được tnnh bày dễ hiểu, theo hình thức đàm thoại, song rất xa với mục tiêu mà các nhà truyền bá kiến thức phổ thông chủ trương, bởi vì chúng chứa đựng những quan điểm tùy tiện, chưa được kiểm chứng đầy đủ, song được cái rất sống động và độc đáo. Sách bán chạy và được những nhà hoạt động nghiệp dư đánh giá cao. Thời đó, làm thơ, dịch truyện, tất cả trở thành nghề chuyên môn, có các công trình nghiên cứu lý luận về đủ mọi thứ, có các viện nghiên cứu dành cho tất cả mọi thứ. Xuất hiện các thứ Cung tư tưởng, Hàn lâm viện tư tưởng nghệ thuật, Zhivago là tiến sĩ nằm trong biên chế của một nửa các thứ hàn lâm viện vô danh ấy.
Chàng và Vasia chung sống hoà thuận với nhau trong một thời gian dài. Họ thay đổi chỗ ở xoành xoạch, chỗ nào cũng khó ở và thiếu tiện nghi theo nhiều cách khác nhau.
Ngay khi về Moskva, Zhivago đã tới ngôi nhà của gia đình ở đường Sipsep Vragiec, ngôi nhà cũ mà người ta bảo chàng rằng các người thân của chàng từ hồi về Moskva không ghé đến lần nào. Do họ bị trục xuất, những căn phòng đứng tên chàng và gia đình đã được cấp cho người khác đến ở, mọi đồ đạc của riêng chàng và gia đình cũng không còn một thứ gì. Thấy chàng, mọi người xa lánh chàng như một người quen nguy hiểm.
Macken đã lên chức và không còn ở đường Sipsep nữa. Bác đã cử làm quản trị trưởng khu cư xá Hàng Bột, nơi bác ta cùng gia đình có quyền chiếm căn hộ của viên quản lý cũ. Tuy nhiên, bác ta chọn căn buồng của người gác cửa cũ, nền đất, có vòi nước và cái lò sưởi lớn kiểu Nga chiếm một nửa căn buồng.
Tất cả các dãy nhà trong khu cư xá về mùa đông đều bị nứt ống dẫn nước và ống lò sưởi, chỉ riêng căn buồng của người gác cửa là ấm áp và nước không bị đóng băng hoặc lạnh giá.
Rồi đến giai đoạn quan hệ giữa Zhivago và Vasia trở nên lạnh nhạt. Vasia đã phát triển nhanh lạ lùng. Cậu ta bắt đầu nói và nghĩ khác hẳn lời nói lẫn cách nghĩ của cậu bé chân đất, tóc tai rối bù ở làng Veretenich trên sông Penga ngày nào.
Tính chất hiển nhiên, tuyệt đối của những chân lý do cách mạng đưa ra ngày càng lôi cuốn cậu ta. Lời lẽ bóng bẩy, không hoàn toàn dễ

hiểu của bác sĩ, bị cậu cho là luận điệu sai trái, đang bị lên án, một luận điệu đuối lý nên tìm cách lảng tránh.
Bác sĩ tới lui nhiều cơ quan khác nhau. Chàng làm đơn xin đề nghị họ giải quyết hai việc. Một là về mặt thanh minh chính trị cho gia đình để gia đình chàng được quyền hợp pháp trở về Tổ quốc, mặt khác, chàng xin hộ chiếu cho mình sang Paris đoàn tụ với vợ con.
Vasia ngạc nhiên về sự uể oải và kém hăng hái của Zhivago trong việc lo liệu xin xỏ đó. Zhivago chưa chi đã cho rằng mọi cố gắng bỏ ra đều vô ích, chàng cũng quá tự tin và hài lòng khi luôn miệng tuyên bố rằng mọi nỗ lực chạy chọt tiếp theo cũng chỉ uổng công mà thôi.
Vasia ngày càng hay chỉ trích chàng. Chàng cũng không phật lòng về những lời chỉ trích hữu lý đó. Nhưng quan hệ giữa chàng với Vasia đã bị tổn thương. Cuối cùng họ từ bỏ nhau.
Zhivago để lại căn phòng hai người thuê chung cho Vasia, còn chàng thì dọn đến khu cư xá Hàng Bột, nơi Macken đầy quyền thế cấp cho chàng một góc khu nhà cũ của gia đình Sventitski.
Chỗ này ở cuối khu nhà, gồm một buồng tắm cũ không ai dùng, căn phòng có một cửa sổ ở sát buồng tắm và một cái bếp xiêu vẹo nối liền với cái cửa hậu đã bị đổ đến lưng chừng. Zhivago dọn đến đây, bỏ hẳn nghề y, bắt đầu sống bừa bãi, ngừng đi lại với những người quen biết và lâm vào cảnh đói nghèo.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P15 - 3

6.
Hôm đó là một ngày chủ nhật mùa đông u ám. Khói các bếp lò không bốc lên thành từng cột trên các mái nhà, mà lại đùn từng làn đen mỏng qua những cửa sổ mỏng thông gió, là chỗ tuy có lệnh cấm, người ta vẫn tiếp tục bắt các ống dẫn khói bằng sắt của các thứ bếp lò tạm bợ ra đó. Sinh hoạt thành phố vẫn chưa trở lại bình thường. Dân trong khu cư xá Hàng Bột không được tắm rửa, đầy mụn nhọt, rét run vì lạnh.
Nhân ngày chủ nhật, cả gia đình Macken họp mặt đông đủ Cái bàn cả gia đình Macken đang ngồi ăn trưa bây giờ trước kia là bàn phát bánh mì theo tem phiếu định lượng. Hồi ấy, sáng sớm, các gia đình sống trong khu cư xá đem tem phiếu bánh mì đến đây, người ta dùng

kéo cắt rời từng ô nhỏ, phân loại, đếm kỹ, gói từng loại vào một cái túi hay một tờ giấy, rồi mang đến cửa hàng bánh mì. Lúc mang bánh về, cũng trên chiếc bàn ấy, người ta cắt ngang cắt dọc thành từng miếng nhỏ, đem cân rồi phân phát cho từng hộ tùy theo khẩu phần. Tất cả những chuyện đó bây giờ chỉ còn là kỷ niệm. Sổ tem phiếu lương thực đã được thay thế bằng các hình thức kiểm định khác. Bên chiếc bàn dài ấy, gia đình Macken đang ăn uống ngon lành, họ nhai tóp ta tóp tép, bạnh cả quai hàm.
Cái lò sưởi lớn kiểu Nga nổi cao giữa nhà chiếm một nửa căn buồng, trên mặt trải một tấm mền bông khâu chần, mép rủ xuống xung quanh.
Ở bức tường trước, cạnh lối ra vào, phía trên bồn nước, có một cái vòi nước. Dọc hai bên hông nhà kê mấy chiếc ghế dài, dưới gầm nhét đủ các thứ bao, túi, rương, hòm đựng vật dụng.
Phía bên trái có một cái bàn để làm bếp. Phía trên bàn có một cái tủ bát đĩa đóng vào tường.
Lò sưởi đang cháy. Trong nhà nóng bức. Bà vợ Macken là Agafia đứng trước lò, tay áo xắn cao, dùng que cời dài xê dịch các nồi thức ăn lúc gần lại, lúc cách xa nhau tùy theo mức độ cần thiết. Khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi của bà khi thì được ánh lửa đỏ trong lò rọi sáng, khi thì bị mờ đi vì hơi nóng các món ăn đang nấu bốc lên. Bà xê dịch các nồi sang một bên, kéo từ bên trong ra chiếc bánh nướng đặt trên một tấm sắt, khéo léo lật ngược mặt chiếc bánh, rồi lại đẩy sâu vào một lát nữa cho vàng thêm. Zhivago xách hai cái sô bước vào nhà. Chúc cả nhà ngon miệng.
- Mời ông vào đây dùng bữa với chúng tôi nào.
- Cám ơn, tôi ăn trưa rồi.
- Chúng tôi lạ gì bữa ăn trưa của ông. Ông hãy ngồi xuống đây ăn một chút gì cho ấm bụng. Đừng khách sáo. Mấy củ khoai nướng, bánh nướng, nhân hành mỡ thôi.
- Cám ơn, tôi ăn rồi, thật mà. Bác Macken, xin lỗi bác tôi cứ phải xuống xách nước nhiều lần, làm ướt lạnh cả nhà bác. Tôi muốn lấy luôn một lần kha khá để trữ sẵn. Tôi đã cọ rửa sạch cái bồn tắm bằng kẽm của gia đình Sventitski, tôi sẽ trữ nước vào đó và vào các thùng gỗ nữa. Hôm nay, tôi sẽ xách dăm, mười chuyến, sau một thời gian nữa mới lại dám làm phiền bác. Mong bác tha lỗi cho tôi. Ngoài nhà bác ra, tôi chả còn biết xin nước ở nhà ai.
- Ông cứ lấy bao nhiêu tùy ý, tôi chả tiếc. Ông xin nước đường thì không có, chứ nước lã thì vô khối. Ông cứ việc xách, chúng tôi không đòi ông trả tiền đâu.

Cả bàn ăn phá lên cười.
Khi Zhivago xuống xách chuyến thứ ba, gia chủ đã hơi đổi giọng:
- Các con rể tôi hỏi ông là ai. Tôi nói, chúng nó không tin. Kìa cứ lấy nước đi, đừng ngại. Có điều đừng để nước ra sàn, ông ngố ạ. Đấy, ông làm nước sánh ra ngưỡng cửa rồi đấy. Nó đông lại thì ông có mang xà beng xuống cạy đi không. Khép cánh cửa cho kín chút nữa, kẻo gió lạnh lùa vào, gớm sao mà vô ý tứ. Phải, tôi trả lời các anh con rể ông là ai, họ không tin. Người ta đã tốn bao nhiêu tiền của để ông ăn học, nhưng được cái tích sự gì nào?
Khi Zhivago chuyển nước tới chuyến thứ năm hoặc thứ sáu, thì Macken cau mặt:
- Lần này nữa thôi nhé. Cũng nên biết điều đôi chút chứ.
May có con Marina, con gái út của tôi, nó bênh ông, nếu không, nhìn cái cảnh ông làm văng nước tung tóe như thợ hồ thế kia, tôi đóng cửa lại rồi. Ông nhớ con bé Marina chứ? Đấy, cái con bé tóc đen đen, ngồi ở cuối bàn kia kìa. Hừ, trông nó đỏ mặt kìa. Nó cứ luôn mồm, bố, bố đừng xử tệ với ông bác sĩ. Mà có ai chạm đến ông đâu. Nó làm điện báo viên ở Bưu điện thành phố nó hiểu cả tiếng ngoại quốc cơ đấy. Nó bảo ông bác sĩ thật đáng thương. Nó sẵn sàng nhảy vào lửa để cứu giúp ông đấy. Có phải tại tôi mà ông ra nông nỗi này đâu. Ai bảo bỏ nhà cửa giữa thời buổi nhiễu nhương mà đi Sibiri. Tại ông cả thôi. Ông thấy đấy, chúng tôi ở đây suốt thời kỳ đói kém, suốt thời kỳ bọn bạch vệ bao vây, mà có suy chuyển gì đâu. Ông hãy tự trách ông thôi. Ông không biết giữ bà Tonia, để bà ấy phải vất vưởng ở nước ngoài. Chuyện đó chả liên quan gì đến tôi. Đó là việc của ông. Có điều ông đừng giận, tôi hỏi ông làm gì với ngần ấy nước? Chắc không phải người ta thuê ông làm sân trượt băng đấy chứ? Ai thừa hơi để bụng giận ông, đồ gà rù.
Cả bàn lại cười rộ. Marina bực bội nhìn gia đình cô, cô đỏ mặt chê trách họ. Zhivago nghe thấy tiếng cô, ngạc nhiên lắm, nhưng chưa hiểu ẩn ý của nó.
- Nhà tôi phải lau chùi nhiều chỗ, bác Macken ạ. Phải dọn dẹp cho sạch. Lau sàn, rồi giặt giũ.
Mọi người quanh bàn ngạc nhiên.
- Ông nói thế không biết ngượng hay sao? Ông định kiêm luôn chú thợ giặt nữa chắc?
- Ông bác sĩ, ông để tôi cho cháu nó lên làm giúp. Nó sẽ đến lau chùi, giặt giũ giúp ông. Nếu cần, nó sẽ vá quần áo cho ông. Con đừng sợ ông ấy. Ông bác sĩ là người tử tế, hiền lành, không như người khác đâu mà ngại.

- Thưa bà Agafia, tôi đâu dám ạ. Tôi không đời nào để cô Marina phải bẩn tay: Cô ấy có phải người hầu của tôi đâu? Tôi tự xoay sở lấy được mà.
- Bác sĩ bẩn tay thì được, còn tôi không làm nổi hay sao? Ông khó tính quá đấy. Việc gì ông phải từ chối? Thế tôi lên thăm ông, ông cũng đuổi tôi ra chăng?
Marina rất có thể trở thành ca sĩ. Giọng cô thật trong trẻo, du dương, rất thanh và mạnh. Maria nói không to, nhưng nghe vang vang hơn hẳn cuộc trò chuyện thông thường đòi hỏi, tựa hồ không phải do cô phát ra, mà nó ở bên ngoài con người cô. Tưởng chừng nó vọng sang từ phòng bên và từ phía sau lưng cô. Giọng nói ấy là thần hộ mệnh, che chở cô. Không ai muốn xúc phạm hoặc làm buồn lòng một phụ nữ có giọng nói như vậy.
Tình bạn giữa Zhivago và Marina bắt đầu từ bữa xách nước hôm chủ nhật ấy. Cô gái thường lên giúp chàng làm việc trong nhà. Một hôm, cô ở hẳn lại với chàng, không trở về nhà mình nữa. Thế là cô trở thành người vợ thứ ba của Zhivago, người vợ không có giá thú, trong khi chàng vẫn chưa ly dị người vợ thứ nhất. Rồi hai người có con với nhau. Ông bà Macken không khỏi hãnh diện gọi con gái mình là bà bác sĩ, Macken cằn nhằn rằng Zhivago không cưới hỏi và không làm giá thú với Marina. Nhưng vợ bác cãi lại: "Ông điên à? Đang khi bà Tonia còn sống mà làm thế thì còn ra thể thống gì nữa? Thành ra hai vợ à?"
- Bà ngu thì có, - Bác Macken mắng lại. - Kể làm gì cái nhà bà Tonia nữa. Coi như không có bà ta vậy. Chẳng còn luật pháp nào bênh vực bà ta hết.
Zhivago đôi khi nói đùa rằng cuộc tình duyên của chàng với Marina là một cuốn tiểu thuyết hai mươi sô nước, cũng như có những cuốn tiểu thuyết hai mươi chương hay hai mươi hồi.
Marina tha thứ cho bác sĩ những biểu hiện lập dị của chàng thời kỳ đó, cái tính dở dở ương ương của một người đã suy sụp và ý thức được sự suy sụp của mình, cái lối ăn ở luộm thuộm và dơ bẩn mà chàng gây ra. Cô chịu đựng những lời càu nhàu, gắt gỏng và sự bẳn tính của chàng.
Đức hy sinh của cô còn đi xa hơn nữa. Khi vì lỗi của chàng, hai vợ chồng lâm vào cảnh túng quẫn tự nguyện do chính họ tạo ra, Marina không nỡ bỏ chàng một mình ở nhà, nhiều hôm cô đã bỏ cả việc làm ở sở, nơi mọi người rất quý mến cô và lại vui lòng nhận cô trở lại nhiệm sở sau những ngày nghỉ việc miễn cưỡng ấy. Chiều theo óc tưởng tượng của Zhivago, cô đã cùng chàng đi gõ cửa các nhà để

xin việc kiếm sống. Hai vợ chồng nhận cưa củi thuê cho các gia đình sống ở các tầng nhà khác nhau trong cư xá. Một số người, nhất là bọn đầu cơ buôn lậu mới phất lên hồi đầu Chính sách kinh tế mới và các nhà hoạt động khoa học và nghệ thuật thân cận Chính phủ, bắt đầu cơi rộng thêm nhà cửa, mua sắm đồ đạc mới. Một hôm Zhivago và Marina bưng củi dự trữ chất vào phòng làm việc của một căn hộ. Họ đi ủng, bước từng bước thận trọng trên tấm thảm trải sàn để khỏi mang mạt cưa ngoài sân vào nhà.
Chủ nhà ngồi đọc sách một cách chăm chú và kênh kiệu, chẳng thèm để ý nhìn lấy một lần hai vợ chồng người thợ cưa củi thuê. Vợ ông ta đứng ra mặc cả, trông coi công việc và trả tiền công cho họ.
"Không biết cái con heo kia đang chúi mũi đọc cái gì mà chăm chú thế?" - Zhivago tò mò nghĩ thầm - "Hắn thấy cái gì hay ho mà cứ gạch dưới lia lịa vậy?" - Chàng bèn vác củi vòng ra chiếc bàn viết, liếc qua vai ông ta, thấy trên bàn đặt các tập sách mỏng của chàng do Vasia đã in ấn ở Trường Cao đẳng mỹ thuật thực hành hồi trước.
7.
Marina và Zhivago hiện sống ở đường Spiridonovka. Misa Gordon thuê một phòng ở phố Malaia Brona bên cạnh. Vợ chồng Zhivago sinh được hai đứa con gái đặt tên là Kapa và Clara. Kapa lên bảy, còn Clara mới được sáu tháng.
Đầu mùa hạ năm 1929, trời rất nóng Zhivago và Misa sang thăm nhau chỉ chạy tắt hai, ba đoạn đường phố, nên họ không đội mũ và không mặc áo vét.
Chỗ ở của Misa được sắp đặt khá lạ lùng. Trước đây căn nhà này là cửa tiệm của một thợ may thời trang, có hai ngăn, dưới và trên. Cả hai ngăn đều có cửa kính nguyên tấm nhìn ra mặt đường. Trên mặt kính có dòng chữ vàng viết tên người thợ may và nghề của ông ta. Bên trong có cầu thang xoáy trôn ốc nối hai ngăn với nhau.
Bây giờ cửa tiệm ấy được sửa thành ba phòng ở. Người ta dùng ván làm thêm một cái gác lửng giữa hai ngăn, với một chiếc cửa sổ lạ lùng đối với một phòng ở. Nó cao một mét và bậu cửa sát xuống mặt sàn gỗ. Từ ngoài đường nhìn vào qua các nét chữ vàng còn lại trên mặt kính, có thể thấy cẳng chân của những người có mặt trong phòng. Misa sống ở phòng đó.
Giờ này, Zhivago, Nika Dudorov và ba mẹ con Marina đang ngồi chơi ở đây. Hai đứa bé đứng vừa lọt khung cửa sổ. Lát sau, Marina đem hai con về nhà chỉ còn lại ba người đàn ông.
Họ đang trò chuyện với nhau, một trong những buổi trò chuyện mùa

hè, uể oải và thong thả, những buổi trò chuyện thường thấy giữa những người bạn học cũ từ dạo còn ở bậc phổ thông, mà tình bạn của họ đã trải qua không biết bao nhiêu năm tháng. Các buổi trò chuyện ấy thường diễn ra như thế nào?
Một trong bọn họ có vốn từ ngữ đủ để dẫn dắt câu chuyện. Người ấy nói và nghĩ một cách tự nhiên, mạch lạc. Chỉ riêng Zhivago có khả năng ấy.
Hai người bạn của chàng không đủ các từ ngữ cần thiết.- Họ kém tài ăn nói. Để bù cho vốn từ vựng nghèo nàn trong lúc trò chuyện họ cứ đi đi lại lại trong phòng, rít những hơi thuốc dài, vung tay làm hiệu, hay nhắc đi nhắc lại một vài câu, đại loại: "Như thế là thiếu trung thực, phải, phải, thiếu trung thực".
Họ không ý thức rằng cái thứ kịch tính vô ích ấy của sự tiếp xúc giữa họ chẳng những không biểu thị tính hăng hái phóng khoáng mà, ngược lại, chỉ chứng tỏ sự khiếm khuyết và chưa hoàn hảo.
Misa và Nika đều thuộc loại giáo sư tốt. Suốt đời họ đọc những cuốn sách tốt, giao thiệp với những nhà tư tưởng tốt, những nhạc sĩ tốt, nghe những bản nhạc tốt, luôn luôn tốt, hôm qua và hôm nay đều là bản nhạc tốt, và họ không ngờ rằng có thị hiếu thẩm mỹ trung bình là một tai hoạ, và nó còn tệ hại hơn là có một thị hiếu tầm thường.
Misa và Nika không biết rằng cả những lời trách móc mà họ trút lên đầu Zhivago không xuất phát từ tấm lòng tận tụy với bạn hoặc từ ý muốn tác động tới bạn, mà chỉ vì họ không biết suy nghĩ một cách tự do thoải mái và không biết dẫn dắt câu chuyện theo ý họ. Cỗ xe đàm thoại chở họ lao về một hướng mà họ hoàn toàn không muốn. Họ không thể điều khiển cỗ xe ấy quay ngang dọc, nên cuối cùng sẽ phải đâm vào một cái gì đó. Thế là với tất cả cái đà sẵn có, họ bị bươu đầu sứt trán vì những lời rao giảng và khuyên răn của họ vấp phải Zhivago.
Chàng thấy rõ cái động cơ hăng hái của họ, cái độ ngả nghiêng trong thái độ thông cảm của họ. Song chàng không thể nói với họ: "Các bạn thân mến ơi, các bạn xoàng quá, và cả cái giới mà các bạn đại diện, cả vẻ hào nhoáng lẫn tài nghệ của những tên tuổi và uy tín mà các bạn yêu thích cũng quá ư tầm thường. Điều duy nhất sống động và sắc sảo ở các bạn, ấy là việc các bạn đã sống cùng thời với tôi và đã quen biết tôi".
Nhưng kết quả sẽ ra sao, nếu có thể nói thẳng vào mặt bạn bè những lời lẽ như vậy! Vì vậy, để họ khỏi thất vọng, chàng cứ khiêm tốn nghe họ nói.
Nika mới đây mãn hạn đợt phát vãng lần thứ nhất trở về. Anh ta đã

được phục hồi quyền công dân, được phép trở lại giảng dạy ở trường đại học.
Lúc này anh ta kể cho hai người bạn nghe các cảm giác và tâm trạng của anh ta ở nơi đi đày. Anh ta nói thành thật, không chút giả dối. Những nhận xét của anh ta không phải là do sự hèn nhát hoặc là của người khác.
Anh ta bảo rằng các lý lẽ buộc tội và thái độ đối xử với anh ta trong nhà tù và sau khi được tha, đặc biệt cuộc đàm thoại tay đôi với viên dự thẩm, đã đổi mới bộ óc của anh ta, đã cải tạo chính kiến của anh ta, khiến anh ta thấy sáng mắt ra về nhiều vấn đề và thấy mình lớn hẳn lên.
Các lập luận của Nika rất gần gũi với Misa chính vì tính chất lặp đi lặp lại của chúng. Misa cứ gật gù thông cảm và đồng ý với bạn. Chính cái tính khuôn sáo của những gì Niea nói và cảm nghĩ khiến Misa đặc biệt cảm động. Misa coi cái tính bắt chước của những cảm xúc cũ rích là tính phổ biến của hết thảy mọi người.
Những lời lẽ đạo đức của Nika phù hợp với tinh thần thời đại Nhưng chính cái tính hợp quy luật, cái tính đạo đức giả quá rõ ràng của chúng làm cho Zhivago bừng bừng nổi giận.
Một người không có tự do bao giờ cũng lý tưởng hoá sự nô lệ của mình. Thời trung cổ đã vậy, và các tu sĩ Dòng Tên tráo trở đã luôn luôn lợi dụng điều đó. Zhivago không chịu nổi cái chủ nghĩa thần bí chính trị của tầng lớp trí thức Xô viết, cái được gọi là thành tựu cao nhất của họ, hay như bấy giờ người ta nói, là thượng đỉnh tinh thần của thời đại. Zhivago cũng giấu các bạn cả ấn tượng ấy để khỏi phải cãi nhau với họ.
Nhưng chàng lại quan tâm đến điều hoàn toàn khác, ấy là câu chuyện Nika kể về Voniphati Orlesov, người bạn cùng phòng giam với Nika, một linh mục theo chủ trương của đại giáo chủ Tikhol(1). Linh mục có đứa con gái sáu tuổi, tên là Cristina. Việc cha bị bắt và số phận sau đó của ông là một đòn mạnh đối với đứa bé. Mấy chữ "cha cố", "tù nhân" và các chữ tương tự bị nó coi là dấu vết nhục nhã. Nó hiểu như vậy, và có lẽ trong trái tim bồng bột của một đứa trẻ, nó đã thề một ngày nào đó sẽ rửa sạch vết nhơ ấy khỏi thanh danh cha nó. Cái mục tiêu được đề ra cho mình quá xa và quá sớm ấy, từng bốc lửa trong tâm hồn cô bé như một quyết tâm không sao dập tắt được giờ đây đang biến cô thành người say sưa kế tục, theo kiểu trẻ con, tất cả những gì cô coi là tuyệt đối hiển nhiên trong chủ nghĩa cộng sản.
- Tôi đi đây, - Zhivago nói, - Đừng giận tôi, Misa nhé. Trong nhà ngột

ngạt vì trời nóng. Tôi thiếu không khí để thở.
- Cậu không thấy cửa sổ thông gió ở sát dưới sàn vẫn mở đấy sao? Xin lỗi cậu, bọn mình đốt thuốc nhiều quá. Bọn mình cứ quên khuấy là không nên hút thuốc khi có mặt cậu. Cái buồng thiết kế chẳng ra gì, đâu phải lỗi tại mình. Cậu hãy tìm cho mình một chỗ ở khác đi.
- Tôi đi đây, Misa. Chúng ta đã nói đủ chuyện rồi. Cám ơn hai anh đã quan tâm đến tôi, hai anh bạn quý hoá. Các anh biết đấy, tôi phải giữ gìn sức khỏe cẩn thận. Bệnh xơ cứng các mạch máu tim. Các thành mạch tim bị bào mòn, bị mỏng dần đi và một ngày kia sẽ có thể vỡ tung ra. Mà tôi thì chưa đầy bốn mươi tuổi. Tôi đâu có nghiện ngập rượu chè, tôi đâu có ăn chơi trác táng.
- Cậu đọc điếu tang cậu hơi sớm đấy. Cậu chỉ nói nhảm. Cậu còn sống lâu.
- Thời đại này rất hay xảy ra các trường hợp vi thể của bệnh xuất huyết tim. Không phải trường hợp nào cũng nguy hiểm đến tính mạng. Một số trường hợp người bệnh vẫn còn sống. Đó là căn bệnh của thời đại mới. Tôi cho rằng nó phát sinh từ các nguyên nhân tinh thần. Người ta cứ đòi hỏi tuyệt đại bộ phận chúng ta phải thường xuyên giả dối, coi giả dối như một hệ thống đáng đề cao. Sức khỏe không thể không bị ảnh hưởng xấu, khi cứ hết ngày này sang ngày khác, ta biểu lộ thái độ trái hẳn với cảm nghĩ, chịu cực hình trước cái mình không ưa, vui mừng về cái đem lại bất hạnh cho mình. Hệ thống thần kinh của chúng ta không phải là một danh từ trống rỗng, không phải là cái bịa ra. Nó là một vật thể bao gồm các sợi thần kinh. Tâm hồn của chúng ta chiếm một vị trí trong không gian và được đặt trong chúng ta như răng trong miệng. Không thể cứ cưỡng bức nó mãi mãi mà không bị trừng phạt. Tôi rất khổ tâm khi nghe anh kể chuyện đi đày, Misa ạ, khi anh nói rằng nó đã làm cho anh lớn lên, cải tạo con người anh. Cứ y như nghe con ngựa kể lại cái việc nó đã tự luyện tập trên bãi quần ngựa như thế nào.
- Tôi bênh vực Nika. Chẳng qua cậu đã mất thói quen nghe các từ ngữ của con người. Những từ ngữ ấy không còn lọt vào tai cậu nữa.
- Rất có thể như vậy, anh Misa. Dầu sao cũng xin lỗi hai anh để tôi về. Tôi khó thở. Tôi thề là tôi không nói ngoa.
- Hượm đã. Cậu chỉ lẩn tránh. Chúng mình chưa cho cậu đi, nếu cậu chưa trả lời bọn mình một cách trực tiếp và thành thật. Cậu có đồng ý rằng cậu phải thay đổi, phải tự sửa chữa không nào? Cậu định sẽ làm gì về phương diện đó? Cậu phải làm sáng tỏ quan hệ của cậu với Tonia, với Marina. Đó là những sinh vật, những người phụ nữ biết đau khổ và biết cảm nhận, chứ không phải là những tư tưởng

trừu tượng, vô thể xác, quay cuồng trong đầu óc cậu một cách tùy tiện. Ngoài ra, thật đáng xấu hổ, khi một người như cậu bị bỏ phí, chẳng đem lại lợi ích gì. Cậu phải tỉnh ra khỏi giấc ngủ và sự lười biếng, phải rũ mình đứng dậy, phải hiểu tình hình mà bỏ cái thái độ kiêu ngạo vô lý, đúng đúng, cái thói ngạo mạn không thể tha thứ này đi, cậu phải đi làm, phải thực hành.
- Được, tôi xin trả lời các anh. Chính tôi gần đây cũng luôn luôn suy nghĩ theo tinh thần đó, nên tôi có thể hứa với các anh một đôi điều mà không hổ thẹn. Tôi cảm thấy mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Và cũng chóng thôi. Các anh sẽ thấy, không sao hết. Mọi việc sẽ tốt đẹp. Tôi vô cùng tha thiết muốn sống, mà sống có nghĩa là phải luôn luôn tiến lên phía trước, tiến lên cái cao cả, hoàn thiện nhất và đạt tới nó.
Tôi rất mừng thấy Misa bênh vực Marina, như trước đây anh từng bênh vực Tonia. Nhưng tôi đâu có bất hoà với họ, tôi không hề gây sự với họ cũng như với bất cứ ai. Thời gian đầu anh trách tôi cứ để Marina thưa gửi cung kính với tôi, anh tưởng tôi không khổ tâm về cách xưng hô ấy của nàng hay sao.
Nhưng cái lối xưng hô thiếu bình đẳng ấy, thiếu tự nhiên ấy đã được xoá bỏ từ lâu rồi. Bây giờ chúng tôi hoàn toàn bình đẳng với nhau.
Tôi có thể báo cho các anh biết một tin vui khác. Tôi lại nhận được thư từ Paris gửi về. Hai con tôi đã lớn, cảm thấy thoải mái hoàn toàn giữa đám trẻ em Pháp cùng trang lứa.
Xasa sắp học xong l'école primaire (tiểu học); bé Maria cũng bắt đầu đi học rồi. Mà tôi đã biết mặt nó đâu. Không hiểu sao tôi cứ tin rằng, mặc dù gia đình tôi đã nhập quốc tịch Pháp, chẳng bao lâu nữa họ sẽ trở về Tổ quốc, và tất cả mọi chuyện sẽ được thu xếp hết sức ổn thoả.
Qua nhiều dấu hiệu, bố vợ tôi và Tonia chắc đã biết chuyện Marina và hai đứa con gái của chúng tôi. Tôi không cho họ hay. Chắc họ biết qua người khác. Giáo sư Gromeko dĩ nhiên giận tôi và đau khổ cho Tonia, vì ông là cha. Đó là lý do khiến gần năm năm trời nay họ không viết thư cho tôi. Chẳng là hồi vừa về Moskva tôi có trao đổi thư từ một thời gian với họ. Đột nhiên họ không viết cho tôi nữa, họ ngừng hẳn.
Bây giờ, cách đây ít hôm, tôi lại nhận được thư họ. Cả nhà viết cho tôi, cả hai con tôi nữa. Những bức thư ấm lòng, âu yếm. Có một cái gì đã dịu đi. Có lẽ Tonia đã thay đổi, đã có một người bạn mới, tôi cầu mong cho nàng như vậy. Tôi không biết rõ. Thỉnh thoảng tôi cũng viết cho họ. Nhưng thú thật, tôi không thể chịu đựng thêm, tôi đi đây, kẻo tôi bị ngạt thở mất. Thôi chào hai anh.

Sáng hôm sau, Marina như người mất hồn chạy sang nhà Misa. Cô không có ai để gửi hai đứa con ở nhà, nên phải quấn đứa bé, Clara, vào tấm mền, ôm trên ngực, còn tay kia thì dắt đứa lớn, Kapa, lếch thếch theo cô.
- Anh Yuri có đây không, anh Misa? - Cô hỏi, giọng lạc hẳn - Lẽ nào cậu ấy không ngủ nhà đêm qua?
- Không.
- Thế thì cậu ấy ở nhà Nika.
- Em đã đến đó. Anh Nika đang có giờ lên lớp ở trường Đại học. Nhưng hàng xóm họ biết anh Yuri. Họ không thấy Yuri đến đó
- Thế cậu ấy ở đâu nhỉ?
Marina đặt đứa bé Clara xuống điväng và bắt đầu khóc như điên dại.
Chú thích:
(1) Tikhol B.I. (1865-1925), đại giáo chủ địa phận Moskva và của cả nước Nga từ 1917. Bị ra toà vì hoạt động chống chính quyền Xô viết. Năm 1923 ông này ân hận và trong di chúc để lại có kêu gọi giáo dân cộng tác với chính quyền Xô viết.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P15 - 4

8.
Hai ngày liền Misa và Nika không dám rời Marina. Họ thay nhau ở bên cạnh cô, sợ cô ngồi một mình. Hết phiên ngồi nhà thì họ đi tìm Zhivago: Tất cả những chỗ hy vọng có mặt chàng, họ đều tìm đến; nào khu cư xá Hàng Bột; nào căn nhà ở đường Sipsep; nào tất cả các Cung Tư Tưởng và các Nhà Ý Tưởng, nơi có dạo chàng từng làm việc. Họ đến nhà tất cả những người quen cũ của chàng mà họ chỉ nghe loáng thoáng và hỏi được địa chỉ. Nhưng mọi tìm kiếm của họ hoàn toàn vô ích.
Họ không trình báo công an để khỏi nhắc chính quyền nhớ đến một người tuy có đăng ký hộ khẩu và chưa phải ra toà lần nào, song theo quan niệm hiện thời thì hoàn toàn chẳng phải là một người gương mẫu. Họ quyết định chỉ nhờ công an tìm kiếm trong trường hợp vạn bất đắc dĩ.
Sáng ngày thứ ba, Marina, Misa và Nika, lần lượt vào các giờ khác nhau, nhận được mỗi người một lá thư của Zhivago, trong đó chàng

tỏ ra hết sức lấy làm tiếc đã để cho mọi người lo lắng, sợ hãi vô ích. Chàng cầu xin họ tha thứ cho chàng và đừng bận tâm gì hết. Chàng tha thiết mong họ chấm dứt hoàn toàn việc tìm kiếm chàng, bởi vì việc đó sẽ không bao giờ đem lại kết quả gì.
Chàng thông báo với họ rằng, nhằm mục đích nhanh chóng làm lại toàn bộ cuộc đời mình, chàng muốn được sống một mình ít lâu, để có thể tập trung tư tưởng làm việc, rằng ngay khi chàng đứng vững đôi chút trong nghề nghiệp mới và tin là sẽ không trở lại vết xe cũ, chàng sẽ rời bỏ nơi trú ẩn bí mật, quay về với Marina và hai con. Trong thư gửi cho Misa, chàng báo tin rằng chàng gửi tiền tới Misa và nhờ anh ta chuyển cho Marina. Chàng đề nghị tìm một chị vú em trông coi hai đứa bé, để đỡ đần Marina và để cô có thể tiếp tục đi làm. Chàng giải thích rằng chàng không trực tiếp gửi tiền theo địa chỉ của Marina, vì sợ số tiền ghi trên bưu phiếu có thể khiến cô bị bọn cướp hỏi thăm.
Chẳng bao lâu, tiền được gửi đến, nhiều hơn khả năng tài chính của Zhivago và dự đoán của các bạn chàng. Họ thuê người trông nom hai đứa bé. Marina lại đi làm ở Sở Bưu điện.
Một thời gian dài cô không sao yên lòng, nhưng đã quen với những sự kỳ cục trước đây của Zhivago, cuối cùng cô cũng đành chấp nhận hành động lạ lùng]ần này. Bất chấp lời yêu cầu dặn dò của Zhivago, hai anh bạn và người phụ nữ ấy của chàng vẫn tiếp tục tìm kiếm chàng và tin lời chàng nói trước là đúng. Họ không tìm ra chàng.
9.
Trong khi đó, chàng chỉ sống cách họ ít bước, ngay trước mắt họ, ngay giữa vòng tìm kiếm của họ.
Hôm chàng biến mất, khi chàng từ nhà Misa bước ra phố đi về phía nhà mình ở phố Spiridonovka, thì trời mới gần tối.
Đi khoảng một trăm bước, bất ngờ chàng gặp Epgrap, cậu em cùng cha khác mẹ với mình, đi ngược lại. Đã hơn ba năm nay Zhivago không gặp và cũng không được tin gì từ Epgrap. Thì ra tình cờ Epgrap mới đến Moskva được vài hôm. Cũng như những lần trước, Epgrap cứ như từ trên trời rơi xuống, nghe hỏi gì cũng chỉ im lặng mỉm cười hoặc nói đùa đáp lại. Song chỉ hai, ba câu hỏi đặt ra cho Zhivago chưa cần đi vào các chi tiết sinh hoạt nhỏ nhặt, Epgrap đã nắm ngay được mọi nỗi buồn bực, trục trặc của ông anh trai. Kế đó, đứng giữa chỗ quanh của một phố nhỏ, giữa đám đông khách bộ hành qua lại trước mặt, anh đã phác xong một kế hoạch hành động để giúp đỡ và cứu Zhivago. Việc chàng mất tích và sống ở một địa điểm bí mật chính là sáng kiến của Epgrap.

Epgrap thuê cho Zhivago một căn phòng ở cái phố dạo ấy vẫn còn gọi là phố Kamerghe, cạnh nhà hát Nghệ thuật. Anh cung cấp tiền bạc cho Zhivago, lo xin việc cho chàng ở bệnh viện, một công việc mở ra chân trời hoạt động khoa học. Anh tìm đủ mọi cách giúp chàng về mọi mặt đời sống. Cuối cùng anh hứa với chàng, rằng tình trạng không ổn định của gia đình chàng ở Paris sẽ được chấm dứt bằng cách này hay cách khác. Hoặc Zhivago sẽ sang bên đó đoàn tụ, hoặc họ sẽ trở về đây với chàng. Epgrap hứa sẽ đích thân lo liệu, thu xếp tất cả các việc ấy. Sự giúp đỡ ủng hộ của người em đã chắp cánh cho Zhivago.
Cũng như dạo trước, quyền lực của Epgrap vẫn là một điều bí mật. Zhivago không thử tìm hiểu nguyên do của nó.
10.
Căn phòng nhìn về hướng Nam. Nó có hai cửa sổ trông xuống các mái nhà đối diện với rạp hát. Mặt trời mùa hè còn mọc cao phía sau các mái nhà ấy, trên đường Okhodnyi, khiến mặt đường nhựa của phố này ẩn trong bóng râm.
Đối với Zhivago, căn phòng này còn hơn một căn phòng làm việc. Trong thời kỳ hoạt động hết sức say mê này, khi các bản ghi chép chất la liệt trên bàn không đủ chỗ cho các kế hoạch và dự định của chàng, khi những hình ảnh chàng đã nghĩ ra hoặc đã nhìn thấy còn phải lơ lửng giữa không khí trong các góc phòng, giống như vô số bức phác thảo của hoạ sĩ còn đang được đặt quay mặt vào tường trong xưởng vẽ, thì phòng ở của Zhivago đúng là phòng tiệc lớn của tinh thần, là cái kho chứa các khám phá, là nơi xếp đặt các ý tưởng điên rồ.
May mắn thay, các cuộc thương lượng với ban giám đốc bệnh viện phải kéo dài, thời hạn, bác sĩ Zhivago bắt đầu nhận việc còn lui lại vô hạn định. Vì thế chàng có thể lợi dụng thời gian chờ đợi để viết sách. Zhivago bắt đầu sắp xếp lại những gì chàng đã viết trước kia nay còn nhớ được từng đoạn, hoặc những thứ mà Epgrap tìm kiếm không biết từ đâu ra, mang về cho chàng, một phần là bản thảo do chính tay chàng viết, một phần do người khác đánh máy lại. Tình trạng cực kỳ lộn xộn của tài liệu ấy buộc chàng phải phân tán tâm trí hơn hẳn khuynh hướng tự nhiên ở chàng. Làm việc ấy được ít lâu, chàng bèn bỏ quách nó đi để chuyển sang viết tác phẩm mới, say sưa với những ý đồ mới.
Chàng phác ra trên giấy nháp các bài báo, tương tự những ghi chép vắn tắt thời kỳ chàng ở Varykino lần thứ nhất, và chàng viết từng khổ thơ chợt nảy ra, có khi là mấy câu mở đầu kết thúc hoặc ở giữa một

bài thơ, một cách lộn xộn, bất kể trình tự. Đôi lúc chàng vất vả mới ghi kịp các tư tưởng dồn dập kéo đến, chỉ viết tắt hoặc viết chữ cái đầu từ cho nhanh.
Chàng viết hối hả, vội vàng. Khi trí tưởng tượng đã mệt mỏi và công việc chậm lại, chàng bèn vẽ hình ngoài lề để kích thích và thúc đẩy chúng. Chàng vẽ các lối đi trong rừng và các ngã tư thành phố, chỗ cắm biển quảng cáo "Moro và Vetchinki. Máy gieo hạt, máy đập lúa"…
Các bài báo và các bài thơ đều viết về đề tài thành phố.
11.
Sau này, trong số giấy má của chàng, người ta tìm được những đoạn ghi như sau:
"Năm 1922, khi tôi về đến Moskva, tôi thấy thành phố trống trải và bị tàn phá đến một nửa. Khi vượt qua các thử thách một hai năm đầu cách mạng nó như thế nào, thì bây giờ nó vẫn như vậy. Dân cư thưa thớt hơn. Nhà mới không được xây dựng, nhà cũ không được tu bổ. Mặc dù trong tình trạng đó, Moskva vẫn là một thành phố hiện đại rộng lớn, là nguồn duy nhất khích lệ nền nghệ thuật mới thực sự hiện đại.
Kiểu liệt kê lung tung các sự vật và các khái niệm thoạt nhìn có vẻ xung khắc với nhau và được đặt cạnh nhau dường như theo lối tùy tiện, trong các tác phẩm của những thi sĩ theo chủ nghĩa tượng trưng như Blok, Vecharen, và Uytman, hoàn toàn không phải là một sự cầu kỳ về phong cách tu từ. Đó là một cách sắp đặt mới mẻ các ấn tượng, được nhận biết trong đời sống và được miêu tả từ nguyên mẫu có thực.
Họ cho hàng loạt hình ảnh diễu hành trong các dòng thơ của họ, cũng hệt như đường phố tấp nập vào cuối thế kỷ 19 đang trôi đi và xua qua trước mắt ta các đám đông, các loại xe ngựa và bước sang đầu thế kỷ sau là những loại toa xe điện, đường xe lửa ngầm dưới đất của nó.
Sự giản dị của mục đồng không có chỗ đứng trong các điều kiện đó. Tính chất phác giả dối của nó chỉ là một thứ hàng giả của văn chương, một thứ bút pháp thiếu tự nhiên, một hiện tượng sách vở, được đem tới không phải từ đồng nội, mà từ các giá sách của các kho sách học viện. Ngôn ngữ sống động, được hình thành một cách sống động và đáp ứng một cách tự nhiên tinh thần của thời đại hiện nay, ấy là ngôn ngữ của trào lưu đô thị hoá.
Tôi đang sống ở một ngã tư đông đúc của thành phố Moskva chói chang nắng hè, bị nung nóng bởi lớp nhựa đường trải các sân nhà,

cứ lấp lánh kính cửa sổ các toà nhà cao và thở ra mùi các đám mây đen cùng mùi đại lộ, cứ quay cuồng xung quanh tôi, khiến tôi ngây ngất và muốn tôi ca tụng nó cho người khác cũng ngây ngất. Nhằm mục đích ấy, nó đã giáo dục tôi và trao nghệ thuật vào tay tôi.
Cái phố phường ở bên ngoài bức tường phòng tôi cứ ồn ào suốt ngày đêm kia cũng gắn chặt với tâm hồn hiện đại, hệt như khúc dạo đầu gắn với cái tấm màn sân khấu đầy bóng tối bí hiểm tuy chưa được kéo ra., nhưng đã bắt đầu rực lên ánh đèn đặt phía trước sân khấu. Cái thành phố cựa quậy, ầm ầm sôi sục không ngừng nghỉ ở bên ngoài phòng tôi chính là sự nhập cuộc cực kỳ rộng lớn vào đời sống của mỗi người chúng ta.
Tôi muốn viết về thành phố đúng là dưới những nét như thế".
Trong cuốn vở ghi các bài thơ của Zhivago còn giữ lại được người ta không thấy những bài thơ thuộc loại đó. Có lẽ bài "Hamlet" thuộc loại đó chăng?
12.
Một buổi sáng cuối tháng tám, Zhivago từ dưới bến xe điện ở góc phố Gazetnyi bước lên chuyến xe điện chạy ngược đường Nikitsaia từ Đại học Tổng hợp đến phố Kudrinskaia.
Đây là lần đầu tiên chàng tới làm vệc ở bệnh viện Botkin, hồi ấy gọi là bệnh viện Soldatelko. Có lẽ đây cũng là lần thứ nhất chàng đến bệnh viện ấy vì lý do công vụ.
Zhivago không gặp may. Chàng đi phải chiếc xe đã hư, cứ gặp hết tai hoạ này đến trục trặc khác. Khi thì một chiếc xe ngựa trật bánh xuống đường rày, chắn ngay phía trước, khiến tàu điện phải ngừng lại. Khi thì bên dưới sàn xe hoặc trên nóc toa hỏng bộ phận cách điện, điện bị chập mạch và có cái gì cháy nổ lách tách. Bác tài chốc chốc lại cầm cờlê bước xuống tàu, đi vòng quanh toa, chui vào gầm xe hoặc ngồi xổm lúi húi chữa chỗ bị hư hỏng ở giữa bánh xe và bậc lên xuống cuối toa.
Chuyến xe không may ấy cản trở giao thông trên toàn chuyến đường. Nhiều chuyến chạy sau đó đã bị nó chắn đường, cứ nối đuôi nhau mỗi lúc một dài. Đuôi đoàn xe đã ở quá sân Quần Ngựa và đang tiếp tục dài thêm. Những hành khách từ các chuyến xe đằng sau kéo lên chuyến xe đầu là thủ phạm gây ra cảnh tắc nghẽn, họ tưởng như thế sẽ tranh thủ được thời gian. Giữa buổi sáng nóng bức hôm đó, đứng trong toa tàu chật lèn thật là ngột ngạt. Phía trên đầu đám đông hành khách đang dồn từ các chuyến xe đằng sau lên, một đám mây đen tím bầm từ phía cổng Nikita đang đùn mỗi lúc một cao lên trời. Sắp có giông.

Zhivago ngồi trên một cái ghế cá nhân ở bên trái, bị ép sát vào cửa sổ. Vỉa hè bên trái đường Nikitskaia, chỗ có Nhạc viện, luôn luôn ở trước mặt chàng. Dù muốn hay không, tuy đang mải nghĩ đến chuyện khác song những người đi bộ và đi xe phía đường bên này đều lọt vào tầm mắt của chàng.
Chàng để ý đến một bà già tóc bạc phơ, đội mũ rơm màu sáng có đính mấy bông hoa cúc và hoa thủy sa bằng vải, mặc chiếc áo váy kiểu cổ màu tím nhạt, bó sát lấy người, tay vung vẩy một cái gói nhỏ dèn dẹt, đang chậm chạp lê bước. Bà lão có vẻ mệt lử vì nóng bức, chốc chốc lại dùng tấm khăn viền ren lau mồ hôi trên lông mày và trên môi, trên mặt.
Con đường bà lão đi song song với chuyến xe điện. Đã mấy lần Zhivago mất hút bóng bà, khi tàu được sửa xong lại chạy và vượt qua bà. Và mấy lần bà lại hiện ra trong tầm mắt chàng, khi xe điện lại bị hỏng, phải đỗ để sửa, bà lại đuổi kịp xe.
Zhivago nhớ đến các bài toán đố của học trò về cách tính thời gian và thứ tự của những chuyến xe lửa khởi hành vào các giờ khác nhau, chạy với vận tốc khác nhau; chàng muốn nhớ lại cách giải chung nhất các bài toán đó, nhưng không kết quả, chàng đành bỏ dở và chuyển sang những suy tưởng còn rắc rối hơn.
Chàng nghĩ về một số cuộc đời đang tiếp diễn bên nhau, đang vận động với tốc độ khác nhau, cuộc đời người này bên cạnh cuộc đời người kia, đến một ngày nào đó thì số phận người này vượt qua số phận người kia và ai là kẻ sống lâu hơn.
Chàng thấy một cái gì như nguyên lý tương đối được áp dụng vào trường đời nhưng cuối cùng chàng bị lẫn lộn lung tung, nên lại thôi không nghĩ đến sự giống nhau ấy nữa.
Một lằn chớp lóe sáng, kế đó sấm nổ vang. Chuyến tàu điện bất hạnh một lần nữa lại trục trặc ở đoạn dốc từ phố Kudrinskaia xuống Sở thú. Một lát sau, bà lão mặc áo tím hiện ra trong khung cửa sổ, vượt chiếc tàu và đi xa dần. Những giọt mưa nặng hạt đầu tiên đã rơi xuống đường, xuống người bà lão Một cơn gió cuốn đầy bụi, thổi rạp cả cây lá, tìm cách giật bay chiếc mũ của bà lão, lùa dưới váy bà rồi đột nhiên tắt hẳn.
Zhivago cảm thấy người nôn nao, mất sức, chân tay rã rời. Chàng gượng đứng dậy khỏi ghế, giật lên giật xuống hai cái dây đai giữ cửa sổ để mở nó ra. Nhưng chàng không mở nổi.
Người ta quát to với chàng rằng cánh cửa sổ đã bị đóng chết vào khung, nhưng chàng đang cố thắng cơn buồn nôn, cơn lo sợ nào đó, nên chàng không biết là người ta đang quát bảo chàng và chàng

không để ý xem họ nói gì. Chàng tiếp tục giật lên giật xuống cái khuôn cửa về phía mình và đột nhiên cảm thấy một cơn đau chưa từng thấy và khó bề cứu vãn ở trong ngực. Chàng hiểu rằng chàng đã làm đứt tung một cái gì đó trong người mình, đã gây ra một hành động chết người và thế là hết. Ngay lúc ấy, chuyến tàu điện bắt đầu chuyển bánh, nhưng chạy được vài chục mét trên đường Presna, nó lại phải đỗ

Bằng một nỗ lực phi thường của ý chí, chàng lảo đảo cố len qua đám đông hành khách đứng chật ních cả lối đi giữa các hàng ghế, lần ra được bậc lên xuống cuối toa. Mọi người không chịu cho chàng len qua, cứ hậm hà hậm hực với chàng. Chàng cảm thấy luồng không khí mát làm cho chàng hồi sinh, có lẽ tất cả chưa phải là hết, có lẽ đã dễ chịu hơn.

Chàng lại bắt đầu len qua đám người bu chật bậc lên xuống, chàng bị họ chửi rủa, xô đẩy huých vào người. Chẳng thèm để ý đến tiếng chửi bới, chàng chen qua, từ trên bậc toa của chuyến tàu đang đỗ bước xuống đường, bước một bước, hai bước, ba bước, rồi ngã vật xuống mặt đường lát đá để không bao giờ dậy nữa.

Tiếng xôn xao nổi lên cùng với những câu tranh cãi, những lời khuyên. Mấy người đứng trên bậc toa bước xuống, vây quanh người bị ngã. Chẳng mấy chốc họ đã xác định rằng chàng đã tắt thở và tim ngừng đập. Từ hai bên vỉa hè, người ta kéo tới chỗ đám đông vây quanh nạn nhân, kẻ thì yên tâm, kẻ lại thất vọng trước việc người chết nằm đó không phải bị tàu cán, nên chẳng liên can gì đến chuyến tàu. Đám người mỗi lúc một đông thêm. Bà lão mặc áo tím cũng đến gần, đứng một lát, nhìn mặt người chết, nghe mọi người bàn tán, rồi lại tiếp tục đi. Bà lão là một ngoại kiều, nhưng cũng hiểu là một số người khuyên nên khiêng xác nạn nhân lên tàu điện chở tới bệnh viện, một số khác bảo rằng phải gọi công an. Bà lão bỏ đi, chứ không chờ xem người ta quyết định ra sao.

Bà lão mặc áo tím là người Pháp, quốc tịch Thụy Sĩ, chính là Mazmoaden Flori ở Meliuzev, giờ đã già lụ khụ. Suốt mười hai năm nay bà làm đơn xin phép hồi hương. Mãi gần đây, đơn từ của bà mới được giải quyết xong xuôi. Bà lên Moskva để nhận thị thực xuất cảnh. Hôm ấy bà tới toà đại sứ nước bà để nhận nó, vừa đi vừa phe phẩy quạt bằng các thứ hồ sơ giấy tờ được bọc trong một tờ bìa và buộc một dải băng. Bà đi vượt chuyến tàu điện lần thứ mười, hoàn toàn không biết rằng bà đã vượt Zhivago và sống lâu hơn hẳn chàng.

13.

Từ ngoài hành lang nhìn vào qua cửa sổ có thể thấy một góc phòng

với chiếc bàn kê xéo. Trên bàn đặt chiếc quan tài hướng phía chân người quá cố ra ngoài cửa, ở phần đó chiếc quan tài thấp và hẹp, dần lại, trông như một con thuyền độc mộc được đẽo sơ sài. Đó chính là chiếc bàn viết của Zhivago.
Trong phòng không còn chiếc bàn nào khác. Các tập bản thảo đã được nhét vào ngăn kéo, và chiếc bàn được dùng để đặt quan tài. Chiếc gối đưới đầu được kê rất cao, xác chết nằm trong quan tài như nằm gối đầu trên một cái dốc núi.
Xung quanh thi thể chàng có rất nhiều hoa, cả những bụi tử đinh hương màu trắng rất hiếm vào mùa đó, những bông anh thảo, những chậu hoặc giỏ hoa sinerari. Hoa che cả ánh sáng từ cửa sổ. Ánh sáng len qua kẽ các bông hoa, hắt vào khuôn mặt màu sáp và hai bàn tay người chết, vào lớp gỗ và mặt vải lót quan tài. Những bóng râm dường như vừa ngừng đung đưa, vẽ thành hình trang trí đẹp mắt trên bàn.
Thời kỳ đó, tục lệ hoả táng đã được phổ biến khá rộng rãi. Với hy vọng nhận tiền trợ cấp cho hai đứa bé, lo toan cho tương lai học hành của chúng và vì không muốn ảnh hưởng xấu đến địa vị của Marina ở nhiệm sở, người ta từ chối việc làm ma ở nhà thờ và quyết định hoả táng như một thường dân. Người ta đã báo cho các cơ quan hữu trách và chờ đợi đại diện của các cơ quan đó tới.
Trong thời gian chờ đợi, căn phòng trống vắng y như một căn nhà mà người chủ cũ đã dọn đi, còn người chủ mới thì chưa tới Bầu không khí yên tĩnh chỉ bị khuấy động bởi các bước chân rón rén và tiếng giầy khe khẽ của những người đến nghiêng mình trước linh cữu. Số người ấy không nhiều, song cũng đông hơn dự đoán. Tin về cái chết của một người gần như vô danh đã lan đi khắp phạm vi những người quen biết với tốc độ nhanh chóng lạ thường. Trong số những người đến chia buồn, có nhiều người biết Zhivago vào những thời gian khác nhau mà sau đó chàng đã mất liên lạc hoặc quên đi vào những giai đoạn khác nhau. Đông hơn cả là những người bạn vô danh hâm mộ tư tưởng khoa học và thơ văn của chàng, họ chưa hề biết mặt con người đã lôi cuốn họ và đây là lần đầu tiên họ đến để nhìn chàng và vĩnh biệt chàng.
Những giờ phút ấy, trong cảnh im lặng chung không có bất cứ nghi lễ gì, người ta gần như cảm thấy rõ ràng sự mất mát, và chỉ các bông hoa thay thế tiếng kinh cầu hồn và tang nghi mà thôi.
Các bông hoa ấy không chỉ nở và thơm ngát, mà tựa hồ đang đồng loạt toả hương cho mau tàn, ban phát mùi thơm cho tất cả mọi người như đang thực hiện một công việc gì đó.

Có thể dễ dàng hình dung vương quốc thảo mộc là láng giềng gần nhất của vương quốc thần chết. Ở đấy, trong màu xanh lá cây của đất, giữa các hàng cây nơi nghĩa trang, giữa các mầm hoa đang nhú lên từ các luống đất, có lẽ quy tụ các bí mật của sự biến hoá và những bí ẩn của sự sống mà ta cố tìm hiểu.
Lúc Chúa Giêsu từ trong quan tài bước ra, Maria Madelen thoạt tiên không nhận ra, tưởng lầm Ngài là bác làm vườn đi trong nghĩa địa. (Nàng cứ ngỡ Người ấy là kẻ làm vườn…).

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P15 - 5

14.
Khi linh cữu được đưa về nơi cư ngụ cuối cùng của người quá cố ở phố Kamerghe và khi hai anh bạn bị chấn động vì nghe tin Zhivago chết, cùng với Marina từ ngoài cổng chạy vào căn phòng cửa mở toang, thì Marina đã như người mất trí, cô cứ lăn lộn dưới đất, đập đầu vào mép chiếc ghế dài có lưng dựa, dùng làm ghế ngồi ở gần cửa, nơi người ta tạm đặt thi thể Zhivago trong lúc chờ mua quan tài về và thu dọn căn phòng.
Cô vừa khóc như mưa như gió vừa lẩm bẩm hoặc kêu lên những tiếng uất nghẹn. Đến một nửa những tiếng cô nói bật ra ngoài ý muốn của cô. Cô kể lể với người chết như dân chúng vẫn làm khi gia quyến có người qua đời, chẳng ngại ngần ai hoặc để ý đến ai. Cô cứ bám chặt đến người nằm đó, không sao gỡ ra được, để mang xác vào phòng trong tắm rửa và đặt vào quan tài, tức căn phòng ấy đã được dọn dẹp và mang hết các thứ đồ gỗ không cần thiết ra ngoài.
Tất cả những chuyện ấy đã thuộc về hôm qua. Hôm nay cơn đau khổ điên dại của cô đã dịu đi nhường chỗ cho sự câm lặng ngây ngô, nhưng cô vẫn như người mất hồn, không nói một lời và cũng không còn nhớ mình là ai nữa.
Cô ngồi trong phòng suốt buổi chiều và cả đêm qua, không đi đâu hết. Người ta phải bế bé Clara vào để cô cho bú và đưa bé Kapa cùng cô vú em ít tuổi vào với cô.
Bên cạnh cô có Misa và Nika cũng đau buồn không kém. Bác Macken cha cô cũng đến ngồi trên chiếc ghế dài cạnh con, vừa khẽ sụt sịt vừa hỉ mũi ầm ĩ. Bà mẹ và các chị gái của Marina cũng tới bên cô khóc lóc rồi lui ra.

Trong số những người ấy, nổi bật lên một người đàn ông và một người phụ nữ. Hai người ấy không tự xưng là họ gần gũi với người chết hơn mấy người vừa kể. Họ cũng không ganh đua đau khổ với ba mẹ con Marina, với hai anh bạn của Zhivago. Họ tỏ ra kín đáo hơn. Hai người ấy không đòi hỏi gì cả, nhưng họ có quyền đối với người quá cố những quyền hết sức đặc biệt. Không một ai động chạm, cũng không một ai phủ nhận những cái quyền khó hiểu và không được nói ra mà cả hai người ấy bằng cách nào đã có được. Chính họ đã rõ ràng đứng ra đảm đương việc chôn cất và lo liệu tất cả mọi việc từ đầu với một thái độ hoàn toàn bình thản, tựa hồ điều đó khiến họ mãn nguyện. Tinh thần cao cả ấy của họ nổi bật trước mắt hết thảy mọi người và tạo ra một ấn tượng lạ lùng. Hai người ấy có dính líu chẳng những tới việc mai táng, mà còn tới cả cái chết này, nhưng không phải như những kẻ có tội trực tiếp hay gián tiếp, mà như những người, sau khi sự việc xảy ra, đành bằng lòng chấp nhận biến cố ấy và coi nó chẳng phải là điều hệ trọng nhất. Một số ít người có biết họ, một số khác đoán được họ là ai, số đông còn lại thì không biết gì về họ cả.

Nhưng khi người đàn ông có cặp mắt him híp, gợi tính hiếu kỳ, của dân Kirgizia và người phụ nữ xinh đẹp dù không mấy trang điểm ấy bước vào gian phòng đặt quan tài, thì hết thảy mọi người đang đứng, ngồi hoặc đi lại trong đó, kể cả Marina, đều không ai bảo ai, bỏ cả ra ngoài, rời những chỗ ngồi trên dãy ghế đẩu kê dọc tường, chen vai nhau bước ra hành lang hoặc gian ngoài; chỉ còn người đàn ông và người phụ nữ ở lại bên trong cánh cửa khép hờ, như hai người am hiểu, có nhiệm vụ thực hiện một công việc gì đó trực tiếp liên quan tới sự chôn cất và vô cùng hệ trọng. Bây giờ cũng vậy. Hai người ấy đang ngồi một mình với nhau trên hai chiếc ghế đẩu kê cạnh tường và họ bắt đầu nói chuyện công việc.

- Vậy chú biết tin gì rồi, chú Epgrap?

- Việc hoả táng sẽ được tiến hành vào chiều tối hôm nay.

Nửa giờ nữa công đoàn cán bộ y tế sẽ đến chở quan tài tới câu lạc bộ công đoàn. Tang lễ sẽ cử hành vào lúc bốn giờ chiều. Các thứ giấy tờ chẳng cái nào hợp lệ cả. Sổ lao động đã quá hạn, thẻ công đoàn là loại cũ, chưa được đổi thẻ mới vì đã mấy năm nay anh ấy không đóng công đoàn phí. Phải thu xếp xong xuôi tất cả những việc đó. Vì thế mà dây dưa chậm trễ. Trước giờ di quan, cũng chả bao lâu nữa, ta phải chuẩn bị đi là vừa, tôi sẽ để chị ở đây một mình như chị đề nghị. Xin lỗi chị. Chị nghe thấy chứ? Có điện thoại. Xin chị chờ cho một lát.

Epgrap bước ra hành lang, nơi có rất đông những bạn đồng nghiệp xa lạ của bác sĩ Zhivago, những bạn học từ thời phổ thông, những nhân viên ở bệnh viện, những người từng in và bán sách của Zhivago. Marina cùng hai đứa con cũng ngồi ngoài đó, bên mép chiếc ghế dài, cô ôm chặt hai đứa con và lấy vạt áo măngtô đắp cho chúng (trời hôm nay lạnh, có luồng gió thổi vào từ ngoài cửa chính), chờ người ta mở cửa cho cô vào, y như người vợ tù nhân chờ lính gác cho vào trong phòng khách của nhà tù. Hành lang chật ních những người là người, phải mở cả cửa về phía cầu thang. Rất đông người đứng, đi lại và hút thuốc ở gian phòng ngoài và ở đầu cầu thang. Ở các bậc cầu thang và càng ra gần cổng, tiếng nói chuyện càng to hơn và tự nhiên hơn. Giữa tiếng rì rầm của đám đông, Epgrap phải căng tai nghe và khum lòng bàn tay che ống nói để trả lời điện thoại bằng giọng nho nhỏ đúng theo phép lịch sự, chắc là về trình tự công việc mai táng và về hoàn cảnh qua đời của bác sĩ Zhivago. Sau đó anh trở vào phòng và công việc lại tiếp tục.

- Chị Lara, xin chị hãy ở lại sau khi hoả táng. Tôi có một đề nghị quan trọng đối với chị. Tôi không biết chị dừng chân ở đâu Rất mong chị cho tôi biết, tôi có thể kiếm chị tại nơi nào. Tôi muốn sắp xếp các thứ giấy tờ của anh tôi càng sớm càng tốt, ngay ngày mai hoặc ngày mốt. Tôi cần sự giúp đỡ của chị. Chị biết rất nhiều điều, có lẽ biết nhiều hơn tất cả mọi người.

Chị có nói sơ sơ rằng chị mới từ Yarkut đến Moskva được hơn một ngày và sẽ lưu lại ở đây lâu, rằng chị đã lên căn phòng này vì một lý do khác, rất tình cờ, chứ không hề biết là anh tôi đã sống ở đây mấy tháng qua và có chuyện gì xảy ra ở đây. Một số câu nói của chị, tôi chưa hiểu rõ, và tôi cũng không dám xin chị giải thích, nhưng mong chị đừng biến đi, vì tôi không biết địa chỉ của chị. Tốt nhất là chúng ta dành một vài ngày để xếp đặt các bản thảo trong cùng một căn nhà hoặc gần nhà nhau, chẳng hạn ở ngay hai phòng khác thuộc khu nhà này. Việc đó thu xếp được thôi. Tôi biết người quản lý ở đây.

- Chú nói rằng chú không hiểu lời tôi. Có gì khó hiểu đâu? Tôi đến Moskva, tôi gửi hành lý ở kho bảo quản ngoài ga, rồi đi một vòng những đường phố cũ mà tôi đã quên đến một nửa. Tôi cứ đi đi mãi, sau khi xuôi đường Kuznesky Most và ngược lên phố Kuznesky Pereulok, thì đột nhiên nhận ra con đường Kamerghe vô cùng quen thuộc này. Chính căn phòng này là nơi xưa kia, anh Pasa chồng tôi, nay đã mất, từng ở trọ hồi anh ấy học đại học, vâng, chính căn phòng mà tôi và chú đang ngồi này. Lúc ấy tôi nghĩ, ừ, thì mình thử lên xem, biết đâu chả gặp lại các chủ cũ còn sống. Nhưng phải hôm

sau, tức là ngày hôm nay, tôi mới biết rằng chủ cũ không còn nữa và mọi chuyện ở đây đã khác hẳn, sau khi hỏi thăm mọi người.
Mà tôi kể thêm làm gì khi chính tôi lúc hỏi thăm, chú cũng có mặt? Tôi ngạc nhiên vô cùng, y như sét đánh ngang tai: cửa phòng mở toang, trong phòng đông người, một chiếc quan tài, trong quan tài có một xác người. Tôi bước vào, đến gần, tôi tưởng lúc ấy tôi phát điên hoặc đang mê sảng, nhưng thôi, chú đã chứng kiến tất cả cảnh đó, phải vậy không chú, tôi chả cần kể thêm.
- Xin lỗi chị Lara, tôi mạn phép ngắt lời chị. Tôi đã nói với chị, rằng hai anh em tôi không ngờ căn phòng này lại gắn với nhiều kỷ niệm lạ lùng trong quá khứ như vậy. Chẳng hạn có thời anh Pasa đã ở đây. Nhưng lạ hơn là một câu chị đã buột miệng nói ra. Câu gì ư, vâng, tôi xin thưa ngay. Về Pasa Antipop, dưới bí danh hoạt động quân sự cách mạng là Strelnikov, tôi từng nghe nhắc đến thời kỳ đầu cuộc.Nội chiến, nghe gần như hàng ngày, và cũng đã một, hai lần gặp anh ấy mà không ngờ rằng một ngày kia anh ấy lại có liên quan đến tôi vì lý do gia đình. Nhưng xin lỗi chị, có lẽ tôi nghe nhầm chăng, tôi cảm thấy hình như chị bảo là Pasa bị bắn chết. Lẽ nào chị không biết rằng anh ấy đã tự sát?
- Có giả thuyết nói như vậy, nhưng tôi không tin. Không bao giờ Pasa lại tự sát cả.
- Nhưng đó lại là sự thực hoàn toàn. Pasa đã tự bắn vào đầu trong ngôi nhà mà chị đã bỏ đi, để về Yuratin và đi Vladivostok. Việc đó xảy ra ít hôm, sau khi chị mang con gái ra đi. Anh tôi đã thấy xác Pasa và chôn cất tử tế. Lẽ nào những tin đó lại không đến tai chị?
- Không hề. Tôi nghe những tin khác kia. Như vậy, quả thật anh ấy tự sát à? Nhiều người nói thế, song tôi không tin. Ngay trong ngôi nhà ấy ư? Không thể có chuyện đó? Chú đã cho tôi biết một chi tiết vô cùng quan trọng? Xin lỗi chú, chú có biết là Pasa và Zhivago có gặp nhau không? Có nói chuyện với nhau hay không?
- Theo lời anh Yuri kể cho tôi, thì họ đã trò chuyện rất lâu với nhau.
-Thực thế ư? Lạy Chúa. Như thế thì hơn (Lara thong thả làm dấu thánh). Sự ngẫu nhiên hoàn cảnh mới kỳ lạ xiết bao, đúng là theo sự sắp đặt của đấng Tối cao? Chú cho phép tôi sẽ trở câu chuyện đó và hỏi rõ chú về mọi chi tiết chứ? Đối với tôi, mọi chi tiết nhỏ nhặt của câu chuyện ấy đều vô cùng quý báu.
Còn bây giờ thì tôi không đủ sức. Phải vậy không chú? Tôi bị xúc động quá. Để tôi im lặng, ngồi nghỉ một lát cho tỉnh trí đã. Phải vậy không chú?
- Dĩ nhiên, vâng, dĩ nhiên, xin chị cứ tự nhiên.

- Phải vậy không chú?
- Hẳn thế rồi.
- Ôi, suýt nữa tôi quên. Chú đề nghị tôi đừng bỏ đi sau khi hoả táng. Được. Tôi hứa sẽ không biến đi đâu. Tôi sẽ trở lại phòng này gặp chú và sẽ ở chỗ chú chỉ cho tôi, bao nhiêu lâu là tùy chú. Chúng ta sẽ xếp đặt các bản thảo của anh Yuri. Tôi sẽ giúp chú. Quả thật có lẽ tôi sẽ giúp được chú ít nhiều. Điều đó sẽ an ủi tôi xiết bao? Tôi cảm nhận được từng nét chữ của anh ấy bằng dòng máu của trái tim và bằng từng đường gân thớ thịt. Và rồi tôi cũng có việc phải nhờ chú giúp, phải vậy không chú? Hình như chú là luật sư, hoặc ít ra là người thông thạo các thể lệ hiện hành, các thể lệ cũ và mới. Ngoài ra, tôi rất cần biết nên đến cơ quan nào để xin loại giấy chứng nhận gì. Không phải ai cũng biết, phải vậy không chú? Tôi cần lời khuyên của chú về một chuyện khổ tâm ghê gớm. Đó là chuyện một đứa bé. Nhưng để sau khi đến nơi hoả táng trở về, ta sẽ nói chuyện đó. Suốt đời tôi cứ phải tìm kiếm một người nào đó, phải vậy không chú. Chú thử nói xem, giả dụ cần tìm dấu vết một đứa con đã giao cho người lạ nuôi dưỡng, thì có cơ quan nào lưu trữ, ở cấp toàn liên bang, hồ sơ các trại trẻ mồ côi hay không? Người ta có kê khai số trẻ em bị bỏ rơi trong cả nước hay không? Nhưng xin chú đừng trả lời ngay bây giờ, tôi van chú. Để sau, để sau. Ôi khủng khiếp, khủng khiếp quá! Cuộc đời đáng sợ quá, phải vậy không chú. Tôi không biết sự việc sẽ ra sao khi con gái tôi lên Moskva, nhưng hiện thời tôi có thể ở lại căn phòng này ít lâu. Cháu Katenka có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc và kịch. Nó bắt chước tất cả các vai rất tài tình và diễn trọn từng màn kịch do nó tự nghĩ ra. Hơn nữa, chỉ nghe qua một lần, nó có thể hát thuộc lòng từng bè trong nhạc kịch, một đứa bé kỳ lạ, phải vậy không chú. Tôi muốn gửi cháu vào lớp dự bị trường nghệ thuật sân khấu hoặc nhạc viện, chỗ nào bằng lòng nhận nó vào nội trú. Chính vì thế mà tôi đã lên Moskva trước một mình để thu xếp, sau đó tôi sẽ rời Moskva. Nhưng kể hết sao được, phải vậy không chú? Để sau hẵng hay. Còn bây giờ tôi sẽ đợi một lát cho cơn xúc động lắng xuống, tôi sẽ im lặng, tập trung tư tưởng, xua đuổi nỗi hoảng sợ. Hơn nữa, ta đã bắt gia quyến của anh Yuri phải chờ quá lâu ngoài hành lang. Ngoài ấy đang có tiếng xôn xao đi lại. Chắc người của Sở mai táng đã tới. Trong lúc tôi ngồi suy nghĩ một lát chú hãy mở cửa cho người ta vào. Đến giờ rồi, phải vậy không chú, khoan, khoan đã. Phải để một chiếc ghế dài bên cạnh quan tài, kẻo không thể với tới anh Yuri được. Tôi đã thủ kiễng chân, nhưng vẫn khó lắm. Cần có chỗ cho ba mẹ con cô Marina chứ. Ngoài ra, còn phải theo đúng tục lệ. "Hãy hôn

tôi, cái hôn cuối cùng". Ôi, tôi không thể, tôi không thể. Đau đớn quá! Phải vậy không.
- Bây giờ tôi sẽ để tất cả mọi người vào phòng. Nhưng trước hết, xin chị hãy nghe đây. Chị vừa nói nhiều điều bí ẩn và nêu ra hàng loạt câu hỏi rõ ràng đang khiến chị khổ tâm, nên tôi khó trả lời ngay. Song tôi muốn chị biết cho điều này. Tôi sẵn sàng và thành tâm giúp chị làm tất cả những gì chị cần. Và mong chị nhớ cho rằng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nên tuyệt vọng. Hy vọng và hành động là bổn phận của chúng ta trong cơn hoạn nạn. Bó tay thất vọng tức là quên lãng và trốn tránh bổn phận. Bây giờ tôi sẽ để mọi người vào vĩnh biệt anh Yuri. Về chiếc ghế dài, chị nói đúng, tôi sẽ kiếm một chiếc đặt ở đó.
Nhưng Lara đã không nghe thấy Epgrap nữa. Nàng không nghe tiếng Epgrap mở cửa và đám đông ngoài hành lang ùa vào, nàng không nghe thấy tiếng Epgrap điều đình với những nhân viên Sở mai táng và những người chủ yếu sẽ đưa tiễn Zhivago, không nghe thấy tiếng chân đi lại, tiếng nức nở của Marina, tiếng ho húng hắng của những người đàn ông, tiếng kêu khóc của những người đàn bà. Những âm thanh đều đều từng nhịp cứ đung đưa nàng như sóng khiến nàng nôn nao cả người. Nàng cố hết sức chống lại để khỏi ngất đi. Trái tim nàng như bị xé nát, đầu óc quay cuồng. Nàng cúi gục đầu, đắm mình vào các ức đoán, suy tưởng và hồi ức. Nàng chìm đắm và vùi mình vào trong đó, như thể trong vài giờ đồng hồ nàng sống trước cái lứa tuổi vài chục năm sau, khi nàng đã trở thành một bà già, cái lứa tuổi mà không chắc gì nàng đạt tới. Nàng chìm đắm trong suy tưởng, y như chìm xuống chỗ sâu nhất, xuống tận đáy nỗi bất hạnh của mình. Nàng nghĩ: "Thế là chẳng còn ai. Người thì chết. Người thì tự sát. Chỉ còn sót lại mỗi cái kẻ đáng bị giết, kẻ mà nàng đã ám sát, nhưng lại bắn trượt, cái kẻ tầm thường xa lạ, vô tích sự đã biến cuộc đời nàng thành một chuỗi tội lỗi mà chính nàng không hay biết. Và cái con quái vật tầm thường ấy thì vẫn đang nhởn nhơ, loăng quăng ở các xó xỉnh thần bí của châu Á mà chỉ những người sưu tập tem thư mới biết đến. Không còn ai gần gũi và cần thiết còn lại nữa.
Ôi, đúng hôm lễ Giáng Sinh, trước khi ta nổ súng bắn vào con quái vật đê hèn ấy, ta đã cùng chàng thiếu niên Pasa trò chuyện trong căn phòng này vào buổi tối, còn Yuri mà người ta đang vĩnh biệt kia lúc ấy chưa hề bước vào cuộc đời ta".
Nàng bắt đầu căng óc nhớ lại câu chuyện đêm Giáng Sinh ấy giữa nàng với Pasa, nhưng không sao nhớ ra điều gì, ngoài cây nến nhỏ

thắp sáng ở bệ cửa sổ và làm tan chảy lớp băng phủ mặt kính cạnh ngọn lửa, tạo thành một vòng tròn nhỏ.
Nàng có biết rằng người chết nằm trên bàn kia đã nhìn thấy và đã để ý đến ngọn nến như con mắt ấy khi đi xe qua ngoài phố. Nàng có biết rằng chính từ khi nhìn thấy ngọn lửa ấy từ ngoài đường, - "Ngọn nến cháy trên bàn, ngọn nến cháy", sự tiền định của chàng đã bước vào đời chàng?
Các ý nghĩ của nàng bị phân tán dần. Nàng nhủ thầm: "Rất tiếc là người ta không làm tang lễ theo kiểu ở nhà thờ! Làm như thế mới trang trọng? Phần lớn những người đã chết không xứng đáng hưởng. Còn Yuri yêu quý của ta thật xứng đáng sao cho làm tang lễ trọng thể ở nhà thờ, xứng đáng với câu kinh cầu hồn "Tiếng nức nở trên mồ thành khúc Tụng ca!"
Nàng cảm thấy dạt dào hãnh diện và an ủi, cũng như mỗi lần nàng nghĩ đến Zhivago hoặc trong mấy khoảng thời gian ngắn ngủi chung sống với chàng. Cái hơi thở tự do và vô tư luôn luôn toát ra từ chàng lúc này lại bao phủ lấy nàng.
Nàng vội rời ghế đứng dậy. Một cái gì khó hiểu vừa xảy ra với nàng. Nàng muốn chàng giúp sức để vượt qua, dù trong một thời gian ngắn, vượt ra khỏi vòng kiềm toả của những nỗi đau khổ, để được tự do, được hít thở không khí trong lành và cảm nhận niềm hạnh phúc của sự giải thoát. Niềm hạnh phúc ấy nàng hằng mơ ước và hình dung, là được vĩnh biệt chàng, được dịp và được quyền một mình khóc chàng thoả thích, không bị ngăn trở. Và với vẻ vội vã của sự khao khát mãnh liệt, nàng đưa mắt nhìn đám đông, một cái nhìn tột cùng đau đớn, không thấy gì hết vì nhoà lệ, y như bị bác sĩ nhãn khoa nhỏ các giọt thuốc cay xé vào mắt, khiến tất cả mọi người xê dịch, sụt sịt tránh ra bên ngoài, cuối cùng để lại một mình nàng trong phòng. Cánh cửa được khép lại. Nàng vừa làm dấu thánh giá rất nhanh, vừa bước tới bên quan tài, đứng trên chiếc ghế mà Epgrap đã kê, chậm rãi đặt ba dấu thánh giá lớn trên xác chết, rồi áp môi vào vầng trán lạnh và hai bàn tay. Nàng không cảm thấy rằng vầng trán lạnh ngắt dường như đã hóp lại như một bàn tay nắm chặt. May là nàng không để ý tới điều đó. Nàng chết sững, trong giây lát không nói, không nghĩ, cũng không khóc, dùng cả con người nàng, đầu nàng, ngực nàng, tâm hồn nàng, và hai cánh tay lớn như tâm hồn của nàng mà phủ xuống giữa lòng quan tài, giữa các bông hoa và xác chết.

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P15 - 6

15.
Toàn thân nàng rung chuyển vì những cơn nức nở bị kìm giữ lại. Chừng nào nàng có thể, nàng còn cố nén, nhưng đột nhiên tất cả những cái đó trở nên quá sức nàng, nước mắt trào ra ròng ròng, làm ướt đôi má, chiếc áo váy, hai tay và chiếc quan tài mà nàng đang ôm chặt.
Nàng không nói, không nghĩ gì. Hàng loạt ý nghĩ, những sự giống nhau, những hiểu biết, những sự thực hiển nhiên cứ tự chúng trôi vùn vụt qua tâm trí nàng như những đám mây bay trên trời và như xưa kia, trong lúc hai người trò chuyện ban đêm với nhau. Chính những cái đó ngày trước thường đem lại hạnh phúc và sự giải thoát. Một sự thông hiểu nồng nàn, không thuộc về đầu óc, tự gợi ra cho nhau. Một sự thông hiểu mang tính chất bản năng, trực tiếp.
Tâm trí nàng lúc này đang đầy ắp sự hiểu biết âm u, lờ mờ về cái chết, nàng sẵn sàng đón nhận, không chút bối rối trước cái chết. Tựa hồ nàng đã sống hai mươi cuộc đời, đã mất Zhivago không biết bao nhiêu lần và đã tích luỹ được cả một kho kinh nghiệm của trái tim về mặt này, đến mức hết thảy những gì nàng đang cảm nhận và đang làm bên chiếc quan tài đều đúng chỗ và đúng lúc.
Ôi kỳ diệu biết bao tình yêu của họ, một tình yêu tự do chưa từng thấy, không giống bất kỳ mối tình nào khác! Họ suy nghĩ như người ta ca hát.
Họ yêu nhau chẳng phải vì tất yếu, chẳng phải vì họ bị "say mê nung nấu" như người ta vẫn diễn tả một cách sai lầm.
Họ yêu nhau vì hết thảy mọi thứ xung quanh đều muốn như thế: cả trái đất dưới chân họ lẫn bầu trời trên đầu họ, cả những đám mây và các hàng cây. Tình yêu của họ làm vui lòng những người xung quanh có lẽ còn hơn cả làm vui lòng chính họ.
Những người không quen biết ở ngoài đường, những viễn cảnh đang sắp hàng trong cuộc dạo chơi của chúng, những căn phòng, nơi họ sống và gặp nhau, hết thảy đều thích tình yêu của họ.
Ôi, thế đấy, ôi đó chính là điều chủ yếu đã liên kết họ lại và làm cho họ thân thiết với nhau! Chẳng bao giờ, ngay cả trong những giây phút hạnh phúc tràn trề nhất, mê mẩn nhất, chẳng bao giờ họ quên đi cái điều cao cả và gây xúc động mạnh nhất là được hưởng thụ vẻ đẹp chung của thế giới, cảm thấy chính họ nằm trong bức tranh

chung, cảm giác mình thuộc về vẻ đẹp của toàn bộ cảnh quan, thuộc về toàn vũ trụ.
Họ chỉ thở bằng sự hoà hợp ấy. Bởi lẽ đó? việc đề cao con người lên trên toàn bộ thiên nhiên còn lại, cái lối ve vãn con người cho hợp thời trang và sự tôn sùng con người đã không lôi cuốn được họ. Họ cảm thấy những nguyên tắc của một thể chế xã hội giả dối, một, thể chế được biến thành chính trị, có vẻ như là trò thủ công đáng thương và tiếp tục là điều khó hiểu.
16.
Bây giờ thì nàng bắt đầu vĩnh biệt chàng bằng những lời lẽ đơn giản, thông thường trong một cuộc trò chuyện thân mật, tỉnh táo, một cuộc trò chuyện phá vỡ khuôn khổ thực tại và không có ý nghĩa, hệt như của các đoạn hợp xướng hoặc độc thoại của các vở bi kịch, hệt như sự vô nghĩa của lời nói như thơ, của âm nhạc và của những ước lệ khác là những thứ chỉ được biện minh bằng tính ước lệ của cảm xúc. Tính ước lệ của trường hợp này, một trường hợp biện minh cho cuộc trò chuyện nhẹ nhàng thoải mái và kéo dài của nàng, chính là những giọt nước mắt của nàng dồn dập trào ra, làm ngập chìm các lời lẽ thường nhật, đơn giản của nàng.
Tựa hồ chính những lời lẽ ướt đẫm nước mắt ấy tự chúng kết dính thành tiếng thì thầm dịu dàng, liến láu của nàng, nghe như tiếng gió rì rào lay động các cành lá óng mượt ẩm ướt vì cơn mưa ấm.
Thế là hai đứa mình được ở bên nhau, anh Yuri yêu quý. Nhưng Chúa đã cho hai đứa mình gặp lại nhau trong hoàn cảnh thế nào? Anh thử nghĩ xem, đáng sợ xiết bao? Ôi, em không thể chịu đựng nổi. Khủng khiếp quá anh ơi? Em đang khóc rống lên đây? Anh thử nghĩ xem! Đây lại là một cái gì theo kiểu chúng mình, trong tầm hiểu biết của chúng mình. Sự ra đi của anh, sự tận cùng của đời em. Lại một cái gì lớn lao, không thể tránh. Bí ẩn của sự sống, bí ẩn của cái chết, sự quyến rũ của thiên tài, sự quyến rũ của sự khám phá, những cái đó, Vâng, vâng, chúng mình đều hiểu. Còn như những chuyện xích mích vặt vãnh trên thế giới, đại loại như xây dựng lại địa cầu, thì xin lỗi các vị, xin các vị miễn cho, đấy không thuộc phần chúng tôi. Vĩnh biệt anh yêu dấu và lớn lao của em, vĩnh biệt niềm kiêu hãnh của em, vĩnh biệt dòng sông nhỏ chảy xiết và sâu thẳm của em, em mới yêu tiếng sóng vỗ dạt dào hàng ngày của anh, em mới thích gieo mình vào các làn sóng mát lạnh của anh xiết bao?
Anh nhớ không, em đã chia tay với anh hôm đó, trong gió tuyết như thế nào chứ anh? Anh đã lừa dối em! Lẽ nào em ra đi khi thiếu anh? Ôi em biết, em biết mà, anh đã làm việc đó quá sức anh, vì anh

tưởng đem lại hạnh phúc cho em. Và chính hôm ấy tất cả đã sụp đổ. Ôi, lạy Chúa, em đã điêu đứng, đã chịu đựng biết bao cảnh oan trái ở nơi xa kia? Nhưng anh đâu có biết. Ôi, em đã làm trò gì, anh Yuri yêu quý, em đã làm bao nhiêu việc dại dột! Em là một kẻ tội lỗi gớm ghiếc, anh không ngờ được đâu? Nhưng em không có lỗi. Sau đó em đã nằm nhà thương ba tháng, trọn một tháng mê man bất tỉnh. Từ đó em coi như không còn sống nữa, Yuri yêu quý. Tâm hồn em chẳng lúc nào yên, vì thương xót và đau khổ. Nhưng em chưa nói, chưa thổ lộ điều chủ yếu đâu. Em không thể, em không đủ sức nhắc đến cái đó. Khi em nghĩ đến đoạn đời đó của em, tóc em dựng đứng lên vì kinh hãi! Và thậm chí, anh biết không, em không dám bảo đảm rằng em hoàn toàn bình thường. Nhưng anh thấy đó, em không uống rượu như nhiều người khác, em không sa ngã vào con đường ấy, bởi vì một người phụ nữ rượu chè say sưa thì thực là hết rồi, là ngoài sức tưởng tượng rồi, phải vậy không anh.
Nàng còn nói nữa, còn nức nở đau đớn. Đột nhiên nàng ngẩng đầu lên ngơ ngác và nhìn quanh. Mọi người đã vào phòng từ lúc nào, ai nấy đi lại, vẻ mặt đăm đăm lo lắng. Nàng từ trên ghế bước xuống sàn, lảo đảo rời khỏi chiếc quan tài, đưa tay lau mắt, như để vuốt nốt những giọt lệ cuối cùng chưa chịu trào ra và vẩy xuống đất.
Những người đàn ông bước lại bên quan tài và nâng nó lên bằng ba tấm vải. Cuộc di cữu bắt đầu.
17.
Lara ở lại mấy ngày trên phố Kamerghe. Việc sắp xếp bản thảo của Zhivago, mà Epgrap đã nhờ nàng, đã được thực hiện, nhưng không được hoàn tất đến cùng. Nàng cũng đã trò chuyện với Epgrap, như nàng đã đề nghị. Qua câu chuyện ấy, Epgrap được nàng cho biết một điều quan trọng.
Một hôm Lara ra phố và không trở về nhà nữa. Chắc nàng đã bị bắt giữ ở ngoài đường, và nàng đã chết hoặc mất tích không rõ ở đâu, bị quên lãng dưới một con số vô danh trong những bản danh sách sau này bị thất lạc, tại một trong vô số trại tập trung hỗn hợp hoặc dành riêng cho đàn bà phương Bắc.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
Phần XVI
Kết từ

1.
Mùa hè năm 1943, sau khi chọc thủng vòng cung Kursk và giải phóng thành phố Oriel , có hai quân nhân từ Moskva trở về cùng một đơn vị của họ. Đấy là Misa mới được thăng chức thiếu uý và thiếu tá Nika Dudorov.
Một người sau chuyến đi công tác đầu tiên, còn người kia sau đợt nghỉ phép ba ngày.
Họ gặp nhau trên đường phố trở về đơn vị và cùng nghỉ đêm tại Trecn, một thị trấn tuy hoang tàn, nhưng không bị huỷ diệt hoàn toàn như đa số các vùng dân cư khác nằm trong "vùng sa mạc" ấy đều bị kẻ địch san thành bình địa trước lúc rút lui.
Giữa những đống gạch đổ nát và sỏi đá bị nghiền thành bụi, họ tìm được một kho cỏ khô còn nguyên vẹn, bèn chọn nó làm chỗ nghỉ đêm.
Họ thao thức và trò chuyện suốt đêm. Khoảng ba giờ sáng, lúc mặt trời sắp mọc, Nika đang thiu thiu ngủ chợt giật mình thức giấc vì bị Misa làm chộn rộn, Misa đang vụng về loay hoay vướng víu trong đám cỏ mềm y như người bơi dở bị ném xuống nước đang ngoi ngóp, anh thu dọn các thứ quần áo gì đó bọc thành một gói, rồi hì hụi tụt từ trên ngọn đống cỏ xuống và lồm cồm bò ra cửa.
- Cậu sắm sửa đi đâu vậy? Còn sớm lắm.
- Mình đi ra sông đây. Mình muốn giặt giũ vài thứ.
- Cậu điên à. Chiều tối nay ta về tới đơn vị, cô Tania giữ quần áo sẽ đổi cho ta bộ khác. Tội gì phải vội vàng.
- Mình chả muốn chờ đến lúc đó. Vả lại mình nhiều mồ hôi, quần áo dơ lắm. Sáng nay nóng bức. Mình sẽ giặt qua, vắt kỹ, phơi nắng một lát là khô ngay thôi. Mình tắm một cái thay đồ cho dễ chịu.
- Dầu sao cũng bất tiện. Ít ra cậu cũng là một sĩ quan, đồng ý không nào!
- Còn sớm mà. Mọi người còn đang ngủ cả. Mình sẽ ra sau một bụi cây, đâu có ai nhìn thấy mà lo. Còn cậu cứ ngủ đi, đừng nói nữa mà mất giấc ngủ.
- Đằng nào thì mình cũng chẳng ngủ lại được. Mình cùng đi với cậu vậy!
Thế là hai người đi ra sông, ngang qua những đống đá trắng đổ nát đã kịp nóng lên dưới ánh mặt trời vừa mọc. Ngay giữa các đường phố cũ, có nhiều người nằm dưới đất mà ngáy khò khò, mặt đỏ bừng bừng, mồ hôi nhễ nhại, đúng chỗ có nắng rọi. Phần đông đấy là những người dân thị trấn bị mất nhà, các ông già, phụ nữ và trẻ con.

Thỉnh thoảng cũng có những chiến sĩ Hồng quân đi lẻ, bị lạc đơn vị, đang tìm đường đuổi theo đơn vị cũ của họ. Misa và Nika luôn luôn nhìn xuống chân, cẩn thận bước tránh những người đang nằm ngủ để khỏi vấp phải họ.
- Cậu nói khẽ chứ, kẻo làm cả thị trấn thức giấc thì hết cả tắm giặt.
Thế là họ thì thầm tiếp tục câu chuyện hồi đêm của mình.
2.
- Con sông này tên là gì nhỉ?
- Mình chả biết. Mình không hỏi. Chắc là sông Dusa.
- Không phải Dusa. Một dòng sông gì đấy.
- Thế thì xin chịu.
- Bởi vì chính trên sông Dusa đã xảy ra tất cả chuyện đó.
- Chuyện cô Khristina ấy mà.
- Phải, nhưng chắc ở khúc khác. Phía hạ lưu kia. Người ta bảo giáo hội đã phong thánh cho cô ấy.
- Ở đấy có một cái nhà xây bằng đá, gọi là "Chuồng Ngựa". Quả là một cái chuồng ngựa của nông trường quốc doanh nuôi ngựa giống, và cái tên riêng đã trở thành lịch sử. Cái chuồng ngựa ấy tường rất dày, xây từ ngày xưa. Bọn Đức đã làm cho kiên cố thêm và biến thành một pháo đài vững chắc. Cả vùng bị đặt trong tầm súng từ đó bắn ra, cản trở cuộc tấn công của quân ta. Cần phải chiếm cho được cái chuồng ngựa ấy. Với lòng dũng cảm vô song và trí thông minh tuyệt vời, Khristina đã lọt vào và đánh mìn nổ tung chuồng ngựa. Quân Đức bắt được cô ấy và đem treo cổ.
- Tại sao lại gọi cô ấy là Khristina Orlesova, chứ không gọi là Khnstina Dudova?
- Bởi vì hai chúng tôi chưa cưới nhau. Mùa hè năm bốn mươi mốt, bọn tôi đã giao ước sẽ kết hôn khi nào chiến tranh kết thúc. Rồi mình theo đơn vị di chuyển nay đây mai đó. Đơn vị của mình cứ bị điều đi liên tục, do vậy mình bị mất liên lạc với cô ấy Từ đấy mình không được gặp cô ấy lần nào nữa. Về chiến công và cái chết anh dũng của cô ấy, mình cũng chỉ biết như tất cả mọi người, qua báo chí và lệnh của trung đoàn. Nghe đâu người ta dự định dựng đài kỷ niệm nàng ở vùng này. Mình nghe nói tướng Epgrap, em trai của Zhivago, đang đi thăm vùng này và thu thập tài liệu về cô ấy.
- Xin lỗi cậu, mình đã gợi lại chuyện Khristina. Chắc điều đó khiến cậu đau khổ lắm.
- Không sao. Nhưng ta đã nói quá nhiều rồi. Mình không muốn làm phiền cậu. Cởi quần áo ra, nhảy xuống nước mà tắm mát đi. Mình sẽ nằm dài trên bờ, nhấm vài cọng cỏ mà suy nghĩ, có khi ngủ thiếp đi

một lát cũng nên.
Lát sau, câu chuyện lại tiếp tục.
- Cậu học ở đâu mà giặt quần áo khéo thế?
- Khó khăn dạy cả đấy. Bọn mình thật không may. Từ trại cải tạo, bọn mình bị đưa đến một trại giam khủng khiếp nhất. Hiếm người còn sống sót. Bắt đầu từ lúc mới đến nơi. Đoàn tù chúng mình bị lùa từ trên xe lửa xuống. Trước mắt là cả một sa mạc tuyết. Xa xa có khu rừng. Lính áp giải lăm lăm súng trong tay. Mấy con chó cảnh sát. Cũng khoảng giờ đó, những toán khác cũng bị lùa đến. Tất cả bị dồn thành một hình đa giác trên cánh đồng, lưng quay vào trong để không được thấy mặt nhau. Người ta bắt bọn mình quỳ xuống và cấm quay ngang quay ngửa, nếu không sẽ bị bắn bỏ ngay tức thì, thế rồi bắt đầu thủ tục điểm danh kéo dài nhiều giờ nhục nhã. Điểm danh xong mới cho đứng dậy, các toán khác bị dẫn đi, còn toán chúng mình, họ bảo: "Đây là trại của các ngươi. Làm thế nào thu xếp được chỗ ở thì làm". Cả một bãi tuyết trống trải, ở giữa cắm một cây cột có tấm biển "Trại cải tạo 92 IA N 90", có thế thôi.
- Vậy thì tình hình ở trại giam bọn mình dễ chịu hơn. Bọn mình gặp may. Vì đó là lần thứ hai mình ngồi tù, theo sau vụ thứ nhất. Lần thứ hai ấy, mình bị kết án theo điều mục khác, trong điều kiện khác. Khi được thả, mình lại được khôi phục như sau lần thứ nhất, lại được phép trở lại giảng dạy ở đại học. Mình được lệnh động viên ra mặt trận với hàm thiếu tá, chứ không phải với tư cách một phạm nhân như cậu lúc đầu.
- Phải, tất cả chỉ có thế. Một cây cột với cái biển đề "Trại cải tạo 92 IA N 90". Thoạt đầu, với hai bàn tay không, giữa trời băng giá, bọn mình phải bẻ cành cây làm lều. Thế rồi dần dần, cậu có tin được không, bọn mình cũng thu xếp ổn thoả. Nào đốn cây để cất nhà giam, dựng hàng rào, nào làm phòng biệt giam, chòi canh gác, tất cả do bọn mình tự tay dựng nên. Rồi bọn mình bắt đầu khai thác gỗ. Chặt cây. Hết cánh rừng này đến cánh rừng khác. Cứ tám người kéo một xe chở gỗ, hoặc khiêng cây trên vai, tuyết ngập đến thắt lưng. Rất lâu vẫn không biết rằng chiến tranh đã bùng nổ. Người ta giấu bọn mình. Đột nhiên một hôm họ đề nghị: những phạm nhân nào tình nguyện ra trận, mà còn sống sót sau một loạt trận đánh liên tiếp, sẽ được trả lại tự do. Sau đó là những đợt tấn công, tấn công liên tiếp, những hàng rào kẽm gai truyền điện, bom đạn, những tháng ngày ròng rã trong cơn bão lửa. Chẳng phải tự dưng ở các đại đội người ta gọi bọn mình là tử binh. Lưỡi hái của thần chết không tha một tử binh nào. Nhưng cậu hiểu không, toàn bộ cái địa ngục đẫm máu ấy vẫn còn là

hạnh phúc so với những cảnh ghê sợ của trại cải tạo, và hoàn toàn không phải là về những điều kiện cay cực, mà là vì một lý do khác.
- Ừ, thế thì cậu khổ sở thật đấy.
- Biết giặt quần áo thì đã thấm gì. Sống trong cảnh ấy, người ta học được cách làm tất cả mọi việc.
- Kể cũng lạ thật. Không phải chỉ nguyên đối với thân phận tù khổ sai của cậu, mà còn đối với toàn bộ cuộc sống trước đó trong những năm ba mươi, kể cả khi được tự do, được yên ổn dạy đại học, có tiền tiêu, có sách đọc, có tiện nghi, chiến tranh đã tới giống như một cơn bão tẩy rửa, một luồng không khí trong lành, một cơn gió giải thoát.
Mình cho rằng công cuộc tập thể hoá là một biện pháp sai lầm, thất bại mà họ không dám thừa nhận. Để che giấu thất bại, họ đã sử dụng mọi phương tiện đe dọa khiến mọi người hoảng sợ, làm cho người ta phải nhìn thấy những cái không hề có và chứng minh những cái trái ngược với sự thật hiển nhiên.
Do đó đã dẫn tới sự khủng bố tàn bạo thời Ezhov(1), tới việc công bố một hiến pháp bánh vẽ và tổ chức những cuộc bầu cử không dựa trên các nguyên tắc tự do lựa chọn.
Và khi chiến tranh bùng nổ, những cảnh khủng khiếp có thực của nó, nỗi nguy hiểm có thực và cái chết thực sự đe dọa mọi người đã là một ân phúc so với cái sự cai trị vô nhân đạo của bịa đặt, đã khiến người ta dễ thở hơn, bởi vì chúng đã hạn chế cái sức mạnh huyễn hoặc của những chữ nghĩa không có hồn.
Không riêng những người bị tù đày như cậu, mà là hết thảy mọi người, cả ở hậu phương lẫn ngoài mặt trận, đều được hít thở tự do hơn, được say sưa hít căng lồng ngực và cảm thấy thực sự hạnh phúc khi lao vào lò lửa chiến tranh chứa đựng sự chết chóc và sự cứu rỗi.
- Chiến tranh là một mắt xích đặc biệt trong chuỗi các thập niên cách mạng. Tác động của những nguyên nhân trực tiếp, nằm trong bản chất của cách mạng, đã không còn nữa. Những kết quả gián tiếp, những kết quả của kết quả, hậu quả của hậu quả, bắt đầu phát huy tác dụng. Những tai họa đã rèn luyện nên tính cách, làm cho các thế hệ có sức chịu đựng, lòng dũng cảm và sẵn sàng thực hiện một sự nghiệp lớn lao, phi thường, liều lĩnh. Các phẩm chất kỳ lạ, chưa từng thấy ấy hợp thành màu sắc tinh thần của thế hệ.
Các nhận xét ấy làm cho tâm hồn mình tràn trề cảm giác hạnh phúc, mặc dù sự tuẫn tiết của Khristina, mặc dù các vết thương của mình, các mất mát của chúng ta, mặc dù cái giá đẫm máu của chiến tranh.

Điều giúp mình chịu đựng nỗi đau khổ cái chết của Khristina chính là ánh hào quang của đức hy sinh đang rọi sáng cả cái chết của cô ấy, lẫn cuộc sống của mỗi chúng ta.
Chính khi cậu đang phải chịu đựng vô số cực hình, thật tội nghiệp cho cậu, thì mình được phóng thích. Khristina vừa vào học khoa Sử. Đề tài nghiên cứu khoa học của cô ấy là do mình hướng dẫn. Từ lâu, sau lần bị đưa đi tập trung cải tạo lần thứ nhất, mình đã để ý đến cô bé kỳ diệu ấy. Cậu nhớ không, hồi Zhivago còn sống, mình đã mấy lần kể về cô ấy. Nghĩa là bây giờ, sau khi mình đi cải tạo lần thứ hai về, Khristina trở thành một trong số các sinh viên của mình.
Dạo đó, bắt đầu có cái phong trào học trò phê phán thầy giáo. Khristina tham gia hết sức hăng say. Có trời mới biết tại sao cô ấy lại công kích mình dữ dội đến thế. Cô ấy phê phán mình một cách dai dẳng, hung hăng và bất công đến nỗi các sinh viên khác đôi khi cũng phải khó chịu, lên tiếng bênh vực mình. Cô ấy có óc hài hước lạ lùng. Cô ấy viết báo tường châm biếm, chế giễu thoả thích một nhân vật do cô ấy bịa ra, nhưng ai cũng biết chính là mình. Bỗng nhiên, vì một sự tình cờ hoàn toàn, mình được biết rằng sự thù ghét ghê gớm ấy là một cách che giấu cái tình yêu trẻ dại, bền chắc, kín đáo đã ấp ủ từ lâu. Và mình đã luôn luôn đáp lại cô ấy bằng tình cảm tương tự.
Hai đứa chúng tôi đã qua một mùa hè kỳ lạ năm bốn mươi mốt, ngay trước chiến tranh và thời gian ít lâu sau khi nó xảy ra. Một số thanh niên, nam nữ sinh viên, trong đó có cô ấy, đến sống ở khu nhà nghỉ tại ngoại ô Moskva, nơi đóng quân sau đó của đơn vị mình. Tình bạn thân thiết giữa hai đứa mình bắt đầu và diễn ra trong hoàn cảnh huấn luyện quân sự cho nhóm thanh niên ấy, thành lập các trung đội dân quân ở vùng ngoại ô, việc tập nhảy dù của Khristina, các đêm trực trên mái nhà thành phố để chống trả những đợt oanh tạc đầu tiên của máy bay Đức. Mình đã nói với cậu, rằng tại đó bọn mình đã ăn mừng lễ đính hôn giữa hai đứa, rồi ít lâu sau hai đứa phải chia tay nhau vì đơn vị của mình chuyển đi nơi khác. Từ đó, mình không được gặp lại cô ấy.
Khi chiến sự đi vào bước ngoặt có lợi cho quân ta, và lính Đức bắt đầu đầu hàng từng loạt hàng ngàn tên, sau hai lần mình bị thương và hai lần nằm viện, mình được thuyên chuyển từ bộ đội pháo phòng không sang Phòng Bảy của ban tham mưu, nơi đang cần những người biết ngoại ngữ ở đó, mình đã nằn nì đề nghị họ đưa cả cậu về nữa, sau khi mình tìm được cậu y như mò kim dưới đáy biển.
- Cô Tania giữ quần áo biết rất rõ về Khristina. Hai cô gặp nhau ngoài mặt trận và trở thành bạn thân. Tania thường kể về Khristina. Tania

có kiểu cười hết cả mặt, hệt như Zhivago ngày trước, cậu có thấy thế không? Lúc cô ấy cười, người ta quên hẳn cái mũi hếch, hai gò má hơi nhô cao của cô ấy khuôn mặt cô ấy trở nên dễ thương và rất có duyên. Hệt như khuôn mặt Zhivago, một khuôn mặt rất hay gặp ở xứ ta.
- Mình biết cậu định nói gì. Rất có thể. Mình đã không để ý đến.
- Tên họ của cô ấy thật là quái ác, Tania Bezocheredeva(2). Chả có cái họ nào như thế, chắc là bịa ra hoặc bị đọc chệch đi. Cậu nghĩ sao?
- Thì cô ấy đã giải thích rồi mà. Cô ấy bị bỏ rơi từ bé, không biết cha mẹ là ai. Chắc ở một vùng xa xôi hẻo lánh nào đó của nước Nga, nơi ngôn ngữ chưa bị pha tạp, người ta gọi cô ấy là Bezocheva(3), nghĩa là cô bé không cha. Dân chúng ngoài đường không hiểu ý nghĩa của biệt danh ấy, thường chỉ nghe loáng thoáng và nhắc lại không đúng, đã đọc chệch đi theo cách nói quen thuộc của dân vỉa hè đó thôi.
Chú thích:
(1) Ezhov, nguyên Bộ trưởng Nội vụ Liên Xô trong những năm ba mươi, sau đợt thanh trừng lớn 1937-1938 đã bị bắt vào đầu năm 1939 và bị án tử hình.
(2) Bezocheredeva: không xếp hàng chờ đợi.
(3) Bezocheva: không cha.

BÁC SĨ ZHIVAGO

Dịch giả: Lê Khánh Trường
P16 - 2

3.
Sau câu chuyện ban đêm ở Trecn, Misa và Nika về tới đơn vị. Quân đoàn của họ đã chuyển đi phần lớn, chỉ còn bộ phận hậu quân đóng tại thành phố Karachevo đã bị huỷ diệt hoàn toàn.
Mùa thu năm nay trời nóng. Đã hơn một tháng nay thời tiết ngày nào cũng trong sáng và yên ả. Dưới bầu trời xanh không gợn mây, nóng bức, miền đất đen phì nhiêu Brunsina, nằm giữa hai thành phố Oriel và Bnansck, sạm nắng thành màu cà phê - chocolatt.
Con đường lớn chạy thẳng qua thành phố cũng đồng thời là phố chính. Một bên là những ngôi nhà sụp đổ, bị mìn biến thành các đống gạch vụn, những cây cối bị bật rễ, bị băm vằm, cháy xém và đổ ngổn ngang trong các vườn cây ăn quả. Còn bên kia đường là những bãi

trống chạy dài, ít được xây dựng, có lẽ từ hồi thành phố chưa bị huỷ diệt, nên ít bị hoả hoạn và bom mìn tàn phá, bởi ở phía ấy cũng chả có gì để mà tàn phá.
Dân các nhà bên phía bị phá huỷ đang tìm bới trong các đống tro còn nóng và xếp gọn vào một chỗ những thứ họ bới ra được Một số khác đang đào hầm để ở tạm hoặc đang đắp đất lên trên các hầm đất ấy.
Bên phía đối diện, trên các bãi đất hoang, dựng san sát các tấm lều bạt màu trắng, chen chúc đủ loại xe vận tải và xe ngựa của thê đội hai, các quân y viện dã chiến bị tụt lại sau ban tham mưu của mình, các phòng ban trực thuộc đủ thứ cơ quan vận tải, hậu cần và tiếp tế bi lạc nhau và đang đi tìm nhau. Ở đây cũng thấy những cậu thiếu niên gầy gò, ốm yếu của các đại đội bổ sung, đội mũ calô xám, mặc những chiếc áo capốt xám, nặng nề, mặt mũi hốc hác, nhợt nhạt vì bị bệnh kiết lỵ hành hạ, dừng chân để nghỉ ngơi, ăn ngủ tạm để rồi lại uể oải lên đường đi về phía Tây.
Cái thành phố quá nửa bị đánh mìn biến thành đống tro tàn ấy vẫn tiếp tục cháy và nổ tung ở phía xa, nơi địch gài mìn nổ chậm. Thỉnh thoảng đất lại rung chuyển dưới chân những người đang đào bới, khiến họ ngừng làm việc, đứng thẳng lên, tay chống cán cuốc xẻng, đầu ngoảnh về phía phát ra tiếng nổ.
Họ đứng nghỉ và nhìn đăm đăm hồi lâu về phía đó. Ở đằng ấy, những đám mây đất đá màu xám, màu đen, màu đỏ gạch, màu lửa khói bốc lên trời thoạt đầu thành từng cột lớn cuồn cuộn, rồi toả rộng thành từng khối uể oải, nặng nề tan loãng dần mà rơi trở lại xuống đất. Và những người đào bới lại tiếp tục cúi xuống làm việc.
Bên phía các bãi trống, có một khoảnh đất được viền xung quanh bằng các bụi cây, và những cây lâu năm cành lá um tùm ở đó che mát cả khoảnh đất. Chúng ngăn cách khoảng đất với thế giới xung quanh, như một chiếc sân có mái che, đứng biệt lập riêng một chỗ và chìm trong bóng âm u mát rượi.
Ở đó Tania với hai, ba chiến sĩ cùng trung đoàn và mấy người xin đi nhờ xe, trong đó có cả Misa và Nica đang chờ suốt từ sáng chiếc xe vận tải quay trở lại đón Tania và chở số tài sản của trung đoàn mà người ta giao cho cô trông nom. Số tài sản được xếp trong những chiếc hòm chất thành một đống lớn và mấy chiếc đặt rải rác trên cỏ. Tania không rời chúng một bước đã đành, song mấy người kia cũng không dám đi đâu xa vì sợ bỏ lỡ chuyến xe.
Họ đã chờ đợi hơn năm tiếng đồng hồ liền. Họ chẳng có việc gì làm. Họ nghe cô gái từng trải và hay chuyện kể hết chuyện này đến chuyện khác. Cô vừa kể lại lần gặp gỡ giữa cô với thiếu tướng

Epgrap.
- Còn sao nữa. Vừa mới hôm qua thôi. Tôi được dẫn riêng lên gặp thiếu tướng. Đồng chí ấy đi qua đây, nên dừng chân để hỏi về Khristina. Hỏi những người đã chứng kiến, những người đã quen biết chị ấy. Người ta đã giới thiệu tôi. Họ bảo, hai cô ấy là bạn thân của nhau. Đồng chí thiếu tướng bèn ra lệnh mời tôi lên. Thế là tôi được dẫn lên. Đồng chí thiếu tướng chả có gì đáng sợ. Cũng bình thường như tất cả mọi người. Mắt xếch, đen láy. Thì tôi kể với đồng chí ấy tất cả những gì tôi biết. Nghe xong, đồng chí ấy cảm ơn, rồi hỏi: Còn cháu, cháu sinh ra ở đâu, gia đình thế nào? Dĩ nhiên là tôi mắc cỡ, cứ trả lời loanh quanh, không muốn nói ra. Hay ho gì mà khoe kia chứ? Một đứa con bị bỏ rơi. Nói chung thì các anh biết cả rồi đấy. Nào trại nuôi trẻ khó bảo, nào cuộc sống lang thang phiêu bạt. Nhưng thiếu tướng nhất định không chịu, cháu cứ nói đi, tôi nghe đây, đừng ngại gì cả, đồng chí ấy bảo thế, chẳng có gì phải xấu hổ, cháu ạ. Tôi bèn rụt rè thưa vài lời, sau đó thấy thiếu tướng gật gù khích lệ, tôi càng nói càng bạo dạn thêm.
Là vì tôi có bao nhiêu chuyện để kể. Nếu các anh nghe, chắc các anh chả tin, các anh sẽ bảo: con bé này chỉ giỏi bịa. Thiếu tướng cũng thế. Tôi kể xong, đồng chí ấy đứng dậy, đi đi lại lại trong gian nhà gỗ và bảo: "Cháu kể những chuyện kỳ lạ quá, phải không cháu. Thế này nhé. Bây giờ tôi chưa có thì giờ. Nhưng rồi tôi sẽ còn tìm gặp cháu sau, chắc chắn là như vậy, tôi sẽ còn gặp lại cháu. Không ngờ tôi lại được nghe câu chuyện này. Tôi sẽ không quên cháu đâu. Còn một số điểm cần làm rõ thêm, những chi tiết ấy khác nhau. Bấy giờ, không chừng chúng tôi lại tìm được đứa cháu ruột là cháu cũng nên, cháu sẽ có một ông chú thiếu tướng. Chú sẽ gửi cháu vào bất cứ trường đại học nào cháu muốn". Lạy Chúa, chuyện đúng là như thế. Có những ông tướng vui tính như thế đấy.
Đúng lúc ấy có một chiếc xe ngựa chạy vào khoảnh đất. Đấy là một chiếc xe dài, có thành rất cao, mà ở Ba Lan và miền Tây nước Nga người ta vẫn dùng để chở lúa vào ngày mùa. Hai con ngựa được thắng trong xe, do một quân nhân điều khiển, ngày xưa gọi là lính coi ngựa. Bác ta cho xe chạy vào khoảnh đất, nhảy xuống xe và tháo ngựa ra. Tất cả mọi người, trừ Tania và mấy anh chiến sĩ, liền vây quanh bác ta, nài nỉ bác ta đừng tháo ngựa ra, mà hãy chở họ đến nơi họ cần, họ sẽ trả tiền tử tế, đương nhiên. Bác ta từ chối, vì không được quyền tự ý sử dụng xe và ngựa, mà phải tuân lệnh cấp trên trong việc chuyên chở. Bác ta dắt cặp ngựa đi đâu đó và không thấy quay lại nữa. Mấy người vẫn ngồi dưới đất bèn trèo lên ngồi cả trên

chiếc xe để không. Câu chuyện của Tania bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện của chiếc xe và cuộc điều đình với bác đánh xe, lại được tiếp tụ.
- Cô đã kể gì với thiếu tướng, - Misa hỏi.- Nếu có thể, cô hãy kể lại cho bọn tôi xem nào.
- Được thôi.
Và cô đã kể lại cho họ nghe câu chuyện kinh khủng của cô.
4.
- Quả là tôi có nhiều chuyện để kể. Hình như tôi không phải con nhà thường dân, người ta bảo thế. Chả nhớ có phải người ngoài nói với tôi điều đó, hay là tôi đã ôm ấp nó trong thâm tâm, nhưng tôi nghe nói rằng mẹ tôi, bà Raisa Komarova, đâu như là vợ của một ông bộ trưởng người Nga trốn tránh ở xứ Bạch Nông, vợ của đồng chí Komarov. Nhưng cái nhà ông Komarov ấy không phải là bố hay cha đẻ của tôi.
Lẽ dĩ nhiên tôi chẳng được ăn học, tôi lớn lên trong cảnh mồ côi không cha không mẹ. Các anh có thể thấy những điều tôi nói là nực cười, nhưng tôi chỉ kể những gì tôi biết, các anh nên đặt mình vào hoàn cảnh của tôi.
Đúng thế. Nghĩa là tất cả những gì tôi sắp kể cho các anh nghe, đã xảy ra quá nhiều ở Grusisy, tận đầu bên kia miền Sibiri, gần vùng đất của dân Cô-dắc, phía biên giới Trung Hoa.
Khi chúng ta, nghĩa là Hồng quân, tiến gần đến thủ phủ của bọn bạch vệ, thì cái ông bộ trưởng Komarov ấy đã đưa mẹ tôi cùng với toàn bộ gia đình các quan chức khác lên một chuyến tàu đặc biệt và ra lệnh cho tàu chạy đi, bởi vì mẹ tôi quá sợ sệt, chả dám đi đâu một mình, nếu không có họ đi cùng.
Còn tôi, cái nhà ông Komarov ấy thậm chí chả biết có tôi trên đời. Mẹ tôi đã đi xa ông ấy một thời gian để sinh ra tôi và bà sợ muốn chết, nếu giả dụ có ai bép xép mách với ông ấy chuyện đó. Ông ấy rất ghét trẻ con, cứ quát tháo và giậm chân ầm ĩ, bảo trẻ con chỉ làm bẩn nhà và gây phiền nhiễu. "Tôi không thể chịu được", ông ta quát lên như thế.
Vậy là khi Hồng quân tiến gần đến thành phố, thì mẹ tôi cho người đi gọi bà Marfa, vợ bác gác đường tàu ở ga Nagornaia, rồi tới đèo Samsonov. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao mẹ tôi lại cho gọi bà Marfa tới. Chắc bà ấy vẫn mang rau và sữa đến bán ở thành phố. Chắc thế.
Để tôi kể tiếp. Rõ ràng có những điểm tôi không biết. Tôi cho rằng người ta đã đánh lừa mẹ tôi, không nói cho mẹ tôi biết sự thực. Có trời biết họ đã bảo mẹ tôi thế nào, chắc họ bảo mẹ tôi hãy gửi tôi đi

tạm vài ba hôm là tình hình sẽ trở lại yên ổn. Chứ không phải gửi hẳn. Giao hẳn cho người khác nuôi. Đời nào mẹ tôi lại chịu giao con hẳn đi kia chứ.
Ôi dào, chuyện đánh lừa trẻ con, ai chả biết. Con hãy đi với dì, dì sẽ cho con bánh kẹo. Dì tốt lắm, con đừng sợ dì.
Nhưng sau đó tôi khóc quá thể. Trái tim thơ dại của tôi bị tổn thương ghê gớm, thôi, tốt nhất, chẳng nên nhắc lại chuyện đó.
Tôi chỉ muốn treo cổ tự tử, đang còn bé tí mà tôi suýt nữa phát điên. Chắc chắn là mẹ tôi có trao tiền cho bà Maepha để nuôi tôi nhiều lắm.
Trại của bác gác đường tàu khá giàu, có bò sữa, có ngựa kéo xe, gà vịt thì dĩ nhiên hàng đàn, đất rộng xung quanh, muốn trồng rau làm vườn bao nhiêu tùy ý, chính cái nhà ấy cũng là nhà được cấp không, ở ngay bên cạnh đường tàu.
Những chuyến tàu từ vùng quê tôi đến thì phải ì ạch leo dốc, còn tàu từ nước ngoài Nga các anh sang thì lao như bay, phải hãm bớt tốc lực lại. Ga Nagornaia ở phía dưới, về mùa thu khi rừng rụng lá, trông nhà ga như được đặt trên một cái đĩa.
Bác chủ nhà, tên gọi Vasili, tôi vẫn gọi là bố, như thói quen của dân quê. Bác rất vui tính và hiền hậu, chỉ tội bác quá tin người và đã rượu vào, thì chẳng còn biết giữ mồm giữ miệng gì nữa, như ta có câu, bác moi tất cả ruột gan, cho bất cứ ai bác gặp.
Còn vợ bác, bà Marfa, thì tôi không thể mở miệng gọi là mẹ được. Chẳng rõ là vì tôi không sao quên được mẹ tôi, hay còn tại lý do khác, chỉ biết là bà ấy dữ vô cùng. Phải, nghĩa là tôi gọi bà ta là dì Marfa thôi.
Thế rồi thời gian trôi qua. Năm tháng trôi qua. Bao nhiêu năm, tôi chả nhớ. Bấy giờ tôi đã biết cầm cờ làm hiệu cho tàu chạy. Tháo ngựa ra khỏi xe hoặc chăn bò là việc chẳng lạ đối với tôi. Bà Marfa dạy tôi kéo sợi. Việc nội trợ thì khỏi phải nói. Nào lau chùi, dọn dẹp, nào nhào bột làm bánh, nấu ăn, chuyện ấy đối với tôi chả ăn nhằm gì, tôi biết làm tất. À mà quên, tôi còn trông nom thằng bé Petia. Chân nó bị liệt, nó lên ba mà chỉ nằm một chỗ, không đi được. Vậy là tôi phải săn sóc nó. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi, mà tôi vẫn rùng mình, sởn gai ốc khi nhớ lại cái ánh mắt của bà Marfa ngó đôi chân lành lặn của tôi. Cái nhìn của bà ta ngụ ý: sao chân nó không què quặt, mà là chân của Petia, làm như tại tôi mà bé Petia bị liệt không bằng, đấy các anh xem, lắm khi người ta so bì độc ác như thế đó?
Bây giờ các anh hãy dỏng tai mà nghe, vừa rồi mới là chuyện sơ sơ, còn điều tôi sắp kể đây, các anh sẽ dựng tóc gáy.

Dạo đó đang thời kinh tế mới, một ngàn rúp chỉ đáng giá một xu. Bác Vasili bán con bò cái dưới thung lũng, nhận lấy hai bị đầy tiền, tiền Kerenski, mà bấy giờ người ta vẫn gọi là "trái chanh", đúng thế "trái chanh". Bác nốc rượu vào, thế là đi kể cho cả khu nhà ga Nagornaia biết mình có nhiều tiền.
Tôi nhớ hôm ấy là một ngày mùa thu, gió rất mạnh, thổi tung cả mái nhà, thổi bay cả người đi đường, tàu không leo dốc nổi vì ngược chiều gió. Tôi thấy có một bà lão hành hương từ trên dốc đi xuống, gió thổi phồng cả váy và tấm khăn vuông của bà cụ.
Bà lão vừa đi vừa ôm bụng kêu đau. Bà xin vào nhà. Gia đình đặt bà nằm trên chiếc ghế dài, bà cứ kêu ôi đau bụng quá, bụng tôi quặn lại, tôi chết mất thôi. Vì Chúa, xin hai bác chở tôi đi nhà thương, tôi sẽ trả tiền, bao nhiêu tôi cũng trả. Bác Vasili liền thắng con ngựa Udaloi, dìu bà lão lên xe và chở đến bệnh viện huyện, cách nhà và cách đường tàu khoảng mười lăm dặm.
Lâu chóng bao nhiêu không rõ, tôi với bà Marfa vừa đặt lưng nằm ngủ, thì nghe tiếng con Udaloi hí ngoài cửa sổ. Chiếc xe đã chạy vào sân. Sao mà về sớm đến thế? Bà Marfa thắp đèn, khoác áo, không chờ chồng gõ cửa, đã kéo ngay then cài ra.
Cửa vừa mở, thì chả thấy chồng đâu, chỉ thấy lù lù một thằng cha lạ hoắc, đen thui, trông phát khiếp. Hắn bảo: "Chỉ ngay chỗ để tiền bán bò. Tao đã cắt cổ thằng chồng mày trong rừng rồi, còn mày, mày là đàn bà, tao sẽ tha cho, nếu mày nói tiền cất ở đâu. Không nói thì mày tự hiểu lấy, đừng trách tao ác Tốt hơn hết là đừng để tao phải chờ. Tao không có thì giờ lằng nhằng với mày".
Trời đất cha mẹ ơi, cảm tưởng của hai chúng tôi ra sao, các anh cứ thử đặt mình vào địa vị chúng tôi sẽ hiểu! Chúng tôi run rẩy, hồn vía lên mây, lưỡi ríu lại, kinh khủng quá? Hắn đã chặt đầu bác Vasili, chính mồm hắn bảo thế. Bây giờ hai người đàn bà chân yếu tay mềm đứng trước tên cướp, một tên cướp của giết người đang ở trong nhà chúng tôi, thật rõ như ban ngày.
Hẳn là lúc ấy bà Marfa bỗng chốc mất trí, nghe tin chồng chết, bà như bị đứng tim. Mà lẽ ra phải bình tĩnh đối phó, không nên lộ vẻ sợ hãi.
Trước hết bà quỳ xuống bên chân tên cướp, "Tôi cắn rơm cắn cỏ lạy ông, mong ông lượng tình, bà nói, đừng giết tôi, nào tôi có biết đến tiền nong gì đâu, ông nói tiền gì, nghe ông nói tôi mới biết." Nhưng tên cướp đâu có ngu dại, thằng khốn kiếp, đâu có dùng lời lẽ van xin mà thoát được hắn. Bỗng dưng bà Marfa nảy ra ý định lừa hắn. "Thôi được, tôi xin làm theo lệnh ông vậy. Tiền để ở căn hầm dưới sàn

nhà. "Bà nói". Tôi nhấc nắp hầm lên, ông chui xuống mà lấy". Nhưng cái thằng quỷ sứ nó thấy rõ ruột gan bà "Không, đây là nhà mày, hắn nói, mày thông thuộc hơn. Mày hãy tự chui xuống. Mày muốn chui xuống hầm hay leo lên mái tùy mày, miễn là có tiền đưa ra đây cho tao. Chỉ cần nhớ một điều, chớ hòng giở trò lừa gạt tao. Đối với tao, đừng có đùa".
Bà Marfa bèn bảo nó: "Lạy Chúa, sao ông đa nghi thế. Tôi sẵn sàng chui xuống lấy cho ông, tội chân tôi bủn rủn không lần nổi cầu thang. Để tôi đứng trên bậc thứ nhất soi đèn cho ông xuống thì hơn. Ông đừng lo, để ông tin, tôi sẽ cho con gái tôi cùng xuống dưới ấy với ông". Nghĩa là bà ta sẽ đẩy tôi xuống hầm.
Trời đất thiên địa ơi, chắc các anh cũng đoán được hồn vía tôi ra sao, lúc tôi nghe bà ta nói thế! Thôi thế là hết đời, tôi nghĩ? Mắt tôi tối sầm, tôi cảm thấy mình sắp ngã, hai chân khuỵu dần.
Nhưng tên cướp đến là tinh ma, hắn liếc mắt nhìn hai chúng tôi, nheo nheo mắt, rồi nhe răng cười nhăn nhở.
- Này, đừng có lừa tao, hắn nói.
Chắc hắn thấy bà Marfa không thương xót gì tôi, nghĩa là tôi chẳng phải là con đẻ, chẳng máu mủ ruột thịt gì với bà ta, nên hắn bèn túm lấy thằng Petia, tay kia nắm cái móc tròn nâng nắp hầm lên. Nào, soi đèn cho tao, hắn nói, đoạn hắn đem bé Petia chui xuống.
Lúc ấy, tôi nghĩ bà Marfa đã hoá điên, chẳng còn hiểu gì nữa, bà ta đã mất trí rồi. Tên cướp vừa đem Petia chui xuống vài bậc thang, bà ta liền đóng sập cái nắp hầm lại một tiếng, móc ổ khoá vào, đoạn kéo cái hòm nặng nhất chặn lên trên nắp hầm, vừa kéo vừa gật đầu ra ý bảo tôi hãy giúp một tay, hòm nặng, mình bà đẩy không nổi. Bà ta đã đẩy được, rồi ngồi luôn lên mặt hòm, ra vẻ sung sướng hể hả, thật là ngu xuẩn! Bà ta vừa ngồi xuống, thì tên cướp ở dưới vừa gọi ta vừa đấm thình thình dưới sàn.
- Mày khôn hồn thì mở cho tao lên, nếu không, tao vặn cổ thằng con mày.
Tiếng nói của nó lọt qua kẽ ván, nghe chỉ loáng thoáng, với lại lời nói lúc ấy thì ăn thua gì. Hắn cứ rống lên hơn cả mãnh thú để đe dọa.
- Được, - hắn hét - Tao sẽ cho thằng oắt này đi theo bố nó ngay bây giờ.
Song bà Marfa không hiểu gì hết. Bà ta cứ ngồi trên chiếc hòm mà nháy mắt với tôi và cười ha hả. "Cứ gào thật khỏe vào, đồ ngốc ơi, bây giờ đến lượt mày, tao đang ngồi trên hòm, còn chìa khoá nắp hầm thì tao đang nắm trong tay đây này". Tôi lôi, tôi kéo bà ta đủ cách. Tôi hét vào tai bà ta, tôi đẩy bà ra khỏi chiếc hòm, tôi muốn làm

cho bà ngã chổng kềnh. Phải mở nắp hầm ra. Phải cứu bé Petia. Nhưng tôi yếu sức hơn? Tôi đâu làm gì nổi bà ta!
Tên cướp vẫn đập thình thịch lên sàn, thời gian cứ trôi đi, mà bà Marfa cứ yên vị trên chiếc hòm, đảo mắt nhìn quanh nhìn quẩn, không buồn nghe.
Được một lúc, cha mẹ ơi, trời đất hỡi, trong đời mình, tôi đã thấy nhiều điều, đã trải nhiều cảnh khổ tâm, nhưng chưa bao giờ ghê sợ như lúc ấy, tôi sẽ nhớ suốt đời, tôi cứ nghe văng vẳng tiếng thét ai oán đứt ruột của Petia, tội nghiệp cậu bé đáng thương và ngoan ngoãn, từ dưới hầm vọng lên, chẳng là thằng cướp khốn kiếp đang giết cậu bé.
Ôi, tôi biết làm gì, trời ơi, tôi phải làm gì bây giờ, tôi nghĩ, với cái bà già hoá điên và cái tên cướp sát nhân kia? Mà thời gian thì cứ trôi qua. Tôi vừa nghĩ thế, thì bỗng nghe tiếng con Udaloi hí lên ngoài cửa sổ, chẳng là nó vẫn bị thắng trong chiếc xe ngoài đó. Vâng, con ngựa hí lên, như muốn bảo tôi: Tania ơi, ra đây mau lên, ta hãy phóng đi tìm những người tử tế, ta phải đi cầu cứu. Tôi ngó ra, thấy trời sắp sáng. Cảm ơn Udaloi, mày cừ lắm, mày khôn thật. Đúng đấy, tao với mày hãy đi ngay. Tôi vừa nghĩ thế, chợt nghe như có tiếng ai gọi từ trong rừng ra: "Hượm đã, Tania, đừng hấp tấp. Chúng ta sẽ có cách giải quyết vụ này hay hơn". Nghĩa là tôi không trơ trọi một mình trong rừng. Có tiếng còi tàu quen thuộc từ dưới thung lũng gọi tôi, nghe thân quen như tiếng gà gáy, tôi biết rõ lắm. Đó là cái đầu máy, gọi là đầu máy đẩy, luôn luôn sẵn sàng ở ga Nagornaia, để đẩy các chuyến tàu hàng lên dốc. Đây là một chuyến tàu hỗn hợp, đêm nào cũng chạy qua nhà tôi vào giờ này. Vậy là tôi nghe thấy tiếng còi tàu quen thuộc dưới kia đang gọi tôi. Nghe tiếng nó, tim tôi dồn dập. Tôi tự hỏi: không biết có phải mình cũng hoá điên như bà Marfa rồi hay sao, mà nghe cả con ngựa lẫn cái đầu máy xe lửa đều nói tiếng người rõ ràng thế này?
Nhưng tôi đâu có thời giờ suy nghĩ, chuyến tàu gần đến rồi. Tôi vội chộp lấy cây đèn bão, vì lúc ấy trời chưa sáng rõ, rồi tôi lao như điên ra đường tàu, tôi đứng ngay giữa hai thanh ray mà giơ cây đèn lên đưa đi đưa lại lia lịa.
Đến đây thì khỏi phải kể nữa. Tôi đã ngăn chuyến tàu dừng lại. Cũng may là nó chạy chậm như rùa vì đang leo dốc, lại bị gió thổi mạnh ngược chiều. Tàu đỗ, bác tài quen mặt từ trong thò đầu ra hỏi câu gì đó, nhưng tôi không nghe thấy vì gió thổi bạt đi. Tôi la lên rằng có một tên cướp xông vào nhà bác gác đường tàu, nó cướp của giết người và đang mắc kẹt trong đó, chú ơi, chú xuống cứu gia đình

cháu, lẹ lên. Trong khi tôi đang la như vậy, thì từ trên các toa, các chiến sĩ Hồng quân lần lượt nhảy xuống, hoá ra đấy là chuyến tàu chở bộ đội, phải, họ nhảy xuống đường, hỏi: "Có chuyện gì vậy", họ ngạc nhiên, tại sao đang yên đang lành lại ngăn tàu đỗ giữa rừng, giữa dốc, lúc đêm hôm như thế này.
Khi biết đầu đuôi câu chuyện, họ vào nhà, lôi tên cướp dưới hầm ra, hắn rên rỉ, dập đầu van xin, giọng còn thảm thiết hơn cả bé Petia, xin các ông rủ lòng thương hại, hắn nói, đừng giết tôi, tôi sẽ không dám tái phạm nữa. Họ lôi hắn ra đường ray, trói chân tay hắn đặt ngang trên hai thanh ray rồi cho tàu chạy qua. Xử tại chỗ, họ bảo thế.
Tôi cũng chả dám quay vào nhà lấy quần áo nữa vì khiếp quá. Tôi xin họ, các chú ơi, cho cháu lên tàu với. Họ cho tôi lên tàu đưa tôi đi. Sau đó, tôi nói không ngoa chút nào, tôi đã đi có đến nửa trái đất, hết xứ này sang xứ khác, cùng với bọn trẻ lang thang, bơ vơ. Chẳng thiếu chỗ nào tôi không đến. Thật là tự do, thật là sung sướng sau bao nhiêu đau khổ mà tôi phải chịu đựng thời thơ ấu? Tuy rằng tôi cũng gặp không ít tai hoạ và phạm nhiều tội lỗi. Nhưng đấy là chuyện về sau, để lần khác tôi sẽ kể. Còn cái hôm ấy, một nhân viên đường sắt xuống tàu vào nhà làm tờ kê khai tài sản nhà nước ở trong đó và lo liệu cho cuộc sống của bà Marfa. Người ta bảo sau đấy bà ta đã chết ở nhà thương điên. Có người lại nói bà ta lành bệnh và xuất viện.
Nghe xong câu chuyện của Tania, Misa và Nika lặng lẽ đi đi lại lại trong khoảng đất kia rất lâu. Sau đó chiếc xe vận tải chạy tới, cồng kềnh và vụng về rẽ vào bãi. Mọi người bắt đầu chất các hòm lên xe.
Misa nói:
- Cậu đã biết Tania là ai rồi chứ, Nika?
- Dĩ nhiên.
- Epgrap sẽ lo liệu cho cô ấy. - Rồi sau một phút im lặng, ông nói thêm - Trong lịch sử đã có mấy lần xảy ra chuyện như thế. Cái được dự tính một cách lý tưởng và cao thượng đã bị vật hoá, trở nên thô thiển. Hy Lạp đã hoá thành La Mã cũng như thế đó, sự khai hoá những Nga đã hoá thành cuộc cách mạng Nga cũng như thế đó. Cậu cứ lấy một câu thơ của Blôc "chúng ta, con đẻ của những năm kinh khủng ở nước Nga", cậu sẽ thấy ngay sự khác biệt giữa các thời đại. Khi Blôc nói như thế, ta cần hiểu câu ấy theo nghĩa bóng, theo lối ẩn dụ. Con đẻ ở đây không phải là con cái, mà là sản phẩm tinh thần, là tầng lớp trí thức, còn chữ khủng khiếp không phải với nghĩa đáng sợ, mà có tính chất tiên đoán ngày tận thế, đấy là hai chuyện khác nhau. Bây giờ thì tất cả cái nghĩa bóng, ẩn dụ đã trở thành nghĩa đen thực

sự, con đẻ là con đẻ, khủng khiếp là đáng sợ, đấy, sự khác nhau là ở đó.

5.

Năm năm hoặc mười năm sau, vào một buổi chiều mùa hè yên ả. Misa và Nika lại ngồi với nhau, bên một cửa sổ mở rộng ở trên cao, nhìn xuống thành phố Moskva bao la ở bên dưới.

Họ lần giở các tập văn của Zhivago mà Epgrap đã thu thập được. Họ đã đọc đi đọc lại nhiều lần, đã thuộc lòng đến một nửa. Thỉnh thoảng họ ngừng đọc để trao đổi vài nhận xét hoặc để suy tưởng. Đọc được một nửa thì trời tối, khó phân biệt mặt chữ, họ phải thắp đèn cho sáng.

Ở bên dưới và xa xa, kinh thành Moskva, quê hương của tác giả, nhân chứng của một nửa cuộc đời tác giả, họ thấy Moskva lúc này không chỉ là nơi đã xảy ra các sự kiện kia, mà còn là nhân vật chính của thiên truyện dài, mà tối nay, với cuốn sách trong tay, họ đang đọc tới đoạn kết.

Mặc dù ánh sáng và sự giải phóng, mà người ta mong đợi sau khi chiến tranh kết thúc, không đến cùng với thắng lợi, như người ta vẫn tưởng, song dẫu sao làn gió tự do cũng đã hây hẩy thổi trong suốt những năm sau chiến tranh, hợp thành nội dung lịch sử duy nhất của chúng.

Ngồi bên cửa sổ, hai người bạn nay đã về già, có cảm tưởng rằng cái tự do tâm hồn ấy đã đến, rằng chính vào buổi tối hôm nay, tương lai đã hiện ra rõ rệt dưới các đường phố kia, rằng chính họ đã bước vào tương lai đó và từ nay sẽ sống trong đó. Cảm giác sung sướng thiết tha, yên tâm về cái đô thành thiêng liêng kia và toàn bộ trái đất này, về những người tham gia câu chuyện này còn sống đến tối hôm nay và về con em họ, đang trào dâng trong tâm hồn họ, lới cuốn họ bằng điệu nhạc lặng thầm của hạnh phúc tràn ngập khắp không gian xung quanh. Và tập sách nhỏ trong tay họ dường như cũng biết hết thảy những điều đó, nên đồng tình xác nhận các cảm xúc của họ.

HẾT

Một số nhân vật:

Yuri Andrevich Zhivago, con của ông Andrey Zhivago, một kỹ nghệ gia triệu phú và bà Maria Nicolaevna. Bác sĩ, người tình của Lara. Kết hôn với Tonia, có con trai Xasa và con gái Maria với nàng.

Epgrap Andrevich Zhivago, em cùng cha khác mẹ của Yuri Zhivago, sau trở thành thiếu tướng Hồng quân, nhiều lần cứu giúp Bác sĩ Zhivago.

Nicolai Nicolaievich Vedeniapin, linh mục, triết gia, cậu ruột của

Yuri Zhivago. **Tonia Alexandrovna Gromeko**, con gái giáo sư Alexandr Gromeko và bà Anna Ivanovna, cháu ngoại của cụ Ivan Cruyghe - một điền chủ lớn có khu trang trại Varykino. **Lara Fedrovna Ghisa**, (người tình của Yuri Zhivago), nữ giáo viên trung học, con gái bà Amelia Karlovna. Kết hôn với Pasa Antipop, sinh được một con gái là Katenka. **Pasa Paplovich Antipop**, con của một công nhân đường sắt tên là Pavel Antipop, giáo viên trung học. Sau trở thành một chỉ huy cao cấp của Hồng quân, đổi tên thành Strelnikov, đối địch với tướng bạch vệ Galiulin, vốn là bạn cũ của chàng. **Yuxupka Ghimadetdin Galiulin,** con bác lao công Chimazetdin và bà Phatima. Thợ máy, sau đó là trung uý, cuối cùng là tướng bạch vệ. Vikto Ippolitovich Komarovski, luật sư của cha Zhivago, nhân tình của mẹ Lara (Amelia Karlovna), huỷ hoại đời thiếu nữ của nàng, sau trở thành bộ trưởng trong Chính phủ phản cách mạng ở Sibiri. **Misa Gordon**, bạn học của Yuri Zhivago, sau là giáo sư. **Nika Dudorov**, bạn học của Yuri Zhivago, sau là giáo sư. **Lavrenti Mikhailovich Kologrivov**, nhà doanh nghiệp giàu sang, hào phóng, có vợ là bà Seraphima Philipovna và hai con gái là Nadia (bạn học của Lara) và Lipa. **Aveckia Miculisyn**, quản lý của cụ Cruyghe ở trang trại Varykino, có con trai là Liveri (Lesnyc) là một vị chỉ huy đoàn quân du kích trong rừng. **Macken Sapov**, gia nhân của gia đình giáo sư Gromeko, có con gái Marina sau này thành vợ không chính thức của Zhivago, sinh với chàng hai con gái (Kapa và Clara).

Nguồn: Mõ Hà Nội (Nguyễn Học)
VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly Thời gian: 29/12/2006 12:41:40 SA
514